

# Giới thiệu Xách Ba Lô Lên Và Đi

Chắc hẳn chúng ta đã từng nghe qua câu nói Xách Ba Lô Lên Và Đi, nhưng để hiểu câu nói đó một cách đúng đắn thì đó là cả một câu chuyện.

Với sự trải nghiệm thực tế của tác giả Huyền Chip, sau bao năm tháng phiêu lạc nam châu, trải qua biết bao thăng trầm. Cô đã hiểu rằng cuộc sống này thật kỳ diệu.

Điều đó phải tự mình trải qua thì mới cảm nhận được, dám nghĩ dám làm. Chúng ta hãy theo dõi truyện Xách Ba Lô Lên Và Đi để hiểu rõ cận kề hơn về ý nghĩa của câu nói đó nhé.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 1: Đi bừa đi

Lời nói đầu

Trước hết, tôi cần nhấn mạnh lại rằng tôi đi chuyến đi này đơn giản vì đó là mơ ước của tôi. Tôi đi không để chứng minh điều gì cả. Tôi cũng không đi để thay đổi cuộc sống của ai cả, trừ cuộc sống của chính tôi.

Nhưng rồi tôi cũng không hiểu vì sao mà mọi người bắt đầu để ý đến chuyến đi của tôi và bắt đầu gán cho nó những mục đích to tát và bắt tôi giải thích tại sao tôi lại chọn đi như thế. Phải chăng ước mơ ở Việt Nam vẫn còn là một thứ lạ lùng đến mức bản thân việc “theo đuổi ước mơ” chưa đủ làm nên một lý do? Phải chăng cái quy trình “Đến trường → Cạnh tranh để vào đại học → Tìm việc → Lập gia đình → Có con → Già → Ước gì cuộc sống của mình thú vị hơn một chút” đã trở nên theo lối mòn đó đều có thể trở thành hiện tượng?

Kể từ khi chuyến đi của tôi được nhiều người biết đến thì khen cũng nhiều, nhưng đá ném ra thì cũng không ít. Rất nhiều người không tin rằng tôi đã thực sự đi. Họ nói: nào là hộ chiếu Việt Nam thì không thể xin được visa, nào là một con bé như tôi thì không thể kiếm được tiền trên đường để đi như thế. Ban đầu đọc những lời lẽ không hay của họ, tôi cũng bị mất tinh thần ghê lắm. Nhưng sau khi nghĩ đi nghĩ lại thì lại thấy đo chẳng phải là lỗi của mình mà buồn. Đó là một hạnh phúc âm ỉ khi bạn làm được một điều lạ lùng đến mức người ta không tin là bạn đã làm được.

Cũng giống như việc tôi đi chỉ là để lấy trải nghiệm cho mình, tôi viết cuốn sách này trước hết là để cho bản thân. Viết để cho mình khỏi quên. Viết để có cái khoe với con cháu sau này rằng ngày xưa hồi bằng tuổi mày, tao cũng đã từng đi đây đi đó, viết sách này sách nọ. Tôi không phải là dân văn, không rành về cấu trúc văn phong, cũng không mạn mà với những từ đao to búa lớn. Tôi chỉ chân chất có gì kể nấy, bạn tôi đọc xong đã phải phá lên cười bởi đọc sách mà cứ như nghe tôi kể chuyện vậy.

Đây không phải là một cuốn sách hướng dẫn du lịch. Bạn sẽ không tìm được trong cuốn sách này những thông tin như ăn gì, ở đâu, đi lại thế nào. Cho những thông tin thế này, bạn có thể lên mạng tìm hoặc ghé thăm dự án “Wiki Du lịch ba-lô” nhóm chúng tôi đang làm. Đây là một cuốn nhật ký nơi tôi chia sẻ với chính bản thân mình những hi vọng ả ở trên đường đi, những thử thách, va chạm và vấp vấp trong suốt cuộc hành trình. Với tôi, “hành trình” không chỉ là chuyện đi hay ở. “Hành trình” còn là quãng đường mà chúng ta theo đuổi ước mơ. Tôi đi, vì đi là mơ ước của tôi. Tôi viết, vì tôi mơ ước có một cuốn sách đề tên mình. Tôi mong rằng cuốn sách của tôi sẽ phần nào truyền được cảm hứng và động lực cho các bạn theo đuổi ước mơ của mình, dù ước mơ đó là đi hay là làm bất cứ việc gì.

Hà Nội ngày 25 tháng 8 năm 2012

Huyền Chip

Hành trình mơ ước

Đối với Huyền Chip, em đi là để theo đuổi ước mơ của mình, ước mơ được đi, ước mơ được trải nghiệm, hành trình của em là hành trình ước mơ. Đối với chúng tôi, những người biên tập cuốn sách này, chúng tôi say những cung đường em đi, thú vị với những chuyện em kể, chuyến đi của em là hành trình chúng tôi mơ ước.

Em kể về chuyến đi của mình bằng lối viết tuy mộc mạc đến nhiều khi suông sã nhưng từng câu từng chữ lại thấp lên trong chúng tôi khát vọng. Vừa đọc chúng tôi vừa khao khát những tháng ngày thênh thang giữa đất trời lồng gió, mơ ước được tai nghe mắt thấy những điều kỳ thú của bao miền đất lạ và mong mỏi có được tình bạn, tình thân vượt qua mọi giới hạn về tôn giáo, sắc tộc, học vấn, tuổi tác... mà em đã đạt được qua chuyến đi của mình.

Bên cạnh đó những cung bậc cảm xúc em bộc lộ qua từng trang viết: từ háo hức mong chờ đến vỡ òa sung sướng, đôi khi là chút nhói lòng thương cảm, thậm chí là thất vọng, lo sợ... cũng khiến chúng tôi cảm thấy được không khi nào con người nhiều rung động bằng khi chạm tới ước mơ.

Và thế là câu chuyện của em không chỉ khiến chúng tôi say, chúng tôi ao ước, chúng tôi muốn đi... mà nó còn khiến chúng tôi hiểu rằng, chúng tôi sẽ thật sự hối tiếc nếu không mơ ước và cố gắng theo đuổi ước mơ dù chỉ một lần trong đời.

Các bạn đọc giả thân mến! Trong mỗi người chúng ta, ai không sẵn có ít nhất một ước mơ, trước đời thực nhiều sóng gió, có người không sợ hy sinh, không ngại gian khó để biến ước mơ thành hiện thực, cũng có người vì lý do này lý do khác mà chọn từ bỏ ước mơ. Nhưng chúng tôi mong rằng, những ai đã đọc cuốn sách này hãy dám một lần theo đuổi ước mơ của mình, đừng để ý nó mang lại lợi ích gì, đừng bận tâm nó khiến người khác đánh giá thế nào, chỉ cần đó là điều bạn thực sự muốn làm, thật sự mơ ước.

Hà Nội 30/8/2012

\*\*\*\*\*

## 1. Đi bừa đi

Mọi người hay hỏi tôi quyết định đi “vòng quanh thế giới” như thế nào. Tôi chẳng quyết định. Khi bắt đầu đi, tôi mới chỉ là một con bé mười chín tuổi không xu dính túi, nói đi “vòng quanh thế giới” chỉ như một đứa trẻ con năm tuổi nói với mẹ “lớn lên con muốn làm nhà du hành vũ trụ”. Chuyến đi dài ngày này của tôi bắt đầu từ một chuyến đi ba ngày sang Brunei. Chuyến đi đã làm thay đổi cả cuộc đời từ khi đó.

Tháng 5 năm 2010, tôi đang ở Malaysia làm một công việc mà ai cũng nghĩ là công việc trong mơ. Quả thực, công việc, đồng nghiệp, môi trường làm việc, tất cả đều rất tốt, chỉ một vấn đề là tôi và sếp thường bất đồng ý kiến với nhau. Một lần quá mệt mỏi, tôi quyết định đi sang Brunei chơi cho khuây khỏa. Lúc đó, ý định đi một chuyến lâu thật lâu đã bắt đầu nhen nhóm, nhưng tôi không biết sẽ đi như thế nào. Tôi tính nếu bây giờ tôi nghỉ việc, lĩnh lương khoảng \$1500 chắc cũng đủ đi vài tháng, có máy tính rồi từ từ kiếm việc gì đó làm online. Nhưng tôi quên mất là laptop tôi đang dùng là của công ty, nghỉ việc thì tôi cũng không còn máy. Thế là tôi đành ngậm ngùi bỏ tiền mua một cái netbook nhỏ nhỏ, cấu hình yếu yếu nhưng đủ để viết và lướt web. Máy ảnh tôi bị mất trước đó mấy tháng nên cũng phải mua máy mới. Nhờ hàng cái, số tiền của tôi chỉ còn lại khoảng \$700, \$800. Tôi tặc lưỡi, thôi đi bừa, cùng lắm là hết tiền lại về Malaysia. Tôi đặt vé khứ hồi vì thực sự tôi vẫn không dám nghĩ là mình sẽ đi học. Phòng trọ tôi cũng không trả chủ nhà mà vẫn để đồ đạc ở đấy, tin chắc chắc rằng mình sẽ quay lại Malaysia.

Khi còn “la liếm” với dân công nghệ, tôi có quen Preetam Rai – nổi tiếng trong giới vì ở đâu cũng có mặt. Sinh ra ở Ấn Độ, sống và làm việc ở Singapore, Preetam đi khắp các nước châu Á tham gia đủ các thể loại hội thảo công nghệ. Anh thỉnh thoảng hay bảo tôi: “Này, tổ chức cái gì ở Việt Nam đi để anh có cơ qua”. Khi nghe tôi kể lể, anh tặc lưỡi: “Đi đi, không đặt làm đâu. Dùng CouchSurfing(1) thì khỏi mất tiền ở khách sạn”.

Nếu nhà có phòng trống, ghế sofa (couch) hay bất cứ chỗ nào ngủ được, bạn có thể đăng lên CouchSurfing coi tư cách host (chủ nhà). Dân du lịch ba lô đến một thành phố nào đó không có chỗ ở thì lên CouchSurfing gửi yêu cầu cho host xin ở nhờ. Những ngày ở Malaysia buồn, tôi cũng hay tham gia mấy buổi gặp mặt CouchSurfer(2). CouchSurfer là dân lang thang nên tính tình đều khá cởi mở, thân thiện, tôi thích. Nhưng tôi chưa bao giờ ở nhờ cả. Phần vì tôi chưa có nhu cầu phần vì tôi cũng hơi sợ. Lần này đúng là cơ hội tuyệt vời để thử. Brunei là đất nước nổi tiếng đất đỏ. Đọc trên mạng tôi được biết cả nước chỉ có duy nhất Youth Hostel giá khoảng \$10/đêm, còn lại các khách sạn khác đều khoảng \$200. Youth Hostel thì hèn xui, khách sạn thì tôi không có tiền, CouchSurfing là lựa chọn duy nhất.

CouchSurfing hoạt động dựa vào mức độ tin tưởng đánh giá qua những lời giới thiệu mà người khác để lại trên profile của bạn. Lúc đó, hồ sơ tôi trống trơn vì không có lời giới thiệu nào, nhưng may mà tôi có cái Blog khá tử tế nên gửi yêu cầu ở nhờ nào cũng tương cái Blog mình vào đó. Tôi gửi yêu cầu tới ba người thì hai người đồng ý là Phillips và Rudy. Cả hai đều bảo tôi gửi cho họ thông tin chuyến bay xem họ có thể ra đón tôi được không. Taxi từ sân bay về Bandar Seri Begawan rất đắt, khoảng \$20. Xe bus thì khó đoán. Tôi gửi thông tin cho cả hai, định bụng ai trả lời trước thì sẽ ở cùng người đấy. Nhưng đến hôm trước khi ra sân bay vẫn chẳng thấy ai trả lời. Tôi lúng túng không biết làm thế nào, nhưng quyết tâm đi rồi thì cứ phải đi chứ biết làm sao.

Tôi đi ra sân bay lúc sáu giờ sáng, trời còn chưa sáng hẳn. Tôi không đánh thức bạn ở cùng nhà dậy mà chỉ để chìa khóa lại trên bàn. Đi ra đến cổng, bác bảo vệ đang ngồi ngủ thấy tôi thì vui vẻ hẳn lên.

“Chíp, đi đâu mà sớm vậy?”.

“Cháu ra sân bay đi Brunei ạ”.

“Thích ha, thế bao giờ quay lại đây dẫn bác sang Việt Nam?”.

Tự nhiên tôi không biết trả lời thế nào. Đến lúc đấy tôi mới phần nào nhận ra rằng có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại bác. Cổ họng tôi nghẹn cứng. Tôi cười cầu tài rồi đi vội ra bến metro.

Tàu sớm trông trơn, tôi ngồi một mình trong toa mà lòng buồn xo. Tôi đi vội vã quá. Tôi quyết định đi ngày 9/5, bay ngày 13/5. Bốn ngày vừa qua tôi cắm đầu vào lo đủ mọi chuyện mà không hề nghĩ đến khả năng nếu thành công, tôi sẽ phải chia tay với Kuala Lumpur. Bao nhiêu người tôi yêu quý ở đây mà tôi chưa chào tạm biệt. Không biết mọi người có trách mình không nhỉ? Tôi thở dài, ngủ quên lúc nào không biết.

Đến sân bay, tôi thấy mình có tin nhắn từ Phillips. Tôi nhắn tin cho Rudy bảo đừng đến đón tôi nữa rồi tắt vội điện thoại.

Brunei, here I come!

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 2: Người Việt Nam ở Brunei

Hồi ở Malaysia, có một chị làm ở Amway(3) có liên lạc với tôi để phát triển thị trường sang Việt Nam. Vốn có ác cảm với bán hàng đa cấp, tôi không nể mà cho lắm. Khi đọc được quyết định đi Brunei trên Blog của tôi, chị nhiệt tình hẹn gặp. Nghĩ cũng chẳng thiệt thòi gì, tôi đồng ý. Chị kể rằng chị lấy chồng người Brunei, gia đình chị bên đây có người giúp việc người Việt, tên là Yên.

“Brunei có rất nhiều lao động người Việt Nam. Em muốn viết bài thì gặp họ, nhiều chuyện hay ho lắm”.

“Hay ho thế nào hả chị?”.

“Mới gần đây có một người lao động Việt Nam bị đột tử khi đang làm việc. Để tiết kiệm tiền vận chuyển về Việt Nam, ông chủ nhà đề nghị cắt xác thành ba mảnh”.

Tôi nghe mà lạnh cả xương sống. Vậy nên, việc đầu tiên tôi làm khi đặt chân lên đất Brunei là tìm cách liên lạc với chị Yên. Thực ra, việc đầu tiên sau khi đã làm một tour quanh Bandar(4) trên chiếc xe Jeep bụi bặm của Phillips. Anh thả tôi tại Gadong – trung tâm mua sắm nhộn nhịp nhất Bandar.

Mới nghe tôi nói tiếng Việt, chưa kịp hỏi han gì, chị Yên đã “ra lệnh”:

“Em đang ở đâu?”.

“Gadong ạ”.

“Ra chợ cá đứng đợi anh nhà chị đến đón”.

Chị Yên với anh Dũng đến đón chúng tôi trên chiếc xe con màu đỏ.

“Anh chị bên này cũng có xe ô tô, sang ghê”.

“Giờ chứ em hỏi dân Việt Nam bên này ai mà không biết anh: Người Việt Nam giàu nhất Brunei!”. Anh Dũng tự hào khoe.

Anh giàu nhất hay không tôi không biết, nhưng chắc chắn anh chị là người rất “nổi tiếng” trong cộng đồng người Việt ở Brunei. Chị Yên đã từng lên báo Brunei, còn anh Dũng trong thời gian hai năm rưỡi ở đây đã giúp đỡ không ít anh em ổn định khi mới sang.

Nhà anh Dũng nằm sâu trong một con hẻm. Căn nhà thực ra chỉ là vài tấm gỗ ghép lại. “Xưởng chủ cho ở nhờ đây”. Anh Dũng bảo. Quần áo phơi đầy lối đi, chị Yên có vẻ ngại vợ vội đóng quần áo nhét vào sau tấm gỗ. Tôi thăm nghĩ, nhà “người giàu nhất” mà còn như thế này thì không biết anh em khác sống sao. Nghĩ trong bụng thế thôi chứ không dám hỏi vì sợ anh chị tự ái. Số tôi may, đúng hôm đấy trời mưa nên mọi người tập trung ở nhà anh Dũng nhậu nhẹt. Nói nhậu nhẹt cho oai chứ thực ra chỉ là uống trà với lạc rang. Khi tôi đến, chị Yên mới lấy ra một lon nước tăng lực mời riêng tôi. Biết anh chị coi tôi là “khách quý”, tôi xúc động lắm.

Lâu không gặp người Việt, mọi người tranh nhau kể chuyện, từ những vất vả khi làm việc, bị chủ quỵt tiền, đến cả những chuyện thâm cung bí sử mà mọi người bắt tôi hứa không được kể với ai.

“Em thử hình dung, bên này người thân không có, tiếng thì chẳng nói được, chủ thì nó khinh, mình phải tìm đến với nhau thôi em ơi”.

“Lúc mọi người nói từ “khinh”, tôi cũng chưa hiểu lắm. Nhưng sau khi tự mình trải nghiệm, tôi mới thấm thía cái từ này. Tôi có gặp một chị tên là Caroline BonAsia, cũng do chị bạn làm ở Amway giới thiệu. Không cần biết tôi có đang tìm việc hay không, chị thẳng thắn đề nghị:

“Công ty chị đang muốn đưa khách từ Việt Nam sang, em làm cho bọn chị, lương 500 đô Brunei”.

Tôi hoảng hồn, lương thế thì chỉ bằng 1/10 mức lương trung bình bên này.

“Lương thế thấp quá, không đủ tiền sinh hoạt chị ơi”.

“Lao động nhập cư thì thế thôi em, so với ở Việt Nam thì chắc cũng cao chán rồi”.

Tôi lịch sự từ chối nhưng trong lòng vô cùng ám ức. Nhờ có nguồn tài nguyên dầu mỏ khổng lồ, Brunei trở thành vương quốc vô cùng giàu có với thu nhập bình quân đầu người khoảng 50,000 USD/năm. Người dân Brunei được Nhà nước cấp nhà, giáo dục và chăm sóc sức khỏe đều miễn phí. Thu nhập cao, không ai muốn làm việc nặng nhọc. Những công việc như lái xe, phục vụ bàn, dọn dẹp nhà cửa, trồng rừng, làm vườn... được dành hết cho người lao động nhập cư. Dân số Brunei chỉ vỏn vẹn 400.000 người, trong khi Brunei có tới 100.000 lao động nhập cư, chủ yếu đến từ Indonesia, Philippines, Việt Nam. Tôi không vợ đứa cả năm, nhưng thực sự người dân ở đây nhìn chung đều coi người lao động nhập cư là “tầng lớp dưới”, “tầng lớp phục vụ” cho họ, một thái độ mà khi gặp tôi, chính Stephen Ignatius – nhà báo đầu tiên của Brunei, cũng thừa nhận là có tồn tại và ông rất buồn vì điều đó.

Tôi thấy xót xa cho người Việt mình ở đây vô cùng. Mưu sinh nào có dễ dàng gì. Vất vả là thế, vậy mà nhiều khi còn bị quỵt tiền lương. Các công ty môi giới đưa sang đến đây là bỏ mặc, không giúp đỡ thêm gì. Thấp cổ bé họng, kiện cáo không được, mọi người đành ngậm bồ hòn làm ngọt. Đã trót vay mượn một đồng tiền để sang đây, chẳng lẽ lại gây hấn để bị đuổi về tay không? Mặc dù còn rất nhiều chuyện muốn hỏi, nhưng tôi có hẹn với Caroline BonAsia lúc chín giờ tối nên tôi xin phép về. Anh Dũng bảo nếu tôi thực sự muốn tìm hiểu cuộc sống người Việt Nam bên này thế nào thì sáng sớm mai

theo anh đi xuống rừng, nơi người Việt làm việc. Tôi cẩn thận hỏi lại:

“Ngày mai anh đi làm vậy có chắc là đưa em đi được không?”

“Được được, không phải lo. Đúng sáu giờ sáng mai ra cổng siêu thị anh đến đón”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 3: Không khóc ở Brunei

Khi ra đi quyết tâm là vậy, tôi nào biết sang ngày thứ hai tôi đã suýt phải bật khóc.

Sáng hôm ấy tôi háo hức dậy sớm, mượn điện thoại Phillips gọi cho anh Dũng. Tôi tin chắc thế nào anh cũng đang trên đường đến đón tôi rồi. Nào ngờ đâu, tôi tá hỏa khi anh nói bận không đi được. Phillips lúc đấy cũng phải chuẩn bị đi làm, đồng nghĩa với việc tôi bị “đá” ra khỏi nhà.

“Tôi nay anh với bạn đi Rainforest Music Festival ở Miri(5). Em chịu khó tìm chỗ khác ở nhé”.

Couch Surfing là thế. Tôi có phòng trống, tôi cho bạn ở nhờ. Tôi không có thời gian cho bạn nữa, tôi đuổi bạn đi. Không trách nhiệm, không oán trách.

Anh để tôi lại trước cổng một siêu thị nào đó trên đường đi làm.

Sáu giờ sáng, bầu trời Brunei xanh xanh ngắt, mà lòng tôi buồn buồn xất. Tôi ngồi một mình trước cổng siêu thị vắng tanh vắng ngắt, không có nơi nào để đi, không có ai để nhờ giúp đỡ, cũng không có điện thoại để liên lạc với ai. Ba người đầu tiên tôi gặp ở Brunei: một người cho tôi leo cây, một người đá tôi ra khỏi nhà, một người đối xử với tôi như lao động nhập cư. Tôi không khóc mà nước mắt cứ chực trào ra. Thế này mà đòi đi vòng quanh thế giới à? Mới có qua ngày đầu tiên tôi đã thăm hại thế này rồi? Còn sớm quá chẳng thể làm được gì, tôi lấy cuốn sách mình mang theo ra đọc.

Tôi chẳng nhớ là lúc đấy tôi đọc gì, nhưng nó làm tôi phân chấn hơn rất nhiều. “Không thể ngồi đây ăn vạ mãi được”, tôi tự nhủ. Tôi quyết định gạt lòng tự ái của mình sang một bên, đến cây điện thoại công cộng, gọi cho Caroline. Vì tôi không biết mình đang ở đâu, chị bảo tôi tìm cách đến siêu thị Gadong sẽ cho xe đến đón.

Thử thách của tôi bây giờ là làm sao tìm được đường đến siêu thị Gadong. Nói thêm một chút về Brunei, vương quốc này chắc chắn không dành cho khách du lịch, ai cũng có xe riêng, lái xe riêng nên không ai dùng xe bus, taxi. Hệ thống xe bus bên này vô cùng khó đoán, còn taxi thì cả nước chỉ có trên dưới bốn mươi chiếc, nằm chủ yếu ở sân bay. Mà giả sử tôi có may mắn tìm được taxi thì cũng chẳng đủ tiền trả bởi đường giá vô cùng đắt. Tôi tìm mấy nhân viên siêu thị hỏi đường thì không ai nói được tiếng Anh. Tôi quyết tâm đi bộ rồi hỏi đường dần dần.

Nhưng rồi tôi nhanh chóng nhận ra mình là người duy nhất đi bộ trên đường. Người Brunei không có thói quen đi bộ, đi từ đường bên này sang bên kia cũng lái xe. Bí quá không biết làm thế nào, tôi giơ tay ra muốn dừng xe lại để hỏi đường. Lái xe đều nhìn tôi lắc đầu. Hừ, tôi chỉ muốn hỏi đường thôi mà, ai thêm đi nhờ xe!

Trời nắng chang chang, cái ba lô mười kilogam trên lưng tôi bắt đầu làm mình làm mẩy, lưng tôi ướt sũng mồ hôi. Đi bộ được hơn một tiếng, tôi nản quá bỏ luôn ý định dừng xe thì bỗng một chiếc xe đồ xích trước mặt. Anh chàng không nói được tiếng Anh, tôi bập bẹ duy nhất từ Gadong, Gadong. Anh chàng ra dấu cho tôi lên xe.

Với vốn tiếng Malay bập bẹ, tôi biết anh tên là Amand. Anh có một cửa hàng sửa chữa cơ khí gì đó. Anh lái xe đi miết mà chả thấy bóng dáng siêu thị Gadong đâu. Bất chợt anh rẽ vào một ngõ hẻm vắng tanh vắng ngắt, dừng lại trước một cánh cổng đóng kín mít và ra hiệu cho tôi đi theo anh. Trời ơi đây là đâu? Tôi lo cuống cả lên, nhưng không muốn để Amand biết. Tôi đành đi theo anh. Anh bảo tôi cứ để ba lô trên xe, nhưng tôi cứ mang theo có gì còn... chạy.

Đi qua cánh cổng, rẽ vào một ngõ hẻm nữa, Amand dừng lại trước một quán ăn. Tôi ngả ngửa, hóa ra Amand chỉ muốn dẫn tôi đi ăn sáng. Thần hồn nát thần tính đây mà.

Trong menu có món “Phở Việt”, tôi gọi ăn thử thì thấy nó chả Việt Nam tí nào. Trong bát phở có ngô, cà rốt, nấm... tất cả những thứ chả bao giờ nhìn thấy trong phở Việt Nam. Amand nhất định không để tôi trả tiền. Ăn xong, Amand nhất định không để tôi trả tiền. Ăn xong, Amand đưa tôi đến Gadong. Tôi sau này có viết về anh trên Blog của mình. Bài viết được Brunei FM dịch lại và họ gọi Amand là “người Brunei của tháng”. Qua đó, rất nhiều người Brunei gửi email cho tôi nói là nếu tôi cần giúp đỡ gì ở Brunei thì cứ báo họ. Rất tiếc, lúc đấy tôi đã cao chạy xa bay khỏi Brunei rồi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 4: Mưa ở Lễ hội Rừng mưa

Thời gian còn lại ở Brunei tôi dành để thăm thú các điểm du lịch nổi tiếng: những đền thờ Hồi giáo trị giá hàng triệu đô, cung điện Sultan nguy nga tráng lệ, làng nổi lớn nhất thế giới Kampong Ayer – nơi 10% dân số Brunei sinh sống. Nhờ may mắn, tôi có dịp gặp gỡ và nói chuyện với Stephen Ignatius – nhà báo đầu tiên của Brunei và Tegla Loroupe – nữ vô địch điền kinh thế giới, nhà hoạt động vì quyền phụ nữ người Kenya với câu chuyện cuộc đời giàu sức truyền cảm hứng. Tegla Loroupe sinh ra trong một gia đình với hai mươi tư anh chị em, lớn lên ở nơi phụ nữ không được đến trường, không được chơi thể thao, cô gạt bỏ những kỳ thị để theo đuổi đam mê của mình: chạy. Mỗi quan hệ của tôi với Caroline cũng được cải thiện đáng kể. Tôi bấy giờ đã chuyển đến ở nhà Rudy – CouchSurfer mà tôi lỡ cho “leo cây” từ ngày đầu tiên. Tối tối, Caroline đều gọi điện hỏi tôi có ổn không khiến tôi vô cùng xúc động. Có một câu chuyện vui để thấy Brunei nhỏ như thế nào. Khi biết tôi đến ở nhà người lạ, Caroline rất lo lắng, hỏi tên đầy đủ của Rudy. Rồi sau chỉ vài cú điện thoại, Caroline đã biết chính xác tên tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp của Rudy, thật đáng sợ. “Brunei như một cái làng vậy. Ở đây từ nhỏ đến lớn, ai cũng biết ai”.

Một buổi chiều, tôi đang ngồi dùng Internet ở văn phòng của Caroline thì chị đột ngột hỏi:

“Này, mai đi Rainforest Music Festival ở Miri không?”.

“Mai á?”.

“Ừ”.

Thế là tôi gật đầu. Lúc đó tôi đã quên bém vé máy bay khứ hồi về lại Malaysia. Ở Malaysia đã lâu, tôi chưa bao giờ sang bán đảo Đông Malaysia, khu vực mà bạn bè người Malaysia của tôi đều bảo là “Malaysia thực sự”.

Chín giờ sáng hôm sau, tôi có mặt ở văn phòng của Caroline. Caroline lái chiếc xe Honda bảy chỗ to đùng. Tò mò tôi hỏi:

“Sao đi xe to cho tốn xăng hả chị?”.

Chị phá lên cười không trả lời. Sau này tôi mới biết xe bốn chỗ của nhà chị toàn “xe xịn”. Người Brunei coi Malaysia là một quốc gia kém phát triển, không an toàn nên không ai lái xe xịn sang đấy cả. Xăng dầu ở Malaysia không phải là vấn đề, bởi giá xăng ở đây cực rẻ. Một lít xăng lúc bấy giờ chỉ nửa đô Brunei (khoảng sáu ngàn tiền Việt). Caroline cho hay những người Miri làm việc ở Brunei hay vận chuyển lậu xăng từ Brunei về Malaysia để bán với giá cao gấp đôi, nên chính phủ Brunei có luật giới hạn việc mua bán xăng của lao động nước ngoài ở đây.

Hai giờ lái xe từ Bandar đến Miri là cơ hội tuyệt vời để thưởng ngoạn phong cảnh làng quê Brunei. Brunei quả thực là một đất nước vô cùng xanh sạch đẹp. Ở đâu cũng toàn cây là cây. Do mức độ ô nhiễm thấp, bầu trời Brunei xanh ngắt. Đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa thấy bầu trời ở đâu xanh đến như vậy.

Miri thuộc bang Sarawak, khu vực tự trị của Malaysia với visa và con dấu xuất nhập cảnh riêng. Người Việt Nam mình không cần visa cho Malaysia nên cũng không cần visa cho Sarawak. Những ai cần visa để vào Malaysia, nếu muốn vào Sarawak sẽ phải nộp hồ sơ xin visa Sarawak lúc xin visa của Malaysia. Các bác Hải quan ở Sarawak rất dễ chịu, chỉ nhìn hộ chiếu của tôi rồi cho đi mà không đóng dấu nhập cảnh. Sang đến Miri rồi, tôi mới chợt hỏi:

“Tôi nay ngủ ở đâu hả chị?”.

“Dĩ nhiên là khách sạn rồi”.

Bạn của Caroline đã đặt phòng cho chúng tôi ở khách sạn sang nhất Miri, còn là phòng xịn nhất. Bạn của Caroline làm du lịch nên anh lấy được giá rẻ, nhưng vẫn quá sức tôi. Caroline nhìn tôi có vẻ thông cảm:

“Em trả được bao nhiêu thì trả còn lại để chị”.

Đề chị trả cũng ngại nên tôi tự trả hết phần của mình. Hết veo \$100. Thôi, sau mấy ngày vật vờ ở Brunei, một đêm đêm ám ảnh em cũng bỏ, tôi tặc lưỡi. Bệnh sĩ chết trước bệnh tim đây mà.

Đến nơi tôi mới biết đây là thời điểm tốt nhất để thăm Miri. Lúc đó thành phố đang tổ chức kỷ niệm ngày chính thức thành lập với rất nhiều lễ hội. Đường phố tràn ngập những trang trí rực rỡ. Chúng tôi không được xem Music Festival vì hết vé, nhưng hóa ra thế lại may bởi buổi tối hôm đó trời mưa suốt, người đi xem chạy mưa như vỡ đám, Charles và Justin, bạn của Caroline, đến đón chúng tôi ở khách sạn và một đêm ăn uống long trời lở đất bắt đầu. Tôi chưa bao giờ ăn nhiều món ngon đến thế. Trước hết, chúng tôi đến một nhà hàng trên bãi biển ăn satay. Satay là món ăn quốc gia của Indonesia nhưng hết sức phổ biến ở Malaysia. Đây đại khái là thịt xiên, nhưng ăn với nước sốt. Ở Malaysia, khách được chọn que thịt sống, tự nhúng vào nước sốt sôi sùng sục, nói hồi vừa thổi vừa ăn. Tôi không biết tên gọi của nó là gì, nhưng nó bao gồm rất nhiều thứ: lúa mạch, vài khô, thạch, ... và có mùi thơm rất dễ chịu. Sau đó chúng tôi đến một nhà hàng hải sản được cho là nổi tiếng nhất của Miri. Phải nói là hải sản Malaysia còn lâu mới bằng hải sản Việt Nam, nhưng tôi đặc biệt thích món nghêu hấp sả và mực chiên bột. Tiếp theo là đồ tráng miệng ở Citrus và đây vẫn là đồ tráng miệng ngon nhất là tôi từng ăn. Nó bao gồm bánh chuối, chuối, siro và sô-cô-lá trên một đĩa nóng. Chúng tôi cũng đi thăm Marina Bay – nhà hàng xây trên biển bởi tôi tò mò về kiến trúc của nhà hàng này. Xây nhà trên cát quả thực không đơn giản. Trước hết, họ phải củng cố móng, đợi cho mọi thứ lắng đọng và đông đặc lại mới bắt đầu cất nhà. Toàn bộ nhà hàng được làm bằng gỗ, chạm khắc tỉ mỉ bởi những thợ lành nghề nhất của Indonesia. Từng tấm gỗ đều được bảo quản đặc biệt để có thể chống chọi với cái ẩm ướt từ biển.

Chúng tôi trở về khách sạn lúc nửa đêm, no đủ và vui vẻ. Tôi ngủ một lèo đến sáng, chẳng lo nghĩ gì.

## Q.1 - Chương 5: Khách sạn có ma ở Sibü

Sáng, Caroline lên đường trở lại Brunei. Tôi tỉnh dậy, và bắt đầu hỏi một câu hỏi, một câu hỏi mà kể từ đó về sau, tôi phải tự hỏi mình rất nhiều: “Đi đâu bây giờ nhỉ?”.

Tôi gửi đồ ở khách sạn và bắt đầu đi vòng vòng quanh thành phố để lấy ý tưởng. Tôi gặp một nhóm xe vespa từ Brunei qua Miri tham gia diễu hành mừng sinh nhật thành phố. Biết tôi đi du lịch một mình từ Việt Nam, họ hết sức thích thú, xin chụp ảnh cùng và xin số liên lạc. Họ gợi ý cho tôi đến Kuching – thủ phủ bang Sarawak. Đây được coi là mảnh đất của những huyền thoại, những cánh rừng nguyên sinh, những chú chim mỏ sừng Rhinoceros và những bộ tộc săn đầu người.

Tôi quyết định đến Kuching, nhưng trên đường đi tôi muốn ghé thăm Sibü – thành phố người Hoa duy nhất ở Đông Malaysia. Dân số ở đây chủ yếu là người Hoa Foochow(6) nổi tiếng với Foochow food.

Caroline gọi cho tôi lúc tôi đang ở trên xe bus. Lo lắng vì tôi sẽ đến Sibü lúc nửa đêm, chị giới thiệu cho tôi với Koh, một người bạn của chị ở Sibü. Koh đón tôi ở bến xe và dẫn tôi vào thành phố tìm khách sạn. Vì lúc đó đã muộn, tôi đã khá mệt và không muốn làm phiền Koh nhiều, tôi chọn bữa một khách sạn tôi thấy. Đó là một khách sạn khá lớn ở ngay trung tâm thành phố, có vẻ cũ kỹ, nhưng được cái khá rẻ (50RM ~ \$15), lại có wifi. Người đàn ông gốc Hoa ở bàn tiếp tân không nói được tiếng Anh. Koh giúp tôi check in và để tôi ở lại trong phòng một mình.

Hành lang khách sạn

Việc đầu tiên tôi làm khi nhận phòng là kiểm tra nhà vệ sinh. Vòi nước và xả bồn cầu không hoạt động. Tôi chạy xuống gọi người đàn ông trực đêm, ông vào kiểm tra thì mọi thứ đều hoạt động bình thường. Ông đi xuống và tôi bắt đầu sửa soạn để tắm. Đột nhiên, tôi nghe tiếng nước chảy trong nhà tắm, ai đó mở vòi nước rồi lại đóng lại. Tôi chạy vào xem, thì thấy nước vẫn chảy, bồn cầu đang xả nước và cuộn giấy vệ sinh tự động thả giấy xuống. Hoàng hôn, tôi lao xuống bàn tiếp tân, cố gắng giải thích cho người đàn ông nhưng ông không hiểu. Tôi không thể check out và tìm khách sạn khác, bởi Sibü không chỉ nổi tiếng bởi đồ ăn mà còn nổi tiếng với những băng nhóm gangster thống trị mọi ngõ ngách phố ban đêm. Tôi đành quay lại phòng, mở Facebook và bắt đầu kêu khóc với bất cứ ai tôi gặp online. Tôi không dám sử dụng nhà vệ sinh, thậm chí không dám tắm. Đến khoảng ba giờ sáng, mọi âm thanh kỳ lạ kết thúc, và tôi ngủ thiếp đi khoảng một giờ sau đó.

Sáng hôm sau, tôi đi xuống và gặp một phụ nữ người Hoa ở bàn tiếp tân. Bà có thể nói tiếng Anh. Tôi kể lại cho bà những chuyện kỳ lạ lúc nửa đêm. Bà chẳng có vẻ gì ngạc nhiên:

“Cháu ở phòng nào?”.

“405 ạ”.

“Ở đây không có phòng 405”.

Tôi giật mình nhìn lại chìa khóa phòng: là 407. Vì lý do nào đó, cả đêm tôi cứ nghĩ mình ở phòng 405. Tôi cũng không hiểu sao ở đây không có phòng 405 trong khi 405 không phải là một con số người Hoa kiêng kỵ. Tôi hỏi nhưng không nhận được câu trả lời. Tôi check out, Koh đến đón đưa tôi về nhà chị. Có cho tiền tôi cũng không dám ở khách sạn đấy thêm nữa.

Bé Chloe muốn nói rằng cô bé yêu mình J

Vợ chồng Koh có hai con gái, con gái lớn học lớp 9, con gái nhỏ mới có năm tuổi, tên là Chloe. Không hiểu sao, Chloe rất thích tôi, không chịu rời tôi nửa bước. Koh cũng bảo tôi là người lạ đầu tiên Chloe gần gũi đến thế. Koh và Chloe dẫn tôi đi thăm quanh thành phố. Nhưng tôi thích tự mình khám phá thành phố hơn. Đúng là thành phố của người Hoa, nhà hàng nào cũng trưng biển tiếng Hoa, kiến trúc cũng đậm màu sắc Trung Quốc và đồ ăn Foochow cực kỳ hấp dẫn. Sibü có một con sông lớn hết sức thơ mộng với ngôi chùa Tua Pek Kong cổ kính từ thế kỷ XIX soi bóng kẻ bên. Tháp chùa có bảy tầng, treo lên trên đỉnh có thể nhìn toàn cảnh thành phố. Tôi đặc biệt ấn tượng với chợ Sibü, chợ vô cùng lớn, rực rỡ nhiều màu sắc với nhiều loại hoa quả tôi chưa thấy bao giờ. Ham ăn, tôi chết mê chết mệt đồ ăn ở đây. Kompyang – món bánh quy đặc trưng của Sibü, làm từ bột mỳ, hành, mỡ và muối với nhân đa dạng tùy sở thích: nhân thịt, nhân rau, nhân ngọt... ăn với nước sốt. Kampua Mieng – mì xào khô với thịt lợn xắt miếng, một đặc sản khác của Sibü. Chai Pau – bánh bao chay. Tôi cũng thử món lòng lợn xào hành tây và món chè Sibü. Tôi ở với gia đình Koh một ngày, tối bắt chuyến xe bus qua đêm đến Kuching. Koh gói đồ ăn để tôi không bị đói trên xe bus. Tôi cảm kích vô cùng, không biết phải cảm ơn thế nào cho đủ.



## Q.1 - Chương 6: Cô bạn nổi loạn Abbie

Thời gian ở Kuching là quãng thời gian mà tôi học hỏi và trưởng thành hơn rất nhiều qua những mối quan hệ giữa người với người chòng chéo mà trước đó tôi chưa từng trải nghiệm.

Tôi liên hệ trước với Spiff trên CouchSurfing và cậu đồng ý cho tôi ở nhờ. Spiff bằng tuổi tôi, người Nigeria nhưng đang học ở Kuching. Cậu đón tôi từ bến xe bus, đưa tôi về ngôi nhà cậu đang ở với những người bạn Nigeria khác của mình. Cậu dẫn tôi vào phòng ngủ lớn nhất của ngôi nhà:

“Đây là phòng ngủ của tớ. Tớ host CouchSurfer ở đây luôn”.

Tôi tá hỏa, tôi không hề biết rằng mình sẽ phải chung phòng với Spiff, đừng nói là... chung giường. Nhưng lỡ đến đây rồi biết làm sao, đừng đừng bỏ đi thì thô lỗ quá, mà cũng chẳng biết đi đâu. Nghĩ nhiều nhức đầu, giờ mới là sáng sớm, tôi tặc lưỡi, thôi đi tắm đã rồi hẵng hay. Thế là tôi đi tắm. Phòng con trai có khác, phòng tắm bẩn. Vốn không chịu được bẩn, tôi tiện thể kỳ cọ luôn chứ không có ý gì. Vậy nhưng Spiff có vẻ áy náy lắm.

Spiff dẫn tôi đến gặp Abbie. Cuộc gặp gỡ có vẻ ngượng ngịu. Hai người chủ yếu nói chuyện với tôi chứ không nói chuyện với nhau. Spiff để tôi lại với Abbie vì cậu phải đi có việc. Tôi đến đúng vào thời gian nghỉ hè, cậu tranh thủ đi làm thêm.

Tôi kết thân với Abbie khá nhanh. Phần vì chúng tôi bằng tuổi, phần vì cô bạn này cũng có vẻ “nổi loạn”. Ban đầu, tôi chỉ định ở lại Kuching vài ngày, nhưng Abbie thuyết phục tôi:

“Chỉ mười ngày nữa là Gawai, áy mà bỏ lỡ thì phí lắm”.

Gawai, hay Lễ hội thu hoạch, là ngày lễ quan trọng nhất của bang Sarawak. Gawai được tổ chức hàng năm vào ngày 31/5 và 1/6.

Thế là tôi quyết định ở lại. Trong thời gian chờ đợi, tôi tính kiếm việc gì làm cho đỡ chán. Abbie dẫn tôi đến club Terminal One, nơi mà năm mười bảy tuổi, cô đã từng bỏ nhà đến đây xin việc. Chủ Club coi Abbie như em gái. Chị lập tức đồng ý nhận cả tôi và Abbie vào làm. Thế là tôi có việc. Nhưng vấn đề là bố mẹ Abbie sẽ không bao giờ cho phép cô làm việc ở đây, dù công việc chỉ là phục vụ bàn thuần túy. Cô than phiền là bố mẹ cô quá nghiêm khắc, họ không tin tưởng cô, và không cho cô ra ngoài chơi. Abbie đưa tôi về nhà, hy vọng tôi có thể thuyết phục bố mẹ cho cô vào thành phố ở cùng tôi (dĩ nhiên là chỉ trên danh nghĩa, tôi còn chẳng có chỗ ở cho tôi nữa là).

Gia đình Abbie sống ở một làng nhỏ tên là 17 Mile, cách Kuching đúng 17 dặm. Ngôi làng nhỏ xinh xắn bình yên có nét gì đó rất giống với quê tôi. Ai bảo chỉ ở Việt Nam mới có chuyện cả gia đình trên một chiếc xe máy? Ở làng này, xe máy kẹp ba, kẹp bốn phóng vèo vèo. Spiff đưa chúng tôi đến đây, nhưng không chịu vào mà quay về ngay. Tôi hỏi lý do, Abbie mới ngập ngừng:

“Bố mẹ tớ không thích Spiff”.

“Tại sao?”.

“Spiff là bạn trai cũ của tớ”.

Ra vậy! Hôm đấy là ngày đầu tiên hai người mặt giáp mặt kể từ khi chia tay cách đây một năm. Abbie cũng không hiểu sao Spiff lại chọn đúng hôm đấy để liên lạc lại với mình.

Abbie hóa ra là con lai, mẹ là người dân tộc Iban bản địa, bố là người Ấn Độ. Thảo nào cô có nước da nâu đẹp thế.

Bố Abbie hào hứng chia sẻ với tôi đủ chuyện trên trời dưới bể, nhưng tôi hứng thú nhất câu chuyện về bộ tộc săn đầu người ở đây. Sarawak từng được biết đến với cái tên hết sức hãi hùng “Vùng đất của những thợ săn đầu người”. Thanh niên bộ tộc này muốn trở thành đàn ông thực thụ thì phải săn được ít nhất một đầu người. Nạn nhân thường là kẻ thù hay là những người làng khác lạc bước vào địa phận làng họ. Đầu săn được sau đó sẽ trở thành chiến lợi phẩm khoe với cả làng, đốt khô và treo trước cửa nhà như một chiến tích. Nhà nào càng nhiều đầu lâu càng được coi trọng. Những năm 50, khi thương gia Trung Quốc sang đây tìm đường buôn bán, không ít kẻ xấu số đã bị chuốc rượu say và cắt mất đầu. Tục lệ này ngày nay tuy không còn duy trì nhưng không ít thợ săn đầu người ngày trước vẫn còn sống. Một số công ty du lịch ở đây có tour đi vào rừng thăm bộ tộc này. Tôi bày tỏ mong muốn đi một mình, mọi người đều khăng khăng ngăn cản. Nhờ chẳng may có thợ săn đầu người nào ngã ngựa, thấy tôi lại tặc lưỡi: “A, mình chưa có cái đầu Việt Nam nào” thì tôi chết.

Nói chuyện với bố mẹ Abbie một hồi, tôi nhận ra vấn đề của Abbie chẳng khác gì vấn đề của hầu hết bạn bè đồng trang lứa với tôi. Bố mẹ Abbie không phải là nghiêm khắc, mà họ chỉ yêu thương và lo lắng cho Abbie nhiều hơn mức mà Abbie muốn. Ban đầu, mẹ Abbie khăng khăng phản đối ý tưởng cho Abbie vào thành phố, nhưng sau khi tôi thuyết phục cả một đêm (cộng những thay đổi tích cực trong thái độ của Abbie), sáng hôm sau mẹ Abbie cũng đồng ý cho cô vào thành phố ở một tuần, thậm chí còn cho cô tiền tiêu vặt. Bố mẹ Abbie cũng mời tôi đến đón Gawai cùng gia đình cô.

Khi ở Kuching, phần lớn thời gian tôi đi chơi cùng Abbie và bạn bè cô. Tuy quãng thời gian ngắn ngủi, chúng tôi chia sẻ cùng nhau không ít chuyện vui buồn và đến giờ vẫn còn khá thân thiết. Tôi ở lại nhà Spiff, cũng một phần vì Abbie muốn tôi “do thám” cậu.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 7: Spiff

Có lẽ sẽ là không công bằng nếu tôi không dành đất để nói nhiều hơn về Spiff, người đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thời gian tôi ở Kuching, người tôi đã gây cho không ít phiền toái và cũng là người đã gây cho tôi không ít ngại ngùng. Nhưng hơn hết, chúng tôi trở thành bạn tốt mà tôi vẫn hy vọng sẽ có ngày tôi đến Nigeria thăm cậu ấy.

Tôi ấn tượng với Spiff không chỉ bởi Spiff là người da đen đầu tiên tôi kết bạn, mà còn bởi vì cậu vô cùng thông minh và tốt bụng. Không phải là người bản địa nhưng cậu đã chứng tỏ được khả năng lãnh đạo của mình và trở thành Chủ tịch của Liên hội sinh viên khối sáu trường đại học ở Kuching. Spiff cũng có mức sống cao hơn so với một du học sinh bình thường: ở một ngôi nhà khá sang, đi xe ô tô riêng và dùng toàn hàng hiệu. Trong phòng cậu có tới hai mươi đôi giày Nike Air.

“Ấy nghĩ người Nigeria đi du học là bình thường hả? Không phải khoe đâu, nhưng bố tớ là chính trị gia”. Một lần hai đứa huyền thuyên, Spiff cao hứng chia sẻ.

Spiff rất tốt với tôi. Tôi muốn đi đâu Spiff đều đưa tôi đi, rồi đón về. Có lần tôi chẳng may khóa cửa mà quên không mang theo chìa khóa. Lúc đấy Spiff đang ở chỗ làm. Tôi không dám gọi cho Spiff vì không muốn làm phiền cậu, nhưng mấy cậu bạn cùng nhà lại gọi cho Spiff. Cậu về ngay lập tức, trèo lên mái nhà tìm cách mở cửa. Không những không cáu với tôi, cậu còn luôn miệng an ủi: “Đừng sợ, đừng sợ, tớ sẽ mở được cửa để ấy vào nhà”.

Như một lẽ đương nhiên, tôi có cảm tình với Spiff. Nhưng lúc bấy giờ, Spiff đã có bạn gái, một cô gái da trắng gốc Ma-rốc tên là Houda. Houda hơn chúng tôi tới mười tuổi. Chị là một phụ nữ mạnh mẽ và bạo miệng. Ở tuổi ba mươi, chị đã đến hơn một trăm nước, từng sinh sống và làm việc ở không dưới năm quốc gia và nói thạo năm thứ tiếng. Một tối Spiff dẫn tôi đi ăn tối cùng Houda. Spiff đề nghị trả tiền cho tôi, nhưng không đề nghị trả cho Houda. Khó xử, tôi quay sang cầu cứu Houda:

“Này, bảo bạn trai của chị đi, đừng đòi trả tiền cho em chứ”.

Houda nhún vai:

“Cậu ấy muốn, sao chị cấm được”.

Tôi cảm giác có cái gì đó không bình thường trong mối quan hệ của hai người này, nhưng không hỏi.

Tôi đã ở nhà Spiff năm ngày. Chúng tôi dùng riêng chăn. Spiff không bao giờ động chạm hay có hành động sàm sỡ gì. Tôi hết sức tôn trọng Spiff vì điều đó. Nhưng đến đêm thứ năm, khi tôi đang đọc tin trên mạng, Spiff bắt chuyện:

“Chip này, ấy biết là ấy rất dễ thương không?”.

“Ừ?”. Tôi âm ừ bừa vì đang mãi đọc.

“Ấy thông minh và hài hước. Tớ thích con gái mạnh mẽ như ấy”.

“Hả? Ấy nói thế là có ý gì?”. Tôi giật mình.

“Chẳng có ý gì cả. Tớ chỉ muốn nói là tớ thích ấy”.

“Ấy không yêu bạn gái mình à?”.

“Có chứ. Tớ yêu Houda lắm. Nhưng tớ cũng thích ấy nữa”.

“Ừ, tớ cảm ơn”. Tôi muốn kết thúc cuộc hội thoại này càng sớm càng tốt.

“Với tớ, thể xác và tình cảm là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Tớ yêu Houda, nhưng tớ có thể thích người khác cùng lúc”, Spiff không bỏ cuộc.

“Ý ấy là ấy đã cấm sừng Houda nhiều lần?”.

“Tớ không cho đấy là “cấm sừng”. Tớ và Houda đã giao hẹn hai người có quyền làm những gì mình thích”.

“Ấy đã ngủ với bao nhiêu cô gái rồi?”.

“Tớ không đếm”. Spiff ngập ngừng.

“Hay là không đếm được?”. Spiff cười ngượng ngịu. Tôi biết câu trả lời là “Rất nhiều”.

“Spiff này, ấy có cảm tình với tớ, tớ hết sức trân trọng. Nhưng tớ suy nghĩ khác ấy. Tớ không chấp nhận chuyện yêu một người và ngủ với người khác cùng lúc. Tớ không đánh giá ấy, ấy làm những gì mình thích, nhưng đừng lôi tớ vào. Coi như chưa có cuộc nói chuyện này, tớ và ấy vẫn là bạn bè”.



Tôi nói tình bơ thế thôi chứ lòng hoang mang lắm.

Đây là lần đầu tiên tôi gặp phải trường hợp như thế này. Trong khi đó, Abbie cứ liên tục hỏi tôi về Spiff và bạn gái mới của cậu.

“Spiff lảng nhảng lắm đúng không?”.

“Tôi không biết”. Tôi không dám nhắc đến câu chuyện đêm hôm trước.

“Bạn gái mới của Spiff thế nào? Nghe nói già lắm”.

“Tôi không biết tuổi, nhưng không xinh bằng ấy”. Tôi quyết định phải chấm dứt tình trạng này càng sớm càng tốt. Tôi liên hệ với Barry Chong, một Couchsurfer khác ở Kuching. Ông đồng ý cho tôi ở và tôi chuyển đến nhà ông ngay ngày hôm đó.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 8: Những cô gái bao ở Kuching

Barry Chong là một người đàn ông trung niên độc thân sống trong một căn hộ nhỏ xinh xắn ở Pandungan.

Đây là trung tâm thành phố, nhưng cũng được coi là khu đèn đỏ của Kuching. Căn hộ của ông có hai phòng trống. Một phòng ông cho một cô gái Philippines thuê, phòng kia ông để tôi ở.

Để bảo vệ danh tính người “hàng xóm”, tôi xin tạm gọi chị là Trắng. Mới gặp Trắng, tôi lờ mờ đoán ra công việc chị làm, phần vì đồ trang điểm rẻ tiền Trắng dùng, phần vì lịch làm việc khuya thất thường của Trắng và cũng phần vì con gái Philippines, cũng như con gái Việt Nam ở nước ngoài, vốn bị chụp mũ cho cái nghề này. Trắng năm nay hai mươi lăm tuổi, xinh xắn, nói chuyện có duyên và lúc nào cũng nở nụ cười tươi rói. Hôm ấy chẳng có việc gì làm nên khi Trắng rủ sang nhà bạn chị chơi, tôi đồng ý ngay.

Bạn của Trắng, tạm gọi là Đỏ và Xanh, sống trong một shop house (đây là kiểu nhà trọ rất phổ biến ở Kuching, tầng một là cửa hàng, tầng hai cho thuê để ở). Khi chúng tôi đến, Đỏ vẫn đang ngủ, Xanh mới ngủ dậy. Tôi mỉm cười với chị vài lần nhưng chị chẳng thèm cười đáp lại. Khi Trắng giới thiệu tôi, Xanh cũng chỉ “ừ ừ” rồi tiếp tục nói chuyện bằng tiếng Tagalog(7). Vừa túi thân vừa sợ, tôi tiu ngưu ngồi nghe Trắng và Xanh nói chuyện, cố gắng đoán xem họ nói gì. Khoảng nửa tiếng sau, Đỏ ngủ dậy và Trắng đưa cho chị đủ loại sản phẩm: kem làm trắng da, sữa tắm, thuốc giảm cân... Đỏ có thân hình hết sức đồ sộ. Chị tặng cân kể từ sau khi sinh đứa con thứ hai. Chị nhìn những viên thuốc giảm cân với nụ cười rạng rỡ, rồi mở tủ lấy ra một bịch sô-cô-la ăn ngon lành.

Đỏ có vẻ thân thiện. Chị nhìn tôi lo lắng:

“Em đi du lịch một mình thế mà không sợ à?”.

“Không, sợ gì chứ. Mọi người hầu hết đều tốt mà”.

“Bao thế. Hồi mười chín tuổi mình làm gì nhỉ? Bị hiếp rồi mang thai chứ có làm được gì đâu”.

Tôi nghe mà choáng váng cả người. Sốc, bởi thông tin một phần, nhưng chủ yếu bởi vì cách chị nói về nó. Chị nói chuyện như thể bị hiếp rồi mang thai ở tuổi mười chín là chuyện thường ngày ở huyện vậy. Rồi cả ba cùng nhau ôn lại câu chuyện cuộc đời mình hết sức thư thả, không hề đau buồn hay oán trách. Xanh có con gái đầu lòng với bạn trai năm mười bảy tuổi, nhưng rồi anh ta bỏ chị để cưới một người con gái khác. Giờ chị đã có hai con, cả hai đều đang sống với bà ngoại ở Philippines. Còn Trắng khi học xong cấp ba, nhờ học hành giỏi giang lại con nhà khá giả, chị được gửi sang Singapore du học. Ở đây qua những buổi đi bar, chị quen và yêu một người đàn ông hơn chị mười ba tuổi. Trắng nhẹ dạ nên tin là ông ta đang làm giấy tờ ly dị vợ như ông ta nói. Bất chấp sự phản đối của cả đình, chị cưới ông ta mà không hề có giấy tờ đăng ký nào, để rồi bị ông bỏ rơi khi chị đã có thai tháng thứ ba. Gần đây chị nghe được tin người đàn ông đó cặp kè với một cô gái Philippines khác, rồi cũng bỏ cô ta sau khi đã có với cô ta ba đứa con. Tôi thương Trắng lắm. Sai một ly, đi một cuộc đời.

Tôi đánh liều hỏi về công việc của họ. Ban đầu, họ nói đang “kinh doanh cá nhân”. Nhưng sau khi nói chuyện một lúc, chắc họ nghĩ có thể tin được tôi, nên mới nói thật chuyện họ làm việc ở câu lạc bộ đêm, bar, nhà hàng... Đỏ nấu ăn và mời tôi ăn cùng. Sau bữa trưa, Đỏ và Trắng vào phòng nói chuyện riêng, để tôi lại một mình với Xanh phần lớn thời gian. Vận dụng đủ mọi kế sách: hỏi chuyện về hình xăm của chị, khen chị xinh, rồi kể chuyện gặp ma... cuối cùng tôi cũng khiến Xanh cởi mở hơn. Xanh cho biết chị đã ở đây được mười một tháng mà không có giấy phép làm việc. Hàng tháng chị phải rút lót để có thể gia hạn Visa du lịch. Mỗi lần như thế tốn khoảng 200RM – 400RM (\$60 – \$120).

“Trước đây chị làm ở một hộp đêm, nhưng rồi bạn trai chị không cho chị làm nữa”.

Xanh gặp bạn trai khi đang “làm việc” và họ yêu nhau. Bạn trai chị năm nay bốn mươi lăm tuổi, hơn chị hơn hai mươi tuổi, ông ta là cảnh sát, đã có vợ và hai con.

Mắt Xanh sáng bừng lên khi kể chuyện bạn trai chị yêu chị thế nào. Những khi hai người cãi nhau, chị chỉ cần dọa sẽ bỏ về Philippines là ông ta xuống nước liền.

“Chị chưa về lại Philippines trong năm nay đâu. Chị chỉ dọa bạn trai chị để anh van xin chị ở lại thôi. Bạn trai chị hay ghen lắm, chẳng muốn cho chị đi chơi với bất kỳ người con trai nào khác. Nhưng chị vẫn đi chơi cho vui, chứ chẳng phải chị muốn ngủ với ai. Thỉnh thoảng chị đi nhảy với con trai, bạn trai chị gọi chị chẳng thèm nhắc máy. Thế là bạn trai chị phát điên lên. Vui lắm! (!!!?)”.

Tôi hỏi vợ bạn trai chị biết chuyện của họ không. Xanh bảo bà vợ phát hiện ra khi kiểm tra điện thoại chồng. Bà gọi cho chị, rất lịch sự, yêu cầu chị rời bỏ chồng bà. Nhưng Xanh bảo với bà là chị không biết rằng ông đã có vợ, chị chỉ yêu một cách mù quáng thôi. Xanh tâm sự với tôi nếu biết trước ông đã có vợ, chị cũng chẳng thêm dây dưa làm gì. Khi biết, chị muốn bỏ về Philippines nhưng bạn trai không cho. Tôi bảo, về Philippines hay không là quyền của chị, bạn trai có quyền gì, Xanh không trả lời.

Có rất nhiều cô gái như thế ở Kuching, hầu hết họ đều đến từ Philippines. Họ đến và ở lại Malaysia bất hợp pháp. Thỉnh thoảng họ bị cảnh sát chặn đường, yêu cầu cho xem giấy tờ. Nếu cảnh sát phát hiện ra, họ sẽ bị bắt trước khi gửi trả về Philippines. Ấy là trong trường hợp họ có tiền trả cho vé máy bay. Nếu không có tiền, họ sẽ phải ngồi tù cho đến khi có người mua vé cho về thì thôi.

Tôi hỏi Xanh:

“Chị có bao giờ nghĩ đến chuyện lập gia đình không?”.

“Có chứ, một ngày nào đó chị sẽ lấy người đàn ông mà chị yêu”.

“Nếu như bạn trai chị cặp bồ thì sao?”.

“Chị sẽ bắn chết ngay, bắn chết cả hai”.

Xanh trả lời đầy đắc thắng. Thật may, vợ bạn trai chị không có cùng suy nghĩ như thế.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 9: Cứu núi Chiếc Răng của Kuching

Hồi còn tập đầm bốc ở Kuala Lumpur, tôi có chơi thân với một chị cùng tập. Khi tôi đến Kuching, chị giới thiệu cho tôi gặp bạn của chị, một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, Jong Saw Kang. Tôi nhanh chóng kết bạn với cả Jong và bạn gái của anh, Hui Hui. Jong và Hui Hui đưa tôi đi thăm quan rất nhiều nơi ở Kuching cũng như Sarawak. Có một chuyện tình cờ thế này. Một năm sau khi tôi rời khỏi Kuching, một người bạn từ Mỹ của tôi sang Kuching làm tình nguyện viên, thế nào rồi lại cũng quen Hui Hui. Khi bạn tôi add Hui Hui trên Facebook, thấy ngay tôi là bạn chung. Thế giới thật là nhỏ bé.

Jong không những dắt tôi đi chơi rất nhiều nơi, mà còn dạy cho tôi những kỹ thuật chụp ảnh cơ bản. Biết tôi thích chơi thể thao, Jong rủ tôi leo núi (rock-climbing) với nhóm leo núi của anh. Anh úp úp mở mở là lần leo núi này có ý nghĩa hết sức đặc biệt.

Điểm leo là một vách núi nằm trong rừng, cách Kuching khoảng một giờ lái xe. Vách núi này có hình dáng rất đặc biệt, thẳng đứng và nhọn ở phía trên, trông như một chiếc răng khôn vậy. Có lẽ vì thế mà vách núi này có tên là núi Chiếc Răng. Nhóm leo núi của Jong có khoảng hai mươi người, chủ yếu là người nước ngoài đang sinh sống, làm việc hay tình nguyện ở Kuching. Trưởng nhóm là Malcolm, nghe đồn là tay leo núi kỳ cựu bậc nhất đất Sarawak này. Ông tầm khoảng bốn, năm mươi tuổi, nước da cháy nắng đen sạm, khung người cứng cáp đúng kiểu dân thể thao, tác phong quân nhân.

“Chip, leo núi bao giờ chưa?”

“Chưa ạ”.

“Muốn leo thử không?”.

“Có ạ”.

Malcolm hướng dẫn tôi thắt dây bảo hộ và để con trai ông đứng dưới giữ dây bảo hộ cho tôi. Không có giày leo núi chuyên nghiệp, tôi leo bằng giày thể thao thường.

“Đi giày tron, dễ trượt. Nhưng có dây bảo hiểm, không lo đâu”. Malcolm động viên.

Ban đầu, tôi leo rất nhanh. Nhưng nhanh thì ầu. Một phút bất cẩn, tôi trượt chân. Phản ứng tự nhiên của dân ngoại đạo, tôi bám tay vào dây bảo hộ. Dây cửa lòng bàn tay tôi chảy máu. Mọi người ở dưới lo cuống lên. Malcolm hét vọng lên:

“Chip, xuống ngay”.

Nhưng lúc đó tôi đã gần lên tới đỉnh, không muốn xuống. Tôi tiếp tục leo tiếp. Malcolm hết sức tức giận. Lúc tôi xuống đến nơi, ông nạt:

“Lần sau mà còn ngoan cố như thế sẽ không cho leo nữa”.

Jong bào chữa cho tôi:

“Nhưng Chip leo giỏi đấy chứ”.

“Ừ, con bé leo tốt, cho tham gia nhóm được”.

Tôi nghe mà mở cở trong bụng. Tuy mới leo núi lần đầu, nhưng tôi đã thấy thích môn thể thao này. Leo núi không nguy hiểm như mọi người vẫn tưởng, bởi đây là một môn thể thao tinh thần nhiều hơn là sức mạnh thể chất. Trong thời gian ở Kuching, mỗi lần nhóm đi leo núi, tôi đều đi cùng. Và sau này, khi đến các quốc gia khác, tôi cũng luôn tìm cách tham gia các nhóm leo núi tại địa phương. Leo núi không chỉ trở thành một công cụ giúp tôi kết bạn nhanh chóng, mà còn giúp tôi khám phá những địa danh tuyệt đẹp mà ít khách du lịch đặt chân tới được.

Chúng tôi ở đây khoảng hơn một tiếng thì có nhóm phóng viên đến. Lúc đấy tôi mới biết ý nghĩa đặc biệt của chuyến leo núi lần này. Đây là nỗ lực cuối cùng để bảo vệ núi Chiềng Răng. Bởi vì việc khai thác đá xây dựng đã khiến không ít ngọn núi quanh khu vực này biến mất, núi Chiềng Răng là một trong những ngọn núi hiểm hoi còn sót lại. To tát hơn một chút, mọi người hy vọng lần leo núi này sẽ lôi kéo được sự chú ý của dư luận với việc bảo vệ môi trường. Nhưng những nỗ lực này cũng chẳng đi đến đâu. Một tháng sau, Jong cho tôi hay không còn dấu vết gì còn núi Chiềng Răng nữa. Cái duy nhất tôi còn giữ là bản scan bài báo này trên báo Star, một trong những tờ báo lớn của Malaysia. Bài báo có hình và câu hỏi phỏng vấn tôi nữa. Sau này, tôi sẽ cho con cái tôi xem nó, mặt buồn bã mà nói rằng: Mẹ là một trong những người cuối cùng leo núi Chiềng Răng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Q.1 - Chương 10: Lần đầu ăn sâu và ông lão “dê cụ”

Trước khi mọi người đọc tiếp phần này, tôi phải khẳng định rằng Kuching có rất rất nhiều cảnh đẹp, nhiều đến mức tôi phải viết riêng một phần để nói về những nơi ấy chứ ở đây không đủ đất. Ấy vậy mà khi tôi hỏi bạn bè tôi đến Kuching thì nên xem gì, ai cũng trả lời: “Làng văn hóa”, “Làng văn hóa”. Thế là tôi quyết định phải đến đây thăm quan một lần cho biết. Nhưng mà vé vào cửa đắt quá, những 60RM (~18\$) nên tôi chần chừ mãi chưa đi. Cho đến một hôm, Barry Chong cho tôi biết về Word Harvest Festival (đại loại là lễ Gawai nhưng do Nhà nước tổ chức) ở Làng văn hóa vào ngày 29 và 30 tháng 5. Vé vào cửa là 25RM vừa cho phép bạn tham gia lễ hội, vừa cho phép bạn tham quan Làng văn hóa. Tôi lấy vé mà hí hửng, mình thông minh quá đi mà (^-^).

Nhưng rồi cái sự hà hê của tôi qua đi nhanh chóng ngay khi tôi bước qua cánh cổng làng. 25RM cho cái làng này còn là đắt! Cả làng chỉ có bảy ngôi nhà, đều là kiểu kiến trúc đặc trưng của Sarawak: nhà dài (longhouse) của người Iban, Bidayuh và Orang Ulu, nhà cao của người Melanau, rồi cả nhà trang trại của người Trung Quốc... Nói về nhà dài, nếu ở một làng người bản địa thực sự, nhà dài sẽ rất dài, đủ dài để chứa cả chục hộ gia đình. Nhà dài ở Làng văn hóa chỉ đủ cho một gia đình ở. Tôi nghĩ, đến bảo tàng Sarawak xem mô hình các ngôi nhà này còn thú vị hơn nhiều. Ở bảo tàng, thậm chí bạn có thể bước chân vào một ngôi nhà và đầu bạn sẽ chạm vào cái đầu lâu treo lưng lửng ở đó. Đó đều là đầu lâu thật, được thu thập từ không đâu khác chính từ nhà của những thợ săn đầu người nổi tiếng của bang Sarawak. Ở bảo tàng còn có một cột gỗ cao, to một vòng tay người lớn ôm không xuể với những hình chạm khắc rất kỳ dị. Trên đỉnh cột đấy là quan tài. Chỉ những tộc trưởng hay người lập công lớn mới được mai táng như thế.

Điểm hấp dẫn duy nhất của Làng văn hóa là màn trình diễn các điệu nhảy truyền thống của Sarawak từ một rười sáng đến bốn rười chiều. Nhưng vì tôi đã xem màn trình diễn đó không ít lần ở nhà hát nên cũng không hứng thú lắm. Tôi lân la hỏi chuyện một cậu bạn đang sống cùng gia đình trong một ngôi nhà dài ở đây. Cậu bằng tuổi tôi, đang học đại học ở Kuching. Cậu cho biết gia đình cậu được trả tiền để sinh sống trong ngôi nhà đó. Thảo nào vé vào đây đắt thế.

Trời mưa, tôi chạy vào trú mưa trong một ngôi nhà. Ông cụ quản lý nhà có đôi tai to ỏi là to. Ông rất nhiệt tình chỉ dẫn cho tôi cái này cái kia. Nghĩ là ông thân thiện, tôi xin chụp ảnh cùng ông. Ông ta ôm tôi rất chặt. Tôi gạt tay ông ra, nhưng ông cứ sấn lại. Ông ghé sát vào tai tôi thì thầm: “Kiss me”. Và khi tôi còn chưa kịp định thần, ông ta cho tay lên ngực tôi. Lúc đấy trời tạnh mưa, mọi người bắt đầu đổ xô vào nhà. Không biết là tôi quá sốc nên không kịp phản ứng, hay là vì tôi không muốn gây cho một kẻ đã già như lão ta rắc rối, tôi chỉ lẳng lặng đi ra. Đáng nhẽ tôi phải vả vào mặt ông ta rồi.

Ấm ức, tôi tìm cái gì ăn cho đỡ tức. Tôi tìm đến “Lễ hội Âm thực” tại nhà dài của người Iban. Gọi là lễ hội cho oai chứ thực ra nó chỉ là một cái bàn dài chứa đầy đồ ăn. Tôi để ý ngay một cái đĩa đầy những sâu rằn. Nhìn thấy cái mặt nhợt ra của tôi, bác chủ quán biết ngay tôi là du khách. Bác giải thích với tôi đây là món ăn truyền thống của người Iban. Bác cho hay con này ăn sống được, sau đó bê ra cho tôi một xô đầy sâu. Bác giục: “Ăn thử đi”. Nhìn những con sâu to cỡ ngón tay cái, trắng nõn nà, béo múp múp, quần quai trong đồng đất tôi trộn xơ dừa, chưa cần cho vào miệng tôi đã thấy nhầy nhụa trong cuống họng. Tôi cố nuốt trôi miếng nước bọt, áp ứng: “Thôi bác rằn cho cháu”.

Trước hết, tôi phải chọn cho mình con sâu trông có vẻ “ngon lành” nhất. Người Iban thực sự chắc sẽ chọn con to béo nhất, tôi chọn cho mình con nhỏ bé gầy gò nhất. Bác chủ quán sau đó lấy một que dài, lạnh lùng xiên thẳng từ đầu tới đuôi, hay từ đuôi tới đầu gì đó của chú sâu tội nghiệp. Sau đó bác đưa nó lên bếp lửa, nướng cho đến khi lớp da bên ngoài ngả màu vàng đen. Chắc mùi phải thơm lắm, nhưng lúc ấy tôi đang trong tâm trạng thần kinh bất ổn định nên cũng chẳng để ý xem mùi nó như thế nào.

Một nhóm thanh niên mặc đồng phục xanh, chắc đi theo chương trình của một trường nam sinh nào đấy, lúc đó cũng có mặt. Họ thấy sâu cũng sán vào, nhưng không đồng chí nào dám thử. Biết tôi quyết định ăn, đám ấy có vẻ thích thú lắm, người này gọi người kia, nhaoáng cái đã hơn trăm người vây xung quanh. Tôi nhắm mắt nhắm mũi đưa con sâu vào miệng, cố gắng nhai nhanh một cái rồi nuốt. Tiếng hò hét cổ vũ vang dội. Máy ảnh chớp lia lịa. Trong phút chốc, tôi trở thành ngôi sao của màn biểu diễn đắt khách nhất ngày hôm đó tại Làng văn hóa.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 11: Gawai và tạm biệt Kuching

Gawai bắt đầu từ đêm ngày 31 tháng 5, nhưng mọi thứ đã được chuẩn bị từ sáng ngày hôm đó. Tôi đến từ sáng sớm để không bỏ lỡ một nghi lễ nào. Chị gái Abbie đang ở Kuala Lumpur đưa bạn trai về thăm nhà. Đây là dịp cả gia đình quây quần, không ai được phép vắng mặt. Mọi người rục rịch, tự nhiên tôi thấy nhớ không khí Tết ở nhà thế.

Cả ngày hôm đó, tôi và Abbie có nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa, trong khi mọi người nấu nướng. Đồ ăn nhiều, cơ man nào là thịt hầm, nào là cá hấp, rồi súp, rồi rau. Mẹ Abbie dùng những nồi chuyên dụng dành riêng cho dịp lễ tết như thế này, mỗi nồi phải to như nồi nấu cám của ông bà tôi ở quê. Mẹ Abbie bảo đồ ăn này không chỉ dành cho người trong nhà, mà dành cho cả khách đến nhà trong ngày mai nữa. Bác cũng mua hàng chục gói bánh kẹo các loại. Cả buổi tôi chúng tôi ngồi xếp bánh kẹo vào những cái hộp nhỏ xinh như những hộp mứt mình vẫn dùng trong dịp tết Nguyên đán. Hết bác gái quay mặt đi là tôi với Abbie lại tranh thủ ăn vụng, vừa ăn vừa chọc cùi chỏ vào nhau cười khúc khích. Bác quay sang nhìn, đứa nào đứa nấy mặt lại tỉnh bơ. Ngày mai, những hộp kẹo này sẽ được đặt trên bàn trà mời khách. Mục tiêu chính của Gawai là ăn, ăn và ăn. Lễ hội thu hoạch, không ai được phép đói.

Hôm sau đây, chúng tôi bỏ ăn sáng ở nhà. “Hôm nay đến nhà nào cũng phải ăn. Giờ ăn lát không chịu được đâu”, Abbie bảo. Gawai là dịp hỏi thăm họ hàng, làng xóm. Điểm dừng chân đầu tiên là nhà ông bà nội của Abbie. Trong sân nhà dựng đầy xe máy. Trong nhà đặt một cái bàn dài với đủ loại đồ ăn như tiệc buffet. Gawai dạo gần đây đã trở nên khá Tây, rất nhiều món ăn đã bị Tây hóa. Tất cả anh em họ hàng Abbie đều đến đây. Mấy chị em gái thấy tôi cứ nhăm nháy nhau cười. Bà Abbie quý tôi lắm, cứ ép tôi ăn, còn lấy chai rượu mời tôi uống. Đây là rượu tauk, rượu truyền thống của người Iban. Tôi nghe danh rượu này đã nhiều, nhưng không uống rượu nên chưa thử. Nhưng hôm nay từ chối cũng không được, tôi uống liền một hơi. Rượu chất xè. Người tôi cảm thấy lâng lâng. Đến lúc ấy, tôi đã hoàn toàn tin rằng mình đang ăn Tết và cứ đinh ninh thế nào cũng có màn mừng tuổi. Đợi mãi chẳng thấy ai lì xì cho tôi, buồn thế.

Cả buổi sáng hôm đó chúng tôi lái xe đi thăm hỏi cô di chú bác của Abbie. Đồ ăn thì ngon, nhưng vì ăn nhiều quá nên tôi cũng không có ấn tượng đặc biệt với món nào. Ngoại trừ món gà hầm ống tre. Đây là đặc sản của Sarawak. Gà chặt nhỏ, tẩm với mười sáu loại dược thảo tìm được trong núi rừng Sarawak, cho vào ống tre, bỏ lên bếp củi, hấp cho đến khi chín thì thôi. Thịt gà mềm, ngọt, tẩm thảo dược thơm dễ chịu. Mấy hôm trước tôi ăn thử ở nhà hàng rồi, nhưng hôm nay ăn của nhà nấu thấy hương vị đậm đà hơn rất nhiều.

Mọi chuyện đáng lẽ ra là hoàn hảo, nếu như Abbie không “dở chứng” muốn đi chơi. Buổi tối, Abbie xin phép mẹ đi họp lớp, bác gái đồng ý. Ra khỏi nhà, chúng tôi đi bộ một đoạn thì gặp xe hai cậu bạn Abbie đến đón. Hai anh chàng này người Nigeria. Abbie nhăm nháy tôi:

“Giờ tớ sẽ dẫn ấy đi club vui nhất ở đây”.

“Hả? Không phải bọn mình đi họp lớp à?”.

“Không, đi họp lớp chán chết. Nhưng phải nói là đi họp lớp mẹ mới cho đi chứ”.

Tôi linh cảm có chuyện chẳng lành, nhưng trước mặt bạn Abbie không muốn gây chuyện. Thôi thì nhắm mắt làm liều. Chúng tôi lái xe đến một câu lạc bộ trong tận thành phố. Hai anh chàng này có cách nói chuyện rất màu mè, tôi không thích. Một trong hai người có vẻ đặc biệt quan tâm đến tôi. Khi tôi hỏi sau này cậu muốn làm gì, cậu ta bảo muốn kiếm thật nhiều tiền để con trai không thiếu thốn gì. Tôi hơi giật mình. Cậu ta mới bằng tuổi tôi mà vợ con đũa huê rồi à? Cậu giải thích là có con với bạn gái ở đây, nhưng bỏ bạn gái rồi. Con trai đưa về Nigeria cho ông bà nội nuôi. Cậu ta hỏi tôi có bạn trai chưa, thích con trai thế nào. Nói chuyện một lúc, lộ rõ ý định tán tỉnh tôi. Tôi thấy khó xử nên đánh trống lảng. Tôi ghé sát tai Abbie hỏi nhỏ cô bạn:

“Abbie thích chơi với bạn thế này à?”.

“Không. Nhưng họ có xe cho mình đi nhờ”.

Tôi sợ có chuyện không hay nên không guồng bia rượu mà chỉ kêu nước ngọt. Tôi ngăn không cho Abbie uống:

“Ấy mà say thì tội mình gặp rắc rối to đấy”.

Nhưng Abbie cười bảo không sao đâu, rồi lại tiếp tục uống. Đến nửa đêm thì cô say, nôn thốc nôn tháo. Giờ tôi biết làm sao? Nếu về nhà thì chắc chắn bố mẹ Abbie sẽ biết chúng tôi trốn đi chơi, không chỉ trốn đi chơi mà còn uống say đến mức túy lúy. Hai người bạn Abbie đề nghị chúng tôi đến tá túc chỗ họ, nhưng tôi không tin hai anh chàng này. Tôi gọi điện hỏi Barry xin phép cho Abbie ngủ cùng. Thật may mắn, ông đồng ý. Abbie cũng nhắn tin xin mẹ cho ngủ lại nhà bạn.

Sáng hôm sau, khi Abbie đã tỉnh táo lại, chúng tôi đi xe buýt về nhà cô. Mẹ Abbie đứng chờ sẵn ở cửa:

“Tôi qua mấy đứa đi đâu?”

Ồi biết ngay mà. Mặt Abbie cũng tái mét. Cô định nói gì đó, nhưng tôi biết nói dối cũng chẳng ích gì nên áp ứng:

“Dạ, chúng cháu đi nhày”.

Rồi tôi kể lại đầu đuôi câu chuyện. Mẹ Abbie thờ dài:

“Chip à, bác rất thất vọng về cháu. Bác không muốn nhìn thấy cháu ở đây nữa”.

Abbie nhìn tôi nước mắt ngấn dài, ra hiệu xin lỗi nhưng tôi tăng lời. Tôi về lại nhà Barry mà lòng nặng trĩu. Tôi vừa thương vừa giận Abbie. Trách cô thì ít mà trách bản thân mình thì nhiều. Giá như tôi cương quyết hơn ngăn cản cô bạn từ ban đầu thì mọi chuyện đã không đến nông nỗi này. Ít nhất, tôi đã có thể cứu vãn được mối quan hệ của tôi với gia đình Abbie – những người mà tôi hết sức yêu quý. Vé máy bay tôi đi Kota Kinabalu là vào đêm hôm sau. Ngày cuối cùng ở đây, tôi tranh thủ gặp gỡ hết những người bạn của mình. Tôi đi ăn cùng mọi người mà lúc nào cũng nghĩ đến Abbie. Tôi rất muốn biết cô ấy hiện nay thế nào, liệu có bị mẹ phạt nặng lắm không. Nhưng tôi vẫn còn giận cô lắm. Tôi mở số điện thoại của cô mấy lần, nhưng rồi lại thôi không gọi.

Trên đường ra sân bay, tôi quyết định là sẽ gọi cho Abbie, ít nhất là để nói lời chào tạm biệt. Đúng lúc đấy thì tôi nhận được điện thoại của cô:

“Chip đang ở đâu đấy?”.

“Sân bay”.

“Khoảng bao lâu nữa thì bay?”

“Khoảng tiếng rưỡi nữa”.

“Thế gặp ấy ở sân bay nhé”.

Gần một tiếng sau, Abbie xuất hiện cùng với bố mẹ cô và cả bà của cô nữa. Tôi ngạc nhiên không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Mẹ Abbie bảo:

“Bác xin lỗi đã nặng lời với cháu. Bác biết mọi chuyện không phải lỗi của cháu. Ít nhất thì cháu cũng đã thật thà kể lại mọi chuyện. Abbie đại đột lắm, nhưng hy vọng lần này con bé được một bài học”.

Không có gì có thể diễn tả được niềm vui của tôi lúc đó. Tôi ôm hôn mọi người chia tay. Mọi người bắt tôi hứa, khi nào kết thúc chuyến đi sẽ về lại Kuching thăm cả nhà.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 12: Đi du thuyền vòng quanh thế giới, tại sao không?

Thơ mộng thì có lẽ không thơ mộng như Bali của Indonesia, nhưng Kota Kinabalu(8) nổi tiếng trong thế giới thợ lặn như một trong những điểm lặn đẹp và rẻ nhất thế giới. Do không biết lặn, tôi không có mấy hứng thú với những rặng san hô đẹp tuyệt vời như người ta mô tả. Nhưng vốn tính tham ăn, khi nghe đến hàng trăm quầy bán hải sản nối tiếp nhau ngay ven biển tạo thành một khu chợ hải sản có một không hai, tôi quyết định đến Kota Kinabalu một chuyến ăn cho đã.

Từ Kuching đến Kota Kinabalu chỉ khoảng một ngày đi xe bus, nhưng vì lúc đó tôi nhận được khá nhiều tin vui (tin vui gì thì những phần sau tôi sẽ kể), tôi tự thưởng cho mình một chuyến bay thẳng đến đây. Tôi đáp xuống sân bay lúc nửa đêm, chủ nhà CouchSurfing (tên là Jaco) tốt bụng ra tận sân bay đón.

Cảm nhận đầu tiên của tôi về Kota Kinabalu là thành phố này đặc trưng quá: một thành phố cảng đặc trưng và một thành phố du lịch đặc trưng. Nhưng những cái đặc trưng này lại làm cho thành phố trở nên vô cùng đặc biệt. Một thành phố biển, bạn có thể nhìn, có thể ngửi, có thể nghe, thậm chí có thể ăn nữa. Hải sản cả sống và chín được bày bán ở khắp mọi nơi. Kota Kinabalu có quá nhiều khu chợ lớn cho một thành phố chỉ vỏn vẹn sáu mươi ngàn dân. Nhưng giá ở đây không rẻ tí nào, bởi hầu hết mọi thứ đều phục vụ du khách. Thành phố này làm tôi liên tưởng đến đường Kao San ở Bangkok. Chi cần tạt ngang một khách sạn rẻ tiền cho dân đi bụi, bạn có thể gặp rất nhiều người đi vòng quanh thế giới. Tôi có nói với một cô bạn ở đây là nếu sau này tôi phải ổn định chỗ ở, tôi sẽ muốn ở một thành phố như thế này: không quá lớn mà không quá nhỏ, đa dạng, cởi mở, thân thiện, lại có tất cả mọi thứ: có biển, có đảo, có cánh đồng lúa, có rừng, có núi, có cả trung tâm mua sắm.



Nhưng tôi nhớ về Kota Kinabalu, về những con người mà tôi gặp nhiều hơn là những gì mà tôi thấy.

Tôi quen Marsha qua CouchSurfing. Nhìn thấy tôi trong danh sách những người sử dụng CouchSurfing ở khu vực lân cận, chị gửi tin nhắn hẹn gặp mặt. Marsha tầm trên ba mươi, nước da rám nắng, dáng người hơi cứng, giọng nói ồm ồm như đàn ông nhưng tính tình thì cực kỳ dễ chịu. Quê gốc chị ở xứ sở cao bồi Texas và chị hiện đang ở Kota Kinabalu trên một chiếc du thuyền. Không, không phải du thuyền của chị, chị chỉ làm đầu bếp trên du thuyền đó. Chị không những được đi chu du khắp nơi cùng du thuyền, mà còn được trả lương cho công việc mình làm. Tôi nghe mà mắt tròn mắt dẹt. Đây quả thực là công việc trong mơ cho những ai muốn đi du lịch miễn phí. Tôi hỏi chị tìm việc như thế nào. Chị nói dễ lắm, chỉ cần lên google, gõ “working on a yacht” (làm việc trên du thuyền) là sẽ thấy hàng loạt trang web đăng tin cho công việc này. Nhưng để kiếm được việc, mình cần có chứng chỉ chứng nhận mình đủ tiêu chuẩn làm việc trên du thuyền. Marsha cho hay, có hai loại du thuyền mình có thể xin được việc: du thuyền cá nhân và du thuyền du lịch. Du thuyền cá nhân chủ yếu là du thuyền hạng nhỏ, thường chỉ bao gồm chủ thuyền và một vài người phục vụ. Du thuyền du lịch thì lớn hơn, đông vui hơn nhưng làm việc cũng oải hơn. Marsha đùa: “Cứ hình dung làm việc trên du thuyền cá nhân như là làm ô-sin, còn làm việc trên du thuyền như là làm phục vụ bàn ở nhà hàng khách sạn”. Du thuyền chị làm việc là một du thuyền cỡ nhỏ, giá “chỉ” nửa triệu đô la. Người trên thuyền bao gồm ông chủ và bạn gái, chị và bác lái tàu. Chị có phòng riêng trên thuyền, nhưng phòng nhỏ xiu, chỉ đặt được một cái giường và một cái bàn con. Thuyền dừng lại ở mỗi nước một vài tháng tùy cảm hứng của ông chủ. Ở trên thuyền rất buồn, nên xuống đất liền cái là chị lập tức tìm bạn ăn chơi.

Qua Marsha, tôi quen thêm một phụ nữ người Úc. Marsha biết bà bởi du thuyền của hai người đậu cùng một bến. Tôi phục người phụ nữ này vô cùng. Cách đây hai mươi năm, sau khi con cái đã vào đại học hết, bà và chồng bán nhà mua du thuyền để đi vòng quanh thế giới. Kể từ đó đến nay, du thuyền của bà đã đi tới trên dưới tám mươi nước. Mỗi năm ngoài, chồng bà qua đời. Bà tiếp tục rong ruổi một mình. Người phụ nữ tuổi đã ngoài lục tuần này đúng là có thần kinh thép. Một mình một thuyền giữa biển trời mênh mông cả năm trời không phải ai cũng làm được. Bà kể, có khi mấy tuần liền bà không nói chuyện với ai, cũng không có liên lạc gì với thế giới bên ngoài. Những du thuyền hạng sang có sử dụng Internet kết nối qua vệ tinh, du thuyền bà nhỏ không đủ tiền trả cho dịch vụ này. Bà cho biết đang muốn tìm thuê một thanh niên trẻ khỏe phụ những việc nặng trên thuyền. Tôi cũng thích đi lắm, tiếc là tôi không đủ khỏe. Tôi tính, nếu chuyến đi của tôi không thuận lợi như mong đợi, chắc tôi sẽ sang Philippines đầu tư học lấy chứng chỉ này.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 13: Kẹt trong bão biển

Marsha rất quảng giao. Ở Kota Kinabalu mới có một tuần mà cô đã kịp thân với không ít người. Qua cô giới thiệu, tôi quen và chơi thân với một nhóm thanh niên bản địa trong đó có Lester, Esther, Poppy. Thành phố biển có khác, ở Kota Kinabalu ai cũng là thợ lặn. Lester và Esther là thầy hướng dẫn lặn. Những người còn lại đều có chứng chỉ Dive Master(9).

Nhóm bạn này rủ tôi đi nhảy đảo và snorkeling (bơi ống thở ngắm san hô), tôi đồng ý liền. Kota Kinabalu không chỉ tự bản thân nó là một thành phố biển đầy lãng mạn, mà còn hấp dẫn du khách với những hòn đảo xinh đẹp nằm rải rác xung quanh. Nhiều công ty tổ chức tour như thế, nhưng giá lên tới cả trăm đô.

Chúng tôi tự thuê thuyền, tự thuê đồ snorkel, tự mua vé thăm đảo, giá cho mỗi người chỉ 100RM (khoảng \$30).

Chúng tôi hẹn nhau lúc tám giờ sáng ở bến Jefferson – bến cảng giành riêng cho du lịch. Tôi rất thích đi dạo ở bến cảng này. Đường lát gạch rộng và sạch. Nước biển dập dềnh dưới chân. Những cột đèn cong và những trạm điện thoại màu đỏ tạo cho bến cảng một phong cách đậm chất Châu Âu. Hôm đây là chủ nhật, bến tàu có hội chợ: hàng thủ công và đồ ăn địa phương. Mỗi gian hàng là một chiếc lều trắng nhon, xinh xinh giống những chiếc lều ở chợ đêm phố cổ Hà Nội, nhưng kích cỡ thì to như những chiếc lều của người Mông Cổ. Chúng tôi tranh thủ ăn uống no nê rồi lên đường.

Gần Kota Kinabalu có sáu hòn đảo. Chúng tôi ghé qua Pulau Gaya đầu tiên bởi hòn đảo này gần Kota Kinabalu nhất. Đây là hòn đảo lớn nhất và cũng là đông khách du lịch nhất. Trên đảo có khoảng tám ngàn dân sinh sống, ngoài ra còn có một số resort đắt tiền. Mọi thứ ở đây đều rất đắt, đắt gấp năm, sáu lần trong đất liền. Không thích những gì bị du lịch hóa, chúng tôi ở đây khoảng mười lăm phút rồi nhanh chóng chuyển đi hòn đảo khác.

Những hòn đảo còn lại hầu hết đều không có người sinh sống. Những hòn đảo này nghe tên cảm giác đọc giống giống nhau: PulauSapi, PulauManukan, Pulau Supug, Pulau Mamutik và Pulau Sepanggar; nhìn qua cũng thấy giống giống nhau và đều rất đẹp. Không ai hiểu những hòn đảo này như Esther và Lester. Theo hướng dẫn của hai chuyên gia bơi lặn này, chúng tôi đi snorkeling ở những nơi theo đánh giá của họ là có rặng san hô đẹp nhất. Tôi hỏi nhỏ suýt chết đuối nên giờ sợ nước, nhưng mọi người dụ dỗ tôi xuống. Trời ạ, lúc đấy tôi mới thấy tôi đã sống uống phí mười chín năm cuộc đời như thế nào. Có cả một thế giới dưới mặt nước xanh kia mà tôi chưa bao giờ thấy. Những rặng san hô uốn mình mềm mại cùng dòng nước. Những chú cá đủ màu sắc bơi lội tung tăng. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy những chú dưa biển (sea cucumber) hết sức ngộ nghĩnh. Tôi tự thề với bản thân là phải học bơi bằng bất cứ giá nào.

Như người ta thường nói “Save the best for last”, điểm dừng chân cuối cùng của chúng tôi là một hòn đảo nhỏ xiu, hoang vu không một bóng người nhưng đẹp thì ôi chao là đẹp. Biển xanh, cát trắng, những hàng phi lao rì rào trong gió. Thông thường, có hòn đảo nào đẹp mà không chật kín khách du lịch. Nhưng hòn đảo này vắng tanh vắng ngắt. Bãi cát trắng trải dài không một dấu chân người. Tôi thắc mắc tại sao một hòn đảo đẹp như thế mà lại không có ai đến thăm, Poppy là ra về bí hiểm: “Hòn đảo này bị đồn là có ma”. Rồi anh chỉ cho tôi mấy đồng đồ nát rải rác trong đảo. Lúc đấy tôi nghĩ anh đùa nên cười lớn.

Đảo hoang không có người nhưng rất nhiều khi. Lúc chúng tôi xuống tắm, một chú khi ở đâu mon men chạy đến ăn trộm đồ ăn. Sợ chú khi này bị bệnh



dại, mấy người bạn tôi dọa anh chàng chạy té khỏi. Nghịch nước chán, trời vẫn còn sớm, chúng tôi tranh thủ đi dọn rác trên đảo. Nửa tiếng chúng tôi thu thập được năm bao rác to đùng, định mang về đất liền sẽ đổ. Chúng tôi đang chuẩn bị về thì tự nhiên gió bắt đầu thổi mạnh, sấm chớp đùng đùng, rồi trời mưa như trút nước. Bác lái thuyền sợ, kêu chúng tôi chờ trời ngớt mưa rồi về lại đất liền. Nhưng đến tận tối mà trời vẫn mưa. Câu chuyện ma vu vơ Poppy kể lúc chiều giờ nghĩ lại ai nấy đều sờn tóc gáy. Nghĩ đến viễn cảnh một đêm trên hòn đảo ma ám với một bầy khí hoang, chúng tôi đánh liều ra về. Bão biển có khác. Sóng cao hơn đầu người. Con thuyền nhỏ xúi ngã nghiêng. Mưa, ướt và lạnh. Nước vào đầy thuyền. Vừa đi chúng tôi vừa phải lấy tay tát nước. Bác chủ thuyền vừa chia sẻ thuyền máy mới đi được thế này, thì tự nhiên thuyền chết máy. Cả hội mặt tái mét. Poppy hô hào hát bài hát gì đó tiếng Malay, dạng bài hát “Dzô hò” của mình. Tất cả mọi người tham gia. Tôi chẳng hiểu gì cũng hát theo. Tiếng hò hét vang dội. Khí thế như ra trận. Mấy đồng chí nam thay nhau chèo thuyền. Bác chủ thuyền dùng hết kinh nghiệm mấy chục năm đi biển của mình để lèo lái. Một lúc sau tự nhiên động cơ hoạt động lại. Chúng tôi chạy một lèo vào bờ.

Tôi vào đến bờ mà tim vẫn đập, chân vẫn run. Chúng tôi ôm nhau thăm thiết, ai nấy nước mũi tèm lem. Tự nhiên ai cũng có cảm giác như đã thân nhau từ lâu lắm rồi. Dù sao thì cũng suýt chết cùng nhau còn gì. Hoàn hồn, chúng tôi mới hỏi đến mấy bao rác. Gió to thế chắc là rác bị cuốn về lại với biển hết rồi. Thôi, thế là công toi một buổi làm việc tốt.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 14: Quê hương là chùm khế ngọt

Sau Kota Kinabalu, tôi về lại Tây Malaysia, Singapore rồi về lại Việt Nam. Trong thời gian ở Việt Nam, tôi cũng có ghé thăm bạn bè ở Campuchia, Lào nhưng những chuyến đi đó với tôi là “Đi du lịch” chứ không phải là “Đi ba lô” nên cũng không có nhiều chuyện để kể. Tôi cũng hay phải đi về giữa Hà Nội và Hải Hậu để làm một số giấy tờ: làm hộ chiếu mới, xin visa. Khi ở Hà Nội, tôi năn nỉ ông anh cho tôi host CouchSurfer. Ông anh tôi đồng ý. Làm chủ nhà cũng không khó như tôi tưởng. Host một vài CouchSurfer giúp tôi hiểu thêm rất nhiều về CouchSurfing.

Tạm dừng chuyện ba lô qua một bên. Phần này cho tôi lan man về quê tôi một chút.

Chẳng hiểu sao mọi người thường đoán tôi ở Hà Nội. Dạ, tôi là gái quê chính hiệu đấy ạ. Quê tôi ở Hải Hậu, Nam Định. Nhà cách biển chừng mười cây số. Tôi học ở quê hết cấp hai. Lên cấp ba, tôi thi đỗ vào chuyên Toán Khoa học tự nhiên nên lên Hà Nội học. Ở quê tôi, mọi người hay nói ngọng chữ “L” thành chữ “N”. Hồi mới vào lớp mười, có lần thầy giáo lịch sử gọi tên tôi lên bảng trả bài. Tôi nói “Lê hội” thành “Nê hội”. Thầy bắt tôi lặp lại cho đến khi nói được thành “Lê hội” thì thôi. Cả lớp cười nghiêng ngả. Tôi ngượng lắm, từ đây mới quyết tâm sửa tật nói ngọng. Nhờ vậy mà bây giờ tôi không còn nói ngọng nữa.

Hồi học cấp ba, tôi hay thấy tủi thân vì tội bạn dân thành phố, mình... nhà quê. Bọn nó có laptop, điện thoại xịn, tôi hồi đấy chẳng biết máy tính, Internet là gì. Ôm đầu bọn nó có bố mẹ chăm sóc đến tận răng, tôi ôm đầu toàn lủi thủi ở nhà một mình. Nhưng giờ nghĩ lại, tôi thấy mình là đứa may mắn nhất. Nhà ở thành phố to đẹp hiện đại, nhưng có nhà nào vườn rộng mênh mông như nhà tôi ở quê.

Mà tuổi thơ không có vườn quả thật là một thiệt thòi lớn.

Vườn nhà tôi rộng lắm, có đủ các loại cây ăn trái, mùa nào quả nấy: nào xoài, nào nhãn, nào bưởi, nào na, nào mít, nào chuối, nào đu đủ, nào hồng xiêm... Cây hồng xiêm nhà tôi rất to. Cảnh lá mọc thành từng tán. Tôi rất thích ăn hồng xiêm. Hồi nhỏ, hay trốn ngủ trưa, leo lên hái quả chín, rồi tìm một chỗ êm êm ngay trên cây nằm vắt vẻo. Thỉnh thoảng cũng ngủ quên mất. Khi tỉnh dậy, thấy có cái gì đó nhột nhột ở cổ. Đưa tay lên sờ chọc chạm vào cái gì đó mềm mềm, lạnh lạnh. Biết là sâu, tôi hoảng hồn leo xuống, bụng bảo dạ không bao giờ trèo cây nữa. Nhưng rồi ngày mai thêm ăn, lại chứng nào tật nấy. Ông nội có khoảng năm mươi gốc na. Mùa đông, sáng sáng, tôi dậy sớm ra vườn giúp ông tìm quả chín, quả nứt, quả bị chim khoét. Ngày nào cũng phải được một rổ đầy. Tôi thích ăn quả bị chim khoét. Ông nội bảo giống chim rất khôn, nó biết quả nào ngon ngọt nhất. Ha, chim khôn chim chọn quả ngon, mình khôn mình giành quả chim chọn.

Lần ấy về chụp ảnh vườn nhà, gặp ai tôi cũng khoe. Khoe rồi mới thấy tội tội trẻ con Tây thế. Những loại hoa quả mà mình có ở Việt Nam tụi Châu Âu, tụi Mỹ hầu hết đều chưa từng nhìn thấy. Tôi nhớ có lần một đứa Na Uy khi nhìn thấy ảnh cây chuối còn hỏi đây là cây gì. Sau này tôi gặp và chơi thân với Asher, một anh chàng Do Thái người Mỹ. Asher mới gần cổ lên bảo tụi trẻ con châu Á tội nghiệp thì có. Khi tôi đến thăm gia đình Asher ở Israel, Asher dẫn tôi ra vườn nhà đi của anh ta. Anh chàng vênh váo hỏi tôi biết đây là cây gì không, tôi âm ức lắc đầu. Vườn nhà đi Asher có dây tây, có ô-liu, có vơ (quả vơ ở Israel rất to và ngọt), có chà là, rồi có cả quả gọi là “Loquat” (tôi tra từ điển họ dịch ra tiếng Việt là quả Sơn trà Nhật Bản, nhưng tôi cũng chưa từng nghe cái tên này bao giờ). Quả “Loquat” nhỏ như quả vải, cả da và thịt đều màu vàng tươi như quả trứng gà. Khi ăn thì bóc vỏ, nhả hạt. Mỗi quả có vài hạt to và đen. Thế giới thật là kỳ diệu. Đi rồi mới thấy có nhiều thứ mình chưa biết thế. Cách các loại cây quả phân bố cũng thật kỳ diệu. Thiên nhiên phân chia là một chuyện, có những loại hoa quả theo những đoàn người di cư vượt hàng ngàn hải lý để trở thành đặc sản của một châu lục hoàn toàn xa lạ. Tôi đi thế này thêm mít tưởng chết. Ở Trung Đông, Bắc Phi không ai biết quả mít là gì, sang đến Tanzania tự nhiên ở đường nào cũng có người chất đồng mít rao bán. Ở Israel, dừa là một cây bị cấm, cả đất nước không bao giờ tìm được nước dừa tươi. Ở Nairobi, thủ đô Kenya, dừa là thứ vô cùng hiếm hoi, nhưng ở vùng ven biển, dừa lại là một đặc sản địa phương.

Tôi quyết định rồi, sau này lấy chồng không ở nhà chung cư đâu. Kiểu gì cũng phải kiếm được cái nhà có vườn, không thì tội cho con mình lắm.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.1 - Chương 15: Đổi tiền ở Myanmar

Tôi ở Thái Lan hai tuần, sau đó bay từ Bangkok qua Yangon(10). Tôi muốn đi đường bộ qua Myanmar, nhưng tất cả các đường bộ vào Myanmar đều bị đóng do những bất ổn về chính trị.

Lúc ngồi trên máy bay, tôi rất lo, không biết Hải quan có cho mình nhập cảnh không. Myanmar là nước duy nhất ở Đông Nam Á yêu cầu visa dành cho người Việt. Tuy nhiên, chính sách visa của nước này thay đổi liên tục tùy theo những biến động trong nước. Tôi có đọc trên mạng rằng để xin visa ở sân bay, mình cần vé máy bay khứ hồi, đặt phòng khách sạn, hai bức ảnh hộ chiếu, ít nhất 300 USD mang theo người. Tôi lúc ấy trong người cũng có 300 USD, có vé máy bay ra khỏi Myanmar nhưng không có đặt phòng khách sạn. Người dân địa phương bị cấm cho khách nước ngoài ở, nên tôi không thể mang CouchSurfing ra làm chỗ ở được. Cô bạn Kay Thi người Myanmar tôi gặp trong một khóa học truyền thông ngắn hạn ở Thái Lan cùng bay với tôi trong chuyến bay ngày hôm đó. Cô bảo chúng tôi không nên đi cùng nhau khi làm thủ tục xuất nhập cảnh bởi cô không muốn bị nhìn thấy đi cùng với người nước ngoài. Và tôi làm gì cũng không được nhắc đến khóa học truyền thông tôi mới tham gia ở Thái Lan “Chính phủ Myanmar ghét truyền thông lắm”, cô nói thế tôi càng thêm lo.

Nhưng xuống sân bay hóa ra mọi chuyện đơn giản lắm. Chính quyền Myanmar đang cần tiền từ khách du lịch nên mình chỉ cần trả 30 USD làm phí visa là họ làm cho luôn. Chẳng ai hỏi tôi vé khứ hồi hay đặt phòng khách sạn gì cả. Sau này tôi mới biết số tôi rất may, bởi tôi vào Myanmar đúng lúc thủ tục nhập cảnh đơn giản. Sau đó không lâu, tôi có đọc trên mạng rằng chính phủ Myanmar lại thay đổi chính sách không cấp visa tại sân bay nữa rồi. Bạn nào đi Myanmar thì cố gắng tìm hiểu thông tin cập nhật mới nhất nhé, tốt nhất là gọi điện lên đại sứ quán Myanmar mà hỏi.

Bạn trai Kay Thi đến đón chúng tôi tại sân bay, đưa tôi về căn hộ của Kenneth – CouchSurfing host của tôi. Kenneth là chuyên gia người Philippines đang sinh sống và làm việc ở Myanmar. Anh được công ty cấp một căn hộ ở Grand Mee Ya – một trong những khu khách sạn, nhà ở sang trọng bậc nhất ở Yangon.

Grand Mee Ya này có bể bơi, nhà hàng, trung tâm mua sắm, wifi miễn phí khắp sảnh. “Tur bản ở Myanmar”, tôi nói đùa với Kenneth. Lúc ấy, anh cũng đang host một cô bạn người Nga, nhưng hôm ấy là đêm cuối cùng cô ở đây. Cô để lại cho tôi cuốn Lonely Planet Myanmar cô không dùng nữa.

Việc đầu tiên tôi cần làm là đi đổi tiền. Lúc đấy đã sáu giờ tối, chỗ đổi tiền mà Kenneth biết đã đóng cửa, Kenneth đã bảo rằng anh sẽ nấu cơm ăn ở nhà nên tôi không phải tiêu tiền. Ăn xong, chúng tôi đi lòng vòng quanh thành phố. Tôi tranh thủ chụp ảnh, nhưng phải cảnh giác nhìn trước nhìn sau sợ chú công an mặc thường phục nào phát hiện. Đúng lúc ấy người đàn ông Ấn Độ tiếp cận hỏi tôi có muốn bán USD với giá 1 USD: 1000 Kyat(11) không. Tôi chưa biết tỉ giá nên muốn đi kiểm tra xem thế nào. Một người khác chào giá 1 USD: 950 Kyat, chúng tôi quay lại người ban đầu hỏi bán \$100. Ông bảo là thế thì chỉ có 970 Kyat thôi, 1000 nếu như tôi muốn bán \$200 hoặc hơn. Tôi không thích cách làm ăn lật lọng kiểu này nên bỏ đi. Ông gọi với theo nói 980 nhưng tôi cũng mặc kệ.

Ở Yangon, nếu bạn nhìn giống khách du lịch, chắc chắn bạn sẽ bị rất nhiều người tiếp cận hỏi mua USD. Hầu hết họ là người Ấn Độ. Tôi không biết họ không có quốc tịch ở đây hay họ liêu hơn những người khác, bởi theo luật người dân Myanmar bị cấm giao dịch bằng ngoại tệ. Phần lớn những người này là trung gian giữa khách du lịch và ông chủ chợ đen. Bởi bản thân họ không phải là người quyết định giá, nên nhiều khi họ chỉ nói bừa một giá hy vọng dẫn được khách đến ông chủ để ăn hoa hồng. Sáng hôm sau, khi chúng tôi bước ra khỏi Grand Mee Ya, một cô môi đến đưa ra giá 1000 Kyat nếu tôi đổi \$100. Kenneth hỏi anh ta có chắc chắn, anh bảo anh phải hỏi lại ông chủ và bảo chúng tôi đi theo. Chúng tôi đi theo anh ta khoảng hai mươi phút, qua cầu băng qua đường ray đến một khu tràn ngập những cửa hàng đổi tiền và đại lý xe bus. Người chủ cho tôi giá 1020 Kyat cho \$200, nhưng từ chối chấp nhận \$100. Một cô môi khác đi qua đưa ra giá 980 Kyat. Lúc ấy tôi bắt đầu thấy cáu với những người trung gian này lắm rồi. Tôi tặc lưỡi, thôi về Central Hotel để đổi tiền vậy.

Tỷ giá ở khách sạn này là 1:970. Tôi đưa cho cô lễ tân \$100 nhưng cô không đưa lại Kyat cho tôi. Chúng tôi ngồi chờ mười lăm phút vẫn không thấy tiền đâu. Kenneth hỏi thì cô đỏ bừng mặt, lấm lét nhìn người đàn ông đứng bên cạnh. Hóa ra cô đổi tiền bất hợp pháp, ông chủ ở đấy thì cô không được phép đổi.

Khi nhận tiền, tôi bị sốc. Tôi chưa bao giờ cầm nhiều tiền đến thế! Ở đây tờ tiền giá trị cao nhất là 5000 Kyat, nhưng nó không phổ biến và hầu hết mọi người chỉ dùng đến 1000 Kyat, tức là khoảng \$1. Tờ tiền ở đây to và dày, lại mềm và cũ nát. Tôi nhận về một cục 97 tờ 100 Kyat. Cục tiền nặng phải đến 100 gam, dày phải đến 2 centimet.

Số tôi vẫn còn may, bởi tôi chỉ có \$100 tiền Kyat. Ở Myanmar hệ thống thẻ ngân hàng không hoạt động, nên tất cả mọi người đều nhận lương bằng tiền mặt. Thử tưởng tượng bạn làm cho công ty nước ngoài và nhận lương không đếm theo tờ mà đếm theo kilogam? Bây giờ thì tôi đã hiểu khi Preetam nói lúc rời Myanmar, anh với bạn không biết làm gì với Kyat nên cả hội ngồi gắp máy bay. Kyat chỉ có giá trị trong Myanmar.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tài miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tài miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 16: Gặp sư phụ ở “Manday”(12)

Có một số người được trời phú cho ngoại hình mà đi đâu cũng có thể giả làm người dân địa phương. Antonio là một trong số đó. Anh có nước da rám nắng, mắt nâu, tóc đen, râu ria xồm xoàm. Ở Trung Đông, ai cũng sẽ nghĩ anh là người Ả Rập. Ở Châu Mỹ Latin, anh trở thành một người da đỏ. Ở Ấn Độ, nếu nói anh ta từ Kamir, ai cũng sẽ tin sái cổ. Hồi anh ở Việt Nam, ai cũng nghĩ anh người dân tộc thiểu số mới xuống núi. Châu Âu thì là quê nhà của anh rồi.

Nhưng đây không phải là lý do tôi viết về anh trong cuốn sách này. Tôi nhớ đến anh bởi anh là người đã dạy cho tôi nhiều bài học hết sức quan trọng, những bài học đã giúp tôi đi được đến tận ngày hôm nay. Antonio là sư biến trái phép. Anh mới có hai mươi ba tuổi nhưng đã đi gần tám mươi nước. Anh từng đi bộ qua rừng từ Trung Quốc vào Tây Tạng, đóng giả làm con trai một người dân địa phương để đi từ Kashmir(13) Ấn Độ, sang Kashmir Pakistan mà không cần trình hộ chiếu. Anh đi vòng quanh thế giới với cái ba lô vòn vẹn chưa đầy năm kilogam đựng: một quyển sách, một cái áo khoác, hai cái quần, ba cái áo phông, ba đôi tất, ba cái quần lót, một cái bàn chải đánh răng. Tôi hỏi sao anh mang ít thế, anh tròn mắt lên hỏi: “Thế cần mang gì khác?”. Tôi mới giật mình, quả thực mình đi bụi thường mang theo nhiều đồ không cần thiết. Có bạn Marsha tôi gặp ở Kota Kanabalu mang theo mình đến mười lăm kilogam hành lý: thuốc thang, đồ trang điểm, thậm chí cả hai đôi giày mới vì sợ không tìm mua được giày đúng ý mình trên đường đi.

Tôi gặp Antonio khi đang ngồi chờ xe buýt đi Mandalay ở Yangon. Ấn tượng đầu tiên của tôi về anh chàng này là anh nhìn... bần bần đã vậy còn liên tục cắn móng tay. Chúng tôi là hai người nước ngoài duy nhất trên xe bus, bởi có lẽ chúng tôi là hai “Khách du lịch” duy nhất đủ nghèo và đủ dũng cảm để đi xe bus địa phương (Myanmar có xe bus dành riêng cho khách du lịch. Tôi phải nhờ một người dân địa phương mua hộ vé xe bus này cho tôi).

Chúng tôi đến Mandalay lúc sáng sớm. Từ bến xe vào thành phố khoảng bảy kilomet, hai đứa quyết định đi bộ. Bình minh Myanmar thật yên bình. Đi bộ được khoảng một tiếng thì cái ba lô của tôi bắt đầu nặng trĩu. Đúng lúc đấy một chiếc pickup đi qua, chúng tôi nhảy lên luôn. Pickup là phương tiện di chuyển chính trong thành phố của người dân địa phương. Đây là một dạng xe tải hạng nhẹ với thân mở để chở hàng hóa, nhưng đã được bao bọc xung quanh bởi thanh kim loại để chở khách. Hành khách hoặc đứng hoặc ngồi hoặc quỳ phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới. Tôi là con gái được ưu tiên một ghế ngồi phía sau với ít nhất hai đôi chân lủng lẳng ngay trước mặt. Xe thả chúng tôi tại tháp đồng hồ. Chúng tôi vào trung tâm thành phố đúng lúc cao điểm của phiên chợ sáng. Cả đường phố biến thành một khu chợ vô cùng tấp nập với đủ loại rau quả chất thành từng đống hai bên đường. Thấy chúng tôi là người nước ngoài, ai cũng đón đã chào mời. Tôi cũng không hiểu sao mọi người biết tôi là người nước ngoài, bởi người Việt Nam và người Myanmar nhìn không giống nhau.

Chúng tôi đến mấy nhà nghỉ giá rẻ được giới thiệu trong cuốn Lonely Planet, nhưng với Antonio vẫn là đắt. Chúng tôi đi bộ khắp thành phố tìm cho bằng được chỗ ngủ rẻ nhất có thể. Điểm dừng chân là một nhà nghỉ hết sức tồi tàn cách không xa cổng phía Đông vào cố đô Mandalay với giá 4USD/đêm. Mỗi phòng rộng khoảng mét rưỡi, dài khoảng hai mét, chỉ đủ kê đúng một cái giường đơn. Nghỉ ngơi một lát, chúng tôi đi bộ vòng quanh thành phố. Mandalay là một thành phố rất đẹp: mặt hồ xanh biếc, đường rộng thênh thang soi bóng hai hàng cây, nhiều khu dân cư hiện đại không thua kém gì những nước phát triển. Chúng tôi leo lên ngôi chùa trên đỉnh đồi Mandalay, lên tận trên cùng nơi mà không có khách du lịch nào trèo lên. Nền lát gạch ngập... phân chim. Nhưng mà lên đến nơi rồi mới thấy bõ công leo. Từ trên cao, chúng tôi có thể nhìn xuống toàn bộ Mandalay, nhìn ra tận cố đô hoành tráng xây dựng giữa lòng hồ. Bây giờ đang là mùa du lịch của dân Châu Âu, đặc biệt là Tây Ban Nha. Đi đâu cũng nghe thấy người ta nói tiếng Tây Ban Nha. Từ trên đỉnh đồi đi xuống, chúng tôi gặp một đôi uyên ương người Tây Ban Nha. Họ định thuê taxi ngày mai đi thăm các khu đền chùa cổ xung quanh Mandalay: Ava, Amarapura, Sagaing và cây cầu U Bein nổi tiếng. Giá cả cũng phải chăng nên chúng tôi đi cùng.

Đi rồi mới thấy Antonio là bậc thầy của trốn vé như thế nào.

Đáng lẽ chúng tôi phải mua vé giá \$10 vào thăm cả khu chùa cổ. Nhưng chúng tôi không ai mua vé. Lý do không chỉ bởi chúng tôi muốn thử xem trốn vé như thế nào, mà còn bởi mọi người không muốn trả tiền cho Nhà nước Myanmar.

Antonio rất giỏi nói chuyện. Anh luôn luôn thuyết phục được người soát vé cho chúng tôi vào. Lần thì anh giả bộ chúng tôi quên vé ở khách sạn, và yêu cầu người soát vé gọi lên trung tâm bán vé để kiểm tra. Người soát vé không muốn gọi nên cho chúng tôi vào.

“Nói thật, chúng tôi không ai có đủ tiền để trả cả \$10 cho một cái vé cả. Giả sử chúng tôi mỗi người trả \$5, liệu anh có thể cho chúng tôi vào mà không cần vé không?”

“Ừ, thế cũng được”.

(Giả bộ kiểm tra vé)

“Chết rồi, bây giờ \$5 tôi cũng không có. Như anh nói thì quyền cho vào hay không đều nằm cả trong tay anh. Liệu anh có thể thông cảm cho chúng tôi vào mà không cần tiền đút lót không?”.

Người soát vé bó tay cho chúng tôi vào. Một lần khác, chúng tôi nói chuyện với người lái xe, ông dẫn chúng tôi vào qua cổng sau mà không cần phải đi qua người soát vé. Thế là chúng tôi đi thăm cả buổi ngày hôm đó mà không phải trả một xu tiền vé. Tất cả chi phí nằm trọn trong việc thuê taxi (taxi ba bánh giống xe tuk tuk của Thái Lan, không có đồng hồ kilomet, chỉ tính theo đoạn đường, mỗi kilomet chừng một ngàn Kyat).

Có một chuyện xảy ra làm chúng tôi thấy rất khó chịu. Đây là khi về thành phố, taxi của chúng tôi bị một người mặc áo cà sa chặn lại xin tiền. Ông xin mười ngàn Kyat (khoảng mười đô Mỹ). Chúng tôi cho ông một ngàn Kyat. Ông xé tiền ngay trước mặt chúng tôi chửi bới loạn lên rồi bỏ đi. Người dân xung quanh mới tùm tùm vào, họ xin lỗi chúng tôi, đồng thời cảnh báo ở Myanmar có rất nhiều người giả sư để xin tiền du khách.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 17: Thành phố chùa chiền Bagan(14)

Sau Mandalay, chúng tôi đi tàu lên Bagan. Người nước ngoài bắt buộc phải mua vé hạng nhất. Hạng nhất khác hạng thường ở chỗ ghế hạng nhất được bọc một lớp đệm nhung đỏ đỏ cứ như là chưa được giặt bao giờ. Tàu lắc lư như thuyền trong bão biển, chúng tôi bị tung lên ném xuống cứ như đang cười lạc đà.

Antonio có hẹn với bạn ở ga tàu. Tôi cũng chẳng hiểu anh ta hẹn với bạn thế nào bởi ga tàu thì lớn, cả hai đều không biết tàu chính xác mấy giờ tàu đến và không ai có điện thoại. Tôi để anh ta chờ ở ga, tôi vào thành phố trước.

Tôi đi nhờ xe với một chiếc pickup. Xe này dừng ở ngay trước trạm kiểm soát thành phố, buộc tôi phải mua \$10 vé vào thăm Bagan.

Ở Myanmar làm gì cũng phải mua vé. Vào một thành phố phải mua vé, vào một khu chùa phải mua vé, rồi khi vào thăm từng chùa lại phải mua vé. Tôi âm ỉ trả tiền mà thầm nghĩ chắc chắn Antonio không mua vé vào đâu.

Bagan có ba khu vực chính: Old Bagan, New Bagan và Nyaung U. Old Bagan là khu phố cổ Bagan, trọng điểm du lịch của khu vực này. Cả Old Bagan có tới hơn hai ngàn ngôi chùa thuộc ba thời kỳ xây dựng khác nhau từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIII. Năm 1988, Nhà nước Myanmar sơ tán hết người dân Old Bagan sang khu vực cách đó vài cây số để tập trung phát triển du lịch khu vực này, tạo thành New Bagan. Giờ đây, Old Bagan hầu như đã bị sa mạc hóa hoàn toàn, nhìn ngút ngàn tầm mắt chỉ toàn những ngôi chùa cổ kính trên nền cát nâu mênh mông. Old Bagan chỉ có một số resort (khu nghỉ mát) thuộc sở hữu của Nhà nước, giá cao ngất trời.

Tôi tìm cho mình một nhà nghỉ ở Nyaung U, ngay cạnh khu chợ đông đúc tấp nập, cách Old Bagan khoảng bốn kilomet. Chả đâu phòng rẻ như ở Bagan. Với năm đô, tôi lấy được một phòng khép kín với điều hòa, nóng lạnh, bao ăn sáng.

Đến Bagan thích nhất là đạp xe quanh khu phố cổ. Ở đây có rất nhiều chỗ cho thuê xe đạp, giá chỉ trên dưới một đô một ngày. Một ngày hoàn hảo là sáng bạn dậy sớm, đạp xe đến một ngôi chùa cao cao ở giữa sa mạc, leo lên tầng trên cùng, ngồi ngắm mặt trời lên. Không gì tinh khiết hơn khi tia nắng đầu tiên của ngày mới chạm lên làn da bạn. Gió thổi mon man. Khí trời trong vắt. Sau đó bạn đi lòng vòng thăm các chùa. Trưa, ghé vào một quán ăn bình dân ăn trưa như người dân địa phương. Tôi thích nhất ăn trưa ở Bagan. Có lẽ chỉ ở Myanmar bạn mới có thể ăn như vua chỉ với \$1. Người phục vụ sẽ mang ra cho bạn bảy tám đĩa đồ ăn: cơm, canh, rau, măng, dưa chua, đậu phụ, thịt gà, thịt lợn, thịt bò... Bạn ăn cho đến khi nào nó căng bụng thì thôi, ăn hết vẫn có thể kêu phục vụ mang thêm cho. Ăn xong, nếu mệt hay sợ nắng, bạn có thể tìm một ngôi chùa yên ắng với mái hiên lộng gió, làm một giấc ngủ trưa ngon lành. Ở đây thì chùa nhiều mà khách du lịch thì ít, nên hầu như các ngôi chùa nhỏ đều không một bóng người. Khi tỉnh dậy, bạn lại tiếp tục đạp xe quanh thăm chùa. Chiều xuống, tốt nhất bạn nên tìm cho mình một ngôi chùa cao cao hay một ngôi chùa ở cạnh bờ sông để ngắm hoàng hôn. Hoàng hôn là một đặc sản của Bagan. Màu đỏ rực của mặt trời, màu vàng nâu của cát, màu rêu phong cổ kính của những ngôi chùa, tất cả hòa quyện lại trong một bầu không gian yên tĩnh lặng đọng đưa bạn ngược dòng thời gian về lại Bagan của cả ngàn năm trước.

Ngày đầu tiên sau hoàng hôn, tôi hi hui đạp xe về nhà nghỉ của mình. Trời tối, một mình đi qua sa mạc hoang vu toàn chùa là chùa, tôi thần hồn nát thần tính sờ hết cả gai ốc. Tôi đạp xe như bay, đang đi thì tôi gặp một chị người Đức cũng đang đạp xe về. Nghe tôi kể sự tình, chị phá lên cười rồi đạp xe đưa tôi về tới tận khách sạn. Tôi tự nhủ ngày mai phải kiểm ai đi cùng, chứ mình nhất ma thể này buổi tối không đi một mình được.

Ngày hôm sau lúc ăn sáng, tôi ngồi cùng bàn một anh chàng mặc chiếc áo phong hình cây nấm với dòng chữ “Happy High”. Tôi thấy thế phì lên cười, thế là anh bắt chuyện. Sylvain người Pháp, mới hai lăm tuổi nhưng đã lăn lộn khắp năm châu bốn bể.

Anh từng sống ở Madagascar, New Zealand, Australia, Chi-lê. Sylvain mới đến đây đêm hôm trước. Nghe tôi dụ dỗ, anh thuê xe đạp đi cùng tôi. Có kinh nghiệm nhiều hơn một ngày, tôi thành hướng dẫn viên bắt đầu dẫn Sylvain. Tôi dẫn anh đến chùa Ananda, ngôi chùa mà theo tôi có kiến trúc ấn tượng nhất. Chùa có những cửa sổ lên xuống khác nhau, học theo kiến trúc những ngôi chùa trên núi của Ấn Độ. Trong chùa có hai bức tượng Phật được xây dựng rất đặc biệt. Từ những góc nhìn khác nhau, Đức Phật sẽ có biểu hiện cảm xúc khác nhau: đứng gần nhìn lên sẽ thấy Đức Phật mặt rất nghiêm như đang giảng đạo, nhưng nếu từ xa nhìn lại Đức Phật lại đang mỉm cười. Bí mật nằm ở lỗ thông ánh sáng trên đỉnh bức tượng. Ban đầu, chùa có bốn bức tượng như thế ở bốn góc. Nhưng người Mông Cổ đã phá hủy mất hai bức. Hai bức mới thay thế không đạt được độ tinh xảo như vậy.

Trưa, chúng tôi ghé vào một quán ăn bình dân ở Bagan ăn. Không ăn được nhiều gia vị lạ, tôi muốn hỏi người phục vụ mấy món đấy có những gia vị gì, có thể bớt gia vị gì, nhưng Sylvain gạt phăng đi:

“Sao em kén chọn thế? Muốn hiểu người dân ở đây thì phải ăn như họ ăn chứ”.

“Nhưng...”.

“Không nhưng gì hết. Em đừng có cố gắng kiểm soát mọi thứ, Let it go” (đại loại là cứ để nó tự nhiên).

Anh quay sang người phục vụ:

“Chị mang ra cho cô bé này món gì mà người ở đây thường ăn nhất”.

Món mì xào họ mang ra khác xa với món mì xào mà tôi vẫn ăn, nhưng cảm giác không biết món mình ăn sẽ như thế nào cũng thú vị. Rốt cuộc, ăn không chỉ để thưởng thức mà còn là để trải nghiệm. Ăn xong, nhìn thấy một nhóm trẻ con đang chơi đá cầu, chúng tôi chạy ra chơi cùng. Tôi hồn nhiên để ba lô của mình ở lại quán. Lúc vào, tôi giật mình thấy ba lô mở toang hoác, ví ở ngay bên ngoài. Tôi kiểm tra ví thì thấy mấy hết tiền đô, tiền Thái và tiền Myanmar, tức là tất cả những loại tiền có thể tiêu được ở đây. Những đồng tiền khác và thẻ ngân hàng thì vẫn còn. Tổng cộng thiệt hại khoảng \$70. Tôi vừa tức vừa buồn cười. Ai lấy tiền của tôi cũng cần thận quá, tí mí phân ra tiền nào tiêu được, tiền nào không. May mà tôi không mang hết tiền theo người, còn để lại ít tiền đô ở khách sạn nên vẫn chưa đến mức phải bán đồ đi để sống qua ngày.

Buổi tối về, chúng tôi tình cờ gặp Antonio và bạn anh ở chỗ thuê xe đạp. Tin vui là cuối cùng hai người cũng gặp được nhau ở bến tàu sau hai tiếng tìm kiếm. Tin buồn là Antonio cũng bị mất tiền. Số tiền anh mất chỉ là \$20 nhưng đây là toàn bộ số tiền còn lại của anh dành cho Myanmar. Tin dở khóc dờ cười là vì không thể trả tiền phòng, ba giờ sáng hôm đó Antonio và bạn phải trèo cổng ra khỏi nhà nghỉ.

Sự phụ!

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 18: Lảm nhảm về Myanmar

Trong ngày đầu tiên ở Yangon, tôi vẫn cứ đinh ninh là mình đang ở thủ đô của Myanmar. Tôi cảm thấy hết sức lo ngại cho kiến thức địa lý của mình khi một người bạn Myanmar nói với tôi rằng Yangon không còn là thủ đô nữa. Yangon từ năm 2005 đã mất danh hiệu này cho Naypyidaw (tên viết tắt chính thức là NPT), cách Yangon chín tiếng đi bằng tàu. Thủ đô mới không mở cửa cho khách du lịch, người nước ngoài phải xin giấy phép đặc biệt mới được vào. Tôi đi qua NPT một lần duy nhất khi đi xe bus từ Bagan về Yangon. Qua thành phố này, tất cả người nước ngoài bị yêu cầu xuống xe để kiểm tra hộ chiếu.

Tuy nhiên, Yangon vẫn là thành phố lớn nhất của Myanmar với hơn bốn triệu dân. Đây cũng là thủ đô kinh tế của đất nước này.

Có lẽ do tôi đến đúng vào mùa mưa nên Yangon có cái gì đó rất ảm đạm. Xe máy bị cấm trong thành phố nên phương tiện đi lại chủ yếu là đi bộ. Xe có động cơ phần lớn là xe bus, taxi. Xe đạp rất ít. Không biết là do người Myanmar chuộng đồ cũ hay họ không có tiền mua đồ mới mà hầu như đường phố nào ở thủ đô Yangon cũng tràn ngập chợ bán đồ cũ. Cái gì người ta cũng mang ra bán được: điện thoại từ những năm 80, máy tính học sinh, quần áo, thất lung, kể cả đôi dép tông cũ hay tấm gương vỡ. Có những thứ với người Việt Nam mình chẳng còn giá trị gì, với người Myanmar lại là đồ quý. Mỗi quán chỉ là một tấm vải trải trên đường phố, bày biện khoảng chục món hàng. Nhưng mà mỗi đường phố có hàng trăm quán như thế. Người mua đông nghịt. Nhưng tuyệt đối không có cảnh chào hàng, níu kéo khách du lịch như ở Việt Nam hay Ấn Độ.

Đồ ăn ở Myanmar nếu so với các nước khác thì rẻ, nhưng nếu so với thu nhập bình quân của người dân địa phương thì không rẻ tí nào, bởi tôi không hiểu người dân địa phương lấy thu nhập từ đâu ra. Các cửa hàng đồ ăn nước ngoài thì không nhiều, có chăng chỉ có nhà hàng Trung Quốc, nhà hàng Ý. Nhưng đồ ăn vỉa hè ở đây hết sức đa dạng. Que xiên trứng chim cút, chim rán, hoa quả khô, ô mai, thạch, xoài dầm, miến nấu, miến khô tôm, bánh trứng ốp lếp... Ở Yangon có cả một quán sushi vỉa hè. Tôi thích nhất món Wet-Thar-Doke-Htoe. Đây đại loại là lòng lợn cắt nhỏ, xấu thành từng xiên, nhúng vào nước sốt nóng hổi vừa thổi vừa ăn, vị đậm đà, béo ngậy.

Trang phục truyền thống của người Myanmar là Longyi, một dạng váy cuốn xung quanh mặc cho cả đàn ông và phụ nữ. Khi vừa đặt chân xuống Yangon, tôi đã nghĩ đồng phục của đàn ông quốc gia này là Longyi, áo phông, dép tông. Vì là váy cuốn nên Longyi rất hay tuột. Cứ chừng dặm phút là người mặc váy lại phải dừng lại để cuộn lại cạp váy. Du khách đến đây hay nói đùa rằng kinh tế Myanmar chậm phát triển bởi người dân nơi đây mất quá nhiều thời gian vào việc chỉnh váy. Nhưng bù lại, mặc Longyi cực kỳ thoải mái, đứng ngồi đều tiện, “tiểu đường” càng tiện hơn. Số người Myanmar “tiểu đường” cũng không thua kém gì Việt Nam.

Ấn tượng lớn nhất của tôi về Myanmar là người dân quá đỗi thân thiện và đáng mến. Nếu như chỉ nghe những gì truyền thông quốc tế nói về những áp bức người dân Myanmar phải chịu, chắc ai cũng nghĩ người dân ở đây đau khổ lắm. Nhưng không, người dân ở đây đều hết sức vui vẻ, luôn luôn rạng rỡ nụ cười. Chúng tôi gặp một anh chàng mà mọi người ở đây gọi là Joker bởi anh ta có tài kể chuyện cười. Bằng chứng là chỉ bằng tiếng Anh bồi, anh làm cho tôi và anh bạn đồng hành ôm bụng cười như nắc nẻ ở chỗ sửa xe đạp.

Khi đi ăn tối ở một cửa hàng vỉa hè, tôi và cô bạn bắt chuyện với hai người phụ nữ trung niên. Tôi kể cho họ về dự định đi vòng quanh thế giới của mình. Lúc đứng dậy thanh toán, chúng tôi được biết là hai người phụ nữ đó đã trả tiền cho chúng tôi rồi. Mọi người đều cho rằng Phật giáo là yếu tố quan trọng tạo nên tính cách của người dân Myanmar.

Nói đến Myanmar mà không nói đến chùa chiền thì là một thiếu sót lớn. không chỉ ở Bagan mới có chùa, mà khu dân cư nào cũng có. Cứ ở đâu có người ở thì ở đó có chùa. Một đất nước nghèo như Myanmar mà lại có những ngôi chùa dát vàng nguy nga trị giá hàng triệu đô la như Shwedagon ở Yangon. Người Myanmar làm không ra nhiều tiền, nhưng hễ khi nào tiết kiệm được một chút là lại mua vàng lá mang lên chùa cúng dường. Đất nước sùng đạo là thế nên tầng lớp tăng ni có ảnh hưởng rất lớn đến người dân ở đây.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 19: Chào mừng đến với Ấn Độ



Để tiết kiệm tiền, tôi không bay thẳng từ Myanmar qua Ấn Độ, mà quá cảnh ở Kuala Lumpur. Mười lăm tiếng quá cảnh đủ để tôi kết bạn với Tom, một anh chàng người Bỉ đang trên đường về lại Châu Âu. Anh là người đi cùng chuyến xe bus với tôi từ Bagan về Yangon, là người nhặt được vé máy bay tôi làm rơi trên sân bay Yangon, cũng là người ngồi cạnh tôi trên chuyến bay từ Yangon đến Kuala Lumpur và rồi lại có cùng thời gian quá cảnh với tôi ở sân bay này. Đôi khi có những sự trùng hợp ngẫu nhiên thật thú vị. Tom và tôi đến giờ vẫn còn giữ liên lạc. Chúng tôi đã bàn nhau sẽ mua một chiếc Minivan để tham gia đoàn caravan hàng năm từ Bi xuống Nam Phi, nhưng đáng tiếc là Tom tìm được công việc mới ở Philippines không đi được. Tôi biết chắc rằng nếu tình cờ gặp lại nhau ở đâu, chắc chắn chúng tôi sẽ trở thành bạn tốt.

Quay trở lại Ấn Độ. Tôi thích Ấn Độ ngay từ lần đầu tiên đặt chân đến đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội. Lúc đấy tôi mới đổi hộ chiếu, hộ chiếu mới còn trắng tinh không một con dấu. Tôi không có cả chứng minh tài chính, vé máy bay khứ hồi hay đặt phòng khách sạn. Ấy vậy mà bác phụ trách visa vẫn chiếu cố cấp visa khẩn cấp cho tôi. Hôm nay nộp, hôm sau tôi đã lấy được. Bác chúc tôi đi may mắn, còn khuyên tôi sau này xin visa ở các nước khác thì đừng có nhắc gì đến chuyện viết lách bởi nhiều nước rất cảnh giác với những người làm truyền thông.

Ngồi cạnh tôi trên máy bay là một cặp vợ chồng người Ấn Độ, Asenla và Tamsu, vừa trở về từ chuyến đi thăm con trai ở Singapore kết hợp với chuyến du lịch ở Malaysia. Cả hai đều hết sức ngạc nhiên khi thấy tôi đi một mình mà không có người thân đi kèm. Asenla nói rằng con trai cô năm nay hai mươi hai tuổi, đi du học ở Singapore mà cô cũng đã lo cuống lên, ngày nào cũng phải lên mạng nói chuyện hỏi han. Con gái cô mà đi một mình như tôi chắc cô đau tim quá.

Asenla hỏi tôi có sách hướng dẫn du lịch không, tôi lắc đầu. Cô hỏi tôi có biết gì về Ấn Độ không, tôi lắc đầu. Cô hỏi tôi xuống Kolkata(15) thì đến đâu, tôi cũng lắc đầu không biết. Sau một loạt những câu cảm thán với chồng, Asenla quay lại bảo tôi đừng sợ, hai người sẽ giúp tôi tìm một nhà nghỉ rẻ và an toàn ở Kolkata. Tôi rất cảm kích nhưng nghĩ thầm: “Cháu có sợ đâu, cô chú mới là người sợ đấy chứ”.

Sân bay Kolkata nhỏ và xấu, lại bị bao trùm bởi một không khí rất ẩm ướt. Ở đây không có cầu thang cuốn hay thang máy mà chỉ có cầu thang bộ ngoằn ngoèo gần đảo, tôi không biết là họ đang tu sửa hay chỉ là để chống cho mái sân bay khỏi đổ. Bảng điện tử hiển thị thông tin chuyến bay nhìn không khác gì những bảng thông báo kết quả xổ số ở Việt Nam những năm 90.

Tôi đợi tạm một ít tiền ở một trong vài quầy đổi tiền nhỏ xíu ở sân bay (Mẹo cho các bạn đi du lịch: nếu có thể thì tránh đổi tiền ở sân bay bởi vì tỷ giá ở đây luôn thấp hơn tỷ giá trong thành phố). Asenla và Tamsu cho tôi đi cùng taxi về thành phố. Hai người cảnh báo tôi trước:

“Giao thông ở Kolkata kinh khủng lắm, đừng sốc nhé”.

“Cháu đến từ Việt Nam, không sốc được đâu ạ”.

Tôi cười khi khi. Quả thực giao thông Việt Nam không ít lần được bình chọn, cả chính thức lẫn không chính thức, là giao thông khủng khiếp nhất thế giới.

Ấy vậy mà tôi phải thừa nhận rằng, lần đầu tiên đi trên đường phố Kolkata, tôi không khỏi choáng váng. Xe cộ nhiều như nêm. Đường đầy ổ voi, ổ gà. Lái xe thì bạt mạng. Không biết bao nhiêu lần chúng tôi phải kêu rú lên vì cứ tưởng sắp gặp tai nạn. Nếu xe không có cửa thì chắc tôi bị ném văng ra khỏi xe từ lâu rồi.

Nếu mỗi thành phố có một màu đặc trưng, thì Kolkata sẽ là màu vàng. Những ngôi nhà quét vôi vàng. Những chiếc auto rickshaw(16) nửa xanh nửa vàng. Những chiếc taxi nhỏ xíu màu vàng chói. Ở Kolkata có rất nhiều taxi. Những chiếc taxi nhỏ này là nguồn cảm hứng cho những lời than vãn bất tận của khách du lịch phương Tây. To cao như họ thì không có cách nào nhét chân vào cho thoải mái được, ngồi trong xe đầu cứ đụng trần.

Từ sân bay về thành phố chỉ hai mươi kilomet mà chúng tôi đi mất hai tiếng. Trong suốt thời gian này, tôi cứ há hốc miệng bởi những gì mắt thấy tai nghe. Kolkata có một nền văn hóa vỉa hè, mọi thứ đều diễn ra trên vỉa hè: ăn uống trên vỉa hè, mua bán trên vỉa hè, thậm chí đi vệ sinh cũng trên vỉa hè, và không ít người dựng lều trải chiếu sống ngay trên vỉa hè. Mà đường phố ở đây nào có sạch sẽ gì đâu, nếu không muốn nói là bẩn, rất bẩn.

“Chào mừng đến với Ấn Độ”. Người lái xe cười toe toét.

Khách sạn Asenla và Tamsu ở dĩ nhiên là ngoài khả năng của tôi, nhưng tôi đến đấy nghỉ nhờ một chút và tranh thủ lên mạng. Thật may, tôi nhận được tin rằng Antoreep, một CouchSurfer ở Kolkata mà tôi gửi yêu cầu xin ở nhờ, đã nhận lời. Asenla và Tamsu nhìn tôi đầy nghi ngại khi tôi giải thích khái niệm CouchSurfer. Hai người bắt tôi mua một sim điện thoại để tiện liên lạc trong trường hợp tôi gặp chuyện không may.

Nhưng mua sim điện thoại ở Kolkata không phải chuyện đơn giản. Để mua sim điện thoại ở đây, bạn cần một bức ảnh chân dung, chứng minh thư, chứng minh địa chỉ cố định bằng hóa đơn điện nước hay giấy tờ tương tự. Bán sim điện thoại trước khi thu thập đủ những giấy tờ trên là phạm pháp. Tôi có thể dùng hộ chiếu, nhưng không thể chứng minh được địa chỉ của mình nên Asenla phải đứng tên mua hộ tôi.

Trời lúc đó đã bắt đầu tối. Tôi gọi điện cho Antoreep, anh bảo tôi đến Pantaloons – một siêu thị lớn ở đấy, chờ anh đến đón. Asenla và Tamsu đứng chờ cùng tôi để đảm bảo rằng Antoreep có thể tin được. Tôi chia tay hai người, cảm ơn rối rít, và hứa sẽ lên thăm gia đình họ ở Nagaland(17).

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 20: Người mẹ Kolkata



Antoreep hơn tôi bốn tuổi, đang học thạc sĩ ngành văn học Anh. Văn học Anh là một ngành học cực kì phổ biến ở đây. Hầu hết những người tôi gặp ở đây đều đã và đang học ngành này. Có lẽ vì thế mà người Bengal (18) nói tiếng Anh rất chuẩn, không bị giọng khó nghe như người các vùng khác của Ấn Độ. Mặc dù nghèo đến thế, bang Tây Bengal lại có quá nhiều trí thức. Bang Tây Bengal có tới bốn người từng đoạt giải Nobel. Trong số đó, nhà thơ Tangore được coi như một vị thánh mà tất cả người dân Bengal đều yêu mến. Đường phố tràn ngập băng rôn quảng cáo các buổi đọc thơ Tangore. Nhà nào cũng có ít nhất một bức ảnh của Tangore treo trên tường.

Gia đình Antoreep sống trong một căn hộ nhỏ ở tầng hai khu chung cư kiểu cũ từ thời thực dân.

Antoreep sống với mẹ, dì Ramita, em trai Dep năm nay mới mười lăm tuổi và ông nội ốm nằm liệt giường. Bố Antoreep qua đời năm ngoái. Ban ngày, ở nhà còn có chị giúp việc. Căn hộ có một phòng khách nhỏ xíu, một nhà bếp với bếp ga để nấu các món ăn nhanh cùng bếp củi để nấu các món ăn truyền thống khi cần và ba phòng ngủ. Phòng ngủ của Antoreep có hai giường đơn, tôi đoán bình thường chắc để cho hai anh em Antoreep ngủ, nhưng khi tôi đến, một giường để dành cho tôi. Dep ra ngủ ngoài phòng khách.

Thời gian ở cùng gia đình Antoreep, tôi đặc biệt thân với dì Ramita. Nhờ dì mà tôi có cơ hội khám phá nền ẩm thực vô cùng phong phú và tinh tế của người Bengal. Tôi chưa bao giờ thấy căn bếp nào có nhiều loại gia vị đến thế. Ngoài những gia vị như hành, tỏi, hạt tiêu thấy ở Việt Nam, dì Ramita còn có đến mấy chục hộp đủ các loại hạt, các loại lá mà tôi chịu không nhớ được tên. Mỗi loại gia vị lại có một hương vị riêng, hầu hết trong số đó tôi chưa từng được nếm.

Dì Ramita tận tình giải thích cho tôi về ẩm thực Bengal. Dì cho biết, một bữa ăn Bengal chuẩn phải có sáu bước. Bước một là cái gì đó hơi cay hoặc hơi đắng để khai vị. Bước hai là đậu hay đồ dạng súp, ăn với đồ rắn để cung cấp chất đạm. Bước ba là rau quả theo mùa để bổ sung vitamin và khoáng chất. Bước bốn bao gồm thịt cá dành cho trẻ em đang trong độ tuổi phát triển và người già, có thể bỏ qua. Bước năm là cái gì đó chua chua (như sữa chua) để giúp tiêu hóa. Bước sáu là các món ngọt để tráng miệng.

Thông thường chị giúp việc sẽ nấu ăn. Nhưng khi tôi tới đây, dì Ramita đích thân nấu cho tôi. Có những món ăn đặc biệt chỉ được nấu trong dịp lễ tết, nhưng vì tôi không đợi được tới lúc đó, dì cũng nấu cho tôi ăn. Món Payesh là món dành cho những dịp vui: khi một em bé sinh ra, bà mẹ sẽ ăn Payesh và không một bữa tiệc sinh nhật nào có thể thiếu Payesh. Dì bảo, nếu trong khi chuẩn bị Payesh mà có chuyện xui xảy ra như sữa bị đổ hay cháy thì đó là một điềm rất xấu, không bà mẹ nào có thể chấp nhận được. Tôi thích nhất món Amsatta làm từ xoài. Tôi cũng chẳng biết làm sao họ làm cho xoài trở nên trong suốt, ngọt mịn như vậy được. Đặc sản của Bengal là cá. Dì Ramita bảo rằng muốn mua cá phải ra chợ từ rất sớm, bởi hàng cá luôn là hàng hết trước tiên. Khi tôi ở đây dì nấu cho tôi món cá. Người Bengal có thói quen ăn sáng khá lạ. Họ ăn cơm nóng trộn Ghee (bơ sữa bò lỏng) và muối đá. Muối đá là những viên muối nhỏ lấy từ trong tự nhiên, rất giàu khoáng chất, ăn có vị như lòng đỏ trứng luộc.

Một buổi sáng khi chỉ có tôi với dì Ramita ở nhà, tôi đã hiểu tại sao dì lại quý tôi đến thế. Dì mang ra cho xem hai cuốn sách ảnh: một cuốn sách nói về các điểm du lịch trên thế giới. Ramita nói rằng dì và chồng đã từng có rất nhiều mơ ước, một trong số đó là xây một ngôi nhà thật đẹp, một mơ ước khác là sau khi nghỉ hưu sẽ cùng nhau đi du lịch. Nhưng rồi cuộc sống với những lo toan bộn bề, hai người không bao giờ có đủ tiền để xây cho mình một ngôi nhà xinh xắn. ước mơ du lịch cũng chưa kịp thực hiện thì chồng dì lại qua đời. Bây giờ nhìn thấy tôi đi như thế này, dì như được sống lại những mơ ước thời còn trẻ. Vậy nên, dì muốn làm hết sức mình để giúp tôi thực hiện ước mơ của mình. Tôi ngồi nghe dì kể mà mắt ngấn ngấn nước, tự nhủ rằng nếu sau này nếu có điều kiện, nhất định tôi sẽ quay trở lại đưa dì đi du lịch.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 21: Lạc bước ở Kolkata

Tôi ở Kolkata một tuần. Thời gian ở đây, tôi kết thân khá nhanh với Antoreep, bạn gái anh Shila và những người bạn học cùng anh. Mọi người ai cũng bất ngờ về cô bé khùng dấm sang Ấn Độ một mình nên quý tôi lắm. Ngày cuối tuần, mọi người dẫn tôi đi một tour vòng quanh Kolkata để xem một Kolkata thực sự, không phải Kolkata trong sách hướng dẫn du lịch.

Buổi sáng Antoreep và tôi bắt taxi đến nhà Shila, nơi mà hai người bạn khác của Shila và Antoreep đang đợi sẵn, rồi năm người chúng tôi lại bắt taxi ra bến cảng. Có lẽ chỉ ở Ấn Độ tôi mới dám chơi sang thế. Taxi ở Kolkata rẻ như bèo. Nếu không tính đến tắc đường và nguy cơ tai nạn, không ở đâu đi lại dễ dàng và rẻ như ở Kolkata. Ở đây có những phương tiện mà bạn có thể bắt gặp ở bất kỳ thành phố nào như taxi và xe bus. Taxi chạy theo công-tơ mét, nhưng giá hiển thị trên công-tơ mét không phải là giá chính thức. Bạn phải nhân đôi con số đó lên rồi cộng với hai. Lái xe taxi nào cũng có bảng chuyển đổi cho những người sợ nhầm lẫn. Xe bus ở đây phân chia nam nữ rõ ràng: nam ngồi một bên, nữ ngồi một bên; giá đi một chuyến thông thường là 10 Rupee (1 Rupee ~ 400VND). Nhìn giống xe bus nhưng chạy trên đường ray cố định là tàu điện. Calcutta Tramways là hệ thống tàu điện duy nhất ở Ấn Độ và là hệ thống lâu đời nhất của châu Á. Tàu điện này chạy chậm, hỏng hóc nhiều nhưng được cái thân thiện với môi trường. Không biết người dân ở đây có quan tâm đến môi trường không hay chỉ dùng tàu điện vì nó đỡ đông hơn xe bus. Phương tiện đi lại phổ biến nhất ở đây lại là auto rickshaw, xe ba bánh chạy bằng mô-tơ mà mọi người gọi tắt là auto. Bạn có thể thuê auto để đi riêng như taxi, nhưng rẻ bằng nửa taxi. Có những auto chạy tuyến cố định như xe bus. Sức chứa auto là ba hành khách, nhưng những lái xe auto tài tình có thể chở được năm, sáu người. Tôi đi từ bến xe bus về Lake Garden, khu nhà Antoreep bằng auto dạng này tốn bốn Rupee. Những người đi gần thì thích rickshaw người kéo. Tôi xót lắm những người kéo xe này, chạy hùng hục một, hai cây số mà chỉ kiếm được mười Rupee. Tôi bảo với Antoreep rằng tôi không muốn đi thế này vì không đành lòng ngồi chễm chệ trên xe nhìn xuống những người đàn ông gầy gò, đáng tuổi ông mình gò lưng kéo. Nhưng Antoreep bảo rằng nếu tôi không đi thì họ sẽ không kiếm được tiền để mua thức ăn. Vậy nên, lần nào đi tôi cũng đưa thêm cho họ một ít tiền lẻ. Năm 2006, chính phủ dự định ban luật cấm toàn bộ những người kéo rickshaw thế này, nhưng không được thông qua vì nguy cơ sẽ khiến ba mươi lăm nghìn người mất kế mưu sinh. Hiện đại hơn nhiều thành phố ở Ấn Độ, Kolkata còn có cả metro, hệ thống tàu điện ngầm đầu tiên ở Ấn Độ được xây dựng từ năm 1984.

Nếu tính quãng đường và thời gian, metro là phương tiện đi lại rẻ nhất và nhanh nhất bởi không lo tắc đường. Nhưng đây cũng là phương tiện đi lại đông nhất, đông một cách đáng sợ. Ban đầu tôi cười khẩy khi mọi người khuyên tôi là con gái thì không nên đi metro, nhưng đi rồi mới thấy mọi người đúng. Đứng một chân trên metro tầm mười phút, tôi cảm thấy có một bàn tay sờ soạng mình tôi, trong khi một bàn tay khác đang len lỏi tìm đường vào túi quần tôi. Tôi cự mình phản ứng, hai bàn tay biến mất. Metro đông đến mức mặc dù biết rằng cả hai đều là người đứng ngay cạnh, tôi cũng không tài nào nhìn thấy được đây là ai trong số hàng chục “hàng xóm” lân cận. Và tôi bị lờ bển không phải vì tôi không biết bển mà vì tôi không thể chen ra kịp.

Phương tiện mà Antoreep chọn để giới thiệu Kolkata với tôi là phà. Phà ở đây tuy chậm, nhưng không bị tắc đường nên được người dân Kolkata khá ưa thích. Giới trẻ ở đây đi phà không chỉ bởi họ cần đến một điểm nào đó ven sông, mà còn bởi vì lênh đênh sông nước, về mặt lý thuyết, luôn là cơ hội “lãng mạn” để ngắm bộ mặt ít khi được thấy của thành phố. Lãng mạn để trong nháy nháy bởi vì có lẽ do sống ở một thành phố của quá nhiều cực đoan và quá ít không gian yên tĩnh, định nghĩa về lãng mạn của giới trẻ nơi đây khá là khiêm tốn. Giống như tất cả những điểm đầu mỗi phương tiện đi lại của Kolkata, bến phà là một điểm mua bán tập nập với những người bán rong chào bán đủ loại hàng hóa. Sông Hooghly, nhánh sông Hằng chảy dọc thành phố, giống như hầu hết các dòng sông khác ở Ấn Độ, lấm chắm với rác và xác động vật. Điểm tụ tập ưa thích của những vật trang điểm này là xung quanh chân cầu cạnh bến cảng. Chạm vào nước ở đây tôi cũng đã thấy sợ, vậy mà người dân ở đây nhảy xuống tắm hàng ngày. Khi tôi ở đây, khoảng chục bé trai đang bơi lội tung tăng, đùa nhau té nước âm ỉ.

Khác với kinh nghiệm của tôi về giao thông công cộng ở Ấn Độ, chuyến phà hôm ấy chúng tôi đi khá vắng. Chúng tôi không chỉ có ghế ngồi, mà còn có thể luôn lách từ đầu này sang đầu kia của phà. Ra khỏi bến, quang cảnh cải thiện một cách đáng kể. Tôi có cảm giác như đang nhìn vào mặt sau của thành phố vậy, một bộ mặt và Kolkata, không biết vì thẹn thùng hay ích kỷ, giấu đi không cho người ngoài thấy; mặt sau những tòa nhà cao tầng, mặt sau những ngôi nhà gạch cổ kính, mặt sau những tấm biển quảng cáo, dường như cả mặt trời cũng quay lưng về phía chúng tôi vậy. Trái ngược với Kolkata nóng và bụi, dòng sông lúc nào cũng gió lồng lộng. Lần đầu tiên kể từ khi đến thành phố này, tôi có thể hít thở sâu một cách thoải mái mà không lo ngại viêm phổi. Antoreep và Shila âu yếm nắm tay nhau, một điều hiếm thấy trên đất liền. Ấn Độ cũng giống như Việt Nam ngày trước vậy: nam nữ thụ thụ bất thân. Trai gái nắm tay nhau nơi công cộng là điều cấm kỵ tuyệt đối. Con trai nắm tay nhau lại là chuyện bình thường. Nhiều khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch phương Tây, hay nhầm lẫn rằng ở đây có nhiều người đồng tính. Những bạn nam ở đây mới cười giải thích rằng do văn hóa Ấn Độ dạy đàn ông nơi đây giữ khoảng cách với nữ giới, họ lớn lên thân thiết với nhau, và không ngại ngần thể hiện tình huynh đệ nơi công cộng bằng cách nắm tay nhau.

Phà dừng cũng là lúc tôi bị ném ngược trở về hiện tại với hàng trăm người chen lấn va đập để xuống bến. Bến phà nằm đối diện ga tàu hỏa và ga tàu hỏa luôn là nhà vô địch của sự hỗn loạn ở đất nước vốn đang giữ ngôi vị quán quân thế giới về sự hỗn loạn này. Người chen với bò, ô tô chen với rickshaw, xe đạp chen với xe máy, khách xem hàng này đua với khách xem hàng kia, người bán hàng này giành khách với người bán hàng kia, rồi tất cả chen lấn với nhau cố gắng thoát ra khỏi cái không gian hỗn loạn này. Dường như ruồi bọ nơi đây cũng ý thức được sự hỗn loạn xung quanh và nỗ lực hết mình để đóng góp vào bản hợp xướng đó. Ruồi bâu kín những gánh hàng rong, bọ bay vòng vòng quanh đồng rác ven đường, hàng triệu tiếng đập cánh vo ve bị hòa tan vào tiếng động cơ, tiếng còi tàu, tiếng cãi vã, tiếng mặc cả, tiếng nói chuyện, tiếng gào khóc, tiếng chó sủa, tiếng bò kêu...

Nằm cạnh bến tàu là một khu ổ chuột, đặc sản Ấn Độ đem ra giới thiệu với cả thế giới qua bộ phim đoạt giải Oscar “Triệu phú khu ổ chuột”. Những người đồng hành với tôi không muốn tiến sâu thêm nữa vào khu này, nhưng vì tò mò, tôi thuyết phục được mọi người đồng ý. Mặt đường không còn trải nhựa mà đã được thay thế bởi một hỗn hợp với màu đỏ của đất, màu đen của nước thải, màu nâu của xác động vật, và bảy sắc cầu vồng của đủ loại rác thải. Trái ngược với giao thông kinh khủng của Kolkata, hiếm hoi lắm tôi mới gặp một chiếc ô tô phóng rất nhanh qua con đường này.

Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Tụi trẻ con đùa nghịch với rác như chơi đồ chơi. Một người đàn ông ngủ ngon lành ngay giữa đường, tóc trôi bồng bềnh trên vũng nước đọng. Một dãy các cửa hàng thịt treo lủng lẳng nào lợn, nào dê. Những người phụ nữ ngồi chồm hổm bán hàng rau củ quả. Một nhóm đàn ông trung niên ngồi gác chân lên ghế đánh cờ. Một toán thanh niên đánh nhau ngay giữa chợ. Tất cả nhìn chúng tôi với ánh mắt hằn học, như thể chúng tôi đang xâm phạm lãnh địa linh thiêng của họ vậy. Antoreep thì thào vào tai tôi đừng có dại dột gì mà chụp ảnh. Đi được khoảng trăm mét, không chịu nổi cảm giác tội lỗi và sợ hãi của kẻ xâm phạm, chúng tôi quay ngược về thành phố.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [Ebook Full . Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 22: Chuyến đi tình cờ đến Sundarbans

Tôi gặp được Anuradha âu cũng là duyên trời định. Một nhà báo người Đức khi ấy đang làm việc ở Việt Nam tình cờ đọc được thông tin về chuyến đi của tôi trên một tờ báo tiếng Anh (mà đến giờ tôi vẫn chưa rõ là tờ báo nào). Đoán rằng lúc đấy tôi đang ở Ấn Độ, anh gửi link Blog của tôi cho bạn anh ở Kolkata, chính là Anu. Duyên số thế nào, nhà Anu lại ngay gần nhà di Ramita, đi bộ chỉ khoảng mười lăm phút. Ấn tượng đầu tiên của tôi về Anu là chị rất đẹp, một vẻ đẹp pha trộn giữa phương Đông và Ấn Độ: mặt trái xoan, mắt đen sâu thẳm, tóc đen dài, nước da sáng, gò má duyên và nụ cười rạng rỡ. Và khi chị cầm tay tôi hỏi với một giọng quan tâm thực sự: “Em đến đây lâu chưa? Chỗ này đông người chen chúc thế em có sợ không?”, tôi biết mình đã yêu người phụ nữ dịu dàng mà vô cùng mạnh mẽ này. Và quả thực, cho đến tận bây giờ, chị vẫn như một người chị của tôi vậy. Mỗi lần đọc Facebook hay Blog đầy tâm trạng của tôi, chị đều tìm số điện thoại của tôi gọi điện an ủi, bất kể tôi đang ở nước nào. Anu viết bài cho tờ The Times of India – tờ báo lớn nhất Ấn Độ và cũng là tờ báo tiếng Anh có lượng xuất bản cao nhất thế giới. Nói vậy để biết trình độ tiếng Anh của người Ấn Độ cao thế nào. Chị rất quảng giao, quen biết nhiều nhân vật có tiếng ở Kolkata.

Lúc bấy giờ, Kolkata đang diễn ra Hội chợ du lịch. Nghĩ tôi quan tâm, Anu dẫn tôi đi xem và giới thiệu tôi với Asanth, chủ một công ty du lịch ở Bengal. Tình cờ thế nào, Asanth lúc đấy đang tổ chức chuyến đi thăm quan truy tìm dấu vết loài hổ trắng Sundarbans cho một vị khách quý, anh đề nghị tôi và Anu đi cùng. Sundarbans là vùng châu thổ lớn nhất thế giới với một phần thuộc Ấn Độ và một phần lớn hơn thuộc Bangladesh. Không dám tin vào vận may của mình, tôi cứ nghĩ Asanth nói đùa, chỉ đến khi Anu gọi điện nhắc tôi chuẩn bị đi tôi mới tin là thật.

Xe đón chúng tôi lúc sáng sớm tại nhà Anu, không kịp ăn sáng, dì Ramita cẩn thận làm bánh mì kẹp cho tôi và Anu mang theo. Chúng tôi không ngờ rằng chuyến đi này được công ty của Asanth chuẩn bị chu đáo, bao gồm cả ăn sáng. Xe dừng lại ở một quán ăn địa phương ngay ngoài khu phát triển công nghệ – một khu vực tương đương Silicon Valley của Kolkata. Người Ấn Độ rất thích Curd (sữa đông, ăn như sữa chua), nhưng họ không ăn Curd như quả vật hay tráng miệng mà ăn hoặc là như một món ăn, hoặc là như một món gia vị thêm cho bữa ăn. Quán ăn hôm ấy có Curd được trình bày cực kỳ đẹp, đẹp đến mức tôi chỉ nhớ Curd đấy nhìn như thế nào chứ không nhớ nổi hương vị ra sao. Curd trắng muốt, mịn như nhung, cảm giác như có thể soi gương, đựng trong một chiếc cốc nhỏ nhỏ xinh xinh làm bằng đất sét. Cao khoảng ngón tay, bề rộng tương đương, những chiếc cốc này bầu bĩnh ở giữa những lại thắt vào ở gần miệng hết sức duyên dáng. Đây là một thứ xa xỉ chỉ có ở Ấn Độ: người dân chỉ dùng những chiếc cốc này một lần. Mua cà phê hay trà ngoài vỉa hè, trà chỉ khoảng 3R (khoảng 700 đồng), bạn không chỉ có trà mà còn có cả cốc. Người dân ở đây dùng xong thoải mái quẳng cốc đi, không phải nghĩ đến chuyện rửa cốc. Lao động địa phương quá rẻ mạt đến mức công lấy đất sét làm cốc còn rẻ hơn nước rửa cốc.

Khách quý mà Asanth nói là Taufiq – Phó chủ tịch Liên hiệp các công ty du lịch của Bangladesh. Ông sang đây tìm hiểu cơ hội hợp tác với các công ty tổ chức tour du lịch bên này. Người còn lại trong đoàn là Prasanth, hướng dẫn viên du lịch lão làng từ công ty của Asanth.

Chúng tôi lái xe về phía tây, thẳng hướng Sundarbans. Thoát khỏi đoàn xe chen chúc hướng vào thành phố, tôi lập tức bị sốc bởi tốc độ thay đổi chóng mặt của cảnh vật xung quanh. Thay vì thành phố ồn ào, những ngôi nhà san sát xấu xí, giao thông ngột ngạt, khói xe bụi mù là những cánh đồng trải rộng bất tận, lơ lửng những túp lều tranh, con đường vắng tanh, không khí trong lành. Nơi đây mỗi mùa thu hoạch nên cánh đồng không có lúa mà chỉ xâm xấp nước, như một tấm gương khổng lồ phản chiếu mây núi, đất trời. Nếu như ở Kolkata, tôi không bao giờ nhìn xa được quá vài chục mét vì tầm nhìn bị chắn náo bởi nhà cửa, náo là xe cộ thì ở đây, tôi có thể phóng tầm mắt ra xa tận chân trời. Hiếm hoi lắm tôi mới bắt gặp một ngôi làng nhỏ với những ngôi nhà vách đất trộn rom, mái lợp lá. Nếu ở thành phố, dân ông chiếm đến 90% dân số ngoài đường thì phụ nữ chiếm 90% số người chúng tôi nhìn thấy ở đây. Anu giải thích rằng ở Ấn Độ, chỉ con trai mới được lên thành phố học hành, tìm việc, con gái ở nhà lo ruộng vườn, nhà cửa. Chuyến đi này uôm mẫm cho một câu hỏi mà sau này suốt thời gian ở Ấn Độ tôi luôn đặt ra tìm câu trả lời: “Người Ấn Độ, đất đai làng quê bạt ngàn như thế sao không ở mà cứ phải đổ xô vào thành phố làm gì, không khí không có mà thở như thế này?” (Nhưng sau này về lại Việt Nam tôi mới ngộ ra rằng Việt Nam có khác gì đâu).

Sau khoảng một tiếng rưỡi lái xe đều đều với tốc độ trong mơ, chúng tôi dừng lại ở một ngôi làng nhỏ ven sông để lên thuyền. Những người phụ nữ mặc sà-ri (saree) buôn bán ven sông nhìn tôi dè dặt, ánh nhìn mà tôi đã học để hiểu rằng tôi trông khác quá, tôi không thuộc về nơi đây. Tôi nhe răng cười cầu tài và nhận lại vài nụ cười thừa thớt. Asanth đã bố trí cho chúng tôi một chiếc thuyền riêng. Thuyền tuy nhỏ nhưng tiện nghi quá đầy đủ so với tiêu chuẩn của Ấn Độ. Thuyền có hai tầng, tầng trên là boong có mái che để ngồi uống trà tán dóc, tầng dưới là phòng ngủ và nhà vệ sinh.

Chúng tôi dành phần lớn thời gian ngồi trên boong ngắm cảnh. Hai bên sông lơ lửng mái chèo, đâu đó lại thấy một đền thờ Hồi giáo mái vòm cung. Parasanth kể cho chúng tôi lịch sử vùng đất này. Vì hiểu biết của tôi là zero, mọi người phải kiên nhẫn giải thích cho tôi từ điều nhỏ nhất. Sundarbans trong tiếng Bengal có nghĩa là “khu rừng đẹp”, nhưng “sundar” trong cái tên này cũng có nghĩa là cây đước. Rừng thiêng sông nước nơi đây đã là cảm hứng của bao nhiêu nhà văn nhà thơ đất Bengal, trong đó có nhà thơ huyền thoại Tagore, người đã nhận giải Nobel văn học năm 1913 để trở thành người châu Á đầu tiên đạt được giải thưởng cao quý này. Đây cũng là bản địa của loài hổ trắng Bengal, loài hổ khét tiếng hung dữ nhất trong số tất cả giống loài của mình.

Dòng sông mở mỗi lúc một rộng, nhà mỗi lúc một thưa, bụi đước hai bên mỗi lúc một rậm rạp, cho đến khi chúng biến thành một cánh rừng. Thuyền cập bến vào một ngôi làng nhỏ với vài túp lều thưa thớt. Chúng tôi ven theo bờ ruộng, đi lên một con đường nhỏ xù xì lát gạch rất xinh, rẽ phải vào “Sundarbans Camp”, nơi chúng tôi sẽ ngủ qua đêm. Tại camp này mà lần đầu tiên tôi có khái niệm về “responsible tourism” – du lịch trách nhiệm với môi trường và cộng đồng.

Camp này có khoảng chục bungalow(19) với những nét trang trí đậm chất Á Đông, trước cửa là một bãi đất nhỏ trồng hoa, mái lợp kính nập năng lượng mặt trời. Bây giờ tôi mới biết rằng bungalow có xuất phát từ khu vực Bengal này. Bungalow vốn có nghĩa là nhà của người Bengal. Giữa camp là một cái ao đầy cá, vắt ngang bởi một cây cầu xinh xinh. Cây cầu dẫn vào một nhà ăn lát sàn gỗ, lợp mái gỗ, nhô hẳn ra ngoài ao, khách có thể vừa ăn vừa ngắm cá bơi lội tung tăng, chỉ biết là rất đắt. Đây là một trong những khu nhà nghỉ cao cấp nhất ở Sundarbans.

Hai ngày ở đây, chúng tôi dành phần lớn thời gian trên thuyền, lang thang từ trung tâm bảo tồn thiên nhiên này đến trung tâm bảo tồn thiên nhiên kia với hy vọng được nhìn tận mắt loài mãnh thú Bengal. Tuy không tìm được, bởi như Prasanth nói thì loài thú này rất hiếm, phải chầu chực hàng tuần liền may ra mới có cơ hội nhìn thấy, chúng tôi đã có những kỷ niệm tuyệt vời lênh đênh giữa sông nước Sundarbans và lắng nghe những giải thoại của con người nơi đây. Anu kể cho chúng tôi câu chuyện về làng bà góa nơi này. Do quá nhiều người bị hổ và cá sấu ăn thịt, mỗi khi người đàn ông trong gia đình ra khỏi nhà đi đánh cá, mọi người coi như là ông đã chết. Người vợ sẽ tự coi mình như bà góa và chuyển đến ở làng bà góa. Nếu người chồng trở về, ông sẽ đến tìm vợ ở làng này. Nếu ông không trở về, người vợ sẽ tiếp tục sống với những bà góa khác. Sinh ra và lớn lên nơi rừng thiêng nước độc, người dân nơi đây chấp nhận cái chết như một phần của cuộc sống. Tôi hỏi tại sao họ không chuyển đi nơi khác làm ăn, Prasanth cười: “Vì đây là quê hương”. Trên suốt quãng đường, chúng tôi nhìn thấy những miếu thờ nữ thần Banbibi rải rác hai bên bờ sông. Người dân nơi đây tin rằng loài hổ trắng thực ra là ác thần Dakkhin Rai trá hình để hại người, và nữ thần Banbibi chính là người được Allah sai xuống để bảo vệ người dân nơi đây. Có lẽ Banbibi là một vị thần hiếm hoi được cả người theo đạo Hindu và người theo đạo Hồi thờ cúng. Trước khi vào rừng, người dân đều đến miếu Banbibi xin được che chở khỏi bị loài mãnh thú ăn thịt.

Cuộc sống luôn là một chuỗi những bất ngờ, chuyện này lại dẫn đến chuyện kia mà không bao giờ chúng ta có thể lường trước được. Khi tôi kể cho mọi người nghe những câu chuyện tôi lượm lặt trên đường, Taufiq lắng nghe một cách thích thú, rồi bắt chọt hỏi:

“Em đã sang Bangladesh bao giờ chưa?”

“Chưa ạ”.

“Sundarbans ở phía Bangladesh đẹp hơn nhiều. Em biết đặc sản của Bangladesh là gì không? Là sông. Công ty anh xin được mời em sang thăm Bangladesh mười ngày, thăm thú tất cả những điểm thú vị của Bangladesh. Bù lại, em hứa sẽ viết một số bài cho tờ báo của bên anh”.

Đĩ nhiên là tôi nhận lời.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 23: Đi tàu lên Mumbai

Ấn Độ là một đất nước rộng lớn và chỉ những ai phải đi lại giữa các vùng miền của Ấn Độ mới cảm nhận rõ mức độ rộng lớn của đất nước này. Phương tiện đi lại trong nước có xe bus, tàu hỏa và máy bay. Máy bay thì đắt. Xe bus thì không khác gì hành xác vì đường Ấn Độ rất xấu, mọi người khuyên tôi đi tàu hỏa. Lúc bấy giờ tôi vẫn còn chưa biết hitchhiking (đi nhờ xe) là gì, cộng với việc vẫn còn là dân gà ba lô thấy người ta dọa một tí là sợ, nên tôi quyết định nghe theo lời khuyên của mọi người. Tàu ở Ấn Độ có rất nhiều hạng vé. Tôi chọn hạng vé rẻ nhất, Sleeper 2. Khoang này có sáu giường nằm, mỗi bên ba giường tầng. Giường tầng dưới thường bị sử dụng để ngồi, giường ở giữa chỉ được kéo xuống lúc ban đêm, tôi chọn cho mình giường trên cùng vì nó an toàn nhất.

Ấn Độ có hệ thống đặt vé tàu online tuyệt vời, nhưng vì lúc đấy trong tài khoản của tôi không có một xu nào nên tôi đành mua vé ngoài đại lý du lịch, chấp nhận trả thêm 50R. Chuyến tàu của tôi rời ga lúc sáng sớm. Không muốn lặn lội ra ga lúc bốn giờ sáng (sớm như thế thì chỉ có cách đi taxi, mà taxi sớm như thế cũng không an toàn), tôi đành đi xe bus ra ga từ đêm hôm trước. Trước khi đi, tôi mua tặng đi Ramita một chiếc khăn quàng làm quà cảm ơn, đi tặng tôi một chiếc khăn tay đi tự thôi. Tôi trân trọng chiếc khăn đấy lắm. Đến tận bây giờ tôi vẫn còn ghét bản thân mình vì làm mất nó ở đâu cũng không biết.

Tôi ga rồi mới thấy kẻ sách ngủ vật vờ ở ga của tôi chẳng có gì là đặc biệt. Thiên hạ ngủ la liệt ngoài ga tàu. Ai may mắn thì kiếm được một chiếc ghế dài, ai muốn thoải mái thì nằm bừa ra đất, đầu gác lên ba lô, kéo chăn che mặt. Người ngủ đã nhiều nhưng người thức còn nhiều hơn. Mật độ đàn ông lẫn áp cùng với những ánh mắt soi mói của mọi người (tôi nhận ra mình là người nước ngoài duy nhất ở ngoài ga lúc đấy), tôi tự nhiên thấy chột dạ không dám ngủ. Chọn cho mình một góc yên tĩnh xa thật xa nhà vệ sinh công cộng bốc mùi nồng nặc, tôi quyết tâm thức đọc sách cả đêm, nhưng rồi lại ngủ gục từ lúc nào.

Kolkata là bến đầu tiên nên tàu khởi hành khá đúng giờ (ngạc nhiên chưa!?). Tàu dài, số toa được đánh một cách hết sức ngẫu nhiên nên đưa lần đầu tiên đi tàu như tôi phải vất vả chạy lên chạy xuống mới tìm được toa của mình. Tôi ngồi cùng với năm người phụ nữ khác: một người phụ nữ trung niên đi cùng cháu gái lên Mumbai, một cô bạn sinh viên về thăm nhà ở ngôi làng nằm giữa Mumbai và Kolkata, hai người còn lại tôi lờ mờ không nhớ rõ. Cô bạn này nói tiếng Anh khá tốt. Cô mời tôi ghé thăm gia đình cô, nhưng vì lúc đấy tôi hồi hộp muốn xem ảnh sáng Bollywood lắm rồi nên hẹn cô dịp khác. Thật đáng tiếc, cuốn sổ ghi thông tin liên lạc của cô và rất nhiều người khác tôi gặp trên đường đi tôi đã để quên trên một chiếc xe tôi đi nhờ ở Tanzania.

Người phụ nữ đi cùng cháu gái mặc sà-rơ đen, tay vẽ Henna(20), luôn miệng nhai trầu. Một người đàn ông khoảng trên dưới sáu mươi, lưng còng đến xin ngồi nhờ, lập tức bị bà cô này đuổi đi thẳng. “Ghế mình đâu mà không ngồi?” bà hỏi. Ông đi rồi, bà quay sang tôi giải thích: “Dân trốn vé đấy. Nhiều lắm. Mình cho một người ngồi những người khác sẽ đổ xô đến”. Lúc đấy tôi nghĩ là bà gay gắt quá, nhưng sau này đi tàu nhiều hơn tôi hiểu bà cảnh giác như vậy không phải là không có lý do. Bà chỉ vào cô cháu gái: “Bố mẹ nó nghèo. Tao đưa nó lên thành phố để chăm sóc”. Cái kiểu vừa nói vừa nhóp nhép nhai trầu của bà tự nhiên khiến tôi liên tưởng đến Tú Bà. Từ “chăm sóc” được nói một cách nhẹ nhàng khiến tôi băn khoăn tự hỏi không biết bà cô này “chăm sóc” kiểu gì? Liệu cô bé có được đi học không hay phải ở nhà làm ô-sin, hay tệ hơn là bị gửi sang nhà khác làm ô-sin? Việc các bé gái bị gửi đi làm con ở ở Ấn Độ không phải là hiếm. Tôi nhìn sang cô bé tội nghiệp đang ngồi nép mình vào trong góc, tay ôm khư khư cái túi vải màu đen mà tôi đoán là bọc quần áo, mắt lăm lét nhìn tôi. Cô bé chỉ mới mười tuổi, chưa lên Mumbai bao giờ.

Tàu chạy mãi miết, mãi miết, qua biết bao nhiêu là ngôi làng, bao nhiêu là cánh đồng, bao nhiêu là ngọn núi. Tôi dí mắt nhìn qua cửa sổ mãi cũng chán. Phần lớn thời gian, tôi ngồi trên giường của mình ở tầng trên cùng, lý do là để đọc sách nhưng thực chất là để tránh đụng độ về quyền sử dụng ghế với bà cô đánh đá. Lúc đấy tôi đang đọc cuốn Holy Cow của nhà văn người Úc Sarah McDonald. Đây là cuốn sách tôi mua trên vỉa hè chỉ vì cái tên thôi đã đủ khiến tôi bò lăn ra cười. Thành thật mà nói, cuốn sách với tôi chẳng có tí giá trị văn học nào, nhưng Sarah có cách viết vô cùng hài hước, với đầy những thông tin hay ho về Ấn Độ. Sarah đến Ấn Độ lần đầu tiên khi bố mẹ mua vé máy bay ép cô phải “đi ba lô”, kiểu “đi để trải nghiệm”. Lúc bấy giờ, cô ghét Ấn Độ vô cùng và thề sẽ không bao giờ quay trở lại cái đất nước bẩn thỉu, hỗn loạn, đầy thủ đoạn này nữa. Ấy vậy mà chục năm sau, cô phá bỏ lời thề để đi theo vị hôn phu của mình sang Ấn Độ công tác. Cuốn sách này là về những điều cô gặp ở Ấn Độ. Tuy không hoàn toàn đồng ý với cách nhìn nhận sự việc của Sarah (cô tiếp cận sự việc từ góc nhìn của một người nước ngoài điển hình, nhìn xuống những người dân khốn khổ ở một đất nước nghèo nàn, kém phát triển), tôi vẫn nghĩ đây là một cuốn sách rất dễ đọc, văn phong hài hước, không quá nặng nề. Tôi rất thích phần cô nói về Đền vàng Amritsar – trung tâm thiêng liêng của đạo Sikh và thiên đường trần gian Kashmir. Tôi nhất định sẽ đến thăm hai nơi này.

Tàu đến Mumbai khoảng mười giờ sáng. Tôi cần tìm đường đến nhà Arfi ở Andheri West. Arfi là CouchSurfing host của tôi ở Mumbai. Anh báo có tàu đi từ bến tàu tôi đang ở đến bến tàu Andheri, rồi sau đó tôi phải đi rickshaw từ đó đến nhà anh. Ở Ấn Độ có hệ thống đường ray nối các thành phố và trong thành phố lại có một hệ thống tàu khác. Hệ thống tàu của Mumbai phủ khá rộng, thành phố được chia khu vực theo bến tàu chạy qua đó. Andheri là một bến tàu, phía tây bến tàu này là khu vực Andheri West, phía đông của bến tàu này là khu vực Andheri East. Vé tàu đi là rẻ nhất, nhưng lúc bấy giờ quầy bán vé có hàng trăm người đang chen chúc nhau chờ mua vé. Sau gần ba mươi tiếng ngồi trên tàu, không còn sức đâu mà cạnh tranh với thiên hạ nữa nên đành cắn răng đi rickshaw thẳng đến nhà Arfi. Nhưng trước đó, tôi phải mua cho mình một SIM điện thoại cho Mumbai đã. Người ta nói Ấn Độ là một tiểu lục địa và mỗi bang như một quốc gia vậy. SIM mua ở bang nào thì chỉ rẻ trong bang đấy thôi, dùng ở bang khác sẽ bị tính cước rất đắt.

Arfi sống một mình trong một căn hộ nhỏ ở một khu chung cư khá đẹp. Sau này tôi mới biết, khu vực này là nơi tập trung những studio, công ty sản xuất phim của Mumbai. Từng là người mẫu, vận may mang đến cho anh một vai phụ trong bộ phim “Triệu phú khu ổ chuột” và anh đã sử dụng vận may đó để

tìm kiếm cho mình những cơ hội khác trong ngành sản xuất phim đang phát triển hết sức mạnh mẽ của đất nước này. Khi tôi gặp Arfi, anh đang cùng bạn mở một công ty sản xuất phim. Lúc tôi ở đây, anh khá bận nên phần lớn thời gian tôi đi lang thang một mình. Tôi liên hệ thêm một số CouchSurfer nữa hẹn gặp mặt, nhưng chỉ có Nitesh trả lời.

Tôi hẹn gặp Nitesh ở Infiniti mall, một trung tâm mua sắm cách chỗ tôi ở khoảng bốn mươi phút đi bộ. Khi đang trên đường đến đây, một anh chàng dừng lại hỏi tôi cái gì đó. Không hiểu anh ta nói gì, tôi lắc đầu: “Xin lỗi, tôi không nói tiếng Hindi”. Anh ta tức giận hét lên: “Cái gì? Cô không nói tiếng Anh à?” rồi giậm chân bỏ đi. Hóa ra anh chàng nói tiếng Anh. Người Ấn Độ nói tiếng Anh rất khó nghe. Sau hai tuần ở Ấn Độ, người khác vẫn không hiểu tôi nói gì và tôi cũng không hiểu họ nói gì.

Không có việc gì làm, tôi đến điểm hẹn sớm hơn cả tiếng đồng hồ. Nhìn vào những trung tâm mua sắm lung linh rực rỡ ở Mumbai, khó ai có thể đoán được rằng Ấn Độ vẫn là một quốc gia đang phát triển. Ngay sảnh trung tâm là một chiếc bàn với tấm biển “Astrology and hand-reading” (Chiêm tinh và xem bói). Đúng là chỉ ở Ấn Độ mới có thấy bói ở một trung tâm mua sắm hiện đại thế này.

Lang thang nhìn ngắm các cửa hàng mãi cũng chán, tôi ngồi bệt xuống một góc, khoanh chân đọc sách. Nhưng rồi đúng lúc đấy, tim tôi đập loạn nhịp.

Đàn ông Ấn Độ đẹp trai quá!!!

Ba anh chàng đẹp trai lung linh đi ngang qua trước mặt tôi. Đẹp trai nhất là anh chàng đứng giữa: cao ráo, da nâu sạm nắng, đầu đinh, lông mày đen rậm, mắt đen láy, cười tươi tít mắt khoe má lúm đồng tiền. Trong giây phút thần thờ, tôi mơ hồ nghĩ rằng anh chàng này cũng đang nhìn tôi. Nhưng chớp mắt một phát, anh ta đã mất hút trong dòng người qua lại. Tự nhiên tôi thấy như bị điện xẹt vậy, trong đầu tôi xuất hiện cả nghìn kịch bản trong đó tôi “tình cờ” làm quen với anh chàng này. Nhưng kể sách nào ích lợi gì nữa, người ta đi mất rồi. Tôi tiu ngưu cúi xuống đọc sách tiếp. Đờn còn dài, zai còn đây, hơ hơ.

Ấy vậy mà khoảng năm phút sau, lại cũng mấy anh chàng ấy đi qua. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ CỐ nhìn tôi. Lúng túng không biết làm gì, tự nhiên tôi toét miệng ra cười. Anh chàng đẹp trai cũng cười đáp lại! Anh tiến đến gần:

“Hi”.

“Hi”.

“Em đang đọc sách gì đấy?”. Giọng anh trầm và ấm. Anh lại nói tiếng Anh rất chuẩn, tôi có cảm tình ngay.

“Pinocchio”. Tôi đỏ mặt. Trời ạ, sao tôi không đọc cuốn sách gì đó có vẻ thông minh một chút mà lại đọc cuốn sách trẻ con thế này chứ? Mấy anh chàng kia cùng phá lên cười.

“Hồi nhỏ anh cũng thích những truyện thế này lắm”.

“Hồi nhỏ ở Việt Nam em có nghe nói đến thôi chứ chưa đọc bao giờ”.

“Việt Nam!!! Em đến từ Việt Nam à? Em đến Mumbai lâu chưa?”.

“Hôm nay mới là ngày thứ hai”.

Đúng lúc ấy thì điện thoại tôi rung. Nitesh đang ở đây rồi.

“Em phải đi đây”. Tôi đứng dậy, thật chậm, phân vân không biết có nên xin số điện thoại của anh không.

“Ừm, thật hả?”.

“Dạ, thật ạ”.

“Ừm, tạm biệt em”.

Đau!

...

Tôi gặp Nitesh ở quán cà phê trên tầng hai. Nitesh cao, đen, gầy, đeo kính cận. Nhìn thoáng qua anh không khác gì dân lang thang không nhà không cửa. “Anh là nhiếp ảnh gia”, anh bảo “chuyên chụp ảnh cho giới nghệ sĩ Bollywood”. Giới nghệ sĩ đây mà, thảo nào. Tôi hỏi công việc có nhiều không, anh nhún vai: “Cố gắng được chừng nào hay chừng đấy”. “Cho em xem ảnh anh chụp được không?”. Anh gửi tôi link đến trang Facebook của “Nitesh Square” – tên anh muốn đặt cho studio trong tương lai của mình. Nói thật là tôi bị sốc. Ảnh anh chụp cực kỳ đẹp. Trong danh mục của anh có khá nhiều nghệ sĩ mà người ngoại đạo như tôi cũng biết là nổi tiếng. Thảo nào “Nitesh Square” có tới hơn sáu ngàn fan!!! Gần đây khi nói chuyện với anh, tôi được biết Nitesh Square đã trở thành một studio thực sự. Không chỉ chụp ảnh, giờ studio còn nhắm nhe sang làm phim. Bộ phim ngắn đầu tay “The Dark Queen” của anh đã đoạt giải nhất cuộc thi làm phim bốn mươi tám giờ.

Ai mà ngờ được phía sau vẻ cà bông như anh lại là một tài năng nổi bật như thế. Vì cả hai chúng tôi đều đang là dân lông bông nên nói chuyện khá hợp. Anh cho hay sắp tới sẽ có buổi gặp mặt các Blogger Mumbai ở khách sạn Princess Hotel, bãi biển Zuhu. Gul Panag, cựu hoa hậu Ấn Độ và là một trong những khách hàng của anh, cũng sẽ có mặt. Tôi cũng đăng ký tham gia.



Buổi họp mặt hôm đấy được tổ chức khá hoành tráng tại phòng hội nghị của khách sạn với sự góp mặt của hơn ba trăm Blogger đến từ không chỉ Mumbai mà còn nhiều thành phố khác của Ấn Độ như Delhi, Kolkata, Chennai... Nhiều công ty công nghệ của Ấn Độ cũng có mặt với banner quảng cáo và quà tặng cho Blogger tham dự. Tôi cực kỳ ấn tượng về sự năng động, nhiệt tình của Blogger nơi đây. Họ viết Blog về đủ các loại chủ đề. Không chỉ giới trẻ mới viết Blog mà nhiều bậc làm cha làm mẹ cũng tham gia trào lưu này. Cô bạn Magi, mười sáu tuổi, viết Blog về thời trang đến tham gia cùng mẹ là Blogger âm thực. Ragat có một Blog chuyên viết về điện thoại di động, nhưng Blog của anh chuyên nghiệp không khác gì một tạp chí online. Anh cho biết một ngày anh ngủ không quá sáu tiếng và ngày nào cũng viết ít nhất mười bài. Đáp lại cho những nỗ lực ấy, Blog của anh khá nổi với lượt truy cập lên đến cả trăm ngàn. Bao giờ ở Việt Nam mới có được một lực lượng Blogger tâm huyết như thế.

Trong buổi gặp mặt, tôi để ý một anh chàng tóc dài, mắt to, dáng người gầy gò. Anh ngồi yên tĩnh trong một góc, không nói chuyện với ai. Anh làm tôi lên tưởng đến mấy anh chàng sinh viên dùng mấy tính nhừu quá đâm tự kỷ, không hòa nhập được với cộng đồng. Tôi đi đến bắt chuyện. Anh tên là Swapnil, hơn tôi một tuổi. Anh viết bài cho một trang web đặt tại Israel để kiếm sống, và đang xây dựng một Blog tổng hợp tin tức công nghệ (<http://gigjet.com>) cùng với bạn. Sẵn có mấy tính ban tổ chức đặt ở đấy, Swapnil khoe trang Blog của anh. Gigjet có giao diện nhìn rất chuyên nghiệp, nhưng tin tức viết còn khá non tay. Nhằm tưởng tôi là cây bút nhà nghề, Swapnil xin thông tin liên lạc với tôi hy vọng tôi có thể giúp được gì cho Gigjet. Tôi chẳng biết mình giúp được gì không nhưng có thêm một người bạn mới cũng chẳng đi đâu mà thiệt.

Buổi gặp mặt diễn ra khá suôn sẻ. Phần căng thẳng nhất có lẽ là phần tự giới thiệu bản thân của người tham gia. Năm lời giới thiệu thú vị nhất sẽ được nhận phần thưởng bí mật. Chỉ có ba mươi giây để giới thiệu bản thân, ai cũng phải vắt óc nghĩ ra cách để gây được ấn tượng nhất. Kết quả là có khá nhiều câu khá dí dỏm, như lời giới thiệu của Binoy: “Tôi viết Blog về những chủ đề nghiêm túc như: Mười lý do không nên hiệp chí giúp việc nhà bạn”, hay một lời giới thiệu khác của một ông bố viết Blog: “Tôi có hai con và một Blog”. Tôi thì chẳng cần phải suy nghĩ gì nhiều, chỉ cần đứng lên nói: “Hi, mình đến từ Việt Nam” là đã đủ khiến mọi người chú ý rồi. Tôi là người nước ngoài duy nhất ở đấy. Nitesh sau đó còn đứng lên nói thêm là tôi đã một mình đi đến mười một nước. Thế là tự nhiên tôi trở thành ngôi sao của buổi gặp mặt. Mỗi người được phát một tờ giấy khổ A0, đeo sau lưng để những người khác viết những gì họ nghĩ về người đó. Tôi được quá trời người viết. Sau đó tình cờ tôi đọc được bài viết của một Blogger có mặt hôm đó, trong bài viết có đoạn thế này:

“Nhưng điều thú vị nhất trong buổi gặp mặt là mình được xếp ngồi cạnh một cô bé Việt Nam cực kỳ dễ thương. Cô bé đang một mình đi vòng quanh thế giới. Có ai biết tên cô bé đấy là gì không?”.

Và trong comment trả lời thế này:

“Mình nhớ không nhầm thì cô bé Việt Nam đấy giới thiệu bản thân mình là Ching Chong Chang hay gì đó (tôi đọc đoạn này mà nghiêng răng ken két). Mình cũng muốn đến nói chuyện với cô bé đấy nhưng không tìm thấy đâu”.

Và một comment khác như thế này:

“Cô bé dễ thương đó tên là Chip, Twitter là @chipro”.

Thảo nào sau buổi gặp mặt tôi có thêm gần năm mươi follower.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.1 - Chương 24: Đột nhập doanh trại Hải quân Mumbai

Những ngày còn ở Việt Nam, tôi có quen Kavleet, một thương gia Ấn Độ lấy vợ người Việt, hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi biết tôi ở Mumbai, ông giới thiệu tôi cho em gái ông là Katrina. Katrina mời tôi đến nhà cô chơi. Cô chỉ đường cho tôi đến nhà thờ RC Church và đến đón tôi ở đó.

Katrina lấy chồng là đại tá Hải quân nên gia đình cô được cấp nhà trong doanh trại Hải quân ở phía nam thành phố. Khu này kiểm tra an ninh vô cùng nghiêm ngặt. Người nước ngoài không được phép vào thăm. Katrina bảo tôi khi đi qua trạm kiểm soát nếu bị hỏi thì nói mình tên là Monalisa. Đây là tên phổ biến của con gái người dân tộc Ao đến từ phía Đông Bắc Ấn Độ. Nếu ai hỏi tôi bằng tiếng Hindi thì trả lời rằng tôi chỉ nói tiếng Ao. Người vùng Đông Bắc Ấn Độ nhìn không khác gì người Đông Nam Á. Tôi đã biết điều này khi nói chuyện với Asenla và Temsu. Hai người này cũng là người dân tộc Ao và đều không nói tiếng Hindi. Katrina trấn an tôi rằng chắc họ cũng chẳng hỏi han gì đâu, cô sẽ lo giải thích.

Khu Hải quân của Mumbai dường như thuộc về một thế giới khác hẳn so với những gì tôi thường thấy ở Ấn Độ. Ở đây có quá nhiều cây xanh, công viên bãi cỏ xanh rì. Họ có sân Golf riêng, bể bơi riêng, phòng tập thể dục riêng, thậm chí có cả bãi biển riêng dành cho những người làm trong Hải quân và gia đình. Katrina lái xe đưa tôi đi tham quan một vòng. Chị hết sức thích thú khi thấy tôi chết lặng đi ngắm nhìn vẻ đẹp tách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài của nơi đây: “Thích không? Lấy chồng Hải quân đi sẽ được ở khu này. Quân nhân ở Ấn Độ được hưởng chính sách đãi ngộ rất tốt”.

Chồng Katrina đang đi công tác xa, ở nhà chỉ có chị và hai cô con gái. Cả hai đều cực kỳ dễ thương và hết sức tài năng. Hai bé tranh nhau khoe tôi những bài thơ các bé làm, những bức tranh các bé vẽ và những bức tượng các bé nặn. Mẹ nào con nấy. Katrina cũng là một họa sĩ rất tài năng. Trong nhà treo đầy những tác phẩm của cả ba mẹ con.



Sau bữa cơm chiều, chị lái xe đưa chúng tôi ra địa điểm yêu thích nhất của chị ở khu này: bãi biển riêng của lính Hải quân. Chúng tôi ngồi trong nhà hàng kiêm quán bar ngay cạnh bãi biển, vừa uống nước vừa nghe sóng rì rào vỗ bờ. Gió thổi mát lộng. Bất chợt, một anh chàng tiến đến bàn chúng tôi, nhìn và hỏi:

“Ừa, em là người Việt Nam mà, sao em vào được đây?”

Katrina cuống quýt xua tay định giải thích, nhưng tôi ngăn chị lại. Tôi không dám tin vào mắt mình nữa, đây chính là anh chàng đẹp trai má lúm đồng tiền mà tôi gặp tại Infiniti Mall hôm trước.

Veera hóa ra đang là lính Hải quân, thuộc đội tàu ngầm. Chúng tôi mời anh ngồi uống nước cùng. Anh khá chín chắn và nói chuyện có duyên hết sức. Lúc cáo lui, anh hỏi hết sức lịch sự:

“Chip này, em có thể cho anh số của em để sau này khi cần đột nhập đồn địch, anh nhờ em tư vấn nhĩ?”.

Anh đi rồi, Katrina nhìn tôi cười tinh quái:

“Anh chàng được đấy chứ”.

Tôi cười toe toét.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 25: Tình nguyện viên hụi ở Pune

Để tìm việc, cơ hội thực tập hay cơ hội tình nguyện, Ấn Độ có một trang web rất hiệu quả tên là LetMeKnow. Qua trang web này, tôi tìm được một công việc tình nguyện ở Pune – thành phố cách Mumbai khoảng một trăm kilomet. Ashutosh, một chính trị gia địa phương, thành lập một tổ chức phi chính phủ với mục đích giúp giới trẻ Pune hiểu biết hơn về những gì diễn ra xung quanh đồng thời củng cố tư duy phản biện. Công việc của tôi là hàng ngày đọc tin cho học sinh cấp hai và đưa ra câu hỏi để các bé tranh luận quanh chủ đề này. Ashutosh hết sức thích thú khi nhận được email của tôi: “Ồ đây học sinh ít khi nhìn thấy người nước ngoài. Chắc chắn chúng sẽ rất hồ hởi khi được gặp em”.

Host Couchsurfer của tôi ở Pune là Kranti Kanade.

Kranti có một profile thú vị đến mức nếu không có việc gì ở Pune, tôi cũng sẽ vẫn đến đây chỉ để gặp anh. Profile trên Couchsurfing giới thiệu anh là đạo diễn, về Pune sống ẩn dật vì không thích cuộc sống phồn hoa ồn ào ở Mumbai. Profile cũng nói rằng anh có một bộ sưu tập sách rất đồ sộ, và bất cứ ai ham đọc và muốn có những cuộc đàm thoại sâu sắc đều được chào đón. Bận nghề nghiệp, tôi gõ tên anh trên Google và hết sức bất ngờ khi thấy trang Wikipedia nói về anh. Anh đã từng đoạt bảy giải làm phim cấp quốc gia ở Ấn Độ. “Mahek”, bộ phim anh làm được lựa chọn đưa vào giáo trình giảng dạy của một trường đại học ở Mỹ. Đó quả thực là thành tích đáng khâm phục với một nhà làm phim ở độ tuổi mới chỉ ba mươi như anh.

Kranti đến đón tôi ở bến xe bus. Ấn tượng đầu tiên của tôi về Kranti là anh có vẻ rất hiền, dịu dàng đến mức có vẻ gì đó nữ tính. Anh mặc vest rất chỉnh chu, trong túi lúc nào cũng có một chiếc khăn tay. Người lái xe của anh lúc Kranti không ở đây đã thì thầm với tôi rằng tôi ở với Kranti là may đấy, vì “Kranti chu đáo như một người mẹ vậy”.

Kranti sống với mẹ trong một căn hộ hai tầng, một khu nhà xây dựng từ thời thuộc địa. Căn hộ tuy nhỏ nhưng hết sức ấm cúng với phòng khách, phòng bếp, ban công rộng lớn ở tầng một cùng ba phòng ngủ ở tầng hai. Kranti vốn yêu thích nghề thợ mộc, đồ gỗ trong nhà như bàn ghế, giường tủ đều do anh tự tay làm. Có lẽ vì thế mà căn hộ có cái gì đó rất “Kanade”. Thật khó mà hình dung anh sống ở một nơi nào khác. Đúng như anh nói, anh có một tủ sách đủ lớn để làm một bức tường tràn ngập sách. Cả bố và mẹ Kranti đều là tiến sĩ, nhưng bố anh đã qua đời từ mấy năm trước. Đam mê điện ảnh của anh được khơi nguồn từ rạp chiếu bóng mà bố mẹ anh sở hữu khi anh còn nhỏ. Khác với những gia đình trung lưu của Ấn Độ, gia đình Kranti không thuê người giúp việc mà anh và mẹ tự nấu ăn. Lúc bấy giờ tôi đã quen với việc nhìn thấy bộ sưu tập gia vị đồ sộ trong bếp của người Ấn Độ rồi nên không còn choáng khi thấy cả trăm lọ to nhỏ đứng chật kín trong bếp nhà Kranti nữa. Sau này đi nhiều hơn tôi mới nhận ra rằng chỉ ở Việt Nam mình mới sử dụng ít gia vị thế.

Tôi gặp Ashutosh ở một cửa hàng. Ông thết tôi món gì tôi cũng không còn nhớ tên (Từ giờ phải chăm chỉ ghi chép lại tất cả những gì mắt thấy tai nghe miệng nếm trên đường mới được), nhưng đại loại là hai vòng tròn bánh rán nhúng trong súp làm với nước cốt dừa, hương vị đậm chất Nam Á. Sau đó ông dẫn tôi đi một vòng quanh các trường học mà tôi sẽ tình nguyện trong vài tuần tới. Ông đưa cho tôi một tờ báo địa phương và bảo tôi chọn một tin. Tôi chọn bài viết lên án thói quen khạc nhổ bữa bãi của người dân Ấn Độ và Nepal. Bài viết đúng ý tôi quá. Tác giả đưa ra lý lẽ rằng khạc nhổ vừa bất lịch sự, vừa mất vệ sinh, lại là tác nhân lan truyền các bệnh truyền nhiễm qua đường nước bọt như viêm phổi. Không đâu mà người dân khạc nhổ ngoài đường nhiều như ở đất nước này. Người ta nhổ ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, bất kể khi đang làm gì: khạc nhổ khi đang đi bộ, khạc nhổ qua cửa kính ô tô, khạc nhổ qua cửa xe bus, khạc nhổ qua cửa sổ. Cứ khoảng mười phút là người ta lại dừng lại, lấy hơi rồi nhổ mỗi bãi rất to. Đùa chứ, trình độ khạc nhổ như thế chắc chắn phải là kết quả của một quá trình thực hành lâu dài, chứ những người không quen khạc nhổ như tôi thì có cò đến mấy cũng không bao giờ tổng hợp được nhiều nước bọt đến thế. Điều nguy hiểm là khách du lịch đến đây không những không giúp người địa phương sửa được thói quen này mà lại có xu hướng bị nhiễm nó. Asher, người bạn sau này tôi gặp ở Nepal, ít nhiều bị nhiễm thói xấu này khi đang ở đây. Anh bao biện vì Ấn Độ và Nepal bụi quá, không khạc nhổ không chịu được. Tom Thumb, anh chàng đi nhờ xe từ Anh đến Ấn Độ, viết trong cuốn nhật ký, thói quen khạc nhổ anh

học từ Ấn Độ gây cho anh không ít phiền toái khi quay trở lại Châu Âu. Bạn gái anh được một phen hốt hoảng khi bắt gặp anh nhỏ một bãi nước bọt rõ to ngay trong chậu rửa mặt. Ashutosh có vẻ rất hài lòng với sự lựa chọn của tôi. Học sinh nơi đây cũng có vẻ quý tôi. Ông hẹn sáng mai sẽ cho xe đến đón đưa tôi lên trường.

Nhưng mà sáng hôm sau tôi chờ mãi chờ mãi không thấy ai đến. Gọi điện ông không nhấc máy, nhắn tin ông không trả lời. Tôi lấy máy của bạn tôi gọi cho ông, ông nhấc máy, nhưng vừa nghe thấy giọng tôi phát là: “Xin lỗi, tôi đang bận một chút” rồi cúp máy. Tôi gọi điện lại thì không nhấc máy. Tôi cực kỳ ghét kiểu làm ăn như thế. Trong công việc thay đổi kế hoạch là chuyện khó tránh khỏi, nhưng ít nhất phải báo cho những người liên quan biết.

Bực mình, tôi dành thời gian còn lại đi khám phá Pune trước khi quay trở về Mumbai. Ngay lập tức, tôi hiểu tại sao Kranti lại chọn nơi đây để tìm lại cảm hứng sáng tác. Là thành phố lớn thứ hai bang Maharashtra (chỉ nhỏ hơn bang Mumbai), Pune được coi là thủ đô văn hóa của bang. Khác với thời tiết oi nồng ở Mumbai, Pune có thời tiết vô cùng mát mẻ dễ chịu. Với gần hai ngàn năm lịch sử hào hùng, Pune là quê hương của nhiều kiến trúc cổ kính xinh đẹp, hòa quyện một cách hoàn hảo vào những rừng cây xanh bạt ngàn, vô tư lự với cuộc sống hiện đại diễn ra xung quanh. Nếu chịu khó để ý, bạn sẽ dễ dàng nhận thấy dấu vết rõ rệt của những sự kiện phi thường diễn ra trong quá khứ. Đã từng đặt chân lên cả trăm thành phố, đây là nơi duy nhất mà tôi từng thấy một nhà thờ được trưng dụng để làm chợ: tượng thần Ganesh, Shiva được bày bán ngay cạnh những bức tường chạm khắc hình thánh giá.

Được mệnh danh là “Oxford của phương Đông”, Pune là nơi tập trung hàng trăm trường đại học của cả nước. Nếu như ở Kolkata ai cũng là nhà văn, ở Mumbai ai cũng là diễn viên, đạo diễn thì ở Pune ai cũng là sinh viên. Lực lượng sinh viên hùng hậu nơi này tạo cho Pune một không khí náo nhiệt trẻ trung và một cuộc sống về đêm hết sức sôi động. Buổi tối, tôi cùng CouchSurfer khác đến các quán bar thưởng thức nhạc sống chơi bởi các ban nhạc sinh viên hết sức tài năng của thành phố này. Ban ngày, tôi ở nhà lục bộ sưu tập sách của Kranti. Lúc bấy giờ Kranti vẫn đang trong quá trình sửa kịch bản cho bộ phim anh sắp làm, “Against itself”. Anh đưa kịch bản cho tôi đọc. Tài năng của Kranti quả thực không thể phủ nhận. Chỉ là kịch bản thôi cũng đủ hấp dẫn để tôi đọc một lèo một ngày đến hết. Sau này đổi tên thành “Gandhi of the month”, bộ phim hiện đang trong quá trình sản xuất với dàn diễn viên chính bao gồm Harvey Keitel (diễn viên của Taxi Driver, Pulp Fiction...) và Ayush Mahesh (diễn viên nhí trong phim Triệu phú khu ổ chuột). Du lịch cho phép ta gặp gỡ những con người mà nếu như chỉ ở nhà, có lẽ không bao giờ ta có cơ hội tiếp cận.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tài miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tài miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 26: Ở lại Mumbai, săn nhà săn việc

Tôi không biết tôi yêu Mumbai trước hay yêu Veera trước. Nhưng tôi biết mình thuộc về nơi này trong buổi tối Veera đưa tôi đi dạo quanh vịnh Marine Drive. Hàng trăm ánh đèn e ấp nối đuôi nhau tạo thành một đường cong duyên dáng quanh vịnh, rực rỡ như chiếc vòng cổ xinh đẹp của một vị nữ hoàng. Vì biển trời mênh mông và vì chàng trai đứng cạnh, tôi quyết định ở lại Mumbai. Ha, nói thế cho lãng mạn thôi chứ lý do thực sự là tôi hết tiền, phải ở đây kiếm việc gì làm một vài tháng mới có tiền mà đi tiếp được.

Việc quan trọng nhất bây giờ là tìm nhà. CouchSurfing có thể ở vài ngày đến một tuần, chứ ở cả tháng trời thì khó lắm. Các thành phố lớn của Ấn Độ được cái Internet rất phát triển, cái gì cũng có thể tìm online được. Có khá nhiều trang web chuyên đăng tin mua bán và cho thuê nhà. Tôi tìm được khoảng hai mươi địa chỉ cho thuê phòng với giá trong khoảng 5000 – 10000R (khoảng 2 – 4 triệu) một tháng. Tuy nhiên, hầu hết các chỗ đó hoặc là đắt quá, hoặc là xa bến tàu quá, hoặc là những người ở cùng nhà có vẻ thích sàm sỡ quá. Phần nhiều trong số đó là PG, viết tắt của Paying Guest, kiểu ở trọ cùng với chủ nhà, tức là người trọ chỉ có một chiếc giường kê ngoài phòng khách. Ở kiểu đó rẻ nhất, lại không phải đặt cọc nên khá nhiều sinh viên chấp nhận. Tôi muốn có sự riêng tư cá nhân nên tìm phòng riêng. Tuy nhiên, phòng riêng đồng nghĩa với việc phải đặt cọc trước cả năm. Tôi thì lại không có nhiều tiền đến vậy. Đi lại xem phòng mãi, cuối cùng tôi cũng ưng ý một căn phòng ở Santa Cruz East. Đây là một căn hộ hai phòng ngủ, một phòng bếp trong một khu chung cư tuy có vẻ cũ kỹ nhưng khá an toàn. Căn hộ này có vị trí đi lại hết sức thuận tiện bởi nó nằm ngay phía sau bến tàu Santa Cruz. Hiện tại có hai cậu sinh viên đang ở đây. Họ đang ở một phòng, cho thuê phòng còn lại với giá 5000R. Yêu cầu đặt cọc chỉ là một tháng, tôi có thể xoay sở được.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm tha lời tất cả đồ đạc của mình đến đây hy vọng có thể chuyển vào trước khi những người bạn ở cùng tương lai đi làm mất. Họ hẹn tôi chín giờ. Đúng chín giờ sáng, tôi bấm chuông cửa thì thấy một anh chàng ngái ngủ ra mở cửa. Tôi bước vào căn phòng của mình thấy chiếc bàn học để đầy sách vở của mấy anh chàng này vẫn còn ở đấy, trên giường là vài chiếc quần xà-lồn con trai. Tôi ngạc nhiên hỏi:

“Ừ, anh bảo chiếc bàn này là bàn học của các anh mà?”.

“Ừ”.

“Sao anh không chuyển đi?”.

“Không, không chuyển được. Giờ đang là mùa thi bọn anh phải học đêm nhiều”.

“Nhưng đây là phòng em. Chuyển bàn về phòng của anh đi”.

“Không vừa”.

“Thế thì chuyển vào bếp”. (Căn hộ này có một phòng bếp rất rộng)

“Ai lại học trong bếp?”. Anh chàng này cuối cùng cũng tỉnh ngủ, dụi mắt nhìn tôi ngơ ngác như thể tôi vừa nói điều gì đó ngớ ngẩn vậy.

“Thế ai đòi con trai lại cứ nửa đêm vào phòng con gái ngồi HỌC?”.

Cãi nhau một hồi, anh ta bắt đầu giải thích là họ không muốn cho thuê phòng này hoàn toàn, mà vẫn muốn sử dụng phòng này. Anh ta còn đưa ra yêu cầu, nếu tôi ở đây thì cuối tuần khi họ đi chơi cùng bạn gái về khuya, tôi phải cho cô ta ngủ chung giường với tôi. Tôi cố gắng nuốt trôi cục tức: “Xin lỗi, tôi không thể ở đây được” rồi tức giận bỏ đi.

Trời lúc đấy mưa như trút nước. Tôi mang theo ba lô nặng trĩu trên vai không biết đi đâu về đâu. Arfi đã về quê thăm gia đình ở Punjab. Veera đang ở dưới tàu ngầm. Đứng trú mưa trong một cửa hàng ven đường, tôi lấy điện thoại ra, đăng một status kể khổ trên Facebook.

Bỗng tôi nhận được điện thoại của Swapnil. Anh đọc được status trên Facebook và hết sức lo ngại cho tôi. Anh hỏi tôi đang ở đâu, tôi trả lời “gần bến tàu Santa Cruz”. Anh bảo tôi vào một cửa hàng ở gần đó ngồi gọi cái gì đó ăn sáng, mười lăm phút sau anh có mặt.

Lúc nhìn thấy Swapnil, tôi cảm giác như mình vừa thấy thiên thần bước ra từ trong truyện cổ tích. “Đừng lo. Về nhà anh nghỉ tạm đã. Chỗ anh có Internet, anh sẽ tìm cho em một chỗ ở”. Thế là tôi theo anh về căn hộ của anh ở Kandivali West. Lúc lên mạng ở nhà anh, tôi phát hiện trang chủ Twitter của tôi tràn ngập tin với nội dung đại loại như: “@chipro đang tìm nhà ở Mumbai. Phòng riêng, gần bến tàu, giá dưới 10.000R/tháng, đặt cọc tối thiểu. Ai biết liên hệ 09xxxxxxx”. Hóa ra Swapnil đưa thông tin này lên Twitter, và có tới ít nhất ba chục người sử dụng Twitter ở Mumbai đăng lại tin này.

Swapnil cùng một số Blogger khác bắt đầu chiến dịch săn tìm nhà cho tôi. Anh tìm trên mạng, đọc trên báo, nhờ người quen giới thiệu. Có địa chỉ nào anh cũng tự mình đến xem trước xem có ổn không rồi mới dẫn tôi đến xem. Trong thời gian đấy, tôi ở tạm nhà của một vũ công người Đức tên là Julia. Julia là bạn thân của một CouchSurfer tôi quen. Hai tuổi, Julia bắt đầu học nhảy, luyện thanh từ khi mới sáu tuổi. Sau một sự nghiệp thăng trầm ở Châu Âu, chị sang Ấn Độ tìm vận may ở Bollywood. Tuy nhiên sau nửa năm ở đây vận may của chị mới chỉ dừng lại ở những vai diễn quần chúng với một vài show biểu diễn. Chị ở căn hộ một phòng ngủ ở ngay cạnh bến xe bus. Tuy nhiên, khu chị ở khá phức tạp, không có công hay bảo vệ gì. Một buổi tối khi đi về, tôi gặp một đám thanh niên đứng ngay tại bậc cầu thang hút thuốc gì tôi cũng không biết. Phải tự trấn an một lúc tôi mới dám đi qua.

Sau khoảng một tuần, cuối cùng tôi cũng tìm được một căn phòng ở Palms Hotel, Goregaon East, ngay cạnh Film City. Khu này từng được xây làm khách sạn nên rất đẹp, nhà khách rộng, phòng bếp hiện đại, mỗi phòng ngủ lại có nhà vệ sinh riêng. Vấn đề duy nhất là nó nằm sâu tít, xung quanh không mọc quanh, cách đường chính khoảng ba kilomet. Có lẽ vì thế mà giá phòng rất rẻ. Tuy tôi tìm được căn phòng này thông qua một tin đăng trên CouchSurfing chứ không phải qua Swapnil, sự giúp đỡ mà Swapnil dành cho tôi khiến tôi vô cùng cảm kích. Chúng tôi trở thành bạn thân thiết từ khi đấy.

Tìm được nhà rồi, việc quan trọng tiếp theo là tìm việc. Ấn Độ không chỉ là miền đất hứa cho những tài năng điện ảnh, mà còn là mảnh đất màu mỡ cho những người đam mê công nghệ thông tin. Nếu muốn xem những ứng dụng web có ích cho cuộc sống hằng ngày nhất, bạn không cần đến Châu Âu hay Mỹ, hãy đến Ấn Độ. Ngay từ khi còn tham gia những hội thảo công nghệ ở Đông Nam Á, tôi đã nghe rất nhiều về sự sáng tạo và thực tế của cộng đồng công nghệ thông tin nơi đây. Họ có dịch vụ bán vé xe bus, bán vé tàu online; dịch vụ web cho phép bạn gửi tin nhắn đến các số điện thoại trong Ấn Độ hoàn toàn miễn phí; những chiến dịch làm social media(21) quy mô và hiệu quả. Tôi được hai chỗ nhận vào làm, một với vị trí quản lý dự án cho một dịch vụ web, một với vị trí tư vấn social media. Vấn đề là những công ty mới khởi nghiệp này không đủ khả năng, cả về mặt tài chính lẫn pháp lý, để xin giấy phép cho tôi làm việc ở đây. Họ cũng không muốn chịu rủi ro thu nhận một nhân viên bất hợp pháp.

Nơi mà không ai đòi hỏi gì đến giấy phép như nhà hàng, quán bar thì trả lương rất thấp. Trên dưới 10.000R thì không đủ cho tôi sống ở đây nói gì đến tiết kiệm tiền để đi tiếp. Mọi người khuyên tôi thử vận may với Call Center (trung tâm điện thoại). Rất nhiều thanh niên Ấn Độ lựa chọn công việc này vì lương cao (khoảng \$700/tháng), yêu cầu thấp bởi chỉ cần nói tiếng Anh thành thạo là được. Hai trong số ba người bạn ở cùng nhà với tôi làm ở Call Center. Bạn thân của Swapnil là Gari cũng có một công việc tương tự. Họ nói rằng các công ty đều lớn nên rất có thể họ sẽ xin work permit (giấy phép lao động) cho tôi. Tuy nhiên công việc này là một công việc vô cùng căng thẳng. Thử tưởng tượng tám tiếng liền bạn chỉ trả lời điện thoại thắc mắc của khách hàng. Trong khi người gọi toàn là những người đang gặp rắc rối với sản phẩm của mình, họ cáu, họ gắt, họ quát tháo và mình thì vẫn phải tươi cười trả lời. Vì Call Center làm việc với khách hàng ở châu lục khác nên giờ làm việc ở đây rất quái khiến cho những người làm việc ăn ngủ hết sức thất thường. Biết sức mình không chịu nổi nhiệt, tôi không đi theo con đường này. Một buổi chiều khi đang than vãn ở nhà Swapnil, bất chợt anh chàng à lên một tiếng như vừa nghĩ ra cái gì đấy:

“Này Chip, em có viết list post không? Nếu có thì để anh hỏi bên Walyou (trang web Israel mà anh đang cộng tác) cho em”.

“List post là gì?”.

“Đại loại là những bài viết liệt kê những thứ hot nhất, đình nhất, ví dụ như 20 ván trượt hiện đại nhất, 15 mẫu thiết kế tủ lạnh của tương lai, 20 mẫu costume Star Wars kỳ quái nhất. Chủ đề chủ yếu là công nghệ, game, khoa học viễn tưởng. Em cũng thích mấy cái đấy mà”.

“Ừ, nhưng ai cho em cái danh sách ấy để viết?”.

“Tìm trên mạng. Yên tâm dễ lắm, đọc tài liệu hướng dẫn là làm được”.

Thế là Swapnil gửi email cho Eran, người sáng lập đồng thời là biên tập viên của Walyou. Không biết anh chàng ba hoa gì về khả năng viết lách của tôi mà Eran đồng ý. Công việc khá đơn giản, Eran sẽ gửi chủ đề cho tôi, tôi tìm leads (danh sách những thứ nằm trong danh mục), gửi cho Eran để phê duyệt. Eran sẽ gửi lại cho tôi list cuối cùng và tôi viết giải thích cho list ấy. Mỗi bài viết tôi mất khoảng ba tiếng để hoàn thành, 700 – 1.000 chữ, Walyou trả \$10 cho một list post. Ở Israel thì chắc là bóc lột sức lao động, nhưng so với mức thu nhập ở Ấn Độ thì cũng không tệ tí nào.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 27: Krishna Janmashtami

Veera được lên đất liền và rủ tôi đi xem Krishna Janmashtami. Đây là một lễ hội Hindu tổ chức để kỷ niệm ngày sinh của thần Krishna, tổ chức hàng năm theo lịch của đạo Hindu. Năm 2010, Janmashtami rơi vào thứ Năm, ngày 2/9 (đúng ngày quốc khánh Việt Nam). Số tôi may bởi tôi ở đúng bang mà Janmashtami được đón nhận nồng nhiệt nhất: bang Maharashtra. Tại đây lễ hội này được biết đến như Dahi Handi có nghĩa là “Lọ đựng Curd”, một nét đặc trưng của lễ hội ở bang này. Cái tôi thích nhất ở đạo Hindu là các vị thần của đạo này rất “Con người” với tính cách không khác gì người phàm trần. Ví dụ, thần Krishna hồi nhỏ là một cậu bé rất nghịch ngợm. Cậu thích ăn Curd nên luôn tìm cách ăn vụng Curd của mẹ. Thế là mẹ cậu phải treo nôi Curd lên cao ngoài tầm tay với của cậu. Nhưng cậu bé Krishna không chỉ tham ăn mà còn rất thông minh. Cậu thuyết phục đám bạn xếp thành một kim tự tháp hình người, người này đứng trên vai người kia, đủ cao để cậu có thể với tay đến lọ đựng Curd quý báu. Tục lệ Handi được mô phỏng theo truyền thuyết này.

Trước ngày lễ, Handi đựng đầy Curd sẽ được treo lên cao. Các nhóm thanh niên sẽ phải tạo thành kim tự tháp người, và người trên cao nhất sẽ sử dụng một vật cứng để đập vỡ Handi. Các nhóm thanh niên này được gọi là Govinda Pathaks. Dĩ nhiên, những nhóm thành công sẽ nhận được giải thưởng là tiền mặt và quà tặng. Khắp thành phố Mumbai trong ngày lễ sẽ có khoảng bốn ngàn Handi được treo và khoảng hai ngàn nhóm Govinda Pathaks cạnh tranh để giành phần thưởng. Veera cho rằng xem những kim tự tháp người xây và đổ này sẽ là một trải nghiệm “Không thể nào quên”. Anh nói cụm từ “Không thể nào quên” với giọng kéo dài đầy châm biếm nên tôi không biết đây là điều tốt hay xấu nữa.

Lúc ấy tôi vẫn đang ở nhà Julia. Buổi sáng hôm ấy, chúng tôi quyết định mặc cái gì đó “Ấn Độ” một chút nên Julia cho tôi mượn một bộ shalwar kameez màu hồng, còn chị mặc một bộ màu xanh. Shalwar kameez khá giống bộ áo dài ở mình, khác cái là phần áo chỉ dài đến gần gối. Để hoàn chỉnh dự án Ấn Độ hóa, chúng tôi còn đeo khăn cùng màu và gắn hạt binti cùng màu lên trán. Bao nhiêu công sức là thế vậy mà khi gặp Veera bỏ lần ra cười rồi phán một câu xanh rờn là nhìn chúng tôi không khác gì khách du lịch nước ngoài điển hình.

Vì chúng tôi muốn đến nơi đông vui nhất, Veera dẫn chúng tôi đến một khu phố cổ ở Bandra East. Khu phố cổ này có nét gì đó khá giống phố cổ Hà Nội với những ngôi nhà gỗ hai tầng, những con hẻm nhỏ, những hàng hiên hẹp được che phủ bởi những mái nhà cong cong. Đến nơi rồi chúng tôi ngay lập tức nhận ra sai lầm của mình. Theo tiêu chuẩn Ấn Độ, “Vắng vẻ” thì có nghĩa là “Đông”, còn “Đông” có nghĩa là “Không thờ được”. Đường phố tràn ngập người. Vì chiều cao khiêm tốn, tôi không thể nào nhìn quá gáy của hàng trăm người đàn ông trước mặt. Chén lần mãi chúng tôi mới leo lên được một mái hiên nơi có tầm nhìn tốt hơn và mật độ người thấp hơn.

“Này, hiên này là của nhà riêng mà, mình được phép lên không?”.

Veera nhún vai: “Quan trọng gì”.

Mỗi góc phố đều có một Handi. Từ vị trí chiến lược này, chúng tôi có thể nhìn thấy ba Handi ở ba góc khác nhau. Handi ở gần tôi nhất, theo ước lượng của chúng tôi, phải cao đến mười ba mét. Bên dưới Handi đây là cả trăm nam thanh nữ tú mặc đồng phục màu đỏ. “Đây là một nhóm Govinda. Họ chuẩn bị xây kim tự tháp người đây”, Veera giải thích. “Handi này cao nên cần nhiều người”. Ban đầu, tất cả đứng sát vào nhau tạo thành một vòng tròn đặc kín người. Sau đó người này leo lên vai người kia, chuyên nghiệp không khác gì diễn viên nhào lộn. “Trước Dahi Handi các nhóm này phải tập luyện rất cẩn thận”. Sau bảy tầng người, kim tự tháp chỉ còn cách Handi khoảng hai mét. Đứa gà như tôi cũng có thể biết đây là thời điểm căng thẳng nhất bởi tiếng hò hét của mọi người xung quanh bỗng ngưng lặng xuống. Tất cả nín thở theo dõi một cậu bé cao gầy nhanh nhẹn leo lên trên tầng cao nhất của kim tự tháp. Người phá Handi luôn là trẻ con bởi người lớn quá nặng cho vị trí này. Đứng trên vai hai người đàn ông trên cùng, cậu với tay cố gắng đập vỡ lọ, nhưng sau vài lần ngã nghiêng, cậu mất thăng bằng ngã xuống. Toàn bộ kim tự tháp cũng theo đó mà sụp đổ. Hàng trăm cánh tay ở dưới giơ lên cố gắng đỡ được ai thì đỡ. Trong cảnh tượng vô cùng hỗn loạn bên dưới, tôi dễ dàng nhận thấy một cô gái Govinda bị gãy tay nằm nhẵn nhụi, người xung quanh thì nhau vẩy nước và phẩy tay quạt với hy vọng ít nhất cô bé có đủ không khí để thở trong lúc chờ xe chở tới bệnh viện. Tội nghiệp cô bé, giờ để chen ra khỏi đám đông cũng không phải chuyện đơn giản.

Nghỉ ngơi khoảng vài phút, toàn bộ quá trình được lặp lại từ đầu trong sự kinh ngạc của cả tôi và Julia. Veera, như những người Ấn Độ khác đã quá quen với cảnh này, hồn nhiên: “Dĩ nhiên họ sẽ tiếp tục, mới ngã một lần thì ai đã bỏ cuộc”. Lần này họ lại bị ngã. Nhưng đứng với tinh thần Govinda, họ đứng dậy tiếp tục chinh phục đỉnh Handi danh vọng. Đến lần thứ tư, cuối cùng họ cũng thành công. Lúc Curd từ Handi nhỏ tong tong xuống cũng là lúc cả con phố như nổ tung với tiếng reo hò. Không chỉ Govinda mà tất cả mọi người xung quanh cùng reo hò nhảy múa. Cậu bé vừa đập vỡ Handi trở thành anh hùng, được mọi người công kênh chạy khắp phố. Nước té tung tóe làm tôi liên tưởng đến lễ hội té nước ở Lào và Thái Lan. Không ai biết đây có phải là một phần của nghi lễ không hay chỉ vì trời nóng quá nên mọi người phát cuồng.

Chúng tôi xuống đường tính đi tìm một Handi khác cao hơn để xem. Trời nắng chang chang, ai nấy mồ hôi nhễ nhại. Người ta hay nói người Ấn Độ có mùi đặc trưng do đồ ăn của họ sử dụng nhiều gia vị cay nóng và chen lẫn trong dòng người nhóp nhép mồ hôi này tôi mới thấm thía “đặc trưng” nghĩa là thế nào. Không chỉ thế, tôi còn có cảm giác như hàng trăm cánh tay từ đủ mọi phương hướng cố gắng sờ soạng khắp người mình. Julia da trắng tóc vàng nên còn chịu nhiều tổn thất hơn. Veera đơn thương độc mã phải cố gắng lắm mới đưa được chúng tôi thoát khỏi đám đông một cách trọn vẹn. Đứng trong bóng râm để lấy lại hơi, Veera lên tiếng hỏi:

“Em biết cái gì rẻ nhất trong khu Hải quân không?”.

“Con trai?”.

“Không”. Veera phá lên cười “Bia”.

“Thật á?”.

“Ừ, phải có bia thì lính nơi đây mới chấp nhận được thực tại”. Veera vui vẻ nói “Ồ trại lính đồ uống có cồn không phải chịu thuế”.

Nghe thấy bia là mắt Julia sáng rực lên. Chúng tôi bắt tàu đi ngược lên Colaba. Julia tóc vàng không lên vào được trại Hải quân nên tôi cùng cô đứng ngoài đợi. Veera hôn hờ quay trở ra với chực lon bia giấu trong ba lô của mình. Sau đó chúng tôi bắt tàu đi xuống Bandra. Bình thường uống rượu bia ngoài bãi biển là bất hợp pháp, nhưng Veera biết một chỗ ngay dưới gầm cầu Sea Link có thể ngồi uống mà không bị ai bắt gặp. Đúng như tên gọi của nó gợi ý, Sea Link là cây cầu bắc qua biển nối liền hai phần của Mumbai là Bandra và Worli. Dài năm, sáu kilomet, Sea Link là niềm tự hào của kiến trúc nơi đây. Sea Link đẹp nhất là vào buổi tối khi hệ thống ánh sáng đất tiền của nó phát huy công suất tối đa. Lúc đấy, cây cầu giống như một sợi dây ánh sáng vắt qua mặt biển đầy sao.

Bãi biển bí mật thông với thế giới bên ngoài bởi một đường hầm phủ đầy Graffiti. Chúng tôi chọn cho mình ba chỗ ngồi trên bãi đá đã bị sóng đánh mòn. Sea Link kẻ một đường cong phân cách bầu trời và mặt nước.

“Sao anh biết uống bia ngoài biển là bất hợp pháp?”.

“Tụi anh từng bị bắt một lần rồi”.

Có một điều tôi không thể hiểu về Veera và có lẽ chính anh cũng không hiểu:

“Làm thế nào mà người ham vui, nổi loạn, sẵn sàng phá bỏ bất cứ luật lệ nào như anh lại có thể sống sót trong quân đội?”.

“Lương cao, đãi ngộ tốt”. Anh trả lời.

“Vớ vẩn. Đừng có lấy cái đấy ra bịp em”.

“Ha ha, em hỏi câu khó quá. Bản thân anh suốt bảy năm vừa qua cũng tự hỏi mình câu hệt như vậy mà đến giờ vẫn chưa tìm được câu trả lời thích đáng”.

“Anh tham gia hải quân từ năm mười bảy tuổi. Hồi ấy cũng chẳng có gì là lạ khi một thằng con trai sinh ra trong môi trường Hải quân, lớn lên trong môi trường Hải quân, có gia đình làm Hải quân quyết định theo nghề nghiệp cha cả. Khi kí hợp đồng hai mươi năm, anh đâu ý thức được rằng mình đang bán đi một phần đáng kể của cuộc đời mình. Lúc đấy anh đâu có suy nghĩ được như em để biết mình muốn gì. Khi biết mình muốn gì, anh đã bị kẹt với cái nghề này rồi”.

“Bây giờ dậm lao thì phải theo lao. Đẳng nào anh cũng lăn vào cái nghề này rồi, anh sẽ đẩy mọi thứ đến giới hạn tối đa, ăn Hải quân, ngủ Hải quân, chơi Hải quân xem cuộc sống sẽ đi đến đâu”. “Nếu hiệp dâm là điều không thể tránh khỏi, thì tốt hơn là nên chiều theo và tận hưởng nó như người ta khuyên?”.

Anh phá lên cười.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 28: Bữa tiệc sinh nhật bất ngờ

Tôi chuyển đến nhà ở mới được một tuần thì sinh nhật tôi, chủ nhật ngày 19/9. Không có nhiều bạn ở Mumbai, cũng chẳng có tiền mà tiệc tùng, tôi quyết định sẽ lẳng lặng đón sinh nhật một mình. Sáng thứ bảy, Guru gọi điện cho tôi hẹn gặp ăn trưa. Guru là bạn của Preetam, người bạn gốc Ấn của tôi ở Singapore. Khi biết tôi đang ở Mumbai, Preetam giới thiệu anh cho tôi. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở một nhà hàng Trung Quốc khá nổi tiếng gần nhà tôi. Guru biết tôi thèm ăn đồ Việt Nam nhưng vì ở Mumbai không có nhà hàng Việt nào nên dẫn tôi đến đây ăn bù. Công việc Guru làm có lẽ là công việc mơ ước của nhiều người. Anh là kỹ sư tàu thủy. Cứ bốn tháng trên tàu là anh lại có bốn tháng nghỉ ăn lương. Tàu anh làm là tàu chở hàng di chuyển giữa Ấn Độ và Châu Âu. Khi làm việc trên tàu, anh có cơ hội đến thăm nhiều nước Châu Âu. Khi không phải làm việc, anh muốn đi đâu thì đi. Ăn xong, tôi rủ Guru đi mua sách.

“Em có thói quen cứ sinh nhật thì mua tặng mình một quyển sách hay?”. Tôi hồn nhiên kể với Guru. Tôi mua cho mình cuốn Five point someone của Chetan Bhagat. Cuốn sách này mới được chuyển thành bộ phim 3 Idiots được đạo diễn bởi ngôi sao Aamir đang làm mưa làm gió ở Bollywood, ai cũng nói về bộ phim này nên tôi muốn đọc thử xem sao.

Lúc đưa tôi về, bất chợt Guru đưa tôi một quyển sách gói rất đẹp: Maximum City: Bombay Lost and Found của Suketu Mehta. Anh xin lỗi rằng anh không biết hôm đấy là sinh nhật tôi nên anh không chuẩn bị trước được. Tôi cảm ơn anh những cử ý này sợ anh có khi nghĩ là tôi nhắc khéo.

Tối về, bước chân vào nhà, tôi thấy ba anh chàng cùng nhà ăn diện hết sức bảnh bao. Allen giục tôi thay đồ nhanh nhanh cả nhà đi Blue Frog. Blue Frog là một trong những câu lạc bộ đêm lớn và sang trọng nhất Mumbai. Tôi nhớ:



“Blue Frog vé vào cửa đắt lắm”.

“Ash nhờ bạn cho mình vào danh sách khách mời nên không phải trả tiền. À, mà nhớ mặc đẹp vào đây”.

Tôi tủi thân vì không ai nhắc gì đến sinh nhật. Cả ba người đều là bạn tôi trên Facebook mà không ai thấy thông báo của Facebook à? Tôi mặc lên người chiếc váy duy nhất mà mình có. Đi dép cao gót vào, buộc tóc gọn gàng lại, đeo đồ trang sức lên, tôi soi gương rồi tặc lưỡi: “Nhìn mình cũng dễ thương đấy nhĩ?”. Allen và Titus thì cứ trêu tôi cả buổi tối rằng tôi mặc váy vào nhìn cũng giống con gái. Ash thì liên tục giả vờ trọ chân như thể anh đang đi dép cao gót vậy.

Đội chúng tôi ở Blue Frog là ba người bạn khác của Allen: hai người con gái mà tôi quên mất tên rồi và một anh chàng tên là Ken. Ken cao ráo, da trắng, mắt nâu, tóc nâu, có vẻ gì mơ màng giống Neo ở trong phim Ma trận vậy.

“Ken đẹp trai không?”. Allen thì thào vào tai tôi sau khi giới thiệu tôi với mọi người.

Tôi nhún vai:

“Nhìn cũng được”.

“Ken là diễn viên đấy”.

“Ồ Bollywood thì ai mà chả là diễn viên”, tôi nghĩ thầm trong bụng. Julia cũng là diễn viên. Nhiều người có được một vài vai quần chúng cũng tự gọi mình là diễn viên.

Hôm đó là cuối tuần nên Blue Frog rất đông. Sàn nhảy chật cứng người. Không hiểu vô tình hay cố ý mà chỗ xung quanh bàn của chúng tôi đặc biệt đông hơn hẳn. Thình thoảng lại có người đến chụp ảnh chúng tôi, bảo vệ phải đến gần ngăn không cho họ lại gần. Nitesh lúc đấy cũng đang có mặt ở Blue Frog bởi anh được vũ trường thuê để chụp ảnh. Anh chạy đến chào hỏi chúng tôi rồi lại phải tiếp tục đi làm nhiệm vụ. Đúng mười hai giờ, tự nhiên DJ chuyển sang chơi bài Happy Birthday. Một anh chàng phục vụ bưng chiếc bánh sinh nhật cắm nến lung linh đến bàn chúng tôi. Allen cười hi hửng khi thấy bộ mặt ngỡ ngàng ra vì ngạc nhiên của tôi:

“Em tưởng tụi này không biết sinh nhật của em hả? Nhìn mặt em tiu nghỉu lúc tối buồn cười lắm, nhưng không ai nói vì muốn em bất ngờ”.

Cả vũ trường, hàng trăm người, quay về phía chúng tôi hát mừng sinh nhật. Chưa bao giờ tôi được nhiều người chúc mừng sinh nhật đến thế. Từ hồi học cấp ba tôi đã sống xa nhà nên chẳng được bố mẹ tổ chức sinh nhật cho. Tôi đứng ngây ra, xúc động đến suýt phát khóc. Mọi người ôm tôi chúc mừng sinh nhật. Ken hôn nhẹ lên cổ tôi. Tôi đỏ bừng mặt. Sau đó, Ash đưa chúng tôi đến một nhà hàng rất đẹp để tôi có một bữa tối sinh nhật tử tế. Julia đến tham gia cùng chúng tôi. Lần ấy là sinh nhật vui nhất từ trước đến giờ của tôi.

Mấy hôm sau, Allen đang nói chuyện với bạn trên điện thoại thì chạy đến đưa điện thoại cho tôi:

“Ken muốn nói chuyện với em”.

Ken cho tôi hay cuối tuần này anh có buổi biểu diễn ở Hard Rock Café, anh mời tôi đến xem. Anh hỏi số của tôi, nhưng tôi không nhớ số của mình. Tôi bảo anh rằng nếu tôi đi được sẽ lấy số của anh từ Allen để báo cho anh biết. Nói vậy rồi cuối tuần tôi đi chơi với Swapnil và đám bạn nên cũng quên bẵng đi mất. Khoảng hai tuần sau, tôi gặp lại Nitesh. Anh hỏi:

“Sao em lại quen Ken?”.

“Ken nào cơ?”.

“Ken mà em đi cùng đến Blue Frog hôm sinh nhật em ấy”.

“À, Ken là bạn của Allen. Anh cũng biết Ken à?”.

“Ken thì ai mà không biết”.

Lúc bấy giờ Nitesh mới giải thích cho tôi rằng Ken là một diễn viên, ca sĩ nhạc rock rất nổi tiếng ở Ấn Độ. Tôi về nhà tìm đọc về anh trên Wikipedia thì đúng là anh nổi tiếng thật. Biết rằng anh nổi tiếng, tự nhiên tôi quan tâm đến anh hẳn lên. Suýt nữa tôi còn hỏi Allen số của anh để liên lạc. Nhưng rồi tự nhiên tôi ngồi cười một mình. Tại sao vấn đề anh nổi tiếng hay không lại ảnh hưởng đến cách cư xử của tôi như thế? Ôi buồn thế, hóa ra mình cũng nông cạn như ai!!!

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.



## Q.1 - Chương 29: Những người bạn cùng nhà

Khi viết Blog về sinh nhật ngày hôm đó, tôi có kết thúc bằng một phút dành cho quảng cáo thể này: “Mình có ba anh bạn cùng nhà (nếu nhìn kĩ thì cũng) đẹp trai, được giáo dục tốt (đặc biệt sau khi ở với tôi), công việc ổn định (không bao giờ sợ mất việc vì chẳng ai thêm công việc của họ). Vì một số lý do ai cũng biết những không tiện nói ra ở đây, họ đều chưa có bạn gái. Vậy nên, đàn bà con gái trong lứa tuổi 18–28, xinh xắn, độc thân, tuyệt vọng và muốn có bạn trai, làm ơn liên hệ với mình ngay nhé. Mình rất mong muốn được tổng khứ mấy anh chàng này đi”.

Ba anh chàng cùng nhà này là Ashwin (mà chúng tôi hay gọi là Ash), Allen và Titus. Khi tôi đến xem nhà, theo kế hoạch thì sau khi Ashwin chuyển về Bangalore tháng tới tôi sẽ chuyển vào phòng anh. Nhưng vì tôi đang cần nhà gấp, Allen và Titus chuyển vào ở cùng một phòng để phòng trống cho tôi ở. Để tôi khỏi phải cảm thấy khó xử, hai người giải thích rằng vì cả hai cùng làm ở Call Center, giờ giấc không trùng nhau nên chẳng mấy khi dùng phòng cùng lúc. Nhưng tôi hiểu rằng lý do gì đi chăng nữa, ai mà không muốn có sự riêng tư cá nhân. Họ cho tôi ở nhờ vì muốn giúp tôi mà thôi.

Ash làm quản lý marketing cho Nike, một công việc mà tất cả chúng tôi đều ghen tị. Ngoài lương và thưởng, cứ ba tháng anh lại được cho \$2000 để đi mua đồ Nike với lý do là anh cần nhìn “Nike” hoàn toàn khi gặp gỡ khách hàng. Đây là chưa kể khi Nike có sản phẩm mới hay ra đồ khuyến mãi, anh lại được nhận đồ miễn phí. Tất cả những thứ anh dùng đều Nike: từ mũ lưỡi trai, áo phông, đồ thể thao, tất, túi xách, đến cả quần lót cũng Nike. Giày thì thôi khỏi nói. Ở căn hộ mà chúng tôi ở, anh có khoảng ba mươi đôi. Còn ở nhà anh ở Bangalore anh có hẳn một phòng riêng chuyên để chứa giày, phải tám mươi đôi là ít. Lúc đấy tôi đang đi giày Adidas. Anh nhìn tôi rồi nhủ mày: “Chip muốn có giày mới không? Anh mua tặng cho một đôi Nike”. Hóa ra anh có nhiều tiền để mua đồ Nike quá anh không biết để làm gì nên cứ thỉnh thoảng lại dẫn bạn bè đi theo. Vấn đề duy nhất là anh không được phép mặc bất kỳ đồ của hãng thời trang thể thao nào ngoài Nike. Giả sử khi nào anh chán việc thì anh không cần viết đơn xin nghỉ việc, chỉ cần mặc cái gì đó của Adidas tới là sẽ được cho nghỉ ngay lập tức.

Titus tính trẻ con nhất nhà. Allen có một chú chó giống Đức daschund mới sáu tháng tuổi tên là Scratch. Chú cún này nhỏ xíu, chân ngắn tũn những cái lưng dài ngoằng, tai to, lông đen mượt. Tội nào Titus cũng phải ôm Scratch mới ngủ được. Anh cũng là người có giờ giấc làm việc quái đản nhất, lịch làm việc lại thay đổi liên tục, có lẽ vì thế mà ít khi chúng tôi nói chuyện, mà nếu có gặp thì chúng tôi cũng chỉ phùng mang trợn mắt lên dọa nạt nhau hay giả vờ đánh nhau như trong phim chưởng. Titus là người dễ dãi trong chuyện ăn uống nhất. Anh là người duy nhất luôn sẵn lòng ra đường ăn đồ vỉa hè với tôi mà không cần nhăn nhó về vệ sinh an toàn thực phẩm. Hồi đấy tôi chết mê chết mệt món Pani puri. Pani là viên bánh tròn như bánh rán, rỗng ruột bên trong, Puri nghĩa là nước. Pani sẽ được nhồi với đậu xanh xay nhuyễn, thêm nước gia vị chua cay mặn ngọt, rồi đút cả vào miệng. Món bánh ngon những nhiều người không dám ăn bởi người bán thường hay nhúng cả bàn tay vào thùng nước gia vị.

Titus cùng làm việc với Allen ở Call Center. Allen có chức vụ quản lý khá cao nên được nhiều nhân viên nữ nhòm ngó. Một buổi tối anh về nhà kể với chúng tôi về một cô nhân viên thuộc bộ phận khác đến phòng vấn xin chuyển sang bộ phận anh. Anh bảo, trong suốt buổi phỏng vấn, cô nàng cứ liên tục hỏi han anh chuyện riêng tư. Allen có một hình xăm ở tay, nàng cầm tay anh lên hỏi, rồi sau đó bảo: “Em cũng có một hình xăm ở hông, anh có muốn xem không?”. Anh chàng sợ quá phải kết thúc buổi phỏng vấn sớm. Lần khác anh lại bị cầm nâng một cô nàng nhưng không dám nói. Nghe chúng tôi thuyết phục mãi anh mới đi chơi với cô nàng. Muốn cho chàng và nàng có sự riêng tư, tôi sang nhà Swapnil chơi. Khoảng mười giờ, Allen nhắn tin cho tôi: “Này, em bao giờ về mua cho anh một bao thuốc lá nhé”. Tôi nhắn lại hỏi: “Hẹn hò thế nào rồi?”. Anh nhắn lại ngay lập tức: “Vui thì đã chả phải nhắn tin với cô thế này”. Nhưng nói chung Allen rất sát gái, hầu như lúc nào cũng có con gái vây quanh. Có lẽ vì thế Allen bị nhiễm bệnh con gái là bệnh nghiện mua sắm. Mỗi lần đi đến trung tâm mua sắm là anh bị mất kiểm chế, tiêu tiền như điên. Nặng đến mức anh phải nhờ một bà chị cũng là quản lý ở công ty anh làm mà anh rất thân giữ hộ thẻ tín dụng. Mỗi khi đi mua sắm anh đều phải đi cùng bà chị này để chị quản lý mức độ chi tiêu của anh. Tôi đi cùng anh một buổi. Đại loại là buổi mua sắm của anh diễn ra thế này.

“Em mua chiếc áo phông Batman này nhé?”.

“Không. Mới tháng trước cậu mua ba cái áo phông Batman rồi”.

“Ba cái đấy khác, cái này khác. Chip, áo này đẹp mà đúng không?”. Anh quay sang tôi cầu cứu “Họ chỉ có limited edition, không mua nhanh là sẽ hết”.

Tôi nhanh chân chuẩn bị mất giá vì không nghe anh nói gì. Anh đứng tần ngần ngắm chiếc áo chán chê rồi khi đã chắc chắn là không thể làm gì được mới đi sang bộ sưu tập quần áo khác. Cuộc hội thoại lại được bắt đầu lại từ đầu.

Trong nhà Allen là người thân với tôi nhất. Thỉnh thoảng hai đứa lại ra ban công ngồi uống bia, tán dóc đủ chuyện trên trời dưới bể. Allen muốn trở thành DJ chuyên nghiệp, lúc bấy giờ anh mới hoàn thành xong khóa học DJ và đang tìm kiếm những gig đầu tiên. Anh loại nói rằng tôi là người bạn ở cùng nhà tốt nhất mà anh từng có. Bất kể anh đi làm về muộn đến đâu, tôi cũng thức đợi mở cửa cho anh mà không một lời cần nhờ. Trời ạ, bức thư xúc động đến thế mà chẳng lẽ tôi lại nói ra sự thật phũ phàng là tôi có thói quen thức khuya dùng mạng cho nhanh chứ chưa từng bao giờ nghĩ đến chuyện anh sẽ về sớm hay muộn à? Tôi tình quèo gửi email lại cho anh: “Awww, anh biết là em quý anh lắm mà”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 30: Những con người lập dị của Mumbai

Trong số những người bạn thân thiết nhất của tôi ở Mumbai còn có Swapnil và đồng bọn: em gái anh Sweetie, hai người bạn thân của anh: Gary và Gaurang. Sweetie mới mười bảy tuổi nên chúng tôi không lôi bé vào những trò đại dốt, nhưng những người còn lại đều là khủng không có thuốc chữa

(không theo nghĩa tốt hay xấu thì tùy cảm nhận mỗi người).

Khi mới quen Swapnil, anh khiến tôi đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Một lần lúc nửa đêm, anh gọi điện cho tôi cầu cứu: “Chip ơi, bạn gái anh muốn anh dẫn đi sàn nhảy bây giờ mà anh muốn ở nhà xem buổi ra mắt sản phẩm mới của Apple, phải giải thích với cô ấy thế nào?”. Tôi há hốc miệng: “Anh có bạn gái cơ à?”. Biết là mình vô duyên nhưng tôi không dừng được. Như ấn tượng lần đầu tiên gặp anh của tôi: Dáng vẻ không khác gì ma cà bông, tính tình bên lén, suốt ngày chỉ thích nói về công nghệ, game gì đó, tôi không khi nào nghĩ rằng anh lại có bạn gái. Một buổi tối khác, anh gọi điện rủ tôi lái xe vòng quanh thành phố với đám bạn anh, tôi hỏi ngay: “Xe ở đâu ra?”. Tôi vẫn cứ nghĩ là anh nghèo xơ nghèo xác như tôi vậy, ngờ đâu anh cũng có nhà, có xe. Rồi một hôm khác, anh than vãn rằng ngày mai phải đến trường đi thi, tôi lại được một phen hết hồn: “Anh là sinh viên à?”. Tôi suốt ngày thấy anh ở nhà ôm máy tính chứ chưa bao giờ thấy anh đến trường hay nhắc gì đến chuyện bài vở. Anh mới giải thích là ở Ấn Độ đại học cho phép sinh viên học ở nhà, chỉ cuối kỳ mới phải có mặt để tham dự thi. “Trông mặt mà bắt hình dong” thế này thì hỏng bét.

Sweetie là một cô bé rất ngoan và dễ thương. Tuy nhiên, anh em nhà này có một hoàn cảnh gia đình rất buồn, buồn đến mức Swapnil đã không dưới một lần khóc khi tâm sự với tôi. Khóc vì đau đớn thể xác thì ít, mà vì cảm giác bất lực thì nhiều. Swapnil và Sweetie nạn nhân của bạo hành gia đình, một điều không phải là hiếm ở đất nước Ấn Độ này. Swapnil đủ lớn để tránh xa người bố nhẫn tâm, nhưng Sweetie còn quá nhỏ để có thể bảo vệ mình. Swapnil thương em nhưng không thể làm được gì. Anh bắt tôi hứa với anh sẽ thường xuyên nói chuyện với Sweetie để giúp cô bé trở nên cứng cỏi. Tôi cảm thấy xấu hổ khi mình luôn miệng than vãn rằng không có gia đình ở bên cạnh, trong khi chính bản thân là người dứt áo ra đi. Thương thay những đứa trẻ bị hành hạ bởi gia đình mà không chạy trốn đi đâu được.

Chơi với Swapnil từ nhỏ, cả Gary và Gaurang đều lập dị không kém. Tất cả chúng tôi đều thích nhạc Rock, nhưng hai anh chàng này không chỉ nghe mà còn mặc cả Rock lên người: đi xe máy phân khối lớn, dây chuyền sắt, bấm khuyên tai, áo phông đen với logo của Metallica, Scorpions, Iron Maiden... Gary còn chơi cho một ban nhạc Underground tên là Krazy Electronic. Ban nhạc này thỉnh thoảng được người quen mời đến biểu diễn ở trường đại học hay quán cà phê, nhưng hầu hết thì chưa ai nghe đến tên này bao giờ. Mỗi lần tụ tập, Gary thường mang theo cây đàn ghi ta chơi nhạc theo yêu cầu, chúng tôi gân cổ lên hát theo, đập bàn đập ghế loạn xạ. Lần đầu tiên nghe Gary chơi tôi đã bị sốc vì kỹ năng chơi đàn và chất giọng quá tuyệt vời của anh. Tôi nói thế này không phải vì tôi là bạn anh, mà là vì anh tài năng thực sự. Cái tôi khâm phục nhất ở anh là đam mê. Ngay cả khi chỉ có chúng tôi là khán giả, anh vẫn chơi hết mình với cảm xúc bốc lửa như thể đang biểu diễn cho cả ngàn khán giả vậy.

Ồn ào như vậy nên chúng tôi luôn bị đuổi ra khỏi các nơi công cộng. Tìm được vị trí cho phép chúng tôi vừa uống đồ uống có cồn vừa có thể gào thét khàn giọng ở Mumbai là điều không đơn giản tí nào. Cái khó lớn cái đại, chúng tôi nhớ ra rằng mẹ Gary sở hữu một phòng trưng bày tranh. Gary lấy trộm chìa khóa của mẹ, kế hoạch là chúng tôi sẽ lên vào đây, hò hét một hồi sẽ lắng lặng lên ra không để lại dấu vết gì. Nhưng rồi cao hứng thế nào, tất cả đều say tã lã. Swapnil trượt chân ngã làm vỡ hai chai bia, mảnh sành bắn tứ tung, bia tràn lênh láng. Gary nôn thốc nôn tháo. Phòng trưng bày tranh nhìn không khác gì cảnh đập đá tan hoang trong phim Hollywood. Tôi và Gaurang, hai người duy nhất còn tỉnh táo, phải dành cả đêm hôm đấy lau dọn bãi chiến trường, đến tận sáu giờ sáng mới xong. May mắn thay, không bức tranh nào bị ảnh hưởng gì. Gary đồ con nhát nhưng lại dễ bị say nhất và cái sự thiếu kiểm soát của anh đã gây ra không ít bi hài. Một buổi tối sau khi tụ tập trên sân thượng nhà Swapnil, Gary đáng lẽ sẽ đưa tôi về nhà nhưng nhìn thấy anh say ngầy say ngất, tôi lắc đầu: “Đời nào mình lại để cho Gary đưa mình về nhà”. Gary tức giận nói: “Em không tin anh à?”. “Em không tin người say lái xe”. Thế Gaurang đưa tôi về. Như để chứng tỏ sự tỉnh táo của mình, Gary lấy xe bám theo chúng tôi. Linh tính chuyện chẳng lành, Swapnil cũng đi theo. Về nhà được khoảng năm phút, tôi nhận được điện thoại của Swapnil:

“Em về đến nhà chưa?”.

“Rồi”.

“Tốt. Đừng xuống đây. Gary đang ở dưới sân chung cư. Trần trường”.

Đến giờ tôi vẫn không hiểu điều gì khiến anh chàng còi bỏ quần áo lái xe giữa đêm như vậy.

Sinh nhật Swapnil và Gary cách nhau đúng một ngày vào đầu tháng mười nên hai người thường tổ chức sinh nhật chung. Năm đấy là sinh nhật hai một tuổi của Swapnil, anh chàng quyết định đánh dấu ngày trọng đại này bằng một thứ mà chỉ nghe nói đến tên thôi đã khiến dân trong nghề khiếp đảm: Absinthe. Absinthe là loại rượu mạnh nhất trong số tất cả các loại rượu, với độ cồn có khi lên đến 98%. Loại chúng tôi uống ngày hôm đấy chỉ có 89% cồn. Absinthe bị cấm ở Ấn Độ, tôi không biết mấy anh chàng này kiếm ở đâu ra, chỉ biết là giá không rẻ tí nào: \$200 cho hai chai 500ml.

Ngày trọng đại được bắt đầu lúc tám giờ tối ở nhà Gary. Gary ở cùng bố mẹ và bà nội. Theo truyền thống của Ấn Độ, nghi lễ sinh nhật được bắt đầu bằng việc bà nội Gary đặt tay lên trán chúc phúc cho cả Gary và Swapnil. Xong rồi, bà sẽ nhét kẹo vào miệng hai anh chàng này, cứ chỉ được cho rằng sẽ mang lại may mắn. Sau đó, Gary nhét kẹo vào miệng Swapnil, Swapnil nhét kẹo vào miệng tôi, tôi nhét kẹo vào miệng Sweetie, Sweetie nhét kẹo vào miệng Gaurang... cứ như thế cho đến khi tất cả mọi người đều được ăn kẹo. Đây là loại kẹo chuyên được sử dụng trong dịp lễ tết. Tôi không nhớ chính xác tên của loại kẹo này là gì vì Ấn Độ có cả ngàn loại kẹo, loại nào nghe cũng giống loại nào và ăn cũng giống loại nào. Sau khi cắt bánh sinh nhật, tất cả hội họp chờ đến món quan trọng nhất: Absinthe.

Gary tỉ mỉ chế biến cocktail như dân chuyên nghiệp vậy. Anh hơ thìa đường trên một ngọn nến cho đường nóng chảy rồi cho rượu chảy qua đấy xuống ly để ở dưới, sau đó vắt chanh vào. Được làm từ hạt cây tiêu hồi cần (anise trong tiếng Anh), Absinthe có vị giống viên ngậm làm thơm miệng của Ấn Độ. Rượu mạnh, uống vào đến đâu biết đến đâu, cổ họng nóng như đang nuốt lửa vậy. Hôm đấy cả bà nội của Gary cũng thử và xấu hổ thay, bà còn uống được nhiều hơn tôi. Tôi chỉ nhấp miệng vài ngụm rồi phải đưa cho Swapnil uống hộ.

Sau đó chúng tôi leo lên sân thượng khu chung cư Swapnil ở nơi mà nửa tá người bạn khác của cả hai đang đứng đợi họ. Họ mang theo một dàn loa để chơi nhạc. Chúng tôi nhảy nhót hát hò đến khi mặt trời lên. Trời nắng chang chang, cả bọn rú nhau ra bãi biển hồng gió. Tôi kiệt sức bỏ về trước. Hôm sau tôi nghe kể rằng sau khi ra biển, buổi tối tất cả lại đi nhảy ở một câu lạc bộ đêm. Bữa tiệc kéo dài đúng ba mươi sáu giờ. Swapnil nhìn như người sắp chết nhưng hết sức mãn nguyện vì có bữa tiệc sinh nhật hai một tuổi trở thành huyền thoại trong trí nhớ của tất cả đám bạn. May mà đời người chỉ có một lần hai một.

## Q.1 - Chương 31: Làm diễn viên Bollywood

Những ngày ở Mumbai, ngoài thời gian viết bài cho Walyou, những chuyến đi ngắn ngày đến Lonavala, Goa, những phi vụ động trời với Swapnil & Co, tôi chẳng có việc gì để làm. Nghe Julia kể đi đóng phim có nhiều chuyện hay ho, tôi cũng muốn đi thử cho biết. Bình thường người nước ngoài ở Mumbai tìm vai quần chúng rất dễ, dễ đến mức họ không cần tìm phim mà phim sẽ tự tìm đến với họ. Người Ấn Độ thích dân da trắng nên các nhà làm phim lúc nào cũng muốn chèn vài nam thanh nữ tú mắt xanh tóc vàng vào hậu trường chẳng biết để làm gì. Julia mỗi lần đi ngoài đường là liên tục được những người đàn ông ăn vận như thương gia đến hỏi cô có muốn đóng phim không. Còn tôi vì nhìn không khác gì con gái miền Đông Bắc Ấn Độ nên chẳng có ma nào thèm hỏi. Nhưng may mà tôi có Julia. Quảng cáo TV mà chị sắp đóng cần thêm một người nước ngoài nữa, “Người Trung Quốc hay người Châu Âu đều được hết” (trích lời người thuê chi). Julia giới thiệu tôi với đủ lời ba hoa không đúng sự thật, thế là tự nhiên tôi được làm diễn viên.

Theo lịch, quảng cáo này được quay từ chín giờ tối, 1.000R cho sáu tiếng. Trước khi đi, tôi đã hỏi họ là tôi nên mặc gì, họ bảo mặc gì cũng được. Vậy mà khi tôi xuất hiện với quần bò áo phông, họ lại bảo là không được, phải mặc quần lửng cho giống du khách. Thế là tôi lại phải về nhà thay quần. Cũng may mà địa điểm quay lại chính là khách sạn Palm Hotel, ngay cạnh nhà tôi (tòa nhà tôi ở ban đầu được xây như phần mở rộng của khách sạn này).

Quần áo chỉnh tề xong là đến phần mà tôi thích nhất: trang điểm. Đoàn làm phim có một xe bus, tân trang lại thành xe thay đồ của diễn viên với một bàn trang điểm nhìn rất chuyên nghiệp. Ngồi vắt chéo chân, mắt nhìn thẳng, tay khoanh trước ngực trong khi một chuyên gia hì hụi làm tóc, trang điểm cho mình, tôi có cảm giác như mình sắp thành diễn viên nổi tiếng đến nơi rồi vậy. Nhưng thời gian hưởng thụ chưa được bao nhiêu thì thời gian khổ cực bắt đầu. Sau mười lăm phút trang điểm, chúng tôi vào sảnh khách sạn bắt đầu quay.

Đây là một quảng cáo của Zee TV – kênh giải trí dành cho giới trẻ khá lớn ở Ấn Độ. Kịch bản đại khái ba khách du lịch đến check in khách sạn. Lễ tân khách sạn cố gắng thuyết phục ba vị khách khó tính này ở lại. Ngoài những dịch vụ tuyệt vời mà khách sạn cung cấp, con át chủ bài chính là khách sạn này còn có Zee TV. Lễ tân khách sạn là một người đàn ông trung niên mà theo phong cách diễn xuất của ông, chúng tôi đoán là ông đã ở trong nghề khá lâu. Khách du lịch gồm có Julia, tôi, và một anh chàng tóc đỏ tên là Rick.

Nhiều người có khả năng đóng phim, diễn xuất rất tự nhiên trước ống kính, nhưng chắc chắn tôi không phải là một trong số đó. Tôi cảm thấy tội lỗi bởi vì tôi khá nhiều cảnh quay phải quay lại, nhưng Julia an ủi rằng phần lớn những người nước ngoài khác mà họ nhặt được ngoài đường cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Ngay cả anh chàng Rick này đóng cũng dở ẹc. Khả năng bỏ bom trường quay của anh cũng thâm hậu không kém gì tôi. Sau khi quay mấy lần, đạo diễn nhanh chóng nhận ra khả năng của mỗi chúng tôi và phân chia lại vai diễn. Các cảnh khó được giao hết cho Julia. Tôi và Rick chỉ có việc đi theo, thỉnh thoảng chêm vào mấy câu cảm thán vô hại: “Wow”, “Đẹp quá”, “Có Zee TV cơ à”, “Mình thích Zee TV lắm”.

Ban đầu quay còn thấy vui, nhưng sau khi cảnh quay bị quay đi quay lại đến lần thứ sáu, thứ bảy, tôi bắt đầu thấy oải. Chưa kể có những khi chúng tôi phải ngồi chờ cả tiếng liền để đạo diễn chỉnh sửa kỹ thuật gì cũng không biết. Chúng tôi ngồi buồn chuyện. Khác với Julia, Rick không phải là diễn viên chuyên nghiệp. Anh sang đây du lịch rồi quyết định ở lại vì nhận thấy cơ hội kiếm tiền ở đây. Anh mới nhận được một vai mười bốn ngày trong một show truyền hình ăn khách ở Ấn Độ. Julia thì thâm vào tai tôi: “Tại sao cơ hội luôn đến với những người không có khả năng nhỉ?”. Lịch quay đến ba giờ nên đúng khi đồng hồ điểm ba giờ, tôi đến hỏi đạo diễn mình về được chưa thì ông lắc đầu kêu chúng tôi ngồi đợi. Chúng tôi mỗi người một góc lẩn ra ngủ lẩn lóc. Đến bốn giờ họ đánh thức chúng tôi dậy nói rằng chúng tôi về được rồi. “Trời ạ, thế sao không cho người ta về từ một tiếng trước mà phải giữ người ta lại ở đây làm gì?”, tôi cáu. “Thế này là chuyện bình thường. Đạo diễn muốn giữ mình đến lúc nào là quyền của ông ta”. Julia nhún vai.

Ngái ngủ nên tôi câu thể thôi, chứ thực ra tôi nghĩ đây là cách kiếm tiền khá dễ. Tiền trả không cao nhưng trong hoàn cảnh của tôi lúc này, một xu cũng quý. Công việc chẳng có gì nhiều, diễn xuất thì ít mà thời gian đợi thì nhiều. Nếu tôi mang theo hợp laptop đi để làm việc hay sách để đọc thì cũng không đến nỗi nào. Vậy nên tôi nhờ Julia có vai diễn thì báo tôi, hứng lên thì tôi đi. Có nhiều vai diễn khá buồn cười. Một lần tôi và Julia làm diễn viên quần chúng cho một cảnh quay lễ trao giải gì đó với hàng trăm diễn viên quần chúng khác. Chúng tôi chỉ đến để điểm danh sau đó lên ra ngoài đi chơi, cuối ngày lại chui vào nhận tiền. Một lần khác chúng tôi trở thành những người tham gia bữa tiệc bể bơi trong bộ phim của một trong những đạo diễn hàng đầu Bollywood. Julia có một vai nhỏ mười ngày trong bộ phim này. Cảnh quay diễn ra tại một biệt thự kiểu Victoria cực kỳ đẹp với giàn hoa giấy phủ kín mái hiên, bãi cỏ xanh rì bao quanh nhà và bể bơi cong cong hình số 8. Julia thỉnh thoảng còn phải nói vài câu này nọ, còn tôi chẳng phải làm gì ngoài việc uống cocktail, ăn đồ ăn barbecue (thịt tự nướng trên bếp nướng sân vườn), rồi tán dóc như thể đang dự tiệc thật. Tôi không ở trong ngành làm phim nên nhiều thứ tôi không hiểu: ví dụ như cô diễn viên chính đang nằm trong bể bơi kia tại sao cứ phải ưỡn ngực ra, còn một anh chàng diễn viên phụ lúc nào cũng phải cời trần để khoe bụng sáu múi đúng kiểu “Ta đẹp ta có quyền” ngay cả khi máy không quay? Lúc đi qua tôi, anh chàng dừng lại hỏi:

“Em là người Ấn Độ à?”.

“Không, là người Ấn Độ khó lắm”.

“Sao mà khó?”.

“Phải thích Bollywood mới làm người Ấn Độ được”.

Tôi cười, anh cũng cười theo. Julia đang đứng nói chuyện với hai người đàn ông trung niên song sinh ở cách đó không xa cũng chạy tới:

“Hai người làm quen rồi à? Chip, đây là Sandrah (cô nháy mắt một cái). Sandra, đây là Chip mà em vẫn kể với anh đấy”.

Không biết Julia có kể về tôi với Sandra thật không, chứ chị kể về Sandra với tôi rất nhiều. Chẳng là mấy hôm trước khi đi quay về, chị luôn miệng kể cho tôi về anh chàng người mẫu kiêm diễn viên đẹp trai mà chị gặp ở trường quay. Hai người trao đổi số điện thoại rồi không ngừng nhắn những tin nhắn ướt át từ hôm đó tới giờ. Anh chàng có cách viết tin nhắn như dân xì-tin chập chững tập nói. Tôi bị đọc mấy lần khi Julia không dịch nổi tin anh gửi và nhờ tôi lý giải giùm. Tin nhắn đại loại thế này: “Hru? Mis u bab. I wnt 2 c u rght nw”. Tôi ác cảm với anh từ đó.

Khi yêu con người ta trở nên dại dột, mù quáng với những gì tất cả mọi người xung quanh đều thấy rõ. Tôi có thể ngửi thấy mùi sò khanh ở Sandra từ cách đây cả kilomet, nhưng Julia không thể nhận ra điều đó. Anh ta hứa hẹn với Julia nhiều nhưng luôn là người lừa dối. Ngay cả khi ở cạnh Julia, anh ta vẫn dáo dác đảo mắt tìm kiếm những cô gái khác. Julia thì chết mê chết mệt anh ta, bởi anh ta không chỉ đẹp trai mà còn dẻo mồm. Trai đẹp là trai nguy hiểm, trai dẻo mồm là trai mất nết.

Như Sherlock Holmes đã từng nói: “Không gì nguy hiểm bằng làm tan nát trái tim một người phụ nữ đang yêu”. Thương Julia nhưng không nỡ (và cũng không dám) phá bỏ ảo tưởng của chị, tôi chỉ lẳng lặng theo dõi xem chuyện gì sẽ diễn ra. Chuyện gì tới cũng phải tới. Một buổi tối Julia gọi điện cho tôi khóc nức nở. Julia đang đi chơi với Sandra ở Kino 108 thì một cô gái tới bên hai người quát tháo âm ỉ. Sandra lập tức trở mặt nói là không quen Julia rồi bỏ đi với cô gái này. Cô gái này là bạn gái tội nghiệp bị Sandra lừa dối. Ngay từ đầu, Sandra chưa bao giờ yêu Julia, mà chỉ dùng cô để khoe khoang với đám bạn. Trai Ấn Độ thích mê con gái ngoại quốc. Julia da trắng tóc vàng là chiến lợi phẩm hoàn hảo cho mục đích này.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 32: Tạm biệt Mumbai

Veera là người khiến tôi quyết định ở lại và oái oăm thay, anh cũng là người khiến tôi quyết định ra đi. Một buổi tối, khi chúng tôi đi bộ qua Marine Drive, nơi mà cách đó không lâu trái tim tôi hoàn toàn tan chảy, Veera hỏi tôi một câu hỏi mà tôi đã lo sợ rằng trước sau gì anh cũng sẽ hỏi:

“Chip này, em đã bao giờ nghĩ đến chuyện ở lại đây chưa?”.

Câu trả lời là có. Tôi đã từng cân nhắc câu hỏi này nhiều, rất nhiều nhưng chưa bao giờ đủ can đảm để đưa ra quyết định, bởi tôi biết đó sẽ là một quyết định phũ phàng, bạc bẽo, đầy ích kỷ. Tôi yêu Mumbai, yêu những bãi biển lộng gió, yêu những tòa nhà xinh đẹp cổ kính, những người bạn điên khùng dám sống hết mình. Tôi thuộc về nơi này không thua kém gì hàng triệu những bạn trẻ đầy ham mê và nhiệt huyết khác đến đây tìm kiếm cơ hội và cảm hứng. Nhưng sau sáu tuần ở đây, tôi nhận ra rằng mình chưa sẵn sàng để dừng lại. Mumbai đã trở nên quá thân thuộc, thân thuộc đến mức khiến tôi bắt đầu cảm thấy ngột ngạt khi mà ngày ngày tôi làm cùng một thứ, gặp gỡ cùng một nhóm người, đi đến cùng một địa điểm. Tôi nôn nóng được ra khỏi Mumbai để tiếp tục cuộc hành trình. Đường xa vắng gọi, thử thách chào đón. Kashmir có đúng là thiên đường trần gian như lời đồn đại? Cảm giác khi ở trên dãy Himalaya sẽ thế nào? Chiến sự vùng Trung Đông liệu có làm mất đi vẻ huyền bí của nơi này không? Một tình yêu đẹp, một công việc ổn định, những người bạn tốt chưa đủ để tôi từ bỏ khao khát khám phá những mảnh đất xa lạ nơi mà tôi chưa từng đặt chân tới.

“Em phải tiếp tục đi”.

“Vì sao?”

“Vì em là một khách lữ hành”.

“Khách lữ hành thì không yêu à?”.

“Có. Nhưng họ có những cảm xúc khác mãnh liệt hơn”.

Và đây là lần cuối cùng tôi gặp Veera.

Quyết định ra đi của tôi khiến tất cả mọi người bất ngờ. Họ biết rằng trước sau tôi cũng đi, nhưng không ai nghĩ rằng tôi lại đi đột ngột đến thế. Allen lên giọng hờn dỗi: “Tôi biết mà. Cô làm cho chúng tôi quen với sự có mặt của cô ở đây rồi lại bỏ chúng tôi mà đi. Giờ làm sao mà tôi tìm được một người bạn cùng nhà tốt như cô?”. Swapnil đón nhận tin với một vẻ u uất: “Em đi được là tốt. Anh bị kẹt ở Mumbai thế này bao giờ mới thoát ra được?”. Gary thì bảo rằng sẽ có một ngày anh bỏ công việc nhàm chán của anh ở Call Center để chơi nhạc và đi du lịch như tôi. Một năm sau. Anh gửi email cho tôi nói rằng anh đã bỏ việc thật. Tuy chưa có thể tự mình đi du lịch, Krazy Electronics đã bắt đầu đạt được những thành công nhất định, cho phép anh đi tour biểu diễn ở khắp Ấn Độ và gần đây là một gig ở Châu Âu.

Chuyến tàu tôi đi khởi hành lúc mười giờ tối. Swapnil đi cùng tôi ra ga. Lúc chia tay, chúng tôi vẫn còn hôn hờ cười đùa. Nhưng khi tàu bắt đầu chuyển bánh, Mumbai khuất dần vào bóng đêm, bóng dáng Swapnil lùi dần vào quá khứ, tự nhiên tôi thấy lòng nặng trĩu. Và khi nhận được tin nhắn từ Allen: “Từ nay về sau cô phải sống tốt đấy nhé”, tôi không kìm được nữa, tu lên khóc. Anh nhắn tin như thể chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại vậy. Như thế!? Liệu vài năm sau anh còn nhớ tôi là ai không? Hay liệu tôi có còn nhớ anh là ai không? Anh vẫn ở Mumbai, vẫn chơi cùng Titus, Jacob, vẫn tới tới ngồi soạn nhạc, cuối tuần ra bar công ngồi uống bia suy nghĩ chuyện đời, chỉ khác là tôi không còn ở đây nữa. Tôi đã biến mất khỏi cuộc đời của anh, của những người nơi đây như một đám mây mưa tan biến sau khi cơn mưa tạnh. Tôi úp mặt vào tường, miệng cắn chặt vào tay để không bật khóc thành tiếng. Vai tôi rung lên bần bật, mũi ngạt đến mức tôi không còn ngửi thấy mùi nồng nặc bốc ra từ nhà vệ sinh ngay cạnh, nước mắt chảy ướt đầm cuốn sách tôi đang đọc: cuốn *Motorcycle Diaries* của Che Guevara. Ngay trang đầu tiên là lời đề tặng:

“For Chip, on the day she turns 20:

You are the bravest girl I’ve ever met. Go wherever you want to, but remember, traveling is not about where you are, but who you are with.

From a person you met on the road.

Veera”

[“Tặng Chip, ngày em tròn 20 tuổi:

Em là cô gái dũng cảm nhất mà anh từng gặp. Đi đến bất cứ nơi nào em muốn, nhưng hãy nhớ rằng, hành trình thực sự không phải là những nơi em đến, mà là những con người em gặp.

Từ một người em gặp trên đường.

Veera”]

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 33: Delhi

Sau một giấc ngủ dài đầy mộng mị, tôi tỉnh dậy cứ nghĩ mình vẫn đang ở trong căn phòng của mình ở Mumbai, nhưng rồi nhanh chóng bị lôi trở lại thực tại với tiếng tàu chuyển bánh xình xịch, lớp khăn trải đệm, mùi hôi đặc trưng của nhà vệ sinh trên tàu. Buổi sáng thức dậy trên tàu luôn có cái gì đó rất đặc biệt: có cái gì đó vừa quen thuộc vừa lạ lẫm, vừa tĩnh lặng vừa chuyển động không ngừng, vừa huyền ảo vừa rất có trật tự. Tôi ngồi trên giường của mình ở tầng trên cùng, khoanh chân nhìn xuống thế giới chuyển động bên dưới như thể đang xem một chương trình truyền hình thực tế được quay bằng máy quay trộm đặt ở trên cao vậy. Một em bé đứng súc miệng ở bồn rửa mặt. Một bà cô đứng tuổi tay cầm bàn chải đánh răng kiên nhẫn ngồi chờ. Một người đàn ông trung niên hồi hải chạy vào nhà vệ sinh. Một anh chàng ngồi dựa lưng vào ghế, mắt lơ đãng nhìn ra ngoài, ngáp không thèm che miệng. Không ai nói với ai một lời, có mở miệng cũng chỉ là những lời thì thầm như thể ai đó ra lệnh cấm không gây ồn ào vào buổi sáng vậy. Ngay cả những người bán hàng rong cũng không dám cất tiếng chào hàng. Thay vào đó, họ đứng nán lại ở mỗi khoang lâu hơn một chút. Những chòm đầu đi qua đi lại bên dưới, chẳng ai có vẻ gì là để ý đến sự tồn tại ở trên này cả.

Chuyến tàu lên Delhi là một chuyến tàu dài không thua kém gì những tàu từ Kolkata lên Mumbai. Tôi không có ấn tượng gì nhiều về chuyến tàu này, ngoại trừ một người đàn ông say rượu bị bảo vệ liên tục nện dùi cui vào đêm thứ hai và một cậu bé ba tuổi ngồi cùng khoang với tôi bên lên nói với mẹ rằng lớn lên cậu muốn cưới tôi làm vợ vì tôi “xinh” (yêu trẻ con Ấn Độ thế ha ha). Tàu đến ga Delhi lúc năm giờ sáng. Robinson đã đợi sẵn ở ga mặc dù tôi đã nói với anh rằng tôi có thể vật vờ đến khi trời sáng hẳn để anh khỏi phải dậy sớm. Tôi quen Robinson một cách rất bất thường, bất thường đến mức mỗi khi giới thiệu tôi với bạn, anh đều hỏi: “Chip, kể cho mọi người nghe em quen anh thế nào”. Chẳng là khi còn tìm việc ở Mumbai, tôi có lên LinkedIn tìm kiếm những người làm trong ngành du lịch ở Ấn Độ. Hồ sơ Robinson ngay ở trang đầu tiên, anh là phó chủ tịch một công ty du lịch khá lớn. Tôi gửi tin nhắn cho anh với số điện thoại của mình. Khoảng một tuần sau, anh gọi điện cho tôi. Cuộc hội thoại diễn ra thế này:

“A lô. Cho hỏi đây có phải số điện thoại của Chip không?”.

“Dạ, đúng rồi ạ”.

“Cháu cho chú gặp bố”.

“Bố cháu ở Việt Nam cơ”. Tôi ngỡ ngàng. “Chú có nhầm số không? Đây là Chip”.

Anh cũng lúng túng không kém gì tôi. Sau này khi gặp mặt rồi anh mới giải thích rằng vì giọng trong thư của tôi chừng chặc quá, anh cứ nghĩ tôi phải là đàn ông đã đứng tuổi rồi. Vậy nên khi nghe điện thoại thấy giọng trẻ măng, anh cứ nghĩ tôi là con của người đang ông tưởng tượng đó. Quay trở lại với cú điện thoại. Sau khi đã nhận ra Chip chỉ là một con bé giọng non choẹt, Robinson vẫn đồng ý gặp tôi. Robinson kể cho tôi đủ chuyện trên trời dưới bể. Anh kể ngày xưa anh cũng thích đi lăm. Không có tiền, anh tìm hiểu xem nghề gì có thể cho anh đi nhiều nhất. Anh phát hiện ra nghề tiếp viên hàng không. Thế là anh luyện và thi đậu vào hãng American Airlines. Công việc không chỉ cho phép anh bay lượn suốt ngày, mà còn cho phép anh mua vé của hãng với giá cực rẻ. Anh đã từng sang Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Âu. Khi tôi đến ở nhà anh ở Delhi, anh khoe với tôi một xấp vé máy bay ngày xưa anh đi. Anh bảo rằng anh thích nói chuyện với tôi vì tôi hiểu được đi là như thế nào. Nhiều người ở Ấn Độ không hiểu tại sao anh lại mê đi như vậy, mà dù học có mê đi thì họ cũng ít đi, thành ra cũng khó nói chuyện với họ về thế giới bên ngoài. Anh quý tôi tới mức lần tiếp theo tới Mumbai, anh dẫn theo cả gia đình anh để giới thiệu cho tôi: vợ anh Murdi và bé gái Karen. Anh thắt đai tôi ở trong một quán hải sản sang trọng bậc nhất ở đây.

Murdi xinh và duyên theo tiêu chuẩn của Ấn Độ: hơi mỡ màng một tí, hơi thẹn thùng một tí. Bé Karen thì yêu không chịu được. Bé vào nhà hàng thấy ai cũng bắt chuyện, nói một vài câu là cười tít mắt. Tôi hỏi Murdi:

“Chị có thích ăn hải sản không?”



“Không biết nữa”. Chị bẽn lẽn. “Đây là lần đầu tiên chị ăn hải sản”.

“Hả?”. Tôi nhìn sang Robinson “Chị nói thật á?”

“Thật”.

“Cá chị ăn chưa?”.

Chị cười, lắc đầu.

Cả đời chưa từng ăn cá bao giờ?

Sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, tôi đã quá quen với việc có cá trong bữa ăn hàng ngày nên phát hiện một người cả đời chưa từng ăn cá bao giờ giống như khi tôi phát hiện ra khủng long cũng có loài chỉ ăn cỏ vậy.

“Chị không ăn cá là do đạo Hindu không cho ăn hay do chị không thích?”.

“Chị cũng chẳng biết. Từ nhỏ gia đình đã không ăn cá, ở Delhi cũng chẳng thấy ai bán cá”.

“Những lần đến Mumbai trước chị cũng không ăn cá à?”.

“Không, đây là lần đầu chị đến Mumbai”.

Tôi định sốc thêm lần nữa, nhưng chợt nhớ ra là ở Việt Nam cũng nhiều bạn ở đâu này đất nước đã bao giờ đến đâu kia đất nước đâu. Cũng lạ, ra nước ngoài rồi tự nhiên thấy mấy ngàn cây nó gần, ở trong nước thì đi mấy trăm cây cũng đã là xa.

Tôi ngắm Murdi và Karen ăn cá, cua, tôm lần đầu tiên mà ghen tị. Tôi ăn mấy thứ này lần đầu tiên quá sớm, không nhớ được cảm giác lần đầu tiên ăn như thế nào. Murdi bảo thịt cá có kết cấu hơi lạ, thịt không ra thịt, rau không ra rau nên chỉ ăn vài miếng là không ăn nữa, cua thì chị không thích mùi, chỉ có tôm hùm là chị thích (cũng sành ăn lắm chứ hơ hơ).

Nói chung là tôi quen gia đình Robinson như thế. Khi tôi đến Delhi, Robinson tắt tả dậy sớm ra tận bến tàu đón tôi. Nhà Robinson là một căn hộ chung cư kiểu cũ nằm ở Noida, một trong những thành phố vệ tinh của Delhi. Căn hộ nhỏ nhỏ xinh xinh với một cái ban công cực kỳ dễ thương, trên đó đặt một đu quay cho bé Karen. Mẹ Robinson sống một mình ở căn hộ ở dưới đây hai tầng. Robinson và vợ không muốn ở quá xa để có thể chăm sóc mẹ, cũng không muốn ở chung vì cần sự riêng tư.

Để giúp các bạn hiểu rõ thêm về gia đình nhà này, cũng như hiểu rõ hơn về văn hóa Ấn Độ, tôi kể một câu chuyện thế này. Tôi có một thói quen xấu, rất xấu, đó là khi thấy một cặp trai gái bên nhau hạnh phúc, tôi hay hỏi cặp này quen nhau thế nào. Thế là tôi hỏi hỏi đó Robinson ngó lơ như thế nào. Murdi bỗng nhiên đỏ bừng mặt, còn Robinson thì cười hi hi.

“Hồi đấy đâu có ngo lời đâu...”

Robinson chưa nói hết lời thì Murdi véo tay anh.

“Đừng có kể mà”.

“Em việc gì phải ngại”.

“Anh hồi đấy có phải chịu đấm tiểu đầu mà hiểu”.

“Ồ hay, hồi đấy anh cũng phải dằn vặt lắm chứ. Hồi đấy anh cũng phải từ bỏ ước mơ của mình để cưới em còn gì”.

“Anh làm như cưới tôi là đau khổ lắm vậy”.

...

Thế là hai người bắt đầu cãi nhau. Bé Karen sợ khóc thét lên. Tôi dẫn bé Karen về phòng mình, khóa cửa chặt, vừa ngồi vừa run. Tôi rất sợ cãi nhau. Bản thân tôi không cãi nhau được và cứ thấy mọi người cãi nhau là đầu óc tôi quay cuồng. Ngồi trong phòng không biết làm gì, tôi bắt đầu nghĩ quẩn. Chẳng may hai người ly dị thì sao? Lỗi này có phải từ tôi mà ra không? Tôi có nên chuyển ra ngoài không? Khoảng gần một tiếng thì có tiếng gõ cửa phòng tôi. Robinson hùng hổ bước vào phòng, mặt đỏ gay.

“Chíp này, giờ anh đi đây. Hàng tháng anh sẽ để lại 500\$ cho mẹ con Karen. Em ở đây chăm sóc hai người giùm anh nhé”.

Tôi sững sờ không biết trả lời sao nữa. Chẳng lẽ mọi chuyện đã đến mức này. Tôi nhìn bé Karen mà lòng sắt lại. Bất chợt Robinson phá lên cười. Murdi từ đâu cũng nhảy ra cười rũ rượi.

“Trời ơi, nhìn mặt Chíp kìa”.

“Em tưởng anh bỏ đi thật à? Vợ chồng là thể, cãi nhau thì cãi nhau là thể, nhưng vẫn yêu nhau lắm chứ”.

Hai người ôm nhau hết sức tình cảm, rồi kêu tôi thay quần dài vào ra ngoài ăn coi như “đền bù” cho phút đứng tim. Trời ạ, hai vợ chồng nhà này lắm trò quá, dễ làm tôi đứng tim mà chết mất.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 34: Những đại sứ quán ở New Delhi

Thời gian ở Delhi của tôi là thời gian lộn độn vật lộn với các thể loại visa, chính vì vậy mà tôi có dịp lướt đủ các đại sứ quán. Các đại sứ quán ở New Delhi tập trung chủ yếu ở Chanakyapuri, khu vực cao cấp của thành phố. Bước vào khu vực này, bạn có cảm giác như đã bay khỏi sự ồn ào náo nhiệt của Ấn Độ để đến với một khi yên tĩnh thanh bình nào đó ở New Zealand vậy. Chanakyapuri nhiều công viên, bãi cỏ xanh rì, đường phố rộng rãi, thoáng mát, nhà vườn xinh xắn, sang trọng. Người ta nói trông mặt mà bắt hình dong, muốn biết đất nước như thế nào thì cứ lên đại sứ quán của nước đấy thì biết.

Đại sứ quán Mỹ to, rộng uy nghi, từ tường cho đến cổng sáng loáng màu kim loại. Bảo vệ, thanh chắn tầng không biết là sợ khủng bố hay bản chất nước lớn phải thể hiện ra như thế.

Không phô trương như đại sứ quán Mỹ, đại sứ quán Trung Quốc làm theo kiểu tầm ngầm tầm ngầm mà đậm chất voi. Sứ quán này nằm khuất trong một góc, yên tĩnh nhưng bề vệ, bao quanh bởi một bức tường gạch to mà dày. Nằm tại Ấn Độ, nơi có nhiều người Tây Tạng đang tha hương, đại sứ quán này là mục tiêu của không ít người biểu tình.

Đại sứ quán Pakistan lại cho người ta cảm giác nơi đây đã thuộc về quá khứ. Cổng đóng im ỉm, tiếp dân ngày hai lần qua một ô cửa sổ bé xíu, chẳng lưới sắt, dính đầy mạng nhện. Cứ mỗi lần bác bảo vệ nhận hồ sơ xong là đóng cửa, đi vào trong làm gì đó, rồi mở cửa trả lời. Lê đường phủ đầy lá rơi, người trái chiều nằm la liệt chờ đến lượt mình. Không cần đọc tin, chỉ cần nhìn qua đại sứ quán này cũng biết quan hệ hai nước đang vô cùng căng thẳng. Tôi muốn đi Pakistan nhưng đại sứ quán bên này khẳng khái không cho khách du lịch ở Ấn Độ nộp đơn. Tôi năn nỉ cũng không được vì vừa nhìn thấy mặt tôi họ đã đóng sập cửa sổ.

Tôi thích đại sứ quán Iran ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nằm khuất sau hàng cây xanh mướt, đại sứ quán Iran không phô trương nhưng vẫn hút hồn với những họa tiết trang trí đậm chất nghìn lẻ một đêm, trần nhà mái vòm kiến trúc Hồi giáo. Đây là một trong hai điểm để xin visa Iran nhất, điểm còn lại là lãnh sự quán Iran ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Nổi bật nhất và cũng thu hút nhiều tranh luận nhất trong số tất cả các đại sứ quán ở đây là đại sứ quán Bỉ. Một trong những điều làm đau đầu những người chấp bút tranh luận là kiến trúc sư trưởng của tòa nhà này, Satish Gujral, thậm chí còn không là một kiến trúc sư, mà là một nhà điêu khắc. Với những hình khối kỳ lạ, đại sứ quán này mang hơi hướng một bức tượng điêu khắc khổng lồ. Những tháp tròn dạng Disneyland mang lại cho nơi đây bầu không khí vui vẻ, côi mờ không giống như những gì người ta vẫn hình dung về một đại sứ quán.

Nhưng không đâu bằng với đại sứ quán Việt Nam mình.

Nhìn thấy dòng chữ tiếng Việt khác ngay ngắn “Việt Nam”, tự nhiên tôi nao nao có cảm giác như về nhà vậy. Đại sứ quán Việt Nam xinh xắn và ấm cúng với vườn hoa phía trước. Mấy hôm trước, một người bạn hỏi tôi có lên gặp đại sứ Việt Nam ở đây không, tôi cười bảo mình phận dân đen, có việc gì mà gặp. Rồi hôm trước tìm thông tin mấy đại sứ quán, tự nhiên thấy đại sứ quán mình ở ngay gần đấy, tôi lấy số gọi. Sau mấy giây lúng túng ban đầu, tôi giới thiệu mình là một người Việt tha hương muốn lên chào các bác. Bác Tuấn bảo khi nào lên đến nơi gọi cho bác. Bác hết sức ngạc nhiên khi thấy tôi chỉ là một con bé trẻ măng. “Trẻ hơn cả con gái bác”, bác bảo. Tôi phải nói mãi, nói mãi bác mới tin là tôi đang đi một mình. Tôi kêu với bác là mình thèm đồ ăn Việt, bác mời tôi về ăn cơm với gia đình bác (ha ha ha, mình cũng thủ đoạn ghê).

Có lẽ chỉ có đại sứ quán Việt Nam mới thân thiện và nhiệt tình như thế. Sau này khi tôi kể với những người bạn nước ngoài của tôi, mọi người mới bảo đồ ai tự nhiên lên đại sứ quán Mỹ, châu Âu hay Israel làm quen rồi lại còn được mời về nhà ăn nữa đấy.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 35: Diwali

Tôi ở Delhi hai tuần, phần vì lộn độn lo visa, phần vì bị ngộ độc thực phẩm phải ở nhà suốt. Delhi là một thành phố khá thú vị để ghé thăm. Tôi thích nhất khu phố cổ quanh Qutb complex – khu đền thời đạo Hồi đầu tiên và lớn nhất của Ấn Độ, nhưng giờ đây hầu hết chỉ còn là đồng đồ nát. Xung quanh đây là hàng chục con phố nhỏ xíu bày bán đủ các loại hàng quà, lúc nào cũng tấp nập người đi lại. Sau này khi đi nhiều hơn rồi, tôi nhận ra đây là nét đặc

trung của phố cổ Hồi giáo. Những người đàn ông mặc áo chùng trắng, những người phụ nữ vấn khăn trùm mặt, những quán thom nức mùi biryani, mùi cà ri thịt cừu, mùi kebab, mùi paneer... Nhưng đây không phải là một thành phố mà tôi muốn sống. Là thủ đô, nơi lưu giữ những giá trị truyền thống, Delhi vẫn có những nét cứng nhắc, khó gần, không có sự cởi mở, cuồng nhiệt mà tôi thích ở Mumbai.

Cuộc sống ở đây cũng bình bình. Những ngày không bị đau, tôi bắt metro đi vào thành phố. Hệ thống metro của Delhi cũng như nhiều công trình đồ sộ của thành phố này, đã được nâng cấp, cải thiện đón chào Commonwealth Games 2010 (Đại hội thể thao khối thịnh vượng chung). Hệ thống này tuy không dài và phủ khắp được như hệ thống metro của Singapore, nhưng cũng hiện đại không thua kém gì. Duy chỉ có một điều, một vấn đề cố hữu của tất cả các thành phố lớn của Ấn Độ: metro lúc nào cũng đông chật người. Cũng may, phụ nữ được hai khoang riêng nên không sợ bị sờ mó.

Tôi cũng đã có kha khá bạn ở đây: một số người bạn tôi quen qua CouchSurfing; một số tôi tìm thấy Blog của họ và lân la làm quen; một số là bạn của bạn bè tôi ở những nơi khác giới thiệu; một số tôi tình cờ gặp trên đường. Quen một cách tình cờ nhất phải kể đến anh chàng Vineet. Một buổi tối khi tôi đang đi metro ở Delhi, một anh chàng người Ấn Độ bất chợt tiến đến gần và hỏi rằng tôi là người Việt Nam à. Tôi không tin vào tai mình nữa. Ở đây tất cả đều nghĩ tôi là người Trung Quốc. Nếu tôi có nói tôi là người Việt Nam thì cũng phải lặp đi lặp lại mấy lần vì chẳng mấy ai nghe thấy cái tên Việt Nam cả.

“Trời, anh không nghĩ em là người Trung Quốc hả?”.

“Không, người Trung Quốc nhìn khác, người Việt Nam nhìn khác. Bạn gái anh người Việt nên nhìn anh biết liền”.

Vineet khẳng khái bảo tôi chat với bạn gái của anh trên Yahoo. Nhìn ảnh avatar bạn này, tôi thấy có gì đó quen quen nhưng ảnh nhỏ quá không nhìn ra được. Chúng tôi nói chuyện một hồi, thì hóa ra đó là cô bạn ngồi cạnh tôi hồi cấp hai. Chúng tôi mất liên lạc vì gia đình ấy chuyển đi nơi khác, còn tôi chuyển lên Hà Nội học. Thế giới thật là nhỏ.

Tôi cũng kiểm soát lên nhà bác Tuấn chơi để được ăn cơm bác gái nấu. Bác gái là con gái Hà thành có khác, nấu ăn không chỉ ngon mà còn đẹp. Tôi học mãi vẫn không học được cách làm đậu của bác. Đến nhà bác chơi nhiều tôi được truyền cảm hứng để nấu đồ ăn Việt cho nhà Robinson. Chiều hôm đấy chị Nga, con bác và bé Vân, đang học ở Delhi dẫn tôi đi chợ Thái mua nguyên liệu. Tôi làm món gà kho gừng, đậu sốt cà chua và rau bắp cải xào tỏi. Ai ngờ bạn Murdi cứ khăng khăng không chịu ăn món gà tôi làm vì bạn ấy kêu là sống mặc dù mình đã kho hai mươi phút. Ở Ấn Độ, hầm vài tiếng cho mềm nhũn ra mới được coi là chín. Cũng may là các bạn ấy còn thích hai món kia, chứ không thì tôi đã thề là sẽ không bao giờ nấu ăn cho người Ấn Độ nữa.

Một lý do khác khiến tôi ở lại Delhi lâu như vậy là vì tôi muốn chờ Diwali. Diwali, từ viết tắt của Deepavali – lễ hội ánh sáng, là một trong những lễ hội quan trọng nhất của người theo đạo Hindu. Mỗi ngày lễ của Ấn Độ đều có xuất xứ từ một huyền thoại gắn liền với các vị thần của họ và Diwali không phải trường hợp ngoại lệ. Người theo đạo Hindu tổ chức Diwali chào mừng chúa Rama đánh bại quỷ Ravana để có thể trở về cùng nữ thần Sita và Lakshman sau mười bốn năm lưu đày. Hai nơi đẹp nhất để chiêm ngưỡng Diwali là Ayodhya, nơi sinh hạ của chúa Rama và sông Hằng, dòng sông thiêng nhất trong đạo Hindu, khi người dân thả hàng nghìn ngọn đèn lấp lánh trôi sông.

Mặc dù có nhiều phiên bản khác nhau, nhưng các huyền thoại về Diwali đều ca ngợi chiến thắng của thiện với ác. Ánh sáng Diwali không chỉ thắp sáng ngôi nhà, mà còn thắp sáng trái tim mỗi con người, đưa chúng ta đến với sự thật và hy vọng. Ánh sáng Diwali còn tượng trưng cho ánh sáng của tri thức, xua đuổi sự ngu dốt che phủ bản chất thực sự của con người.

Trước đây, tết Diwali kéo dài cả năm ngày với mỗi ngày kỷ niệm một sự kiện khác nhau. Ngày đầu tiên được gọi là Naraka Chaturdasi, đánh dấu sự bại trận của quỷ Naraka dưới sức mạnh của chúa Krishna và vợ Satyabhama. Trong ngày này ở phía nam Ấn Độ, người theo đạo Hindu sẽ dậy sớm, tắm bằng dầu thơm và mặc quần áo mới. Amavasya, ngày thứ hai của Diwali, là ngày thờ nữ thần Lakshmi, nữ thần của sự giàu sang, Amavasya cũng là ngày kỷ niệm chúa Vishnu khi ngài trong hình hài một người lùn đã đánh bại bạo chúa Bali và giam hãm xuống ngục. Trong ngày này chồng sẽ tặng quà cho vợ. Bali được trở lại trái đất mỗi năm một lần, chính là ngày thứ ba của Diwali, để thắp hàng triệu ngọn đèn xua tan bóng tối và sự ngu dốt, đồng thời lan truyền ánh sáng của tình yêu và trí khôn. Ngày thứ tư được biết đến như Bhaiduj. Trong ngày này, chị em sẽ mời anh em trai của mình đến nhà chơi. Thời gian gần đây, do bận rộn công việc, người dân Ấn Độ chỉ tổ chức Diwali trong một ngày. Năm nay, Diwali rơi vào thứ sáu, ngày 05/11.

Trước Diwali cả tuần, Robinson đã chăng đèn màu xung quanh nhà gang đuơ với hàng xóm. Ánh đèn màu lấp lánh khắp nơi nơi cùng với thời tiết Delhi lạnh khiến tôi có cảm giác như đang đón Noel vậy. Công việc chuẩn bị thực sự bắt đầu từ ngày thứ năm khi Murdi dậy sớm cùng chị giúp việc dọn dẹp nhà cửa. Sau đó, chị với tôi tỉ mỉ ngồi đồ dầu sáp, xếp bậc nền vào và những chén nhỏ làm bằng đất nung, được gọi là Diya để hôm sau đốt. Chiều tối, Murdi dẫn tôi đi chợ mua kẹo, pháo với đồ ăn bởi Diwali chợ không mở cửa. Karen được bố mẹ mua cho quần áo mới và Robinson cũng nằng nặc đòi mua cho tôi luôn bởi theo truyền thống Diwali người lớn sẽ tặng quà cho trẻ nhỏ. Mặc dù tôi không còn nhỏ tí nào. Murdi mua tặng tôi một chiếc váy Bô-hê-miêng màu đỏ cực kỳ xinh. Tết Diwali không có giao thừa, nhưng mọi người rục rịch bán pháo hoa, nổ pháo từ đêm thứ năm. Cả Ấn Độ ngập tràn trong ánh nến, ánh đèn lung linh. Tiếng trẻ em reo hò lẫn trong tiếng pháo nổ đùng đoàng. Ở đây chao ôi là nhiều loại pháo. Pháo hoa đốt hai đầu, phóng vọt lên trên trời nổ thành từng chùm rực rỡ đủ màu sắc. Pháo chanki là những bánh xe lửa quay tít. Một loại pháo khác thì phun trào lên như những ngọn tháp ánh sáng. Pháo hương đốt cầm được trên tay. Rồi còn cả pháo tên lửa mà mỗi lần ai đó bắn, tôi lại nhắm mắt cầu nguyện nó không rơi vào cửa sổ nhà mình. Sợ nhất là pháo tép, không may xác pháo bắn vào người là bong da rất thối. Tôi hôm đấy chúng tôi hốt hoảng vì một quả pháo của chúng tôi rơi sang sân thượng nhà hàng xóm, không rõ rơi vào cái gì mà nó bén lửa cháy. Nhà hàng xóm lại đi vắng nên chúng tôi không có cách nào sang dập lửa được. Hốt hoảng, chúng tôi tính đến chuyện gọi cứu hỏa, may mà sau khoảng mười phút, lửa tự tắt. Một điều nữa tôi cũng không thích là đêm hôm ấy cả Delhi ngập trong khói thuốc. Tôi nghe bạn bè kể thì tết Diwali ở Mumbai năm nay không vui như mọi năm, bởi Colaba – chợ pháo nhộn nhịp nhất Mumbai – phải dẹp tiệm để đảm bảo an toàn cho chuyến thăm của Barack Obama.

Ngoài pháo, một mặt hàng khác bán cực kỳ chạy trong Diwali là kẹo. Người Ấn Độ thích ăn kẹo, hẳn có dịp gì vui là họ ăn kẹo mà theo như lý giải của Robinson bạn tôi là bởi vì “kẹo mang lại cho họ may mắn”. Chính vì thế, đốt pháo xong là mọi người kéo nhau xuống nhà ăn kẹo. Mỗi người trong nhà thay phiên nhau nhét một viên kẹo to dùng vào miệng tôi, bắt tôi ăn cả chứ không được cắn, bởi theo quan niệm của người Ấn nếu cắn rồi thì sẽ không còn được may mắn nữa. Mỗi lần ăn kẹo là một lần được ôm chúc mừng Diwali.

Thứ sáu là ngày thăm hỏi họ hàng, bạn bè. Vợ chồng Robinson dẫn tôi đi chúc Tết gia đình, hàng xóm. Nếu như quà chúc Tết ở Việt Nam thường bao gồm bánh chưng, cân đường thì quà chúc Tết ở Ấn Độ nhất định phải có một hộp kẹo. Đến nhà nào chúng tôi cũng lại được mời ăn kẹo, uống trà; nhà nào sang hơn sẽ có cả nho khô, hạt điều. Cũng như pháo, kẹo ở Ấn Độ hết sức đa dạng. Tôi ăn thử mỗi loại một chút thôi mà sau hôm đó cứ nhắc đến kẹo là sợ.

Khởi đầu là một lễ hội mang tính tôn giáo, Diwali đã phát triển trở thành một lễ hội đặc trưng của người dân Nam Á: từ Ấn Độ cho đến Nepal, Sri Lanka, kéo dài sang cả Malaysia, Singapore. Diwali được đánh dấu bằng đèn dầu Diya, kẹo, pháo, pháo hoa và quà tặng. Cũng như tết cổ truyền ở Việt Nam, tết Diwali đánh dấu sự khởi đầu của một năm mới, khi hầu hết các gia đình kinh doanh bắt đầu năm tài chính mới của mình vào ngày này. Nhiều người Ấn Độ còn xem Diwali là cơ hội “đánh bạc”. bởi tương truyền ngày này, nữ thần Parvati chơi xúc xắc với chồng và nói rằng: bất cứ ai đánh bạc trong Diwali việc làm ăn sẽ thuận lợi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 36: Kashmir

“If there is paradise on Earth, it is here, it is here, it is here”.

[Nếu thực sự có thiên đường trần gian, chính là đây, chính là đây, chính là đây.]

Câu cảm thán của một vị hoàng đế Mông Cổ khi đặt chân đến mảnh đất này hàng trăm năm trước đã trở thành câu nói cửa miệng của bất cứ ai đến nơi đây, bởi có lẽ không có từ nào có thể miêu tả đúng hơn về Kashmir, thiên đường trần gian. Tôi không nhớ cái tên Kashmir kết trong đầu tôi bắt đầu từ khi nào, tôi chỉ biết là một buổi tối, máu chảy về chân, tôi cuống lên vào trang Facebook “Xách ba lô lên và Đi” của mình than thở rằng: “Trời ơi muốn đi Kashmir quá”.

Nhiều người không tin vào chuyến đi của tôi vì có vẻ như nó nhiều cái may từ trên trời xuống quá. Tôi không trách họ, bởi bản thân tôi nhiều lúc cũng không dám tin vào vận may của mình. Lần này là một dịp may như thế. Tôi vừa post lên Facebook được vài giờ thì nhận được tin nhắn từ chị Khánh. Chị đang ở Thái Lan, ngày hôm sau sẽ sang đến Delhi để đi... Kashmir. Chị đặt tour, thuê xe riêng nên có thể cho tôi đi nhờ. Tôi chur bao giờ gặp chị Khánh, cũng như không biết tại sao chị lại tốt với tôi thế, nhưng nếu chị đủ tin tôi để cho tôi đi nhờ xe thì chẳng có lý do gì để tôi không tin chị cả. Cũng định chính thêm, nếu chị Khánh không cho tôi đi nhờ thì tôi cũng sẽ vẫn mỳ mò tự đi xe bus hay đi tàu.

Tôi cuống cuống chuẩn bị cho chuyến đi. Đồ đạc tôi đi quen rồi chẳng có gì chuẩn bị: vài cái áo phông, một cái quần bò. Nhưng lúc tôi lên mạng đọc về Kashmir thì mới phát hiện ra trên đây đang chuẩn bị vào đông, đêm có thể xuống tới 0oC. Tôi không có quần áo mùa đông, đến cả áo dài tay cũng không có. Muri phải cho tôi mượn một cái áo len và một chiếc áo phông dài tay.

Buổi sáng thức dậy sớm, nghiên cứu bản đồ metro đi đến khách sạn chị Khánh ở. Đến nơi rồi tôi mới thấy phục bản thân quá. Công nhận, ra nước ngoài tinh thần mò mẫm bản đồ của tôi lên cao hẳn. Ngày xưa, ba năm ở Hà Nội tôi không tìm ra được đường xe bus từ nhà đến trường. Chị Khánh người nhỏ nhưng rất cứng cáp, nhìn đã biết là dân máu đi.

“Này, tới qua em xem TV không?”.

“Có ạ, vụ truy bắt khủng bố ở Kashmir á?”.

“Ừ, sợ không?”.

“Hơi hơi ạ”.

Lái xe là một anh chàng người Delhi tên là Pankaj. Anh chàng đã ngoài ba mươi nhưng khuôn mặt vẫn trẻ măng, hay cười ít nói. Chúng tôi vào địa phận Jammu & Kashmir lúc chiều tối. Xe cộ vào bang này phải đi qua một trạm kiểm tra. Không biết ngày hôm đấy họ có vấn đề gì về giấy tờ, hay là do kẹt xe, hoặc chỉ đơn giản là chuyện thường ngày, mà chúng tôi phải đợi phía trước trạm kiểm soát cả ba tiếng đồng hồ. Xe ô tô, xe tải nối đuôi nhau xếp thành hàng dài vài cây số. Tối hôm đấy, tôi định đi qua Jammu sẽ báo vào nhà người bạn CouchSurfer tôi đã liên hệ trước để ngủ nhờ. Nhưng do phải chờ lâu quá, tôi đến thị trấn lúc đã mười giờ tối. Phố vắng vẻ, đường tối om, sim Ấn Độ tôi đang dùng vào bang này bị mất sóng, tôi không biết sẽ tìm đến nhà bạn đây bằng cách nào nên tôi quyết định đi cùng chị Khánh lên Katra, thị trấn nằm cách Jammu bảy mươi hai kilomet. Trên đường đi, Pankaj dùng xe lại lưng chừng đèo cho chúng tôi uống trà. Kể cũng lạ, tự dưng giữa đồi núi hoang vắng không một bóng người lại mọc đầu ra quán trà vỉa hè chật kín khách. Lúc đấy tôi đã bắt đầu cảm nhận được cái rét đêm núi. Cảm giác tay tê tê lạnh được chạm vào cốc trà nóng thật tuyệt. Tôi đưa cốc trà lên sát mặt, để khói trà thơm phả vào mũi, vào mắt, vào miệng cho ấm.

Chúng tôi đến Katra lúc đã quá nửa đêm. Thành phố này dần dần hiện ra sau màn đêm dày đặc với những ánh đèn lung linh phủ kín cả một mặt đồi. Một đường cong sáng rực rỡ dẫn lên đỉnh. Pankaj bảo đây là đường dẫn lên đền Maa Vaishno Devi. Nằm dưới chân núi Trikuta, Katra không có gì nổi bật ngoại trừ việc đây là thị trấn gần Maa Vaishno Devi nhất. Vaishno Devi là hiện thân của nữ thần Mẹ (Mother Goddess) trong đạo Hindu. Ngôi đền thờ nữ thần Mẹ này là một trong những nơi linh thiêng nhất của Ấn Độ, đứng thứ hai ở Ấn Độ về mặt số lượng người thờ cúng với tám triệu người hành hương đến đây mỗi năm. Nói thật là trước khi đến đây tôi chưa nghe nói đến ngôi đền này bao giờ, nhưng đến đây rồi mà không đi thăm thì hơi phí, tôi quyết định sáng hôm sau đi thăm.

Đền nằm chênh vênh trên đỉnh đồi, cách thị trấn những mười bốn kilomet. Ban quản lý khách sạn cho hay đền này không có đường ô tô lên, hoặc là đi máy bay trực thăng lên thẳng đến nơi, một chiều là 1.225Rs ~ \$27; hoặc đi lừa cả lên cả xuống là 750Rs ~ \$16. Chị Khánh chọn đi máy bay, tôi tính là mình cứ thông dong đi bộ lên đã, khi nào mệt thì sẽ thuê một chú lừa. Mình có cả ngày ở đây cơ mà.

Đi một lúc rồi tôi mới phát hiện ra là mình không biết đường. Thế là tôi tìm một chú nhìn có vẻ thông thạo đường, bập bẹ hỏi đường lên Vaishno Devi vì chú không nói được tiếng Anh. Chú ra dấu đi theo chú, tôi cũng ngoan ngoãn đi theo. Con đường chính lên đồi bị kẹt rickshaw hàng mấy trăm mét, chú nhảy xuống một bậc thang hướng ngược lại, đi vào một con hẻm nhỏ xú giữa hai vách đá. “Đường tắt, cho nhân viên”, chú khoe tấm thẻ cảnh sát. Chẳng biết có phải đường tắt thật không, nhưng nhìn chú có vẻ hiền lành tin được. Tôi thì còn đang bần hỉ há vì nhờ đi đường này tôi lần đầu tiên được thấy một hang sadhu (sadhu là thầy tu Ấn Độ). Thầy tóc vẫn trong khăn, người trát đầy phấn, lưng trần khoe rõ xương sườn, hông quấn tấm vải. Hang thực chất chỉ là một cái lỗ trong bức tường đá, trang trí với hoa cúc, gỗ thơm đặc trưng của đạo Hindu. Trên sàn có một tấm nệm rách te tua để giữa ám cho thầy trong cái rét căm căm này. Trên tường chạm một bức tượng thần khi Hanuman cao đến trần hang, trên sàn là bàn thờ có hình Sai Baba, cạnh chỗ thầy ngồi là bếp củi. Thầy ra hiệu cho tôi quỳ xuống, vẩy vẩy ít nước thánh lên người tôi, sau đó đổ một ít nước vào tay tôi bắt tôi uống. Tôi không biết nước này có nguồn gốc thế nào, nhưng cứ nhắm mắt nhắm mũi cho lên miệng. Sau đó thầy cho tôi một ít hạt khô để ăn lấy may.

Tôi bắt gặp hàng dài người chờ mua vé lên đền, nhưng vì chú làm ở đây nên chú đưa tôi qua mà không cần mua vé. Lúc vào con đường mòn lên núi rồi tôi mới phát hiện ra mình không phải là người bộ hành duy nhất. Chỉ có khách du lịch mới đi máy bay, đi lừa thôi chứ còn người hành hương toàn đi bộ hết. Chúng tôi hòa vào dòng người đông như trẩy hội. Con đường lên núi được lát gạch rất đẹp, phải cái mùi phân lừa nồng nặc. Cứ khoảng một vài mét lại có một người đứng quét phân lừa, khoảng vài chục mét lại có quầy bán đồ uống siêu rẻ. Tôi qua không được ngủ đủ, sáng nay lại không kịp ăn sáng, người lại vẫn chưa khỏi hẳn sau vụ ngộ độc thực phẩm, leo được hai mươi phút thì tôi đã bắt đầu thở hổn hển, leo được nửa tiếng tôi đã nghĩ mình sắp chết. Chú thì cứ lao phăng phăng phăng phăng làm tôi lại càng tự ái thể chất của mình. Xung quanh người nườm nượp, tôi còn gặp phải hai cụ già phải ngoài sáu mươi, đi từng bước từng bước rất thận trọng mà chẳng có dấu hiệu mệt mỏi gì. Chẳng lẽ mình hai mươi bẻ gãy sừng trâu mà lại thua người ta à? Thế là tôi lại cắn răng đi tiếp, không dám kêu ca gì. Sau ba tiếng, cuối cùng chúng tôi cũng lên một cái hang nơi mà hàng ngàn người hành hương đang đứng ngồi kiên nhẫn chờ đến lượt mình. Tôi hớn hờ reo lên: “Vaishno Devi”. Chú lắc đầu, chỉ tay lên trên cao nữa. Đây là Ardh Kuari, hang nơi mà Vaishno Devi được cho là đã ẩn náu chín tháng. Chú lại một lần nữa lạm dụng quyền hạn của mình để đưa tôi vào thăm hang mà không cần xếp hàng. Trước khi ra, chú nhét cho tôi một nhúm hạt khô. Xong, chú dẫn ngược tôi ra đường xuống núi. Chú ra dấu bảo:

“Về đi, chú làm ở đây rồi”.

“Không, cháu muốn lên đền Vaishno Devi cơ”.

“Xa lắm”.

“Xa cháu cũng đi”.

Chú chỉ cho tôi đường lên núi rồi lắc đầu.

Thế là tôi tiếp tục leo, leo, leo. Cứ mỗi lần nhìn thấy tòa nhà nào, tôi lại chắc mẫm đây là đền rồi, nhưng rồi đều phải thất vọng vì không phải. Nhưng tôi đã đi quá xa để có thể quay lại mà không thấy tiếc. Càng lên cao đường càng vắng, khung cảnh càng đẹp. Những vách đá chênh vênh nằm bên thung lũng xanh rì, những thửa ruộng bậc thang nằm nghiêng nghiêng bên dòng sông lấp lánh ánh bạc. Tôi bắt chuyện với một cặp vợ chồng trẻ đang đi gần đây cho có bạn có bè. Hai người bảo năm nào cũng hành hương lên đây. Họ còn không có tiền ở khách sạn nên toàn phải cắm trại. Hầu hết những người đi hành hương cũng toàn ngủ lều, có ai được sung sướng ở khách sạn như tôi đâu (tôi ở khách sạn kè với chị Khánh thôi). Khoảng một giờ chiều, cuối cùng tôi cũng đến được cái biển chào gắn chỉ chít hoa cúc.

“Đến đền rồi đó”. Người chồng bảo tôi. “Em có vé vào chưa?”.

“Chưa. Mua ở đâu hả anh?”.

“Ở dưới chân đồi, này em không mua hả?”.

Tôi mới chợt nhớ ra là sang nay tôi đi đường tắt với chú tốt bụng kia nên không đi qua chỗ mua vé. Tôi chưng hửng:

“Không có cách nào vào được hả anh?”.

“Không, em phải có vé cơ”. Anh nhìn tôi thông cảm.

“Thế thì em xuống”.

Lúc đó tôi cũng nghĩ là mình đi xuống thật, bởi thực ra vào được bên trong hay không đối với tôi không quan trọng lắm. Quan trọng là tôi đã leo được mười bốn kilomet để đến đây, một điều mà mới sáng nay tôi còn nghĩ là không tưởng. Nhưng lúc quay lưng đi xuống thì tự nhiên một ý nghĩ đen tối hiện ra. Kể ra đến đây rồi mà không vào trong thì cũng phí. Để xem có cách nào chui vào trong được không. Sau khi quan sát, tôi nhận ra rằng do quá đông người ta không thể nào kiểm tra chi li từng vé được. Tôi nghĩ, tôi có thể trà trộn vào một nhóm nào đấy đi vào.

Tăm tia một lúc, tôi tìm được một nhóm thanh niên tầm tuổi tôi đang chờ đến lượt mình vào. Tôi chạy đến hỏi:

“Mọi người có ai biết là mình có thể mua vé vào cửa ở đâu không?”.

“Áy phải xuống chân núi mua cơ”.



“Trời, đi bộ cả sáng lên đây, giờ mà xuống nữa là khô lên luôn đấy. Có cách nào khác vào được không?”.

“Áy có một mình thôi hả?”.

“Ừ”.

“Thế vào đứng chung với tụi này đi. Đồng người, không ai kiểm tra hết được đâu”.

“Chắc không?”.

“Chắc”.

Sau khi đứng chờ cả gần tiếng, cuối cùng chúng tôi cũng vào được trong đền. Nói chung, đền xây trong hang, ngoài ý nghĩa tâm linh ra thì về mặt kiến trúc cũng không có gì đặc biệt. Vào tham quan một lúc rồi tôi đi ra để xuống trước khi trời tối. Lúc đấy cũng đã gần ba giờ chiều rồi.

Hoàng hôn xuống, núi đồi càng đẹp. Tôi cũng không hiểu mình lấy đâu ra sức mà đi xuống băng băng. Đi một lúc, tôi nhận ra rằng chân tôi không còn cảm giác nữa. Tôi như bị say vậy, bước này tiếp bước kia theo quán tính. Tôi không dám dừng lại, bởi tôi biết nếu tôi dừng lại, tôi sẽ gục ngay không đứng dậy được. Tôi cứ lao như vậy từ trên đỉnh núi xuống chân núi mà không nghĩ. Xuống đến chân núi, một phần vì không còn sức, một phần vì tôi nghĩ mình xứng đáng, tôi tự thưởng cho mình bằng cách kêu rickshaw về thẳng khách sạn. Về đến nơi, tôi hỏi chị Khánh ngày hôm nay thế nào, chị nhấn nhó bảo không mua được vé máy bay nên phải đi lửa lên, ngồi lửa cả ngày đau lưng quá trời. Chị còn bị tắc đường, chờ lâu ời là lâu. Một, chị về khách sạn gọi đồ ăn ngay trong đó chứ không ra ngoài. Tôi đi loang quanh tìm đồ ăn mới phát hiện ra mấy món vỉa hè ngon lành của Katra. Ha, hóa ra đi kiểu nghèo như tôi lại hay hơn. Mặc dù mệt, tôi nghĩ hôm nay tôi đã có một ngày tuyệt vời: Tôi làm được một việc mà bản thân mình cho là không tưởng, được ngắm cảnh núi đồi, được gặp gỡ nói chuyện với kha khá người. Ai bảo đi kiểu nghèo như tôi là khổ?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 37: Srinagar

Sau một đêm ngủ như chết, sáng hôm sau chúng tôi lên đường đi Srinagar, thủ phủ của Kashmir. Có lẽ chỉ có ở Kashmir biển báo thành phố mới dám ghi một câu xanh rờn: “Welcome to Paradise on Earth”. Đôi khi tôi buồn vì mình không có tài tả cảnh và Kashmir càng làm cho tôi phải đau khổ dằn vặt vì cái sự bất tài của mình. Tôi ước gì mình có khả năng biến mọi cảm xúc của mình thành chữ, để người đọc có thể cảm nhận được cái đẹp, cái hồn của Kashmir. Mãi ngắm cảnh, chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện. Nếu có nói, thì chủ đề cũng chỉ là về một cái đẹp khác của Kashmir.

“Trời ơi, chị muốn xem người Kashmir quá. Nghe nói con trai Kashmir đẹp dã man luôn”.

“Murdi bạn em là người Kashmir đấy. Bạn ấy xinh lắm. Nghe nói con gái Kashmir cũng đẹp quá trời luôn”.

“Đứng đứng, con gái Kashmir đẹp lắm”. Pankaj chen vào.

“Con trai thì sao?”. Cả tôi và chị Khánh đồng thanh hỏi.

“Hai chị phải tự xem rồi”.

Trời mỗi lúc một lạnh. Mới bắt đầu vào đông mà nhiệt độ đã xuống ba, bốn độ. Chị Khánh ừ một cái áo khoác lông to đùng. Tôi vẫn chỉ có chiếc áo len mặc bên ngoài chiếc áo phông dài tay. Tour sắp xếp cho chị Khánh ở khách sạn, nhưng nghe tôi dụ dỗ, chị muốn đi ngủ nhà thuyền. Quả thực, đến Kashmir mà không ở nhà thuyền thì chưa phải đến Kashmir. Nhà thuyền là một đặc sản, và cũng là minh chứng cho vẻ đẹp không thể cưỡng lại của mảnh đất này. Đến Kashmir, thật không khó để nhận ra điều đó. Hàng trăm ngôi nhà thuyền nhỏ nhắn rực rỡ màu sắc vai kề vai nối tiếp nhau trải dài cả cây số ven sông hay ven hồ Dal và Nagin. Theo Robinson kể, do Kashmir quá đẹp, quá nhiều người muốn mua đất ở đây. Để bảo vệ Kashmir khỏi đầu cơ bất động sản từ tư bản bên ngoài, quốc vương Kashmir bấy giờ mới ra một luật chỉ người Kashmir mới được mua đất ở Kashmir. Khi thực dân Anh sang Ấn Độ, họ tìm mọi cách để có thể lách luật và nhà thuyền là kết quả của việc lách luật đó. Những ngôi nhà thuyền ban đầu là nơi nghỉ dưỡng của người Anh dần dần được nâng cấp lên thành nhà nghỉ cho du khách. Người bạn mà tôi liên hệ trước trên CouchSurfing, Mustafa, ở trong một căn nhà thuyền như vậy. Tôi xin Mustafa cho tôi và chị Khánh ở nhờ.

Mustafa hẹn gặp chúng tôi trên cây cầu vắt qua con sông nơi thuyền nhà cẩu neo đậu. Mustafa bằng tuổi tôi, tóc đen, mắt sâu, râu quai nón đậm chất Trung Đông. Cậu không hẳn là đẹp trai như những gì chị Khánh và tôi hình dung về con trai Kashmir, nhưng tôi có thể nói là cậu khá có duyên.

“Trời ơi, ấy mặc thế có lạnh không?”

“Nghe tiếng gì kêu lách cách không? Tiếng răng tó đập vào nhau đấy”.

Thuyền có phòng khách, phòng ngủ, nhà vệ sinh, bếp đủ cả. Khắp thuyền có rèm nhung phủ bốn phía để giữ ấm. Bác trai ngồi hút thuốc, chân hơ bên

trên một giỏ lửa.

“Người Kashmir ai cũng có một giỏ lửa thế này để giữ ấm trong mùa đông. Người ta gọi nó là người vợ mùa đông đấy”. Bác cười móm mém. Tóc và râu bác dài bằng nhau, phủ ngang đến ngực.

“Bác hút gì thế?”.

“Cần sa. Cần sa Kashmir là hàng hiếm đấy”.

Bác gái từ dưới bếp tất tả chạy lên với ba ly trà. Trà Kashmir khác với trà ở các khu vực khác ở Ấn Độ, mà sau này tôi phát hiện ra là nó giống trà ở Ai Cập: trà thơm, không sữa nhưng nhiều đường. Trời lạnh không ai muốn uống nước cả, nên chỉ có uống trà nóng tí ti thôi.

Phải ở trên thuyền, chòng chành mỗi khi có người bước hơi mạnh chân, ngắm mặt trời lên lấp ló bên hàng cây chinar rực rỡ, nhâm nhi trà Kashmir, nghe cả gọi trên mặt nước, mới hiểu tại sao du khách yêu nhà thuyền đến thế. Thủ đẩy nhưng lạnh. Trời lạnh, ở trên sông càng lạnh. Đánh răng mà lười cứ tê cứng lại. Ngửi thấy hơi nước là đã thấy tê tái nói gì động vào nước. Sáng tinh dậy thấy nước đóng băng ở cạnh bờ. Chị Khánh tắc lưỡi:

“Ở một hôm cho biết thế thôi, đêm nay về lại khách sạn ở”.

Mustafa vốn là hướng dẫn viên du lịch nên hôm sau cậu đề nghị dẫn chúng tôi đi chơi. Nhưng chả hiểu sao Pankaj cứ mặt nặng mặt nhẹ có vẻ không muốn cho cậu đi cùng nên sau khi đến một số điểm du khách không thể bỏ qua như vườn thượng uyển, hồ Dal, leo lên đỉnh núi ngắm bao quát toàn cảnh thung lũng Kashmir đẹp như tranh vẽ, tôi và Mustafa tách ra đi riêng. Đi qua một chợ hàng thùng, tôi tạt vào mua một cái áo khoác mỏng dính với giá 200Rs (\$4). Tôi không muốn mua áo quá dày vì nặng, dùng xong ở Kashmir rồi chẳng biết có dùng ở đâu nữa không mà tha lỗi linh kinh.

Mustafa dẫn tôi đến đám cưới một người bà con của cậu. Đám cưới Kashmir rất lạ. Trong mấy ngày liền, cô dâu mới cứ phải trang điểm, mặc quần áo đẹp cho bà con làng xóm tới ngắm. Cô dâu mặc chiếc váy đỏ, đội khăn đỏ, khắp người là đồ trang sức bằng vàng. Chị ngồi yên trong một góc phòng, lúc nào cũng phải cười tươi, còn bà con thì ngồi khắp phòng vừa ăn vừa nói chuyện rôm rả. Chẳng ai nói được tiếng Anh, mọi người mang trà và bánh ngọt ra cho tôi rồi vừa nói chuyện vừa chỉ trò tôi gì đó, tôi nhìn thì lại cười một cách triu mến. Tôi cũng cười lại. Chẳng biết làm gì, tôi cứ uống trà. Chị bưng trà cho tôi cứ cười tùm tùm, có lẽ chưa thấy ai uống trà nhiều như tôi. Tự nhiên tôi thấy đồng cảm ghêgớm với cô dâu mới kia, đã lạ nước lạ cái rồi lại còn cứ phải ngồi như phỗng cho người ta ngắm nghía bàn tán. Mustafa bảo mọi người quý tôi lắm vì tôi xinh hiền, lại có vẻ ngoan, nhưng ai mà biết là Mustafa nói dối hay nói thật, hơ hơ.

Cũng nhờ Mustafa mà tôi được ăn thử rất nhiều đồ ăn đặc trưng của Kashmir. Buổi tối, cậu dẫn tôi ngồi ăn thịt xiên nướng ở cạnh hồ Dal. Trời lạnh, tôi thích ngồi cạnh đồng lửa, ngồi gần đến mức hơi nóng có thể phả vào mặt. “Mustafa sao không học đại học?”. Tôi hỏi. Cũng như hầu hết các bạn trẻ ở đây, cậu chỉ học xong cấp ba là nghỉ.

“Ngày trước có học, nhưng mà đợt vừa rồi bị giới nghiêm ba tháng, phải ở nhà suốt chẳng đến trường được nên bỏ luôn”.

“Giới nghiêm ba tháng?”.

“Ừ, ấy may mà lên đây đúng lúc bạo động vừa qua đấy. Từ tháng sáu đến tháng chín, bạo động liên miên.

Cứ vài hôm lại bị giới nghiêm một lần, không ai được ra ngoài vì họ sợ người dân biểu tình, ném đá”. (Giờ tôi đã hiểu tại sao ở Srinagar lại nhiều xe bị vỡ cửa kính đến thế).

“Kể cả đi học?”. Tôi không tin vào tai mình nữa.

“Ừ. Trẻ em còn chẳng được ra ngoài chơi. Nhiều bé bị khủng hoảng tinh thần nghiêm trọng vì suốt ngày bị giữ trong nhà. Tớ có tình nguyện với một tổ chức phi chính phủ giúp đỡ những em bé bị như thế”.

“Nếu đi học lại, ấy muốn học nghề gì?”.

“Hướng dẫn viên du lịch”.

“Tại sao?”.

“Công việc nhàn, lương cao, được gặp nhiều người nước ngoài”.

Tôi thấy buồn vì hầu hết các bạn trẻ tôi gặp tại những điểm du lịch nổi tiếng toàn muốn học để trở thành hướng dẫn viên. Không có gì sai khi chọn nghề này cả, nhưng ai cũng làm hướng dẫn viên thì lấy ai làm những nghề khác? Chưa kể, ở Kashmir do bạo động liên miên, ngành du lịch còn chưa biết đi đâu về đâu thì nói gì hướng dẫn viên. Đến thăm Kashmir lòng tôi cứ xất lại. Một vùng đất vốn kiếm sống bằng ngành du lịch mà giờ đây không còn khách du lịch nữa thì sống bằng gì? Các cửa hàng đóng cửa, khách sạn điêu hiu, đình công liên miên, chợ tan từ sáu giờ tối. Sau tám giờ tối là không còn ai ra ngoài. Phương tiện công cộng không hoạt động. Trạm xăng không bán nên auto-rickshaw, taxi vô cùng đắt đỏ. Khách sạn, chúng tôi là những người khách duy nhất.

Ngày chúng tôi rời Srinagar là “Black Day” – “Ngày đen tối” 27 tháng 10, đánh dấu ngày đầu tiên quân đội Ấn Độ đặt chân lên Kashmir. Trong ngày này, người dân Kashmir phản đối bằng cách ném đá vào quân đội và quân đội đôi khi sẽ bắn trả. Giới nghiêm toàn thành phố. Đêm trước đó đã có tám người bị thương. Tài xế của chúng tôi, vốn là người Ấn Độ theo đạo Hindu, sợ quá phải gọi anh chàng lễ tân vào ngủ cùng. Chúng tôi rời thành phố mà trong lòng cứ thấp thỏm. Giới nghiêm toàn thành phố. Cứ đi được khoảng năm phút chúng tôi lại bị chặn lại tra hỏi, liên tục phải vòng qua đường khác.

Cũng may, do chúng tôi là khách du lịch nước ngoài nên cuối cùng cũng đi được. Ra khỏi Srinasar, chúng tôi lại suýt nữa bị mắc kẹt vì hết xăng mà trạm xăng đang đình công không hoạt động.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 38: Những chàng trai Kashmir

Những ngày còn lại ở Kashmir, chúng tôi đi lang thang một số điểm du lịch nổi tiếng của khu vực này: Pahalsam, Kashmir. Nói chung, đi tour mặc dù cũng thú vị, nhưng chẳng có chuyện gì nhiều để kể. Chuyện mà tôi thấy hay ho nhất lại là một cái note nhảm nhí tôi ghi lại trong một ngày ở đây:

“Hôm nay mình đã có một suy nghĩ vô cùng đại dột, đó là suýt nữa đã mời một bạn trai đi ăn tối. Tại sao, tại sao, tại sao? Bố mẹ anh ấy ăn gì mà đẻ con ra đẹp trai quá đỗi như vậy?”.

Đó là cảm nghĩ của tôi khi đứng trước anh chàng Kashmir đẹp rưng rờ mà chúng tôi gặp ở Gulmarg, điểm trượt tuyết nổi tiếng của Kashmir. Da sần rám nắng, gò má cao ửng hồng vì lạnh, môi đầy, sống mũi thẳng, tóc xoăn, mắt nâu mơ màng, anh mang trong người vẻ đẹp Kashmir huyền thoại mà chúng tôi đã được nghe nói đến bấy lâu nay. Nếu hình dung những ngôi sao điện ảnh là Disneyland thì anh là đồng cỏ bao la lồng gió đầy hoa dại vậy. Anh là người dắt ngựa cho chúng tôi khi chúng tôi cưỡi ngựa đi dạo quanh khu cao nguyên tuyệt đẹp này. Anh bảo bây giờ tuyết rơi chưa nhiều nên anh mới đi dắt ngựa. Khi nào trượt tuyết được, anh hướng dẫn trượt tuyết.

“Bây giờ có ai dám lên Kashmir nữa đâu mà có khách?”.

“Không, năm nay anh được sang Châu Âu hướng dẫn cho khách hàng quen bên đó”.

“Bạn gái à?”.

“Không, khách hàng thôi. Anh không có bạn gái”.

“Nhà anh ở đâu?”.

“Anh ở làng cách đây khoảng mười hai cây số”.

“Anh về bằng gì?”.

“Anh đi xe máy”.

“Cho em về thăm làng anh nhé”.

“Ừ, tí nữa anh xong việc về đây. Em đi cùng luôn đi”.

Ha ha, nếu mà đi một mình chắc là tôi đi ngay rồi đấy, nhưng đang đi cùng chị Khánh nên không đi được. Pankaj không có vẻ gì là muốn lái xe đến làng đấy cả. Đây là vấn đề của đi tour, mình lúc nào cũng phải theo lịch trình, không thể nào cao hứng lên đi khác được.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 39: Mumbai nằm trong tay người Pubjabi

Đền Vàng Harmandir Sahib ở thành phố Amritsar, bang Punjab – một trong những điểm tôi muốn đến thăm trước khi tôi chết, bởi đây là trung tâm của đạo Sikh, có vị trí như Vatican của Thiên Chúa giáo vậy. Đạo Sikh là tôn giáo có tổ chức lớn thứ năm trên thế giới và là một tôn giáo có nhiều điều vô cùng thú vị. Thứ nhất, so với các tôn giáo khác ở Ấn Độ như đạo Hồi hay đạo Hindu, đạo Sikh cấp tiến hơn hẳn khi cho phụ nữ quyền bình đẳng với nam giới, và phụ nữ có thể dẫn dắt buổi cầu nguyện. Thứ hai, tôn giáo này nghiêm cấm mọi hành động tâm linh mù quáng, mê tín dị đoan như bắt phụ nữ che mặt, nhịn ăn, thờ cúng tranh tượng. Tôi rất ủng hộ quan điểm này. Thứ ba, đạo Sikh không hề có thầy tu, nữ tu bởi tôn giáo này phản đối các kiểu sống không gia đình: tha hương cầu thực, đi tu... Thứ tư, đây là một tôn giáo vô cùng hiếu chiến. Mỗi người theo đạo Sikh đều được khuyến khích phải sống như một chiến binh thần thánh. Với họ, nợ máu phải trả bằng máu và điều này đã được thể hiện qua những vụ trả thù đẫm máu trong lịch sử đạo Sikh. Bản thân Vương quốc đạo Sikh (nay là bang Punjab) được thành lập khi Guru Gobind Singh mang quân đi xâm lược thành phố Sirhind lúc bấy giờ còn đang theo đạo Hồi để trả thù cho cái chết của những người con trai út của mình. Người theo đạo Sikh luôn phải giữ 5 K, một trong số đó là Kirpan, con dao nhỏ cong ở đầu để gợi nhớ về lòng dũng cảm của năm người Sikh đầu tiên đã sẵn lòng tử vì đạo. Nhận biết người Sikh rất dễ. Bạn có thể nhìn

vào tên họ: đàn ông đạo Sikh luôn có tên họ là Singh, nghĩa là sư tử; phụ nữ có tên họ Kaur, nghĩa là công chúa. Ngoài ra, đàn ông đạo Sikh không bao giờ cắt tóc. Tóc dài được cuộn khăn thành một vòng tròn trên đầu. Nhiều bạn thường nhầm khăn cuộn này với khăn cuộn đạo Hồi, nhưng khăn cuộn đạo Sikh to hơn hẳn và họ hoàn toàn không để lộ tóc ra ngoài.

Quả thực, trước khi đến Ấn Độ tôi chẳng biết đạo Sikh là gì. Tôi bắt đầu nghe đến đạo này khi đọc cuốn Holy Cow của Sarah McDonald trên tàu từ Kolkata đi Mumbai. Sau đó, khi đến Mumbai tôi nghe mọi người đùa rằng kinh tế Mumbai nằm trong tay người Punjabi (phần lớn người Punjabi theo đạo Sikh). Tuy là thiếu sót, người Sikh đã đạt được khá nhiều thành tựu về kinh tế và chính trị ở đất nước này. Thủ tướng Ấn Độ lúc bấy giờ là Manmohan Singh, nghe tên mọi người cũng biết là theo đạo Sikh. Tôi không biết thành công của họ là do sự hiểu biết hay sự đoàn kết của những người theo tôn giáo này nữa. Hiểu biết không hẳn mang nghĩa là thích đồ máu, nhưng hiểu biết theo nghĩa “hăng”, đã làm gì thì sẽ làm hùng hục. Tôi đã ngộ ra một điều, muốn làm được gì đó thì bản thân mình phải thúc, phải đẩy cho nó xảy ra, không thể cứ ngồi chờ người khác làm cho mình được.

Sarah đến Amritsar để chữa bệnh. Tôi cũng không nhớ lúc đó Sarah mắc bệnh gì, đến Ấn Độ người không quen có thể mắc đủ các thứ bệnh quái đản. Có bệnh thì vãi tứ phương, có người giới thiệu cô đến Amritsar tắm nước hồ Sarovar. Tương truyền, hồ Sarovar quanh đền Vàng có chứa amrit, nước thánh hay nước trường sinh bất lão có khả năng chữa bách bệnh. Nước này thực ra là nước sông Hằng. Người đổ về đây đông như kiến, cả người tin lẫn người không tin. Đền Vàng có bốn cổng, mỗi cổng có hai bác bảo vệ đứng gác, uy nghiêm đúng kiểu chiến binh thần thánh đạo Sikh: cao lớn, áo dài chùng màu xanh đậm, khăn cuộn tóc và thắt lưng đều màu vàng, râu quai nón, mặt nghiêm nghị, chân dạng bằng vai đứng tấn, tay cầm thanh giáo uy nghiêm. Trông dữ dằn là thế nhưng khi tôi đến hỏi, bác vẫn tươi cười trả lời.

Muốn vào trong mình phải cởi dép, phủ đầu che tóc. Bước qua cổng, qua hành lang là vào đến hồ Sarovar. Gần cửa chỉ có đàn ông tắm, phụ nữ tắm ở phía trong kín đáo hơn. Đàn ông nơi này cũng lạ, xuống tắm đồ cởi gần hết mà tóc thì vẫn cuộn nguyên cả cục trên đầu. Tôi phân vân có nên xuống tắm không, nhưng rồi nghĩ khả năng chữa được bệnh thì ít, mà khả năng lây bệnh da liễu thì nhiều nên lại thôi.

Đi lòng vòng quanh hồ, tôi phát hiện ra một mái hiên lớn, dưới đó là khoảng vài chục các bác, các anh, các chị ngồi hi hụi nhào bột, bóc tỏi. Một giỏ sắt không lồ chứa ngập khay đựng đồ ăn, cao quá đầu người. Phía trên mái hiên là hàng chữ: “The Lord himself is the Farm. Himself is the Farmer. Himself he grows & grinds the corn”. (Bản thân Đức Chúa là nông trại. Bản thân Ngài là người nông dân. Bản thân Ngài trồng và nghiền ngô) Thấy hay hay, tôi ngồi xuống bữa một bác gái bận bộ sari màu nâu, vấn khăn màu nâu và một bạn nữ mặc sari màu tím nhạt, vấn khăn cũng màu tím nhạt, nhạt mấy củ tỏi lên bóc cùng mọi người.

“Bạn có nói tiếng Anh không?”. Tôi quay sang hỏi cô bạn ngồi cạnh.

“Chút chút”. Cô bạn bẽn lẽn trả lời.

“Mọi người đang làm gì vậy?”.

“Nấu ăn”.

“Cho ai?”.

“Cho tất cả”.

“Tất cả? Cho cả tớ nữa á?”.

“Ừ”. Cô bạn cười.

Thì ra đây là bếp ăn tập thể. Sau này tìm hiểu thêm tôi được biết hàng ngày bếp này phục vụ khoảng năm mươi ngàn người đến đây hành hương, hoàn toàn miễn phí. Người hảo tâm quyên góp đồ ăn, mọi người vào làm bếp, mọi người phục vụ, mọi người ăn. Hóa ra cái câu mà tôi đọc bên trên không chỉ là một trích đoạn trong Kinh Thánh của họ mà còn là một câu nhắc nhở mọi người “Muốn ăn thì lăn vào bếp”. Tôi chẳng hiểu lúc đấy tôi bị sao mà thấy bóc tỏi thú vị thế. Đầu tiên tôi bóc tỏi như mọi người bóc, tách nhánh ra, lấy dao cắt gốc, bóc vỏ rồi lại cắt gốc, bóc vỏ. Sau đó tôi phát hiện ra là nếu mình cắt gốc một lượt rồi bóc vỏ sẽ nhanh hơn rất nhiều. Một lúc sau tôi phát hiện ra nếu không dùng dao sẽ nhanh hơn nữa. Thế là tôi vừa bóc vừa tính giờ tự lập kỷ lục với mình, rồi tự sướng vì thấy mình bóc nhanh hơn hẳn người ta. Cứ ngồi bóc đến khi đầu ngón tay cái sưng đỏ lên mới đứng dậy đi ăn. Ngang lên mới phát hiện ra bạn gái ngồi cạnh đã đứng dậy đi từ lúc nào.

Tôi xếp hàng vào nhà ăn và được mọi người phát cho một cái khay đựng đồ ăn tiêu chuẩn của Ấn Độ: khay bằng kim loại, nông, chia ngăn đựng các loại đồ ăn khác nhau. Sau đó, tôi theo đám đông vào trong, ngoan ngoãn tìm chỗ, ngồi khoanh chân dưới đất, đặt khay trước mặt chờ đồ ăn. Tuy đông nhưng mọi người ngồi vào hàng lối rất lịch sự: nam một bên, nữ một bên. Đầu tiên là một bác với một rổ đầy rô-ti (bánh mì dẹt của Ấn Độ) đi dọc hàng, thả vào mỗi khay hai cái rô-ti. Sau đó lại có những người khác phát com rang, khoai tây xào, súp màu xanh xám bằng gì đó tôi cũng không biết. Tôi ăn không thích lắm nhưng không dám để thừa. Còn bao nhiêu người không có mà ăn, mình được cho ăn mà để thừa thì phí quá. Ăn xong đi loay quanh tôi phát hiện ra một căn phòng rộng thênh thang, nền trải khăn, trần sơn trắng cho mọi người đến nghỉ trưa. Một số người trải chăn ngay ở bãi cỏ phía ngoài để ngủ. Hành hương tiết kiệm một cách tối đa. Tôi nghĩ, nếu bạn nào đến khu vực này chẳng may không có chỗ qua đêm, thì đêm vào đây trải khăn ra ngủ cũng được.

Ăn no ngủ say rồi tôi mới đi thăm Đền Vàng. Đền nằm giữa hồ với một hành lang lát đá hoa, lợp vải trắng, lan can dát vàng lấp lánh dẫn vào. Nói chung Đền Vàng là tiêu biểu cho một kiến trúc vô cùng không ăn ảnh. Nhìn ở ngoài thì rất hoành tráng nhưng lên ảnh cứ bình bình thế nào ấy. Ảnh tôi chụp chẳng có ảnh nào đẹp, lên mạng tìm ảnh thiên hạ chụp cũng thấy toàn ảnh xấu. Phần đẹp nhất là những chạm khắc đá ngọc bên trong thì lại bị cấm không được chụp ảnh.

Một điểm thú vị khác của Punjab là lễ hội Đồi cò ở biên giới Pakistan – Ấn Độ. Ngày nào cũng thế, đúng năm rưỡi chiều, hai nước mở cửa biên giới và trao đồi cò cho nhau. Những sĩ quan tham gia nghi lễ cứ như đang trình diễn một điệu múa kỳ lạ vậy. Nghi lễ này thu hút hàng ngàn du khách mỗi ngày.

Mọi người la hét, reo hò cứ như cổ vũ đội tuyển quốc gia ra sân thi đấu. Tôi vừa xem vừa ầm ức. Trời ạ, Pakistan cách có vài bước mà mình không xin được Visa để sang đó.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.1 - Chương 40: Lẻn vào Taj Mahal

Từ những ngày còn nhỏ không biết tên của công trình đó là gì, tôi cũng biết tòa lâu đài đá cẩm thạch trắng với những mái vòm tròn nguy nga tráng lệ là biểu tượng vĩnh cửu của một trong những mối tình đẹp nhất lịch sử loài người.

Lớn lên, tôi được biết đây không phải là tòa lâu đài mà thực ra là khu lăng mộ Hoàng đế Mông cổ Shah Jahan xây để tưởng nhớ đến ái phi Mumtaz Mahal. Kiệt tác kiến trúc này mất hai mươi một năm để hoàn thành. Tiếc thay, lúc khu lăng mộ này hoàn thành cũng là lúc vị Hoàng đế nặng tình bị chính con trai của mình phế truất và giam vào một ngôi nhà cạnh Pháo đài Aara. Khi qua đời, ông được chôn cất tại lăng mộ bên cạnh người vợ yêu dấu của mình.

Khi đến Ấn Độ, tôi mới biết rằng Taj Mahal nằm tại cố đô Agra, cách Delhi chưa đến ba giờ lái xe. Tôi có thể dậy sớm để đến Agra và trở lại Delhi trong ngày.

Khi đến Agra rồi, tôi mới phát hiện ra rằng vé vào cửa Taj Mahal là 750Rs, tương đương \$15, nhiều hơn toàn bộ tiền mặt tôi đang có lúc đó. Không có tiền mua vé vào, chẳng lẽ đến đây rồi lại về?

“Đi ăn cái đã”. Tôi tặc lưỡi. “Có thực mới vực được đạo, từ sáng đến giờ chưa ăn gì”.

Tôi đi vòng vòng mấy ngõ hẻm xung quanh thì tìm được một quán vỉa hè bán mì chow chow chỉ 10Rs một nửa đĩa. Tôi ngồi xuống ngay cạnh một anh chàng thanh niên Ấn Độ. Anh hỏi tôi:

“Em từ đâu đến?”.

“Anh nghĩ em từ đâu đến?”.

“Hoặc là Trung Quốc, hoặc là vùng Đông Bắc Ấn Độ”.

Như tôi đã nói ở trên về cặp vợ chồng Nasaland tôi gặp trên chuyến bay từ Kuala Lumpur sang Kolkata, người Đông Bắc Ấn Độ nhìn không khác gì người Đông Nam Á mình.

“Anh đoán tài quá, em là người Đông Bắc, Bang Nagaland”.

“Em nói tiếng Hindi không?”.

“Không. Em là người bộ tộc Ao, chỉ nói tiếng Ao thôi”.

Anh chàng “à” lên một tiếng ra vẻ hiểu rồi. Một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi.

“Anh ơi, vé vào cửa Taj Mahal cho mình là bao nhiêu nhĩ?”.

“Cho người Ấn Độ mình là 20Rs thôi, cho người khu vực Nam Á là 150Rs, còn cho khách nước ngoài là 750Rs cơ”.

“Sao cho người nước ngoài đắt vậy?”.

“Vì họ có tiền mà”.

“Thế còn người nước ngoài mà không có tiền thì sao?”.

“Người nước ngoài không có tiền thì họ sang đây làm gì?”.

“Sang đây vì muốn xem Ấn Độ. Em nói thật với anh nhé, vừa nãy em trêu anh thôi, xem anh có tin không. Em không phải là người Ấn Độ, em đến từ Việt Nam đây. Em không giàu có như những khách du lịch khác đâu”.

“Thật không?”.

“Thật. Anh có thấy khách du lịch giàu sang nào ăn ở quán này như em không”.



“Hừm. Bố mẹ em đâu?”.

“Em đi một mình”.

“Nếu không có tiền thì em sống thế nào, ăn ở thế nào?”.

“Em ở nhờ nhà bạn. Ăn uống thì rẻ hều, như ăn ở đây này. Nhưng nói chung em không than nghèo kể khổ đâu. Em có việc muốn nhờ anh”.

“Việc gì?”.

“Em mua vé sẽ rất đắt. Em đưa tiền anh mua giúp em vé cho người Ấn Độ được không?”.

“Mua rồi em làm sao vào trong? Người ta vẫn kiểm tra mà”.

“Em sẽ nói là em là người Đông Bắc. Vừa nãy anh tin còn gì”.

“Người ta kiểm tra giấy tờ nữa đó”.

“Hên xui anh ơi. Cùng lắm người ta đuổi em ra. Cũng chỉ là 20Rs thôi mà”.

Thuyết phục một hồi cuối cùng anh cũng đồng ý giúp tôi. Cầm tấm vé màu vàng trong tay tôi bắt đầu suy tính làm sao để người soát vé tin rằng tôi là người Đông Bắc.

Tôi đi lòng vòng khảo sát địa hình và tìm được cửa đông khách nhất. Đông khách quá, người soát vé không có nhiều thời gian kiểm tra từng người. Tôi quyết định đóng đô ở cửa này chờ cơ hội.

Địa đã lợi rồi, giờ phải làm sao kiểm được “nhân hòa”. Tôi nghĩ, nếu tôi đi cùng một nhóm người Ấn Độ nhìn cũng giống tôi, tầm tầm tuổi tôi thì đỡ bị nghi ngờ hơn. Nhưng mà tìm hoài không thấy nhóm nào như vậy. Rồi tôi tự nhiên phát hiện ra một bác gái trung niên nhìn khá giống người Đông Nam Á. Bác mặc đồ tây khá hợp mốt nhưng trán dính hạt binti. Tôi đến đứng xếp hàng ở cạnh bác.

“Đông quá bác nhỉ”. Tôi bắt chuyện.

“Ừ, Taj Mahal đẹp mà”. Bác nói tiếng Anh giọng đặc sệt Ấn Độ.

“Bác là người ở đâu hả bác?”.

“Bác quê ở Assam, nhưng giờ đang sinh sống ở Anh”. Assam là một bang khác ở Đông Bắc Ấn Độ, khá gần Nasaland.

“Thế à? Cháu quê ở Nasaland này, nhưng bây giờ đang sống ở Việt Nam. Bác còn nói tiếng Hindi không bác?”.

“Có chứ. Cháu có nói được không?”.

“Một chút thôi bác ạ, nhưng không tốt lắm, ở nhà cháu chỉ nói tiếng Ao thoi, còn bạn bè cháu chẳng ai nói tiếng Hindi”.

Càng đến gần người soát vé, tôi càng run, nhưng mặt cứ phải giả vờ tỉnh bơ vừa đi vừa nói chuyện với bác gái kia. Lúc tôi đưa vé cho người soát vé, ông nhìn tôi chăm chăm như nghi ngờ gì đấy, rồi hỏi câu gì đó bằng tiếng Hindi mà lúc đó tôi chẳng có hồn vía đâu mà nghe mà hiểu. Đoán là ông gầy hỏi tôi từ đâu đến, tôi trả lời bừa: “Nasaland” rồi quay sang nói chuyện với bác gái kia tiếp, kiểu như không quan tâm. Người soát vé lâm bâm gì đó rồi quay sang người tiếp sau tôi.

Tôi vui tưởng chết nhưng chẳng có ai để ăn mừng cùng nên cứ vừa xem Taj Mahal vừa cười tủm tỉm. Tiền thì có hạn nhưng thù đoạn vô biên.

Thiết nghĩ, nếu bạn có tiền, thì bỏ ra \$15 vào thăm Taj Mahal cũng đáng lắm. Mặc dù đã xem quá nhiều ảnh về công trình này, phải tự mình đứng trước khối đá ngọc thạch trắng muốt khổng lồ này, tự mình đặt chân lên nền đá mát lạnh, tận mắt chứng kiến những chạm trổ tinh vi mới có thể phần nào cảm nhận được cái đẹp, cái nguy nga, cái long lẫy của Taj Mahal. Đến Taj phải đến cả ngày, từ bình minh tới lúc trời tối để ngắm Taj đổi màu theo màu nắng. Đẹp nhất để ngắm Taj là từ phía bên kia bờ sông Yamuda, khi bạn có thể ngắm cả Taj và phản chiếu long lanh của Taj dưới mặt nước. Có khá nhiều giai thoại quanh công trình vĩ đại này. Một trong số đó là giai thoại kể rằng Shah Jahan muốn xây một Taj Mahal bằng đá ngọc thạch đen phía bên kia bờ sông, nhưng bị oán ngời khi chưa kịp bắt đầu. Một giai thoại khác lại kể sau khi ngôi đền được hình thành, Shah Jahan ra lệnh chặt tay của tất cả những kiến trúc sư và thợ xây tham gia xây dựng để không ai có thể tạo ra một công trình thứ hai như thế nữa. Để trả thù, một người trong số đó đã đục một lỗ hổng trên tường. Mỗi khi trời mưa, nước sẽ theo lỗ hổng đó chảy vào bên trong lăng, nhưng đã mấy trăm năm qua mà vẫn có không ai tìm ra lỗ hổng ấy. Vậy nên tôi cũng không buồn khi mình mất cả ngày mà không thấy nó ở đâu.

Ba phía của Taj được bao bọc bởi tường đá sa thạch đỏ. Phía ngoài bức tường là một số lăng mộ chôn cất vài người vợ khác của Shah. Điều tôi thấy thú vị là lăng mộ lớn hơn cả trong số đó lại dành cho cung nữ được sủng ái nhất của Muntaz. Thật đúng là làm con ở của ả phi còn có vị thế hơn là làm vợ vua mà không được ăn sung.

Tại sảnh của Taj và ngôi vườn xung quanh đó có rất nhiều loài vật: chim hạc, sóc và cơ man nào là khi. Khi đứng, ngồi, buồn chuyện ríu rít trên lan can cạnh bờ sông, trong đó có một đôi khi đang cựa cựa nhau. Cao hứng, tôi chạy ra chụp ảnh đôi khi này. Ai ngờ khi được nổi đó, nhẩy bổ về phía tôi, rít lên làm tôi sợ chạy tóe khỏi. Chạy vào trong rồi tôi mới thấy mình lảng xẹt, không đâu lại bị khi đánh ghen.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 41: Varanasi

Tôi là một đứa dễ bị mê hoặc bởi giai thoại và khi đã bị mê hoặc rồi, tôi dễ bị dụ đi theo tìm hiểu giai thoại đó. Cái tên Varanasi đối với tôi gắn liền với những giai thoại về aghori sadhu. Sadhu là những thầy tu đạo Hindu. Họ không sống ở chùa hay nhà thờ mà sống tha phương cầu thực: không làm việc mà sống bằng bố thí. Theo Wikipedia: “Ngày nay, ở Ấn Độ có tới bốn, năm triệu sadhu. Họ vẫn được kính trọng vô cùng: tôn sùng vì sự thánh thiện của họ, sợ hãi vì lời nguyền của họ”.

Tôi biết đến aghori sadhu lần đầu tiên qua cuốn sách Holy Cow của Sarah McDonald. Trong đó, cô kể rằng lần đầu tiên gặp aghori sadhu, cô bị nguyên rủa và bị ốm gần chết. Dưới ngòi bút vô cùng sinh động của cô, sadhu có vẻ giống như một dạng phù thủy man rợ của Ấn Độ, sống trong nghĩa địa, uống nước từ đầu lâu người, ở trần truồng và có đôi mắt lạnh như băng. Thường thường, tôi không tin lắm vào những câu chuyện Sarah kể nên không suy nghĩ nhiều, cho tới khi Robinson tiêm nhiễm nó vào đầu tôi một lần khi chúng tôi ăn tối.

“Này, anh từng gặp aghori sadhu đấy. Ông nhìn thẳng vào mắt anh và nói: “Hầu hết những kẻ đến với ta đều vì sợ ta hoặc vì muốn lợi dụng ta. Nhưng người có một trái tim trong sáng. Người có thể hỏi ta bất cứ điều gì người muốn”. Thế là anh hỏi ông cho xem ma. Em biết là sadhu luôn mang theo ma bên người”.

“Anh có thấy ma không?”.

“Hừm, ông hỏi lại anh là anh nghĩ ma là cái gì. Ma thực chất chỉ là năng lượng, giống như một đám mây tích điện quá nhiều. Ông có thể cho anh xem, nhưng năng lượng này quá mạnh, đến mức nó có thể quật ngã anh”.

“Thông minh phết nhỉ”.

“Ừ, tốt nghiệp Cambridge ra mà. Nói bậy thứ tiếng”.

“Hả? Thế sao ông lại trở thành sadhu?”. Tôi hỏi mà trong đầu nghĩ thầm rằng ông này chắc học nhiều quá phát cuồng, hoặc thị trường việc làm ở Ấn Độ giờ quá cạnh tranh.

“Ông bảo rằng sadhu sinh ra đã là sadhu, chứ không phải được tạo thành. Khi ông mới hai tuổi, ông đã biết ông là sadhu rồi. Em hay anh không thể trở thành sadhu được”.

“Nhưng cũng phải qua nghi lễ nào đó mới trở thành sadhu được chứ?”.

“Có có. Ông bảo ông phải đi bộ khoảng hai ngàn kilomet từ Kolkata lên tận Gingotri trên dãy Himalaya”. Robinson sau đó kể một câu chuyện dài về ông sadhu này, rằng ông gặp hồn ma một cô gái bị hiếp dâm rồi giết chết bởi chính chồng và bạn bè hãm hiếp tàn hôn và rồi ông đã giúp cô tìm lại cái vòng đeo tay bị đánh mất như thế nào.

“Nghe giống Liêu trai chí dị thế. Chuyện ma thế này ở Việt Nam có mà đây”.

“Họ còn ăn xác chết cơ”.

“Hả?”.

“Họ thậm chí còn ngủ với xác chết”.

“Như thế nào cơ?”.

“Nghi lễ của họ đấy. Mỗi năm một lần, họ phải ăn một mẫu thịt người chết. Họ cũng phải đánh cắp xác của một người phụ nữ không quen biết, ở nhà xác hay ở đâu đó, để ngủ với cái xác đó. Họ không phải là muốn thế đâu, nhưng phải làm thế để hiến dâng cho Chúa và tạo mối quan hệ với người chết. Tự bản thân sadhu coi họ là những người đã chết, thậm chí được chứng nhận chết bởi chính quyền. Họ có thể phải tham gia lễ tang của chính mình trước khi đi theo guru”.

“Họ ăn sống à?”.

“Không không. Em biết là ở một số nơi như Varanasi, người ta đốt rất nhiều xác mỗi ngày. Họ ăn ở những chỗ đấy”.

“Vậy là ở Varanasi có nhiều sadhu hả?”.

“Nhiều chứ”.

Tôi quyết định khăn gói lên đường đi Varanasi.

Vé tàu lên Varanasi không phải dễ kiếm. Robinson cứ khẳng khái không chịu cho tôi đặt vé tàu hạng thường, còn tôi cứ khẳng khái không chịu mua vé tàu hạng sang. Nhưng vé hạng thường hay hạng sang thì cũng chẳng còn. Người Ấn Độ đi lên Varanasi quá nhiều nên chuyến tàu nào cũng chật kín khách, phải hai tuần tới mới có vé. Mà tôi thì lại không muốn chờ lâu đến thế. Vậy là mặc cho Robin ra sức phản đối, tôi khăn gói lên đường ra ga tàu quyết sẵn vé cho bằng được. Sáng tôi dậy sớm ra ga phòng có gì bắt tắc.

Sáng sớm, ga đã rộn ràng kẻ buôn người bán, kẻ ra người vào. Mua cho mình một cái bánh dosa nhân hành ăn cho ấm bụng, tôi len lỏi vào được phòng Tourist Information – phòng thông tin dành cho khách du lịch với hy vọng nơi đây sẽ có người hiểu được tôi muốn nói gì. Dosa là món bánh của miền Nam Ấn Độ mà tôi rất thích và thời gian ở cùng gia đình Robinson cũng được Murdi dạy cách làm. Đầu tiên bạn phải ngâm bột gạo vào nước, để qua đêm cho bột lên men. Rồi bạn cho chảo lên bếp đợi một chút cho nóng, cho chút dầu vào chảo, dùng một nửa củ hành đi đi phải bên trên để dầu phủ đều khắp chảo. Sau đó, múc một muôi nước bột gạo rót vào chảo, dùng mặt sau của muôi đi đi lên trên bột để bột trải ra đều đều hình tròn. Bột lên men, gặp nóng sẽ phồng lên một chút. Bạn đợi cho bột khô, lật bánh, muốn ăn thêm nhân gì thì rắc lên trên. Bước cuối cùng là gấp đôi bánh lại, gấp sao để không bị gãy, cho vào đĩa và ăn.

Lại lạc đề rồi. Trái ngược hẳn với cảnh hỗn độn bên ngoài, phòng Tourist Information khá sạch sẽ. Trong phòng có mấy hàng ghế kê sát tường, một cái bàn ở giữa, ở trên đó là một cái máy tính và cạnh đó là một anh chàng chắc chỉ khoảng đôi mươi đang ngồi chơi Solitaire. Nhìn đã thấy hy vọng rồi. Những bạn trẻ trẻ thư sinh thế này dễ đồng cảm với mình.

“Anh ơi, em muốn đi Varanasi mà không mua được vé tàu”.

“Thế thì đợi khi nào có vé rồi đi em ơ”.

“Không được anh ạ, em cần đi gấp ngày hôm nay. Bạn thân của em đang ở trên đấy, mai nó đi rồi. Nếu em không lên kịp sẽ không gặp được nó”. Mặt tôi nhìn buồn xo. Mọi người đều bảo tôi có khuôn mặt rất biểu cảm. Tôi mà làm mặt buồn thì thiên hạ thế nào cũng tưởng tôi sắp khóc.

“Đi bằng máy bay đi em. Để anh tìm vé cho”.

“Ặc, em làm gì có tiền mà đi máy bay anh. Em chỉ trả được vé tàu thôi. Có cách nào không có vé mà vẫn lên được tàu không anh nhỉ”.

“Không, không được”.

“Phải có cách nào đó chứ anh. Có ai đó hủy vé chẳng hạn”.

“Hủy vé thì chắc không đâu, nhưng để anh kiểm tra thử xem”.

Anh click click click trên màn hình máy tính, rồi à lên.

“Ừa, có vé mà em?”.

“Đâu anh? Ở nhà em đã kiểm tra trên mạng đâu thấy có”.

“Có, foreign quota mà anh quên mất. Hầu hết các chuyến tàu đều có một lượng vé nhất định dành cho khách du lịch, vé này không tìm trên mạng được, em phải đến ga tàu để mua. Còn hai vé đấy, em chạy lên mua ngay không hết”.

“Có đắt hơn vé thường không anh?”.

“Không em ơ”.

Tôi hỏi đường phi ngay lên Tourist Bureau để mua vé. Phòng Tourist Bureau có điều hòa, ghế ngồi lịch sự hết sức. Các bạn du khách ngoan ngoãn điền form ngồi chờ, tôi cũng làm theo. May mà hôm nay tôi lên đây mới biết có cái foreign quota này, chứ nếu cứ ở nhà như Robinson ngăn cản thì có mà chờ hai tuần nữa.

Tàu chạy qua đêm, tôi đến Varanasi sáng sớm ngày hôm sau. Varanasi có gì đó rất khác. Nếu Kolkata có cái vẻ hỗn độn điên cuồng thì Varanasi lại có vẻ hỗn độn rất trật tự, như thể mọi chuyện đã diễn ra như thế từ hàng ngàn năm nay. Một em bé đứng rửa bát ngay cạnh cống thoát nước. Phía sau em, người lớn ngồi xôm bốc com ăn ngon lành. Một người đàn ông vừa đi vừa đánh răng bằng cành cây. Một người phụ nữ ngồi khép nép sau xe kéo, một tay giữ váy, một tay giữ khăn. Một anh chàng chạy xe Vespa lịch bạch. Đường chính đông nghẹt xe là xe. Đường nhỏ thì nào người, nào bò. Ngõ hẻm được trưng dụng hoặc để làm chợ, hoặc để làm nơi đổ rác, hoặc là cả hai. Với lịch sử ba ngàn năm tồn tại, Varanasi tự hào là một trong những thành phố lâu đời nhất thế giới. Trong khu phố cổ bên bờ sông Hằng, mọi thứ như chưa thay đổi gì suốt mấy ngàn năm qua vậy. Vẫn những ngôi nhà gạch mái hiên gỗ hơi nhô ra ngoài, vẫn những cánh cửa thấp đến mức mình phải cúi đầu mới đi qua được, vẫn những ngôi đền thờ rực rỡ màu sắc, vẫn những con đường nhỏ đến mức nếu gặp một chú bò đi ngược đường, bạn sẽ phải lùi lại nhường đường cho bò đi.

Đi vòng vòng một hồi, tôi tìm được một căn phòng giá 300Rs. Phòng đơn ở một đầu cầu thang, nhà vệ sinh ở phía kia cầu thang, đi qua một cái hành lang tối mù. Tôi để đồ ở đấy rồi đi ra bờ sông chơi.

Ở đây có quá nhiều sadhu. Nhưng không như những gì tôi vẫn hình dung về sadhu như gầy gò, tóc tai xơ xác vì sống khổ hạnh, sadhu ở đây nhiều người béo tốt, phốp pháp, vài cuốn ngoài sạch bong không một vết bẩn. Thấy tôi chụp ảnh, mấy bác còn kéo tôi lại kì kèo xin tiền. Tôi nhất định không cho,

bởi nghĩ mấy ông này tu hành gì, chắc chỉ trát son lên mặt làm tiền thôi. Chốn xô bồ thật giả lẫn lộn, không biết chân nhân đâu mà tìm. Tôi nhớ câu Robinson bảo tôi: “Nếu sadhu muốn gặp em thì họ sẽ tự đến, còn mình đi tìm thì sẽ không được đâu”.

Varanasi được coi là thủ đô tôn giáo của Ấn Độ và sông Hằng là mạch máu của nó. Truyền thuyết kể rằng, sau khi cưới Parvati, thần Shiva về cư ngụ tại Varanasi với tất cả các vị thần khác ở cạnh bên và sông Hằng chính là nước chảy ra từ đỉnh ba của Người. Hơn ba trăm năm mươi vị nam thần và nữ thần tụ họp nơi này tạo thành một vòng tròn vũ trụ với thần Shiva ở giữa. Chính vì vậy, đây là thành phố linh thiêng của Ấn Độ, không thua kém Jerusalem của người theo đạo Thiên Chúa giáo, hay Mecca của người theo đạo Hồi về số người hành hương về đây mỗi năm. Sông Hằng chảy từ Bắc về Nam ở cả Ấn Độ, nhưng đến Varanasi thì tự nhiên đổi hướng chảy từ Nam về Bắc. Người dân kể rằng, đó là vì sông Hằng muốn tỏ lòng kính trọng với thần Shiva. Cũng có phiên bản khác kể rằng, sông Hằng là con gái của thần Himalaya. Tán tỉnh thần Shiva không được, nàng ngài luôn tránh mặt thần Shiva. Người Ấn Độ tin rằng tắm ở sông Hằng sẽ được rửa sạch tội lỗi trần gian. Cầu thang dẫn xuống bờ sông được gọi là ghat. Hầu hết các ghat ở đây là dùng để tắm. Dễ phải có đến cả ngàn người đang tắm rải rác ở khắp các ghat. Có lẽ chỉ ở đây mới có thể thấy người Ấn Độ rõ đến thế. Tất cả mọi người, không phân biệt đẳng cấp, giàu nghèo, quê quán... đều lột bỏ quần áo để tắm cạnh nhau trên cùng một dòng sông. Trong khi Ấn Độ là một nước phân biệt đẳng cấp (caste) hết sức nặng nề, trai gái không cùng đẳng cấp sẽ không được lấy nhau.

Người Ấn Độ cũng tin rằng nếu chết ở Varanasi sẽ được giải thoát khỏi kiếp luân hồi. Vì vậy, ở đây có một ghat dành riêng cho việc thiêu xác, gọi là Burning Ghat. Ghat này rất dễ nhận ra, cứ thấy ở đâu khói bốc lên mù mịt thì đó là nó. Tôi không phải là đứa yếu bóng vía, nhưng tôi phải thừa nhận, cả đời tôi chưa bao giờ thấy cái gì sợ đến thế. Burning Ghat rất bẩn. Varanasi đã bẩn, nhưng Burning Ghat là tận cùng của cái sự bẩn ấy. Ngay cạnh đó là khu vực thả bò, nước tiểu, phân bò, phân người phủ kín mặt đất. Cứ mấy mét lại có một đồng gỗ, bên trên là một xác người chỉ được cuốn mỗi tấm chăn đang cháy dở. Đây là lần đầu tiên tôi ngửi thấy mùi thịt người nướng. Mùi tóc cháy khét lẹt, mùi mỡ, mùi thịt cháy cứ xộc thẳng vào mũi làm tôi không dám thở. Tự nhiên tôi nhớ lại bộ ảnh “Filthy India” chụp bởi mấy bạn Trung Quốc. Nào là xác người, xác bò trôi lênh phênh, nhuwnngx bộ phận cơ thể người chưa cháy hết bập bênh bám vào rác ngay ở bờ sông nơi nhiều người tắm. Hoa mắt, chóng mặt, nhìn đâu cũng thấy người chết, tôi đâm hoảng loạn, bối rối tìm đường ra, không để ý một cái xác khác được khiêng ngược chiều với tôi. Người ta gói xác không kỹ, lúc đi ngang qua tôi, tay cái xác tự nhiên buông xõng, quệt vào vai tôi. Tôi thần hồn nát thần tính, tự nhiên bật khóc.

Kể từ đấy về sau, tôi không dám ăn, không dám uống gì ở Varanasi. Thử hỏi, sống ở đây, nấu nướng không dùng nước sông Hằng thì dùng nước gì? Thành ra, cái gì tôi ăn, uống ở đây cũng khiến tôi có cảm giác như đang ăn những mảnh vụn của xác người chết vậy. Tôi chịu không ăn nổi cái gì ở đây, toàn phải mua đồ gói làm từ nơi khác về ăn.

Tôi gặp nhiều dân ba lô ở đây, có bạn ở đây vài tuần, có bạn ở đây đến cả vài tháng. Họ thích Varanasi, bởi nơi đây họ có thể quên đi những bộ bẻ lo toan của thế giới hiện tại, đắm chìm vào không gian của hàng ngàn năm về trước. Tôi cũng thích nơi này lắm. Sáng sáng đi ra sông ngắm người tắm, trưa len lỏi các ngõ ngách phố cổ, chiều mát hoặc đi thăm các đền chùa, hoặc chèo thuyền trên sông Hằng, tối tối trèo lên sân thượng quán cafe cạnh bờ sông xem người ta trình diễn aarti. Aarti là nghi lễ cúng chỉ có ở Varanasi. Sáu sân khấu được dựng lên ngay cạnh bờ sông. Trên mỗi sân khấu là một anh chàng cao ráo, sáng sủa, mặc một bộ đồ trùng đến gót chân, vắt một cái khăn chéo vai. Sáu chàng trai uyển chuyển chuyển động theo tiếng nhạc khi rêu rất, khi dặt dìu. Ở bên dưới, khán giả đông nghìn nghịt, chen chúc nhau xem. Tôi không hiểu tại sao chỉ mấy bước chân là có thể tìm được chỗ xem trên cao đẹp như thế này, mà không ai chịu tìm.

Nhưng với tôi, tâm linh thôi là chưa đủ. Một phần quan trọng trong cuộc sống của tôi là ăn. Tôi thích đi lang thang, tự mình khám phá ra những món ăn lạ mình chưa được ăn bao giờ. Ở đây, tôi chịu không ăn nổi gì. Được ba hôm, tôi bỏ của chạy lấy người, lên Bodh Gaya chơi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 42: Bị kẹt ở Gorakhpur

“Tứ động tâm” – bốn địa điểm linh thiêng nhất của đạo Phật bao gồm Lumbini – nơi Phật đản sanh, Bodhgaya – nơi Phật thành đạo, Samath – nơi Phật chuyển pháp luân – thuyết pháp lần đầu tiên cho năm anh em Kiều Trần Như và Kusinara – nơi Phật nhập Niết bàn. Đã đến Varanasi và Bodh Gaya rồi, tôi cao hứng đến Lumbini. Vấn đề duy nhất là mặc dù Lumbini chỉ cách Bodh Gaya bốn trăm cây số, nhưng nó lại nằm ở phía bên kia biên giới, bên Nepal. Lúc đấy tôi nghĩ mình sẽ đến Nepal khoảng hai tuần rồi quay lại Ấn Độ. Visa Ấn Độ của tôi khi đấy xin được sáu tháng, được phép vào nhiều lần.

Tôi nghĩ mình cũng rảnh rồi, không đâu lại đi tàu ngược lên Varanasi, ở lại một đêm rồi lại đi xe khách lên Lumbini. Chẳng ai ở bến xe nói được tiếng Anh, tôi bập bẹ Nepal, Nepal thì họ chỉ cho tôi một cái xe chắc phải cổ hơn Napoleon, không điều hòa, nhồi nhét gấp đôi số ghế. Xe xóc long sông sọc, thỉnh thoảng lại có người mở cửa sổ nồn thốc nồn tháo mà chẳng cần nilon hay túi giấy gì. Tôi phát hiện ra trên xe ngoài một bạn gái khác đang đi cùng anh trai hay chồng gì đó, tôi là phụ nữ duy nhất.

Thỉnh thoảng khi đi xe, tôi thích tự kỷ. Tôi thích nhìn ra ngoài cửa sổ, khi những thứ mình biết lùi dần về sau và những gì mình chưa biết cứ mở dần ra trước mặt. Tôi nghĩ về quá khứ, về tương lai, về hiện tại. Tôi nghĩ về gia đình, về bạn bè, về những người mà tôi tình cờ gặp trên đường. Anh chàng ngồi cạnh tôi thì không hiểu, cứ thích bắt chuyện. Tôi liền lấy tai nghe ra mở nhạc trên điện thoại, đưa cho anh chàng một tai nghe, tôi nghe một tai để khỏi phải nói chuyện. Anh có vẻ rất cảm kích hành động này.

Do không lên mạng được để tìm hiểu từ trước, tôi chẳng biết xe sẽ đi đến đâu, dừng lại lúc nào. Khoảng chín giờ tối, xe đột ngột vào bến. Tôi hỏi anh chàng ngồi cạnh thì được biết xe không chạy nữa. Muốn đi Lumbini, tôi phải bắt chuyến xe ngày mai. Thành phố xe dừng là Gorakhpur, vốn là một thành phố vốn có nhiều ý nghĩa to lớn về mặt lịch sử và tôn giáo, nhưng lại chẳng có gì đặc sắc về mặt kiến trúc hay nghệ thuật. Từ cái nhìn của khách qua đường như tôi, thành phố này chẳng khác gì hầu hết những thành phố bậc trung khác của Ấn Độ. Thành phố này cũng quá sơ sài, không có vẻ gì là

có một quán ăn hay nhà hàng lớn nào đó mở cửa đầu đêm để tôi có thể vào tá túc chờ đến trời sáng được cả. Bến xe thì tôi om om đầy đe dọa. Tôi không biết phải làm gì, đang tính đi tìm đồn cảnh sát để ngủ nhờ thì phát hiện ra anh chàng ngồi cùng xe vẫn đang lơ đãng theo mình.

“Em định đi đâu đấy? Tôi rồi đi một mình rất nguy hiểm”.

“Em đang tìm chỗ ngủ”.

“Có một khách sạn cách đây hơn cây số thôi”.

“Giá khoảng bao tiền hả anh?”.

“Khoảng 500Rs”. Tức là trên \$10. Trong túi tôi lúc đấy còn rất ít tiền. Tiền viết bài cho trang web ở Israel thì chưa được nhận nên tôi không thể ở khách sạn được.

“Ặc có chỗ nào rẻ hơn không anh?”.

“Nếu em không ngại, có thể nghỉ qua đêm ở văn phòng công ty anh”.

“Công ty nào vậy?”.

“Một công ty về công nghệ. Hiện tại có hai bạn khác cũng đang ở đây. Có phòng riêng cho em, không phải ngại”.

Tôi phân vân dūr lắm. Có tin được anh chàng này không? Có tin được cả bạn anh chàng không? Tôi thấy mình dūr hơi thế, cả ngày trên xe không chịu khó nói chuyện tìm hiểu xem anh là người như thế nào. Nhưng giờ tôi không có nhiều thời gian để suy tính. Tôi phải đưa ra quyết định một cách nhanh chóng.

Tôi nhìn anh từ đầu đến chân. Khuôn mặt hiền lành, giọng nói dễ chịu, phong thái lịch sự, nói tiếng Anh khá tốt. Anh mặc quần Tây, áo sơ mi, tay xách túi đựng laptop, không có vẻ gì là màu mè hoa mỹ, nhìn đúng là dân kỹ thuật thật.

“Sao anh lại muốn giúp em?”.

“Thấy người cần giúp đỡ thì nên giúp. Anh đi xe khách nhiều mà chưa thấy người nước ngoài nào đi xe như em. Anh nghĩ, chắc em cũng không có tiền thật”.

“Nhưng còn hai đồng nghiệp của anh thì sao?”.

“Họ cũng tốt lắm”.

Tôi quyết định mình sẽ tin anh. Chúng tôi lên xe người kéo về văn phòng anh. Văn phòng chứa đầy máy và linh kiện điện tử, nhìn giống nhà kho hơn là văn phòng. Bên cạnh là một căn phòng trống với nhà vệ sinh, bếp than tổ ong. Hai đồng nghiệp của anh đang cặm cụi làm rô-ti. Phía sau là một căn phòng nhỏ cũng ngập đồ đạc với một cái giường đơn đặt vừa vặn vào chỗ trống. Anh chỉ cho tôi cất đồ vào đó, đốt cho tôi que hương muỗi rồi đưa vào cho tôi cái quạt. Tôi nhẹ cả người khi căn phòng này có khóa trong. Người tôi bần thần, nhưng vì không cảm thấy thoải mái cho lắm nếu tắm ở đây nên chỉ rửa mặt mũi chân tay rồi ra giúp bạn bè anh làm bữa. Hai đồng nghiệp của anh tuy không nói được tiếng Anh nhưng mặt mũi hết sức hiền lành, lại có vẻ bẽn lẽn nữa. Tôi đã được dạy làm rô-ti rất nhiều lần nhưng vẫn làm hết sức dūr. Chuyên gia làm rô-ti sẽ biết áp dụng lực vừa đủ để lớp bột tự xoay vòng dưới que cán và tự nó tròn một cách hoàn hảo. Tôi toàn phải tự xoay mà nó vẫn không tròn. Tôi nhớ đến anh chàng làm bánh rô-ti mà tôi gặp ở Punjab. Anh chàng còn chả cần thớt hay que cán mà cứ tay không tung hứng cục bột vèo vèo vèo vèo, một phút phải làm được hai cái bánh rô-ti. Tôi thì phải mười phút mới xong một cái. Ban đầu mọi người còn kiên nhẫn chờ tôi làm, xong rồi vì tôi làm chậm quá, tôi bị đuổi đi. Bữa cơm đạm bạc chỉ có rô-ti và súp lơ sào khoai tây nhưng tôi ăn ngon lành vì cả ngày chưa được cái gì vào bụng.

Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, tôi cảm động suýt phát khóc khi phát hiện ra mọi người đã mua sẵn bánh mì và sữa đặc cho tôi ăn sáng. Bánh mì chỉ cho tôi thôi, còn mọi người ăn rô-ti từ hôm qua. Tôi ăn không hết, mọi người cứ nhất định bắt tôi cầm theo đi ăn. Sau đó, một người còn đưa tôi ra tận bến xe khách, đợi cho tôi lên xe rồi mới về. Trên đời này đúng là còn nhiều người tốt lắm.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 43: Chùa Việt Nam ở Lumbini

Hộ chiếu Việt Nam có thể xin visa từ cửa khẩu: \$25 cho visa 15 ngày, \$40 cho visa 30 ngày, \$90 cho visa 90 ngày. Đúng là chỉ có khi xin visa người ta mới mua được thời gian. Nếu ở Ấn Độ chẳng ai biết Việt Nam là gì thì ở biên giới Nepal, mới nhìn thấy hộ chiếu Việt Nam của tôi, các bác Hải quan đã hỏi: “Doctor Lam, doctor Lam”, nghĩa là “Tiền sĩ Lâm, tiền sĩ Lâm” – tên gọi thân mật mọi người nơi đây dành cho sư thầy Lâm Trung Quốc, trụ Huyền Diệu, trụ trì Việt Nam Phật Quốc tự ở đây.

Tôi nghe thấy Lumbini lần đầu tiên từ anh chàng khủngAntonio tôi gặp ở Myanmar. Anh bảo quãng thời gian anh thích nhất là một tuần liền trên đất Phật



sinh, tá túc ở một ngôi chùa Hàn Quốc. Tôi hớn hờ hỏi anh là tôi đến xin ở có được không, anh mới à lên: “Được chứ, ở đây có cả chùa Việt Nam mà”. Lần thứ hai tôi nghe đến Lumbini là khi nói chuyện với các bác ở Đại sứ quán Việt Nam về một đoàn khách từ Việt Nam sang đây hành hương “Tứ Động Tâm”. Các bác bảo thầy Huyền Diệu rất giỏi: Thầy sang Nepal từ khi Lumbini vẫn chỉ là mảnh đất hoang tàn. Thầy chính là người nước ngoài đầu tiên xây dựng chùa ở Lumbini và là người có công lớn trong việc vận động chính quyền Nepal và chính quyền các nước khác để xây dựng lên khu Liên Hiệp Quốc Phật giáo, làm sống lại Đất Phật. Các bác tặng tôi cuốn sách Lòng tri ân: Sức mạnh và mẫu nhiệm của thầy để đọc nghiên cứu. Càng đọc, càng tìm hiểu về thầy trên mạng tôi càng phục thầy, rất muốn có dịp được sang Lumbini thỉnh giáo.

Xe dừng lại ở Sonauli, tôi phải đi bộ qua biên giới, rồi bắt xe khách khác đến thị trấn Bhairahawa cách biên giới bốn kilomet, rồi một xe bus khác đến Lumbini. Chao ôi, chưa bao giờ tôi đi một cái xe bus nào chậm đến như thế. Đường xấu, máy cũ, xe chạy với tốc độ còn chậm hơn cả rùa bò. Đã vậy, ai vậy xe cũng dừng. Xe nhồi khách như nhồi vịt, tôi ban đầu còn được đứng hai chân, lúc sau chỉ còn được đứng một chân. Mỗi lần công an kiểm tra là phải xuống hết từng người từng người một, rồi tất cả lại phải từ từ nhồi nhét lại. Ở biên giới Nepal người dân thì ít mà công an thì nhiều. Cứ khoảng chục phút xe lại bị chặn lại kiểm tra. Quãng đường chỉ hơn hai chục cây số mà xe chạy mất hơn hai tiếng.

Tôi đến Lumbini lúc bảy giờ tối mà trời tối om om làm tôi cứ có cảm giác như đang nửa đêm vậy. Thị trấn không có điện, chỉ heo hắt vài ánh nến hắt ra từ mấy nhà nghỉ ven đường. Tôi biết mình đã đến gần đất Phật khi nhìn đâu cũng thấy toàn sư là sư, chủ yếu ăn vận theo kiểu nhà sư Tây Tạng: quần nâu, áo trong vàng, vải đỏ sậm vắt chéo bên ngoài. Tôi cần phải đến Vườn Thiêng – nơi Phật sinh và cũng là nơi tập trung Liên Hiệp Quốc Phật giáo, nhưng tôi không biết Vườn Thiêng cách đây bao xa, đi đến bằng cách nào. Sợ người tu hành ngại tiếp xúc với nữ giới, tôi không dám hỏi đường. Thông tin duy nhất mà tôi có được là khi xuống xe bus, một bác khuyên tôi nên tìm nhà nghỉ nào ở quanh đây, mai trời sáng hãy đến Vườn Thiêng. Không muốn phải tốn tiền thuê nhà nghỉ lằng xẹt như vậy, tôi đi vòng vòng do thám. Đi một đoạn thì phát hiện ra cái cổng trắng với dòng chữ “Sacred Garden” (Vườn Thiêng) to đùng. Quả thực lúc đấy tôi không biết có phải Vườn Thiêng không bởi ngoại trừ dòng chữ đấy ra, xung quanh chẳng có dấu hiệu gì khác. Đêm tối đen như mực làm tôi cứ có cảm giác phía sau cánh cổng kia chỉ là một cánh đồng khác. Đang thập thò ở cửa thì tôi phát hiện ra hai chú bảo vệ. Chú không nói được tiếng Anh nên tôi chỉ nói: “Vietnam temple”. Chú à lên vui vẻ: “Vietnam Vietnam”. Chú đưa cho tôi bản đồ, chỉ hình ngôi chùa nhỏ xíu có chữ “Vietnam” trên đó. Tôi gật đầu, chú liền dắt xe đạp ra, ra hiệu cho tôi ngồi ra phía sau. Sợ nổ lốp xe, tôi chỉ vào chân mình ra hiệu rằng chú cứ đi trước đi, tôi đi bộ, nhưng chú cứ khẳng khẳng chỉ vào gác бага đợi tôi lên. Tôi cũng ngoan ngoãn leo lên, xúc động dạt dào. Minh đâu có mảnh mai gì cho cam, mà ba lô của mình cũng đâu có nhẹ gì.

Trăng mỗi lúc một sáng. Trăng lấp lánh mặt hồ, trăng lấp ló tán cây, trăng lấp lờ bụi cỏ. Không gian im lặng như tờ, nghe rõ cả tiếng đạp xe lóc cóc, tiếng dế kêu rả rích, tiếng chó sói hú xa xăm. Tôi hơi lạnh xương sống, giật giật áo chú: “Wolf?”. Chú xua xua tay ý là nó còn ở xa lắm. Lâu lắm rồi tôi không ngồi sau xe đạp. Tự nhiên nó khiến tôi nhớ lại những ngày còn nhỏ, được bố đèo xe đạp đi vòng vòng quanh xóm. Cảm giác an toàn và bình yên đến lạ.

Xe dừng lại ở trước một cái cổng lớn. Chú bảo: “Vietnam”, rồi quay xe đi về. Trăng sáng không đủ nhìn rõ mặt người, nhưng đủ để tôi thấy thấp thoáng bóng người phía sau cổng. Tôi lớn tiếng gọi: “Hello”. Ai đó đi tiến lại phía cổng với ánh đèn pin lấp lờ, nhưng không mở cổng ngay mà có vẻ đang cố gắng nhìn rõ mặt tôi qua thanh cửa sắt: “Who is that?”. Trời ạ, nói tiếng Anh giọng này thì chỉ có người Việt Nam. Tôi hớn hờ reo lên:

“Anh là người Việt Nam ạ?”.

“Trời, em cũng là người Việt Nam hả?”. Anh cũng mừng rỡ không kém.

“Vâng. Anh ơi, thầy Huyền Diệu có ở đây không anh?”.

“Thầy đi vắng rồi, có Minh Hòa ở đây thôi. Em vào trong đã”.

Anh quay ra la toáng lên với mấy người ở trong:

“Có con gái Việt Nam này”.

Tôi mờ mờ nhìn được khoảng bốn, năm người đang ngồi uống trà dưới gốc cây. Tuy không nhìn rõ mặt, tôi có thể cảm thấy ánh mắt vui vẻ của mọi người dõi theo tôi. Minh Hòa tắt tá từ trong nhà chạy ra.

“Em vào đây bằng cách nào?”.

“Chú bảo vệ dẫn em vào”.

“Có lấy tiền công không?”.

“Không anh ạ. Cũng không thấy ai kêu tiền vé”.

“Trời ơi, làm con gái thật sướng. Vào đất Phật mà được chú bảo vệ đèo vào tận đây là phải có phước lắm đó. Em tìm thầy có việc gì?”.

“Em đi hành hương đất Phật, muốn gặp thầy xin chỗ tá túc”.

“Chuyện đấy thì thoải mái. Chùa có mấy chục phòng khách để trống kia kia”.

Thế là tôi ở lại trong chùa. Minh Hòa là đồ đệ của thầy, giúp thầy lo việc trong chùa khi thầy đi vắng. Ngoài anh, chùa còn khoảng mười anh em thợ hồ từ Huế sang đây giúp thầy xây chùa và một bác quản gia người Nepal.

Có lẽ vì thương tôi mà mọi người rất quý tôi, mặc dù tôi không phải là người theo đạo Phật. Tôi được ở trong một căn phòng trong dãy phòng khách ở

phía trong, còn mọi người thì ở trong một ngôi nhà nhỏ hai tầng ngay phía cổng. Căn phòng rất sạch sẽ với giường đôi, bóng điện chạy bằng ác quy, nhà vệ sinh nước sạch đầy đủ. Chưa bao giờ ngủ trong chùa, lại thấy đây phòng khách vắng vẻ, âm u, buổi đầu tiên tôi thấy hơi sợ nhưng khi mọi người hỏi: “Sợ không?”, tôi lắc đầu. Chứ sao giờ, chẳng lẽ kêu sợ để nhờ mọi người vào ngủ cùng à?

Tuy không phải là người theo đạo Phật, tôi có cái nhìn khá cởi mở về tôn giáo. Không sùng bái cũng không phản đối, tôi nhìn nhận tôn giáo như một nét văn hóa thú vị. Tôi thích không khí bình yên trong chùa, thích những câu chuyện Phật dạy, thích tìm hiểu mối liên hệ giữa đạo Phật và các tôn giáo khác. Tôi tới mọi người lên chùa đọc kinh, tôi cũng lên cùng. Tôi chỉ hơi bối rối lúc ăn cơm cùng mọi người. Tôi theo đạo Thiên Chúa nên khi ăn cơm tôi làm dấu thánh giá.

Để khỏi thấy mình vô dụng, ngày ngày tôi cầm chổi đi quét chùa, tự nhiên nhớ đến câu:

“Con vua thì lại làm vua

Con sãi ở chùa thì quét lá đa”.

Khuôn viên chùa rất rộng. Phía trước chùa là một cái ao đầy hoa sen với một cây cầu cong cong vắt qua. Một cụm trúc vàng nghiêng nghiêng soi bóng. Phía sau nhà khách là một khu vườn rậm rạp như một cánh rừng nhỏ. Lốp lá khô lâu rồi không ai động vào, tôi khua khua chổi là muỗi bay loạn xạ, đốt chi chít mặt mũi chân tay tôi. Tôi thích buổi sáng sớm ra bờ ao ngồi chơi với hồng hạc (mọi người gọi là hồng hạc nhưng thực ra tên khoa học của loài chim này là Sarus Crane – Sếu đầu đỏ). Đây là loài chim cực kỳ quý hiếm, đứng thẳng có thể cao đến hai mét, nhưng lại vô cùng uyển chuyển. Sự xuất hiện của những chú chim này ở đây là một điều bí ẩn mà có lẽ cách duy nhất để giải thích cho nó là “đất lành chim đậu”. Mọi người bảo trước đây Lumbini không có hồng hạc đâu, chỉ từ khi chùa Việt Nam bắt đầu xây, hồng hạc mới quay trở về, càng ngày càng nhiều. Cái lạ hơn nữa là hồng hạc chỉ tập trung ở chùa Việt Nam chứ các chùa khác ở ngay cạnh đây cũng không có. Hồng hạc duyên dáng đứng soi bóng bên bờ ao, đùa nghịch bên khóm trúc. Chúng rất dạn người, có mấy chú còn thân nhiên đi dạo quanh sân, thấy tôi ăn táo cũng chạy vào ăn cùng. Chiều chiều, tôi thích đạp xe lòng vòng tham quan chùa các nước khác. Vườn Thiêng được mọi người gọi đùa là “Liên Hiệp Quốc Phật giáo” bởi cho đến nay đã có trên hai mươi quốc gia dựng chùa ở đây, mỗi ngôi chùa mang nét kiến trúc đặc trưng của đất nước đó. Chùa Thái Lan với những mái cong xếp chồng lên nhau, chùa Campuchia đậm chất kiến trúc Angkor Wat, chùa Nepal bầu bĩnh với con mắt Phật nhìn xuyên thấu, chùa Myanmar dát vàng, tròn ủng ở dưới nhưng càng lên cao càng nhọn, chùa Trung Quốc nhìn như Thiếu Lâm tự, chùa Pháp là một sự kết hợp độc đáo của văn hóa phương Đông và phương Tây...

Thỉnh thoảng buổi chiều tôi đi chợ cùng mọi người, vừa đi thăm chợ, vừa nhân cơ hội tiếp cận với “thế giới văn minh”. Chẳng qua là trong chùa điện thì chập chờn, một ngày có điện được mấy tiếng thôi, sóng điện thoại còn chẳng có nữa là Internet, nên muốn gọi điện hay vào mạng tôi phải đạp xe vào thị trấn cách đó mấy cây số. Thị trấn Lumbini có nhiều nét rất giống Việt Nam những năm 90. Phương tiện đi lại chủ yếu ở Lumbini là xe đạp, nhà giàu mới có xe máy. Nhà tranh mái rạ lụp xụp hai bên đường đất, quần áo đủ màu sắc sặc sỡ trải ngay trên mái nhà. Lumbini có hai chợ, một chợ họp hai phiên mỗi tuần, chợ kia chỉ họp một phiên. Ngày chợ phiên, người dân mang những thứ nhà trồng được đến mảnh đất trống ngay cạnh cánh đồng, bày ngay trên đất để bán. Không biết mọi người có ý thức giữ gìn môi trường hay là do không có tiền mua túi nilon, ai đi chợ ở đây cũng mang một cái bao và cho hết đồ rau củ quả của mình vào đấy. Bạn tôi đang chạy chương trình “Tôi ghét Nilon” mà sang được đến đây chắc thích điên lên mất. Buổi tối không có điện chẳng biết làm gì, mọi người hay ngồi gốc cây để đàn hát cho đỡ nhớ nhà. Tôi thương anh em thợ hồ ở đây lắm. Nghe thấy kêu gọi cần người giúp xây chùa, mấy anh em bỏ việc ở nhà sang đây giúp thầy cả năm trời mà không lấy tiền công.

Ở Lumbini được một tuần mà vẫn không thấy thầy Huyền Diệu về, tôi quyết định lên đường đi Kathmandu. Tôi chia tay mọi người mà bịn rịn. Sau này, mọi người kể rằng mọi người đã sốc khi lần đầu tiên gặp tôi. Thường người Việt Nam sang đây toàn đi theo đoàn, báo trước cả tuần liền. Chỉ có mỗi mình tôi là đêm hôm chẳng biết từ đâu chui ra, gõ cửa xin ở nhờ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 44: Trại trẻ mồ côi ở Kathmandu

Sau chuyến đi xe khách ngày hôm đó, tôi đã rút ra được điều này: Đòi người ai cũng nên đi xe khách ở Nepal một lần, nếu không phải vì cảnh đồi núi hùng vĩ thì cũng là vì cái cảm giác mạnh. Đường đèo Himalaya trập trùng, bác tài xế lại có máu phiêu lưu. Đường thẳng thì xe chạy chậm rì mà cứ chỗ nào vách núi cheo leo thì bác lại rú ga phóng vèo vèo. Ngồi trong xe tôi còn có cảm giác mình sắp bị quăng ra ngoài cửa xuống thẳng vực sâu, vậy mà mấy người ngồi trên nóc xe mặt mũi cứ tỉnh bơ như đã quen với chuyện này vậy.

Càng lên cao, không khí càng lạnh. Kathmandu từ xa nhìn lại giống một bức ảnh ai đó chụp với chế độ tilt-shift(22). Những ngôi nhà vuông vức, nhỏ nhỏ đều nhau nhấp nhô như những miếng ghép Lego đứ đờ nào đó vô tình làm rơi. Lại gần hơn, bức tranh tilt-shift này bắt chợt nổ tung ra thành trăm ngàn âm thanh hỗn loạn. Trên núi sao mà có nhiều người thế. Giữa đường đông nghẹt xe cộ. Hai bên đường là hàng trăm sạp quần áo nối tiếp nhau, hàng ngàn người chen chúc nhau xem hàng, bán hàng, nói chuyện, cãi cọ. Ngay cạnh bên xe là một vòng tròn người xúm đen xúm đỏ quanh một gánh diễn rong. Trên xe lúc bấy giờ có hai người khách du lịch khác, chúng tôi bắt chung một taxi đi về Thamel – trung tâm thành phố, thánh địa của tất cả dân du lịch ở Nepal.

Mấy người đi cùng tôi check in vào một nhà nghỉ được gợi ý trên Lonely Planet. Tôi thì đã liên hệ trước được với Menuka, một CouchSurfer xin ở nhờ. Lúc bấy giờ tôi vẫn chưa mua được SIM điện thoại (mua SIM điện thoại ở Nepal cần ảnh và copy hộ chiếu), nên toàn phải hỏi người đi đường dùng nhờ điện thoại của họ gọi cho Menuka. Gọi năm lần bảy lượt tôi mới tìm được đến nhà cô. Bằng tuổi tôi, Menuka thuê phòng trọ ở cùng em trai trên Kathmandu. Hai chị em, lại có thêm bạn trai Menuka và tôi nữa là bốn người ở trong một căn phòng nhỏ xíu. Mặc dù chị em Menuka cực kỳ tốt bụng, ở

đấy có vẻ hơi bất tiện nên tôi chỉ ở một đêm rồi xin phép đi đến trại trẻ mồ côi. Tôi muốn đi tình nguyện. Trước khi đến đấy, tôi đã lên CouchSurfing hỏi và được Maya, quản lý một trại trẻ mồ côi ở đó, rủ đến tình nguyện.

Children Wealthfare Home (ChildWH) nằm chênh chếch trên một ngọn đồi cách Thamel khoảng chục cây số. Đáng lẽ chỉ đi hai lần xe bus là tới rồi, tôi phát âm nhầm tên địa danh nên lần xe bus đầu tiên đưa tôi đến tận đầu kia thành phố, thành ra tôi phải bắt bốn lượt xe bus mới tới nơi, mất trọn hai giờ đồng hồ. Nhưng cũng nhờ vậy mà ngay ngày đầu tiên tôi đã có dịp đi vòng quanh khắp thành phố. Tình nguyện viên ở ChildWH lúc đó còn có ba mẹ con người Hà Lan. Gia đình này sống như dân du mục vậy. Cô Noah làm việc bán thời gian cho một công ty vận tải bán hàng không. Cái lợi của công việc này là nó cho phép cô sống ở bất cứ đâu cô thích, nên cô chẳng ngại gì mà bỏ lỡ. Cô sống nay đây mai đó, dẫn luôn hai đứa con của cô đi theo. Hai bé học chương trình học từ xa với mẹ là người kèm cặp trực tiếp, nộp bài và thi cử qua Internet. Thế giới đúng là rất nhỏ. Con trai lớn của Noah có quen biết một người bạn người Việt Nam của tôi trên một diễn đàn về biến đổi khí hậu. Bạn tôi phục lẫn cậu bé này. Theo đánh giá của bạn tôi, tuy mới mười bốn tuổi mà hiểu biết về lịch sử, văn hóa, môi trường cũng như cách tư duy, lập luận của cậu bé này, người tuổi bạn ấy (hai mươi tư tuổi) cũng khó ai bì kịp. Chúng tôi đồng ý rằng tổ chất là một phần, nhưng một phần quan trọng khác là môi trường lớn lên của cậu bé. Từ nhỏ đã được theo mẹ đi khắp thế giới, cậu bé có cơ hội trải nghiệm trực tiếp nhiều nền văn hóa và những luồng tư tưởng khác nhau. Sự nhiệt tình của ba mẹ con nhà này làm tôi cũng bị cuốn theo. Chúng tôi hôm thì dạy các bé làm bánh, hôm thì mua sơn vẽ sơn lại phòng ngủ cho các bé, hôm thì mua thùng rác về đặt quanh khuôn viên và dạy các bé về giữ gìn vệ sinh, hôm thì căng dây để mọi người ở đây phơi quần áo: mọi người ở đây toàn phơi quần áo ở ngay dưới mặt đất. Các bé ở đây cũng rất dễ thương. Tôi quyết định về lại Ấn Độ đi lễ hội Chim Mỏ Sừng (Hornbill Festival), rồi sẽ quay lại đây giúp Maya quản lý trại trẻ mồ côi trong ba tháng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.1 - Chương 45: Không tiền về lại Ấn Độ

Mọi người có nhớ cặp vợ chồng Asenla và Temsu tôi gặp trên máy bay đi từ Kuala Lumpur xuống Kolkata không? Ban đầu tôi không nghĩ rằng hai người là người Ấn Độ bởi họ nhìn không khác gì người Đông Nam Á. Asenla mới giải thích cho tôi rằng họ đến từ Nagaland – một bang ở phía Đông Bắc Ấn Độ. Vùng Đông Bắc Ấn Độ có bảy bang, được ví như bảy chị em gái và họ đều có văn hóa rất khác với phần còn lại của Ấn Độ. Đầu tháng mười hai hàng năm, bang Nagaland tổ chức lễ hội Chim Mỏ Sừng rất lớn, trong đó tất cả các bộ tộc địa phương sẽ trở tài ca hát, nhảy múa, nấu nướng. Asenla nhiệt tình mời tôi lên thăm gia đình cô. Chúng tôi sau này giữ liên lạc trên Facebook và đến gần ngày lễ Asenla giục tôi về. Lúc bấy giờ, Nagaland còn là vùng hạn chế du lịch, ai muốn vào bang phải có giấy phép. Temsu có người quen làm trong chính quyền, anh nhờ họ làm giấy phép này cho tôi. Sau đó anh scan lại gửi cho tôi, tôi chỉ cần in ra mang theo người là được.

Tôi đi xe bus về lại biên giới Kakarvita phía Nepal, đi bộ qua phía Ấn Độ, bắt xe bus lên Siliguri. Đến đây tôi cần phải bắt tàu đi Nagaland, nhưng đến bến tàu hỏi tôi mới phát hiện ra mình không còn đủ tiền mua vé. Tôi quyết định sẽ đi nhờ xe lên Nagaland. Nhưng còn chưa ra đến được đường chính để đi thì tôi bị hai người đàn ông trên rickshaw chặn lại. Sau khi nghe tôi kể, họ mắng tôi bị khùng, muốn bị cướp bị hiếp chết hay sao mà đòi đi nhờ xe ở Ấn Độ.

“Chú làm bảo vệ ở ga tàu. Quay lại đây chú mua vé cho đi Nagaland”. Một người đàn ông bảo.

Mặc cho tôi phản đối, chú kéo tôi lên rickshaw đi ngược về ga. Đến đây chú mua cho tôi platform ticket chuyển tàu sớm nhất. Chú nói tiếng Anh không tốt lắm nên tôi cũng không hiểu chính xác platform ticket là gì. Vé tàu ở Ấn Độ bán hết rất nhanh, nếu không đặt trước thì sẽ không thể nào có vé mà đi được. Để giải quyết vấn đề này, công ty đường sắt Ấn Độ đặt ra platform ticket, có thể mua ngay tại ga, chỉ ghi từ ga này đến ga kia mà không ghi tên tàu, đừng nói tên khoang hay tên ghế. Mình lên kiểm được chỗ nào ngồi thì ngồi thôi.

Bác soát vé nhìn thấy vé này liền chỉ tôi vào một khoang nhỏ xíu nhưng ngập người và hành lý ở cuối tàu. Tôi xi cho mình được một chỗ cạnh cửa sổ, ngồi co ro dựa đầu vào thành tàu ngủ. Trời lúc đấy đã vào đông, càng về khuya càng lạnh. Tôi vẫn chỉ có mỗi cái áo khoác mỏng dính mua ở Kashmir và một cái khăn cũng mỏng dính mua ở Mumbai, cuộn mấy vòng vào người mà vẫn lạnh. Tàu xóc nên cái đầu tôi nó cứ va vào thành tàu lộp cộp. Mùi nhà vệ sinh nồng nặc. Tôi cũng chẳng hiểu sao mình sống sót được qua đêm trên tàu. Lờ mờ sáng, những người xung quanh lục đục xuống tàu và giục tôi xuống. Tôi hỏi “Nagaland?”, họ gật đầu. Nhưng xuống đến nơi rồi tôi mới phát hiện ra đây mới chỉ là Guwahati, cách Nagaland ba tiếng nữa cơ. Tàu nghỉ một tí rồi chạy tiếp, để lại tôi ngẩn tò te không biết đi tiếp thế nào.

Sau khi nghe tôi giải thích, ban quản lý tàu bảo tôi đợi đến sáng mai có thể lên được một chuyến tàu khác đến Dimapur mà không phải mua vé mới. SIM điện thoại mua ở các khu vực khác ở Ấn Độ đến khu Đông Bắc này đều bị mất sóng, tôi phải nhờ một chị ở ga đấy gọi điện báo cho Asenla là tôi sẽ đến trễ một hôm. Đòi có lắm bất ngờ. Tuy chị này không quen biết Asenla, nhưng hai người cùng bộ tộc Ao nên bắt điện thoại một cái là nói chuyện liền thoảng gi đỏi với nhau bằng tiếng Ao. Tự nhiên chị miệng vẫn còn đang nói chuyện điện thoại, tay đã cầm tay tôi kéo đi, đẩy lên một con tàu khác.

“Là sao ạ?”. Tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra, ngơ ngác hỏi.

“Không có thời gian giải thích đâu. Ngồi yên ở đấy, sẽ có người đến tìm em”.

Tàu bắt đầu chuyển bánh, chú soát vé đến rồi mà vẫn chưa có ai đến tìm tôi. Tôi lúng túng:

“Cháu xuống nhằm ga chuyển tàu trước, họ bảo cháu phải đợi đến sáng mai mới đi Dimapur được, trong khi cháu có việc gấp phải đến Dimapur ngày hôm nay. Lúc đấy vội quá cháu chưa kịp mua vé”.

Chú nhìn trước nhìn sau rồi nói nhỏ:

“Cháu biết tội trốn vé sẽ bị phạt thế nào không? Bây giờ chú có cách này giúp cháu. Chú có thể bán cho cháu một vé mới ngay trên tàu này với giá 1.500Rs”.

1500 Rs tức là hơn \$30. Như thế thì có mà cắt cổ con người ta à? Tôi biết ngay mình đã trở thành món mồi béo bở cho các bác ở đây làm tiền. Tôi trung bộ mất hết sức khổ sở của mình ra:

“Cháu không có chừng đấy tiền đâu. Cháu đi lạc bố mẹ. Mọi người ở Dimapur hết rồi. Cháu là học sinh làm gì có tiền”.

“Điện thoại cháu nhìn cũng đẹp đó”.

“Cháu mà không có điện thoại thì đến Dimapur làm sao tìm được bố mẹ cháu. Cháu nói thật, cháu chỉ còn đúng 200Rs thôi”. Tôi giả bộ mở ví, lật túi ra cho chú xem rằng mình hết tiền thật. “Nếu chú không cho cháu mua vé thì chú phải đuổi cháu xuống ở ga tàu tiếp theo rồi”.

Chú đứng đấy nhăn mặt nhủ mày, cân đo đong đếm gì đó. Chắc nhìn tôi cũng có vẻ nghèo thật, nên chú cuối cùng cũng ậm ừ:

“Thôi được, chú sẽ chiều cổ cho”.

Đúng lúc tôi chuẩn bị đưa 200 Rs thì tự nhiên một chị từ đâu tắt tả chạy tới.

“Em là Chip phải không?”.

“Dạ vâng ạ”.

Sau đó chị quay ra nói gì với chú soát vé, rồi móc ví đưa cho chú đấy 800 Rs mà chẳng hỏi han gì tôi. Mắt công tôi này giờ mặc cả.

Chị dẫn tôi về ghế cạnh chị. Hóa ra sáng nay lúc Asenla nói chuyện điện thoại thì chị đang ở nhà một người bạn, mà bạn của chị lại biết một người đang ở trên tàu từ Guwahati về, nên mọi người sắp xếp cho tôi lên cùng chuyến tàu đó.

“Sao trùng hợp thế hải chị?”.

“Ha ha ha, Dimapur nhỏ lắm em ơi, ai cũng biết nhau cả”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 46: Lễ hội Chim Mỏ Sừng

Tàu đến Dimapur đi qua những cánh đồng lúa chín vàng óng ả, lấm tấm đầm hoa sen. Ven cánh đồng, những ngôi nhà nhỏ xinh xắn có vườn, có ao không khác gì phong cảnh làng quê Việt Nam yên bình. Nhà Asenla và Temsu là một căn biệt thự xinh xắn nằm trong một khu cũng toàn biệt thự. Hai người thừa hưởng căn biệt thự này từ bố của Temsu vốn là một Đức Cha đạo Tin lành.

“Nhà cô đẹp quá”.

“Hi hi, đẹp không? Đợi tới đèn lên còn đẹp nữa. Nhà cô cả tuần vừa rồi trang trí mừng Giáng sinh đấy. Deo vừa về nước cũng phải bắc thang lên treo đèn đây”.

Deo là con trai cả cô đang du học ở Singapore, tranh thủ kỳ nghỉ về thăm gia đình. Ngoài Deo ra, cô còn có con gái Leia mới mười lăm tuổi và con trai Arenlong thua tôi hai tuổi.

“Ở Việt Nam mọi người có đón Giáng sinh không?”.

“Ít lắm. Ở thành phố lớn thì các trung tâm mua sắm có trang trí cây Noel. Ở quê con trang trí cũng đẹp vì quê con là quê đạo. Nhưng ở các tỉnh thành khác thì không. Giáng sinh không phải là dịp nghỉ lễ”.

“Con theo đạo gì?”.

“Cơ đốc giáo ạ”. Tôi trả lời mà thầm nghĩ không biết mọi người ở quê tôi mà biết tôi đang đón Giáng sinh với người theo đạo Tin lành thì sẽ nghĩ sao. Ở quê tôi, mọi người còn khá cứng nhắc trong việc nhìn nhận các tôn giáo khác, hay thậm chí là các chi nhánh khác của cùng một tôn giáo. Tôi nhớ có một người họ hàng của tôi đi Mỹ về, cái sang đạo Tin lành đã bị gia đình phản đối kịch liệt.

“Cơ đốc giáo hay Tin lành cũng thế cả. Thiên Chúa chỉ có một mà thôi”.

Người Đông Bắc không chỉ nhìn giống người Đông Nam Á, mà cách họ ăn uống cũng rất giống người Đông Nam Á. Trong khi khắp Ấn Độ người ta kiêng ăn thịt lợn, thịt bò thì ở đây mọi người ăn tất. Họ cũng ăn lòng lợn, ăn măng, ăn đủ các loại lá kỳ quặc. Khi tôi còn ở đây, Temsu còn mua ong về chiêu đãi tôi. Ong là đặc sản của khu vực này, ngon và cực kỳ đắt. Cách nấu nướng cũng khá gần cách nấu nướng ở Việt Nam mình. Tôi ở Ấn Độ và Nepal sục cân trầm trọng thì khi đến đây lại tăng cân nhanh chóng.

Lễ hội Chim Mỏ Sừng được tổ chức tại Kohima, thủ phủ bang Nagaland. Kohima nằm tít trên đồi, cách Dimapur gần hai tiếng lái xe. Tôi lên Kohima lần đầu tiên là đêm khai mạc lễ hội. Bé Leia, từng được giải nhì Tiếng hát triển vọng bang Nagaland, được mời hát trong đêm đấy. Lần thứ hai lên lễ hội Chim Mỏ Sừng, chúng tôi lên từ sáng sớm để không bỏ lỡ các màn trình diễn. Tôi hơi ngạc nhiên vì cứ nghĩ rằng lễ hội lớn nhất trong năm của khu vực được coi là mảnh đất của những lễ hội này phải đông hơn nữa. Khách du lịch rất rất hiếm. Tôi có lên một số diễn đàn du lịch tìm hiểu trước về lễ hội này thì nhận ra rằng rất nhiều khách du lịch không biết cách đến Nagaland thế nào, hay làm sao để xin được giấy phép. Nói như thế không có nghĩa là tôi thất vọng. Ngược lại, tôi thấy hơi vui vì có thể tha hồ lượn lờ mà không phải chen chúc. Mỗi bộ tộc có một khu nhà riêng với kiến trúc đặc trưng, trang trí những hoa văn riêng, phục vụ đồ ăn riêng của khu vực đấy. Ngay trung tâm khu vực lễ hội là nơi biểu diễn các điệu múa, trình diễn ca nhạc đặc trưng của những người con Nagaland. Thực ra với bản thân tôi, được tận mắt nhìn thấy những nét văn hóa khác biệt như thế là một trải nghiệm hết sức thú vị, nhưng nó không phải là những thứ sẽ làm thay đổi suy nghĩ hay tính cách con người tôi. Tôi ấn tượng hơn với những người mà tôi gặp.

Một người trong số đó là người cậu của Asenla. Ông có một ngôi nhà hết sức đặc biệt. Ngôi nhà không phải là ngôi nhà rộng nhất, nhưng là ngôi nhà có thiết kế quái nhất mà tôi từng vào. Nằm trên đồi, phía trước hướng ra mặt đường nhưng mặt phía sau lại chênh vênh hẻm đá nhìn thẳng xuống thung lũng. Tường lấn vào vách núi, phòng khuất trong bóng đá, tầng này so le với tầng kia, hai ba cầu thang lắt léo vào nhau khiến cho người lạ vào đây có cảm giác cứ như bước vào ma trận. Leia bảo hồi nhỏ đến đây cô bé đã từng khóc mấy lần vì bị lạc. Tôi được dẫn đi tham quan mà cũng chóng hết cảm mạo. Nhà có bóng phòng khách, hai nhà bếp: một nhà bếp nấu đồ ăn Tây và một nhà bếp nấu đồ ăn truyền thống của người Ấn Độ, hai phòng làm việc, một phòng gym, vô số hành lang, phòng ngủ. Hồi ra tôi mới biết cậu của Asenla làm cho chính quyền bang. Ông là một trong những người có công lớn trong việc đưa Nagaland ra khỏi cuộc xung đột các bộ tộc.

“Tại sao Nagaland lại là khu vực giới hạn hả ông?”. Tôi đã thắc mắc rất nhiều nhưng chưa bao giờ nhận được câu trả lời thỏa đáng. Một số người thì nói rằng bởi vì Nagaland là một khu vực có nhiều xung đột nên nguy hiểm với du khách. Nhưng tôi thấy không đúng, vì những khu như Mumbai, New Delhi thỉnh thoảng bị đánh bom mà có bị giới hạn đâu. Hơn nữa, bản thân tôi cảm nhận thì Nagaland là một khu vực vô cùng an toàn, người dân cực kỳ văn minh và thân thiện. Một số người khác thì nói rằng là vì Nagaland cũng như các tỉnh phía Đông Bắc chưa phát triển nên sẽ không tiện cho khách du lịch. Du lịch cũng có nhiều kiểu du lịch, tiện hay không tiện là do khách người ta chọn chứ chính quyền sao phải chọn cho người ta? Hơn nữa, phải có khách du lịch đến mới có tiền mà đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chứ.

“Dùng từ giới hạn thì không đúng, mà cháu có thể nói khu vực này là khu vực được bảo vệ”.

“Bảo vệ cái gì khỏi cái gì ạ?”.

“Bảo vệ văn hóa địa phương khỏi văn hóa ngoại lai”.

“Ừa, thế văn hóa các vùng khác không cần hay không đáng bảo vệ hả ông?”.

“Có thể họ coi cái lợi thu về từ du lịch quan trọng hơn”.

“Nagaland có phải là một khu vực tự trị không hả ông?”.

“Nagaland có quyền tự trị cao hơn các bang khác, nhưng nó vẫn là một bang của Ấn Độ. Bộ tộc Naga được trao quyền đặc biệt để giải quyết những vấn đề nội bộ của họ”.

“Có phải nhiều người ở đây muốn nó thành khu vực tự trị hoàn toàn không ạ?”.

“Ha ha ha, chính trị Nagaland rất phức tạp, chắc chắn sẽ có người muốn thế này và sẽ có người muốn thế kia. Chính vì vậy mới có xung đột”.

Thỉnh thoảng ở Nagaland vẫn có lệnh giới nghiêm do xung đột giữa các bộ tộc với nhau, hay xung đột giữa các tổ chức với chính quyền Nhà nước.

“Ông ủng hộ chính sách nào ạ?”.

“Ha ha ha, ông là người làm Nhà nước, làm sao ông trả lời được câu này”.

Một gia đình khác để lại ấn tượng đặc biệt sâu sắc cho tôi là gia đình Akum Amri. Biết tôi quý trẻ em, Asenla nhờ một người bạn của cô là Robert dẫn tôi đến thăm trại trẻ mồ côi Enbenzer Orphanage Home. Akum là một anh chàng giản dị với nụ cười hiền hậu. Trại trẻ mồ côi là một ngôi nhà hai tầng hết sức đơn sơ. Một phòng cho bố mẹ anh, một phòng cho anh, một phòng cho các bé trai, một phòng cho các bé gái. Phòng khách chỉ có một bộ bàn ghế bọc nhung đã bạc màu, rách lổ chỗ. Ly trà vợ chồng anh mời chúng tôi đều đã sửt mẻ, nhưng tôi biết đây là những ly đẹp nhất mà anh có, bởi bản thân anh và bố mẹ chỉ uống ly nhựa đã đen sì như thế đã dùng được mấy chục năm rồi. Cả gia đình anh sinh hoạt luôn ở đây cùng với các bé: Các bé ăn gì, gia đình ăn nấy như một đại gia đình thật sự. Các bé được đến trường. Ngoài giờ học, các bé được dạy giúp đỡ việc nhà như trồng rau, nấu ăn. Tất cả chi phí đều là do gia đình anh và một số người hảo tâm giúp đỡ. Tôi đã đến thăm nhiều trại trẻ mồ côi, nhưng hầu hết ban quản trị ở đó đều là những người làm việc đó như một việc làm công ăn lương. Tự san sẻ những gì mình có trong khi bản thân cũng chưa có gì nhiều như gia đình nhà này thì thực sự bây giờ tôi mới gặp.

Một lần khác, Robert dẫn tôi đến lớp học sáng chủ nhật của trẻ em xóm núi ở nhà mẹ anh. Những bé này không phải là mồ côi mà là trẻ em nghèo. Đôi



ăn vụng, túng làm liều, nhiều trẻ em nghèo không có điều kiện đi học dễ bị lôi kéo dụ dỗ làm điều xấu. Hàng tuần, Robert cùng một người bạn nữa của anh tổ chức lớp học sáng chủ nhật nhằm giúp các bé định hướng tốt hơn cho tương lai của mình, dạy các bé điều hay lẽ phải. Người bạn của anh sẽ dạy các bé hát, kể chuyện ngụ ngôn cho các bé, tóm tắt qua tin tức mà các bé nên biết. Đây là những gì tôi đoán chứ thực ra tôi chẳng hiểu tiếng mọi người dùng ở đây là tiếng gì. Để động viên các bé đến lớp, Robert và bạn bè thỉnh thoảng quỳn góp quần áo cũ, bánh kẹo, sách vở tặng cho các bé. Tặng quà xong, Robert kêu tôi kể chuyện gì đó cho các bé nghe, anh đứng phiên dịch. Lúng túng, tôi quyết định nói về đề tài mà tôi thích nói về nhất: ước mơ.

“Chị là Chip, đến từ Việt Nam. Các em biết Việt Nam ở đâu không?”

Một bé rụt rè:

“Trung Quốc ạ?”

“Ha ha không, Việt Nam là nước giáp Trung Quốc, nhưng không thuộc Trung Quốc. Việt Nam không giàu. Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam chỉ tương đương Ấn Độ. Tuy nhiên, cũng như Ấn Độ, Việt Nam là một nền kinh tế đang phát triển với rất nhiều cơ hội mới cho những người dám nghĩ, dám làm, dám ước mơ. Chị có một ước mơ điên rồ là đi vòng quanh thế giới. Điều này sẽ dễ thực hiện hơn nếu mình có rất rất nhiều tiền. Chị là một đứa rất rất nghèo, nhưng chị vẫn đang từng bước thực hiện ước mơ của mình. Chị đã đi qua Đông Nam Á và giờ chị đã đi được kha khá của Ấn Độ. Để theo đuổi ước mơ, tiền không phải là tất cả, ý chí nghị lực đôi khi có thể mang lại những điều mà tiền không thể mua được”.

Tôi kể cho các bé chuyện ngày trước tôi muốn đi học Aptech nhưng lại không có tiền đi học. Tôi đã viết email đến tất cả các công ty tôi quen nói với họ tại sao tôi lại mong muốn học Aptech như thế và xin họ tài trợ. Chỉ có một công ty duy nhất trả lời, đó là FPT, và tôi đã được tài trợ để đi học thế nào. Tôi kể cho các bé chuyện tôi leo núi ở Katra, khi tôi không có tiền nên tôi đã đi bộ, và nhờ thế mà tôi được có được những trải nghiệm thú vị mà nếu tôi đi như người có tiền, tôi đã không có được.

“Đừng nhìn việc không có tiền là một cản trở, mà nhìn nó như một thử thách để phát huy sự sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của mình”.

Lúc đấy tôi cũng không chắc về những gì mình nói đâu, cũng chẳng biết bản thân mình còn đi được bao lâu nữa, nhưng tôi vẫn giả bộ tự tin hết mức với hy vọng phần nào truyền được động lực cho các bé. Tôi cũng chẳng rõ mình nói thế có xi nhê gì không, nhưng Robert khi ra về có vẻ rất xúc động. Anh bảo, khi Asenla giới thiệu về tôi, anh cũng chưa rõ điều gì ở tôi khiến Asenla quý như vậy. Nhưng đến giờ thì anh đã hiểu: Ở tôi có một nghị lực và một cách nhìn nhận cuộc sống vô cùng khác lạ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 47: Ngủ lang ở Guwahati

Trên đường về lại Nepal, tôi quyết định dừng chân ở Guwahati. Tàu đến Guwahati lúc nửa đêm, thấy bên ngoài không có vẻ gì là an toàn cả, tôi ngồi trong ga ngủ. Sớm quá không muốn đánh thức ai, tôi tính đi dạo vòng vòng quanh thành phố đợi trời sáng hẳn sẽ ra điện thoại công cộng gọi cho Devraj, một CouchSurfer mà tôi đã liên hệ từ trước.

Cũng giống như ăn cá phải ăn lúc còn tươi, muốn tìm hiểu một thành phố thì phải chọn lúc sáng sớm, khi mà thành phố đang bắt đầu lấy lại nhịp sống sôi động hàng ngày nhưng chưa đủ tỉnh táo để che giấu những bí mật riêng tư nhất của mình. Một người phụ nữ trải báo nằm ngủ ngay dưới chân tượng nữ thần Durga. Một dãy đàn ông ngồi xõm bên đường hôn nhiên làm vệ sinh buổi sáng. Một em bé ngồi chống cằm bên thùng bánh, ngáp không buồn che miệng. Một cụ già vừa quét vỉa hè, vừa nhóp nhép nhai trầu. Một anh thợ cắt tóc hí hoáy cạo râu cho một người đàn ông trung niên ngay trên vỉa hè, những vị khách còn lại kiên nhẫn đọc báo đứng chờ. Một cô gái một tay cầm tràng hoa cúc, một tay khẽ nhắc chân bộ sari rực rỡ bước từng bậc lên chùa.

Chợ trung tâm đã bắt đầu lấy lại sự nhộn nhịp. Chợ ở Guwahati rất lớn, tràn ngập hoa quả, gia vị, xoong nồi, củi đun, trầm thơm, hoa cúng, lá dừa khô để lợp nhà, cỏ lau khô để làm chổi. Khác với chợ Việt Nam, đồ ăn Ấn Độ không nhiều thịt cá, rất nhiều rau củ quả, nhiều nhất là ớt. Người Guwahati cũng ăn trầu cau như mình. Cau vàng óng ả chất thành từng bao đầy oạp, lá trầu không xanh ngắt xếp tròn thành từng vòng. Đất đai Guwahati màu mỡ, quả nào cũng căng tròn, béo ngậy, màu sắc tươi giòn. Tôi mua cho mình một nải chuối đi ra bờ sông ngồi ăn.

Sông Guwahati có bãi cát trắng muốt, tỏa ra một vàng sáng mờ ảo trong ánh nắng ban mai. Bãi cát này rộng phải đến năm mươi mét, là nơi diễn ra mọi sinh hoạt của ngư dân nơi đây. Lần đầu tiên ở Ấn Độ tôi thấy đàn ông giặt quần áo. Những người đàn ông ngâm nửa người dưới nước, hi hụi vo vo, đập đập. Hàng chục dây căng dài kín đặc quần áo: hàng trăm chiếc quần phẳng xanh, hàng trăm chiếc khăn trắng – loại được dùng để làm quần quanh hông dạng như khố. Tôi đoán là họ nhận giặt quần áo thuê, chứ làm gì có ai nhiều quần áo thế. Khắp bờ sông rải rác những hình nộm làm từ rom. Trong dịp lễ hội, chúng được khoác quần áo, được thờ cúng như những vị thần. Giờ đây hết thời, chúng bị lột trần truồng vứt văng vút vãi mé nước, sút đầu, sút tay, sút chân. Những xác thuyền sắt được tận dụng làm hotel giờ mới bắt đầu mở cửa. Hotel ở Ấn Độ có rất nhiều nghĩa và trong văn cảnh này nó có nghĩa là quán ăn nhỏ.

Devraj đến đón tôi về nhà anh. Tóc anh dài, râu anh rậm rạp, tương phản với khuôn mặt non choét. Anh sống với bố mẹ trong một ngôi nhà xây kiểu thực dân cũ hết sức ngăn nắp và sạch sẽ, có phòng riêng cho khách. Đám bạn của anh lúc đó đã ở đó cả, đang ngồi xem video chuyến đua xe ô tô đô mà anh vừa thực hiện với một nhóm nhiếp ảnh gia khác trên đường đến xem lễ hội Chim Mỏ Sừng. Anh cẩn thận đóng cửa, rồi quay sang nói với đám bạn:

“Được rồi đây. Cuốn đi”.

“Cuối tuần nào mọi người cũng gặp nhau thế này à?”. Tôi hỏi.

“À, Devraj với anh ngày nào chẳng gặp”. Raju, anh chàng to cao, râu quai nón đặc trưng của người khu vực miền Bắc Ấn Độ, nhưng cười thì duyên đến đau tim vừa cuốn thuốc vừa bảo:

“Tuần này có hai người từ Delhi đến nên tất cả mọi người tụ tập”.

“Mọi người có tính đi đâu cuối tuần này không? Đi Bhutan đi”.

Devraj phá lên cười.

“Chip muốn đi Bhutan mà không có tiền mua visa, nên đang tìm ai lái xe qua biên giới cho nó chui xuống ghế xe lên vào”.

Người Ấn Độ không cần visa để vào Bhutan, nhưng người từ các quốc gia khác muốn vào Bhutan phải trả tiền visa khoảng \$200/ngày.

“Ha ha, dám liều không? Để anh hỏi thử bạn bè xem có ai đi không. Ngày mai bọn anh tính ra đi ra đảo”.

“Ừ, ở Guwahati có biển đâu mà có đảo?”.

“Thế mới đặc biệt. Đảo đẹp nhất trần gian, không một bóng người, hoang sơ đến từng centimet”.

“Nhìn này”. Devraj cười bí hiểm lôi ra một cái loa đĩa USB chạy bằng pin. “Mua dành riêng cho dịp này đây. Nghe thử đi, âm thanh ngon chết luôn. Đi chơi đảo mà có nhạc nữa thì còn gì bằng”.

Không ai chịu giải thích thêm cho tôi đây là đảo gì. Mãi đến buổi tối khi cả hội đi nghe nhạc, tôi mới moi được thông tin từ Devraj. Hòn đảo đấy là hòn đảo riêng của Raju.

“Cái gì? Raju có một hòn đảo?”.

“Ừ, thừa kế từ gia đình. Đảo trên sông thoì mà”.

“Vấn sướng. Làm sao để có một hoàn đảo bây giờ nhỉ?”.

“Ha ha ha, hoặc là em có rất nhiều tiền, hoặc là gia đình em có đất đai để lại, hoặc là em cưới Raju”.

Sông Brahmaputra bắt nguồn từ Tây Tạng, sang đến Assam đột ngột mở rộng, có những chỗ rộng đến mười kilomet. Hòn đảo của Raju nằm cách bờ sông khoảng nửa tiếng đi tàu. Tàu là của chú Raju luôn. Chú Raju sống ngay trên bờ trong một trang trại cũng vô cùng đáng thêm muốn. Nhà ở ngay sát bờ rừng, có vườn đầy cây trái, ao sâu thả cá, có cả túp lều thơ mộng bên ao để câu cá. Sống ở làng quê, đất đai rộng rãi thật là thích.

Nếu tự nhiên cho tôi đáp máy bay lên đảo mà không thông báo gì trước, có lẽ chẳng bao giờ tôi nghĩ nó là đảo trên sông đâu. Đảo cũng có bãi cát trắng mịn màng, cũng có những cụm hoa muống biển tím tím, cũng có những tảng đá nước ăn mòn nhẵn bóng. Nước tuy không xanh như nước biển nhưng khá là trong. Hòn đảo ngoài biển, đảo trên sông không sợ thiếu nước ngọt. Trên đảo ngoài một khu để cắm trại và những cái ô rục rở sắc màu cho gia đình Raju thỉnh thoảng ra nghỉ thì khắp đảo không có dấu hiệu gì của thế giới văn minh.

“Có hòn đảo đẹp thế này để không phí quá. Sao Raju không mở nó thành khu nghỉ mát hay gì đó nhỉ?”.

“Nó cũng đang tính đấy. Nhưng có vẻ nó cũng không cần nhiều tiền nên cũng chưa hào hứng cho lắm”.

“Raju làm việc gì hả anh?”.

“Ha ha ha, Raju ơi, Chip đang hỏi mày làm gì”. Anh gào to. “Nó chẳng làm gì cả, suốt ngày đi câu cá thôi”.

Nhóm bạn Devraj có vẻ lảng tử, thích đàn ca, nhảy múa, thích du lịch, thích nhiếp ảnh, thích ăn uống. Có lẽ vì thế mà tôi kết thân với nhóm này rất nhanh, vừa gặp nhau đã như quen biết từ kiếp trước vậy. Có nhóm này ở đây là tôi cứ bị cuốn đi. Mọi người dẫn tôi đi thăm đủ các danh lam thắng cảnh, cho tôi ăn đủ món ăn quái dị của nơi này. Sau khi bàn bạc, cả hội quyết định rằng lên vào Bhutan là không hợp lý, bởi tôi sẽ phải trốn qua bốn trạm kiểm soát Hải quan. Hồi ấy tôi cũng ngây thơ nên nghe mọi người khuyên thế, tôi cũng dễ dàng bỏ cuộc. Không sang được Bhutan, tôi còn hơn một tuần trong visa Ấn Độ. Mọi người dụ tôi ở lại Guwahati chơi, nhưng vì cuồng chân, tôi muốn đến một nơi nào đó khác. Sau khi đọc qua thông tin trên mạng, tôi quyết định chọn Sikkim.

Bí quyết đặt vé tàu ở Ấn Độ

Tàu là phương tiện đi lại hết sức tiện lợi và phổ biến ở Ấn Độ. Tuy nhiên, do cầu lớn hơn cung, vé tàu bán hết rất nhanh. An toàn nhất là bạn nên đặt vé tàu từ trước. Bạn có thể vào trang: <http://erail.in> để kiểm tra chuyến tàu, giá vé, quota. Tìm được vé ưng ý thì qua <https://www.ircct.co.in> để mua. Kiểm tra ở Irctc cũng được nhưng erail đầy đủ hơn, tiện tra cứu hơn.

Trong trường hợp bất khả kháng không kịp đặt vé trước, bạn cũng có thể mua vé phút chót bằng những cách sau.

### 1. Sử dụng foreign quota

Hầu hết các chuyến tàu của Ấn Độ đều có quota dành cho khách nước ngoài và thường hết vé chậm hơn. Vé này không mua được online mà bạn đến tận bến tàu, hỏi Tourist Information hay Tourist Bureau để mua vé.

### 2. Tatkal quota

Nôm na là vé ngày chót. Mỗi chuyến tàu đều có một số ghế nhất định dành cho người cần mua vé gấp. Vé tatkal được bán hai ngày trước ngày đi, bắt đầu từ tám giờ sáng. Ví dụ nếu bạn muốn đi ngày 24 thì 9h sáng 22 phải ngồi rình mua luôn. Vé này bán rất nhanh, có khi mười phút đã hết rồi. Bạn có thể tham khảo thêm ở đây: <http://www.iloveindia.com/indian-railways/tatkal-cheme.html>

### 3. Platform Ticket

Vé này là vé đi từ bến tàu này đến bến tàu khác, nhưng không có số ghế. Bạn sẽ phải lên khoang dành riêng cho hạng vé này, chen lấn có chỗ ngồi là may. Nhưng vé này lúc nào cũng có và giá rất rẻ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.1 - Chương 48: Cuộc gặp gỡ tình cờ ở Sikkim

Sau khi dành một ngày lang thang ở Darjeeling – quê hương của cô bạn Anu dễ thương, tôi bắt taxi lúc bảy giờ tôi lên Sikkim. Taxi thực ra là xe Jeep, bảy chỗ ngồi nhưng được cải tiến thành mười bốn chỗ. Tôi bị nhét vào ngồi phía sau khu vực mà đáng lẽ là để hành lý. Chật, mông tôi ngồi phía sau những mặt phải đu ra phía trước. Anh chàng ngồi phía trước tôi tranh thủ bắt chuyện. Trời tối, anh bật mặt kín mít như ninja, tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là làn da sần vì lạnh, đôi mắt sắc một mí của người Tây Tạng. Kalden, tên anh, cùng nhóm bạn đi tình nguyện ở Dharamsala, đang trên đường về lại Sikkim.

“Em từ đâu đến?”.

“Việt Nam anh ạ”.

“May quá, không phải người Trung Quốc”.

“Ha ha, em cũng thấy may”.

Chúng tôi nói chuyện khá hợp. Nói chung, đi nhiều gặp nhiều người tôi nhận ra rằng ngoại trừ một số người cực kỳ lạnh lùng hay tẻ nhạt ra, tôi nói chuyện với ai cũng hợp. Bí quyết chính để nói chuyện là tìm ra những mối quan tâm chung. Mà cái gì tôi cũng quan tâm một tí nên gió chiều nào cũng xoay theo được.

“Em thích đọc sách gì?”.

“Đu loại sách anh ạ. Anh thích đọc sách gì?”.

Anh kể ra Harry Potter, Chúa tể của những chiếc nhẫn, mấy cuốn của Dan Brown, mấy cuốn sách phát triển bản thân mà tôi không thích lắm, mấy cuốn sách nổi tiếng của Ấn Độ như White Tiger, Shantaram, The God of Small Things. Anh hết sức ngạc nhiên khi tôi nói tôi cũng đọc hết mấy cuốn đấy, bởi trong đám bạn anh chỉ có mỗi anh thích đọc sách. Còn tôi cũng rất ngạc nhiên khi biết là anh ngạc nhiên. Có lẽ anh ở trên núi lâu quá, chứ những cuốn anh đọc đều thuộc dòng văn học phổ thông.

“Em có giấy phép vào Sikkim chưa?”.

“Em chưa. Em đọc trên mạng thấy bảo là đến nơi xin cũng được”.

“Ừ. Để lát đến Sikkim anh xin cho. Anh là hướng dẫn viên du lịch mà”.

“Ừa, em tưởng anh bảo là anh là giáo viên?”.

“Thỉnh thoảng cũng phải làm hướng dẫn viên du lịch mới đủ sống chứ. Nhưng yên tâm, anh không tính tiền em đâu”.

Xe càng lên cao càng lạnh, trời càng về khuya càng buốt. Bên ngoài tối đen như mực, lốm đốm những mảng đèn sáng le lói của làng mạc lưng chừng đèo. Xe đến biên giới Sikkim lúc đã hơn mười giờ. Trạm làm giấy phép đã đóng cửa ngủ im ắng. Kalden và bác lái xe phải đập cửa gọi gần mười lăm phút mới có người lò dò ra. Bác trực ở đây tuy ngái ngủ nhưng không có vẻ gì cáu bẳn. Bác còn cười sáng khoái khi nghe tôi bập bẹ mấy từ tiếng

Sikkim mà Kalden dạy tôi trên xe. Lấy được con dấu, tôi mừng rơn, dứt tay vào túi quần lấy máy ảnh ra chụp lại con dấu làm kỷ niệm mới phát hiện nó không còn ở đấy nữa. Tôi nhớ như in lúc lên xe tôi vẫn còn máy, bởi lúc đấy tôi còn dùng nó chụp cảnh xe đông đến mức nào. Nhưng bây giờ tìm đâu cũng không thấy. Lúc đấy mọi người trên xe cũng đã tốt bụng chờ cho tôi xin dấu cả nửa tiếng đồng hồ nên tôi cũng không dám nghi ngờ đòi kiểm tra ai cả. Cửa mắt thì đã mất rồi, tôi chỉ thờ dài không biết bao giờ mình mới có tiền mua được máy ảnh mới. Xe dừng lại ở Gangtok, thủ phủ của Sikkim lúc đấy đã gần mười một giờ. Khác xa với tưởng tượng của tôi, thủ phủ gì mà về đêm cũng tối đen như mực không khác gì xóm núi.

“Giờ em đi về đâu?”. Kalden hỏi.

“Trung tâm thành phố ở đâu hả anh? Em đi vòng vòng tìm xem có nhà nghỉ nào rẻ không”.

“Em bị khủng à? Gangtok chứ có phải là Mumbai đâu mà đêm hôm thế này còn có chỗ mở cửa cho em vào. Đi một mình giờ này nguy hiểm lắm. Nhà anh ở làng Rumtek, cách đây mười bốn cây. Nếu em không ngại, em có thể đến ở tạm nhà anh”.

Mấy bạn nữ đi cùng anh cũng gật đầu hưởng ứng.

“Em về nhà Kalden nghỉ tạm đi. Em yên tâm, Kalden tốt lắm, không sợ bị bắt cóc hay gì đâu”.

Nhìn xung quanh, tôi tính rủi ro ở ngoài đường sẽ cao hơn nhiều so với rủi ro khi về nhà Kalden, nên tôi theo đám bạn anh lên một xe bus khác về làng Rumtek. Cả nhà anh lúc đó vẫn còn thức. Không biết anh có kịp báo cho bố mẹ anh là chúng tôi đến không mà mẹ anh đã chuẩn bị sẵn trà nóng với com thịt cho chúng tôi. Trời lạnh, hai tay tôi cầm chặt cốc trà, hơi hơi lên mặt đón hơi ấm. Lúc rửa chân tay đi ngủ, mặc dù đã được Kalden cảnh báo, tôi vẫn tái mặt vì nước lạnh. Nước lấy thẳng từ suối nguồn trên núi, vốn được hình thành nhờ băng tan. Đánh răng mà tôi cảm tưởng rằng mình đang roi ra từng chiếc. Kalden nhường cho tôi phòng của anh vì nó đẹp và ấm hơn, còn anh nằm bên phòng dành cho khách.

Rumtek đẹp cứ như trong mơ. Nhà Kalden lại chìm vào trong núi, chiếm ngự một vị trí chiến lược khiến cho tôi có cảm giác như tất cả núi đồi đều thuộc về mình và tất cả bản thân mình đều thuộc về núi đồi vậy. Hàng xóm gần nhà anh nhất cũng phải cách mấy chục mét. Bên cạnh nhà anh là vườn rau cải đắng mà tôi nghiện. Bên kia vừa rau cải là thung lũng. Bên kia thung lũng là Tây Tạng. Sang tôi thích dậy sớm, co ro ngồi ngoài hiên, trùm chăn từ đầu tới chân, tay mân mê cốc trà thơm phức, ngắm mặt trời lên từ phía bên kia sườn núi. Bắt đầu là những tia nắng le lói, rồi nắng thành dải lụa, rồi bất chợt không gian sáng rực lên như ai đó vô tình làm đổ tràn một bình đầy nắng. Thỉnh thoảng bố Kalden cũng ngồi uống trà cùng tôi. Quay mặt về phía Tây Tạng, bác bảo kể từ khi Tây Tạng bị Trung Quốc xâm chiếm, rất nhiều người Tây Tạng đã bỏ trốn sang đây. Bác cũng là người Tây Tạng. Bác theo gia đình sang đây từ khi mới một tuổi. Từ đó đến nay, bác chưa bao giờ về lại Tây Tạng, phần vì không được Trung Quốc cấp visa, phần vì phản đối sự chiếm đóng của Trung Quốc không muốn về.

“Tên bác là Gyatso, như tên của Đạt Lai Lạt Ma ấy”.

Bác Gyatso là hiệu trưởng trường làng Rumtek Monastery, Kalden là một giáo viên ở đấy. Rất tiếc bây giờ là nghỉ lễ, chứ không mọi người rất muốn tôi tham gia trợ giảng.

“Em nghe nói đến Rumtek Monastery bao giờ chưa? Nổi tiếng lắm đấy”.

“Nổi tiếng về cái gì cơ?”.

“Đây là kinh đô khi tha hương (capital in exile) của Karmapa. Bình thường, nếu như Karmapa không ở Tây Tạng thì ngài sẽ ở đây”.

“Karmapa là ai ạ?”.

“Em biết Đạt Lai Lạt ma mà không biết Karmapa thật hả?”.

“Đạt Lai Lạt Ma là thủ lĩnh tinh thần của Tây Tạng mà”.

“Karmapa còn cao hơn cả Đạt Lai Lạt Ma cơ. Cả hai vị đều là các vị sư đầu thai, mỗi vị đứng đầu một nhánh đạo Phật ở Tây Tạng. Nhưng Đạt Lai Lạt Ma mới được đầu thai lần thứ mười bốn, vị Karmapa này đã được đầu thai đến lần thứ mười bảy”.

“Giờ em mới biết đấy. Nghe hay nhỉ. Em cũng muốn gặp ngài. Rumtek Monastery có ở gần đây không ạ?”.

“Gần, mai mình đi. Nhưng Ngài cũng bị chính phủ Ấn Độ cấm về đây luôn rồi nên Ngài đang ở Dharamsala. Anh vừa được gặp Ngài ở Dharamsala. Ngài rất trẻ và đẹp trai nữa”.

“Đẹp trai á? Đâu, cho em xem ảnh”.

Cũng như những người Tây Tạng khác, nhà Kalden có rất nhiều ảnh của các vị Lạt Ma (vị sư đầu thai) của Tây Tạng, đủ để thấy tôn giáo có vai trò quan trọng như thế nào trong đời sống của người Tây Tạng. Anh còn một series ảnh chụp đứng nói chuyện với Karmapa ở Dharamsala. Tôi nghĩ mọi người vì sùng bái vị Karmapa này quá nên thấy ông đẹp trai, chứ tôi thấy cũng bình thường.

“Anh nói chuyện với ngài được lâu không?”.

“Được gần năm phút đấy”.

“Nói những chuyện gì ạ?”.

“Anh kể cho ngài nghe việc dạy và học ở Rumtek Monastery và rằng người dân Rumtek luôn mong ngài sớm trở về. Ngài có vẻ vui lắm, cười suốt”.

Nhận thấy tôi là một đứa không biết gì về Tây Tạng, Kalden tự nhận việc khai sáng cho tôi là trách nhiệm của anh. Nhà có bao nhiêu phim ảnh tài liệu về Tây Tạng, anh bắt tôi xem qua hết. Nhờ vậy mà khá nhiều thắc mắc của tôi được giải đáp, ví dụ sao người ta biết chắc được người này là vị lạt ma trước đầu thai, hay nếu như không tìm được người đầu thai đó thì sao, hay tại sao người Tây Tạng lại sùng đạo đến như vậy.

Sáng hôm sau chúng tôi lên đường đi Rumtek Monastery. Từ nhà Kalden lên Monastery không có xe bus, Kalden cũng không có ô tô hay xe máy nên chúng tôi phải cuộc bộ. Tu viện nằm tít trên đỉnh ngọn đồi, đi qua vườn ngô, rừng cải, ruộng bậc thang, thanh bình và xinh đẹp không khác gì Tây Bắc Việt Nam. Những ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn, vuông vắn, tường thấp, mái rộng kiểu Tây tạng rải rác sau rặng cây bên đồi. Những sợi dây chằng kín những mảnh vải tam giác đủ năm màu sắc sỡ: trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời. Tượng trưng cho năm thành phần: đất, lửa, khí và không gian trong tín ngưỡng của người Tây Tạng. Những cây nêu thân tre, cờ trắng hình chữ nhật xếp thành một hàng dài bên đường. Kalden bảo trong văn hoá Tây Tạng, khi ai đó chết đi, gia đình sẽ dựng một trăm linh tám cột cờ như thế để linh hồn họ được siêu thoát. Đi được khoảng hai tiếng thì có xe ô tô nào đó đi qua. Cao hứng, tôi giơ ngón tay cái ra xin đường. Xe dừng lại cho chúng tôi đi nhờ. Lúc đi xuống, tình cờ thế nào chúng tôi cũng lại gặp đúng xe đấy. Lần này chẳng cần xin đường xe vẫn dừng lại, đưa chúng tôi về đến tận nhà.

Một vài lần, cùng với đám bạn của Kalden, chúng tôi lên Gangtok chơi. Phố núi nhưng có vẻ văn minh hơn nhiều thành phố khác của Ấn Độ. Gangtok sạch và đẹp. Nhà nước cấm dùng túi nilon và người dân khá có ý thức bỏ rác vào thùng. Trung tâm thành phố M.G.Marg (Mahatam Gandhi Marg) nhìn giống như một phố ở Châu Âu dành riêng cho người đi bộ. Lúc đi qua sân vận động, tôi phát hiện người ta đang giăng cờ quạt chuẩn bị cho một sự kiện lớn gì đó, tôi tò mò vào hỏi thì được biết Đạt Lai Lạt Ma sắp sang đây.

“Cháu có thể mua vé để vào nghe Đạt Lai Lạt Ma nói chuyện, nhưng sẽ đông lắm đấy”.

“Cháu là nhà báo thì có thể vào gặp riêng Ngài được không ạ?”.

“Cháu có thể nhà báo không? Nếu có thể thì lên Trung tâm Truyền thông để làm media pass (vé dành cho giới truyền thông) để vào”.

Mặc dù không có thẻ nhà báo, tôi vẫn vào Trung tâm Truyền thông xem có chém gió cho họ tin mình là nhà báo được không. Đến nơi mới biết là media pass đã làm hết từ trước đó cả tuần rồi. Hỏi chuyện một hồi, tôi được biết Đạt Lai Lạt Ma có một hội thảo về khoa học, tâm linh và giáo dục vào ngày 20 tháng 12. Một nhà báo đến lấy media pass, tôi nhìn thoáng qua và nhanh chóng ghi nhớ thiết kế của cái thẻ này.

Về đến nhà, tôi với Kalden tự mình in ra một cái tương tự, dán ảnh mình lên, rồi mượn con dấu của người quen của bố Kalden đóng dấu vào như thật. Hôm diễn ra hội thảo, Kalden với tôi cố tình đi trễ nửa tiếng, tôi cầm máy ảnh (đi mượn), Kalden cầm túi đựng tripod nhìn rất hoành tráng chạy đến trung tâm diễn ra hội nghị. Hàng ngàn người đứng chật kín hai bên đường mong được nhìn thấy Đạt Lai Lạt Ma. Các chú cảnh sát phải vất vả lắm mới giữ được trật tự. Đi qua chỗ bảo vệ, chúng tôi giờ cái thẻ giả của mình ra rất nhanh, hốt hải ra bộ mình đang vội lắm. Tôi xô ra một tràng tiếng Anh đại loại là mình bị trễ rồi. Mấy chú bảo vệ nhìn chúng tôi đây về ái ngại, chắc thương hại chúng tôi đi tác nghiệp mà bị trễ nên cũng nhanh chóng mở cổng cho chúng tôi mà không kiểm tra kỹ càng gì. Nhờ tài leo lỏi, chúng tôi vào được tận bên trong, kiếm cơ chụp ảnh mà lên ngay cạnh sân khấu, cách Đạt Lai Lạt Ma chỉ khoảng vài chục phân. Ngài nhìn tuy có vẻ già và yếu hơn những ảnh tôi đã nhìn, nhưng da dẻ vẫn hồng hào. Kalden thì thảo vào tai tôi: “Em nhìn thấy không, từ Ngài có ánh sáng toả ra kia”. Tôi căng mắt ra nhìn mà chẳng thấy đâu. Ban đầu Ngài nói tiếng Tây Tạng, có người phiên dịch cho Ngài, nhưng một lúc Ngài chuyển sang nói tiếng Anh luôn cho nhanh. Ngài đã được coi là bậc chân nhân, còn tôi chỉ là một con bé ranh con mới học xong cấp ba, nên tôi tạm thời không dám bình luận bài diễn văn của Ngài. Sau buổi lễ, chúng tôi chen lên được gần Đạt Lai Lạt Ma xin ban phép lành. Sau này, mọi người hỏi Kalden gặp Đạt Lai Lạt Ma thì như thế nào, anh trả lời rằng lúc Đạt Lai Lạt Ma chạm tay lên trán, anh cảm giác như là từ Ngài toả ra một sức mạnh gì đó không có ở phạm trần này. Anh sung sướng đến mức gần như là ngất đi. Còn khi mọi người hỏi tôi gặp Đạt Lai Lạt Ma thì thấy thế nào, tôi chỉ trả lời là rất thú vị. Có lẽ là do tôi không phải là người Tây Tạng chăng? Hoặc là do tôi sống lý trí quá?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [Ebook Full\(cham\)Net](http://EbookFull(cham)Net).

## Q.1 - Chương 49: Cho một cậu bé chưa bao giờ có cơ hội du lịch

Tôi viết phần này dành riêng cho Yarfel, em trai của Kalden. Nói là viết cho em cũng không đúng, bởi em đã không còn ở trên thế giới này để đọc được những dòng tâm sự của tôi nữa. Tôi viết có lẽ dành cho tôi nhiều hơn, cho những niềm thương, niềm nhớ, niềm xót, niềm đau dành cho em ở trong tôi.

Em đã là một cậu bé rất ngoan. Em hiền lành, ít nói, so với anh trai thì em có vẻ bẽn lẽn. Những lúc tôi nói chuyện với bố em, em chỉ im lặng đứng cạnh mà không bao giờ lên tiếng. Những lúc tôi đi với nhóm bạn của anh em, em cũng không bao giờ dám xin đi cùng. Chỉ có buổi sáng sớm, tôi ra hiên uống trà, em mới rụt rè ra ngồi cạnh. Em bảo tôi kể cho em về nơi mà tôi sinh ra, về những nơi mà tôi đã đi qua và về những nơi mà tôi sắp đến. Tôi kể hết chuyện này đến chuyện kia. Mắt em sáng rực lên. Em bảo, sau này em cũng muốn đi như tôi. Cuối năm nay thi tốt nghiệp cấp ba xong, em sẽ bắt đầu cuộc hành trình đầu tiên của đời mình. Em sẽ đi ở Ấn Độ trước, sau đó sẽ đến Kim Tự Tháp, rồi Châu Âu và một ngày nào đó, em sẽ đến thăm quê hương tôi.

Tôi hỏi em về ngôi trường em học, về những người bạn em quen, về những nơi em thường đến. Em khoe em học rất giỏi. Em bảo, có một địa điểm bí mật em hay đến mỗi lần em cần suy nghĩ gì đó, em muốn cho tôi xem. Đó là một cây cầu treo bằng gỗ vắt ngang con suối ở tít trong rừng. Cây cầu nâu nhuộm màu thời gian, mỗi lần đi qua nó kêu cọt két, đi nhanh một tí là nó chòng chành. Bên dưới dòng nước chảy cuộn cuộn, va vào những tảng đá ngay



giữa lòng suối tạo thành những con xoáy nổi tiếp nhau. Em hỏi tôi: “Đẹp không chị?”. Tôi gật đầu: “Đẹp. Bí ẩn. Hoang sơ. Đáng sợ.”

Ngày tôi rời khỏi Sikkim, khi tìm mãi không thấy đôi giày của mình đâu, em mới rụt rè xách đôi giày đã được em cọ rửa sạch bóng đặt dưới đôi chân tôi rồi chạy mất không kịp để tôi nói cảm ơn. Tôi đi giày vào chân mà nước mắt lã chã. Hơn nửa năm lang bạt, tôi chỉ có đôi giày với cái ba lô làm bạn. Bao nhiêu khói bụi đường trường đôi giày chịu hết, do vậy tôi tả đến mấy tôi cũng chẳng muốn động vào. Thế mà em lại sẵn lòng làm điều đó cho tôi.

Tôi nay đây mai đó, em không lên mạng nên tôi cũng chẳng có cách gì liên hệ với em được. Bỗng một ngày cuối tháng năm, khi tôi lên Facebook của anh trai em mới đọc được tin sét đánh: Em không còn trên đời này nữa. Tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra, cuống cuồng gọi điện cho anh trai em để hỏi xem thực hư thế nào mới biết rằng em mất đúng ngày em thi tốt nghiệp xong. Em ra địa điểm bí mật của mình và cây cầu gãy. Tôi bật khóc. “Chẳng phải bây giờ là lúc em muốn thực hiện chuyến đi đầu tiên của cuộc đời mình sao? Tại sao em lại ra đi khi chưa đến thăm quê hương chị?”

Tôi lại tìm lại trong máy tính của mình tất cả những tấm ảnh tôi chụp em ở cây cầu đó. Một ảnh em đứng ở đầu bên kia cầu, mặt hơi cúi xuống, cười bên lên. Một ảnh em ngồi bên suối, miệng cười tươi rồi khoe mấy cái răng khểnh, mắt tíu tít. Tôi không tin được rằng cũng tại địa điểm đó, giây phút này em còn chìm đắm vào dòng suy nghĩ của riêng mình, giây phút tiếp theo em đã cận kề cái chết. Em nghĩ gì trong thời điểm đó? Em có bị đau không? Em đã rất muốn đi, liệu lúc đó ước mơ còn có ý nghĩa gì với em không? Tôi lại bật khóc.

Tôi không phải là người theo tôn giáo của em, để có thể cầu nguyện cho em được đầu thai hóa kiếp. Tôi cũng không biết em có tin vào thiên đàng hay không, để cầu mong cho em được yên nghỉ trên đó. Tôi cũng không biết linh hồn có tồn tại hay không, để mong em đọc được những dòng này của tôi. Tôi chỉ có thể nói với những người đang sống ngày hôm nay rằng: Em đã sống rất tốt. Và tôi rất thương em.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 50: Vỡ mộng với trại trẻ mồ côi

“Trời ơi, mình làm cái quái gì ở Nepal thế này?”.

Đó là câu đầu tiên tôi thốt ra khi xuống xe ở Kathmandu lúc năm giờ sáng. Tự nhiên tôi thấy mình ngu ghê gớm. Đứng đứng giữa trời đông lạnh chọn đi đâu không chọn lại chọn lên Himalaya. Lạnh, lạnh, lạnh, lạnh, lạnh. Chưa bao giờ tôi thấy lạnh đến như thế. Không khí lạnh đến mức hít thở thôi cũng đã là một cực hình. Tôi mặc bộ quần áo ni Asenla may cho rồi mặc áo len mà Asenla tặng làm quà Giáng sinh vào bên trong, mặc thêm áo khoác bên ngoài mà vẫn lạnh. Da tôi cứng lại, tay chân không cử động được. Đầu óc tôi cũng đông đặc lại, chẳng nghĩ được gì. Không xe bus xe biéc gì hết, tôi phóng tay bắt taxi về trại trẻ mồ côi.

Các bé mở cửa ra chạy ủa đến ôm lấy tôi. Tôi được bố trí một căn phòng riêng. Phòng đối diện là hai tình nguyện viên khác đến từ Châu Âu, tôi không nhớ chính xác là nước nào. Vào nhà rồi vẫn lạnh. Sau hai ngày hai đêm vật vờ từ biên giới về đây, tôi chỉ muốn tắm gội cho sạch hết bụi bẩn trên đường đi, nhưng trời lạnh đến mức động vào nước còn sợ nói gì đến tắm. Ở đây không có nước nóng mà phải kéo nước từ giếng đào sâu dưới đất. Các bé một tuần chỉ tắm gội một lần vào trưa chủ nhật khi mặt trời lên cao.

Buổi chiều, Maya phóng ô tô đến thăm. Việc đầu tiên chị làm là đưa cho tôi danh sách dài dằng dặc những thứ cần mua cho trại trẻ mồ côi. Tôi xem qua phát hiện ra trong danh sách đó có việc mua mười thùng đựng rác cho trại trẻ. Tôi hỏi những thùng rác mà mẹ con bác người Hà Lan mua cho đâu, Maya nói là không biết. Tôi hỏi hai bạn tình nguyện thì các bạn bảo mấy buổi đầu tiên các bạn ấy đến thì có thấy, nhưng rồi tự nhiên chúng biến mất. Nói chuyện với các bạn một hồi tôi còn tìm hiểu thêm được nhiều thông tin cực sốc. Trong số năm mươi trẻ em mồ côi ở đây, khá nhiều trong số đó không phải là trẻ mồ côi thật mà là con cháu họ hàng của Maya. Bác người Hà Lan mua cho trẻ ở đây rất nhiều đồ chơi, nhưng bác vừa đi một cái là phần lớn đồ chơi bị Maya tịch thu chỉ cho con cháu của mình chơi. Và rồi là Maya suốt ngày hỏi đến tiền. Cái này thì tôi cũng cảm nhận rất rõ. Vừa lĩnh lương, tôi đã đóng góp tiền mua thịt hàng tuần cho các bé, nhưng Maya bắt đầu hỏi đến đủ các loại tiền khác. Thứ nhất, tôi cũng chẳng có nhiều tiền đến vậy. Thứ hai, tôi nhận ra rằng ban quản lý trung tâm này cũng tham nhũng như rất nhiều những trại trẻ mồ côi khác. Hai bạn tình nguyện viên kia đã cất công sang tận Nepal làm tình nguyện rồi mà tự nhiên bỏ đi cũng không biết đi đâu. Mặc dù rất quý các bé ở đây, tôi không muốn ở lại làm việc cho bộ máy tham nhũng này nên lấy lý do này kia về lại thành phố, tìm cách thiết thực hơn để giúp đỡ các bé.

Không có chỗ ở, tôi phải ở tạm khách sạn. Đi cả ngày trời hỏi han tất cả các nhà nghỉ ở Thamel, tôi tìm được phòng ở Nepal Guest House, một nhà nghỉ ngay cạnh Irish Pub, với giá chỉ 300Rs (\$1 lúc bấy giờ tương đương 70 Nepali Rupees). Tôi đã nghĩ khách sạn ở Myanmar là rẻ, khách sạn ở Nepal còn rẻ hơn nữa. Chỉ với \$4, tôi có thể thuê được phòng đẹp nhất của khách sạn với tường và nền lát gỗ, giường đôi to vật vờ, bàn làm việc, cửa sổ thoáng, nhà tắm riêng với nước nóng, lại bao gồm cả wifi. HR, bác chủ khách sạn, bảo rằng bây giờ đang là mùa vắng khách nên mới cho tôi thuê với giá đó.

Lúc ra ngoài ăn tối, thấy biển quảng cáo tiệc Giáng sinh, tôi mới chợt nhớ ra là Giáng sinh sắp đến rồi. Tự nhiên, tôi thấy thương mình ghê gớm. Một thân một mình ở đây, không quen biết ai thì đón Giáng sinh thế nào? Tôi nhớ đến các bé ở trại trẻ mồ côi. Không biết các bé ấy đã bao giờ được đón Giáng sinh chưa?

Một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi. Tôi lên nhóm Nepal trên CouchSurfing post một tin nói rằng tôi muốn tổ chức một bữa tiệc Giáng sinh nho nhỏ cho năm mươi bé ở trại trẻ mồ côi, ai chưa có kế hoạch gì cho Giáng sinh đều được chào đón. Mọi người có thể đóng góp một khoản tiền tùy tâm để mua quà cho các bé. Sau đó khi các bé đi ngủ, cả nhóm có thể về lại Thamel nhậu nhẹt để ăn mừng Giáng sinh kiểu người lớn. Kathmandu có lẽ có nhiều trái tim bơ vơ. Trong một ngày tôi đã nhận được sáu trả lời, quyền góp được gần \$100. Ở Nepal, đây là một khoản tiền khá lớn. Chúng tôi mua bánh kẹo, sô-cô-la, hoa quả, bóng bay, rồi bắt xe bus đến đây. Vắng khách hay sao đó (vắng theo tiêu chuẩn của Nepal thôi chứ vẫn có khách phải đứng),

xe lượn lờ từ đầu này đến đầu kia thành phố, gần hai tiếng mới đến trại trẻ mồ côi. Đến nơi thì chúng tôi hay hung tin là các bé vừa bị bắt đi ngủ. Tôi biết giờ này các bé chưa ngủ đâu. Không có Maya ở đây, tôi đành phải tự quyết định. “Đánh thức các bé dậy”, tôi bảo mấy tình nguyện viên ở đây. Thế là chúng tôi vào gõ cửa từng phòng. Các bé mặt ngơ ngác không biết chuyện gì đang diễn ra, nhưng vốn nghe lời, các bé ngoan ngoãn ngồi thành hàng trong căn phòng mọi khi được dùng là phòng ăn kiêm phòng học. Không khí ban đầu có vẻ kì cục vì chẳng ai biết mình đang làm gì.

“Các bé biết đêm nay là đêm Giáng sinh không?”

Một vài bé gật.

“Đã ai từng đón Giáng sinh chưa?”.

Tất cả đều lắc.

Chúng tôi vừa hỏi vừa trả lời về Giáng sinh. Mấy bạn đi cùng tôi cũng được cái vui tính, bắt đầu làm trò: hát hò nhảy múa. Các bé cười nghiêng ngả. Rồi chúng tôi phát quà. Còn thừa quà, chúng tôi nảy ra ý định cho các bé thi văn nghệ. Các bé nhiệt tình hưởng ứng. Tất cả hát hò, nhảy múa như phát cuồng. Lúc chúng tôi ra về, các bé tranh nhau ôm tôi. Một số bé thổn thức khóc bởi chưa bao giờ được tham gia một bữa tiệc như thế. Bé này ôm xong lại đứng vào hàng ôm tiếp. Riêng cái màn ôm này đã mất hơn nửa tiếng. Quà thực, đây là Giáng sinh vui nhất từ trước đến giờ của tôi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 51: Chiến lược “Kebano”

Trong số những người trả lời tôi vụ Giáng sinh hôm đó, có một anh chàng mà tôi chỉ nhận được tin nhắn khi mà tôi đang trên xe bus đến trại trẻ mồ côi rồi. Người đó là Asher. Anh chàng gửi tôi một tin nhắn cũng thâm thiết không kém: “Tao đang héo hon vì buồn chán ở Kathmandu đây, mày có trò gì vui đến giải cứu cho tao”. Tư tưởng lớn gặp nhau, chúng tôi nhanh chóng kết thân.

Sau hơn một tuần ở Kathmandu, tôi vẫn chưa biết mình đang làm cái quái gì ở đây. Kế hoạch ban đầu của tôi là ở tạm đây một thời gian tập trung viết cho Walyou, nhưng kế hoạch cứ ngày một ảm đạm vì lạnh đến mức tôi thậm chí còn chẳng bỏ tay ra khỏi chăn mà viết được. Cho đến một ngày, tinh thần của tôi xuống thấp đến mức tôi quyết định gọi cho Asher hy vọng rằng trí tuệ Do Thái của anh có thể cho tôi thêm một ít động lực.

“Tao đi chết đây. Bao nhiêu deadline mà tao chẳng tập trung được vào cái gì”.

“Hừm, trong trường hợp này thì cách tốt nhất là sử dụng chiến lược Kebano”.

“Là sao?”

“Là mày nói Kệ bà nó, tắt máy tính, rồi ra ngoài đi chơi”.

Và đây chính xác là những gì tôi làm sau đó.

Asher gọi bạn của anh và bốn đứa chúng tôi leo lên hai con xe máy già nua, long sông sọc luôn lách qua làn xe cộ nổi tiếng điên cuồng của Kathmandu. Sau gần một tiếng, cuối cùng chúng tôi cũng đến được miền đất hứa: Một quán ăn giữa chốn đồng không mông quạnh. “Ồ đây có chhaang rất ngon”, Binod hồ hởi giới thiệu. Căn nhà nhỏ dựng lên ngay giữa cánh đồng lúa với một kiến trúc khá kỳ cục cho phép khách hàng có thể ngồi bất cứ đâu: trong phòng, trên cầu thang, trên gác xép. Từ mái nhà nơi chúng tôi ngồi, bạn có thể phóng tầm mắt ra xa tít tận chân trời. Bò thông thả đi dạo trong sân. Gà thông dong cục tác trên mái. Một cảm giác thanh bình đến lạ. Mọi thứ đang diễn ra suôn sẻ thì tự nhiên, người bạn bác sĩ của chúng tôi nhận được một cuộc gọi khẩn cấp từ bệnh viện. Anh nhìn có vẻ hết sức bối rối, nhưng rồi quyết định tắt máy và nói:

“Kệ bà nó”.

Ha, chiến lược Kebano là nhất. Giá như anh chàng này mà nghĩ sâu xa rồi bắt chợt bỏ về thì chúng tôi lại phải kẹt ba mà về.

Chúng tôi gọi chhaang và rosy (vodka của Nepal) với đủ loại đồ ăn vặt Nepal: đậu phộng muối, thịt trâu khô, khoai tây xay nhuyễn nấu masala, trứng rán đậu lăng, cá mặn, măng. Cánh, gió, rượu khiến tôi cảm giác hơi ảo. Tôi phát hiện ra một cái lồng với những dải dây dài treo bên trong.

“Ốt à?”.

“Không, thịt khô đấy”.

“Mình lấy được không?”.

“Mình có thể đặt người ta nướng ngay cho bây giờ”.

“Không, nó muốn ăn trộm cơ”. Ha, chỉ có Asher là hiểu tôi. Mua thì còn gì thú vị.

“Lòng bị khóa mà”.

“Để em thử. Canh chừng cho em nhé”.

Tôi chạy đến, khéo léo mở khóa rồi luồn ngón tay của mình vào trong, lôi ra mấy mẩu thịt nhỏ. Cả nhóm còn chuẩn bị báo Kantipur. Chúng tôi tự nhiên cười lẫn lộn khi thấy Asher cẩn thận gói thịt vào trong giấy báo, nhét vào trong túi. Trời ạ, chúng tôi cứ như là kẻ trộm chuyên nghiệp vậy.

“Chỗ này khoảng bao nhiêu tiền?”. Tôi hỏi.

“Khoảng 100Rs. Có thể hơn”.

“Minh nên để lại 100Rs tiền tip”.

“Khoooooong”. Binod nhiệt tình phản đối. “Không ai để tiền tip ở Nepal cả. Kỳ cục lắm”.

Tôi phải giải thích thêm rằng tip không phải là chuyện phổ biến ở Nepal. Nhà hàng thường tính 10% hay 15% phí dịch vụ. Tôi đã có một lần vô cùng xấu hổ vì cả gan dám tip. Tôi đưa cho cậu bé làm việc ở khách sạn 100Rs vì xách ba lô lên phòng cho tôi, cậu nhìn tôi như thể bị xỉ nhục.

“Tiền này để làm gì?”.

“Không có gì”. Tôi chạy vào phòng, đóng sầm cửa lại để giấu khuôn mặt đỏ bừng bừng. Từ đó về sau, tôi không bao giờ tip ai ở đây nữa.

Chúng tôi rời nhà hàng với chiến lợi phẩm, cảm giác như một băng đảng tội phạm. Thỉnh thoảng cũng phải phạm một tội gì đó vô hại để thấy rằng mình vẫn là con người.

Chúng tôi về lại thành phố và tụ tập ở Sam's bar. Tôi rất thích bar này vì nó có đồng lửa rất ấm cúng. Tất cả mọi người có thể ngồi quây quần quanh đó. Asher bẻ một que tre từ ban công, xiên thịt vào đó rồi nướng. Khách Sam's bar hôm đấy được một phen cười bể bụng vì hai đứa dở người dí sát mặt vào đồng lửa, vừa ăn xiên thịt nướng cháy đen vừa tấm tắc khen như thể nó ngon lắm.

Tôi trở về khách sạn, tràn đầy sinh khí và động lực. Ít nhất tôi cũng đã có thể bỏ tay ra khỏi chăn để viết bài này. Chiến lược Kebano thật là hiệu quả. Trí tuệ Do Thái cảm có sai.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 52: Tìm gặp Kumari của Nepal

Một lần ngồi chúng tôi đang đang ngồi tán dóc, Binod khoe màn hình điện thoại của anh. Đó là hình một cô bé khoảng sáu, bảy tuổi, đánh môi đỏ chót, đuôi mắt đen dài, mắt phượng to tròn ở trán, đôi môi đỏ, áo đỏ.

“Cháu gái anh. Kumari đấy”.

“Kumari là cái gì?”

“Con bé này ở Nepal mà chẳng biết gì về Nepal thế. Kumari là nữ thần sống đấy”.

“Hả? Cháu gái anh sạo lại là nữ thần?”.

“Kumari. Sinh ra là cháu anh nhưng thực ra là nữ thần đầu thai vào đó”.

“Thật á? Người ta thờ lạy bé này luôn á?”.

“Thật. Người thờ lạy quá nhiều luôn”.

“Ghe nhì. Thế anh là cậu của nữ thần có được tính là nam thần không?”.

“Nói năng linh tinh. Lên mạng tìm hiểu đi.”

Tôi lên mạng tìm hiểu và đã bị sốc. Tôi cứ nghĩ mình là đứa rảnh đường rảnh đất, vậy mà một nét văn hóa hay như thế này lại không hề biết tới. Kumari, tiếng địa phương nghĩa là thần trinh tiết, là hiện thân của nữ thần tối cao Durga của đạo Hindu. Khắp Vương quốc Nepal có năm hay ba Kumari. Mỗi Kumari trị vì một khu vực để ban phúc lành cho người dân ở đó.

Việc lựa chọn Kumari trải qua những quy trình, quy định rất khắt khe. Kumari được lựa chọn từ những bé gái khoảng ba đến năm tuổi thuộc dòng tộc Shakya, cùng dòng tộc với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Những bé gái có cơ thể hoàn mỹ, không chút khuyết điểm, chưa từng bị thương chảy máu, chưa từng bị mụn nhọt trên người. . .mọi đủ điều kiện làm ứng cử viên. Những bé gái hội đủ ba mươi hai điểm cát tường (cổ trắng ngần, thân như cây bồ đề, chân như đùi hươu, lông mi dài và cứng, mắt và tóc đen nhánh, ngực như sư tử, răng đều tăm tắp. . .) sẽ phải trải qua những bài kiểm tra nghiêm khắc hơn nữa để đảm bảo rằng bé gái đó sở hữu những đức tính của thần Durga, bao gồm sự thanh thản và dũng cảm. Một trong những bài kiểm tra đó là bé gái phải ngủ một mình trong phòng tối với đầu súc vật xếp quanh mà không thể hiện sự sợ hãi.

Bài kiểm tra cuối cùng cũng không khác gì với bài kiểm tra tìm Đạt Lai Lạt Ma của Tây Tạng. Ứng cử viên phải lựa chọn chính xác vật dụng của Kumari tiên nhiệm trong một loạt những vật dụng được đưa ra. Bé gái được chọn sau đó sẽ được làm lễ chuẩn bị cho nữ thần nhập vào. Kể từ đó, toàn bộ cơ thể của Kumari được coi là linh thiêng, không được phép chạm đất trừ khi nền được trải thảm đỏ. Kumari không được sống chung với gia đình. Những bé gái này sẽ phải từ biệt cuộc sống trần tục để vào sống trong ngôi đền dành riêng cho mình. Kumari không đến trường mà giáo viên phải đến ngôi đền để giảng dạy. Mỗi năm, Kumari chỉ được ra ngoài để ban phước lành trong các dịp lễ quan trọng như lễ hội truyền thống Indra Jatra của người Hindu tại thủ đô Kathmandu.

Quan trọng nhất và được tôn thờ nhất là Kumari Hoàng gia sống trong ngôi đền ở trung tâm thủ đô Kathmandu, cách Thamel chỉ khoảng ba mươi phút đi bộ. Tôi quyết định rằng mình phải tìm gặp Kumari này cho bằng được. Nhưng chỉ có người Nepal và Ấn Độ mới được cho phép gặp nữ thần. Cách duy nhất để người nước ngoài như tôi có thể diện kiến Kumari là chờ nữ thần xuất hiện ở cửa sổ ngôi đền hai lần mỗi ngày vào chính giờ sáng và bốn giờ chiều. Thế là sáng hôm ấy, tôi cẩn thận diện lên mình bộ quần áo truyền thống của con gái Ấn Độ với hy vọng có thể đánh lừa được bác bảo vệ như lần ở Taj Mahal.

Ngôi đền nằm trong Quảng trường Durba Kathmandu. Bình thường người nước ngoài phải mua vé \$3 vào trong, nhưng mà bảo vệ ở đây khá lỏng lẻo nên trừ khi bạn đâm đầu thẳng vào chỗ soát vé, bạn đi từ bất kỳ hướng còn lại đều không phải mua vé. Bên ngoài ngôi đền có khoảng bốn, năm người dân chào mời bán hình của Kumari. Một bà cụ da đồi mồi, mắt nhăn nheo, tay lật lật xấp ảnh, miệng phì phèo điều thuốc. Thấy là lạ, tôi mua cho cụ một tấm.

Ngôi đền ba tầng thực ra là một ngôi nhà gạch chỉ được ốp gỗ dành riêng cho Kumari. Trong đền chỉ có một người làm bảo vệ luôn mặc đồ thường dân, thay tu phụ trách đền và những người phục vụ.

Tuy nhiên, sau khi năn nỉ mọi cách, rồi cả trèo tường mà vẫn thất bại, tôi đành ngậm ngùi tham gia nhóm khách du lịch đang chen nhau đứng dưới sân chờ đợi sự xuất hiện của Kumari. Mọi người được nhắc cất máy ảnh vì nếu thấy máy ảnh, Kumari sẽ không ra mặt.

Kumari đương nhiệm có tên là Matina Shakya, sáu tuổi, xuất hiện ở khung cửa sổ với vẻ mặt hơi buồn. Kumari Matina Shakya xuất hiện trong bộ trang phục màu đỏ với tóc vẫn cao cùng với nhiều trang sức và con mắt thứ ba được vẽ trên trán tượng trưng cho sức mạnh nhìn xuyên thấu. Khách du lịch nước ngoài hoan hỉ vỗ tay, người dân Nepal thành kính cúi lạy.

Kumari Shakya thờ ơ nhìn khắp lượt đám đông. Kumari không cười, không vẫy tay chào, không nói một lời nào nhanh chóng đi vào trong, nhanh tới mức một số người vẫn còn ngơ ngác.

Người dân Nepal ở trong đền giải thích cho tôi biết mỗi biểu hiện trên nét mặt hoặc cử chỉ của Kumari đều được coi là điềm báo. Họ cũng nói rằng tôi là người may mắn khi gặp được Kumari với khuôn mặt lạnh như băng vì như thế có nghĩa là mọi ước nguyện của tôi đã được chấp nhận.

Nếu Kumari khóc hoặc cười to thì đó là điềm báo của bệnh tật hoặc cái chết. Người dân Nepal cũng tin rằng khi Kumari ứa nước mắt là điềm báo có ai đó sắp chết hoặc than phiền về thức ăn nghĩa là có người sắp mất mát về tài chính.

Không trực tiếp gặp được Kumari Shakya, tôi tìm cách gặp nữ sống thần khác. Gặp Kumari đang trong thời gian cai trị là không tương, tôi nhờ Binod sắp xếp cho tôi gặp cô cháu gái của mình. Đó là Chanira Bajracharya, vừa bước sang tuổi mười sáu, người từng làm Kumari tại thành phố cổ Patan, nằm cách thủ đô Kathmandu khoảng ba kilomet về phía Đông Nam. Chanira đã từng được xem là Kumari quan trọng thứ hai của Nepal, chỉ sau Kumari Hoàng gia.

Chanira mất ngôi vị Kumari cách đây hai tháng khi cô bắt đầu có kinh. Người dân Nepal tin rằng một khi Kumari chảy máu, dù là do kinh nguyệt hay bị thương, Nữ thần tối cao Durga của đạo Hindu sẽ rời bỏ cô.

Tôi gặp Chanira tại căn phòng trong ngôi đền thiêng, nơi Chanira từng gặp gỡ thần dân đến xin ban phước lành. Tôi từng tiếp xúc với rất nhiều cô gái trẻ Nepal, nhưng trong những phút đầu gặp Chanira vẫn rất khó trò chuyện. Sau khi chào cô bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Nepal mà không được đáp trả, tôi mới được cha cô giải thích rằng cô vẫn chưa học được cách giao tiếp với người lạ và vẫn quen với quy định không được phép trò chuyện. Tôi không biết nên bắt đầu bằng chủ đề gì. Chanira không chơi thể thao, không nghe nhạc, mặc dù cô được coi là một trong những Kumari cấp tiến và hiện đại nhất.

Cha cô còn cho biết trước đây không người ngoài nào được phép nói chuyện với Chanira vì bị cho là làm ô uế sự thanh khiết của Kumari. Sau một lúc độc thoại, cuối cùng tôi cũng khiến Chanira mỉm cười và bắt đầu nói chuyện. Với mọi người dân Nepal giờ đây Chanira cười hay khóc dường như không còn là điềm báo nữa.

Tóc búi gọn sau gáy, mặc áo len và quần bò trong tiết trời se lạnh, Chanira trông khác hẳn với những bức ảnh trang nghiêm trong bộ đồ lễ vẫn còn treo trong phòng. Nếu không được báo trước, chắc tôi và ngay cả những người dân Nepal khó có thể nhận ra cô từng là Kumari.

Không được trang điểm như khi còn là Kumari, nhưng khuôn mặt bầu bĩnh của Chanira vẫn toát lên nét đẹp và sự quyến rũ lạ lùng. Cách nói chuyện của Chanira cũng toát lên thần khí và đặc biệt là sự thông minh như người dân Nepal vẫn lưu truyền.

Dường như Chanira vẫn chưa quen với cuộc sống của người phàm trần và việc cô trở lại ngôi đền như để vui đi sự tiếc nuối và nỗi nhớ về nơi đã gắn bó suốt thời niên thiếu, từ lúc mới năm tuổi. Chanira cho biết trong một thập kỉ làm Kumari, cô không có bất kỳ người bạn nào, nhưng có thể trò chuyện và chơi với hai người anh em trai của mình.

“Thế có buồn không?”.

“Không, cũng chẳng buồn”.

Trong suốt gần mười năm làm Kumari, Chanira hầu như chỉ gặp dân chúng đến làm lễ, nhất cử nhất động đều được quan sát và xem như là điềm báo. Chanira thậm chí phải kiềm chế để không cười to thành tiếng vì đó được xem là điềm báo về bệnh tật nặng hoặc cái chết. Chanira cho biết mỗi năm khi còn ở ngôi vị Kumari, cô chỉ rời khỏi ngôi đền gần hai mươi lần để tham dự các buổi lễ quan trọng.

Chanira nói tiếng Anh khá dễ do không được thực hành nên tôi phải nhờ Binod phiên dịch. Chanira vào học đại học ngành tài chính đã được một tháng sau khi tốt nghiệp phổ thông đúng như ước nguyện khi còn ở trong đền thiêng. Ít tháng trước, Chanira khiến dư luận quốc tế xôn xao khi là Kumari đương nhiệm đầu tiên của Nepal vượt qua kì thi trung học phổ thông được tổ chức ngay trong ngôi đền.

Một điều khá dễ hiểu khi Chanira nói thực sự cô có cảm giác hụt hẫng khi không còn là Kumari nữa. Trước đây, cô không được phép ra ngoài, nhưng cảm thấy vui mỗi lần làm lễ với dân chúng và đặc biệt là gặp gỡ các bạn học sinh. Bây giờ, cô không biết sử dụng thời gian rảnh rỗi của mình thế nào. Cô đang dần làm quen với bạn cùng lớp đại học, nhưng việc kết bạn không dễ.

Cô cũng không quen đường xá trong thành phố do ở trong ngôi đền quá lâu. Giờ đây mỗi lần ra ngoài, Chanira đều phải nhờ người thân đi kèm. Trước đây bố mẹ không được phép quát mắng, chỉ dạy Chanira, nhưng từ nay mọi việc sẽ khác.

Sau khi đã quen nhau, tôi đề nghị dẫn Chanira đi chơi, thăm thú thành phố để làm quen với cuộc sống đời thường, cô vui vẻ gật đầu và hẹn tôi đến nhà đón. Tôi hào hứng kể và muốn dẫn Chanira đến thưởng thức món Pizza cực ngon và cả những món ăn thời thượng khác mà giới trẻ Nepal yêu thích.

Tuy nhiên, Chanira bẽn lèn nói rằng cô không được phép ăn uống ngoài phố. Đường như Chanira quên rằng mình đã không còn là Kumari nên hoàn toàn có thể ăn ở nhà hàng, đi học, làm việc, yêu và kết hôn như những cô gái trẻ khác ở Nepal.

Từ một cô bé bình thường trở thành Kumari đã khó, nhưng từ thánh nữ trở lại làm người thường, hòa nhập với thế tục còn khó hơn. Khi còn là nữ thần, Chanira và cả gia đình cô được tôn thờ, chiều chuộng, nhiều mong muốn của họ đều được Nhà nước đáp ứng. Khi ngôi vị thiêng liêng đó không còn nữa, Chanira lo lắng mình và gia đình cũng sẽ bị lãng quên dần đi như những Kumari khác.

Hiện cựu Kumari Chanira sống nhờ vào gia đình cùng khoản trợ cấp mang tính tượng trưng (khoảng 800.000 VND/tháng) dù Tòa án Tối cao Nepal đã lệnh cho Chính phủ nước này phải đảm bảo đời sống và giáo dục cơ bản cho các cựu Kumari.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 53: Vipassana

Nepal là một đất nước kỳ lạ về mặt tôn giáo, nơi mà ranh giới giữa Phật giáo và đạo Hindu gần như không tồn tại. Khi tôi hỏi Chanira cô là theo đạo gì, cô ngơ ngác hỏi bố nhưng bác cũng không biết trả lời thế nào. Kumari được tôn thờ bởi cả những người theo Phật giáo và đạo Hindu. Chính vì vậy, rất nhiều người đến Nepal là người sống tâm linh. Giao du với dân ba lô ở đây nhiều, tôi nghe được nhiều thông tin hết sức hay ho. Tôi phát hiện ra rất nhiều người trong số đó đến đây để học thiền Vipassana. Khóa học này kéo dài mười ngày. Suốt quá trình đó, người học sẽ được đưa đến một khu vực tách biệt hẳn với thế giới bên ngoài. Họ sẽ không được phép nói chuyện với bất cứ ai, không được phép nhắn tin, gọi điện thoại hay lên mạng. Phương pháp học nghe mọi người kể thì cũng khá ảo. Người học thiền sẽ được dạy cách thở, cách hướng suy nghĩ của mình để tìm về cội nguồn của mối liên hệ giữa cơ thể và tâm trí. Khóa học này có khá nhiều nước trên thế giới, nhưng phổ biến nhất là ở Nepal và Ấn Độ. Tuy không phải là đưa sống tâm linh, nhưng tôi lại là đứa cực kỳ tò mò, cái gì cũng muốn thử. Tôi đăng ký một khóa học ở trung tâm Vipassana Kathmandu, bởi theo mọi người đồn đại thì đây là trung tâm Vipassana đẹp nhất ở Nepal. Trung tâm này nằm trong một khu vườn quốc gia cách thành phố gần một tiếng lái xe. Tôi rủ mấy đứa bạn đi cùng mà không đứa nào chịu đi.

“Mấy với tao cá xem thứ mấy nó nghi?”. Asher bảo với Shushil, một anh bạn người Nepal của chúng tôi.

“Họ không cho nghi giữa chừng đâu đấy”. Shushil cảnh báo “Bạn anh học được nửa khóa thì trèo tường bỏ chạy”.

Tôi đã đọc qua nhật ký một số người tham gia khóa học và phần nào hiểu được việc nhịn nói mười ngày liền kinh khủng đến mức nào. Không chỉ không được nói, bạn còn không được phép làm bất cứ việc gì có thể khiến đầu óc bạn bận rộn. Đọc sách, nghe nhạc cũng bị cấm.

“Con bé này đốt nhà nó còn đốt được nữa là trèo tường. À Chip, tao có ý tưởng cho mày. Khóa học của mày diễn ra đúng dịp giao thừa tết cổ truyền của tụi Trung Quốc bọn mày, đêm hôm đó mày đốt pháo hoa đi. Vừa ăn mừng vừa giải thoát các bạn đang chịu cảnh tù tội ở đây”. (Asher rất hay trêu tôi bằng cách gọi tôi là người Trung Quốc).



Hôm trước khi buổi học bắt đầu, học viên tập trung ở điểm đăng ký Vipassana nằm trong thành phố, rồi xe của trung tâm đưa đến tận nơi. Lại một lần nữa, xe bảy chỗ được cải tiến thành xe cho gần hai mươi người. Vốn không giới hạn chỗ, tôi yên vị ở trong cốp. Mỗi lần ổ gà là đầu tôi đập vào trần xe kêu lộp bộp. Ngồi xung quanh tôi là mấy bạn gái da trắng, quần túm aladin, áo ba lỗ, cổ hoặc đầu quấn khăn, trang phục đặc trưng của dân đi bụi. Tôi bất chuyện nhưng các bạn ấy cứ có cái vẻ của dân sống tâm linh không quan tâm gì đến thế giới thực nên nói chuyện một hồi là tôi chán.

Đúng như những gì tôi được nghe nói, trung tâm này nằm tít trên đồi, trong vườn quốc gia, tách biệt khỏi thế giới trần tục. Khuôn viên trung tâm toàn cây và hoa. Những ngôi nhà nhỏ xinh nằm xen lẫn với những bãi cỏ xanh rì. Chúng tôi được yêu cầu bỏ lại máy ảnh, điện thoại, tiền bạc và tất cả những gì quý giá ở ngoài lề tán. Tôi được xếp ở một căn phòng với khoảng chục bạn nữ khác. Nam ở một khu, nữ ở một khu. Ngày đầu tiên còn chưa bị cấm nói chuyện. Tôi đi vòng vòng gặp một anh chàng xoắn đỏ, râu ria xồm xoàm, mặt nhìn tung tung. Anh nhìn tôi cười nhếch nhếch. Tôi cũng nhe răng ra cười.

“Em là người duy nhất ở đây nhincó vẻ có sức sống một tí”.

“Anh là người thứ hai. Mọi người ở đây cứ có vẻ mơ màng ảo ảo thế nào ấy nhỉ”.

“Ừ. Em đến đây lần đầu tiên à?”.

“Vâng. Anh có tin vào thiền không?”.

“Thiền vài phút để tâm hồn tĩnh lặng lại thì anh tin. Nhưng còn thiền hàng ngày trời để tìm ra ý nghĩa của cuộc sống hay được giải thoát này nọ thì không. Sống bản thân nó đã là một ý nghĩa rồi, sao phải tìm”.

Anh chàng này nói cứ như đọc được suy nghĩ của tôi vậy. Chúng tôi đang nói chuyện hợp thì một người quản lý (cũng là học viên đã theo khóa học, giờ quay lại tình nguyện giúp quản lý học viên mới) đến nhắc nhở chúng tôi rằng nam nữ không được tiếp xúc trong khuôn viên trung tâm. Tôi tiếp tục đi vòng vòng khám phá trung tâm. Tôi đến tận rìa khuôn viên, phát hiện ra một lối mòn nhỏ xíu dẫn lên đỉnh đồi. Lên cao, lối mòn đó lại dẫn vào khuôn viên trung tâm, gần như cắt vào mái của ngôi chùa. Tôi trào lên, và lập tức chết lặng trước vẻ đẹp thiên nhiên đang bày ra trước mắt. Thung lũng trải dài từ chỗ tôi ngồi xuống đến dòng sông. Bên kia thung lũng, vách núi vươn thẳng lên đâm vào hòn lửa đỏ rực, khiến muôn ngàn tia sáng đỏ ra dát vàng cả không gian, đọng lại trên những hàng cây lấp lánh. Mây theo sườn núi sà xuống sát ven sông, tan vào trong nắng, mờ mờ ảo ảo như khói lam chiều. Tôi nghĩ, nếu chiều nào tôi cũng được ra đây ngắm cảnh thế này thì mười ngày chứ một trăm ngày tôi cũng ở được. Tôi đang thả hồn vào mây núi sông nước thì bất chợt một bác xuất hiện.

“Cháu ơi, đây là khu vực dành riêng cho nam giới, cháu không được lên đây”.

“Ừa, nhưng có bạn nam nào ở đây đâu bác?”.

“Nhưng đây vẫn là khu vực dành cho nam giới”.

Tôi âm ức đi về phòng. Tự dưng tôi thấy ghét mấy cái luật lệ ở đây thế.

Chiều tối, sau khi được ăn một bữa cơm đạm bạc, chúng tôi tham gia buổi hướng dẫn thiền. Lúc đấy tôi bắt đầu bị ốm. Mọi người đang ngồi chăm chú lắng nghe thầy giảng thì cứ năm phút tôi lại hắt hơi một lần, mũi sụt sịt cứ phải liên tục lấy giấy lau. Thầy bảo, khóa học sẽ tập trung vào việc học hít thở, tức là mình sẽ phải theo dõi việc hít vào thở ra của mình cả ngày, học được cách hít vào từ một lỗ mũi, thở ra từ lỗ mũi kia.

“Các con đừng nghĩ đến bất kỳ việc gì ngoài việc hít và thở. Hãy để đầu óc mình được giải phóng khỏi những lo toan bụi trần”.

Tự nhiên tôi thấy mình đại dột. Mũi tôi bị nghẹt cứng đặc, thở còn không thở được nói gì đến chuyện theo dõi. Lúc đấy tôi đã nghĩ đến chuyện xin về, nhưng khóa học chưa bắt đầu mà đã về thì hơi vô duyên. Để học thử một buổi xem sao.

Mùa đông Nepal nhiệt độ có khi xuống đến độ âm. Trời lạnh tê tái. Không có nước nóng nên tôi đành tắm nước lạnh. Bình thường tôi cứ tắm nước lạnh xong sẽ thấy mình tỉnh táo, nhưng lần này tắm xong tôi càng thấy mệt. Tôi bắt đầu ho. Sáng hôm sau bốn giờ keng rung đánh thức chúng tôi dậy mà đầu tôi cứ thấy trình trịch. Tiếng kinh đều đều trên giảng đường vào tai tôi kêu cứ o o o o. Tiếng đọc chậm chậm phát ra từ mây ghi âm: “Hít vào, thở ra” với tôi cứ nghe là lời ru ngủ. Mấy lần có người phải đến lặc vào vai tôi đánh thức dậy. Từ khoảng tám giờ sáng thì tôi không tài nào tập trung được nữa. Trung tâm đang trong thời kỳ tu sửa, tiếng đập búa bịch trên mái nhà vào tai tôi nghe như tiếng búa đập vào đầu. Tôi mở mắt ra nhìn xung quanh thấy ai cũng ngồi im, lưng thẳng, chân khoanh tròn, hai tay đặt trên gối, hít vào thở ra đều đặn. Tôi biết có mấy bạn ở đây tham gia không phải lần đầu, mà đã là lần thứ ba, thứ tư. Học nhiều vậy có phải vì các bạn thực sự thấy sáng tỏ ra được điều gì, hay các bạn chỉ muốn tìm một chỗ để chạy trốn khỏi những lo toan thường ngày? Cô giáo mở mắt ra nhìn thấy tôi mắt thao láo, liền ra dấu cho tôi nhắm mắt lại.

Sau mỗi buổi học, học viên được phép nói chuyện với cô nếu có thắc mắc. Tôi đứng đợi đến lượt mình để được tư vấn.

“Thưa cô, có cách học thở nào khác không ạ? Mũi em bị nghẹt”.

“Nghẹt mũi này thì thở bằng mũi kia đi”.

“Cả hai mũi đều bị nghẹt, em chỉ thở bằng miệng được thôi ạ”.

“Không ai nghẹt mũi mãi đâu em ạ. Em chịu khó thở một lúc mũi sẽ thông thôi”.

Nhưng đến chiều mà mũi tôi vẫn không khá khảm gì hơn. Mà ngay cả có khá hơn, tôi cũng không chắc mình có muốn phí thời gian của mình vào việc học thở hay không. Hết buổi học tôi lại lên gặp cô.

“Thưa cô, mục đích của khóa học này là gì ạ?”.

“Khóa học này nhằm thanh tẩy tâm hồn con và giúp con kiểm soát suy nghĩ của mình”.

“Tâm con đã sáng, con không có ý định hại ai bao giờ. Con cũng không muốn kiểm soát suy nghĩ của mình. Con muốn suy nghĩ của mình phát triển một cách tự nhiên, để có thể cảm nhận cuộc sống như những gì nó vốn có”.

“Đến một lúc nào đó, con sẽ nhận ra rằng mình cần kiểm soát suy nghĩ của mình. Không ai có thể sống một cách hoang dã được”.

“Thưa cô, con xin phép về”.

“Không được. Quy định ở đây không cho phép học viên được nghỉ giữa chừng”.

“Tại sao ạ?”.

“Vì nếu học chưa xong, con có thể bị tẩu hỏa nhập ma”. (Cô dùng từ khác cơ, đại loại là những gì mình học đang dở có thể ảnh hưởng đến thần kinh của mình gì gì đó.)

“Nếu học viên bị ốm nặng cần phải đưa vào bệnh viện gấp thì sao ạ?”.

“Đây là một trường hợp ngoại lệ”.

“Thưa cô, con bị ốm”.

Lúc tôi ra lấy đồ, bác bảo vệ cứ nhìn tôi trân trân. Chưa bao giờ có học viên nào ra từ ngày đầu tiên như tôi.

“Bây giờ cháu định về bằng cách nào?”.

“Cháu cũng không biết. Có xe bus hay gì đó về thành phố không bác?”.

“Không có cháu ạ. Hay cháu đợi đến sáng mai rồi về”.

Tôi nhìn ra ngoài. Trời đã bắt đầu xam xảm tối. Xung quanh chỉ là đồi với núi, không có vẻ gì là có người qua lại.

“Để cháu đi bộ ra đường xem có ai cho cháu đi nhờ về thành phố không”. Tôi thực sự không muốn ở lại đây thêm một đêm nữa. Không phải là tôi ngại khổ, tôi chỉ không thích ở xung quanh những người mà mặt lúc nào cũng âm ỉ như đốm than này.

“Để bác hỏi xem nhân viên trung tâm có ai về thành phố”.

Số tôi cũng rất may. Đúng lúc đấy lại có một anh chàng chuẩn bị vào thành phố để mua mấy đồ lặt vặt nên anh cho tôi đi nhờ luôn. Đám bạn tôi cười nhạo nhả khi thấy tôi về.

“Tao tưởng khóa học mười ngày cơ mà Chíp”. Asher trêu tôi.

“Tao học nhanh nên cô cho tốt nghiệp sớm”.

“Em thật kém cỏi. Anh học hai khóa rồi, chuẩn bị đi học khóa thứ ba”. Anders, một anh chàng người Hà Lan đang sống và làm việc ở Nepal, bảo tôi. Anh chàng này đúng là học nhiều quá nên đầu óc có vấn đề. Vấn đề thế nào thì từ từ rồi mọi người sẽ biết.

“Trời, học thế mà anh vẫn chưa thông à?”.

“Sao họ cho phép em về sớm thế?”. Sushil hỏi.

Tôi kể lại cuộc hội thoại với cô giáo.

“Tâm mảy mà sáng”. Tất cả đồng thanh. “Có mà sáng như mực. Họ cũng khôn khi cho mảy về sớm. Để mảy ở lại mấy hôm có mảy làm loạn chỗ đấy lên”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 54: Maha Shivaratri

Tiểu lục địa có những ngày lễ quái đản. Một trong số đó là ngày lễ khi mà người ta được phép ăn chơi nhảy múa cả đêm và chính phủ thậm chí còn phát cần sa cho người dân hút. Cũng giống tất cả những ai lần đầu tiên nghe về ngày lễ này, tôi ngay lập tức kêu lên: “Cho mình tham gia với”.

Ngày lễ tôi đang nói đến là Maha Shivaratri, dịch ra tiếng Việt nghĩa là “Đêm của Thần Shiva”. Thần Shiva là một vị thần vô cùng thú vị, có lẽ là vị thần mà tôi thấy thú vị nhất trong số hàng triệu vị thần của đạo Hindu. Shiva có nghĩa là sức mạnh, thần Shiva là vị thần có sức mạnh to lớn nhất trong đạo Hindu, là một trong ba vị thần được tôn thờ nhiều nhất. Tôi nhớ có lần đi cùng mấy người bạn Ấn Độ gặp ở Varanasi, mấy bạn cứ chỉ vào cái cột tròn to và dài bằng khoảng bắp chân được dựng lên ở miếu gốc cây mà tùm tùm cười: “Chip biết cái này là gì không? Của quý của thần Shiva đấy”. Nghe có vẻ báng bổ nên ban đầu tôi cứ tưởng các bạn ấy đùa. Lúc lên mạng tìm hiểu thêm thì tôi giật mình khi biết nó là thật. Tên gọi của cái cột đấy là Linga, nghĩa là “giới tính” hay “duy vật”, là biểu tượng của vị thần Shiva và cũng là biểu tượng của sức mạnh sinh sản. Linga hay được dựng ở giữa Yoni, một hình vuông vốn là biểu tượng của nữ thần Shakti. Thần Shiva còn được biết đến như vị thần lúc nào cũng say thuốc. Sức mạnh của thần Shiva là sức mạnh hủy diệt, nên để giảm bớt mặt tiêu cực của sức mạnh này, thần Shiva được cho ăn thuốc phiện. Chính vì vậy, trong đêm của thần Shiva, người theo đạo Hindu sử dụng cần sa để tỏ lòng sùng kính với vị thần của mình.

Điểm đông vui nhất để xem Maha Shivaratri là đền Pashupatinath ở Kathmandu với số người tham gia hàng năm lên đến cả trăm người. Sushil làm tình nguyện viên dẫn chúng tôi đi. Ôi chao, đền đông ỏi là đông. Tôi đã từng đi một lễ hội khác của đạo Hindu là Thaipusam ở Malaysia với cả triệu người tham gia nhưng có lẽ ở đây địa điểm rộng nên cũng không thấy đông đến thế. Ngay từ bên ngoài cổng, chúng tôi đã thấy hàng dài cả ngàn người xếp hàng chờ để vào. Sushil dẫn chúng tôi vòng bờ sông đi đường tắt vào chứ chờ thì không biết đến bao giờ.

Đền Pushupatinath là đền của vị thần bảo vệ quốc gia Nepal – thần của các loại động vật. Đây là đền Shiva linh thiêng nhất trên thế giới. Bình thường những người không theo đạo Hindu chỉ được đứng bên kia bờ sông nhìn sang thôi, nhưng hôm nay là lễ hội nên chẳng ai quan tâm. Đền mang kiến trúc đậm chất Nepal với những ngôi đền nhỏ hình lập phương, vuông đều bốn cạnh, lợp hai lớp mái ngói. Kiến trúc sư xây dựng ngôi đền khéo léo kết hợp công trình của mình với những đường uốn khúc của dòng sông Bagmati, dựng lên những cây cầu trừ tình vắt qua sông. Bên bờ sông láng mịn đó là một khu vực đất xác chết. Nhìn những xác chết được xếp trên đồng củi chờ được thiêu, tôi rùng mình nhớ đến Burning Ghat ở Varanasi. Ngay cạnh đây có một cụ già chỉ mặc áo mà không hề có gì che nửa dưới của mình, nằm dạng tè he ra đất ngủ ngon lành. Dưới sông, hàng chục người đang tắm rửa. Đi qua cầu, chúng tôi phát hiện ra một đám đông ở trong đám đông: Tức là giữa cảnh hỗn loạn này lại có khoảng vài trăm người vây kín một cái gì đó. Chúng tôi cũng chen vào xem nhưng không tài nào chen được, cũng không tài nào nhìn qua hàng trăm cái đầu xem giữa cái vòng tròn này là cái gì. Bất chợt, Sushil cầm tay tôi kéo đi rồi hét: “Chạy”. Tôi quay lại nhìn thì thấy ở giữa vòng tròn đầy một sadhu mặt mũi hết sức tức giận đang nhảy lên làm gì đó. Bị bất ngờ, đám đông cũng bắt đầu chạy, chạy tứ tung chạy ra, xô đẩy, giẫm đạp lên nhau, không khác gì vỡ đám. Tôi chạy đến nơi an toàn rồi mà vẫn còn run. Chỉ cần chạy chậm một tí nữa thì có khi tôi đã bị đám đông đẩy xô ngã, giẫm lên mà chết rồi.

Mục tiêu chính của tôi ở đây là tìm hiểu xem mọi người buôn bán cần sa như thế nào. Tôi hỏi Sushil:

“Cần sa ở đâu anh?”.

“Ở đây này”. Anh chỉ sang hai bên đường, nơi mà la liệt cả sadhu, cả người thường ngồi với vài điếu thuốc lá đặt trước mặt. “Không có em cứ gặp sadhu nào mắt đỏ au mà hỏi. Nếu họ không bán cần sa thì thế nào cũng chỉ được chỗ cho em mua”.

Trời ạ, nhiều đến mức tôi cứ nghĩ họ bán thuốc lá thường. Cần sa ở đây rẻ bèo, chỉ khoảng 20Rs (khoảng 4000 VND) một điếu. Người bán ở đây rất nhiệt tình, họ sẵn sàng để bạn hút thử trước khi mua.

“Em uống thandai chưa?”.

“Thandai là gì ạ?”.

“Là một loại đồ uống làm từ sữa, hạt hạnh nhân, cần sa với đủ loại gia vị khác. Thandai không thể thiếu trong ngày lễ Maha Shivaratri”.

Chúng tôi tìm mua được thandai từ một sadhu đang ngồi xỏm bên bờ sông. Ông không mặc gì ngoài một tấm vải cuốn quanh hông. Khắp người bôi kín tro màu nâu trắng, trán và bụng sơn vàng, tóc dài cuốn thành búi trên đầu kiểu tóc của thần Shiva. Đồ uống có vị rất kỳ cục, vừa có sữa, lại vừa cay cay như thể người ta cho hạt tiêu vào. Tôi uống không nổi.

“Nhà nước phân phát cần sa thật hả anh?”.

“Thật. Họ phát để cúng thôi, vì cần sa là món yêu thích nhất của thần Shiva mà. Còn việc buôn bán thì anh không rõ, hình như bị cấm đó”.

Khi về đến nhà, tôi có lên mạng tìm hiểu thì thấy đúng là có tin chính quyền Nepal cử cảnh sát đi dẹp người buôn bán cần sa, nhưng từ những gì tôi thấy ở đền Pashupatinath thì không biết là cảnh sát không muốn hay không thể dẹp được. Việc Ấn Độ và Nepal được coi là thiên đường cần sa với dân du hành xuyên lục địa là một điều hiển nhiên như thể Italy là thiên đường pizza vậy. Cần sa ở đây rẻ, nhiều, dễ tìm, tuy nhiên chất lượng thì tùy chỗ. Bất cứ người lái xe richshaw hay bán hàng rong nào cũng có thể là cò mồi dẫn bạn đến chỗ người bán. Cảnh sát ở đây lại rất dễ “mua”, chẳng may có bị phát hiện thì chỉ cần đút lót cho họ ít tiền là được.

Lúc chen lấn trong đám đông để đi lên đồi xem nghi lễ dưới dòng sông, bỗng nhiên tôi thấy bàn tay nào đó sờ soạng vào mông mình. Tôi túm lấy bàn tay, rồi quay lại tát thẳng vào mặt chủ nhân của bàn tay đó, hét toáng lên: “Đồ đều căng”. Lúc đấy tôi chỉ muốn hét lên thật to để hẳn thấy xấu hổ, lần sau hết dám sàm sờ đàn bà con gái. Lúc đã nguôi giận rồi, tôi mới chợt nhận ra mình đã thay đổi thế nào. Mới cách đây vài năm thôi, tôi còn hiền như cục đất. Nếu như tôi có bị người ta sàm sờ thì cũng chỉ dám nhìn người ta căm giận thôi chứ không dám làm gì vì xấu hổ. Bây giờ thì hoàn toàn ngược lại. Hề ai làm gì tôi là tôi làm cho tung tóe lên ngay. Ở Ấn Độ và Nepal thì đàn bà con gái lại hay bị sàm sờ. Có lẽ đây cũng là một lý do mà ra đường ít thấy phụ nữ.

Ở đây được đến tối, khi tiệc tùng ăn chơi nhảy múa mới bắt đầu, thì chúng tôi quyết định ra về vì mệt quá không chen nổi nữa. Khi ra về qua linga trước

đền của thần Shiva, chúng tôi thấy người dân đang vây kín cầu nguyện. Cứ ba tiếng một lần, linga này lại được tắm với năm vật hiến tế linh thiêng từ con bò: sữa, bơ lọc, sữa chua, nước tiểu và phân bò. Nước tiểu và phân bò được coi là vật linh thiêng, thảo nào Nepal bản vậy. Sau đó, năm loại đồ ăn bắt từ sẽ được cúng phía trước bao gồm sữa, bơ lọc, sữa chua, mật ong và đường. Cẩn sa cũng được mang ra cúng. Sushil tranh thủ mua thêm mấy điều về cho bố mẹ ở nhà. Đạo Hindu quả thực là một tôn giáo vô cùng thú vị.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 55: Cậu bé phật của Nepal

Asher là một người không bình thường, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nói thế để cho mọi người thấy Asher không bình thường thế nào, chứ tôi cũng chẳng biết nghĩa bóng của “không bình thường” là gì. Anh là người Mỹ gốc Do Thái. Đang học dở đại học, bỏ sang Nepal vừa học tính chuyện làm kinh doanh. Nhưng sau sáu tháng ở đây, anh đã bỏ học. Không được ở trong ký túc xá nữa, anh ở một khách sạn gần đây. Sau một thời gian tìm kiếm, anh được người quen giới thiệu cho một ngôi nhà ở gần Monkey Temple (đây là tên nhiều người gọi Swayambhunath vì ở đây có rất nhiều khỉ. Nhưng tôi được biết người địa phương, nhất là những người sùng đạo, rất ghét tên gọi này). Hôm tôi đi cùng Asher đến thăm nhà, tôi thích mê luôn. Thế là tôi quyết định chuyển đến ở ngôi nhà này.

Quả thực, gọi là ngôi nhà có lẽ khiêm tốn quá, mà phải gọi là biệt thự thì đúng hơn. Nhà gồm ba tầng. Tầng trệt là phòng khách rộng mênh mông với hai bộ salon: bộ to đặt giữa làm phòng khách chính mà chúng tôi ít ngồi vì rộng quá, bộ nhỏ đặt ở phía hơi nhỏ lên của căn phòng. Khu nấu ăn cũng rộng rãi không kém với bàn nấu ăn kéo dài suốt ba mặt tường, trang bị đầy đủ bếp ga, lò nướng, lò vi sóng cho Asher tha hồ trở tào nấu ăn. Tầng trệt có một căn phòng được chúng tôi bố trí thành phòng chiếu phim với mấy chiếc ghế xoay thẳng lên tường, bộ loa nằm chiếc và một bộ ghế salon cực kỳ êm ái. Tầng trên là hai phòng ngủ cho tôi và Asher. Cạnh đó là phòng chơi poker. Tầng trên cùng chúng tôi dọn dẹp hết đồ đạc ra ngoài, bạn bè quây quần một bộ loa xịn và lắp đèn xoay vào làm thành sàn nhảy. Bên ngoài là ban công rộng phải đến năm mươi mét vuông, chúng tôi kê bàn ghế làm chỗ uống cà phê và thỉnh thoảng đốt lửa trại. Có cầu thang cuốn đi lên mái nhà, nhưng chúng tôi chẳng bao giờ sử dụng đến vì ban công đã quá rộng rồi. Nhà rộng rãi nên chúng tôi hay host CouchSurfer. Một người trong số đó là Frank. Frank là người Mỹ gốc Đài Loan. Cậu bằng tuổi tôi, đang học đại học Yale, khoa tâm lý học. Cậu là bậc thầy của việc áp dụng những gì mình học vào điều khiển tâm lý người khác. Một lần, cậu về nhà với một đôi giày mới cóng và khoe rằng mua được với giá rẻ bất ngờ. Tôi không nhớ chính xác là bao nhiêu, chỉ nhớ là rẻ chỉ bằng một nửa giá chúng tôi biết.

“Bí quyết để mua đồ giá rẻ là để người bán hàng đầu tư về mặt thời gian và tình cảm vào mình. Mình càng thử đồ lâu, càng hỏi người bán hàng nhiều về sản phẩm thì càng khiến cho họ muốn bán cho mình vì họ đã đầu tư quá nhiều công sức vào mình rồi. Đến một mức nào đó, họ sẵn sàng bán cho mình giá cực kỳ rẻ. Ví dụ đôi giày, họ bán cho tớ giá chỉ bằng 1/3 giá họ nói ban đầu và tớ chắc chắn rằng họ chịu lỗ để bán”.

“Áy nói thế nào chứ lỗ thì sao họ bán?”.

“Sao không bán? Nếu họ giữ đôi giày đó lại thì biết bao giờ mới có khách thích nó? Nếu họ bán ngay, chịu lỗ một tí nhưng vẫn là có tiền. Họ có thể ngay lập tức về nhà mua thịt cho vợ, mua kẹo cho con. Mình phải biết họ muốn gì để đánh vào đó”.

Tôi và Asher không thích kiểu cò kè mặc cả như vậy lắm. Với mình, vài đô có lẽ chẳng đáng là bao, nhưng với những người bán hàng ở đây, đó có thể là tiền ăn mấy ngày của cả gia đình họ. tuy vậy, chúng tôi cũng không nói gì. Cách sống của người ta thế nào thì mặc kệ người ta thôi.

Lúc bấy giờ, qua một người bạn tên là Max, tôi được biết anh chuẩn bị theo thầy của mình đi gặp cậu bé Phật của Nepal. Bằng tuổi tôi, cậu bé này từng nổi tiếng đình đám trước giới truyền thông quốc tế khi cậu có thể ngồi thiền hàng tháng trời trong rừng mà không cần ăn uống gì. Cậu bắt đầu ngồi thiền từ tháng 5 năm 2005. Cậu nói rằng cứ đã này khoảng chục năm nữa cậu sẽ đắc đạo. Vì con đường cậu chọn rất giống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày xưa nên mọi người bắt đầu gọi cậu là cậu bé Phật. Tìm gặp cậu bé Phật rất khó, bởi cậu toàn ngồi thiền sâu trong rừng. Cứ mỗi khi bị người khác phát hiện ra chỗ cậu thiền, cậu lại tìm chỗ khác, bởi có quá nhiều người muốn đến gặp cậu để xin ban phép lành nên cậu không yên tĩnh để thiền được. Chỉ có lần này cậu mới ra mặt để tổ chức buổi lễ cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Những người có tâm từ khắp nơi trên thế giới đều được mời đến tham gia. Tò mò, tôi cũng xin đi theo. Frank cũng không bỏ lỡ cơ hội, lùi ngày chuyến bay của mình để được tận mắt nhìn thấy cậu bé Phật.

Max đi cùng các thầy tu người Nhật nên tôi và Frank phải tự bắt xe đi. Anh cho tôi tên một cái làng ở đâu đó phía nam Nepal. Tôi bị mất cuốn sổ tay ghi chép lại mọi chuyện trên đường nên tôi chẳng nhớ chính xác địa điểm đây là gì hay ở đâu. Tôi chỉ nhớ rằng khi đây tôi và Frank cảm thấy nó gần như là phép màu khi chúng tôi tìm được đúng đến cái làng đấy. Chúng tôi phải hỏi không biết bao nhiêu là người, bắt ba cái xe khách, đi hai ngày mới tới nơi. Đến làng rồi mà chúng tôi vẫn không biết đây có phải đúng địa điểm hay không. Làng nhỏ xíu, tro tro chỉ vài túp lều tranh ở mặt đường với mấy cửa hàng bán lơ thơ ít bánh quy, ít rau, ít dal bhat. Dal bhat là đồ ăn truyền thống của người Nepal, truyền thống đến mức ngày nào họ cũng ăn ba bữa món này không biết chán. Nó gồm dal: súp đồ và bhat: cơm, đi kèm một ít rau hay một ít thịt. Trông không khí trong làng chẳng có vẻ gì là sắp có buổi gặp mặt cầu nguyện cho hàng ngàn người cả. Người dân nơi đây không nói ai được tiếng Anh. Chúng tôi nói “Buddha boy” cũng không ai biết. Cũng may, tôi nhớ là khi trên xe bus nói chuyện với mấy người địa phương, tôi biết được ở đây họ gọi cậu bé Phật là “Ram Bonjon”. Nghe đến cụm từ này, người dân làng mắt sáng lên, gật gù: “Yes, yes” (Yes có lẽ là từ tiếng Anh duy nhất mà họ biết). Họ chỉ cho chúng tôi đi lên một xe bus. Xe thả chúng tôi đến một con sông đã khô chỉ còn tro cát với đá cuội. Bạn phụ xe chỉ đường cho chúng tôi đi xuống lòng sông, rồi quay đầu xe trở lại.

Thời tiết miền Nam khác hẳn thời tiết ở Kathmandu. Trời nắng và nóng. Chúng tôi cởi áo khoác ra vắt lên vai, vừa đi vừa lau mồ hôi, mắt nhắm lại vì nắng. Chúng tôi nhận ra rằng càng đi, chúng càng tiến sâu vào trong rừng. Hai bên bờ sông cây cao, cây thấp, cây thân mềm đan kín đặc vào nhau. Ở dưới lòng sông cỏ mỗi lúc một dày, cứ vài mét lại có một bụi cây rậm rạp. Tôi nhặt cho mình một cái que dài để chẳng may có gặp rắn. Đi khoảng mười lăm phút mà vẫn chưa gặp ai, Frank và tôi đang bắt đầu thắc mắc không biết có bị bạn phụ xe chỉ đường nhầm không thì bất chợt một chiếc xe Jeep từ

đầu tiên tới. Chúng tôi đưa tay ra vẫy rồi rút. Mừng nhất là bạn lái xe nói tiếng Anh trơn tru. Bạn bảo là chỗ cầu nguyện ở trong rừng, cách đây khoảng ba cây. Bạn cho chúng tôi đi nhờ đến tận cái cổng chẳng đầy vài màu sắc rực rỡ, trang trí họa tiết Phật giáo phương Đông, chỉ chút chữ Nepal. Đi qua cổng, chúng tôi đã thấy người người cắm trại la liệt. Có người chẳng cần chăn chiếu gì ngủ ngay dưới đất. Họ chắc là đã đến đây từ mấy hôm trước mong được diện kiến cậu bé Phật.

Những bằng hiệu với khuôn mặt cậu bé Phật cắm hai bên đường chỉ lối đi vào khu bên trong. Một ảnh cậu đang đốt nến với dòng chữ: “Nếu cả thế giới chấp nhận sự thật, ta có thể thấp cây nến hòa bình”. Một ảnh cậu ngồi thiền lại có dòng chữ: “Vì không từ bỏ ham muốn, con người chịu khổ suốt đời”. Những câu đại loại như thế bạn có thể bắt gặp trong giáo lý của hầu hết các tôn giáo.

Khu bên trong bao gồm mấy ngôi nhà tranh, rõ ràng mới được dựng để phục vụ riêng cho dịp này. Trong này đông nghịt người: các sư thầy, ni cô đến từ đủ các nước, người hành hương Ấn Độ, Nepal; đoàn phóng viên quốc tế; quân đội đến để đảm bảo an ninh trật tự. Một bức ảnh cậu bé Phật ngồi thiền cao phải đến hai mét dựng trước hiên, phía trước đây là một anh chàng da trắng tóc vàng đang cúi đầu chuẩn bị được xuống tóc. Tôi gặp lại Max thì phát hiện ra khuôn mặt anh đã bắt đầu có vẻ mờ mịt của những người thiền nhiều quá. Gặp tôi anh cũng chẳng cười nói như mọi khi mà chỉ gật đầu chào, trả lời xã giao vài câu rồi quay trở lại với những thầy tu Nhật Bản của mình. Tôi gặp một cô người Mỹ gốc Á. Cô bảo đi cùng cô lần này cũng có khá nhiều tín đồ của cậu bé Phật từ Mỹ sang. Nói chuyện một hồi, tôi phát hiện ra cô là người gốc Việt.

Số chúng tôi quả thực rất rất may. Đến muộn một tiếng nữa là có khi chúng tôi không được gặp cậu bé Phật rồi. Vừa đến nơi được một lúc, chúng tôi thấy mọi người rục rịch xếp hàng vào rừng. Chúng tôi được nhắc nhở phải đi vào hàng lối cẩn thận, bởi cách đây không lâu người ta phát hiện ra dấu chân hổ ở gần nơi cậu bé Phật ngồi thiền.

Từ cách chỗ cậu ngồi thiền cả cây số, chúng tôi đã phải bỏ dép ra đi chân đất để giữ “cho chỗ ngồi thiền trong sạch”.

Đường đi không biết đã được ai dọn thành một con đường mòn nho nhỏ khoảng vài chục phân. Cách một đoạn lại có một sư thầy cầm trầm hương khói nghi ngút không ai được phép nói chuyện, không ai được phép chỉ trỏ. Không gian im lặng như tờ, chỉ có tiếng là kêu sột soạt, tiếng đọc kinh lầm rầm. Thấy mọi người nghiêm trang quá, tự nhiên tôi cũng thấy hồi hộp. Tôi nhớ như in mình cũng nín thở khi lần đầu tiên nhìn thấy tán cây bồ đề, khi ai đó phía trước tôi run run thì thầm “Tán cây Ngài ngồi đây”. Cây to, cao phải ba, bốn chục mét, rộng cũng phải chục mét, hàng trăm rễ cây to như bắp chân đánh đu từ tua tua các nhánh cây xuống cắm sâu vào trong đất. Cậu bé Phật ngồi khoanh chân trên một bệ hoa sen xây bằng bê tông. Nhìn cậu giống hệt như những bức ảnh tôi tìm thấy trên mạng: cậu mặc áo chùng nâu, vắt chéo hờ một vai như thầy tu, tóc dài hơi xoắn che khuất một nửa khuôn mặt, mắt đen láy, sáng rực, râu lâm thâm ở cằm. Hai mươi tuổi bề bầy sừng châu, cậu nhìn có vẻ khá cơ bắp cho một người chỉ ngồi thiền mấy năm liền không làm gì. Xung quanh cậu đứng một vài thầy tu áo choàng nâu đỏ, một vài người đàn ông mặc áo vest trịnh trọng.

Những người hành hương ngồi thành từng hàng phía trước. Mọi người được ra lệnh vái cậu bé ba vái. Cả buổi chỉ có một thầy tu tuổi đã trung niên đứng lên cầm mic nói; còn cậu bé Phật chỉ ngồi yên đưa ánh mắt lơ đãng ra nhìn khắp lượt. Anh chàng vừa nãy xuống tóc bây giờ lên để cậu bé Phật ban phước lành. Mọi người cũng nói đuổi nhau mang vật phẩm lên để cúng tặng. Cuối buổi, mọi người được xếp hàng lên để cậu bé Phật ban phước lành. Bình thường, mọi người sẽ cúi đầu để cậu chạm tay lên. Đến lượt tôi, vì tò mò muốn nhìn rõ khuôn mặt cậu mà tôi quên không cúi. Chỉ đến lúc nhìn khuôn mặt lúng túng không biết làm thế nào của cậu tôi mới chợt nhận ra cúi đầu xuống.

Có một số người nói cậu bé Phật thực ra chỉ là chiêu bài PR để lừa gạt những người cả tin, có một người thì nói cậu bé Phật là Phật sống thật. Tôi là dân ngoại đạo không dám bình phẩm gì nhiều, chỉ hơi thất vọng là không được nghe cậu bé Phật nói một câu để xem cậu ăn nói như thế nào. Tất cả ý nghĩ của cậu đều được truyền đến đám đông thông qua vị thầy tuổi trung niên kia, nên những kẻ đa nghi cũng có thể dựa vào đó mà đưa ra nhiều suy đoán. Khi tôi đi về, mọi người hỏi tôi cậu bé Phật thế nào, tôi chỉ biết trả lời rằng:

“Cũng dễ thương lắm”.

Có lẽ cũng vì báng bổ mà tôi bị trời phạt. Vừa về đến Kathmandu, sang đường cái là tôi bị một cái xe máy đi với tốc độ gần 100km/h đâm thẳng vào chân, gây luôn cả ống đồng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 56: Burning Snails

Chuyển đến nhà mới được khoảng một tuần thì chúng tôi có người đến ở cùng, đó là Jihad, bạn học cùng trường của Asher. Tôi chẳng biết tình hình chiến sự ở Trung Đông thế nào chứ ở đây, Asher người Do Thái và Jihad người Palestine vẫn thân thiết với nhau lắm. Jihad thì không qua nên bị đuổi học. Asher nghỉ học trước khi bị đuổi. Lý do thì cũng như nhau.

“Trường quảng cáo rất hoành tráng trên mạng nhưng mà hoạt động cứ như băng đảng mafia. Quảng cáo thì giáo trình tiếng Anh nhưng dạy thì toàn bằng tiếng Nepal, nghe còn chả hiểu thì thi thế quái nào được. Kêu lên trường thì bị dọa đuổi học. Muốn nghỉ học thì họ không chịu trả lệ phí. Tao phải dọa là đưa lên báo thì mới lấy lại được tiền”. Asher kể về trường.

Không quen biết ai, Jihad sang ở cùng chúng tôi. Jihad da hơi nâu, tóc đen hơi xoắn, mắt đen lông mày rậm. Râu cậu để dài chắc cũng rậm nhưng cậu rất hay cạo, chỉ để lại vệt đen lâm thâm quanh mặt và dưới cằm. Cậu cao hơn một mét tám và rất hay nổi quạu khi tôi gọi cậu là bé, bởi cậu thua tôi một tuổi. Nói chung nhìn kỹ cậu cũng đẹp trai, phải tội rất sợ con gái. Có một chuyện mà đến giờ chúng tôi vẫn còn trêu cậu. Asher là đứa thích tiệc tùng, nên



cuối tuần nào cũng tổ chức tiệc rồi đưa thông tin lên CouchSurfing, mở cho tất cả mọi người tham gia. Nói chung chỉ cần bật nhạc lên, rồi ai đến thì tự mang đồ uống cho mình đến. Ngoài một số bạn bè của chúng tôi ở đây ra thì người đến đa số là người nước ngoài sinh sống và làm việc ở đây, hoặc là khách du lịch ghé qua. Nhà chúng tôi rộng nên nhảy nhót hát hò thoải mái, nhiều khi mọi người tiệc tùng qua đêm. Thỉnh thoảng tôi ngủ dậy xuống nhà thấy người lạ nằm la liệt. Một lần, chúng tôi đang nói chuyện vui vẻ thì cậu đến, mặt hầm hầm hầm hầm.

“Bọn con gái ở đây hư hỏng quá”.

“Hả? Bé nói vậy là sao?”. Tôi giật mình hỏi.

“Bọn con gái phương Tây thật là hư hỏng. Cái chị kia kia,” Jihad chỉ tay vào một bạn tóc vàng, chân dài, rất xinh “đang nói chuyện tự nhiên cầm tay em”.

Ôi trời ạ, đúng là con trai Hồi giáo không quen bị con gái tấn công. Mới có vậy thôi mà cậu đã đùng đùng bỏ đi như phải bóng.

Trong số đám bạn chúng tôi ở đây còn có Anders, mà cả tôi và Asher đều công nhận là anh cũng không bình thường. Anh xuất khẩu phần mềm, khách hàng của anh chủ yếu là ở Đan Mạch. Thu nhập Châu Âu mà tiêu tiền Nepal nên cuộc sống của anh đáng lẽ cũng thoải mái. Nói “đáng lẽ” vì từng học lập trình nên tôi biết viết code căng thẳng như thế nào. Lúc bình thường còn đỡ, nhưng code thì kiểu gì cũng có lỗi. Lúc nào phải đọc lại cả ngàn dòng code dòng nào cũng giống dòng nào chỉ để tìm ra một dấu chấm, dấu phẩy sai thì dễ phát điên lắm. Kathmandu lại chẳng phải thành phố sôi động gì cho cam. Ngoài ra Thamel uống bia ở mấy quán quen ra thì ở đây chẳng còn việc gì làm. Anh ngày ngày chỉ biết ngồi cầm đầu vào máy tính, có ngày làm việc đến mười sáu tiếng. Đầu óc lúc nào cũng căng như dây đàn, tóc tai bù xù, người ngòm yếu xiu. Nghe chúng tôi khuyên, anh sáng sáng dậy sớm để chạy. Nhưng anh không chạy như người ta. Sợ bị tai nạn, anh phải mua cái áo vàng chói mà cảnh sát giao thông hay mặc khi làm việc ngoài đường để chắc ăn rằng xe cộ nào cũng nhìn thấy anh mà tránh ra.

Tuy có vẻ hơi cực đoan, anh lại là người cực kỳ tốt bụng. Bằng chứng là anh cho Karlis ở nhờ nhà anh hàng tháng trời. Karlis cũng là một anh chàng quái (thật ra nhìn đi nhìn lại, tôi chẳng thấy bạn bè nào của tôi là bình thường cả). Anh là người Latvia, một quốc gia nhỏ xíu với chỉ hai triệu dân ở Bắc u. Học múa từ nhỏ, anh từng là một vũ công khá có tiếng ở Latvia cho đến khi anh quyết định từ bỏ tất cả để chọn cuộc sống nay đây mai đó. Anh lăn lộn qua mấy nước Châu Âu, qua Ấn Độ và giờ ở Nepal, chơi poker để kiếm sống. Tôi đã nghĩ là mình hoang dã, nhưng anh mới thực sự hoang dại. Anh sẵn lòng hất tung mọi thứ nhảy lên bàn nhảy tung tung, hay cời trần mặc quần đùi phóng xe máy tốc độ tối đa ngoài đường. Anh lại cực kỳ mê gái. Kiểu lãng nhãng của anh lại không có chọn lọc. Vốn là vũ công, anh bị ám ảnh rằng con gái phải có bụng phẳng và cứ bạn gái nào có bụng phẳng là anh mê. Anh khá đẹp trai, tóc vàng, mắt xanh, người cũng rất đẹp nên cũng nhiều cô chết. Mặc dù khá là dễ thương, anh là đứa hay bị chửi nhát trong nhóm. Vì hoang dại, anh hay có hành động nông nổi mà không để ý đến người xung quanh. Ví dụ, có lần sang nhà chúng tôi chơi, sáu giờ sáng anh còn bật loa to hét cỡ hát karaoke khiến cho hàng xóm mắng cho chúng tôi một trận. Rồi gặp bạn gái nào bụng phẳng là anh cũng cưa cẩm, không thèm để ý người ta có bạn trai hay có chồng chưa, nên mấy lần tôi điên tiết quạu cho một trận. Nhưng ngoài những lúc như thế ra, tôi vẫn rất quý Karlis.

Lúc bấy giờ, chân cẳng của tôi đã đỡ rồi. Trời đã ấm lên nên tôi cũng không còn ho ra máu. Người khỏe lên một tí là tôi bắt đầu thấy cuồng chân.

“Lúc tao mới gặp mày, sáng sáng mày còn dậy lúc năm giờ đi tập kickboxing. Giờ thì ngày nào mày cũng ngồi ở nhà dùng máy tính bảo sao mày không chán”. Asher mắng tôi.

“Tao muốn đi xe máy vòng quanh Nepal mày ạ”.

“Chân cẳng thế kia thì đi thế nào?”.

Tôi chợt nhớ đến Karlis, liền rủ Karlis đi cùng làm xe ôm cho tôi. Trong đám bạn của tôi ở đây, có mỗi Karlis là biết đi xe máy. Và cũng chỉ anh mới điên rồ đến mức lái xe vòng quanh một đất nước mà tỷ lệ tử vong trên đường cao nhất nhì thế giới này (chỉ cạnh tranh với Việt Nam mình). Asher cũng muốn đi lắm, nhưng lại có hẹn đi chơi đâu đó với bạn gái. Khi chúng tôi đang bàn chuyện thì mấy bạn CouchSurfer đang ở nhờ nhà chúng tôi cũng nhao nhao lên:

“Cho bọn tớ đi với”.

Lúc bấy giờ, tôi và Asher đang host ba người: một cặp người Pháp và một anh chàng người Úc. Paxton là người Úc nhưng bố mẹ gốc Singapore nên anh nhìn giống người châu Á. Anh hạ cánh xuống Kathmandu lúc hai giờ sáng, tự mày mò đi taxi đến nhà chúng tôi (không phải để tìm gì cho cam bởi ở Nepal toàn nhà không số, phố không tên), rồi gọi điện cho Asher đưa lên nhà mà không báo cho tôi biết. Sáng tôi dậy, mắt nhắm mắt mở xuống nhà thấy một anh chàng tóc đen nằm với một tư thế vô cùng quái đản trên sàn, tôi hết hồn cứ tưởng anh chàng Nepal nào nửa đêm mò vào nhà tôi ăn trộm rồi ngủ quên mất. Anh đang trong tour đi vòng quanh thế giới với round the world ticket. Round the world ticket là một dạng vé máy bay cho phép bạn đi vòng quanh thế giới trong khoảng thời gian giới hạn từ mấy tháng đến tối đa là mười tám tháng, tùy hãng máy bay. Các chặng dừng là cố định, nhưng ngày cụ thể đến và đi ở từng chặng là có thể thay đổi được. Round the world ticket thường rẻ hơn rất nhiều so với mua từng vé nhỏ lẻ. Tuy nhiên, mua vé này cũng tùy bạn mua ở đâu. Trước tôi có xem thử thì mua vé từ Hàn Quốc sẽ rẻ hơn hẳn mua từ Việt Nam. Vé Paxton mua nếu tôi nhớ không nhầm chỉ là 4000 USD và cho phép anh đi được 17 nước. Anh đến Nepal, máu me đi xe máy quá, anh đổi lại ngày rời Nepal để đi cùng chúng tôi.

Cuộc đầu tiên của chúng tôi với anh chàng người Pháp diễn ra như sau.

“Anh tên là gì?”

“Ê-Ti-En”.

“Hả, ATN á?”.

Thế là từ đó chúng tôi gọi Etienne là ATN. Mối quan hệ giữa ATN và Emilie khá phức tạp. ATN cũng đang đi một chuyến đi dài ngày, vòng quanh thế giới hay không thì cũng không rõ. Anh đi qua Thổ Nhĩ Kỳ và gặp Emilie ở đó. Vì rất quý ATN, Emilie sang Nepal để du lịch cùng anh. Nhưng hai người không phải là bạn trai bạn gái, vì ATN đã có bạn gái đang chờ mình ở Ý. Nói chung, ngoại trừ thỉnh thoảng hai người có căng thẳng ra, phần lớn thời gian chúng tôi chơi với hai người khá là thoải mái.

“Bọn mày có ai lái xe được không?”. Karlis hỏi.

“Không. Nhưng học được không?”.

“Được. Trước tao dạy cho mấy đứa ở Latvia cũng chỉ một ngày là bọn nó phóng xe vù vù ngoài đường”.

Thế là mọi người hẹn ngày mai thuê xe rồi tập luôn. Emilie kêu ATN chở nhưng anh không chắc chắn về tay lái của mình vì chưa đi bao giờ nên chị cũng thuê xe tự đi. Emilie khỏe như con trai vậy, lại có một phong cách mạnh mẽ đến mức nhiều khi con trai cũng phải ngã mũ bái phục. Xe máy ở Nepal to, cao và rất nặng. Tôi nghĩ nếu chân tôi có khỏe hẳn rồi thì tôi cũng không đi được. Thứ nhất, tôi quá lùn không chống được chân. Thứ hai, xe có đổ thì tôi sẽ bị đè ngay lập tức chứ không đủ khỏe để đỡ nó lên. Nhưng Emilie thì chẳng ngại gì. Tôi phục chị lắm.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 57: Tai nạn đầu tiên

Lần đầu tiên ngồi sau tay lái của Kralis, tôi đã nghĩ rằng đây là sai lầm lớn nhất của đời mình. Anh phóng xe nhanh hơn bất cứ xe nào gặp trên đường. Hai xe tải đang đi sát cạnh nhau anh cũng sẵn sàng lạng lách phóng vượt lên trên. Dừng xe anh không chịu dừng xe như người ta, mà mỗi khi chuẩn bị dừng, anh quay đầu xe, bóp phanh trước để bánh sau trượt một đường dài như mình hay xem trong phim hành động. Xuống xe, anh bảo tôi:

“Chip à, em có thể không lái xe giỏi, nhưng em là một hành khách giỏi đấy. Anh rất ghét bọn ngồi sau mà cứ luôn miệng bảo mình phải đi xe thể này thể kia như thể mình là người cầm lái vậy”.

“Trời, em sợ quá cứng lưỡi lại không nói được đấy”.

Emilies, ATN và Paxton mặt trắng bệch sau buổi tập đầu tiên. Paxton uống nước mà tay run run. Emilie thì đi khắp khiêng vì bị xe đổ vào chân. ATN vừa vo thuốc vừa bình luận đầu đầu:

“Đường sá ở Nepal thật là dã man. Mọi khi đi bộ đã thấy ghê, giờ cầm lái còn thấy ghê hơn nữa”.

Tôi nhìn Karlis lo lắng:

“Nhìn mọi người thăm hại thế này liệu có đi được không hả Kralis?”.

“Tụi này đi trong sân thì tốt rồi, chỉ có ra đường thấy xe nhiều nên mọi người hơi choáng thôi”.

“Đi trong sân cũng đã ngã rồi”.

“Buổi đầu tiên ai mà chẳng thế”.

Tôi biết Kralis chỉ làm ra vẻ cứng rắn thế thôi chứ thực ra trong lòng anh cũng như lửa đốt. Mọi người cũng xin một đêm để suy nghĩ xem có dám liều mình đi chuyến này hay không. Tôi cũng phải xem lại xem mình có thể tin tưởng giao mạng sống mình vào tay tài lái Kralis hay không.

“Anh có tin vào tay lái của mình không?”. Tôi hỏi.

“Có”.

“Vậy thì em cũng tin vào tay lái của anh. Em sẽ không bắt anh chịu trách nhiệm nếu có tai nạn xảy ra, nhưng nếu hứng lên làm chuyện gì đại đột, em mong anh sẽ nghĩ đến chuyện còn một người khác ngồi sau xe anh. Một cô bé cực kỳ dễ thương mà lại chưa chồng. Em không muốn chết khi chưa lấy chồng đâu”.

Sáng hôm sau chúng tôi gặp nhau, tinh thần mọi người đã phấn chấn hơn hẳn.

“Đi chứ. Chẳng mấy khi có cơ hội đi như thế này”. Tất cả cười toe toét. “Tụi này quyết định sẽ kiếm mũ bảo hiểm thật xịn, bảo vệ từ răng đến tóc”.

Chúng tôi thuê bốn con xe Engine, ba cái lều, năm mũ bảo hiểm xịn, năm túi ngủ, năm kính râm chắn bụi, năm khăn quàng quanh miệng che bụi. Kralis tự bầu mình là trưởng nhóm, nên từ đó về sau anh được biết đến như là Dictator. Paxton vì rất ghét bị gọi là người Trung Quốc nên chúng tôi gọi anh là Chinaman. Emilie vì một lý do nhạy cảm bị gọi là Smallboob. ATN vì chất giọng đặc Pháp của mình nên bị gọi là Frenchie. Còn tôi vì khuôn mặt trẻ con

và mỗi khi trúng tủ thì nói rất nhanh không ai hiểu được nên bị gọi là Lingling. Giống như tất cả mọi người trong nhóm, tôi cực kỳ ghét cái tên của mình. Đêm trước khi đi, chúng tôi đốt lửa trại trên mái nhà cho nó không khí. Kralis cao hứng lên liền lấy đá nhảy qua ngọn lửa cao gần mét rưỡi. Asher thấy bọn tôi rục rịch chuẩn bị thì thêm lăm, nhưng bạn gái nhất định không cho đi. Có bạn gái nó khổ thế đấy.

Ngày đầu tiên.

Roẹt... Ràmmmm

Paxton vừa ra khỏi ngõ đã đâm thẳng vào cột điện. Một nửa lòng bàn tay anh da trầy trụa, máu nhỏ từ ngón giữa tong tong. Anh lồm cồm bò dậy, mặt nhăn nhó, tay phải bụi ở quần, quay vào bảo lũ chúng tôi đang dừng xe xung quanh.

“Không sao. Cho anh năm phút anh lấy lại tinh thần rồi đi tiếp”.

Asher chạy từ trong nhà mang theo một hộp gì đó. Đồ đạc của chúng tôi có bỏ sung mới: bông băng và thuốc sát trùng.

“Em có linh cảm chẳng lành”. Tôi bảo Kralis.

“Nói linh tinh. Em bám chắc vào không bay đi bây giờ”. Kralis rú ga phóng đi. Càng ra khỏi Kathmandu đường càng xấu, càng tắc. Khói bụi mù mịt. Kralis hét lên:

“Lên đi. Trái, phải vượt hết. Phải máu lên. Đi chậm thì không biết bao giờ mới ra được khỏi đoạn này”.

Emilies tìm được một chỗ trống ở mép đường. Đá dăm tron, đường dốc nên chân chị không chống được. “Xoẹt”, chị ngã sòng xoài, chị vẫn không chùn bước. ATN lúc lách giữa hai xe tải bị trượt bánh. Tôi với Kralis đi phía sau nhìn cảnh đấy mà hết hồn, nhưng may anh đứng dậy kịp trước khi bị xe tải phía sau cán qua. Ra khỏi cái đoạn nguy hiểm rồi, Kralis ra hiệu cho mọi người dừng lại bên đường để nghỉ.

“Mọi người thấy sao?”.

“Đường xá thật là kinh khủng”. ATN bảo.

“Nếu không bị ngã thì mình đã là đứa chạy nhanh nhất”. Emilie rất máu.

“Thấy mình cũng tài năng phết”. Paxton hi hà.

Người ta nói Kathmandu thật sự bắt đầu khi ra khỏi Thamel và Nepal. Bắt đầu từ đây, đường xá vắng hơn hẳn. Không khí trong lành. Đồi núi hai bên cũng trùng điệp nên thơ đến lạ. Đường đèo ngoắt ngoéo không làm run tay Kralis. Anh rồ ga, phóng hết tốc độ vượt qua tất cả những xe tải, ô tô, xe máy gặp trên đường đi. Gió quất vào mặt rất cháy. Bụi bay vào mắt đỏ nhừ. Thật lạ, đứng một chỗ thì lạnh, nhưng càng phóng nhanh da tôi càng trở với cái lạnh. Paxton và Emilies thay phiên nhau theo sát phía sau. ATN đi cuối cùng nhưng cũng không thua kém về độ vượt rào.

“112”. Kralis hi hà khoe. Ý anh là tốc độ tối đa anh đạt được trên quãng đường vừa rồi.

“108”. Emilies báo cáo.

“109”. Paxton.

“105”. ATN.

Tôi nghe mọi người đọc số mà ghen tị. Tôi thèm được lái xe quá. Thèm được tự mình rồ ga, thèm được tự mình bắt lái, thèm được tự mình điều khiển chiếc xe của chính mình. Tôi ghét cái chân của mình quá.

Chiều tối, chúng tôi dừng chân ở một thị trấn mưa gần chục lít nước, mấy gói mì tôm, mấy cái bánh mì, một hộp mứt quả để ăn tối và ăn sáng hôm sau. Khi hỏi mấy người ở đây về chỗ cắm trại, chúng tôi được chỉ lên một ngọn đồi cách đây hai chục cây số. Trời mỗi lúc một tối. Đường đèo khúc khuỷu quanh co. Trăng ban đầu lấp ló sau hàng cây, trăng lên cao bằng đỉnh núi, rồi trăng lại bị khuất vào trong đám mây. Chúng tôi leo mãi, leo mãi, cho đến khi Kralis phát hiện ra bãi cỏ phía sau một ngôi nhà năm gian. Cửa nhà đóng im thỉm thít, chúng tôi gọi mãi không thấy ai trả lời, nhìn xung quanh thấy không có vẻ như có hàng xóm quanh đây, chúng tôi yên trí chọn đây là nơi tá túc qua đêm. Chỗ này có bãi cỏ, có vòi nước ở ngoài, lại có đường đi vào bụi cây trong rừng để giải quyết nỗi buồn, thật là địa điểm cắm trại lý tưởng.

Chúng tôi dựng một chiếc xe ở ngoài, bật đèn lên để chờ Paxton đến rồi vào trong dọn chỗ cắm trại. Nhưng chúng tôi chờ năm phút, mười phút, rồi hai mươi phút vẫn không thấy Paxton đâu. Gọi điện cũng không thấy bắt máy.

“Hình như đèn của Paxton bị hỏng”. ATN cố gắng nhớ lại. “Lúc mình đi qua thấy anh chàng đứng lại sửa đèn nhưng rồi bảo mình cứ đi trước đi”.

“Bỏ mẹ”. Kralis la lên rồi nhảy lên xe. “Để anh quay lại xem sao”.

Chúng tôi ở lại chờ mà đứng ngồi không yên. Trong đầu ai cũng nghĩ đến đủ các trường hợp xấu nhưng không ai dám nói ra. ATN lại lẳng lẳng lấy thuốc ra vo, rồi buông một câu lẳng xet.

“Lạnh nh”.

Chờ khoảng nửa tiếng, chúng tôi mừng hóm khi thấy Kralis và Paxton quay lại.

“Đèn hồng, phanh hồng, phải mò mãi mới lên được đến đây.”

“Xe thuê nó khó thế đấy. Nghi ở đây đêm nay đã, mai tìm chỗ sửa”.

“Ở đây có rấn không nhỉ?”.

“Không”.

“Sao biết”.

“Đoán vậy”.

ATN là dân đi bụi chuyên nghiệp. Anh có loại bếp ga nhỏ xíu với bình ga chỉ to bằng quả dừa. Chúng tôi cũng mang theo một cái xong, đổ vào ít nước lọc vừa mua để nấu mì. Phải tội năm người mà chỉ có một cái thìa và một cái đĩa, chúng tôi phải chuyển tay nhau ăn. Cứ mỗi lần thấy tiếng xe đi qua là chúng tôi tắt vội đèn pin, sợ bị người ta tưởng nhầm là ăn trộm. Ăn xong không có việc gì làm, chúng tôi ngồi nói chuyện nhảm nhí. Paxton kể cho chúng tôi chuyện anh ở Trung Quốc.

“Ở Trung Quốc, nếu mình nhìn giống người Trung Quốc mà không nói tiếng Trung, người ta không bao giờ nghĩ mình là người nước ngoài, mà họ chỉ cho rằng mình bị thiếu năng. Khi họ nói với mình mà mình không hiểu, họ không chuyển sang tiếng Anh đâu nhưng sẽ lặp lại y hệt nhưng thật chậm. Nếu như mình vẫn không hiểu nữa thì họ không cần mình hiểu luôn. Họ sẽ mặc định ngay rằng mình chỉ cần một trong hai thứ: ăn hoặc đi vệ sinh. Một lần anh đang vội ra sân bay, anh hỏi người ta sân bay ở đâu thì họ lại dẫn anh vào nhà vệ sinh. Anh cáu lên: “Tôi không cần nhà vệ sinh, tôi cần ra sân bay cơ”. Họ gạt đầu ra về hiểu, rồi lại dẫn anh vào nhà hàng”.

Trời mỗi lúc một lạnh. Gió mỗi lúc một to. Lều của ATN vừa dựng lên đã bị gió quật cho lật ngửa, gãy luôn cả thanh chống. Không ai chịu ngủ cùng Kralis nên bốn chúng tôi phải ngủ chung một lều.

“Ai muốn vào đây ngủ phải đi rửa chân đấy nhé”. Paxton nhăn mũi khi ngửi mùi giày của chính mình. “Giày muốn bỏ vào trong lều thì phải được bọc túi nilon”.

Chúng tôi mỗi đứa chui vào một túi ngủ. Đất cứng, lều chật nhưng vì mệt nên tôi ngủ như chết. Sáng dậy tôi không thấy Paxton đâu. Ra ngoài tìm thì thấy anh đang gấp túi ngủ của mình ở ngoài hiên trường học.

“Đứa nào đêm ngủ xì hơi hơi quá”. Anh câu nhàu.

Chúng tôi ôm bụng cười tưởng chết.

Mặt trời lên chúng tôi mới nhận ra mình chọn vị trí cắm trại đẹp đến mức nào. Phía trước là bãi cỏ nằm chênh vênh ngay lưng chừng đồi, bên tay phải là những ruộng bậc thang trải dài như sóng vỗ, bên tay trái là cánh rừng với những hàng bạch dương rì rào trong gió.

“Thật không thể tin được có người lại đánh đổi cái này để lấy cuộc sống tù túng bụi bặm ở Kathmandu”. Kralis bảo.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 58: Tai nạn thực sự

Chúng tôi nhìn thấy bản đồ mây mờ đường đến Bandipur, thành phố cổ nổi tiếng ở miền Trung nước này. Đường phố lát gạch rộng thênh thang chỉ dành cho người đi bộ. Hai bên đường là những ngôi nhà hai tầng xinh xắn tường lát gạch, mái lợp gỗ, cửa sổ cong cong, ban công đầy hoa. Thành phố du lịch nên đây những khách sạn lịch lãm. Chúng tôi chọn cho mình một quán cà phê hết sức dễ thương ở phía sau một khách sạn cũng hết sức dễ thương.

Quán mở ra một ngôi vườn, mở xuống ruộng bậc thang, mở ra cánh đồi núi trùng điệp. Sau mấy ngày lăn lộn trên đường, người đưa nào cũng phủ đầy bụi. Chúng tôi tranh thủ vào nhà vệ sinh của khách sạn tắm cho sạch sẽ. Ngồi cao hứng, chúng tôi đặt tên cho nhóm là Burning Snails. Sên chạy nhanh đến mức tóc lửa.

Rồi chúng tôi lại lái xe đi. Đường cứ mở dần ra như thể một cuộn tranh phong cảnh đang lăn tròn trước mặt. Những gì mình biết lùi dần về sau còn những gì mình chưa biết mở dần ra trước mặt. Chúng tôi cứ lái xe mãi miết không biết chán. Càng đi, càng nghiệm.

Chúng tôi đến Pokhara khi trời tối. Pokhara là một trong những thành phố tôi rất rất muốn đến, bởi đây là thành phố tôi đọc trên mạng “được nhiều người đánh giá là nơi đẹp nhất trên thế giới” và được nhiều bạn bè tôi nhiệt tình giới thiệu. Pokhara có hồ rộng, có núi cao, có thác nước hùng vĩ, có rừng xanh miền man. Những ngày đẹp trời, bạn có thể nhìn thấy những đỉnh núi phủ tuyết trắng xóa trên nền trời xanh ngắt, hay lẫn trong những đám mây đỏ

ững của hoàng hôn. Được bao phủ bởi nhiều đỉnh núi cao của dãy Himalaya, thành phố này trở thành cửa ngõ để leo Annapura. Bạn có thể leo từ một tuần cho đến cả tháng tùy bạn lựa chọn.

Đã từng đến đây, Kralis biết rõ nơi này như lòng bàn tay. Chúng tôi tìm đường lên đỉnh Sarangkot cắm trại trên đây. Đường đất đỏ dốc, trơn, gập ghềnh. Tay lái lùa như Kralis mà cũng bị trượt bánh mấy lần. Emilie cứ đi một đoạn lại ngã, ai đó lại phải chạy đến đỡ xe chị lên rồi đi tiếp. Paxton và ATN cũng không khá khẩm gì hơn. Tôi nhảy xuống đi bộ cho lành. Trên đường đi, tôi gặp một bà cụ già ới là già, già đến mức tôi không đoán được tuổi. Do vất vả, người dân Nepal già rất sớm nên cực kỳ khó đoán tuổi. Có những người nhìn như tá mui ở mình nhưng thực ra mới chỉ khoảng năm mui. Da cụ đã nhăn nheo hết cả, lưng còng của cụ càng còng hơn khi cụ phải cúi rạp mình xuống để gánh củi. Thương cụ, tôi đề nghị giúp cụ, nhưng vừa nhắc bỏ củi lên tôi đã suýt vẹo xương sống. Trời ạ, hai mui tuổi bé gầy sừng trâu như tôi còn thấy nặng vậy mà cụ già thế này rồi vẫn phải ngày ngày vác củi từ dưới núi vác lên. Tôi thương cụ vô cùng.

Chỗ cắm trại của chúng tôi là một mảnh đất bằng phẳng ngay trên đỉnh đồi. Muốn lên đây, chúng tôi phải đi qua nhà một người quen của Kralis. Tôi nghĩ nếu coi điểm cắm trại hôm trước là đẹp, thì điểm cắm trại này phải nói là hoàn hảo. Trên đỉnh đồi tự nhiên lại có một bãi đất bằng phẳng rộng thênh thang. Đi ra trước mặt khoảng chục bước lại là một vách đá thẳng đứng, sâu đến dựng tóc gáy. Bao phủ quanh thung lũng là những đỉnh núi cao nhất thế giới, thấp cũng trên 7.000m, cao nhất là 8.091 m, chỉ thua Everest vài trăm mét thôi. Buổi đêm, nằm trên bãi cỏ, ngửa mặt lên trời, bạn có thể thấy mặt trời đỏ rực như hòn lửa ngang tầm mắt. Cả một dãy núi phủ tuyết ánh lên long lanh dưới ánh nắng mặt trời. Những chiếc dù lượn bay qua bay lại như những chú đại bàng trong “Chúa tể của những chiếc nhẫn”. Chúng tôi ngồi khoanh chân trên đất, vừa uống trà vừa chết lặng đi ngắm cảnh. Hơi trà ấm ấm trong tay, hơi lạnh trên núi ran rất mát, sương đọng trên cỏ thơm nức mũi. Uống trà trên đỉnh Himalaya, đời có mấy khi thú được như thế.

Ở lại đây mấy ngày, no đủ khí trời rồi, chúng tôi lại rong ruổi trên con ngựa sắt. Kỷ lục của Kralis đã lên đến 122km/h. Emilies và Paxton vẫn tranh nhau vị trí thứ hai. ATN vẫn ở vị trí cuối cùng.

“ATN đàn bà quá, chậm hơn cả Emilies.”Kralis chọc.

“Chả sao cả. Tao thấy chẳng có gì phải xấu hổ. Ở Nepal này, tao chỉ chậm hơn mỗi ba đứa bọn mày thôi chứ còn nhanh hơn tất cả những người Nepal khác”. ATN lại vo thuốc tính bơ.

Chúng tôi đi hết đồi núi xuống đến đồng bằng. Đường đèo quanh co đã thay bằng đường to thẳng tắp. Rừng cây lá kim đã được thay bằng rừng nhiệt đới. Không khí lành lạnh miền núi đã thay bằng cái nắng cháy đồng bằng. Chúng tôi đang đến gần tiến đến rừng quốc gia Chitwan, nơi mà mới cách đây mấy tuần Asher đã lên vào viện bảo tàng ăn trộm một đầu lâu tề giác chỉ để đặt lên tàu dọa khách du lịch một phen hết vía.

Tôi nhảy lên xe đi cùng ATN. Say cảnh, chúng tôi đi mà chẳng để ý đến mấy người khác. Đến tầm trưa, chúng tôi mới phát hiện ra mình đã để lạc mất mọi người. Cuống cuống gọi điện cho Kralis thì nhận được tin sét đánh:

“Paxton bị tai nạn rồi”.

“Ở đâu? Để bọn em quay lại”.

“Không cần. Quay lại xa lắm. Tìm chỗ nào ngồi nghỉ đi. Giờ đang không nói chuyện được. Lát nữa gặp sẽ giải thích”.

“Để xem đã”.

Chúng tôi vào một quán ven đường nơi người ta bán đủ loại đồ ăn vặt địa phương: samosa (bánh rán khô hình tam giác nhân thịt hay nhân rau), momo (bánh bao nhỏ xíu), pakoda (bột trộn các loại rau rán lên thành từng búi). Chúng tôi gọi mỗi loại một ít nhưng chẳng có bụng dạ nào mà ăn. Chúng tôi nói chuyện phiếm để giết thời gian.

“Anh vừa nhận ra rằng mình không biết gì về bất kỳ ai trong nhóm: làm gì, gia đình như thế nào. Thế mà vẫn cảm thấy thân thiết như quen từ lâu lắm rồi”.

“Ừ, thế có khi lại hay. Em chỉ hỏi về những thông tin đấy khi hết chuyện để nói thôi. Đi nhiều, gặp nhiều người, có người chỉ nói chuyện một vài phút, hỏi mấy thông tin đấy làm gì cho mệt. Có nhớ được đâu”.

“Thế em hay nói về chuyện như thế nào?”

“Như thế này này, chia sẻ cách suy nghĩ nhiều hơn là khai thác thông tin”.

Sau hai tiếng dài như hai thế kỷ, cuối cùng chúng tôi cũng thấy Emilies, Kralis và Paxton.

“Có gãy xương không?”.

“Không. Chỉ bị xây xước với vài vết cấn thôi. Chị đi xe đạp Paxton đâm vào máy mà cũng không bị sao”. Kralis trả lời. Paxton mặt tái mét không nói được gì.

Ở trên núi thưa dân tìm chỗ cắm trại còn dễ, ở đồng bằng thì đi đâu cũng đụng người. Chúng tôi tìm vào làng, men theo con sông. Đi đến hết cánh đồng, chúng tôi tìm được một bãi đất bồi cỏ xanh mơn mẫm. Paxton mặt vẫn căng thẳng. Anh bảo mọi người ở lại đây đi, anh phải vào khách sạn một đêm để bình tĩnh lại.

Đây là một đêm yên tĩnh. Chúng tôi chỉ ngồi nhìn nhau mà không nói gì nhiều, ai cũng suy nghĩ. Hoa lục bình trôi bập bênh trôi sông, cá rĩa dưới làn phù sa đỏ nặng. Lăn lộn điện thoại chúng tôi rung. Paxton gửi cho mỗi đứa chúng tôi một tin nhắn rất dài, đại loại là như thế này:



Đây là lần đầu tiên anh đi du lịch xa đến thế và cũng lần đầu tiên làm một việc đại dột đến vậy (ý anh ám chỉ việc đi xe máy) và rồi cũng lần đầu tiên bị tai nạn. Nhưng anh nghĩ, đây là lần đầu tiên anh thấy mình được thực sự sống. Anh xin lỗi đã cư xử như một ông già khó tính không kiềm chế được cảm xúc của mình. Đừng giận anh nhé. Anh đang ở trong khách sạn một mình nhớ mọi người lắm. Hẹn gặp lại mọi người sáng mai.

Chúng tôi bật cười. Ôi Paxton ơi là Paxton. Với chúng tôi, đây chỉ là một lần cao hứng. Nhưng với Paxton, đây là chuyển đi làm thay đổi cuộc đời mình.

Chúng tôi phát hiện ra là Paxton đi mang theo căn lều to nhất. Không đủ lều, đêm hôm đấy chúng tôi ngủ ngoài trời. Văng vẳng từ đâu đó xung quanh, tiếng chó sói hú vang làm chúng tôi sợ hết gai ốc.

“Có chó sói quanh đây à?”.

“Không sao đâu. Sói trong rừng quốc gia đấy, tụi nó không ra đây đâu”.

“Sao biết chắc vậy được?”. “Đoán vậy”.

Chúng tôi lại cuộn túi ngủ ngủ tiếp. Tôi không sợ sói bằng sợ có con gì đó chui vào tai, vào người. Tiếng dế kêu rả rích, tiếng ếch kêu ộp ộp, tiếng cá đớp bèo tí tách. Cửa vào má ran rạt, sương đọng trên mí lạnh lạnh. Bầu trời đầy sao lấp lánh. Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Tỉnh dậy, chúng tôi giật mình khi thấy hàng chục cặp mắt tò mò của người dân vây quanh mình. Người lớn thì chỉ trỏ xì xào. Trẻ con thì cười khúc khích. Một người đàn ông tự cho rằng mình nói được tiếng Anh hùng hổ tiến đến chỗ chúng tôi. Giọng tiếng Anh giết cục của ông bọn tôi phải vận dụng tới đa óc sáng tạo của mình mới hiểu được.

“Mấy đứa làm gì ở đây?”.

“Bọn cháu đang đi xe máy (chúng tôi chỉ vào mấy cái xe đang dựng ở đấy), vòng quanh Nepal (nhấn mạnh chữ Nepal rồi đưa tay ra làm vòng tròn). Không có chỗ ngủ (đưa hai tay lên má như em bé ngủ), ngủ tạm ở đây (chỉ tay xuống đất)”.

“À, thế mấy đứa cứ nghỉ ở đây đi. Đêm qua có thấy cá sấu không?”.

“Hả? là sao ạ?”.

“Ở ngay bên kia bờ sông là trang trại nuôi cá sấu, thỉnh thoảng bọn nó xổng ra ngoài. Nhưng đừng sợ, nếu thấy cá sấu cứ chạy thật nhanh là không sao đâu”.

Chúng tôi không biết cá sấu ở đây có chậm đến mức đấy không, nhưng không ai muốn ở lại kiểm tra xem thế nào.

Paxton gặp chúng tôi ở đường chính, cười toe toét. Cả nhóm đoàn tụ, tinh thần chúng tôi phấn chấn hơn bao giờ hết. Chúng tôi đi qua cánh đồng, khi đi qua vách đá, đi qua cánh rừng, đi qua con sông, đi qua không biết bao nhiêu là ngôi đền, bao nhiêu làng mạc. Xe Paxton càng ngày càng cao tầng, hết hòng phanh đến lưng lóp, gần về đến Kathmandu thì hỏng hẳn. Chúng tôi phải nhờ một xe tải đưa xe về thành phố, còn Kralis đeo anh.

Về đến nơi, chúng tôi vẫn không tin là mình còn sống sót.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Q.1 - Chương 59: Holi màu sắc

Chúng tôi về Kathmandu chỉ một đêm trước Holi. Trước khi đi, chúng tôi đã nghĩ dù sống dù chết cũng phải lê xác về Kathmandu cho lễ hội này. Holi được chúng tôi mong đợi còn hơn cả lễ hội Maha Shivaratri. Đây là lễ hội sắc màu, ngày mà tất cả mọi người đều ra đường, bôi màu lên người mình và lên người của bất kỳ ai mình gặp. Không chỉ màu, mọi người còn được nghịch nước. Đại loại, Holi giống lễ hội té nước ở Thái Lan và Lào, nhưng nhiều màu sắc và nhiều trò nghịch hơn.

Lúc bấy giờ, tôi đang ở khách sạn Visit Nepal. Trong thời gian tôi du hí với nhóm Burning Snails, Asher đã bị đuổi ra khỏi nhà vì tiệc tùng nhiều quá. Hôm đấy tôi có hẹn ăn sáng với Asher. Sáng ra còn đang ngủ, tôi chưa kịp nhớ ra hôm nay là ngày gì thì “Bụp”, một bịch nước lạnh từ đâu bay thẳng vào mặt. Mọi người xung quanh cười ré lên. Thủ phạm là một anh chàng tầm tuổi tôi, tay cầm cả chục bịch nước. Tôi cười hiền lành: “Vui thế, cho em một bịch để em chơi với”. Anh chàng cả tin cũng cho tôi một bịch. Tôi ném thẳng vào người cậu ta, cười như nắc nẻ rồi chạy thật nhanh trước khi cậu trả thù. Đi có trăm mét mà tôi bị tấn công mấy lần. Đến được quán ăn thì tôi đã ướt như chuột lột từ đầu đến chân. Anh chàng phục vụ nhìn tôi cười toe toét: “Happy Holi”.

Asher đến cùng bạn gái của mình là một cô bạn Nepal đáng người cao ráo, khuôn mặt trái xoan, tóc dài, răng khềnh, cười rất có duyên. Asher là một người rất đào hoa. Anh tuy không “nghiêng nước nghiêng thành” gì nhưng mấy bạn anh quen cô nào cũng xinh. Chúng tôi ngồi ở cái bàn yêu thích của mình. Bàn ở tầng hai, cạnh cửa sổ, nhìn thẳng xuống ngã tư nơi mà mọi chuyện kỳ quái của Thamel phơi bày ra trước mặt. Mọi khi Thamel tràn ngập các

cửa hàng lưu niệm, cửa hàng quần áo. Hôm nay các cửa hàng đóng cửa để bảo toàn tài sản. Đường phố vắng hơn hẳn ngày thường. Những kẻ lang thang đường phố sáng sớm thế này cũng phải là kẻ cực kỳ máu chiến. Một nhóm Tây cao to mặc quần sóc Hawaii, đội tóc xù đầy màu sắc, tay cầm súng bắn nước, gặp ai cũng bắn. Một anh chàng thanh niên bán địa thì về son kín mặt kín người người cầm bịch màu, kẻ cầm bịch nước, đi đến đâu là ầm ĩ đến đó. Một bạn gái thì bền lên hơn, chỉ bám vào tay nhau cười khúc khích. Một vài người sợ ướt, trời tạnh ráo mà trùm áo mưa từ đầu đến chân.

“Chiến đấu thì phải có vũ khí và đồng đội”.

“Sang nhà Anders đi. Đội Burning Snails ở đó sẵn rồi”.

Nhà Anders ở tầng ba một khu chung cư cạnh một trong những con đường chính. Sáng hôm đấy, chúng tôi tụ tập ở ban công nhà anh, lòi hết xô, chậu, ca, cốc trong nhà ra làm vũ khí. Ý tưởng là để tấn công người ngoài, nhưng thấy nước là cả bọn hứng lên té vào nhau tung tóe. Đứng trên ban công, cứ thấy ai đi qua là “Afoooo”, chúng tôi đổ cả chậu nước xuống. Ai hiền lành thì chỉ... né, ai sung lên thì ném trả bằng bịch nước. Đường phố mỗi lúc một đông, người qua lại mỗi lúc một nhộn nhịp, tiếng la hét, cười đùa mỗi lúc một to. Mặt đường mỗi lúc này đã nhuộm đủ màu xanh đỏ tím vàng. Mặt ai cũng be bết màu sắc. Quần áo rõ tong tong.

“Bây giờ mới là lúc ra trận thực sự”. Sushil bảo.

Anh dẫn chúng tôi đến quảng trường Durbar, nơi mà hàng chục ngàn người đang tụ tập. Một xe tải lớn với sân khấu lưu động đang mở nhạc to hết cỡ. Biển người reo hò, nhảy múa. Mặt ai cũng chỉ chít son. Xung quanh tôi nào là Joker, nào là người nhện, nào là đầu lâu, nào là ác quỷ. Ai cũng nhìn nhau cười rạo rờ như thể đã quen biết nhau từ lâu lắm rồi. Sáng giờ tôi tránh son nên mặt còn sạch bong, một anh chàng chạy lại quệt cho tôi một phát. Mọi người xung quanh cũng lao vào quệt son lên mặt tôi túi bụi, son cả vào tóc, cả miệng. Chưa bao giờ tôi ăn nhiều son đến thế. Thấy tôi hò hét hăng quá, mấy người xung quanh cũng hăng lên kiểu tôi lên vai chạy toán loạn. Lúc bấy giờ, trên sân khấu có một anh chàng ca sĩ đang hát. Không cam lòng để mặt anh sạch sẽ như vậy, tôi nhảy lên sân khấu quệt cho anh nẩy vệt. Khán giả ở dưới reo hò cổ vũ tôi còn to hơn cả cổ vũ anh ta hát.

Nhưng càng về sau, mọi chuyện càng trở nên hỗn loạn. Một đám thanh niên lúc bôi son lên mặt tôi tranh thủ sờ soạng, liền bị Burning Snails của tôi dẫn cho một trận. Tôi nhận ra rằng đây là cơ hội lý tưởng cho đám thanh niên sàm sờ chị em phụ nữ. Thình thoảng lại có những kẻ xấu bụng, ném bịch nước mạnh đến bóng râm. Cũng có không ít kẻ nghịch dại cho nước bắn vào túi. Đến đầu giờ chiều, khi mọi chuyện đã quá tầm kiểm soát chúng tôi bỏ chạy về nhà.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.1 - Chương 60: Tạm biệt Nepal

Holi kết thúc cũng là lúc chúng tôi mỗi người một ngả. Emilies về lại Thổ Nhĩ Kỳ. Kralis sang Malaysia vì anh nhận được một vai diễn ở đấy. Etienne và Paxton cùng nhau đi xe máy vòng quanh Ấn Độ. Tôi thì sang Ai Cập. Tôi đã định sang Iran, nhưng sau khi kiểm tra lại thủ tục xin visa tôi nhận ra rằng tôi chỉ được phép chọn hoặc là Israel, hoặc là phần còn lại của Trung Đông. Hộ chiếu Việt Nam cần phải xin Visa từ trước khi đến Isarel. Nhưng một khi đã có visa này rồi, Iran và các quốc gia Hồi giáo khác sẽ không đòi nào chịu cấp visa cho tôi. Vậy nên tôi quyết định sang Ai Cập rồi sang Israel. Đêm trước khi Etienne và Paxton bay, chúng tôi ngồi uống bia định chờ đến năm giờ sáng đưa hai người ra sân bay luôn. Nhưng đến bốn rưỡi thì tôi ngủ gật, định chui xuống phòng ngủ nửa tiếng thôi nhưng rồi ngủ quên đi mất. Paxton lên vào phòng tôi, lấy trộm cặp kính râm, rồi còn tót bụng để lại tin nhắn: “Chip ơi, anh lấy kính của em đây. Anh giữ làm tin, khi nào gặp lại anh sẽ trả”. Sau này anh gửi cho tôi tấm ảnh anh chụp đeo kính của tôi ở Basecamp Everest. Kính tôi kính con gái, mặt anh vuông vức nam tính, nhìn buồn cười không chịu được. Một năm sau, tôi nói chuyện lại với mọi người thì phát hiện ra năm người chúng tôi mỗi đứa một châu lục. Paxton đang du ngoạn ở Nam Mỹ. ATN thì ở Úc vừa du lịch vừa làm việc với cô bạn gái người Ý. Emilies ở đâu đó Châu Âu. Tôi ở Châu Phi. Kralis thì đã ở Đài Loan dạy học. Thực sự tôi không tin vào mắt mình khi đọc được thông tin này nữa. Anh chàng điên rồ ngày nào bây giờ cũng đã có một cái nghề, đã chịu thuê một ngôi nhà tử tế và rồi cũng có một cô bạn gái như ai.

Jehad cũng lên đường về lại Palestine. Jehad là một cậu bé tội nghiệp. Sinh ra trong khu vực chiến sự, gia đình cậu đã phải hy sinh rất nhiều để cậu có thể đi du học, nhưng rồi cậu lại bị đuổi học. Cậu rất sợ phải về nhà gặp bố, nhưng cậu không còn cách nào khác. Cậu là một cậu bé rất ngoan. Lúc chia tay, cậu còn phá lệ ôm tôi và dặn:

“Mày hứa đến thăm tao ở Palestine đấy nhé”.

Tôi cười cười, gật đầu: “Ừ”, mà lòng sứt lại. Palestine ở đâu? Người ta có cho tôi vào không? Liệu tôi có bao giờ gặp lại Jehad không?

Ander thì vẫn cố sống cố chết bám trụ ở đây với đồng sách chống động đất và mục tiêu kiếm thật nhiều tiền rồi mua một hòn đảo nhỏ ở Philippines an dưỡng tuổi già. Chỉ có Asher là vẫn chưa chắc rằng mình sẽ làm gì tiếp theo ở Nepal.

“Asher này, sao tự nhiên mày đi đâu không đi lại sang Nepal?”.

“Cách đây ba năm, tao sang đây lần đầu thì vui lắm, nên mới quyết định quay lại đây ở hần. Ai ngờ nó tệ nhạt thế này đâu”. “You could not step twice into the same river”, tôi chợt nghĩ đến câu nói của Heraclitus.

“Tệ nhạt sao mày còn ở đây làm gì?”.

“Tao đã đầu tư một đồng tiền vào đây: nghiên cứu thị trường, học tiếng. Giờ tao bỏ đi thì đi đâu? Về Mỹ thì tao không thích. Đến nước khác thì tao cũng lại phải đầu tư từ đầu”.

“Israel thì sao? Mày có quốc tịch Israel nữa mà”.

“Hừm, Israel à?”. Anh chàng hơi sững lại, có vẻ như cậu ta chưa bao giờ thực sự nghĩ đến cái điều này. “Tao cũng muốn học tiếng Hebrew, vì dù sao đây cũng là tiếng mẹ đẻ của tao”.

“Ừ, tao cũng sắp sang Israel, mày sang luôn đi. Dân Do Thái mà không biết tiếng Hebrew thì hơi nhục”.

Thế là chúng tôi hẹn gặp lại nhau ở Israel.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 61: Salam Ai Cập

Mối duyên nợ của tôi với Ai Cập diễn ra không được tốt đẹp cho lắm. Thứ nhất, một trong những lý do tôi bỏ qua Pakistan, Iran để đến thẳng Ai Cập là vì tôi đã quá mệt mỏi với chuyện chạy visa và nghĩ rằng Ai Cập sẽ cho tôi visa tại cửa khẩu. Tôi phát hiện ra điều đó hoàn toàn là hoang tưởng chỉ mười ngày trước ngày bay. Rồi tôi cũng phát hiện ra rằng thủ tục xin visa Ai Cập cho người Việt Nam ở Nepal là vô cùng phức tạp. Thế rồi sau hàng trăm cuộc điện thoại, thư mời từ Ấn Độ, thư bảo lãnh từ Việt Nam, hai cuộc phỏng vấn, ba lần lặn lội lên đại sứ quán (cách chỗ tôi ở hai tiếng đi xe bus cộng xe bộ), hàng giờ ngồi chờ ở đấy, lại còn bị sàm sỡ bởi nhân viên sứ quán, cuối cùng tôi cũng lấy được visa một lần vào, trong khi tôi nộp đơn xin nhiều lần vào, đúng một ngày trước chuyến bay.

Mừng khôn kể xiết, mọi người tung bưng tổ chức tiệc chia tay cho tôi. Ấy vậy mà khi tiệc tàn, nước mắt đã cạn, tôi vào trang FlyDubai lần cuối trước khi ra sân bay thì phát hiện ra rằng chuyến bay của mình đã bị hoãn sang ngày hôm sau mà không ai thêm thông báo với tôi. Khi Asher gọi điện đến văn phòng đại diện của FlyDubai ở Nepal, họ còn khẳng khái rằng tôi có vấn đề về thân kinh đặt vé ngày mai mà cứ tưởng ngày hôm nay. Tôi quay trở lại khách sạn để ở thêm một ngày nữa thì phát hiện ra rằng tất cả các phòng đã kín. Chắc thấy tôi tội nghiệp quá, HR thu xếp cho tôi một cái nệm ở trong phòng chứa đồ và cho một đêm miễn phí.

Ngày hôm sau, tôi ra sân bay làm thủ tục xuất cảnh thì phát hiện ra rằng visa Nepal của tôi đã hết từ hôm trước, bởi tôi đặt vé căn đúng ngày visa mình hết hạn. Sau cả nửa tiếng đồng hồ giải thích cho bác ấy rằng đây là lỗi của hãng hàng không chứ không phải lỗi của cháu, bác cuối cùng cũng cho tôi qua mà không phải nộp phạt. Điểm sáng duy nhất trong chuyến đi lần này là thuế xuất cảnh đã được bao gồm cả trong vé máy bay nên tôi dùng hết số tiền rupees còn thừa mua một gói kẹo to đùng. Tôi không ăn kẹo, nhưng tôi thích có kẹo trong người dành khi nào gặp trẻ con.

Chuyến bay tôi dừng ở Dubai. Tôi biết mình đã bay xa ra khỏi khu an toàn của mình khi tôi nhận ra ở đây có rất nhiều người mà nhìn kỹ đến đâu tôi cũng không thể đoán ra đến từ nước nào, nghe kỹ đến đâu tôi cũng không thể đoán được ngôn ngữ của họ là ngôn ngữ gì. Mấy đứa trẻ da đen nhìn thấy tôi thì cười ngặt nghèo không thể dừng được, như thể tôi nhìn buồn cười lắm vậy. Tôi có lẽ người Việt Nam đầu tiên mà chúng từng nhìn thấy. Tôi mỉm cười đưa cho mỗi bé mấy cái kẹo. Mấy đứa bóc ra ăn rồi ném vỏ ngay xuống mặt đất. Tôi nhặt lên cho vào thùng rác. Ban đầu tụi nó không nhận ra, nhưng sau khi tôi làm thế vài lần, chúng dường như hiểu và không xả rác nữa.

Tôi hạ cánh xuống sân bay Alexandria đúng nửa đêm, trễ hơn giờ dự tính cả tiếng đồng hồ. Sân bay cách thành phố cả bảy mươi kilômet nên tôi dự tính ra sớm để tìm ai chia tiền taxi. Nhưng vì lý do gì đó, cán bộ Hải quan lại cho rằng hộ chiếu của tôi là giả. Hộ chiếu Việt Nam khổ thế đấy, ít người được cấp visa quá nên đến khi mình được cấp visa rồi lại bị nghi ngờ. Thế là tôi bị giữ lại để họ làm đủ thủ tục kiểm tra và tôi chỉ được thả ra khi tất cả mọi người đã đi hết. Tôi là người cuối cùng ở sân bay, thậm chí cả quầy đổi tiền cũng đóng cửa rồi. Bác lái taxi tận dụng cơ hội đòi \$25, trong khi giá thực tế tôi đã hỏi trước trên mạng chỉ khoảng \$10. Cũng may bác tốt bụng còn tôi thì khéo nói nên cuối cùng bác cũng đồng ý cho tôi trả \$15.

Tôi đến thành phố khoảng ba giờ sáng. Lúc đấy khoảng bảy giờ sáng ở Nepal. Người tôi thì mệt lử nhưng tâm trí tôi thì nhất định không chịu nghỉ. Đây là Ai Cập. Đây là Châu Phi. Đây là Địa Trung Hải. Đây là kim tự tháp. Để đến được đây không đơn giản tí nào, nhưng tôi đã làm được. Tôi nằm thao thức chờ trời sáng để ra ngoài xem mặt mũi đất nước mà tôi đã mong ngóng bao nhiêu năm nay như thế nào.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 62: Những người đi bộ ở Alexandria

Nhờ vào công dụng tẩy não của truyền thông, Ai Cập khác xa những gì tôi vẫn luôn tưởng tượng. Trong tâm trí của tôi, Ai Cập là một đất nước Hồi giáo

với sa mạc, lạc đà và kim tự tháp. Chưa bao giờ tôi được nghe nói về một Ai Cập với những bãi biển tuyệt đẹp, những đường cao tốc trải nhựa láng boong, những chiếc xe mới cóng và những cửa hàng đồ ăn nhanh nhộn nhịp. Tôi đã sốc khi lần đầu tiên đến Alexandria. Thành phố này khiến tôi liên tưởng đến Kuala Lumpur. Chỉ khác là Kuala Lumpur lớn hơn với nhiều tòa nhà chọc trời hơn và không có biển.

Hồi hộp quá không ngủ được, sáng hôm sau tôi dậy rõ sớm khi chủ nhà Emmanuel vẫn còn đang ngủ. Tôi nhón chân ra ngoài đi dạo mà không hề có tí khái niệm nào về phương hướng. Nhiệm vụ đầu tiên của tôi ở bất cứ quốc gia nào là: Tìm ATM của HSBC để rút tiền và mua một SIM điện thoại. Tôi đi bộ ngược ra trung tâm Green Plaza gần nhà nơi mà mấy bác bảo vệ đang đứng ăn sáng. Thấy tôi, các bác ấy chỉ vào eish (một loại bánh mì nhìn giống ro-ti của Ấn Độ) và ful (đồ đen xay nhuyễn ra nấu lên như súp), mời tôi ăn. Thật lòng mà nói, tôi thấy ful nhìn đen đen, lỏng lỏng cũng hơi ghê ghê, nhưng lại tò mò cái gì cũng muốn thử, tôi bẻ một ít eish nhúng vào ful ăn cho biết. Các bác không ai nói được tiếng Anh, tôi hỏi HSBC thì chỉ nhận được những câu trả lời dài ngoằng ngoằng bằng tiếng Ả Rập. Một bác đi qua thấy tôi vật lộn với đủ loại chữ ký quái liền dừng lại chỉ đường cho tôi. Bác bảo HSBC nằm trên đường ra bãi biển, cách đây khá xa. Không có tiền Ai Cập trong túi, tôi quyết định ra đường chính đi nhờ xe. Ra đến nơi rồi, tôi mới nhận ra thử thách Alexandria của mình mới chỉ bắt đầu.

Nếu chỉ có một điều duy nhất tôi nhớ về Alexandria, thì đó chính là sang đường. Nếu bạn nghĩ dân Việt Nam coi thường mạng sống ở ngoài đường, sang đây bạn sẽ thấy người dân Alexandria còn liều lĩnh hơn gấp bội. Alexandria nhiều đường cao tốc mà lại ít cầu vắt ngang. Ô tô toàn phóng trên dưới 100km/h mà người dân cứ ngang nhiên cắt mũi xe mà sang. Tôi đứng xem có chục phút mà phải bị ít nhất đâm pha thót tim. Không thể tin được là một đứa sinh ra và lớn lên ở Việt Nam như tôi lại có lúc phải tần ngần đi lên đi xuống cả cây số mà vẫn chưa tìm được chỗ thỏa đáng nào sang đường, phải núp sau một bác đang dắt em bé đi kè. Đi đến nửa đường, bác ấy bỗng chốc bế xốc em bé lên chạy vì một cái xe đang lao đến với vận tốc chóng mặt.

Tôi bắt được xe đi nhờ với một nhóm thanh niên Ai Cập không nói nửa chữ tiếng Anh. Họ chẳng hiểu tôi muốn đi đến đâu, không hiểu ngay cả khi tôi đánh vần HSBC nên thả tôi lại ngã tư. Lang thang một hồi cuối cùng tôi cũng tìm được cái máy ATM, rồi đi thẳng đến cửa hàng dịch vụ của Vodafone. Người Ai Cập thật là thảo, đi đâu gặp ai đang ăn người ta cũng mời mình. Bác bán hàng ở đây mời tôi ăn falafel cùng bác. Tôi mời bác ăn kẹo. Một tiệm bánh trên đường ra bãi biển thấy mặt tôi dễ thương cho tôi thử mỗi loại bánh quy một cái mengher flus (miễn phí). Bắt đầu thích đồ ăn Ai Cập rồi, thấy người ta bán đồ ăn gì tôi cũng mua một ít. Ở đây có những hạt đậu to như đốt ngón tay gọi là hummus, người ta luộc rồi bóc vỏ ra ăn; có nước mía nấu khô lên, ép cứng lại bán thành từng cục hình nón như kem cốc, có nước me bỏ ít muối, có kabab hay còn gọi là kofta: Đây là thịt lam xay nhuyễn, trộn gia vị, nướng lên thành từng viên – một món mà mức độ phổ biến đã vượt ra ngoài cả thế giới Ả Rập. Ở đây còn một thứ cực kỳ quái gọi là Hummus esham. Đây không hẳn là đồ uống cũng không hẳn là canh. Nó là hummus luộc với nước, muối, tiêu và đủ các loại gia vị masala khác, bán theo từng cốc với thìa và ống hút. Món tôi thích nhất là kebda (gan nướng) – đặc sản của Alexandria. Một tình cờ khá thú vị là hôm đấy lang thang thế nào, tôi vào được một quán kebda rất ngon. Ban đầu tôi chỉ gọi thử một cái bánh mì kebda, ăn xong ngon quá lại gọi thêm luôn hai cái nữa. Mấy hôm sau một CouchSurfer biết tôi thích ăn kebda liền bảo sẽ dẫn tôi đi ăn ở quán kebda ngon nhất Ai Cập, rồi lại cũng dẫn tôi đến chính cái quán này. Mấy bác bán hàng cứ nhìn tôi cười tủm tỉm, kể với bạn tôi rằng họ nhận ra tôi: Cô bé Trung Quốc đến đây ăn một phát ba cái bánh mì.

Tôi đến được bãi biển mà chẳng thấy có điểm du lịch nào thú vị. Mấy người tôi gặp trên đường cũng chẳng ai nói được tiếng Anh. Đúng lúc đấy, một chiếc xe dừng lại và anh chàng lái xe vẫy tay về phía tôi. Nghĩ rằng đó là CouchSurfer mà tôi liên hệ từ trước, tôi bước đến hỏi: “Em có biết anh không nhỉ?”.

“Chưa biết. Anh cũng không biết tại sao, nhưng nhìn em rất dễ thương”.

Haizz. Bình thường chắc tôi đã bỏ đi luôn rồi đấy, nhưng lần này không hiểu sao tôi lại nán ná lại. Có lẽ một phần vì anh nói được tiếng Anh, một phần vì anh nhìn cũng có vẻ tử tế, một phần vì Nepal và Ấn Độ đã làm cho tôi trở nên miễn dịch với các thể loại thô bỉ. Tôi hỏi anh đường vào trung tâm thành phố, anh đề nghị cho tôi đi nhờ. Hussein hóa ra một anh chàng rất tốt bụng. Anh chỉ cho tôi Bibliotheca Alexandria – một thư viện khổng lồ và hết sức hiện đại được xây dựng trên nền của thư viện Alexandria nổi tiếng ngày xưa, những nhà thờ tuyệt đẹp, nhà hát thành phố, một con phố mà anh tự nhận rằng đây là đường phố cổ nhất thế giới. Anh bảo, Alexandria được xây dựng theo mô hình một thành phố cổ ở Hy Lạp, thảo nào kiến trúc ở đây mang đậm phong cách Châu Âu. Hôm đấy là thứ sáu nên anh phải tham gia lễ cầu nguyện buổi trưa. Các cửa hàng cũng đóng cửa để tham gia buổi cầu nguyện này. Hàng trăm người trải chiếu ra ngay giữa đường phố để cầu nguyện, hàng ngàn người khác đi vào các mosque (đền thờ Hồi giáo).

Sau một thời gian dài ở một đất nước lạnh lẽo trên đỉnh núi, đi bộ dọc theo một bãi biển tuyệt đẹp dưới ánh nắng vàng rực rỡ và gió biển mon man đùa nghịch trên tóc thế này là một sự xa hoa thực sự. Tôi cứ đi mãi đi miết mà không thấy mệt. Người dân ở đây thân thiện đến bất ngờ. Tôi nói “As-Salaama Alaykum” (23) với tất cả những người tôi nhìn thấy, tất cả mọi người mỉm cười chào lại với một tràng dài tiếng Ả Rập. Tôi đứng câu cá với mấy đứa trẻ ở đấy, rồi ngồi xuống với một cặp vợ chồng có con gái tóc vàng óng, mắt xanh miên man đang có một buổi picnic trên bãi biển. Trước khi tôi kịp nhận ra, tôi đã thấy mình ở Citadel of Qaitbay – pháo đài cổ nguy nga ở tận cùng của thành phố. Tôi phải quay ngược trở lại.

Tôi bắt đầu thấy mệt. Bây giờ tôi mới nhận ra mình đã đi bộ xa đến mức nào. Tôi chọn đường đi trong thành phố thay vì đường bờ biển. Alexandria là một thành phố lớn và sôi động. Tôi thấy khoảng nửa tá các khu chợ đông đúc và nhộn nhịp, vài cuộc biểu tình nho nhỏ và một vụ đánh nhau giữa hai người lái xe vì va chạm gì đó. Đi được nửa đường thì mệt quá, tôi quyết định chi 1LE (khoảng 3.000 VND) để đi xe bus về nhà.

Tôi gặp hai CouchSurfer cũng đang ở cùng host của tôi lần đầu tiên. Đêm qua khi tôi đến, họ đã đi ngủ và sáng nay khi tôi thức dậy, họ vẫn còn đang ngủ. Đây là một cặp người Pháp phải nói là cực kỳ đi điên khùng: Họ đi bộ từ Nam Phi đến Ai Cập, đi hết quãng đường mười bốn ngàn kilomet trong hai năm với ngân sách chỉ 2 Euro/ngày. Họ đi bộ qua cả Sudan, và điều hay ho nhất là họ lấy được visa Sudan chỉ với \$20, trong khi giá bình thường là \$151. “Xin visa cũng như mua hàng vậy, em phải mặc cả”, họ bảo. Tôi cũng muốn sang Sudan lắm, nhưng với visa Israel trong hộ chiếu thế này thì cứ mơ đi.

Buổi tối, tôi đi gặp Tarek và vài người bạn khác của anh ở một quán cà phê cực kỳ đẹp với cả một thác nước ở bên trong. Bạn anh là một chàng trai vui tính hiện đang trong quân ngũ. Tất cả thanh niên Ai Cập đều phải đăng ký dự tuyển quân đội, anh chàng này không may nên bị chọn. Cũng may, nhờ có bằng đại học, anh chỉ phải phục vụ một năm. Những ai không học đại học sẽ phải phục vụ ba năm. Đây là một nhóm bạn rất hay ho nhưng tôi mệt quá chẳng buồn nói. Hai đêm không ngủ và hơn ba chục kilomet đi bộ đã vắt kiệt năng lượng trong tôi. Tôi về nhà ngủ như chết. Chúc ngủ ngon, Alexandria. Tôi nghĩ tôi yêu thành phố này mất rồi.

## Q.1 - Chương 63: Năng thiêu ở Siwa

Tôi đọc trên CouchSurfing có một anh chàng lái xe từ Alexandria đi Siwa, tìm người đi cùng để chia tiền xăng. Tôi tìm kiếm nhanh trên Google thì biết Siwa là một ốc đảo xinh đẹp nằm sâu trong sa mạc Sahara, tít gần biên giới Libya. Nghe thấy ốc đảo là tôi sướng mê. Tôi gửi tin nhắn cho Ahmad xin đi cùng gấp.

“Sahara trong tiếng Ả Rập nghĩa là sa mạc”. Ahmad giải thích cho tôi khi đang ngồi sau tay lái. Chuyến đi này chỉ có anh và tôi. Ahmad gầy, nhỏ và hơi đen. Anh rất thích thú khi thấy rằng mới sau một tuần ở Ai Cập, tôi đã có thể bắt đầu giao tiếp đơn giản bằng tiếng Ả Rập.

“Ahmad tên của anh nghĩa là ‘ca tụng’, ám chỉ người luôn luôn ca tụng Đức Allah. Tên họ anh là ‘Gamal’, nghĩa là lạc đà. Sa mạc, lạc đà và Allah là ba điều quan trọng nhất đối với người Ai Cập”.

Đường cao tốc giữa sa mạc rộng, thẳng, đẹp. Chúng tôi một mình một đường cứ tốc độ 140km/h mà đi, có khi kéo ga lên đến 180. Từ Alexandria đến Siwa khoảng 600 kilomet, chúng tôi đi chưa đầy bốn tiếng đã đến. Ở Nepal để đi cùng khoảng cách này phải mất hai ngày. Hiếm hoi lắm tôi mới gặp một xe khách hay xe tải khác. Ahmad bảo như thế là nhiều rồi đấy, có khi anh lái xe cả ngày mà không gặp bất kỳ xe nào. Tôi tưởng tượng cảnh chết máy giữa đường mà rừng mình. Khắp bốn phía là sa mạc. Một màu nâu nóng bỏng chạy xa tít tắp đến tận chân trời. Thị trấn gần nhất có khi cách đến hàng trăm cây số. Ấy vậy mà nơi đây vẫn có người qua lại. Thỉnh thoảng lại có những bóng trắng xuất hiện ở chân trời, thoát ần thoát hiện làm tôi không biết đây là thật hay chỉ là ảo giác sa mạc.

“Bedouin đấy”.

“Họ là người xấu á?”. (Tôi nghe nhầm thành Bad one).

“Ha ha, không. Bedouin, Ba-da-wi”. Anh kéo dài giọng. “Đây là một bộ tộc du mục sống trên sa mạc. Họ luôn mặc áo chùng trắng, đầu quấn khăn, sống bằng việc nuôi lạc đà”.

“Sa mạc không có nước, không có cây thì họ sống bằng cách nào?”.

“Họ có cách sống riêng của mình. Sống ở sa mạc bao nhiêu đời nay thì phải thích nghi thôi”.

Cái bất tận của tạo hóa khiến đưa cả đời chưa nhìn thấy sa mạc bao giờ như tôi chết lặng đi ngắm nhìn, trong khi nó khiến cho Ahmad xém chút nữa ngủ gật vì sự đơn điệu chỉ cát với cát suốt chặng đường.

“Lái xe trong sa mạc một mình nguy hiểm lắm. Không có người nói chuyện thì rất dễ ngủ gật”. Anh bảo.

Sự đơn điệu dần dần thay đổi khi chúng tôi tiến đến gần ốc đảo. Đầu tiên là sự xuất hiện của những tảng đá khổng lồ hình thù kỳ dị, trông giống như những gì còn sót lại của những kiến trúc hàng ngàn năm về trước.

“Sắp đi qua trạm kiểm soát rồi, em giấu cái này dùm anh nhé”.

“Cái gì vậy anh?”. Tôi chột dạ.

“Cần sa. Chỉ một cục nhỏ để hút thôi. Em giấu vào người ấy”.

“Anh giấu không được sao?”.

“Không. Con gái giấu sẽ an toàn hơn. Ở Ai Cập công an không bao giờ kiểm tra con gái”.

“Hừm”. Tôi cân nhắc rủi ro và độ tin tưởng của mình dành cho Ahmad. “Anh có thể giấu một nơi nào đó khác mà không ai kiểm tra không? Như gần băng dính và gầm xe, bỏ trong túi bánh quy chẳng hạn?”.

Màu xanh rì của cây cối dần hiện ra phía sau trạm kiểm soát, xung quanh một cái hồ lớn. Đây là hồ đẹp nhất mà tôi từng được thấy! Mặt hồ mênh mông phẳng lặng, phản chiếu màu xanh ngắt của bầu trời, màu trắng tinh của mây, màu nâu đậm của đá và cát. Giữa hồ là một tảng đá khổng lồ mà theo như Ahmad, nơi đây từng được dùng là nơi chôn cất. “Hồ nước mặn đấy”, Ahmad bảo. Có lẽ vì thế mà nước trong hồ nhìn cứ là lạ. Xe chạy chậm chậm ven hồ, sát đến nỗi tôi có cảm giác như mình đang trôi bồng bềnh trên mặt nước vậy. Về đẹp cứ như là ảo ảnh của hồ Siwa khiến hồ trở thành vị trí tuyệt đẹp để ngắm hoàng hôn. Chiều chiều, cùng với mấy anh chàng người địa phương trong bộ áo chùng trắng, đầu quấn khăn vải, chúng tôi trải chiếu dưới túp lều lá cọ ngay sát mặt hồ ngồi ngắm mặt trời lặn. Chỉ cần một ấm chè, một ít lạc rang, một cái “argeel” là họ có thể nhâm nhi cả buổi chiều. Argeel là dụng cụ hút thuốc của người dân địa phương, mà tôi gọi nôm na là cái điều cày Trung Đông bởi cơ chế hoạt động của nó không khác gì điều cày ở mình. Cái argeel mà chúng tôi dùng là dạng thiết kế đơn giản nhất của cái mà thế giới biết đến dưới cái tên hookah để hút shisha. Nó chỉ bao gồm một lọ thủy tinh nhỏ chứa nước, một ống với một đầu để đốt thuốc lá, đầu kia dẫn khói thẳng xuống nước và một ống để hút. Trà ở đây đắng. Đun trà xong, người ta



chạy ra vườn, bứt vài ngọn lá húng lĩu bỏ vào trà cho thêm vị đậm đà. Gió sa mạc lồng lộng. Mặt trời lừng thừng khuất dần sau phía sau tầng đá khổng lồ. Cái nắng gay nắng gắt bỗng dung tan biến, gió cũng nhẹ dần, trời bỗng trở nên mát lạnh. Cuộc sống ở đây thư thả đến lạ. Những ngày ở Siwa, tôi tuyệt nhiên không được tiếp xúc với bạn gái nào. Cairo là thành phố lớn, những quy tắc Hồi giáo dành cho phụ nữ được nới lỏng hơn nhiều. Nhưng ở Siwa, phụ nữ vẫn phải trùm khăn kín mặt và không được phép ra ngoài một mình mà không có bố, anh hay chồng đi kèm.

Siwa nổi tiếng thời cổ đại với đền thờ tiên tri của Amun. Trước khi xâm chiếm Phổ, Alexander Đại Đế đi theo hướng chim bay qua sa mạc và đến được nơi này. Lời tiên tri dự đoán rằng Alexander Đại Đế là người trời và là Pharaoh chính đáng của Ai Cập. Mặc dù ngày nay chỉ còn là đồng đồ nát, đền thờ Amun vẫn là điểm hút khách du lịch. Một điểm hấp dẫn khác của Siwa là suối nước nóng. Ốc đảo nhỏ bé này có tới ba trăm suối nước ngọt, rất nhiều trong số đó là suối nước nóng. Đặc trưng khác của Siwa là những ngôi nhà xây bằng gạch bùn và đá. Những ngôi nhà nhỏ nhỏ xinh xinh xen lẫn giữa những tảng đá nâu bạc màu khiến người đến thăm có cảm giác như bị lạc vào một thị trấn thờ Pharaoh vậy. Sống với thời tiết khắc nghiệt, người dân ở đây học được cách sử dụng kiến trúc tự nhiên để điều hòa. Ngay cả trong giờ chết (thời gian từ khoảng mười giờ sáng đến ba giờ chiều, nóng đến mức không ai muốn ra ngoài), trong nhà vẫn mát lạnh mặc dù không sử dụng máy móc gì. Chúng tôi đến thăm khu nghỉ mát Adrère Amellal nằm ngay bên hồ Siwa. Đây có lẽ là khu nghỉ mát cao cấp duy nhất mà không có... điện. Khách sạn được xây hoàn toàn bằng chất liệu tự nhiên, tường bằng gạch bùn, nội thất bằng muối tăng, mái lợp lá cọ và được thắp sáng bằng nến sáp ong. Đây là nơi mà thái tử Charles của Anh đã nghỉ khi Thái tử đến thăm ốc đảo Siwa xinh đẹp này.

Ốc đảo có khoảng ba khu nghỉ mát hạng sang như thế, mỗi phòng lên đến hàng trăm đô la một đêm. Thị trấn Siwa nhỏ xíu với khoảng bốn, năm khách sạn, mỗi phòng khoảng 20USD. Chúng tôi quyết định nghỉ tại một trại trong sa mạc cách thị trấn khoảng bảy kilomet. Trại chỉ có hai túp lều để ngủ, một chỗ đốt lửa ngoài trời mà tôi tôi khách ngồi quây quần. Cuộc sống ở sa mạc quả thực không dễ dàng. Ban ngày chúng tôi phải đánh nhau với ruồi để chiếm bóng râm, tối tôi phải gồng mình lên chịu cái lạnh đêm sa mạc. Chăn chiếu lúc nào cũng phủ đầy cát. Suốt ba ngày ở đây chúng tôi không có nước để tắm rửa giặt giũ, nói gì đến đèn điện thắp sáng. Niềm an ủi duy nhất là suối nước nóng cách trại chỉ vài bước chân. Phần lớn khách đến Siwa là để trượt cát. Xe thường không đi được vào sa mạc, người muốn đi trượt cát phải thuê xe Jeep. Một ngày thuê xe lên đến 1.200 LE (khoảng \$200). Không đủ tiền thuê, chúng tôi quyết định đi bộ vào sa mạc. Đi được khoảng hai tiếng, nóng, khát, mệt, lại bị ám ảnh bởi quãng đường về, chúng tôi đành bỏ cuộc. Hai đứa nằm ườn trên mặt cát. Chúng tôi chôn chân dưới lớp cát mát lạnh, phủ khăn lên mặt, thiu thiu ngủ. Cái mệnh mông của sa mạc khiến mọi lo toan tan biến hết. Cuộc sống ở sa mạc kể cũng không đến nỗi nào.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 64: Kim Tự Tháp

Amr bảo, lần đầu tiên thấy tôi bước từ trong xe ra với cây gậy trên tay, cậu đã nghĩ rằng tôi bị mù. Thảo nào cậu lúng túng thế khi lần đầu tiên gặp. Anh chàng cứ đứng gãi đầu gãi tai, thấy tôi bước đi thì đưa tay ra đỡ, xong rồi lại bỏ xuống, định xách hộ ba lô cho tôi nhưng rồi lại thôi. Cây gậy đây là cây gậy tôi nhặt được ở Siwa phòng chẳng may gặp rắn, nhưng thấy nó đẹp nên cầm luôn về Cairo.

Amr ở với bà nội trong một căn hộ ở ngay tầng hai một tòa nhà cổ ở khu phố cũng cổ luôn của thành phố. Căn nhà cậu ở rộng thênh thang với cách trang trí khiến tôi liên tưởng ngay đến nghìn lẻ một đêm: những tấm thảm hoa to, những chiếc đèn chùm dát bạc, những chiếc ghế gỗ cong, những khung ảnh chạm khắc tinh xảo với những khuôn mặt quý phái nhìn từ trên cao xuống. Tôi nhận ra ngay đây không phải là một gia đình tầm thường. Tôi được cho ở trong một căn phòng âm cúng trang bị đầy đủ đồ đạc. Amr mê Rock, căn phòng của cậu dán kín ảnh Metallica, Iron Maiden, Slayer và đủ các band nhạc tôi không tài nào nhận ra. Vốn là công tử, cậu được gia đình đầu tư cho hẳn một căn phòng để cậu chơi nhạc với nào là piano, trống, kèn, ghi ta gỗ, ghi ta điện. Cậu thua tôi một tuổi, nhưng về ngoài đậm chất Trung Đông khiến cậu nhìn như chú tôi vậy: mặt vuông góc cạnh, tóc dài đen nhánh buộc lại sau lưng, mắt sâu, lông mày rậm. Cậu mà muốn dọa ai thì chỉ cần trừng mắt là người ta sợ khiếp vía. Nhưng cậu là một chàng trai rất dễ thương: hiền lành thì không hẳn nhưng rất tốt bụng. Bạn bè cậu rất hay sang chơi nên tôi nhanh chóng làm quen với cả nhóm. Trong nhóm cậu có hai người tên là Mohamed và một người tên là Ahmad.

“Hình như 90% đàn ông Ai Cập tên là Ahmad hay Mohamed”. Tôi nhận xét.

“Ừ”. Đám bạn Amr phá lên cười.

“Thế mọi người gọi nhau như thế nào để biết ai là ai?”.

“Biệt danh. Bạn này là Cous-cous. Đúng rồi, tên của món ăn đấy. Bạn này là Hookah”.

“Thế sao ngay từ đầu không đặt biệt danh luôn đi còn đặt tên làm gì cho nó thừa?”.

Hầu hết bạn bè của Amr có bố mẹ làm ở nước ngoài: Mỹ, Châu Âu và nhiều nhất là Ả rập Saudi. Cả nhóm bạn này đều đã có một thời gian sinh sống và học tập tại đây. Trong thế giới Ả rập, Ả rập Saudi có vị trí như Singapore với Đông Nam Á vậy. Trong thời gian tôi ở Cairo, nhóm bạn này đi đâu cũng rủ tôi đi, duy nhất một lần cả nhóm đi hút shisha, Amr không rủ tôi đi.

“Chip ở nhà với bà nhé. Có giận tở không?”.

“Có”.

“Chỗ hút shisha này không cho con gái vào. Ai Cập mà. Ấy ở nhà đi, ngày mai bọn tớ hứa sẽ dẫn ấy đi thăm kim tự tháp”.

Nghe đến kim tự tháp là tôi nín luôn.

Nhưng khác hẳn với hình dung của tôi về kim tự tháp với sa mạc hoang vu bí ẩn, kim tự tháp thực ra nằm ngay mép thành phố với mũi nhọn hoành tráng vươn lên ngay trên mái vòm vàng chói lọi của McDonald. Tôi bắn khoảnh hỏi:

“Kim tự tháp thật đấy à?”

“Ừ”. Đám bạn Amr phá lên cười. “Ai đến đây cũng hỏi câu y hệt”.

Vé vào khu bảo tồn là 60LE (khoảng \$10), vé vào bên trong The Great Pyramid of Giza – kim tự tháp lớn nhất là 100LE, nhưng sinh viên được giảm giá 50%. Tôi không có thể sinh viên nhưng vẫn muốn được giảm giá.

Đến chỗ quầy soát vé, tôi bắn một tràng mấy câu tiếng Ả rập nhóm bạn Amr vừa dạy: tôi là sinh viên đang ở Ai Cập học tiếng Ả rập. Tôi học cùng trường với các bạn của Amr nhưng hôm nay quên thẻ. Mấy người đi cùng cũng hòa vào nói cho tôi. Tôi không biết bác bán vé tin vào câu chuyện đấy hay chỉ thấy quý vì tôi nói được mấy câu tiếng Ả rập mà bác đồng ý cho tôi vào với giá sinh viên.

Ai cũng biết kim tự tháp là một kỳ quan của thế giới, nhưng phải tự mình ngẩng lên mới có thể không thấy đỉnh, phải tự mình đứng cạnh những khối đá khổng lồ và thấy mình thật bé nhỏ, phải tự mình đứng tại điểm mà cách đây mấy ngàn năm, tổ tiên của người Ai Cập đã sử dụng những công cụ thô sơ để xây dựng lên kim tự tháp, mới thấy được sự vĩ đại của công trình này. Ở lưng chừng mỗi kim tự tháp có một cái lỗ nhỏ mà mỗi năm, ánh sáng mặt trời sẽ chiếu qua cái lỗ đấy vào thẳng căn phòng Pharaoh nằm. Tôi lúc đấy lại bị mất mấy ảnh nên phải chụp ảnh bằng điện thoại, chụp được bức ảnh với kim tự tháp với một tia sáng chói lọi từ trên đỉnh xuống tận đấy. Mọi người trầm trồ bảo là số tôi phải may lắm.

Chúng tôi đi qua lăng mộ của vị kiến trúc sư xây dựng lên công trình này. Chúng tôi đi qua những dòng chữ tượng hình chim, thú, người trên tường. Chúng tôi đi qua những tầng đá được đục ở giữa để làm vỏ đựng xác ướp. Chúng tôi đi qua những lỗ sâu hun hút với đá nằm ngổn ngang hai bên.

“Hố chôn người xấu đấy”. Một anh chàng dốt lạc đà ở đó kể. “Ngày xưa, mỗi khi ai đó chết, người ta sẽ có một buổi phán xét xem người đó đã là người tốt hay người xấu. Nếu người đó là người tốt, họ sẽ được ướp xác để ngày sau sống lại. Nếu người đó là người xấu, họ sẽ bị móc tim ra, vứt xác xuống cái hố này để không bao giờ sống lại được”.

Ở khu này có chín kim tự tháp, lớn nhất là kim tự tháp của Pharaoh Khufu, lớn nhì là kim tự tháp Khafre, kim tự tháp bậc trung Menkaure. Sáu kim tự tháp nhỏ hơn được biết đến như kim tự tháp nữ hoàng. Đường lên kim tự tháp Khufu là một bậc thang nhỏ xiu chiều ngang chỉ vừa một người, chiều cao chỉ khoảng một mét, muốn đi phải cúi rạp người. Bên trong có mấy bóng đèn le lói chỉ đủ nhìn đường đi chứ không nhìn được những họa tiết trên tường. Trong đầu tôi văng vẳng lời nguyện kim tự tháp mà tôi đã đọc đâu đó. Lời nguyện nói rằng những ai dám xâm phạm nơi yên nghỉ của Pharaoh sẽ phải chịu hậu quả tàn khốc. Tôi sờn da gà khi nghĩ rằng đôi mắt của vị thần nào bảo vệ nào đó đang dõi theo từng bước chân của mình. Tôi cẩn thận hết sức để không động chạm vào đâu, không để lại dấu vết gì.

Điểm cuối hành lang là một căn phòng rộng nhưng trống trơn, trống đến mức đến nơi rồi mọi người phải ngơ ngác hỏi: “Đây á?”. Amr bảo: “Thì đây cũng chỉ là phòng chứa quan tài thôi mà. Bây giờ quan tài với vật trang trí bị đưa hết vào trong viện bảo tàng để bảo quản rồi, ai còn để đây nữa”. Thế là chúng tôi lại lóc cóc đi ra.

“Đây là lần đầu tiên tớ đến kim tự tháp đấy”. Cous-cous bảo.

“Không muốn đến à?”.

“Núi cao phải đứng xa mới thấy. Ngày nào mình cũng thấy kim tự tháp nên thấy nó cũng bình thường, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện phải vào đây xem”.

“Bây giờ vào xem rồi thấy sao?”.

“Thấy cũng vậy”.

Ha ha, con người là một loài kỳ lạ, không bao giờ biết trân trọng những gì chúng ta có.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 65: Ai Cập sau bạo động

Khi tôi bảo với bạn bè tôi là tôi sắp sang Ai Cập mọi người ai cũng bảo tôi khùng. Lúc bấy giờ, Ai Cập mới trải qua cuộc biểu tình lịch sử dẫn đến cuộc cách mạng lật đổ chính quyền của Tổng thống Hosni Mubarak. Hình ảnh đất nước này trên báo chí quốc tế vẫn là hình ảnh những vụ bạo động, những cuộc biểu tình, những vụ tranh chấp hỗn loạn và đẫm máu.

Đến Ai Cập, tuy cảnh đẫm máu đầy không còn, dấu ấn của cuộc cách mạng vẫn còn in rõ. Dễ nhận thấy nhất là những tấm biển với dòng chữ 25 January (25 tháng Giêng) ở khắp nơi: phía sau xe ô tô, ngoài đường, trên cửa nhà. 25 tháng Giêng là ngày đầu tiên trong chuỗi 18 ngày biểu tình. Rồi đầu đó là quán ăn 11 February (ngày mà Mubarak từ chức), cửa hàng sửa chữa điện thoại 25 January. Ở góc ngách nào cũng có graffiti cổ động cách mạng. Nhiều tòa nhà Chính phủ bị đốt trong cuộc biểu tình vẫn chưa được tu sửa. Bạn bè của Amr nói chuyện hết sức nhiệt tình về cuộc cách mạng vừa diễn ra. Cậu khoe rằng cậu trụ ở quảng trường Tahrir từ những ngày bắt đầu cho đến ngày kết thúc. Cậu có rất nhiều chuyện hay ho để kể. Ban đầu cậu tham gia biểu tình cũng chỉ như tham gia một cuộc biểu tình bình thường chứ không hề nghĩ rằng nó sẽ phát triển lên như vậy. Rồi mọi người bắt đầu bị tấn công và đoàn kết lại để chống trả; rồi những tin đồn thất thiệt xuất hiện khiến nhiều người nản lòng; rồi có những kẻ được trả tiền để trà trộn trong đám người biểu tình nhằm chia rẽ quần chúng; rồi nó biến thành cuộc đổ máu thực sự khi cảnh sát tấn công người biểu tình người biểu tình đốt xe cảnh sát. Cả thế giới hướng về quảng trường Tahrir. Tôi đang lông bông nay đây mai đó vẫn ngày ngày tìm cách đọc tin xem chuyện gì đang diễn ra tại đây. Vậy nên lẽ tự nhiên, tôi muốn đến thăm quảng trường này.

Tình cờ tôi đến đây đúng ngày thứ sáu và phát hiện ra rằng nơi đây cũng đang có biểu tình. Nói chuyện với người dân nơi đây, tôi phát hiện ra rằng biểu tình dường như đang trở thành thói quen của nhiều người dân đất nước này từ sau bạo động. Thứ sáu hàng tuần – vốn là ngày những người theo đạo Hồi tập trung lại để cầu nguyện – trở thành ngày biểu tình không chính thức. Những cuộc biểu tình này thường diễn ra ở quy mô nhỏ với nhiều mục đích khác nhau. Hôm tôi đến, ở đó có khoảng ba trăm người theo Thiên Chúa giáo với băng rôn, khẩu hiệu tập trung ở đây để ra yêu sách như đòi trả tự do cho tín đồ bị bắt giữ trong cuộc đụng độ giữa những người Hồi giáo với Thiên Chúa giáo hồi tháng ba. Nhưng tôi không biết bao nhiêu phần trăm người đến đây là thực sự biểu tình. Tôi đi qua một nhóm người đang hò hét, chưa hiểu chuyện gì diễn ra đã bị kéo lại, rồi một thanh niên son cò Ai Cập khấp mặt tôi, sau đó tranh nhau xin chụp ảnh cùng. Không khí cuộc biểu tình thật khác những gì tôi hình dung. Phần lớn trong số những người ở đó dường như chỉ coi biểu tình như một dịp tụ tập cho vui. Tôi gặp không ít khách du lịch len lỏi trong đám người biểu tình, tham gia cho biết như tôi. Những người bán dạo áo phông, cò Ai Cập, đồ ăn, nước uống phục vụ người biểu tình phủ kín quảng trường.

Lúc đấy trong bài tôi viết cho báo Tiền Phong, tôi đã sợ rằng mọi người ăn mừng là quá sớm và thực tế bây giờ chứng minh nỗi sợ đó đã trở thành sự thật. Là đất nước du lịch, Ai Cập nhanh chóng lấy lại vẻ hiền hòa thân thiện đó, ta có thể nhìn thấy rất nhiều vấn đề.

Khi ngồi trên xe của Hussein ở Alexandria, tôi phát hiện ra gương chiếu hậu cả hai bên xe của Hussein đều bị hỏng. Tôi hỏi như thế không phạm luật à, cậu cười bảo: “Vừa sau bạo động, mọi thứ còn rối ren lắm, làm gì có luật”. Theo một người bạn của Amr, sự thành công của bạo động khiến nhiều người dân ở đây có cảm giác đất nước thực sự là của họ và có thể làm bất kỳ điều gì mình muốn. Sự tự do này bị nhiều người lạm dụng một cách thái quá. Tăng tốc, vượt đèn đỏ, trộm cắp vặt... diễn ra thường xuyên và ít bị trấn áp. “Khi Chính phủ còn chưa ổn định, lực lượng cảnh sát cũng chưa thể hoạt động hiệu quả được”, Hussein than thở.

Báo chí địa phương cho biết trong thời gian diễn ra bạo động, hàng ngàn tội phạm thoát ra ngoài và hiện còn sống ngoài vòng pháp luật. Người dân ở Cairo lý giải cảnh sát còn thiếu, trong khi tội phạm ở khắp nơi khiến mỗi lo về an ninh luôn thường trực với bất kỳ ai, đặc biệt là người nước ngoài. Một số vụ chặn xe bus liên tiếp để cướp bóc khiến nhiều người không dám đi xe bus. Tôi suýt nữa bị kẹt ở thành phố Aswan vì xung đột hậu bạo động. Những xung đột ở Qena, nút giao thông quan trọng nằm giữa Aswan và Cairo, khiến việc đi lại qua thị trấn này đều bị đứt đoạn, tàu hay xe bus không thể đi qua. Khi vừa mua được vé xe bus, tôi lập tức nghe tin về một xe khác bị cướp cũng ở Qena. Đi xe bus đêm khiến tôi càng thấp thòm lo sợ không dám ngủ. Những người dân địa phương ngồi quanh tôi trong xe thể hiện sự lo âu và luôn nhìn tôi dò xét.

Bạo động rõ ràng ảnh hưởng mạnh tới đất nước mà 12% lực lượng lao động làm trong ngành du lịch. Các diễn đàn du lịch tràn ngập chủ đề tranh luận rằng liệu Ai Cập có an toàn cho khách du lịch hay không. Dù những người ở Ai Cập đều khẳng định tình hình nay đã ổn định, hầu hết khách nước ngoài vẫn lo ngại, không dám đến. Các điểm du lịch nổi tiếng ở Ai Cập vắng heo hút. Siwa vốn là một ốc đảo xinh đẹp giữa sa mạc Sahara, nhưng khi tôi đến chỉ thấy lác đác vài nhóm khách nhỏ lẻ. Tôi là một trong ba vị khách ở nhà nghỉ ở Luxor. Chủ nhà nghỉ cho hay mọi năm vào giờ này nhà nghỉ luôn kín khách, nhưng năm nay khách đến rất ít. Qua CouchSurfing, tôi gặp khá nhiều người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Ai Cập. Phần nhiều trong số họ đã và đang lên kế hoạch rời khỏi nước này. Tình hình rối ren khiến việc trả lương, tăng lương bị trì trệ. David Grant, huấn luyện thể lực cho một hạt giống tennis của Ai Cập, than phiền rằng tiền trợ cấp tiền nhà sáu tháng qua anh chưa được nhận. Đáng lẽ anh được tăng lương từ mấy tháng trước, nhưng nay không ai ra quyết định chi tiền. Tình hình cũng chẳng khá hơn với dân địa phương. Ahmad El Gamal, anh bạn Ai Cập tôi quen qua CouchSurfing, đang tận hưởng những ngày tháng ăn chơi dài dài. Anh tốt nghiệp đại học từ năm 2010, nhưng chẳng buồn tìm việc làm, bởi biết chắc rằng tình hình bất ổn thế này làm gì có việc mà tìm.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 66: Ngôi nhà Bob Marley ở Luxor

Luxor là một thành phố du lịch nằm ở Upper Egypt (Ai Cập chia thành Upper & Lower như miền xuôi miền ngược của mình) bên bờ sông Nile. Được xây trên nền của thành phố Thebes cổ đại, Luxor có vô vàn công trình kiến trúc lăng mộ, đền đài từ thời Pharaoh, nhiều đến mức thành phố này đã được mệnh danh là bảo tàng ngoài trời lớn nhất thế giới. Thành phố này cũng rất đẹp với nhiều cây và hoa, không gian thoáng đãng, dòng sông thơ mộng. Tuy nhiên, đẹp quá nên thành phố này đã bị du lịch hóa quá mức. Tôi không thích một nơi mà cứ ra ngoài là bị bám theo chào hàng, bị lôi kéo, bị ép giá chỉ vì mình là người nước ngoài. Tuy nhiên, thành phố này vẫn để lại cho tôi những ấn tượng khó quên bởi một con người vô cùng thú vị mà tôi gặp.

Chuyến xe tôi đi đến Luxor lúc sáng sớm. Chưa biết sẽ xuống đâu, tôi cứ ngồi lì trên xe bus. Khi chỉ còn tôi trên xe, anh chàng soát vé mới hỏi:

“Giờ em xuống đâu?”.

“Em chưa biết. Anh biết khách sạn nào rẻ rẻ không giới thiệu cho em?”.

“Biết. 10LE/đêm. Nhà nghỉ của ông anh anh”.

Bình thường tôi không hay nghe theo lời giới thiệu từ phụ xe, bởi họ hay giới thiệu cho mình giá cao cắt cổ để ăn phần trăm. Nhưng 10LE thì chưa đến 2USD, tôi không nghĩ bạn này mất công lừa mình làm gì. Thế là tôi đi theo.

Tôi thích Bob Marley House ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nhà nghỉ đậm chất rasta với những mảnh vải đủ màu sắc sặc sỡ chẳng chẳng chịt; những chiếc bàn uống nước vuông và thấp; cạnh đó là những chiếc gối to vuông vức để mình ngồi hay quỳ tùy thích; cờ ba màu xanh lá cây, vàng, đỏ của phong trào rasta. Một góc sân được căng đủ các loại vải để che mưa nắng, trải gối ngồi, căng võng để khách nằm hóng gió. Trên sân thượng lại là những chiếc ghế xích đu, trải nệm dài để mình có thể nằm phơi nắng. Tôi hơi buồn vì ở Việt Nam, ít người biết đến Bob Marley hay phong trào rastafari (gọi tắt là rasta). Có lần đi nói chuyện với các bạn trẻ, các bạn hỏi tôi thích ca sĩ nào, tôi nói tôi thích Bob Marley. Các bạn mới ngơ ngác hỏi:

“Bob Marley là ai?”.

“Là ông vua nhạc reggae”.

“Nhạc reggae là gì?”.

Tôi liền cao hứng hát mấy câu: “Don’t worry, be happy”, các bạn mới à lên hiểu hiểu.

Anh chủ nhà nghỉ khoảng hai lăm tuổi, vừa chui từ trong bếp ra vừa cười toe toét. Anh mặc trên người chiếc quần pijama rộng thùng thình với ba màu rasta và mặt Bob Marley to đùng ở trên ngực.

“Em muốn ở phòng dorm hay phòng riêng?”.

“Phòng dorm ạ. Bao tiền một đêm anh?”.

“20LE em ạ”.

“Ừa, bạn phụ xe vừa nãy bảo em 10LE”.

“Ừ, thì lấy em 10LE”.

Anh dẫn tôi lên xem phòng dorm. Rồi như tự nhiên nhớ ra gì đấy, anh bảo:

“Đằng nào bên anh cũng còn phòng riêng trống đấy. Em vào đấy mà ở. Giá bằng luôn”.

Vậy là tôi có được một căn phòng rất xinh và sạch sẽ với giá chỉ 10LE/đêm. Trong phòng có khăn tắm thơm nức, có xà bông để tắm, có nước để uống. Khách ở khách sạn được ăn sáng miễn phí, tối tối anh còn rủ tôi ăn cùng anh và nhân viên khách sạn luôn. Riêng mấy cái đấy cũng phải tốn gấp năm lần cái giá anh cho tôi thuê phòng. Thắc mắc, tôi hỏi thì anh cười:

“Anh chạy nhà nghỉ cho vui thôi chứ anh không kiếm tiền từ cái này”.

“Thế anh kiếm tiền từ cái gì?”.

“Ha ha, từ từ em sẽ biết”.

Tôi tò mò muốn chết, bắt đầu theo dõi anh. Anh cao ráo, hơi gầy, da ngăm đen, nhìn kỹ cũng đẹp trai. Anh lúc nào cũng cười, cười hiền ời là hiền với mà lúm đồng tiền duyên tương chết. Ở anh có vẻ vô tư vô lo rất đúng tinh thần “Don’t worry, be happy”, nhưng anh không tết tóc rasta mà để tóc ngắn. Anh ở nhà hầu như cả ngày, bạn bè đến chơi suốt. Một buổi chiều, một người bạn đến đón anh đi đâu đó. Anh gọi tôi:

“Chip muốn biết anh kiếm tiền thế nào đúng không? Đi cùng anh cho xem”.

Tôi gật đầu cái rụp.

Xe đi chậm chậm dọc bờ sông Nile, gió thổi vào mặt mát lạnh. Anh cố tình lái xe một vòng quanh thành phố chỉ cho tôi đủ các điểm thú vị. Xe dừng lại trong một con hẻm nhỏ. Anh dặn tôi ở lại trong xe, chạy ra nói chuyện với ai đó chỉ năm phút rồi đi vào. Anh thấy một gói nhỏ nhỏ bọc giấy báo sang phía tôi.

“Em biết cái này là gì không?”.

Không cần mở ra, chỉ cần ngửi mùi tôi cũng biết là cần sa.

“Anh kiếm tiền từ cái này”.

“Ừ”.

“Gói này anh để bán cho ai?”.

“Không, anh không trực tiếp bán. Cái này để cho người nhà hút thơ”.

Về đến nhà nghỉ, anh rủ tôi lên phòng anh hút thuốc uống trà.

“Biết anh là đưa buôn thuốc, em có sợ không?”.

“Không”.

“Anh có súng này”. Anh lôi dưới học tủ ra hai khẩu súng: một khẩu súng lục và một khẩu súng trường nhìn hơi ngắn so với các loại súng trường tôi hay nhìn thấy.

“Em có sợ không?”.

“Có”. Tôi trả lời mà bản khoăn không biết cuộc hội thoại này sẽ đi về đâu.

“Ha ha, em thông minh lắm, biết cái gì nên sợ cái gì không. Em yên tâm, anh không làm hại em đâu”. Anh đưa tay lên vuốt ve khẩu súng trường, neho mắt như thể sắp bắn. “Đây là khẩu Egyptian Rasheed, một trong những loại súng trường hiếm nhất thế giới. Nhỏ nhưng bắn khá tốt. Nhưng nó hiếm quá nên bán tiếc lắm. Để giữ làm cảnh thôi”.

“Dân thường được phép sở hữu súng ở Ai Cập ạ?”.

“Ừ. Có giấy phép thì được sở hữu. Mà cứ trả tiền thì giấy phép gì cũng lấy được hết”.

“Sao anh lại kể cho em về công việc của anh?”.

“Vi em muốn biết”.

“Ý em là sao anh lại tin em mà kể cho em?”.

“Vi anh quý em. Em là một cô bé rất dũng cảm, rất thông minh. Hai mươi tuổi, thân gái một mình, từ tận Việt Nam sang đây. Thật kinh khủng. Hồi bằng tuổi em, anh cũng buồn chán ghê lắm, nhưng chỉ ở Ai Cập này thôi, làm gì dám bỏn ba như em. Em bây giờ như miếng bọt biển vậy, em hấp thụ tất cả những gì xung quanh mình. Cứ đi nhiều đi, cứ trải nghiệm nhiều đi, cứ hấp thụ thật nhiều đi”.

“Anh quê gốc ở đâu?”.

“Ở Aswan. Anh người Nubian: đen, khỏe, đẹp”. Anh cười lớn “Em thấy bức tranh treo ở đây không? Cảnh Aswan đấy. Đẹp lắm”.

Bức tranh vẽ cảnh mấy hàng dừa soi bóng bên bờ sông, những cánh buồm trắng thong dong trên mặt nước, những ngôi nhà đất mái vòm cong cong, đám trẻ con da đen bóng hờn nhiên nô nghịch. Phong cảnh bình yên đến lạ.

“Em cũng đang trên đường đi Aswan”.

“Em ở đến cuối tuần đi. Bạn anh cuối tuần lái xe về Aswan sẽ cho em đi nhờ”.

Thế là tôi ở lại thêm mấy ngày. Tôi tranh thủ đi thăm thú hết những điểm du lịch ở đó: Thung lũng vua, thung lũng hoàng hậu, đền đài, chợ búa. Buổi sáng tôi dậy sớm ra ngoài không kịp ăn sáng, anh cẩn thận gói bánh mì, sữa, trái cây vào túi cho tôi mang theo. Lúc chia tay, tôi hỏi thanh toán nhưng anh nhất định không chịu lấy tiền.

“Để dành tiền mà đi em ạ. Tuổi trẻ cứ phải xông pha như em. Sau này trưởng thành rồi, quay lại đây nhớ tìm anh nhé”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 67: Đi nhờ xe lên Aswan

Abdel làm nghề lái taxi du lịch. Anh vừa chở khách từ Aswan lên Luxor, nên xe về Aswan còn trống. Anh là một anh chàng Nubia đặc sệt từ đầu đến chân: to cao, da đen ánh nâu đỏ, môi dày. Anh có điệu cười vang vô âu vô lo, như thể tiếng cười là thứ duy nhất anh cần để phân biệt anh với tất cả những người xung quanh vậy. Lâu lắm rồi tôi mới được nghe ai cười như thế trong đời sống thực.

“Cô bé dũng cảm. Anh nghe bạn anh kể thì em học tiếng nhanh lắm. Bây giờ anh sẽ dạy em tiếng Nubian”.



“Ăc, em còn đang học tiếng Ả rập, giờ học tiếng khác vào nữa sẽ bị lẫn ngay anh ạ”.

“Ha ha ha ha, không được. Em không thể học tiếng Ả rập mà lạ không chịu học tiếng Nubian được. Anh giận đấy”.

Lòng tự tôn Nubian thật là đáng sợ.

Đường từ Luxor xuống Aswan toàn là sa mạc. Nhưng sa mạc ở đây khác sa mạc ở Siwa. Cát ở đây nhiều cung bậc màu sắc hơn ở Siwa. Chỗ thì cát xếp thành từng dải cong cong như giường trải lụa bị ai đó làm rối. Chỗ thì xếp cát cao thành đụn, lẫn vào với đá, màu hơi đen như mai rùa. Chỗ thì vệt cát trải dài với những vết cắt tua tủa như đuôi rồng. Tôi vừa nhìn cát vừa tưởng tượng ra đủ hình thù như thể đang ngắm mây vậy. Anh chàng Nubian cười vang mỗi khi tôi chỉ cho anh một hình nào đó quái dị. Càng đi xuống phía Nam trời càng nắng. Càng đi xuống phía Nam đường càng vắng. Hai bên đường tuyệt nhiên không có làng mạc gì. Bỗng nhiên, từ giữa sa mạc, một cột khói bay lên cao ngút. Những đốm trắng lấm tấm như cả đàn cò trắng trên nền cát nâu nóng bỏng. Tôi dụi mắt cứ ngỡ mình bị ảo giác.

“Để lại đây xem là cái gì”.

Abdel bẻ tay lái đi về hướng cột khói đấy cho tôi xem. Đàn cò trắng hóa ra là cả trăm tấm lều được dựng lên giữa sa mạc hoang vu. Hàng ngàn người đầu quấn khăn, thân khoác áo chùng trắng chẳng biết từ đâu đến đang đi, đứng, ngồi, nằm ung dung trên cát. Những người bán hàng rong cũng xuất hiện với chủ yếu là bánh mía. Tuyệt nhiên chẳng thấy ai bán nước. Tiếng nói chuyện ồn ào huyền ảo. Cột khói hóa ra là cát bay mù mịt. Tôi đang đứng ăn bánh mía thì bất chợt mấy người xung quanh tôi chạy tán loạn. Ai đó kéo áo tôi chạy dạt sang một bên. Quay lại nơi tôi vừa đứng, một chú ngựa đang phi nước kiệu tới, cưỡi trên lưng là một kỵ sĩ mới khoảng trên dưới chục tuổi. Vài chú ngựa khác theo sát phía sau. Tiếng người reo hò vang dội, vọng vào trong nắng, lảng động trong cát, chìm hẳn vào trong không gian mênh mông bất tận. Hóa ra nơi đây đang diễn ra cuộc thi đua ngựa. Phần thi vừa rồi là phần thi dành cho trẻ em. Tôi tiếc hùi hụi mình không có máy quay để ghi lại quang cảnh có một không hai này.

Tôi thích Aswan ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ở Aswan có cái gì đó chân chất, thật thà chứ không con buôn thành thị như kiểu Luxor. Xe dừng lại ở nhà một người bà con của Abdel. Mọi người nhìn tôi tò mò. Mấy người còn đến sờ chân sờ tay tôi cứ như thể để kiểm tra xem tôi có được làm từ xương từ thịt không vậy, rồi tỏ ra hết sức thích thú khi phát hiện ra là có. Mọi người cười ré lên khi tôi bập bẹ vài từ tiếng Nubian vừa học trên xe. Tôi ở với em gái của Abdel trong ngôi nhà đất của gia đình anh, trong ngôi làng ven sông đúng như những gì tôi thấy trên tranh. Tôi yêu Aswan không phải vì đây có những địa điểm tham quan đẹp, cũng không phải vì ở đây có những món ăn ngon. Tôi yêu Aswan đơn giản vì yêu cái tình làng nghĩa xóm ấm áp nơi đây, yêu cái phong cảnh bình yên đến lạ, yêu cái phóng khoáng ăn uống nói chuyện của con người sông nước.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 68: Lỡ xe bus

Ai cũng phạm phải sai lầm gì đó khi đi bụi. Có những sai lầm rất buồn cười, ví dụ như khi tôi ngủ quên khi đi nhờ xe, tỉnh dậy đã thấy mình quá điểm tôi muốn đến tới hơn hai trăm cây số, thế là tự nhiên phát hiện ra một thị trấn cực kỳ hay ho mà chưa bao giờ tôi nghe thấy. Có những sai lầm lại rất là ngớ ngẩn, ví dụ như sai lầm sau đây. Tôi kể ra để bạn nào đi như tôi thì biết mà tránh.

Kế hoạch tươi đẹp của tôi là tôi sẽ đi xe bus từ Cairo đến Sinai, dừng lại ở tu viện St.Catherine lúc sáu giờ tối, leo lên đỉnh núi Sinai nơi Mô-sê nhận mười điều răn từ Thiên Chúa, ngủ qua đêm trên đây chờ mặt trời mọc, rồi sẽ xuống thăm tu viện vào buổi sáng. Tôi cẩn thận đặt vé xe bus từ trước. Sau khi mua vé xe và mua quà cho bà của Amr, tôi chỉ còn đúng 100LE. Tôi nghĩ số tiền này đủ cho tôi đi nhờ xe từ tu viện St.Catherine đến biên giới và ra khỏi Ai Cập trước khi visa của tôi hết hạn. Sang bên kia Israel, tôi có \$20 để đi nhờ xe lên Tel Aviv, gặp Abramson – chủ của trang Walyou trước giờ tôi vẫn viết cho – để lĩnh lương và tôi sẽ giàu trở lại. Mọi thứ được tính toán từng li từng tí, chỉ duy nhất có một điều tôi quên: giao thông. Quá quen với giao thông ở Việt Nam và Nepal rồi, tôi bị hoang tưởng rằng ngày có vài lần tắc đường như Cairo là thiên đường.

Sáng hôm đấy thức dậy, tôi thông thả ăn sáng, tắm rửa, đọc sách, thậm chí còn có thời gian lên Facebook. Bến xe bus chỉ cách chỗ tôi ở mười phút đi taxi, nên tôi lao ra khỏi nhà mười lăm phút trước giờ xe (định) chạy. Xe ở Ai Cập không bao giờ chạy đúng giờ cả. Lần trước tôi đi, tôi phải đợi ở bến xe hai tiếng.

Tôi không ngờ được rằng phải mất một tiếng, taxi mới đi hết quãng đường 5,5 kilomet.

Và chuyến xe bus của tôi, ngạc nhiên thay, đã đi mất rồi.

Phải mất một lúc lâu tôi mới nhận ra mình thảm hại đến mức nào. Tôi vẫn không thể nào tin được rằng mình lại bị trễ xe bus, mà lại là xe bus ở Ai Cập. Một ngày chỉ có một xe đi St.Catherine. Bởi vì visa của tôi sắp hết hạn, tôi không thể chờ đến ngày mai được.

Kế hoạch ban đầu của tôi là thuê một xe taxi đuổi theo xe bus, nhưng nhanh chóng nhận ra đưa xe là một điều không tương với tình trạng tắc đường thế này.

Kế hoạch thứ hai của tôi là đi nhờ xe lên Sinai. Trước hết, tôi cần phải ra đến đường cao tốc. Một taxi dừng lại trước mặt tôi ở bến xe bus. Tôi bảo: “No money, no taxi” và người lái xe nói: “No money, no problem”. Tôi ngây người ra vì ngạc nhiên.

“Bác đang đi đâu ạ?” Tôi hỏi bằng tiếng Ả rập bồi.

“Cháu muốn đi đâu?”.

“Sinai”.

“OK”.

Tôi lập đi lập lại: “Sinai. Sinaiiiii. Xa lắm”. Tôi bối rối không hiểu bác có đi Sinai thật không. Trời thì nóng, tôi thì mệt. Ba lô to dùng sau lưng, ba lô nhỏ nhỏ trước ngực. Mồ hôi ướt đầm người. Não của tôi tan chảy. Tôi bước lên xe, gọi điện cho Amr nhờ Amr giải thích cho ông là tôi cần ra đến đường cao tốc. Ông gật đầu. Tôi thờ dãi nhìn ra ngoài khi bất chợt tôi thấy bàn tay ông sờ soạng đuôi tôi.

“Bác làm gì thế?”.

“Friend”. Ông ta chỉ vào tôi rồi chỉ vào mình. “You. My friend”.

“Shit”. Tôi đập tay lên cửa kính.

“No friend?”. Ông nhìn tôi với con mắt ti hí. Quá ghê tởm, tôi yêu cầu ông dừng xe cho tôi xuống ngay tức khắc. Chưa được mười phút tôi đã bị sàm sờ thế này. Không hiểu nếu tôi đi nhờ xe đến Sinai thì sẽ còn bệnh hoạn thế nào. Tôi đến một chiếc xe minibús, đưa cái vé đi Sinai hoàn toàn vô dụng của mình ra giải thích rằng tôi cần tìm xe bus chợ đi Sinai. Anh chàng soát vé bảo tôi đi lên, rồi thả tôi lại bên xe ngay cạnh nhà Amr. Hóa ra xe bus ban đầu đi từ cái bến mà tôi vừa bị lộ, đến cái bến này rồi mới đến Sinai. Nếu biết trước đi thẳng ra đây có phải tôi đỡ bị lộ xe không.

Tôi đành ngậm ngùi bỏ qua núi Sinai bởi không có cách nào tôi có thể đến đây rồi đi Israel trước khi visa của tôi hết hạn cả. Tôi mua vé đi thẳng đến Taba tối hôm đấy với 80LE, rồi phóng tay đi taxi về nhà Amr vì quá mệt để đi xe bus. Bà của Amr nghe tôi kể thì cứ xuýt xoa tội nghiệp con bé. Buổi tối hôm đấy, không biết vì thương tôi hay vì sợ tôi lại quay lại mà bà bình thường không bao giờ ra ngoài, phá lệ ra tận bến xe để đưa tôi đi, với cô của Amr cầm lái. Bà và cô dẫn tôi đi một vòng cuối cùng quanh thành phố, rồi còn mua đồ ăn cho tôi mang lên xe. Ra gần đến bến xe rồi, bất chợt cô bảo:

“Chip này, hay con đừng đi nữa, ở lại đây luôn với gia đình nhà cô đi. Nhà cô có mấy cửa hàng quần áo còn thiếu người quản lý, con ở lại quản lý một cửa hàng cho cô. Vợ chồng cô cũng già rồi không đi xa được nữa, con ở lại lo luôn việc nhập khẩu hàng từ Trung Quốc cho mấy cửa hàng này”.

Cô của Amr rất quý tôi vì tôi học tiếng Ả rập nhanh. Tôi lại hay ở nhà chăm sóc bà vì Amr đi học cả ngày.

“Dạ, con phải đi cơ ạ”. Tôi phân vân lắm. Ở lại Ai Cập học tiếng Ả rập mấy năm cũng hay. Giờ tôi đi là bao nhiêu vốn liếng học cả tháng nay thế nào cũng bay sạch cho xem.

“Ừ, cô biết. Nhưng nếu khi nào con mệt muốn dừng lại, thì hãy luôn nhớ rằng con có một gia đình ở Cairo nhé”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 69: Nắng gió và biển Israel

Chuyến xe bus đêm nào cũng dài và buồn tẻ. Chuyện duy nhất khiến mọi người xôn xao là anh chàng Do Thái đơn độc trên xe cứ liên tục bị yêu cầu xuống xe để khám xét. Ôi người Do Thái trên đất Ai Cập!

Có những con người tôi yêu ngay từ khi chưa gặp mặt. Có những mảnh đất tôi yêu ngay từ trước khi đặt chân đến. Israel là một mảnh đất như vậy. Tôi không hiểu tại sao mình lại dành tình cảm cho Israel đến thế. Khoan nói đến chính trị, tôi không hoàn toàn đồng ý với chính sách của Chính phủ nước này. Tôi yêu Israel vì tôi bị cuốn hút bởi lịch sử của Israel và của dân Do Thái, kinh ngạc vì sự phát triển vượt bậc của đất nước vừa trẻ vừa nhỏ bé này. Đọc Kinh Thánh từ nhỏ, tôi đã quá quen thuộc với những địa danh của Israel và chỉ mong một ngày được đặt chân đến những nơi này.

Nghe quá nhiều về Hải quan Israel, tôi hơi run khi đi qua Hải quan vào nước này. Người đi trước tôi bị Hải quan giữ lại, yêu cầu mở túi kiểm tra từng li từng tí. Tôi cũng ngoan ngoãn xếp cái ba lô của mình vào góc chờ đến lượt. Chờ khoảng mười lăm phút vẫn chẳng thấy ai bảo sao. Chú Hải quan nhướn mắt lên hỏi:

“Cháu còn đứng đó làm gì?”.

“Ừa, không ai kiểm tra hành lý cháu ạ?”\*Không. Đi đi”.

Sau cả đêm vượt sa mạc toàn cát là cát, tôi lập tức bị choáng ngợp bởi biển mênh mông lồng lộng gió khi vừa bước chân ra khỏi trạm kiểm soát. Những cô nàng tung tăng đi dạo trong bikini trên bãi biển. Những chàng trai thoải mái chơi bóng. Những gia đình thong thả cắm trại trên bãi biển. Bầu không khí phóng khoáng khác hẳn Ai Cập. Tôi hít căng lồng ngực, thở ra thật chậm. Tôi dụi mắt mấy lần vẫn không tin rằng mình đang ở trên đất Israel. Đây là biển Đỏ. Đây là biển Chết. Đây là Jerusalem. Đây là miền đất hứa.

“Heeey”. Một gia đình đang cắm trại trên bãi biển vẫy tay về phía tôi rồi rút. Những người khác trên bãi biển cũng nhìn tôi mỉm cười thân thiện. Chưa bao giờ tôi đến một đất nước mà lại được chào đón nhiệt tình như thế.

“Chào mừng đến với Israel”.

“Shalom”. Tôi hét lên chào lại. “Đường nào lên Tel Aviv hả bác?”.

“Xe bus vừa đi mất rồi. Một tiếng nữa mới có xe cơ. Xuống đây chơi đã”.

Các bác có khu lều to nhất mà tôi từng thấy. Lều có khu sinh hoạt chung cho mọi người, có bếp nấu ăn, có lều riêng cho mỗi cá nhân, đệm bom hơi êm ái, ghế gấp gọn gàng, lại có nhà vệ sinh cơ động. Nhà vệ sinh này quây kín bằng vải, có bốn cầu không đáy, mỗi khi sử dụng bạn phải trùm túi nilon vào, rồi vứt túi nilon đó vào thùng rác. Tất cả những cái đấy đều có thể gấp lại cho hết lên xe.

“Các bác có đồ cắm trại chuyên nghiệp quá”.

“Chuyện, dân Do Thái là một dân tộc di mà. Cháu chưa nghe câu từ ngày xưa, Mô-sê đã đi trong hoang mạc bốn mươi năm à?”.

Bác ấy đang cắm trại với khoảng năm người đàn ông trung niên khác và gia đình của họ. Người đàn ông nào cũng bặm trợn, hình xăm đầy mình, nhưng mặt thì hiền khô. Ai cũng tỏ ra hết sức thích thú khi thấy tôi đi một mình, tranh nhau hỏi chuyện tôi.

“Tụi này là một motorcycle gang (nhóm đi xe máy), chơi với nhau từ hồi trẻ”.

“Cháu đói không, ăn sandwich đi”.

“Cháu từ đâu đến? Đi những nước nào rồi?”

“Sao cháu lại sang Israel?”.

“Cháu nói được tiếng Hebrew không?”.

Tôi hỏi các bác cách đếm từ 1 đến 10. Mọi người ồ lên kinh ngạc vì chỉ cần nghe một lần là tôi lặp lại được ngay.

“Tại vì nó giống tiếng Ả rập”.

“Cháu nói được tiếng Ả rập à?”.

“Cháu học được một ít ở Ai Cập ạ”.

“Giỏi quá. Thế thì bây giờ cháu cũng phải học tiếng Hebrew”.

Thế là các bác bắt đầu dạy tiếng Hebrew cho tôi.

“Gạo là aroz. Không, ‘r’ không rung ở lưỡi mà phải rung từ trong cuống họng. Đúng rồi. Hành là batzal. Không ‘tz’ chứ không phải ‘ch’. Cháu phải đặt lưỡi ở răng. Ôi, con bé này không nói được âm ‘tz’”.

Sau một lúc nói chuyện, có lẽ quý tôi, các bác bảo.

“Ngày mai các bác về lại Tel Aviv, nếu cháu ở lại đêm nay thì ngày mai các bác cho đi nhờ”.

Thế là tôi ở lại. Buổi tối, đứng trên bờ, các bác chỉ ra những cụm đèn ngoài khơi: “Đấy là Jordan. Đấy là Ả rập Saudi”. Tôi gật đầu rón rảng khi nghe những địa danh đấy. Các bác kể cho tôi nghe về cuộc đời của các bác.

“Bác sinh ra ở Nga, sang Nam Phi những năm 70 với gia đình, về lại Israel đầu những năm 90”.

“Khi Nelson Mandela chuẩn bị lên nắm quyền đúng không ạ?”. Lúc đấy, những gì tôi nghe về Nam Phi chỉ là những tiêu đề đọc trên báo, nhưng có đọc cũng chỉ đọc qua loa vì thấy nó quá xa với mình. Đây là lần đầu tiên những gì diễn ra ở đầu cuối của bán cầu bên kia lại gần gũi với tôi đến như vậy.

“Có thể cháu sẽ cho rằng bác là người phân biệt chủng tộc thế này thế kia. Nhưng quả thực, cuộc sống trước thời Nelson sướng hơn nhiều, an toàn hơn nhiều. Từ khi ông ta lên, người bản địa mới lộng hành, gây ra nhiều tội ác, nhiều tệ nạn.” Đây cũng là lần đầu tiên tôi nghe được một ý kiến trái chiều như thế, ý kiến từ một người ở phía bên kia của chiến tuyến.

Tôi không có túi ngủ, tôi kê ba lô làm gối ngủ ngay trên bãi biển. Ban đầu, gió mát hây hây, sóng biển đập dịu, cát mềm gối lưng, tôi nằm ngửa vừa ngắm bầu trời đầy sao, vừa mỉm cười đầy mãn nguyện. Nhưng đấy là do tôi chưa lường hết được thời tiết biển Đỏ. Bao quanh bởi sa mạc, ban ngày hơi nóng, ban đêm lại lạnh thấu xương. Đến khoảng hai giờ sáng tay chân tôi bắt đầu tê cứng lại. Tôi lôi hết quần áo của mình ra mặc vào mà vẫn lạnh. Tôi mở mắt thao láo nhìn sang ánh đèn lấp lánh phía bên Jordan, tự hỏi nếu mình bơi lặn giỏi thì có thể lên vào bên Jordan mà không phải qua xuất nhập cảnh hay không. Hay là sang Ả rập Saudi? Đây là một quốc gia mà tôi luôn muốn sang để thăm Mecca – thánh địa đạo Hồi. Nhưng họ không cấp visa du lịch cho con gái không theo đạo Hồi. Hay là tôi cải sang đạo Hồi để đi nhì? Tôi đọc trong cuốn Among the Dervishes tác giả cũng nói dối mình theo đạo Hồi để

đi Mecca, nhưng họ không tin anh. Anh sau này cũng phải đi thuyền vào Ả Rập Saudi bất hợp pháp. Tôi vừa nằm nghỉ miên man vừa thấp thỏm chờ mặt trời lên. Khoảng sáu giờ sáng, mặt trời lên ảm đạm, tôi lại ngủ thiếp đi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 70: Lên Petah Tiqwa đúng ngày Shabbat

Trong suốt chuyến đi của mình, tôi đã làm nhiều chuyện dại dột. Nhưng có một chuyện dại dột tôi hoàn toàn tránh được nếu tôi chịu tìm hiểu kỹ hơn, nhưng tôi đã không làm điều đó. Đó là lên thành phố Israel đúng ngày thứ bảy.

Chủ nhà Couchsurfing không cho tôi địa chỉ cụ thể, mà chỉ bảo tôi đến một quảng trường ở Petah Tiqwa, một thành phố vệ tinh cách Tel Aviv hai mươi phút lái xe, rồi gọi cho anh. Nhưng tôi phát hiện ra rằng mình chỉ có số anh gửi vào email cho mình mà quên chưa lưu vào trong điện thoại. Mấy hôm nay ở sa mạc với biển, chẳng có cách nào vào mạng được. Tôi đi vòng vòng quanh quảng trường mà chỉ thấy chỗ này vắng tanh vắng ngắt, các cửa hàng đóng cửa im ỉm. Ngạc nhiên quá, tôi tóm một bác gái ngồi nghỉ gần đó hỏi. Bác nhìn tôi ngạc nhiên không kém:

“Ngày Shabbat ai làm việc hả cháu?”. Tôi hỏi nhỏ đọc Kinh Thánh được biết ngày Shabbat là ngày Thiên Chúa nghỉ ngơi nên loài người không ai được phép làm việc. Nhưng trong đạo Thiên Chúa, ngày Shabbat các cửa hàng vẫn mở cửa như thường. Tôi đâu có ngờ mọi người ở đây lại giữ ngày Shabbat nghiêm thế.

“Bác biết ở đâu có quán Internet vẫn mở cửa không ạ? Cháu cần vào mạng có việc gấp”.

“Tel Aviv thì chắc là vẫn có”.

“Có xe bus lên Tel Aviv không hả bác?”.

“Có, nhưng Shabbat xe nghỉ chạy rồi”.

Tôi tiu nghỉu ngồi bệt ngay xuống đất, dựa lưng vào cột. Không có việc gì làm, tôi mở con netbook lỏm của mình ra. Trước sự ngỡ ngàng và sung sướng của mình, tôi phát hiện ra máy wifi không có password. Ở Ai Cập lâu quá, tôi quên khuấy đi mất Israel là một quốc gia công nghệ phát triển, wifi ngoài đường là chuyện hiển nhiên. Tôi tìm được số của Amir, rồi mượn điện thoại một người ngoài đường gọi cho anh. Trái tim tôi tan nát ra từng mảnh khi anh nói rằng anh đang ở rất xa, phải vài tiếng nữa mới quay trở lại, khi nào quay trở lại anh sẽ gọi cho tôi. Nhưng tôi làm gì có số đâu mà anh gọi? Hôm nay cũng đâu có chỗ nào bán SIM mở cửa đâu mà tôi mua. Tôi hẹn anh rằng hai tiếng nữa tôi sẽ gọi lại cho anh.

Đói hoa cả mắt, tôi đi tìm chỗ nào ăn nhưng hiển nhiên là cũng chẳng có chỗ nào mở cửa. Tôi cố gắng nhìn vào mặt sáng của vắn đề. Cũng may hôm nay là shabbat mà tôi có cơ hội nhìn Petah Tiqwa với bộ mặt nguyên sơ nhất của mình: không ồn ào, không huyền ảo, chỉ có những con phố rộng thênh thang rợp bóng cây xanh, những con ngõ nhỏ đầy hoa và những ngôi nhà im lìm với bãi cỏ trước mặt, những cây điện thoại sơn đỏ rực như ở Anh. Israel là một sự kết hợp hoàn hảo giữa văn hóa Trung Đông và kinh tế Châu Âu, giữa tôn giáo và khoa học, giữa lịch sử đau thương và tuổi trẻ lạc quan vào tương lai tươi sáng. Sáng nay đi xe từ Eilat lên đây, tôi cứ liên tục phải há hốc mồm kinh ngạc khi tận mắt chứng kiến sự phát triển vượt bậc của đất nước này.

“Cháu có tin được là cách đây sáu mươi năm, tất cả chỗ này chỉ là sa mạc khô cằn không ai thèm lấy. Vậy mà người Do Thái đã xây dựng nó thành một quốc gia công nghệ phát triển bậc nhất thế giới”. Bác cho tôi đi nhờ xe tự hào khoe. Tôi ước gì một ngày nào đó, tôi cũng có thể tự hào khoe như thế về đất nước của mình.

Sau ba tiếng làm đủ trò ngớ ngẩn, cuối cùng tôi cũng nhìn thấy cái mặt cười tươi rạng rỡ của Amir và bạn gái của anh Dana. Anh chị vừa cho tôi ăn vừa bảo:

“Shabbat ở đây còn đỡ đấy em ạ. Em còn may có người cho đi nhờ xe đấy. Nhiều người ngày Shabbat còn chẳng lái xe cơ. Bật điện họ cũng không dám bật. Em muốn biết Shabbat thực sự thế nào thì phải xuống Jerusalem cơ”. Dana bảo.

“Hôm nay vẫn còn nhiều người phá lệ đấy. Em mà đến đúng ngày Yom Hazikaron thì anh chị cũng chẳng ra đón em”.

“Yom Hazikaron là ngày gì ạ?”.

“Em chờ đến ngày thứ ba sẽ biết”.

Israel 101

Israel là một đất nước đặc biệt. Người Israel là một dân tộc đặc biệt. Để sống sót được và hòa nhập ở nơi đây, bạn cần nắm rõ một số quy ước hành xử ở nơi này.

“Ani lo frayer” – “Tôi không phải là một frayer”

Đây là câu đầu tiên bạn bè dạy tôi khi biết tôi muốn ở lại Israel. Muốn sống sót ở đất nước này, bạn phải biết đấu tranh. Nhìn lại lịch sử hàng ngàn năm của người Do Thái, từ khi Mô-sê dẫn dắt người Israel ra khỏi kiếp nô lệ trên đất Ai Cập, cho đến khi dân Do Thái phải chống trả lại cuộc diệt chủng khiến nửa số người Do Thái diệt vong, cho đến ngày nay khi mà người Do Thái vẫn phải vẫn phải đấu tranh cho đất nước của chính mình, tất cả những gì họ làm đều là để không biến mình thành một “frayer”, dịch đại loại ra là thằng hèn, kẻ thua cuộc, kẻ bị lợi dụng. Họ sẽ không để người ta chà đạp lên mình, họ sẽ không để người ta lợi dụng mình, họ sẽ không để người ta tước đi quyền của mình. Trong đời sống thường ngày, họ sẽ không để ai đó cất lên trước mình khi xếp hàng, không để cho ai đó chém giá cắt cổ cho mình, không để cho ai đó sỉ vả mình mà không có lý do. Chính vì thế, người Israel ra nước ngoài thường bị một số người ghét vì “khôn” quá.

Người Israel rất “dugri”

Simon Cowell có gốc Do Thái và ông ấy rất “dugri”. Amir là người Do Thái và anh ấy rất “dugri”. Khi tôi mới bước chân vào nhà anh, anh đã nhăn mũi.

“Eww, có mùi gì ấy nhỉ?”.

“Mùi giày của em đấy ạ”. Tôi đỏ mặt.

“Em đi giặt giày đi. Xà phòng ở trong nhà tắm”.

Dana mới cười an ủi: “Em nên quen đi đừng ngại. Người Israel rất dugri”.

“Dugri” là tiếng lóng cho “nói thẳng, nói thật”. Người Israel thẳng thắn đến mức thô lỗ. Họ không ngại nói thẳng vào mặt bạn khi bạn làm gì đó quá dở. Họ không ngại nói rõ ràng cái gì họ muốn, cái gì họ không muốn. Với họ, như thế là để tiết kiệm thời gian mò mẫm đoán ẩn ý. Với nhiều người, như thế là thô lỗ. Với tôi, tôi thích như thế bởi tôi có thể thoải mái nói những gì mình nghĩ mà không sợ ai phật lòng.

Không ai được kể chuyện đùa holocaust, trừ người Do Thái.

Người Do Thái có khiếu hài hước đỉnh cao có từ thời kinh Torah. Từ trước khi sang Israel, tôi đã hâm mộ sự hài hước của Woody Allen, Groucho Marx, Jerry Seinfeld và cả Howard Wolowitz trong Big Bang Theory. Và khi sang đến Israel, tôi hoàn toàn bị chinh phục bởi khả năng nói đùa một cách rất ngẫu nhiên nhưng có thể khiến bạn cười cho đến khi có bụng sáu múi.

Vốn sống lạc quan, người Do Thái có thể cười về bất kỳ chuyện gì, kể cả cuộc diệt chủng. Ronan đã từng bảo với tôi: “Cuộc nói chuyện nào cũng kết thúc bởi hoặc là cuộc diệt chủng, hoặc là người Đức, hoặc là Hitler”. Tuy nhiên, họ có ranh giới. Không ai được nói đùa về cuộc diệt chủng, trừ người Do Thái.

Israel rất đắt.

Đừng thấy Israel ở châu Á mà cho rằng nó rẻ. Tiêu chuẩn sống và giá cả ở đây cao tương đương Châu Âu, trong khi lương lại thấp hơn nhiều. Một con cá chỉ bằng bàn tay giá cũng phải 51NIS (khoảng \$15, lúc bấy giờ 1USD khoảng 3,5NIS), một gói bim bim cũng phải 3–4USD. Không thể tin được, chỉ cần đi qua biên giới ra khỏi Ai Cập một cái là giá cả cái gì cũng tăng lên gấp mười.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 71: Một ngày vui và một ngày buồn ở Israel

Với tôi, Amir và Dana là một cặp hoàn hảo. Cả hai đều hiếu động, vui tính, điên rồ. Kể tung người hứng nên nhà lúc nào cũng rộn tiếng cười. Nhưng đến buổi tối thứ hai, không khí trong nhà bỗng trầm hẳn, không ai nói, không ai cười, Amir bảo tôi:

“Chíp ơi, từ bây giờ đến tối ngày mai em đừng nói cười gì nhé. Nếu em không có việc gì cũng đừng ra ngoài. Đánh máy thì đánh êm êm thôi để tránh gây tiếng ồn”.

Ngày ở Israel bắt đầu từ lúc mặt trời lặn. Hoàng hôn ngày thứ hai là bắt đầu của ngày thứ ba: Yom Hazikaron. Đây là ngày tưởng nhớ những chiến sĩ đã ngã xuống và nạn nhân khủng bố. Ngày này được kỷ niệm ngay trước ngày Quốc Khánh Israel.

Amir và Dana chẳng bao giờ xem TV, nhưng hôm đấy hai người vào mạng xem chương trình tưởng niệm trên truyền hình. Amir cũng mở trang web nơi người ta đăng tải thông tin về những liệt sĩ đã ngã xuống, đọc trang về cậu anh, rồi khóc. Cậu anh khi đấy vẫn là một cậu bé mười chín tuổi, trẻ trung, hiếu động. Đây là ảnh cậu cười rạng rỡ với đám bạn khi đang đi cắm trại. Đây là ảnh cậu ngồi trên bãi biển chơi ghi ta. Đây là ảnh cậu đùa nghịch với đám bạn trong quân ngũ, súng vất ngang vai, miệng cười toe toét. Amir bảo cậu anh hồi nhỏ rất thích làm thơ và chính anh cũng viết nhạc cho một số bài thơ của cậu. Đúng tám giờ tối, một tiếng còi dài kéo lên báo hiệu một phút tưởng niệm. Amir và Dana lúc đấy đang ở trong nhà vẫn bỏ tất cả những việc mình đang làm, đứng nghiêm trang. Nếu ai đang đi ngoài đường lúc đấy thậm chí cũng dừng xe lại, bước ra ngoài đứng để tưởng niệm. Tôi không phải người Do Thái, tôi cũng không biết nhiều về lịch sử Israel, nhưng lòng tôi tự nhiên cũng trĩu lại. Nỗi đau của cả một dân tộc, nỗi chua xót của cả một thế hệ bao trùm lên cả một đất nước.



“Ở Israel ai cũng quen ít nhất một người đã chết trong chiến tranh. Ông nội anh là người của cả gia đình sống sót trong cuộc diệt chủng, chạy trốn về lại được Israel. Cậu anh mất trong chiến tranh 1967, bạn anh mất trong chiến tranh Li-băng 2006. Bọn anh hiểu hơn ai hết giá trị của sự tồn tại của mình ngày hôm nay trong một đất nước như thế này”.

Ấy vậy, nhưng buồn là thế, chỉ buổi tối thôi là không khí lại khác hẳn. Bầu không khí u buồn lập tức thay thế bằng bầu không khí vui tươi hơn hờ như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Amir lại bắt đầu bật nhạc, nhảy tung tung khắp nhà.

“Chào mừng Quốc Khánh Israel!”. Amir vừa bật champagne vừa nói. Hôm nay cả thành phố Tel Aviv sẽ trở thành sàn nhảy lớn nhất thế giới và chúng ta sẽ tiệc tùng cả đêm.

Anh không hề nói quá. Cả thành phố Tel Aviv lấp lánh ánh đèn, xập xình tiếng nhạc. Dường như cả đất nước Israel đều đổ ra đường, tiếng cười nói, náo nức vang dội. Quảng trường Rabin biến thành một sân khấu ca nhạc rực rỡ với cả chục ngàn khán giả. Khu phố Florentine trở thành trung tâm của bữa tiệc ngoài trời chật kín người tham gia. Chưa bao giờ tôi thấy nhiều trai xinh gái đẹp đến thế! Người Israel phải nói là rất đẹp. Người Israel di cư về đây từ khắp nơi trên thế giới mang đủ loại màu da, màu tóc, màu mắt. Qua mấy thế hệ, những nét này lai tạo vào nhau tạo nên những vẻ đẹp kỳ lạ, không ai giống ai, ngấm hoai không chán. Giới trẻ Israel lại tuyệt nhiên không có người béo (đây đó có những ngoại lệ nhưng rất rất ít), ai cũng người đẹp đáng chuẩn.

“Con gái Israel đẹp quá, ăn mặc cũng đẹp”. Tôi ngây người ra ngắm, nói bâng quơ. “Minh đã chẳng đẹp thì chớ, lại cũng chẳng có tiền mua váy xinh”.

“Aww, tội nghiệp thế. Anh hứa là khi nào anh có tiền, việc thứ hai anh sẽ làm là mua cho em một bộ váy thật đẹp”. Ai đó ở phía sau bắt chọt chen vào.

“Thế việc đầu tiên anh làm là gì?”.

“Mua cho anh một bộ”.

Tôi quay lại nhìn kẻ xa lạ. Anh nhướn miệng ra cười. Nụ cười ấm áp nổi bật lên giữa cả biển người trên phố. Tôi nghĩ tôi đã yêu Ronan ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.1 - Chương 72: Miền Bắc Israel

Asher là một anh chàng hậu đậu. Để về lại Israel rẻ nhất, anh cần bay đến sân bay Amman của Jordan, rồi đi taxi chỉ hai tiếng là sang đến Israel. Hồi ở Nepal, một lần đang đi chơi với bạn gái thì anh gọi cho tôi: “Chip ơi, Sushil vừa tìm cho tao vé đi Amman rẻ lắm, rẻ hơn vé bình thường những 100 đô. Mày mang tiền sang cho Sushil đặt vé mua cho tao ngay đi, sợ khi nào tao về thì nó hết”. Tôi ngoan ngoãn làm theo. Lúc về mới té ngửa ra rằng Sushil đã đặt vé cho anh đi Oman là một quốc gia ở tận đầu kia vùng vịnh. Thế là anh tranh thủ làm một chuyến du ngoạn ở Oman. Trên đường từ Oman về Israel, anh còn ghé qua các tiểu vương quốc Ả Rập. Anh tính đầu tháng tư sẽ về lại được Israel, nhưng cuối cùng mãi đến đầu tháng năm mới sang đến nơi, muộn hơn tôi mấy ngày. Anh về thẳng nhà đi anh ở làng Kozarim phía Bắc Israel, hẹn gặp tôi trên đó. Tôi tremp (đi nhờ xe) lên phía Bắc ngay ngày anh sang đến nơi.

Tôi tremp từ Tel Aviv lên Kozarim, vừa đi vừa hồi hộp. Từ đầu chuyến đi tới giờ, mỗi con người tôi gặp đều gắn liền với một mảnh đất. Khi tôi nhớ về Veera, đó mãi là nắng, gió, biển và cái nhộn nhịp của Mumbai. Khi tôi nhớ về Karlis, đó mãi là anh chàng phóng xe điên rồ 122km/h trên những con đường ngoằn ngoèo vòng vèo của Nepal. Tôi tự hỏi không biết Asher ở Israel có khác Asher ở Nepal không? Liệu khi gặp nhau, chúng tôi vẫn còn thân nhau được không.

Nhưng ngay khi anh xuất hiện dưới mái hiên với mái tóc đỏ hoe và nụ cười toe toét: “Chip ơi, mày vừa giảm chiều cao à?”, tôi thấy mình lo lắng thật ngớ ngẩn.

Asher đang ở cùng chú di anh, cũng là bố mẹ của Nati. Nati bước ra cười nhăn nhó:

“Đây là con bé thích ăn đồ mặn mà anh vẫn kể đấy à?”.

“Ở Việt Nam người ta nói rằng ăn đồ mặn nhiều sẽ thông minh”. Tôi bảo.

“Ở Mỹ người ta nói rằng ăn đồ mặn nhiều sẽ khát nước”. Asher tỉnh queo.

“Asher – Chip: 1 – 0”.

Thế là tôi ghét Nati từ đấy. Nói thế thôi, chứ chẳng ai ghét Nati được. Anh cao gầy, tóc dài quá vai, mặt dài, mũi thẳng, khi anh nghiêm túc lại thì nhìn không khác gì Giê-su. Nhưng chẳng mấy khi anh nghiêm túc được vì anh hay làm những mặt rất là ngớ ngẩn. Khi ngồi xem TV, môi dưới anh hơi cong cái mặt ngệt ra nhìn rất tếu. Khi cười, anh cười tít cả mắt lại không nhìn thấy trời trăng gì nữa.

Nhà bố mẹ anh là một căn nhà cực kỳ xinh xắn trên một ngọn đồi đầy hoa. Trước căn nhà là một bãi cỏ xanh rì, nhìn thẳng xuống biển hồ Galilee xanh ngắt soi bóng mây, bóng núi. Xung quanh nhà là khu vườn đầy cây ăn trái. Buổi sáng tôi thích dậy sớm, đi chân đất ra vườn hái quả ăn ngay ở gốc cây.

Buổi chiều tôi thích ngồi trong nhà chơi piano, Nati chơi ghi ta còn Asher thì ngủ gật. Mẹ Nati như mọi người bảo thì đúng là bà mẹ Israel kiểu mẫu. Bác luôn nhớ rõ mỗi người thích ăn gì, để mỗi lần chúng tôi lên thì bác mua đầy những đồ ăn đó để khắp nhà. Nào là hoa quả, sô-cô-la, các loại hạt để trong mấy cái giỏ ở ngoài phòng khách, trong bếp, trên cầu thang, trong phòng chúng tôi. Bác đã từng đến Việt Nam nên bác hết sức ngạc nhiên khi thấy tôi đi thể này. Bác cứ tưởng là ở Việt Nam không ai được phép xuất ngoại chứ. Nghe Asher nói là tôi lên thăm, bác đi siêu thị mua bánh đa, bún, hành lá về làm gỏi cuốn để đãi tôi.

Nati lái xe đưa tôi và Asher đi lòng vòng quanh phía Bắc. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều hoa như thế, như thể cả miền Bắc Israel được trải một tấm thảm hoa đầy màu sắc vậy. Hoa dại là hoa đầy sức sống.

Những mảnh màu rực rỡ đuổi nhau xa tít tắp đến tận chân trời: đỉnh đồi này là một mảng màu tím, chân ngọn đồi lại là mảng màu trắng, ven theo con đường lại là mảng màu đỏ, cả cánh đồng lại là mảng màu vàng. Chúng tôi trải chiếu ngồi ở mép thung lũng. Vách núi dựng đứng phủ kín cỏ công anh. Mỗi khi gió thổi, hàng triệu nhánh cỏ công anh tung bay như cánh tuyết trắng xóa cả không gian.

Chúng tôi ra bờ sông Jordan – nơi Gio-an Tẩy Giả rửa tội cho Chúa Giê-su. Ngày trước dọc Kinh Thánh, tôi cứ nghĩ sông này phải to lắm. Đến nơi rồi, tôi mới há hốc mồm ngạc nhiên khi thấy sông chỉ rộng khoảng chục mét, sâu chưa đến hai mét. Chúng tôi đi xuống hồ Galilee, nơi Chúa Giê-su bước đi trên mặt nước. Tôi nhảy xuống đây, chìm ngấm.

Chúng tôi đến làng của người Druze. Druze là một dân tộc/ một tôn giáo hết sức thú vị. Các học giả xếp họ thành một nhóm của đạo Hồi, nhưng họ không thích bị gọi là người đạo Hồi. Họ nói tiếng Ả Rập, nhưng tham gia quân đội Israel như những người Do Thái. Người theo đạo Druze tin rằng Đấng Messiah tiếp theo sẽ được sinh ra từ một người đàn ông. Chính vì vậy, đàn ông Druze mặc quần rộng thùng thình, trễ đuôi, túm chặt hai đầu gối để lỡ đấng Messiah có sinh ra sẽ không bị rơi mất. Kiểu quần này sau này được phụ nữ Israel ưa chuộng vì nó rộng rãi, thoải mái. Người Israel mang nó đi khắp nơi cùng những chuyến du ngoạn của mình, biến nó thành một thời trang yêu thích của dân hippie. Tôn giáo này tuy ăn mặc có vẻ kì quặc nhưng người dân ở đây lại hết sức thân thiện. Họ có nhiều đồ ăn rất ngon, mà ngon nhất là kinafee – một loại bánh ngọt làm từ pho mát và si-rô.

Chúng tôi đi qua những trang trại được ngăn cách ở giữa: một bên là Li-băng, một bên là Israel. Chúng tôi đi lên Golan Height, nhìn xuống bên dưới là Syria với cánh đồng lúa xanh mơn mơn, những mặt hồ xanh long lanh. Không gian nhìn yên bình đến lạ.

Ấy vậy mà trên đường ra bãi biển, chúng tôi bắt đầu nghe tin mới hay biên giới Israel đang bị tấn công từ khắp các phía: Syria, Li-băng, Palestine. Ngày Israel giành được độc lập cũng là ngày người Palestine mất đi mảnh đất quê hương mình. Ngày vui đối với dân Do Thái được coi là “Ngày thảm họa” đối với những người theo đạo Hồi. Hàng năm cứ ngày này, quân đội Israel phải tăng cường lực lượng chống trả tấn công ở biên giới và tấn công khủng bố ở trong nước. Năm nay tình hình có vẻ nghiêm trọng hơn rất nhiều, bởi đây là lần đầu tiên mà biên giới Israel bị tấn công từ khắp các phía cùng một lúc, như thể các nước láng giềng đang liên minh lại với nhau để đánh Israel vậy.

“Liệu họ có đánh xuống đây không nhỉ?”.

“Nếu có thì thế nào em cũng sẽ làm được một bài cực hay về tình hình chiến sự Trung Đông. Chip ạ”.

Người Israel có cách tiếp nhận mối đe dọa thần nhiên đến đáng sợ. Kể cũng đúng, Israel một thân một mình sống giữa thế giới Ả Rập, biến mình thành kẻ thù của tất cả các nước láng giềng. Mỗi nguy hiểm lúc nào cũng cận kề, họ quá quen rồi nên cũng chẳng sợ nữa.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Q.1 - Chương 73: Tìm đường vào Palestine

Asher vì nghĩa vụ với gia đình phải ở lại phía Bắc một thời gian. Nati về lại Tel Aviv. Còn tôi, phần vì cuồng chân, phần vì tò mò, phần vì nhớ Jihad, tôi quyết định sang Palestine. Nhưng đây không phải là một quyết định đơn giản. Tôi đã phải đắn đo rất nhiều có nên sang Palestine hay không: nơi đây có an toàn hay không? Có cần giấy tờ gì hay không? Sang Palestine rồi Israel có cho tôi vào lại hay không? Palestine trên báo chí luôn là một điểm đỏ trên miền xung đột. Thời điểm tháng năm này lại càng nhạy cảm hơn, bởi đây là tháng hay có xung đột phản đối sự thành lập đất nước Israel. Những người bạn Israel của tôi, khỏi phải nói, phản đối việc đi sang bờ Tây như thế nào. Ngay cả Đại sứ quán Việt Nam cũng khuyên nếu sang Palestine thì chỉ nên đi theo đoàn, đặt tour thôi.

Nhưng khi quyết định đi rồi, tôi lại cũng chẳng biết sẽ đi bằng cách nào. Thông tin trên mạng cực kỳ hiếm, chính sách của họ thì thay đổi liên tục tùy vào tình hình an ninh trong khu vực. Những người tôi biết thì chưa sang Palestine bao giờ. Jihad cũng mù tịt không biết thủ tục sang như thế nào. Lần trước anh sang Israel, anh sang bất hợp pháp bằng cách nhảy qua West Bank Barrier, bức tường ngăn cách giữa Israel và Palestine (bức tường được ví như bức tường Berlin ngăn cách Đông và Tây Đức thời kỳ chiến tranh lạnh ngày xưa). Tất cả những gì anh có thể bảo tôi là tìm đường đến trạm kiểm soát Tappuah, bắt xe bus đến Nablus rồi gọi anh ra đón.

Tôi ra bến xe bus ở Tel Aviv hỏi xe đi Tappuah thì ai cũng nhìn tôi ái ngại. “Cháu đi Tappuah làm gì?”, “Đề sang Nablus ạ”. Mọi người cứ nghe tôi nói

đến Nablus hay Palestine là lúc đầu bỏ đi. Phải hỏi đến hai chục người, tôi mới gặp một người muốn nói đến vấn đề này. Anh bảo “Em đại lắm, đừng có nói với người Israel là em muốn sang Palestine. Em phải hỏi xe bus đi Ariela, một thị trấn của Israel. Trước khi đến Ariela có một cái bùng binh lớn, xuống đó, đi bộ về phía Tappuah Junction. Ở đó sẽ có xe bus màu vàng đi Palestine. Hỏi bất cứ xe bus màu vàng nào họ có đến Nablus không?”. Tôi ngạc nhiên hỏi tại sao anh lại nắm rõ vậy, vì người Israel đâu được phép sang Palestine đâu. Anh cười bảo rằng anh không phải người Israel. Anh sang Palestine tình nguyện cho một tổ chức phi chính phủ, bây giờ đang ở Israel tham quan thôi.

Tôi làm theo đúng chỉ dẫn của anh đến Tappuah Junction, đợi khoảng mười phút thì thấy một chiếc xe bus màu vàng trở tới. Tôi vào Palestine mà không có bất kỳ một trở ngại nào, thậm chí còn không bị chặn lại kiểm tra hộ chiếu ở trạm kiểm soát. Tôi chỉ biết mình đang ở đất Palestine khi các banner quảng cáo được viết bằng tiếng Ả Rập thay vì tiếng Hebrew. Cảnh vật xung quanh cũng thay đổi dần. Nếu Israel là một quốc gia phát triển và ngăn nắp thì Palestine có vẻ hoang tàn hơn nhiều với những đồng đồ nát chỗ này chỗ kia do xung đột triền miên. Nếu taxi của Israel có màu trắng đặc trưng thì taxi Palestine mang màu vàng với lá cờ Palestine tung bay. Nếu ở Israel, đường phố ngăn nắp tuyệt nhiên không có người bán hàng rong thì ở đây, vỉa hè tràn ngập các món ăn của người Ả Rập. Trong lúc chờ Jihad tới đón, tôi mua cho mình một cái falafel (bánh mỳ nhân đậu xay ran, món ăn đặc trưng của Israel, Palestine cũng như khu vực Trung Đông). Tôi không tin vào tai mình khi người bán hàng báo giá chỉ 2NIS. Ở Israel bèo lắm cũng phải 10NIS. Một chai nước ở Israel phải 7-8NIS thì ở đây chỉ 1,5NIS. Thật khó có thể tin là hai nước cạnh nhau, dùng chung một đồng tiền mà giá cả lại chênh lệch đến vậy. Tôi đi bộ loay quanh, cảm giác không khí nơi đây cũng hơi “Ả Rập”. Đàn ông vẫn là số đông trên đường, phụ nữ vẫn còn nhiều người quàng khăn. Một vài người ở bên xe huýt sáo trên chạc khi thấy tôi đi một mình.

Khỏi phải nói tôi mừng thế nào khi nhìn thấy Jihad. Một tháng không gặp, cậu có vẻ đen và gầy hơn hẳn.

“Áy không biết một tháng vừa rồi có bao nhiêu chuyện xảy ra đâu”. Jihad ôm tôi thăm thiết, kệ những ánh mắt soi mói của mọi người xung quanh.

“Từ từ rồi kể”.

Chúng tôi lên bến xe trung tâm nơi có hàng trăm taxi màu vàng đang xếp hàng đợi. Những chiếc xe đậu trước ra trước, những chiếc xe mới vào đứng tiếp luôn phía sau. Chúng tôi lên một chiếc taxi cùng hai phụ nữ trùm khăn kín mặt. Xe thả chúng tôi ở chân đồi, rồi chúng tôi đi bộ lên. Nablus nằm dưới thung lũng giữa hai ngọn núi Gerizim và Ebal. Nhà Jihad nằm trên đỉnh ngọn Gerizim, leo lên mất gần một tiếng, leo xuống cũng phải mất cả nửa tiếng.

“Mỗi lần muốn đi đâu lại phải leo thế này à?”. Tôi hỏi Jihad.

“Ừ, nhưng đáng lắm. Có nhà riêng ở là thích rồi. Ngày trước nhà tớ ở trong trại tị nạn dưới kia kia”.

Bậc thang đá chạm từ trong núi, cổ lâu màu vàng cao ngang mặt người. Những ngôi nhà trên đỉnh núi được xây bằng đá vôi mái bằng vuông vức, cửa và cửa sổ cong cong đúng như những gì tôi vẫn hình dung về một phố núi Ả Rập. Từ nhà cậu, chúng tôi có thể nhìn thấy toàn cảnh thung lũng. Nablus không phải một thành phố tráng lệ như Tel Aviv. Thành phố này có vẻ gì đó mộc mạc, chân chất với những cánh đồng lúa chẳng mênh mông cũng chẳng mon môn, chỉ hơi nâu nâu vàng vàng để Nablus lừng lờ giữa thôn quê và thành phố. Mấy đứa trẻ con từ xa thấy chúng tôi đã kêu toáng lên “Jihad Jihad” với câu gì đó bằng tiếng Ả Rập mà cả người lớn cũng chạy ra nhìn tôi rồi cười khúc khích. Khu này có quá nhiều trẻ con, nhà nào cũng trên dưới cả chục đứa. Nhà Jihad đã có bảy anh chị, mấy đứa con nhà cậu họ ở bên cạnh thấy tôi đến cũng chạy sang chơi ngồi kín nhà. Nhìn thoáng qua, Nablus chẳng khác gì một thành phố yên bình.

“Tớ không nghĩ Palestine lại yên bình thế này đâu”.

“Thế ấy nghĩ Palestine lúc nào cũng tiếng súng dưng đoàng à? Thịnh thoảng thôi. Bình thường thì người ta cũng phải sinh sống, làm ăn chứ. Nếu ấy muốn xem dấu vết xung đột với Israel, mai tớ dẫn ra trại tị nạn”.

Trại tị nạn được bao quanh bởi một bức tường kiên cố cao khoảng ba mét. Bên trong là những ngôi nhà bê tông sơ sài xây san sát, những túp lều dựng tạm, những con hẻm nhỏ xíu, những vách vôi chỉ chừa những dòng chữ và hình vẽ cổ động: “Tồn tại là kháng cự”, “Nếu bạn không sẵn sàng chết vì nó, thì đừng có nói đến hai chữ tự do”, “Vẫn luôn có hy vọng”. Jihad chỉ cho tôi chỗ này xe tăng Israel làm đổ, chỗ kia quân lính Israel từng núp, nhà này cả gia đình bị giết hại, chỗ kia là trại trẻ mồ côi. Người Palestine đề nhiều, mà theo cách nói của một số người ở đây, “đề nhiều đề lấy người đánh Israel”, nên khắp trại tị nạn, chỗ nào cũng nghe tiếng trẻ em nói cười râm ran.

Không chỉ có trẻ em không đi học, người lớn ở đây dường như cũng chẳng đi làm. Tôi ở đây mấy ngày chỉ thấy mọi người ở nhà suốt. “Có việc đâu mà làm”, Jihad cười buồn. Chúng tôi đang ngồi vắt vẻo trên cây nhìn xuống toàn thành phố. Bây giờ chúng tôi mới có thời gian nói chuyện thực sự. Cậu trầm hơn hẳn, không còn là cậu bé ngây thơ như lúc ở Nepal nữa.

“Một tháng qua có nhiều chuyện xảy ra là sao?”.

“Ừm, ban đầu tớ về, bố không nói chuyện với tớ cả tháng liền. Tớ nhảy tường sang Israel tìm việc. Nhưng dân ở Ả Rập không có giấy tờ nên dân Do Thái gặp thì báo công an, dân Ả Rập cũng không dám nhận mình vì sợ bị liên lụy. Mấy tuần bị cảnh sát bắt gặp toàn phải nói tiếng Anh giả vờ làm khách du lịch. Ở một tuần không tìm được việc nên về”.

“Thế bây giờ kế hoạch là gì?”.

“Mấy hôm nữa tớ lên Ramallah làm việc ở quán bar”.

“Ở Palestine cũng có quán bar à?”.

“Ừ, Palestine còn có loại bia riêng cơ. Bia Taybeh”.

“Thế không đi học nữa à?”.

“Phải đi làm kiếm tiền đã”.

“Sao tự nhiên ấy lại sang Nepal học?”.

“Ở Palestine không có trường tốt”.

“Nhưng sao cả mấy trăm nước có trường tốt không chọn lại chọn nước vừa nghèo vừa phức tạp như Nepal?”.

“Vi cậu tớ thích Nepal. Cậu từng sang đấy triển lãm tranh”.

“Cậu nào cơ?”.

“Cậu ở Ramallah. Mấy hôm nữa lên Ramallah ấy sẽ gặp. Tớ xin phép cậu cho ấy ở nhà cậu luôn rồi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 74: Người nghệ sĩ không gặp thời

Chú của Jihad nhìn đúng chất nghệ sĩ: chú gầy, tóc dài búi phía sau, khoác áo gi-lê bụi bặm. Vợ chú đang làm luận án tiến sĩ ở Ý. Chú đang ở Ramallah cùng cô bạn gái trẻ hơn mình phải hai chục tuổi, trẻ đến mức tôi phải mất khá lâu mới dám tin rằng cô là bạn gái chú. Cô gái nhuộm tóc tím, bôi mắt tím, đánh môi tím. Cô hút thuốc, cô uống rượu. Cô không xinh nhưng có một vẻ hoang dã đến gần mức người ta đối với cô chỉ có hai khả năng: hoặc là rất yêu, hoặc là rất ghét. Tôi không ghét được cô. Lúc đấy, tôi đã đủ lớn để nhận ra cuộc sống không chỉ là đen trắng cách biệt. Đôi khi chúng ta phải thỏa hiệp, đôi khi chúng ta phạm sai lầm, nhưng điều đó không có nghĩa rằng chúng ta là người xấu.

Một sự tình cờ thú vị, chú là hàng xóm của Marwan Barghouti, người được coi là Nelson Mandela của Palestine. Rất tiếc, lúc đó Barghouti đang bị Israel bắt giữ nên tôi không được gặp. Căn nhà chú ở một căn nhà hai tầng rộng rãi với đồ trang trí được chú mang về từ khắp nơi trên thế giới qua những chuyến du ngoạn của mình. Là một nghệ sĩ sinh nhầm thời, nhầm địa điểm, chú đã phải lăn lộn làm dân tị nạn ở năm quốc gia, lấy đủ năm hộ chiếu, rồi lại từ bỏ cả năm hộ chiếu đó về làm người Palestine. Một thời lăn lộn hằn sâu lên những vết sẹo bên khóe mắt, lên những sợi tóc bạc ở tuổi bốn mươi, lên làn da đen sạm vì nắng. Bây giờ trở về, chú trở thành một trong những nghệ sĩ hàng đầu của Palestine. Chú chính là người vận động Liên Hợp Quốc xây dựng trường Học viện Nghệ thuật đầu tiên của Palestine (International Academy Of Art Palestine). Tôi càng nghe mọi người kể về chú, tôi càng hâm mộ. Tôi thực sự, thực sự chỉ mong được nói chuyện với chú, nghe chú kể chuyện. Nhưng thật lạ, gặp chú rồi tôi lại chẳng biết hỏi chuyện gì. Những người càng đi nhiều, càng ít nói. Có lẽ, chú đã trải qua quá nhiều, đã thấy quá nhiều, đã hiểu quá nhiều, như người anh hùng đã luyện võ thành công, đi khắp thiên hạ không ai lãnh được một chiêu kiếm của mình. Chú thà tự tranh luận trong suy nghĩ của chính mình, hơn là nói ra nhưng rồi không ai hiểu.

Hiếm hoi lắm, tôi mới thực sự nói chuyện được với chú. Đó là một buổi tối, chú ngồi bệt ngay ngoài ban công, nhìn xuống thung lũng lấp lờ ánh đèn trước mặt, hút thuốc. Chúng tôi mon men ngồi cạnh. Tôi hỏi chú về làm nghệ thuật ở Palestine. Chú cười chua chát:

“Cái bụng nó còn chưa no, cái thân nó còn chưa ấm thì mấy ai nghĩ được đến nghệ thuật”.

“Vẫn có những người như chú làm đấy thôi ạ?”.

“Vậy nên chú mới lạc loài”.

“Nhưng rồi mọi chuyện sẽ tốt hơn chứ chú. Học viện hôm trước cháu đến thăm vẫn hoạt động tốt lắm mà”.

“Ừ. Tụi trẻ con cũng nhiều đứa có tài. Mong rằng chúng nó sẽ có đất mà dụng võ. Mà có đất rồi, cũng mong là chúng nó sẽ dụng võ cho đúng mục đích”.

“Tại sao chú lại trở về Palestine?”.

“Quê hương”.

“Chú có đổ lỗi cho Israel không?”.

“Không. Ta không thể nào đổ lỗi cho cả một dân tộc được. Chẳng có ai là hoàn toàn có lỗi, cũng chẳng có ai là hoàn toàn vô tội cả”.

“Chú có mong Palestine giành được độc lập không?”.

“Không”.

“Tại sao ạ?”.

“Độc lập để làm gì nếu như nguồn nước, nguồn điện vẫn bị phụ thuộc vào Israel; giáo dục, đào tạo, y tế vẫn phải phụ thuộc vào các tổ chức nước ngoài? Bây giờ Palestine mà giành được độc lập thì sẽ trở thành nước nghèo nhất thế giới với các khoản nợ ngập đầu, chẳng tự lo được cho mình cái gì”.

“Chú nghĩ là có nhiều người nghĩ như chú không?”.

“Nhiều, nhưng người ta không dám nói ra. Giờ mà bị hỏi, thế nào người ta cũng nói là muốn Palestine được độc lập. Nhưng sau lưng, họ vẫn bí mật tìm cách trở thành công dân Israel. Bên đấy có việc, có thu nhập, có điều kiện để mà sống, mà phát triển”.

Chú rút một hơi thuốc thật dài, thở ra thật lâu.

Những cành ô-liu nhuộm máu

Tình cờ một lần đi lang thang ở Palestine, tôi bắt gặp một banner rất bắt mắt mang dòng chữ “Palestine Farmer’s Market” – “Chợ nông dân Palestine”. Người bán hàng không chỉ là những người nông dân Palestine mà còn là những bạn trẻ trong độ tuổi sinh viên, cả người Palestine và nước ngoài. Tò mò, tôi vào xem thử. Cô bạn tóc vàng người Mỹ thấy tôi đến liền nhiệt tình chào hàng.

“Ủa bạn ơi, chợ nông dân Palestine là sao? Không phải tất cả những chợ rau củ quả ở đây đều là chợ nông dân Palestine à?”.

“Không phải đâu ấy. Các thành phố như Ramallah là toàn sản phẩm nông sản từ Israel đấy”. “Tại sao?”.

Bạn đấy bắt đầu giải thích cho tôi một hồi. Cái đoạn tôi viết ra sau đây là bao gồm cả những thông tin tôi tìm hiểu thêm trên mạng nữa. Đại loại là sản phẩm từ Israel có lợi thế hơn hẳn so với sản phẩm từ Palestine: về chất lượng cũng như về giá cả. Nông dân Israel có điều kiện sử dụng phân bón hóa học tốt hơn và nước làm nông nghiệp cũng rẻ hơn, nên sản phẩm có năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn và nhìn cũng đẹp hơn. Nông dân Palestine cũng gặp khó khăn vận chuyển hàng hóa từ vườn đến nơi buôn bán. Khu Bờ Tây bao gồm ba khu vực: khu vực A – kiểm soát hoàn toàn bởi chính quyền Palestine, khu vực B – thuộc chính quyền Palestine nhưng nằm dưới sự kiểm soát của Israel và khu vực C – quản lý bởi Israel, bao gồm các khu định cư của người Israel. Khu vực A và khu vực B bị chia cách thành 227 khu vực nhỏ, tách biệt bởi khu vực C quản lý bởi Israel. Chính vì vậy, ngay cả khi vận chuyển hàng hóa giữa các khu vực trong Palestine, người dân vẫn phải đi qua các trạm kiểm soát của Israel. Theo bạn gái này, những trạm kiểm soát này khiến cho việc vận chuyển hàng hóa hết sức khó khăn. Người nông dân thường phải bán sản phẩm của mình ngay tại trang trại cho người trung gian với giá rẻ mạt chứ không vận chuyển được đến các thành phố lớn như Ramallah hay Nablus. Ví dụ, một cân cà chua bán cho người trung gian có giá chỉ 0,5 NIS, trong khi tại Ramallah có giá lên đến 2,5 NIS. Chợ nông dân Palestine chỉ giúp giải quyết một phần rất nhỏ vấn đề này, bởi bản thân Shakara, tên tổ chức của các bạn, cũng không có cách nào giúp người nông dân vận chuyển hàng hóa đường xa được. Chợ nông dân Palestine hiện nay chỉ tập trung vào sản phẩm từ những trang trại nhỏ khu vực lân cận Ramallah. Các bạn tình nguyện viên đến tận trang trại, thuyết phục người nông dân mang hàng hóa của mình lên Ramallah bán.

Không chỉ thế, người nông dân Palestine còn gặp khó khăn khi tiếp cận trang trại của chính mình. Bức tường Bờ Tây không chỉ ngăn cách Israel và Palestine mà còn ngăn cách người nông dân Palestine với trang trại của họ, bởi không ít trang trại nằm ở phía bên kia bức tường. Hàng năm, vào mùa thu hoạch (tháng mười là tháng thu hoạch ô-liu), chính quyền Israel cho người nông dân Palestine một ngày đi qua bức tường để thu hoạch, trong khi việc thu hoạch cần ít nhất một tuần. Vào dịp này, Shakara tổ chức chiến dịch tình nguyện “Thu hoạch ô-liu” để giúp đỡ những người nông dân thu hoạch ô-liu trong một ngày ngắn ngủi đấy. Bạn cho biết năm ngoái có hơn bốn mươi bạn trẻ tham gia. Chiến dịch không chỉ giúp các bác nông dân thu hoạch được nhiều ô-liu hơn, mà còn giúp các bạn trẻ học hỏi cách làm dầu ô-liu và biết trân trọng giá trị sức lao động.

Người ta thường dùng hình ảnh nhánh ô-liu nhuộm máu để nói về Palestine. Cây ô-liu xuất hiện ở khắp nơi và là nguồn thu chính của phần lớn người dân Palestine. Nó còn là biểu tượng của tình yêu, hòa bình, thịnh vượng. Thật tiếc, bây giờ, cành ô-liu đó đã bị nhuộm máu.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

## Q.1 - Chương 75: Biểu tình ở Palestine

Khi trở về Israel, tôi về qua đường Jerusalem. Lúc đến gần Đông Jerusalem, bất chợt mọi người trong xe nháo nhác hết cả lên. Vốn tiếng Ả rập ít ỏi của tôi chỉ đủ để tôi hiểu rằng chúng tôi phải đi bộ một đoạn, lên lại xe bus ở đầu đó phía trước để đi tiếp về Jerusalem. Ra khỏi xe, tôi mới phát hiện ra đường phố đang đông nghịt người. Một cột khói bốc lên nghi ngút ở giữa. Tiếng còi xe cảnh sát át cả tiếng hô hét. Tiếng ai đó loáng thoáng: “Biểu tình. IDF” (IDF là viết tắt của Israel Defence Force – Lực lượng Quốc phòng Israel). “Biểu tình”, tôi nghĩ thầm trong đầu, “lên xe bus về thì bao giờ mới có dịp chứng kiến tận mắt một sự kiện như thế này”. Tôi quyết định ở lại, một quyết định bồng bột mà chỉ chút xíu nữa, tôi sẽ thậm chí còn không có cơ hội để mà hối hận.

Tôi hòa vào dòng người đang xô đẩy nhau đi về phía đầu con đường, phía trước bức tường rào ngăn cách Palestine và Israel. Bức tường được sơn kín với hình ảnh các nhà lãnh đạo cách mạng Palestine. Tôi nhận ra trong số đó là gương mặt của Marwan Barghouti với hai tay trói chặt, cạnh đó là dòng chữ: “Free Barghouti”. Hàng chục thanh niên Palestine với banner, biểu ngữ cổ động đang mặt đối mặt với hàng lính Israel đang đứng ở đó. Mặt ai cũng trẻ măng. Cậu bé mà biểu ngữ có dòng chữ: “Even love is forbidden across the wall” (Ngay cả tình thương cũng bị ngăn cấm bởi bức tường) mới chỉ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi. Hai cô gái cầm một cái banner dài bằng tiếng Ả rập mới chỉ khoảng mười bảy, mười tám tuổi. Những người còn lại

chắc cũng mới chỉ ngoài hai mươi, trên tay cầm những câu đại loại như: “Tự do là nhân quyền”, “Trả lại Jerusalem cho Palestine”, “Facebook Status: Palestine is Free. 483 131 526 like”. Ai nấy đều đeo trên người một chiếc khăn rằn ri, biểu tượng của cuộc đấu tranh vì tự do mà mọi người đã thấy đi cùng áo bà ba trong cuộc cách mạng ở Việt Nam, ở Nam Mỹ và gần đây là ở Ai Cập.

Ban đầu mọi người chỉ đứng biểu tình một cách im lặng. Những người lính Israel trang bị mũ bảo hiểm, khiên chắn, súng trường kiên nhẫn đứng chờ. Họ cũng trẻ măng. Học xong cấp ba thanh niên Israel nhập ngũ luôn nên chỉ mười tám, mười chín tuổi. Bên cạnh đó là một hàng phóng viên với máy ảnh, máy quay sẵn sàng bấm máy nếu như có bất kỳ động tĩnh gì. Tôi không biết họ có được những người biểu tình liên hệ trước không, hay đây là thời điểm nhạy cảm nên họ luôn túc trực sẵn ở địa điểm này. Thấy tôi vật lộn với chiếc máy ảnh mới mua của mình, một anh chàng đứng cạnh đó quay sang giúp. Anh đeo trên người thẻ màu vàng của một tờ báo địa phương, ghi tên anh là Sameer. Anh hỏi tôi:

“Mới vào nghề hả em?”.

“Dạ. Hôm nay nhiều phóng viên anh nh?”.

“Ừ. Biểu tình nào cũng nhiều. Ở Palestine nhiều nhà báo mà. Nhiều nhưng vẫn chưa đủ”.

“Anh có được thông báo trước không?”.

“Trên Facebook ai chẳng biết”.

Bất chợt ai đó hét lên: “To Jerusalem we go” (Hãy cùng tiến về Jerusalem) và đám đông lập tức hòa vào. Ban đầu khoảng chục người, rồi cả trăm người. Mọi người bắt đầu chuyển sang những khẩu hiệu dài hơn bằng tiếng Ả rập. Một số người tiến sát đến những người lính Israel, sỉ vả gay gắt. Quân lính Israel vẫn đứng im không có phản ứng gì, ngoại trừ một vài anh chàng đỏ mặt, lưng túng quay đi. Máy xe Jeep màu xanh quân đội, cấm cò Israel đang từ từ tiến tới. Số người biểu tình đã lên đến con số vài ngàn, lính Israel cũng phải lên đến cả trăm. Họ tản ra khắp nơi: ngoài đường, trong hẻm, trên mái nhà, cả những điểm rất kín mà phải Sameer chỉ ra tôi mới nhìn thấy được. Đường phố ban đầu còn có xe qua lại, giờ tuyệt nhiên không còn bóng xe.

Người Palestine mỗi lúc một hăng. Họ lao vào hàng lính Israel, giật súng. Giằng co diễn ra, một cô gái Palestine bị xô ngã. Máy ảnh phóng viên chớp lia lịa. IDF bắt đầu ném bom cay. Lần đầu tiên bị dính khói hơi cay, tôi biết mình không chết được nhưng cảm giác thì cứ như là sắp chết vì không thể nào thở được. Khói cay vào mắt, nước mắt đầm đìa. Khói cay vào mũi, phổi muốn bốc cháy. Đám đông nhanh chóng tản ra.

“Lần đầu tiên dính khói cay à?”. Sameer hỏi tôi.

“Dạ”.

“Rồi sẽ quen thôi em ạ. Đeo khẩu trang này vào. Cầm theo củ hành gừng sẽ đỡ bị cay”.

Quân đội Israel bắt đầu nổ súng. Một tiếng gào thét rộn cả người phát ra từ phía đầu kia của thành phố.

“Lại đó chụp ảnh không?”. Sameer hỏi. Tôi nhìn theo hướng tay chỉ của Sameer. Từ đây đến đây phải đi qua một quãng đường trống trơn tro bụi đến phát sợ. Chỉ có một cậu bé vừa đạp xe mang cò Palestine vừa né đạn. Một đám khói nghi ngút ở giữa. Thấy tôi chần chừ, anh động viên:

“Yên tâm. Mình là nhà báo, không ai làm gì mình đâu”.

Chúng tôi đến đây, nửa đường lại dính khói hơi cay phải núp vào một căn nhà trống ở giữa phố. Bên trong, một anh chàng phóng viên người Bỉ không biết bị sao mà gặp người lại vì đau, nước mắt nước mũi đầm đìa. Chúng tôi hỏi thì anh chỉ lắc đầu, mò mẫm vào trung tâm y tế tạm đặt ở đó của Hội Lữ Liềm Đỏ.

Tình hình mỗi lúc một hỗn loạn. Một người đàn ông bị gãy tay, xương lòi ra ngoài bị bao vây bởi cả chục nòng súng. Một người phụ nữ đã đứng tuổi ôm con trai mình gào khóc. Cô gái vừa nãy còn cầm biểu ngữ đã ngất xỉu giữa đường. Nhân viên y tế chạy không hết việc. Cảnh phóng viên nhà báo thấy cảnh hỗn loạn nào cũng lao vào chen chúc nhau chụp ảnh làm cho tình hình càng lúc càng vượt quá tầm kiểm soát. Tiếng súng nổ đều hơn, bom cay thả dày hơn, nhưng người Palestine cũng chống trả hăng hơn. Đứng đến thời điểm tôi nghĩ cuộc biểu tình này sắp sửa biến thành một cuộc bạo động đẫm máu khi mà người chết vì bom đạn thì ít mà chết vì giẫm đạp lên nhau thì nhiều, quân đội Israel tung ra vũ khí quyết định. Một chiếc xe dạng xe tải chở dầu lù lù tiến vào giữa trung tâm của cuộc biểu tình. Từ chiếc vòi đang quay vòng trên nóc xe, một chất lỏng màu xanh đục phun xối xả vào dòng người biểu tình. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, một cái mùi mà cho đến tận bây giờ, mỗi khi nghĩ lại tôi vẫn thấy buồn nôn. Chất này vào da thì ngứa, vào mắt thì đau. Nước chồn, phát minh của IDF. Mùi này dính trên quần áo thì phải năm năm mới hết.

Dòng người hoảng loạn tản dần ra. Người tôi dính nước chồn hôi rình. Mắt tôi dính hơi cay không mở ra được. Tinh thần tôi rệu rạo. Giờ đi về, tôi lại phải đi qua cái quãng đường trống ở giữa. Một phần vì không chịu nổi cái không khí ở đây nữa, một phần vì thấy mình ở lại cũng chẳng được tích sự gì, tôi đánh liều đi qua quãng trống đó. Đang chạy, bất chợt một bé Palestine từ đâu lao ra, vừa ném đá vào những người lính Israel vừa chửi rủa bằng tiếng Ả rập. Một người lính quỳ một chân ngay trước mặt tôi, đưa súng lên, nhắm mắt ngắm bắn. Trong giây phút đó, trong giây phút bị chĩa súng vào người đó, tự nhiên tôi thấy ghét quân đội Israel khủng khiếp. Nhưng rồi nhìn vào khuôn mặt trẻ măng của cậu ta, tôi giật mình khi nhận ra rằng anh chàng đó rất có thể là bạn của một người bạn tôi ở Israel. Mười tám, mười chín tuổi, học xong cấp ba, tham gia quân ngũ. Rất nhiều bạn bè tôi cũng đã và đang như cậu ta. Họ không có lỗi gì. Tất cả những gì họ đang làm là cố gắng làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

Tôi đi qua trạm kiểm soát với tầng tầng lớp lớp song sắt như trại tù tù để vào lại Israel. Tôi lên xe bus với bộ quần áo còn dính nguyên nước chồn đó. Mọi người trên xe nhìn tôi rồi tản dần dần ra. Đến bến tiếp theo trên xe chỉ còn mỗi mình tôi. Tôi cũng mặc kệ. Một môi thân xác thì ít, nặng nề tâm trí thì nhiều. Lần đầu tiên nhìn thấy một cuộc tranh chấp mà tôi không biết mình đứng về bên nào. Cả hai đều có cái lý của họ. Tự nhiên, tôi nhận ra rằng vấn đề Palestine là một vấn đề không có lời giải. Tôi, là người ngoài, chỉ biết đau với nỗi đau của người trong cuộc. Insha'Allah, nếu ý Chúa muốn!



## Q.1 - Chương 76: Jerusalem

Về qua Jerusalem, tôi tranh thủ đi thăm thành phố thiêng này. Tôi ở nhà Ariela, sếp trực tiếp của tôi ở Walyou và cũng là người đã viết thư mời để tôi xin visa sang đây. Chị thuê nhà ở trung tâm phố cổ, ngay cạnh Central Souk (Souk là tiếng Ả rập cho “chợ”. Central Souk là “chợ trung tâm”). Ở Israel, cứ ở đâu có souk tức là ở đó nhiều người Ả rập. Ariela ra đón tôi, vừa đi vừa nhảy mắt cười đùa với mấy anh chàng bán hàng người Ả rập.

“Con trai Ả rập ở đây quậy lắm. Nhưng chị thích họ”. Chị cười khúc khích. Chị da trắng nõn, tóc vàng, mắt xanh. Là người Do Thái nhưng quốc tịch Mỹ, chị không tránh khỏi cái khuôn mẫu mọi người hay dùng để tả con gái Mỹ: mập. Nhưng mập cũng có cái hay của nó, chị hơi quá khổ nhưng khá dễ thương.

Chúng tôi đi đến một ngôi nhà cổ nép mình trong một con hẻm nhỏ lát gạch, tường bằng đá, cửa sổ vòm cong như cửa sổ nhà thờ. Ánh đèn le lói dát vàng cả không gian, lấp lánh trên mặt đá, mờ màng trên mặt đất. Không gian thiêng liêng huyền ảo đúng như những gì tôi vẫn hình dung về thành phố Vàng. Đã, đang, và sẽ chỉ một Jerusalem mà thôi. Chẳng trách nào Israel và Palestine tranh chấp nhau quyết liệt đến thế.

Căn hộ của chị nằm ở tầng hai. Lúc lên lầu, ngang qua cái máy giặt để trên cầu thang ngay cạnh căn phòng chị, chị bấm nút tắt.

“Ừa, bên trong có quần áo mà chị?”.

“Quần áo của bọn nhà bên trên đấy. Bọn mất dạy”. Chị rít lên. “Cái bọn cứ nghĩ mình sùng đạo là sạch sẽ hơn người ta”.

“Lần trước quần áo mình còn đang giặt, ướt sũng, bọn nó bỏ quần áo mình ra để cho quần áo bọn nó vào”. Mẹ Ariela đón chúng tôi ở cửa, vào phe với con gái”.

“Sao họ lại làm thế?”.

“Bọn nó ghét chị vì chị chơi với dân Ả rập. Người ở đây sùng đạo lắm. Haredim”. Chị kéo dài giọng.

Haredi là từ chỉ những người cực kỳ sùng đạo trong đạo Do Thái, số nhiều là Haredim. Họ nổi bật bởi họ luôn chỉ mặc hai màu đen trắng: đàn ông đội mũ hoặc kippah (một mảnh vải che đỉnh đầu), đàn bà mặc váy dài, áo dài tay, cổ kín, phụ nữ có chồng phải quấn khăn giấu tóc. Họ theo một hệ thống giáo dục riêng chỉ tập trung vào học các loại kinh và giáo lý Do Thái. Học xong, họ không đi làm như người bình thường mà sống nhờ trợ cấp xã hội bởi Nhà nước cần họ cầu nguyện cho sự tồn tại và phát triển của đất nước Israel. Nhưng chính điều này lại là một mối hiểm họa trong tương lai với kinh tế của Israel. Giống như đạo Hồi, Haredim tin rằng khả năng sinh sản là do Chúa trời ban tặng nên loài người phải tận dụng tối đa khả năng đó. Họ đẻ rất nhiều, trong khi người làm việc thì lại đẻ rất ít. Theo tỷ lệ tăng dân số như hiện nay, đến năm 2037, 23% dân số sẽ là Haredim và đến năm 2062, Haredim sẽ chiếm 48% dân số, 52% còn lại sẽ phải làm thuê nuôi 48% chỉ ăn rồi cầu nguyện này. Một cuộc nghiên cứu năm 2006 chỉ ra rằng trên 1/3 dân số cho rằng Haredim là nhóm người bị ghét nhất ở Israel.

Tôi đã nghe đến Haredim từ ngay khi mới sang Israel, báo chí và bạn bè tôi nhắc đến Haredim với nickname “chim cánh cụt”. Haredim tập trung chủ yếu ở Jerusalem. Họ sống trong một khu phố được coi là khu phố sùng đạo nhất thế giới: Meah Shaerim. Mọi người bảo là đến khu phố này mình không phải là người Do Thái sẽ rất bị ghét. Người sùng đạo ăn uống và làm mọi thứ phải “kosher”, nghĩa là trong sạch (giống halal trong đạo Hồi). Đồ ăn nếu bị người không theo đạo Do Thái động vào sẽ không còn là kosher nữa.

Hôm đây là thứ sáu, quảng trường Shabbat tại Meah Shaerim đông nghẹt Haredim tới đây mua sắm đồ chuẩn bị cho Shabbat. Cả khu phố bao phủ hai màu đen trắng. Trước khi đi, Ariela đã cho tôi mượn bộ váy dài, khoác áo bên ngoài, quấn khăn bên trên theo đúng một của phụ nữ Haredim mà không hiểu sao tôi vẫn bị soi mói. Mọi người bước nhanh qua tôi, tránh không va đụng vào tôi như thể đụng vào tôi thì lây dịch bệnh sang vậy. Ở đây người ta có giấy ăn kosher, dầu gội đầu kosher, nước rửa chén kosher.

“Mấy đồ này kosher hay không khác quái gì nhau?”.

“Đồ ăn kosher hay không cũng khác quái gì nhau đâu. Mấy cái này chắc là được sản xuất vào ngày không phải ngày shabbat”.

Ở đây có một cái poster rất to vẽ hình những chiếc xe bus màu xanh lá cây lăn bánh qua cả biển người Haredim bên dưới. Ariela giải thích rằng đây là tranh khuyến cáo Haredim tẩy chay hãng xe bus Egged vì hãng này dám bí mật chạy xe trong ngày Shabbat. Trong ngày này không ai được phép làm gì cả: không được phép lái xe, không được phép sử dụng điện thoại, không được bật hay tắt điện. Ở đây có những công tắc hẹn giờ để đến giờ điện tự động đóng mở chứ mình không phải bật tắt công tắc. Một số người còn tháo bóng điện trong tủ lạnh ra để mỗi lần mở tủ lạnh nó không sáng.

“Mấy cái này là họ mới nghĩ ra chứ thời viết kinh làm gì đã có điện thoại hay tủ lạnh mà đưa vào quy định”. Ariela giải thích.

Chúng tôi đi qua những cửa hàng nội thất mà Ariela cười khúc khích. “Em biết không, ở đây người ta không bán giường đôi. Vợ chồng ngủ trên hai giường đơn riêng biệt. Một năm chỉ có mấy ngày họ được phép kê giường lại gần nhau để ngủ chung. Lý do duy nhất để ngủ chung chỉ là để sinh con”.

Khác với vẻ khỏe mạnh của hầu hết thanh niên Israel, đàn ông con trai Haredim có nước da trắng nhợt, mái tóc xoăn hơi đỏ với lọn tóc dài hai bên tóc mai. Tôi không rõ về nhợt nhạt này là do họ ở trong nhà đọc kinh nhiều hay là do họ có tục lấy anh chị em họ.

“Em chẳng hiểu sao chị lại chọn Jerusalem chứ không phải Tel Aviv”. Tôi hỏi Ariela. Tel Aviv có bầu không khí thoải mái hơn với một sự tự do tuyệt đối để bạn sống theo cách của bạn. Bạn có thể muốn làm gì thì làm, muốn mặc như thế nào thì mặc, muốn chơi với ai thì chơi mà chẳng sợ bị ai soi mói. Jerusalem có vẻ khép kín hơn, nặng nề nhiều giá trị truyền thống. Thành phố này không chỉ là trung tâm tôn giáo của Israel mà còn là của cả thế giới. Nơi đây tập trung những địa điểm linh thiêng của ba tôn giáo lớn: Đạo Thiên chúa, đạo Hồi, đạo Do Thái. Người đến từ Jerusalem có thể dễ dàng hòa nhập với cuộc sống ở Tel Aviv, nhưng người đến từ Tel Aviv sẽ gặp khó khăn để hòa nhập với cuộc sống ở Jerusalem. Giới trẻ dĩ nhiên thường thích sống ở Tel Aviv hơn vì ở đây thoải mái lại nhiều chỗ ăn chơi.

“Chị cũng chẳng biết tại sao chị thích Jerusalem đến thế. Thành phố này có sự hấp dẫn riêng. Em cứ ở đây rồi sẽ biết”.

Chúng tôi ra khỏi cái không khí ngột ngạt của Meah Shaerim để đến khu phố cổ của Jerusalem. Khu phố cổ được chia thành bốn quarters: quarter cho đạo Thiên chúa, quarter cho đạo Do Thái, quarter cho đạo Hồi và quarter cho người Armenia. Đã có quá nhiều nhà văn nhà thơ tốn không biết bao nhiêu giấy mực để ca ngợi vẻ đẹp của Jerusalem nên tôi cũng không dám dùng cái tài từ cảnh kém cỏi của mình ra để thuyết phục người đọc Jerusalem đẹp như thế nào. Jerusalem đẹp một vẻ đẹp kiêu kỳ, một vẻ đẹp quyền uy, một vẻ đẹp huyền bí, một vẻ đẹp khiến người lữ khách lần đầu tiên đến đây phải cúi rạp mình vì sùng bái, vì kính sợ. Bức tường đá sừng sững vây quanh giúp khu phố cổ giữ nguyên vẹn những kiệt tác kiến trúc từ thời đế chế Ottoman ở thế kỷ XVI. Ở đây có những nhà thờ mái nhọn nhưng duyên dáng, những đèn thờ Hồi giáo vòm tròn sáng lấp lánh, những ngôi nhà vườn tầng lên lối vào trong đá, những con hẻm lát gạch uốn lượn lên đồi. Bỏ qua hết những xung đột xung quanh, Jerusalem vẫn giữ cho mình một vẻ bình yên đến lạ. Thành phố này biết hòa trộn một cách khéo léo đến kinh ngạc những khác biệt về văn hóa, về tôn giáo của những con người sống trong nó. Chúng tôi đi men theo Via Dolorosa, con hẻm mô phỏng quãng đường Chúa Giê-su vác thánh giá lên Núi Sọ trong Kinh Thánh, đi qua những nhà thờ không phô trương nhưng đường nét thì tinh tế trắng lố. Chúng tôi hòa vào dòng người đổ ra từ đền thờ Hồi giáo sau giờ cầu nguyện trưa thứ sáu, len lỏi vào những quán bán đồ ăn vặt Ả rập, tha hồ thưởng thức mỗi món một tí miễn phí vì các bác bán hàng quý cô bé Việt Nam tóc xù dễ thương, khi được hỏi biết kungfu hay không luôn gật đầu thách thức: “Có, bác có muốn thử không?”.

Buổi tối ngày thứ sáu chỉ có người theo đạo Hồi và người theo đạo Do Thái “cải cách” như Ariela mới ra ngoài đi chơi. Ariela tay trong tay với một anh chàng đạo Hồi cao ráo đẹp trai, nháy mắt: “Đây là một trong những lý do tại sao chị thích Jerusalem hơn”. Buổi tối, những con hẻm nhỏ vắng tanh vắng ngắt không một bóng người. Rồi không hiểu sao những con hẻm đó lại gặp nhau tạo ra đủ không gian để biến thành quán hút shisha ngoài trời lớn nhất mà tôi từng thấy. Hàng trăm bàn kê san sát, bàn nào cũng kín chật người. Tiếng cười nói ồn ào, mùi shisha thơm phức, khói bay nghi ngút cả không gian. Về khoản này thì tôi thích Israel hơn hẳn. Ở đây con gái cũng được vào quán hút shisha, chứ ở Palestine thì chỗ hút shisha, chỗ chơi bida con gái bị cấm tiệt. Có lẽ cái không khí ngột ngạt ban đầu làm bạn thấy sợ, nhưng càng ở lâu nó càng thấm vào trong bạn. Bạn phải học thuộc những con hẻm lát lố, tìm đến những địa điểm thú vị nhưng bí mật chỉ ai quen mới biết. Mọi người vui vẻ làm việc của mình, cuộc sống cứ trôi đi bình dị. Tôi tự hỏi: Tại sao phải tranh chấp Jerusalem làm chi? Tại sao không thể để thành phố này bình yên như cách vốn dĩ của nó?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 77: Ronan

Ronan cười lớn khi nghe tôi đặt câu hỏi đó với anh.

“Anh sẽ kể cho em một điều để em thấy mối liên hệ khăng khít giữa người Do Thái và người đạo Hồi như thế nào. Em biết câu Ả rập duy nhất hầu hết người Israel biết là gì không? “Wakef wala ana batohak”.

“Nghĩa là gì?”.

“Dừng lại không tôi sẽ bắn”.

Chúng tôi đang ngồi trên bãi biển, chân trần xoải ra chạm mép sóng. Anh hơi nghiêng đầu sang nhìn tôi, cười nửa miệng, một mắt hơi nheo lại. Ronan luôn có vẻ gì đó rất khó hiểu: vừa nghịch ngợm, vừa sâu lắng, vừa tung tung, vừa chua cay. Khi anh ngồi im lặng đọc sách, tôi đã sợ rằng anh thuộc về một không gian khác tôi có thể thấy nhưng không bao giờ có thể chạm đến được. Nhưng chỉ cần anh nở nụ cười, đó sẽ là nụ cười ấm áp nhất trên quả đất mà không ai có thể cưỡng lại được. Còn bây giờ, anh đang ở đâu đó lưng lờ giữa hai thái cực: nửa như cười, nửa như suy tư, nửa như châm biếm.

“Anh đã phải dùng câu đó bao giờ chưa?”.

“Rồi”.

“Anh đã bắn ai bao giờ chưa?”.

“Anh đã từng ở trong quân đội”.

“Đó không phải là câu hỏi của em”.

“Khi đấy anh còn quá trẻ, anh chưa phân biệt được yêu nước và lẽ phải. Anh đã từng chiến đấu ở dải Gaza, anh đã từng giương súng bắn. Đó là một quá khứ buồn. Anh không muốn nói về nó”.

Lòng tôi quặn lại khi anh nói những điều đó. Tôi thương anh. Tôi như cảm nhận được nỗi đau của anh vậy. Tôi cầm lấy bàn tay anh, bàn tay đã từng cầm súng, hôn nhẹ vào đó. Anh lùa tay vào tóc tôi, hôn nhẹ lên môi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 78: Lễ hội body painting ở Israel

Có những người chưa bao giờ tôi nghĩ là mình sẽ gặp.

Có những thứ chưa bao giờ tôi nghĩ là mình sẽ thấy.

Có những việc chưa bao giờ tôi nghĩ là mình sẽ làm.

Có những việc, ngay cả khi đã làm rồi, tôi vẫn không thể tin được rằng bản thân mình đã làm việc đó.

Như Alice ở xứ sở thần tiên: Cảm xúc quá thật nhưng cảnh tượng quá ảo, để khi ra khỏi xứ sở đấy rồi vẫn không biết rằng mình đang tỉnh hay mơ.

Khi tôi lần đầu tiên nghe về lễ hội Pashut từ Amir và Dana, tôi đã nghĩ rằng đây là thứ kỳ quặc nhất trên thế giới.

“Không ai mặc bất cứ cái gì trên người? Suốt ba ngày liền? Ở giữa sa mạc? Nhiều người có sở thích kỳ quặc nhỉ?”.

“Không phải là sở thích, mà là như một cách phát triển bản thân. Mục tiêu chính của lễ hội này là để mình thấy yêu cơ thể mình hơn. Con người hay tự ti về cơ thể của mình. Đến lễ hội này rồi thì thấy thực ra cơ thể ai cũng có điểm khiếm khuyết. Như ngày trước chị tự ti vì mình béo”, Dana có vòng bụng khá to. “Nhưng giờ chị thấy có béo thì mình vẫn đẹp. Mình tự tin lên hẳn”.

“Nhưng có bị xâm sỡ không?”.

“Em đừng có nhìn nó theo cách bệnh hoạn như thế. Dana là bạn gái anh, nếu nó chỉ vì đàn ông đàn bà trần truồng thì anh thấy ghen chứ. Nhưng không, mọi người ở đó rất lịch sự. Với lại đấy cũng là lễ hội body painting luôn. Body painting là nghệ thuật tôn vinh vẻ đẹp cơ thể con người. Những họa sĩ hàng đầu Israel sẽ vẽ đây tranh tài. Em nhìn này...”.

Amir cho tôi xem những bức ảnh anh chụp từ Pashut năm ngoái.

“Em nhìn vào những bức tranh này, em có nghĩ đến chuyện bày bả không? Nếu có, thì em quá bệnh hoạn”.

Tôi chết lặng đi ngắm nhìn những bức vẽ tuyệt vời. Trong phút chốc, tôi quên đi rằng chủ thể của những bức tranh đó là con người thực sự bằng xương bằng thịt. Trước mắt tôi, họ biến thành những tác phẩm nghệ thuật: họ là con thú hoang đói mồi trong sa mạc, họ là một vị thần lạc bước xuống trần gian, họ là một con bướm rực rỡ trong ánh chiều tà. Trong đầu tôi là một cuộc đấu tranh gay gắt giữa những gì mình cho là đúng và những gì mình được dạy là đúng. Tôi rất rất muốn có được một bức tranh như thế, để cho bản thân mình và để khoe với con cháu mình mai sau rằng mình cũng đã từng có một tuổi trẻ oanh liệt. Nhưng tôi sợ rằng, thế hệ đi trước sẽ vì thế mà không nhìn mặt tôi mất. Ở đây, những bức tranh như thế được tôn vinh. Về Việt Nam, những bức tranh thế sẽ bị chửi chửi đến chết.

“Nhưng mọi người không thấy ngại à?”.

“Ban đầu thì cũng hơi ngại, nhưng sau một ngày là chẳng thấy ngại gì nữa. Với lại xung quanh mình ai cũng nude cả mà, có phải mỗi mình mình nude đâu mà sợ ngại. Nhưng nếu em ngại thì em không phải nude. Không ai ép em cả”.

“Vậy có nghĩa là em có thể đến tham gia nhưng sẽ không phải nude?”.

“Ừ. Nhưng đảm bảo là ở đấy em sẽ muốn nude ngay. Nude là một quyền, không phải là một trách nhiệm”.

Thấy tôi vẫn còn phân vân, anh bảo.

“Em cứ nghĩ cho kỹ đi. Nhưng anh đảm bảo rằng nếu em không đi thì em sẽ hối hận đấy. Người ta thường hối hận vì những gì mình không làm hơn là những gì mình làm. Em tham gia rồi, nếu thích thì tốt, nếu không thích thì coi như là một trải nghiệm. Có mất gì đâu”.

“Dạ...”.

“Em nghĩ nhanh đi, anh chị đăng ký cho. Vé vào là 300NIS (khoảng \$80), như nếu mình đăng ký làm tình nguyện viên sáu tiếng/ngày thì mình sẽ không mất vé vào cửa, lại còn được miễn phí ăn ngày ba bữa”.

Tôi suy nghĩ mấy ngày, xong rồi quyết định rằng mình sẽ đi. Tham gia cho biết, chẳng ai bắt mình nude cả. Tôi kể cho Asher nghe về Pashut, cậu nhảy dựng lên:

“Hay thế. Bảo bạn mày đăng ký cho tao với”.

Thế là chúng tôi lên đường đi Pashut. Bố mẹ Nati cho chúng tôi mượn lều, túi ngủ. Chúng tôi về lại Tel Aviv, đi nhờ xe với một cặp khác mà chúng tôi liên hệ được qua website của ban tổ chức. Chúng tôi lái xe về phía Nam, đi qua thị trấn Beer Sheva xinh đẹp với những ngôi biệt thự trắng đầy hoa và những con đường xanh rợp lá cọ. Chúng tôi đi qua Makhtesh Ramon, makhtesh lớn nhất thế giới. Makhtesh là dạng địa hình chỉ có ở Israel, được hình thành bởi những vách đá vây tròn lấy nhau trong sa mạc. Nước đọng trong đáy từ ngàn năm trước dần dần bốc hơi đi để lại những vết xói mòn hằn sâu vào trong đá, tạo thành những hình khối và tông màu kỳ dị như bề mặt sao Hỏa vậy. Đường sa mạc vắng tanh vắng ngắt, xung quanh chẳng hề có dấu hiệu của sự sống. Thế rồi tự nhiên ở giữa cái gió và cát đỏ, ashram hiện ra im lìm và bình yên đến lạ.

Xây dựng trên một căn cứ quân sự cũ, ashram Shitim có đủ sự kín đáo và tách biệt để tránh sự dòm ngó của thế giới bên ngoài. Nhìn từ ngoài vào, chúng tôi cứ tưởng nơi này bỏ hoang. Chỉ khi bước vào bên trong, chúng tôi mới thấy hàng dãy những lều cắm san sát nhau trên bãi cỏ xanh mướt. Hầu hết mọi người vẫn còn mặc nguyên quần hoặc áo.

Khi đăng ký làm tình nguyện viên, Amir bảo làm dọn vệ sinh là nhân nhất bởi một ngày chỉ cần dành khoảng hai, ba tiếng đi loanh quanh nhặt vỏ ốc, vỏ chai là xong, nên cả hai chúng tôi đều đăng ký tham gia bộ phận này. Nhưng khi đến nơi, chị quản lý nhìn tôi từ đầu đến chân rồi bảo tôi làm pha chế ở quán bar, còn cho Asher vào làm trong bếp.

“Chúc mừng em đã nhận được công việc vui nhất ở đây”. Anh là Kooshi, quản lý quán bar cầm tay tôi lên hôn. Da anh nâu bóng, mũi thẳng, mắt sâu, tóc dài xoăn thành từng lọn. Mỗi lần anh nhẹ lắc đầu là mái tóc lại bông bênh như tóc từ điện ảnh. Ánh mắt anh lúc nào cũng đắm đuối như đang nhìn người yêu. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra là anh say thuốc.

“Kooshi nghĩa là đen. Anh gọi mình luôn thế để khỏi ai chê anh đen. Ở đây em cứ thoải mái. Không biết gì thì hỏi, cần gì thì nói. Tất cả mọi người ở đây đều là người nhà. Em từ Việt Nam đến phải không? Anh thích Việt Nam lắm. Người Việt Nam anh hùng. Ôi anh xin lỗi, anh bị nói nhiều mà, đúng không? Nếu như anh nói nhiều thì em cứ bảo anh dừng lại nhé. Anh từ nhỏ bị ADHD (Rối loạn tăng động giảm chú ý) nên phải uống Ritalin nhiều. Mà em biết Ritalin là một dạng thuốc phiện, nó khiến con người mình lúc nào cũng như say thuốc. À, mà mình đang nói đến đâu rồi nhỉ?”.

Anh nói với một cái giọng chân thành đến mức khiến cho người khó tính nhất cũng phải tan chảy. Mặc dù anh nói nhiều và hay lạc đề nhưng chẳng ai ghét được anh. Những lúc anh nói nhiều, mình chỉ cần nhẹ nhàng: “Kooshi, dừng lại” là anh dừng ngay lập tức: “Ôi, anh lại nói nhiều rồi, xin lỗi em nhé”. Kooshi lúc nào cũng coi trần đông khô. Khó của anh là một chiếc váy da bò anh tự cắt, tự đính khuy lên nhìn giống một chiếc váy của dân du mục. Anh quý chiếc váy đấy lắm. Một bận say thuốc quá hay thế nào, anh cứ khăng khăng tặng tôi cái váy đấy. Mặc dù rất thích nó, tôi phải từ chối vì sợ nếu nhận thì anh sẽ không còn gì để mặc.

Làm việc ở quán bar đúng là vui nhất. Quán bar lúc nào cũng là trung tâm của lễ hội. Ban ngày trời nóng, mọi người toàn đến đây mua nước. Buổi tối trời mát, nơi đây lại là nơi tiệc tùng. Làm ở đây, tôi có thể quan sát tất cả mọi chuyện diễn ra xung quanh. Cũng nhờ làm nhân viên pha chế, tôi nhanh chóng được tất cả mọi người nơi đây quen mặt.

“Mày chẳng cần làm việc ở đây mọi người vẫn quen mặt. Mỗi mình mày là người châu Á ở đây. Mà da trắng thì lại thích con gái châu Á”.

Có lẽ vì tôi lạ, lại lúc nào cũng đứng chính mình trước mặt nên hay được mọi người đến quán bar lôi ra làm chủ đề bàn tán khi không còn việc gì khác để làm. Thỉnh thoảng, mọi người nói chuyện về tôi cứ như thể tôi không có mặt ở đó vậy.

“Cô bé này được đấy. Một mình mà dám sang tận Israel. Lại còn dám tham gia lễ hội này”.

“Bé này hay cười dễ thương quá”.

“Chỉ đến quán bar này chỉ để nhìn em cười đấy”.

Đấy, bạn nào chê mình khó thương thì đề nghị đọc lại mấy lời nhận xét trên đây.

Lễ hội này đi kèm với rất nhiều hoạt động, trong đó có các workshop dạy thiền, dạy vẽ, dạy thêu thùa, dạy mát-xa do chính những người tham gia đăng ký dạy hoàn toàn miễn phí. Ai thích thì đi học cho vui, ai không thích thì cứ thành thoi ăn chơi nhảy múa. Ban tổ chức bố trí được hai bể bơi di động đặt ra giữa sa mạc. Buổi sáng đầu tiên mới chỉ lúc đắc người nude, đến khoảng tầm trưa trời nóng hơn thì phải đến một nửa. Tôi phát hiện ra hầu hết những người tham gia lễ hội này đều đã tham gia lễ hội ít nhất một lần rồi thành nghiện. Có người tham gia lễ hội này đã sáu, bảy lần.

“Cảm giác không còn gì che giấu con người thật của mình thích lắm. Mình chỉ là chính mình thôi. Chẳng còn ai đánh giá mình được qua quần áo mình mặc nữa”.

“Lỡ người ta đánh giá mình qua cơ thể của mình thì sao? Cái này to quá, cái này nhỏ quá chẳng hạn?”.

“Ha ha, em nhìn xung quanh đi có ai là hoàn hảo đâu mà đi đánh giá người khác”.

Sang đến buổi thứ hai thì mọi người nude gần hết. Asher ngày đầu tiên còn mặc quần đùi, ngày thứ hai cũng đã trần như nhộng. Chẳng hiểu sao nhìn

người lạ nude không sao, nhìn Asher nude là tôi ôm bụng cười lăn lộn, không dám nhìn anh. Mọi người xung quanh bắt đầu thắc mắc tại sao tôi vẫn mặc quần áo đầy đủ thế.

“Đây mới là lần đầu tiên em tham gia cái này thôi. Cho em thời gian suy nghĩ đã”.

Ngày thứ hai, không khí rộn ràng hẳn lên với sự xuất hiện của các nghệ sĩ body hàng đầu Israel. Ban tổ chức bắt đầu truy tìm người mẫu. Mọi người kêu tôi tham gia. Tôi nhớ lại những bức tranh Amir cho tôi xem nên cũng hào hứng hẳn lên. Tôi đồng ý tham gia về thử xem da mình có ăn màu không và xem tôi có thích không.

Da tôi ăn màu, và tôi cũng thích mê bức tranh. Bốn nhóm họa sĩ đều mời tôi làm người mẫu. Nhưng sau đó tôi được biết nếu trở thành người mẫu, tôi sẽ phải chấp nhận để ảnh của mình công khai trên báo chí. Tôi không thích như thế nên từ chối. Ngày tiếp theo, những người mẫu được chọn phải đứng yên sáu tiếng liền cho các họa sĩ tô vẽ. Vì mỗi tác phẩm đều cần rất nhiều thời gian và công sức, mỗi nhóm phải cần đến hai họa sĩ để làm việc. Năm nay nhiều tác phẩm đẹp, tôi nghe mọi người bảo thế. Trong số bốn họa sĩ mời tôi, một người giành giải nhất, một người giành giải nhì. Mọi người trêu tôi: “Em đại đột chưa. Giả mà tham gia thì có phải được giải rồi không”. Tôi cũng chẳng tiếc. Khi đến đây, tôi chỉ mong có được một bức tranh body painting trên chính cơ thể mình thì tôi đã có qua buổi vẽ thử.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.1 - Chương 79: Thuê nhà ở Tel Aviv

Ban đầu tôi chỉ định ở Israel một tháng. Nhưng sau một tháng ở đây, vì yêu đất nước này quá, tôi quyết định ở lại cho đến hết visa thì thôi.

Việc đầu tiên tôi cần làm là thuê nhà. Bạn bè kêu trời lên: “Sao lại Tel Aviv? Đắt đỏ lắm đấy”. Giá nhà ở Tel Aviv đắt thật. Hầu hết những căn hộ mà bạn bè tôi tìm được đều có giá gấp ba, gấp bốn lần ngân sách của tôi. Sau cả tuần tìm kiếm không được kết quả gì, bất chợt tôi nhận được tin nhắn từ Tal và Sheila – một cặp tôi quen từ lễ hội Pashut. Hai bạn bảo nhà còn một phòng trống, đang tìm người ở chung nhưng người này phải có cùng “năng lượng” với hai người cơ. Tôi cũng không biết “năng lượng” ở đây nghĩa là gì nhưng Tal bảo tôi yên tâm là năng lượng của tôi rất hợp. Cặp này có cách ăn nói nghe giống giống cách nói chuyện của dân hippie từ Ấn Độ về. Hai người đang ở một căn hộ hai phòng ngủ ở HarTziyon, một khu phố cách khu Florentine nơi Nati ở có một con phố. Florentine là một khu sôi động, an toàn với nhiều quán bar, nhà hàng. Nơi đây tập trung nhiều bạn trẻ với 1/3 dân số ở đây nằm trong lứa tuổi 25 – 34. Còn HarTziyon lại là khu tập trung nhiều lao động nhập cư và cũng được coi là khu đèn đỏ của Tel Aviv. Florentine và HarTziyon chỉ cách nhau một con phố nhưng giá nhà ở Florentine đắt gấp rưỡi giá ở HarTziyon. Giá cả ăn uống, mua sắm ở HarTziyon cũng rẻ hơn nhiều. Nati toàn bộ sang đây đi siêu thị cho rẻ.

Giá rẻ, phòng đẹp, Tal và Sheila tính tình lại hay ho nên tôi đồng ý ở liền.

Một lần khi đang đi lòng vòng ở Tel Aviv, tôi phát hiện ra một anh chàng nhìn không khác gì dân gypsie đang ngồi ở ghế đá trong công viên, miệng ngâm một cành cây gì đó. Anh để tóc ngắn nhưng râu ria xồm xoàm, trời Tel Aviv nóng ba mươi lăm độ mà anh vận trên mình chiếc áo len thêu hoa văn xanh đỏ giống những chiếc áo len người ta bán đầy ở Nepal, nhưng bẩn và cũ hơn. Thấy tôi nhìn, anh cũng nheo mắt nhìn lại. Tôi hỏi:

“Anh mới ở Nepal về à?”.

“Không. Sao em lại hỏi thế?”.

“Cái áo của anh giống những cái áo người ta bán ở Nepal”.

“Anh chẳng biết. Anh mua hàng thùng ở đây. 10NIS”.

“Anh sống ở Tel Aviv?”.

“Không. Anh về đây chơi thôi. Trước anh sống ở đây nhưng chán rồi. Giờ dựng lều thôi”.

“Lều?”.

Tôi nghe anh kể chuyện mà há hốc miệng ra kinh ngạc. Anh chàng này vì thấy thật ngớ ngẩn khi phải trả cả nửa tháng lương mình vào tiền thuê nhà, nên quyết định cùng bạn gái mua một cái yurt (lều vương của người Mông Cổ) rồi lên phía Bắc dựng lều ở.

“Ở trên đấy mọi người kiếm tiền bằng cách nào?”.

“Kiếm tiền để làm gì? Mình có cần tiêu tiền đâu”.

“Ăn uống bằng cách nào?”.

“Tự trồng rau ăn. Thỉnh thoảng bọn anh làm thuê cho các trang trại trên đấy”.



“Có điện nước không?”.

“Không có điện nhưng có nước. Bọn anh cắm trại trong vườn một người dân. Một tháng làm việc cho họ mấy ngày họ cho dùng nước miễn phí”.

“Có nhà tắm không?”.

“Không. Tắm thì tắm chậu thôi. Nhà vệ sinh thì đào lỗ ở ngay dưới đất”.

“Anh nấu ăn bằng cách nào?”.

“Tạo ra lửa bằng gỗ”.

Rồi anh đi nhặt hai cành cây, rồi cọ hai cái vào nhau – cái cách người tiền sử vẫn làm như mình hay nhìn thấy trên phim ảnh.

Khác có điều, trên phim ảnh nhìn thì dễ, ngoài đời nhìn thì mới biết nó không dễ tí nào. Ta cần phải đi qua rất nhiều bước, mỗi bước lại cần sự chính xác tuyệt đối: chọn đúng củi, xoay đúng tốc độ, chuẩn bị than cho bén lửa, giữ lửa đúng cách. Phải mất mười lăm phút chúng tôi mới thấy ánh lửa lóe lên. Đây là anh đã được học bài bản. Còn tôi nhìn anh làm rồi mà làm lại vẫn không được. Thiệt nghĩ, người đầu tiên nhìn vào que củi mà nói: Ta sẽ tạo được lửa từ cái kia, rồi tự mày mò mà tạo ra lửa thật thì cũng phải tài năng lắm.

“Nhưng anh có định sống thế này mãi không?”.

“Chưa biết nữa. Định sống vài năm, nhưng nếu hợp thì sống cả đời”.

“Em hỏi anh đừng giận nhé. Anh sống như vậy vì chán thành phố hay vì không trụ được ở thành phố?”.

“Cả hai. Sống thì kiểu gì chẳng sống được. Anh thấy rất vô lý rằng mình làm bực mặt cả ngày chỉ để mất luôn nửa tháng lương vào tiền nhà”.

“Có nhiều người sống như anh không?”.

“Nhiều. Có cả làng như thế luôn. Như làng Kfar Kalil anh ở thì có đến cả trăm lều. Người ta sống rải rác ở các nơi nữa”.

Nhưng ngay sau đó thì chẳng cần phải lên Kfar Kalil mới thấy lều. Mấy ngày hôm sau đi qua Rothschild, con đường trung tâm thành phố, tôi phát hiện ra một dãy lều đủ màu sắc. Mấy hôm sau số lượng lều đã lên tới gần trăm. Mấy hôm sau nữa thị trấn lều này đã trải dài xuống tận phía đầu bên kia của Rothschild. Đây là cách các bạn trẻ biểu tình phản đối giá thuê nhà cắt cổ ở Tel Aviv. Sự kiện này được khởi động bởi cô bạn hai mươi lăm tuổi Daphni Leef. Daphni và bạn bè sau khi bị mất chỗ ở vì chủ nhà tăng giá đã quyết định cắm trại ngoài đường. Sự kiện này được đưa lên Facebook và lập tức được cả trăm ngàn bạn trẻ đồng tình và ủng hộ. Cũng giống như anh chàng du mục tôi gặp mấy hôm trước, Daphni cho biết cô thấy không có lý do gì để mình phải chi nửa tháng tiền lương của mình vào nhà ở. Shir Alony, hai mươi bảy tuổi, một trong những người đứng đầu chiến dịch này cho hay giá nhà trong sáu năm qua ở Tel Aviv đã tăng gấp đôi và vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. “Nếu như cách đây sáu năm, căn nhà tôi đang ở chỉ có giá khoảng 3.000NIS thì giờ đây nó đã lên đến 6.000NIS”, Shir nói, “chính phủ phải làm một cái gì đó để ngăn chặn giá cả leo thang này”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.1 - Chương 80: Suýt bị bắt cóc

Sáu rưỡi sáng mà tôi vẫn không thể ngủ được. Tôi vẫn không thể tin được rằng những gì vừa xảy ra là thật. Suýt chút nữa, tôi đã bị bắt cóc bởi một lão già sáu mươi bảy tuổi đã từng bị kết án vì sàm sỡ các cô gái trẻ. Tôi thật không thể tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra nếu bạn bè không ở đó vì tôi.

Chuyện là thế này. Hết sạch tiền, tôi quyết định lên Craigslist tìm việc. Tôi tìm thấy quảng cáo từ một luật sư tên Neil rằng ông ta đang tìm ai đó có thể giúp ông đánh máy. Nghĩ rằng đánh máy là thứ duy nhất tôi có thể làm, tôi gọi cho ông ta nhưng ông nói rằng ông tìm được người rồi. Khoảng hai tuần sau, ông ta gọi lại cho tôi lúc khoảng bảy giờ tối nói rằng ông ta cần một người đánh máy NGAY LẬP TỨC. Tôi hỏi ông ta mức lương thế nào, ông bảo: “Đừng lo, bác không phải người keo kiệt đâu”. Vốn tin người già, tôi cũng không hỏi gì thêm. Đã lâu rồi không làm việc, tôi hào hứng hết sức, đi luôn mà chẳng buồn ăn uống gì. Ông ta ở đầu kia của thành phố, đi xe bus cũng phải hơn một tiếng. Cứ năm phút ông ta lại gọi giục. “Cô đang ở đâu? Sao lâu vậy?”. “Cháu đang cố giục cho xe bus đi nhanh đây”, tôi bực mình trả lời. “Cố nữa đi. Lẽ mề quá”.

Tôi đến nhà ông ta lúc tám rưỡi hay chín giờ gì đó và bắt tay vào làm việc ngay. Ông ta ban đầu bảo là cần tôi gõ máy trong ba giờ, nhưng tài liệu gấp nên ông bảo tôi có làm sáu giờ liền mà không hề cho tôi nghỉ. Thình thoàng ông lại hỏi một câu đại loại như: “Nhà cháu nghèo lắm à? Sang Israel có thích không?”, “Ồ Việt Nam cháu có máy tính không?”. “Cháu chắc là cũng được đi học nên tiếng Anh mới tốt thế?”. Rồi ông bắt đầu kiểm soát sờ tay sờ chân tôi, nhưng tôi rất lịch sự: “Xin lỗi, nhưng đừng có động vào tôi”. Đã hai giờ sáng, cả hai đều đã mệt mỏi rã rời. Cái giọng phều phào của ông ta bắt đầu run rẩy, còn bộ não của tôi cứ như đang tan ra từng mảnh. Khi không nghe rõ một từ ông đọc, tôi hỏi lại thì ông quát: “Mày bị điếc à?”. Tôi cũng hét lên: “Muộn rồi. Cháu mệt. Cháu sẽ về ngay lập tức nếu bác còn cái giọng quát tháo đấy”. Ông năn nỉ tôi ở lại gõ cho xong tập tài liệu, và hứa sẽ đưa tôi về tận nhà. Tôi vừa mệt, vừa đói, vừa cáu, vừa buồn ngủ. Nhưng đã mất công lặn lội đến tận đây thì cũng phải cố mà kiếm lấy ít tiền. Tôi động viên mình



rằng sau khi nhận tiền, sẽ quay về Tel Aviv và ăn một bữa sushi hoành tráng.

Tôi gõ xong lúc hai rưỡi sáng và ông ta bảo tôi chuẩn bị đi về.

“Ừa, bác đã trả tiền cháu đâu?”.

“Tôi không có tiền. Một xu cũng không có”.

“Không có tiền nghĩa là sao?”. Tôi không tin vào tai mình nên cứ ngây người ra. “Bác ra ATM rút tiền đi”.

“Tôi không có thẻ ATM”. Tiên sư, lát sau ông ta mở ví ra thì trong túi có một đồng thẻ.

“Không có thẻ ATM nghĩa là sao?”. Tôi vẫn còn đang ngây người ra chưa biết nên phản ứng thế nào. “Vậy bác sẽ trả tiền cháu bằng cách nào?”.

“Lần sau đến làm rồi tôi sẽ trả”.

“Ông đưa tôi đây à?”. Bấy giờ tôi mới bắt đầu hiểu chuyện gì đang diễn ra. “Từ đã, ông định trả tôi bao nhiêu?”.

“Hmm, thường thì tôi trả mấy đứa sinh viên 25NIS/giờ”.

“Cái gì? Ông gọi tôi đến đây khẩn cấp, ép tôi làm việc đến tận giờ này, rồi trả tôi mức lương tối thiểu. Ít nhất cũng phải 35NIS/giờ”.

“OK thôi. Ba giờ đúng không?”

“Tôi bắt đầu từ chín giờ mà bây giờ đã là hai rưỡi. Năm tiếng rưỡi, 200NIS và tôi muốn được trả ngay bây giờ”.

“Tôi sẽ viết cho cô một ngân phiếu”. Ông ta lôi tập ngân phiếu bán đầy bụi ra từ dưới gầm bàn. Trên ngân phiếu toàn chữ Hebrew. “Tôi không hiểu tiếng Hebrew và tôi cũng không có tài khoản ngân hàng ở đây, nên tôi không biết ngân phiếu ở đây hoạt động ra sao. Tôi sẽ gọi điện cho bạn tôi và ông sẽ giải thích cho bạn này cách đổi ngân phiếu ra tiền như thế nào”.

“Không, không điện thoại, không bạn bè gì hết. Mà hoặc là lấy cái ngân phiếu này, hoặc là không gì cả”.

Có cái gì đó rất rất không ổn. Tôi gọi cho Asher. Anh bảo tôi nhận tờ ngân phiếu đấy là điều duy nhất tôi có thể làm. Bây giờ đã là gần ba giờ sáng mà tôi vẫn còn bị kẹt ở đây một mình với lão già thích sờ mó này. Tôi cần tìm cách về nhà trước đây. Tôi bảo ông ta hãy đưa tôi về nhà như ông ta đã hứa. Kế hoạch của tôi là nhờ Tal đợi tôi ở dưới công và nói chuyện với ông ta khi xe dừng. Ông già này có cái gì đó rất không bình thường hết sức đáng sợ. Mặt ông ta có cái vẻ căng thẳng của một kẻ tâm thần có thể làm bất cứ điều gì khi bị mất kiểm soát. Ông ta bước đi khom lưng, mặt cúi gằm, môi dưới lúc nào cũng run run. Tôi phải cố giữ cho mình thật bình tĩnh, không hoảng loạn. Tôi nhắn tin cho Asher: “Cứ năm phút lại gọi cho tao. Nếu tao không nghe máy thì báo cảnh sát. Tao đi cùng ông Neil L., xe Sirion, biển xxxx850”. Neil lái xe đưa tôi về nhà. Nhưng ngay khi thấy Tal, ông ta nhấn ga phóng vù đi.

“Ông đưa tôi đi đâu?”

Ông ta không trả lời tôi. Miệng thở hỗn hển, tay ông ta run lên vì giận. Tôi vừa tức lại vừa sợ. Đây là xe của ông ta, tôi không biết ông ta có giấu con dao hay khẩu súng ở đâu không. Mỗi lần ông cúi xuống tìm cái gì đó là người tôi như đông cứng lại. Tôi bảo ông ta: “Tôi gửi tên và số xe của ông cho bạn tôi rồi. Nếu có chuyện gì xảy ra với tôi, cảnh sát sẽ biết”. Sắc mặt ông bắt chợt thay đổi. Biết chắc rằng ông sợ cảnh sát, tôi định dùng cái này để ép ông trả tiền cho mình, nhưng Tal gọi tôi: “Chip ơi, làm ơn em đang ở đâu hãy ra khỏi xe ngay”. Anh gần như khóc trong điện thoại vì lo lắng. Tôi mở máy điện thoại ra gọi cho cảnh sát, ông bắt chợt dừng xe lại đây tôi ra. Tal đến đón tôi về.

Khi thấy Tal, tôi ôm chầm lấy anh và bật khóc. Lúc bấy giờ, khi biết mình đã an toàn rồi, cảm xúc trong tôi mới tuôn ra. Tal và Sheila google tên của ông ta và chúng tôi tìm thấy một loạt bài báo về ông ta. Ông ta đã từng bị kết án hai lần vì quấy rối phụ nữ, thậm chí là khủng bố, đe dọa giết một trong số đó. Khi bị hỏi, ông thậm chí còn thẳng thắn thừa nhận rằng ông muốn giết cô ta thật.

Tôi quả thực là quá đổi may mắn.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 81: Tạm biệt Israel

Sau vụ kiếm tiền hụt hẫng, Joe, bạn thân của Nati và Asher quyết định tìm cho tôi một cách kiếm tiền an toàn hơn. Anh bảo tôi trên phía Bắc bây giờ đang mùa thu hoạch. Tôi có thể đến các trang trại xin người ta chân hái hoa quả. Công cũng khá cao, 20–25NIS/giờ. Nhà ở thì Joe sắp xếp cho tôi ở nhà anh trai của Joe miễn phí với điều kiện một tuần tôi phải dọn nhà hai lần. Giá cả ăn uống trên phía Bắc cũng rẻ nên nếu chịu khó làm khoảng một, hai tuần, tôi cũng có thể tiết kiệm được kha khá để lên đường đi tiếp. Joe tốt bụng chờ tôi đến từng trang trại để hỏi. Đến trang trại thứ mười thì cuối cùng cũng được

nhận làm công việc hái đào và mận, đúng hai loại quả tôi thích. Thẻ là trong hai tuần liền tôi ở phía Bắc làm nông dân. Sáng sáng tôi đi nhờ xe lên trang trại, tối thỉnh thoảng Joe đến cho tôi đi nhờ về, hoặc là tự đi nhờ xe về kibbutz (kibbutz là dạng hợp tác xã ở mình). Ở phía Bắc thì đẹp nhưng ở lâu sẽ rất buồn. Ở đây ngoài đồi núi sông hồ thì chẳng có gì để chơi cả. Cả ngày ở chỗ làm tôi chỉ có ăn rồi bập bẹ tập nói tiếng Hebrew, nói mãi rồi cũng chán vì trình độ của mình thấp quá. Tối về tôi chỉ biết đọc sách hoặc lên mạng. Vậy nên đủ tiền rồi, tôi phi thẳng về Tel Aviv tự thưởng cho hai tuần lao động vất vả của mình.

Lúc này, visa Israel của tôi cũng đã gần hết hạn, đồng nghĩa với việc tôi phải tự hỏi mình câu hỏi muôn thuở: “Đi đâu bây giờ nhỉ?”. Từ Israel, tôi có thể đi tàu chỉ hai tiếng là đến Hy Lạp, rồi từ đó tôi có thể đi Châu Âu. Nhưng xin visa đi Châu Âu cũng không phải là chuyện dễ dàng. Hoặc, tôi cũng có thể đi xuống phía Nam, đi châu Phi. Ai Cập tôi đi rồi nên không muốn đi lại. Sudan thì vì tôi không có visa Israel trong hộ chiếu của mình, họ sẽ không cấp visa cho tôi sang. Nước tiếp theo trong trục Bắc Nam đây là Ethiopia. Khi ở Ai Cập, tôi không xin được visa Ethiopia vì đại sứ quán Ethiopia ở đây chỉ nhận hồ sơ của người có Residence Permit hoặc Work Permit (Giấy phép sinh sống và Giấy phép làm việc) ở Ai Cập. Họ yêu cầu tôi phải về nước mình sinh sống để xin visa. Tôi đưa ra lý do là Ethiopia không có đại sứ quán tại Việt Nam, họ bảo tôi phải sang nước lân cận như Trung Quốc hay Thái Lan. Quả thực là muốn làm khó mình đây mà. Tôi nhờ đại sứ quán Việt Nam ở Ai Cập tác động mà cũng không được. Lúc đấy câu lên tôi đã thẻ thốt là không bao giờ thêm xin visa sang Ethiopia nữa. Nhưng lúc ở Israel, phần vì không còn lựa chọn nào khác, phần vì đã nguội giận rồi, tôi lên đại sứ quán Ethiopia ở đây xin thử. Ai ngờ xin visa ở đây quá dễ. Tôi lên hỏi được cho vào gặp bác phụ trách visa. Bác hỏi tôi vài câu, hỏi tôi có mang theo ảnh không rồi làm luôn cho tôi một cái visa dán vào hộ chiếu. Mười lăm phút, hai mươi lăm đô, visa ba tháng. Vậy mà ở Ai Cập tôi cứ nghĩ đây là visa khó nhất trên đời.

Trước khi đi, tôi lên Korazin chào bố mẹ Nati. Đi đứng thế nào mà tôi mất xử ví. Tìm đi tìm lại vẫn không thấy đâu. Tôi đoán là nó rơi ra khi tôi đi nhờ xe về lại Tel Aviv, nhưng không có cách nào liên hệ lại với người cho mình đi nhờ được.

Tôi hơi buồn vì mất cái thẻ ATM duy nhất còn hiệu lực của mình. HSBC thì không chịu cấp cho thẻ mới khi tôi không có mặt. Từ giờ trở đi, sẽ không có cách nào để tôi rút tiền hay nhận tiền được. Trong giây phút bối rối, tôi suýt nữa quyết định bỏ về Việt Nam. Nhưng tôi nhận ra rằng điều đó thật ngu ngốc. Tôi không có tiền, thì sao? Tôi đã có vé đi Ethiopia và tôi sẽ đi CHU PHI! Thậm chí nếu tôi chỉ còn có thể đi vài tuần, tôi cũng sẽ vẫn đi cho vui. Tôi chưa bao giờ có nhiều tiền trong người, nên cái ví thực ra cũng chỉ mang giá trị tượng trưng mà thôi.

Tôi chuẩn bị cho mình một bữa sáng hoành tráng. Tôi bị cái bệnh cứ buồn là ăn rất nhiều. Ăn xong thì khỏi buồn. Phần vì muốn cuộc hành trình của mình thêm sôi động, phần vì không thể mua vé xe bus, tôi quyết định đi nhờ xe từ Tel Aviv xuống Eilat. Với nhiều người, đây được coi là điều không tưởng vì hai lý do: 1. Đi nhờ xe từ Tel Aviv rất khó, không ai dừng xe cho mình từ trong thành phố đông đúc như thế này cả. 2. Đây là quãng đường dài 350 kilomet qua sa mạc Negev vắng vẻ nơi mà nhiệt độ có thể lên đến 45–50 độ. Nếu bị kẹt ở đấy thì mình coi như toi.

Lúc đấy, tôi đã khá quen thuộc với đường xá Tel Aviv. Đầu tiên, tôi phải đi bộ ra khỏi thành phố. May mắn thay, tôi đang ở khá gần cửa Nam thành phố. Lần cuối cùng tôi đến đây là để đi nhờ xe xuống Jerusalem. Lúc đấy, tôi đã phải đi bộ hai tiếng liền trên một đường cao tốc không có đường viền để cho xe dừng lại, cho đến khi tôi mệt quá phải đi xe bus. Lần này, tôi quyết định chọn cho mình một điểm để nhìn trước khi bước vào đường cao tốc. Lái xe đi qua ném cho tôi một cái nhìn khó hiểu. Tôi đang thắc mắc không biết xe có được dừng chỗ đấy không hay tôi chỉ đang biến mình thành trò cười khi đứng đấy xin đi nhờ xe thì bất chợt một xe dừng lại.

“Eilat?”. Đây là một câu hỏi tu từ. Cơ hội để chiếc xe này đi một mạch xuống Eilat là một phần triệu. Tôi thực sự không quan tâm anh đang đi đâu, tôi chỉ cần biết là anh chẳng đi xuống phía Nam và có thể cho tôi đi nhờ đến điểm nào đó để bắt xe hơn.

Anh chàng này nhún vai rồi phá lên cười. Chúng tôi trao đổi vài câu xã giao. Anh hỏi tôi từ đâu đến, bao nhiêu tuổi, tại sao lại đi nhờ xe, tại sao lại đi một mình, blah blah blah. Tôi chỉ mỉm cười lịch sự và cố gắng tỏ ra dễ thương nhất có thể. Anh thả tôi tại Ashdod, ba mươi phút lái xe từ Tel Aviv.

“Chúc em may mắn, cô gái liều lĩnh”.

May mắn chính là thứ tôi cần lúc này. Ngay khi tôi ra khỏi xe của anh, một chiếc xe khác dừng lại. Cuộc hội thoại y hệt lại được lặp lại.

“Em từ đâu đến?”

“Việt Nam”.

“...”.

“Ah, con gái Philippines rất tuyệt”. “Yeah, nhưng em đến từ Việt Nam”.

“...”.

“Campuchia có nóng không?”.

“Em đến từ VIỆT NAM”.

Tôi thấy ghét anh chàng này quá. Ít nhất thì anh ta cũng phải nghe đến cuộc chiến tranh Việt Nam rồi chứ. Nước mình đâu có mờ nhạt đến thế đâu.

Anh thả tôi lại một nơi mà tôi cũng chẳng biết là ở đâu. Một chiếc xe van dừng lại và phát hiện ra đây có thể coi là một trong những phi vụ đi nhờ xe bất ngờ nhất mà tôi từng đi.

Đây là chiếc xe chở hàng từ Tel Aviv đến một thị trấn mà có Chúa mới biết được. “Chỉ cách Eilat có hai tiếng thôi, đừng lo”. Họ ném túi của tôi vào phía sau xe và kéo tôi lên ngồi phía trước. Nếu tôi nghe không nhầm thì anh chàng lái xe tên Nimrod, anh chàng còn lại tên Ron. Cả hai khoảng cuối hai mươi, đầu ba mươi, nhưng hiếu động cứ như trẻ con vậy.

“Wheeeee, đi thôi”.

Nimrod bẻ lái trong khi Ron cứ cười nghiêng ngả chẳng vì lý do gì cả. Hai người bắt đầu kể cho tôi nghe về chuyến phiêu lưu của họ ở Nam Mỹ, châu Á...sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nimrod hào hứng hết sức khi kể về kế hoạch tương lai của mình.

“Anh muốn mua xe van để lái vòng quanh nước Úc”.

“Làm đi”.

“Không có tiền. Phải trả tiền thuê nhà các thứ nữa”.

“Anh cần nhà làm gì? Mua cái lều, ra Rothschild mà cắm trại (Hàng ngàn người đang cắm trại ở Rothschild để biểu tình phản đối giá thuê nhà cất cộ)”.

“Nếu anh làm thế, em có đi Úc với anh không?”.

“Insha’Allah”. Tôi phá lên cười.

Xe dừng lại ở một vài thành phố trên đường đi để giao hàng. Tôi định xuống đi nhờ xe khác, nhưng họ thuyết phục tôi đi cùng họ.

“Đi cùng bọn anh luôn đi. Vui mà. Đi được gần nửa đường rồi”.

Đi vui thật. Tôi há hốc miệng khi thấy nội thất hiện đại được lắp ghép từ những mảnh nhỏ xú, với thiết kế cực kỳ sáng tạo mà tôi chưa thấy bao giờ. Tôi may mò tự mình lắp một cái nôi mà mở ra lại là giường ngủ.

“Không thèm đọc sách hướng dẫn cơ à? Thông minh phết nhỉ”.

Họ thả tôi ngay phía ngoài Dimona.

“Gửi email cho anh nhé”. Nimrod hét lên chào tạm biệt. “Mình sẽ đi Úc cùng nhau”.

Tôi gửi mấy anh chàng một nụ hôn gió rồi tiếp tục chờ xe. Tôi hoảng hồn khi nhìn thấy biển: “Eilat – 240km”. Đi bốn tiếng rồi mà tôi mới đi được chưa đến 100 kilomet. Nhưng mà tôi không thấy tiếc. Mấy anh chàng đấy đúng là rất hay ho, đúng kiểu bạn bè mà tôi thích chơi. Rất tiếc tôi phải đi tiếp.

Một người đàn ông nhặt tôi lên và thả tôi lại ở giữa sa mạc. Trời nóng đến mức không thở được. Gió mang cái nóng từ khắp sa mạc, quạt thẳng vào mặt tôi. Chai nước tôi mang theo cứ nóng dần, nóng dần, đến mức tôi có thể thấy nó đang bốc hơi. Máu trong người tôi sôi lên sùng sục.

Điều đáng sợ là ở đây gần như không có xe cộ qua lại. Cứ phải mười, mười lăm phút mới có một xe đi qua. Không biết có phải vì nóng quá mà mọi người nghĩ rằng tôi chỉ là ảo ảnh sa mạc hay không mà chẳng có ai chịu dừng lại. Một chiếc xe dừng lại ngay trước mặt tôi. Tôi hớn hờ chạy lại nhưng người phụ nữ trên xe trừng mắt nhìn tôi ra dấu hiệu cho tôi lùi lại. Người đàn ông lái xe nhìn tôi lo lắng. Anh nói cái gì đó với người phụ nữ nhưng chị ta cứ lắc đầu nguây nguẩy. Người đàn ông nhìn tôi nhún vai như thể để thay cho lời xin lỗi. Ôi đàn bà. Nhưng cũng may mà họ không cho tôi lên xe. Bởi nhờ vậy mà tôi gặp Yoni.

Yoni là một chàng trai hai mươi tư tuổi với kiểu khuôn mặt có thể làm bất cứ ai tin tưởng ngay từ lần gặp đầu tiên: bầu bĩnh, hiền lành. Anh quê ở Dimona nhưng sống và công tác ở Eilat. Trình độ tiếng Anh của anh chắc cũng chỉ tương đương trình độ tiếng Hebrew của tôi. Anh chỉ vào chai nước ở trên xe:

“I make”. (Anh tạo ra)

“Anh tạo ra nước? Anh là Chúa trời à?”.

Với đủ cớ chỉ kỳ cục, cuối cùng Yoni cũng giải thích được cho tôi là anh làm cho công ty đấy. Sau này, qua bạn bè anh, tôi biết anh là quản lý cho cả khu vực phía Nam hay đại loại như thế.

Chúng tôi nói chuyện qua lại vài câu nhưng phần lớn thời gian chỉ nghe nhạc và hát theo sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Mặc dù chúng tôi không nói chuyện gì nhiều, phong cách của anh khiến người khác hết sức dễ chịu. Anh sống ở trung tâm thành phố nhưng bỏ công lái xe đưa tôi ra tận biên giới. Nhiệm vụ bất khả thi đã được hoàn thành.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.1 - Chương 82: Thiên đường Sinai

Lý do tôi muốn đi Eilat là để vượt biên sang Sinai, Ai Cập và bay từ đó đi Ethiopia. Bay từ Amman hay Cairo sẽ rẻ hơn rất nhiều, nhưng tôi không có đủ

thời gian để xin visa đi Jordan hay Ai Cập (hộ chiếu Việt Nam khó thế đấy, vừa tốn tiền vừa tốn thời gian). Sinai là nơi duy nhất miễn visa cho tôi (và tất cả mọi người). Asher và Nati đứng lúc đây cũng lên kế hoạch đi Sinai nên chúng tôi sắp lịch đi cùng nhau luôn. Chúng tôi hẹn nhau ở biên giới để bắt cùng taxi đi Bir Sweir.

Ngoài việc Asher bị chặn ở biên giới vì cái hộ chiếu cũ nát của mình và phải thay hộ chiếu mới chỉ trong vài tiếng đồng hồ thì chúng tôi vượt biên mà không gặp khó khăn gì cả. Tự nhiên 50 kilomet ở sâu trong sa mạc khô cằn, bao phủ bởi núi đá hiểm trở, bỗng xuất hiện một dãy những túp lều tranh nằm nghiêng nghiêng trên bãi cát trắng biển xanh thơ mộng. Ngay phía trước là một tấm biển đủ màu sắc sặc sỡ với dòng chữ: “Chào mừng đến với thiên đường”.

Dân đi bụi ai cũng biết Sinai là thiên đường của weed.

Ở đây weed được bán công khai đến mức có lều còn treo biển dạng: “Ăn trưa/ Ăn tối/ Uống trà/ Weed”.

Điều tôi thích nhất ở Bir Sweir là mọi người hết sức thân thiện, ai đi qua cũng toét miệng ra cười. Cứ nóng quá, chúng tôi lại nhảy xuống biển. Nước ở đây mặn hơn bình thường, chúng tôi nghĩ là do ở đây gần biển Chết.

Tôi phát hiện ra một sở thích mới của mình: hái chà là. Ở Việt Nam tôi cũng được ăn chà là rồi nhưng chưa nhìn thấy cây chà là bao giờ. Đến đây tôi mới biết cây chà là nhìn giống hệt cây dừa, khác cái ngon cây dừa có quả dừa lủng lẳng thì ngon cây chà là toàn quả chà là. Tôi thích quả chà là vẫn còn hơi xanh chứ chưa khô hẳn, giòn ngọt, chan chất. Ở đây có hàng trăm cây, nhiều đến mức chẳng có ai ăn toàn để cho nó khô rồi rụng. Tôi sượng như điên, tung tăng đi từ cây này đến cây kia, ăn không biết chán, ăn nhiều đến mức Nati phải kinh ngạc thốt lên: “Làm thế quái nào mà em ăn được nhiều vậy? Không thấy ngọt à?”.

Bao sao người Israel sang đây nhiều. Chỉ cần đi qua biên giới là mọi thứ rẻ hơn gấp mười. Chúng tôi ba người thuê một lều có 10LE/đêm (chưa đến \$2). Lều thực ra chỉ để là nơi chứa đồ. Ở đây có quá nhiều chỗ hay ho, ngủ trong lều hơi phí. Bạn có thể thoải mái ngủ trên võng, ngủ trên các tấm đệm trải trong khu sinh hoạt chung, hay thậm chí ngủ ngay trên bãi biển. Tôi gối đầu lên cát, để sóng ướn chạm chân và gió lùa trong tóc. Hay thật, đêm đầu tiên đến Israel, tôi ngủ trên bãi biển. Bây giờ đêm đầu tiên tôi rời khỏi Israel, tôi cũng lại ngủ trên bãi biển. Tôi trải một tấm khăn dưới lưng, nhưng sáng dậy đã thấy mình cuộn tròn trong đó.

Chuyến bay từ Sharm el-Sheik đi Ethiopia của tôi khởi hành vào ngày mùng năm. Ban đầu tôi định đi từ ngày mùng ba cho chắc ăn, nhưng vì ở Sinai vui quá, tôi nán nà lại đến tận mùng bốn. Kế hoạch của tôi là bắt xe bus lúc ba rưỡi chiều để đến từ Sharm el-Sheik. Giữa sa mạc mênh mông chẳng bao giờ nghe thấy tiếng động cơ, tôi hơi nghi ngờ về chiếc xe bus này, nhưng Saad, bạn quản lý khách sạn nói chắc như đinh đóng cột là sẽ có. Saad và Nati, Asher cùng tôi ra bến xe bus. Trước khi đi, Saad cứ đòi tặng tôi vài lon nước để đi đường uống cho đỡ khát, tôi phải giải thích mãi là tôi có nước rồi không cần gì nữa. Ba người đứng chờ xe bus với tôi. Ba giờ, ba giờ mười lăm, ba rưỡi, rồi cả bốn giờ mà xe bus vẫn chưa tới. Lòng tôi như lửa đốt. Khoảng bốn rưỡi, một chiếc ô tô từ đâu xuất hiện. Cả bốn chúng tôi vẫy xe cuống quýt. Đây hóa ra là một chiếc taxi. Vị khách trên xe ban đầu có vẻ không muốn cho tôi đi cùng lắm, nhưng rồi Saad giải thích gì đó với họ.

“Được rồi. Nhưng cô phải quàng khăn che mặt lại bởi tôi vẫn có thể nhìn thấy cô từ gương chiếu hậu. Bây giờ là tháng Ramandan”.

Tôi suýt nữa quên mất tôi đang ở Ai Cập.

Chia tay mà mấy đứa vẫn tung tung đùa nghịch, chẳng ai muốn nói đến chuyện bao giờ mới có thể gặp lại. Bước được vài bước, bất chợt Nati gọi với theo:

“Chip ơi đội đã, anh bảo em cái này”.

“Nói đi”.

“Cái này”.

Tôi quay lại, anh cười toe toét, mắt tí lại. Tôi cũng cười nhăn nhó, nhưng rồi quay vội đi để không ai nhìn thấy là tôi khóc. Tạm biệt Nati, tạm biệt Asher, tạm biệt tất cả những người bạn tôi quen, tạm biệt Israel, tạm biệt Biển Đỏ. Châu Phi ơi, ta tới đây.

Nếu bạn là người có đủ kiên nhẫn đọc được đến tận dòng cuối cùng của cuốn sách, có thể bạn sẽ trách tôi: “Kết thúc kiểu gì mà cụt thế”.

Nó cụt, bởi vì nó chưa kết thúc. Cuốn sách này cũng như cuộc hành trình của tôi vậy: vẫn đang tiếp diễn và chưa bao giờ có ý định dừng lại. Tại sao phải dừng lại? Tại sao không tiếp tục làm những điều mà nó khiến bạn hạnh phúc?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.1 - Chương 83: Lời cảm ơn

Chuyến đi của tôi đã không thể nào thực hiện được nếu không có sự thấu hiểu và thông cảm của gia đình: của bố mẹ, ông bà, anh trai và em trai tôi. Tôi

cũng sẽ không thể nào quay trở về nguyên vẹn thể này nếu không có sự giúp đỡ cả về mặt vật chất và tinh thần của biết bao bạn bè ở nhà cũng như những người tôi gặp trên đường đi. Tôi đã không thể hoàn thành và ra mắt cuốn sách này nếu không có sự ủng hộ hết mình của biết bao nhiêu anh chị và bạn bè trong ngành. Tôi xin cảm ơn bố Tuấn, mẹ Tuyết. Tôi xin cảm ơn ông anh trai khó tính với tôi cứ như mẹ chồng, nhưng thực ra là yêu quý tôi vô hạn. Xin cảm ơn cu Bim vì em luôn ủng hộ và tin rằng mình có một người chị hay ho. Tôi xin cảm ơn chú Việt vì đã luôn tin tưởng ở tôi từ những ngày tôi còn nhỏ xíu. Xin cảm ơn anh Hiếu, hacker dễ thương nhất mà tôi từng gặp. Tôi cũng sẽ không thể nào bắt đầu được nếu không có lực đẩy từ anh Nguyên, người làm việc cùng tôi ở Malaysia và cũng là người mà tôi yêu quý như anh trai. Tôi đã có lúc suýt phải bỏ cuộc nếu không có sự trợ giúp to lớn từ chị Liên Thanh. Tôi đã không thể về nhà nếu không có sự trợ giúp của chị Siew Yan. Cảm ơn chị Nguyễn Thị Lan Anh (Vu Lan) đã cho tôi thấy sự kiên cường của phụ nữ. Tôi cũng chịu ơn sâu sắc từ chị Đinh Hằng vì ngòi bút sắc sảo của chị và vì chị đã cứu mạng tôi cả tháng trời ở Sài Gòn. Cảm ơn chị Liên tôi gặp ở Ethiopia và đã yêu quý tôi như em gái. Cảm ơn các anh chị Viettel ở Mozambique. Cảm ơn gia đình bác Tuấn, đại sứ quán Việt Nam ở Ấn Độ. Cảm ơn các anh chị đại sứ quán Việt Nam ở Ai Cập và Israel. Đề thử xem có bạn nào đọc lời cảm ơn này không, mình sẽ có một bất ngờ nhỏ nhỏ cho bạn nếu bạn gửi email đến chip@huyenchip.com với tiêu đề thư là chipratladethuong. Cảm ơn bạn Đạt ông cụ non, người Việt Nam duy nhất bằng tuổi mình mà mình gặp ở nước ngoài, nhưng nói chuyện cứ như là ông cụ vậy. Win Diệp ơi, tôi không biết phải cảm ơn nằng thế nào. Nàng biết là tôi yêu nàng thế nào. Em cảm ơn chị Nguyễn Hương và VinDragon đã viết giấy giới thiệu cho em để xin visa. Em cảm ơn anh Long xì tin, ông anh cực kỳ tài năng và cực kỳ đáng yêu. Em cảm ơn anh Đường Sugar, chị Hải Yến và các anh chị báo Tiền Phong đã theo sát và động viên em suốt cuộc hành trình. Cảm ơn anh Long Lắc Lư, anh Tuấn đẹp trai và các anh chị Baomoi.com đã luôn ủng hộ tôi ngay từ khi tôi còn chưa bắt đầu. Cháu cảm ơn bác Nguyễn Lân Dũng vì đã tin tưởng và ủng hộ cháu. Chị cảm ơn Free Hugs Vietnam đã luôn là nguồn động viên tinh thần vô giá. Chị còn nợ các em một châu ô mai Hà Nội.

Tôi yêu bìa cuốn sách này vô cùng và tôi thực sự biết ơn anh Bút Chì đã thiết kế nó. Cảm ơn anh Jeet Zdung với một ngàn lý do mà tôi không thể viết ra ở đây được. Cảm ơn anh Kiên 44 vì đã tài trợ host cho blog của tôi suốt mấy năm qua, và luôn sẵn lòng giúp đỡ ngay cả khi tôi gặp những vấn đề ngớ ngẩn nhất về thiết kế. Cảm ơn anh Tuấn, chị Thuận ở nhà sách Quảng Văn. Cảm ơn anh Toàn, chị Hoa ở Time Universal. Cảm ơn anh Thành Phong sát thủ đầu mừng mủ, cảm ơn anh Tùng Tabalo và mọi người nhóm Tây Bắc, cảm ơn chị Thơ Mộc Miên (em thích tên này đã lắm ý). Em xin được cảm ơn anh Kẹo, anh Hùng Simpleman, cảm ơn chị Ngân Trương, chị Trâm mèo, bác Ray Greiner và không biết bao nhiêu là người khác.

Và tôi xin cảm ơn tất cả những người bạn tôi gặp trên đường. Các bạn là những người khiến cho cuộc hành trình của tôi đáng giá.

Xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người.

1. CouchSurfing là trang web kết nối những người sống ở địa phương và dân du lịch ba lô.
2. Từ dùng chỉ những người dùng CouchSurfing.
3. Tập đoàn này được thành lập năm 1959 bởi Jay Van Andel và Richard DeVos với trụ sở chính tại Ada (bang Michigan, Hoa Kỳ) kinh doanh theo mô hình bán hàng đa cấp, các mặt hàng chủ yếu như đồ gia dụng, trang sức, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng...
4. Bandar là cách gọi tắt thủ đô Bandar Seri Begawan của Brunei.
5. Miri là thành phố ở bang Sarawak, Malaysia.
6. Tiếng Việt là Phúc Châu, thành phố lớn nhất của Phúc Kiến, Trung Quốc.
7. Là ngôn ngữ hành chính của Philippines, được sử dụng trong cộng đồng người Philippines cả ở trong và ngoài nước.
8. Thủ phủ bang Sabah của Malaysia.
9. Thợ lặn chuyên nghiệp
10. Trước đây gọi là Rangoon – cố đô cũng là thành phố lớn nhất Myanmar
11. Tiền Myanmar
12. Cố đô Myanmar
13. Vùng đất phía bắc của Nam Á và là phần phía nam của Trung Á.
14. Bagan có tên cũ là Pagan, từng là kinh đô của vương quốc Pagan tồn tại từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIII ở miền trung Myanmar ngày nay.
15. Cố đô của Ấn Độ
16. Phương tiện giao thông phổ biến ở Ấn Độ, dạng xe ba bánh có mui che, chở được ba người, thường sơn hai màu xanh và vàng.
17. Nằm ở Đông Bắc Ấn Độ, Thủ phủ bang là Kohima và thành phố lớn nhất là Dimapur.
18. Thuộc Đông Bắc của Tiểu lục địa Ấn Độ. Ngày nay thuộc Cộng Hòa Nhân Dân Bangladesh và bang Tây Bengal của Ấn Độ.
19. Bungalow là kiểu nhà có diện tích nhỏ, một tầng duy nhất và mái hiên rộng.
20. Henna (xăm mình nghệ thuật) là một tập tục đã có từ nghìn đời của người Ấn Độ, chỉ với một mảnh vải nhựa và thùng chứa nhiều sắc tố cùng với các

mẫu hình vẽ Henna, người nghệ sĩ có thể thực hiện tác phẩm nghệ thuật sống của mình.

21. Social media (Truyền thông xã hội) dùng những trang mạng xã hội tạo, đọc và chia sẻ cũng như nhận phản hồi của người khác về vấn đề mà người sử dụng quan tâm.

22. Tilt-shift (ống kính trượt) là kỹ thuật dịch chuyển và xoay ống kính để chỉ có một phần bức ảnh được rõ nét, tạo cảm giác chủ thể trong ảnh có kích thước nhỏ hơn nhiều so với thực tế hoặc trông như một món đồ chơi.

23. Câu chào của người Hồi giáo, có nghĩa là: Chúc bạn bình an

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 1: This time for Africa

Lời cảm ơn

Mọi người hay nói tôi là người may mắn hay được quý nhân phù trợ, và quả thực bây giờ khi ngồi viết lời cảm ơn này, tôi mới giật mình nhận ra rằng để viết hết tên những người đã giúp đỡ mình, có lẽ tôi phải cần riêng một quyển sách.

Con cảm ơn bố mẹ đã chấp nhận con đường con đi. Cảm ơn anh Tuấn và các anh chị bên Quảng Văn đã không quản lễ tết, cuối tuần, làm việc thâu đêm suốt sáng để giúp sách của em ra đúng thời hạn. Cảm ơn anh Jeet Zdung với những hình vẽ cực kỳ có hồn cho “Chip hồi phiêu lưu ký”, mặc dù thỉnh thoảng anh lên con cảm thù em, về em rất “béo” và rất dễ ghét. Cảm ơn dịch vụ tìm kiếm máy bay tuyệt vời của avia.vn cùng chị Nat Nguyễn dễ thương. Cảm ơn anh Sơn cùng đội ngũ Tiki.vn đã ủng hộ và tư vấn em rất nhiều khi em còn lúng túng không biết ra mắt ra sao. Cảm ơn anh Lê Hồng Long và Outdoor Club luôn sẵn sàng giúp đỡ em bất cứ vấn đề gì. Cảm ơn anh Tùng Tabalô đã chịu khó đọc bản thảo đầu tiên đầy sạn của em và tỉ mỉ nhặt ra từng hạt. Cảm ơn các anh chị bên Phuot.vn đã ủng hộ em những ngày em mới bắt đầu chuyển đi. Cháu cảm ơn bác Nguyễn Lân Dũng và Vũ Khoan đã cho cháu trích lời trên bìa sách. Cảm ơn anh Bút Chi đã đầu tư công sức giúp em làm bìa. Cảm ơn anh Kiên 44 suốt mấy năm trời tài trợ host cho blog của em, và em cảm ơn anh Jacob Trần đã giúp em quản trị nó. Em cảm ơn các anh chị Viettel bên Mozambique đã giúp đỡ cuu mang em khi em sống dờ chết dờ giữa Châu Phi. Cảm ơn Kristina đã là một sếp tuyệt vời của em bên Cốc Cốc, thỉnh thoảng lại cho em nghỉ đột xuất không thông báo trước để thỏa mãn cái chân chạy. Và em cũng xin cảm ơn anh Tuấn SH, anh Long Lắc Lư, các anh chị Baomoi.com, anh Hiếu Henry Nguyễn và vô số những người khác nữa.

Và mặc dù tôi biết là sẽ không có ai tôi cảm ơn sau đây có thể đọc được tiếng Việt, tôi vẫn muốn ghi ra để có thể chụp ảnh gửi lại cho mọi người. Cảm ơn Mika, người bạn đầu tiên khi tôi đặt chân đến lục địa đen. Cảm ơn bác Mwega, Violet và mọi người ở Karika vì đã cuu mang cháu những ngày cháu ở Kenya. Cảm ơn Jack vì đã cho em mượn bình xịt hơi cay. Cảm ơn Howard vì đã là bạn của tót. Cảm ơn Shak vì những món ăn Việt Nam tuyệt vời. Cảm ơn Paul, bác Elizabeth và gia đình vì đã là chỗ dựa tinh thần của cháu khi cháu bị khủng hoảng ở Kenya và Tanzania.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn những độc giả tuyệt vời của tôi đã nhẫn nại đi qua hết mấy trăm trang sách của cuốn sách này. Chính các bạn là động lực để tôi tiếp tục viết và tiếp tục chia sẻ. Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả mọi người.

### 1. This time for Africa

Trước khi đến Châu Phi, lục địa này hoàn toàn là một điểm đen trong tâm trí tôi, cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Tôi thật sự không biết một tí tí gì về Châu Phi. Khi nghe tôi chuẩn bị sang Ethiopia, Asher hỏi: “Bay sang Addis Ababa à?” Tôi ngó người ra: “Addis Ababa là gì?” Anh chàng sặc cho tôi một trận:

- Là thủ đô của cái nước mày chuẩn bị qua đấy. Chả biết gì về Châu Phi mà cũng đòi sang.

- Ồ hay, vì không biết về Châu Phi nên mới phải sang để mà biết chứ!

Phần lớn các tên các nước Châu Phi tôi chưa nghe đến bao giờ, đừng nói đến thủ đô của chúng. Xin visa thế nào, đi lại ra sao, ăn tiêu cái gì, tôi chưa thể hình dung. Tất cả những gì tôi biết về Châu Phi chỉ là hạn hán, nạn đói, nội chiến... đọc được trên báo chí và những kinh nghiệm nửa kiêu chia sẻ, nửa kiêu răn đe của Asher. Cách đó ba năm, trong chuyến xách ba lô lên và đi của mình, anh cũng đã làm một chuyến đến Châu Phi. Những kế hoạch tươi đẹp đi dọc chiều dài Châu Phi từ Ai Cập xuống Nam Phi của anh chỉ thực hiện đến Uganda là anh phải bỏ của chạy lấy người, bay thẳng về Châu Âu, trở lại với thế giới văn minh.

- Châu Phi là như thế đấy mày à. Tao cũng không biết phải giải thích thế nào. Người dân ở đấy nghĩ rất khác, sống rất khác, mọi chuyện cứ như xảy ra theo một quỹ đạo khác. Thái độ không phải là thù địch nhưng rất khó chịu. Ngày ngày nó cứ găm vào tâm trí, ăn mòn sức chịu đựng của mày đến mức mày không chịu đựng được nữa phải nó tung ra.

Một đứa coi trời bằng vung, chẳng sợ gì chỉ sợ chán như Asher mà còn nói như thế thì không biết Châu Phi thực sự như thế nào?

- Nhưng mày cứ đi đi. Mày đến từ Việt Nam, có khi mày lại thích nó.



Câu nói của Asher làm tôi suy tặc.

Sau khi nghiên cứu bản đồ và thăm dò thông tin trên mạng, tôi quyết định mình sẽ đi dọc bờ phía Đông của Châu Phi, cái trục mà dân đi bụi hay gọi là Cairo – Cape Town theo tên của hai thành phố ở hai đầu Bắc Nam của châu lục này. Nhưng sau hơn một năm xách ba lô lên và đi, tôi đã thấm thía được rằng tất cả chỉ mang tính tương đối. Lịch trình có đặt ra cũng chỉ mang tính tương đối. Lịch trình có lập ra âu cũng chỉ để đối chiếu. Đi rồi mới biết chẳng có gì là giống như mình lên kế hoạch cả. Tôi chỉ có thể định hướng đi của mình là như thế và đánh dấu một số điểm đến không muốn bỏ qua, còn lại đường đi nước bước cụ thể thế nào thì phải tùy cơ ứng biến.

Nước tiếp theo sau Ai Cập trong trục đường của tôi là Sudan. Mặc dù đã nghe kể nhiều về cảnh đẹp như mơ và những con người quá ư thân thiện của đất nước này nhưng tôi đành cắn răng bỏ qua vì với visa Isarel trong hộ chiếu của tôi thì đừng hòng chính quyền Sudan cấp visa cho tôi. Lòng đau như cắt, nước mắt đầm đìa, tôi đành đặt vé bay thẳng từ Ai Cập xuống Ethiopia. Để lấy được visa đi Ethiopia cũng không phải chuyện đơn giản. Ban đầu, tôi xin visa từ đại sứ quán Ethiopia ở Ai Cập thì bị từ chối thẳng thừng vì họ chỉ nhận hồ sơ của những người sinh sống ở Ai Cập thôi. Tôi đưa lý do là Ethiopia không có đại sứ quán ở Việt Nam thì họ bảo tôi sang nước lân cận như Thái Lan hay Trung Quốc để xin. Tôi nhờ đại sứ quán Việt Nam tại Ai Cập tác động cũng không được. Nghĩ họ cố tình làm khó mình, tôi đã cầu đến mức thẻ sống thẻ chết sẽ không thêm sang Ethiopia nữa. Nhưng khi sang đến Israel, tình cờ đi ngang qua đại sứ quán Ethiopia, tôi quên hết mọi ân oán giang hồ vào xin tiếp. Ai ngờ bác phụ trách visa chỉ hỏi tôi mấy câu rồi gặt đầu cái rụp. Mười lăm phút sau, hai mươi lăm đô la tôi đã có visa sang Ethiopia ba tháng.

Những tưởng có visa, có vé máy bay là có thể ung dung cất cánh, nhưng rồi tôi vẫn bị một phen đau tim ở Cairo. Sô là tôi không có visa vào hãn Ai Cập, mà chỉ được phép vào khu vực Sinai. Sinai cũng thuộc Ai Cập, nhưng bán đảo này có chính sách visa riêng. Họ miễn visa cho bất kỳ ai muốn du lịch ở đây. Để tiết kiệm tiền, chuyến bay Sinai – Ethiopia của tôi quá cảnh ở Cairo, Ai Cập. Khi xuống đến Cairo, tôi phát hiện ra mình hạ cánh ở sân bay nội địa Cairo, tức là có thể thoải mái ra ngoài mà không phải đi qua hải quan. Thế là tôi tranh thủ đến thăm gia đình Amr và những người bạn tôi quen ở đây, không quên cầm theo sổ của đại sứ quán Việt Nam ở Ai Cập để chẳng may có bị kết tội nhập cư bất hợp pháp thì còn có người để cầu cứu. Nhưng thật may, ngoại trừ nửa tiếng bị giữ ở lại sân bay để kiểm tra thì không có chuyện gì xảy ra cả.

Chuyến bay của tôi khởi hành lúc hai giờ năm mươi sáng. Cảm nhận đầu tiên trên chuyến bay đầu tiên ở Châu Phi của tôi là nó hơi... hơi hơi. Lúc đó tôi đã thầm nghĩ: “Đúng là Châu Phi.” Do không biết gì về Ethiopia, tôi đã hy vọng lên máy bay có thể hỏi chuyện người ngồi cạnh, nhưng bác ngồi cạnh tôi vừa đặt mông xuống là ngủ như chết.

Lạnh!

Châu Phi mà lại lạnh làm tôi cứ nghĩ mình vẫn còn mơ ngủ mà bước chân nhảm xuống trời cuối thu Hà Nội chứ! Cái lạnh Ethiopia không gay gắt như cái lạnh trên dãy Himalaya nhưng cũng đủ làm tôi rùng mình, cảm giác như vừa bước ra khỏi chăn sáng sớm đầu đông vậy. Những người xung quanh tôi rục rịch khoác thêm áo lên người nhưng tôi kiên quyết không mặc áo khoác ngoài. Tôi muốn để cái lạnh thấm vào từng thớ da thớ thịt, hít một hơi thật sâu để cái lạnh ngấm vào cả gan, cả phổi, để gió len lỏi vào từng chân tơ kẽ tóc, để không bao giờ có thể quên cái lạnh đầu tiên của tôi ở Châu Phi. Châu Phi ơi, còn bao nhiêu bất ngờ đang đợi ta phía trước nữa?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 2: Alice ở xứ xở thần tiên

Tôi đổi toàn bộ số tiền đang có sang đồng birr của Ethiopia, được khoảng bốn trăm birr (đọc là bơ với âm r ở cuối). Điện thoại hết pin, tôi phải dùng đủ loại ngôn ngữ cử chỉ để mượn điện thoại của một bác taxi gọi tôi cho Elena. Elena là chủ tịch AIESEC, một tổ chức sinh viên chuyên gửi sinh viên đi thực tập ở nước ngoài. Trước khi sang đây, tôi đã viết thư xin gia nhập tổ chức để biết đâu có thể đi thực tập ở Ethiopia hay nước nào đó ở Châu Phi. Elena viết thư trả lời lại rằng rất ấn tượng với blog và hồ sơ của tôi nên cũng rất mong có thể gặp tôi trực tiếp để xem tôi có đủ tiêu chuẩn không. Chị cũng bảo sẽ sắp xếp người ra đón tôi ở sân bay. Nhưng khi tôi gọi điện cho chị, chị lại bảo là chị không đến đón được và cho tôi địa chỉ để tôi đến. Do không biết địa chỉ đó ở đâu, tôi đưa điện thoại cho bác taxi để hai người trò chuyện với nhau bằng tiếng Amheric, quốc ngữ của Ethiopia. Chẳng hiểu hai người nói chuyện rồi cãi nhau cái gì mà Elena cúp máy cái rụp làm tôi ngơ ngác không hiểu chuyện gì diễn ra. Tôi muốn gọi cho Mika, người đã đồng ý hồ sơ tôi trên CouchSurfing[1] nhưng ngại không muốn mượn điện thoại của ai nữa. Không biết đi đâu về đâu, phản ứng của tôi là đi về trung tâm thành phố. Nhưng vấn đề là tôi cũng chẳng biết trung tâm thành phố là ở đâu. Các bác lái xe nhao nhao giải thích và đưa giá trên trời.

[1]CouchSurfing: là trang web kết nối những người sống ở địa phương và dân du lịch ba lô.

- Cháu có biết trung tâm nó ở đâu không? Xa lắm. Giá thế này là còn rẻ đấy.

- Cháu không biết nó ở đâu, nhưng cháu đã hỏi chuyện người trên máy bay và họ nói giá chỉ bằng nửa giá của bác.

Họ chẳng thèm nghe tôi nói mà cứ ra sức kéo ba lô của tôi lên xe. Bực mình, tôi quyết định sẽ đi bộ, tìm mua SIM điện thoại ở đâu đó rồi gọi cho Mika. Ở công sân bay, bắt chọt một loạt xe van (xe thùng) sơn xanh trắng chạy qua. Phụ xe mở cửa hét toáng lên phía tôi, thế là tôi nhảy lên.

- Giá vé bao nhiêu ạ?

- Hai mươi lăm birr.

Rồi tự nhiên tôi thấy một người trả hai birr.

- Hai birr thôi chứ?

- Không, đây là tùy thuộc vào em đi đâu.

Tôi quay ra hỏi mấy người xung quanh nhưng ai cũng lăm lét nhìn người lái xe rồi trả lời không biết. Bực nh, cả xe mà chả có ai la đồng minh với mình à?

- Em sẽ không trả cao hơn giá địa phương đâu.

- Ghê gớm nh. Được rồi, năm birr.

Nghe cũng không đến nỗi nào. Tôi đưa anh một đồng một trăm birr, anh trả lại tôi tám mươi lăm birr.

- Anh này, đây là tám mươi lăm birr mà.

- Ồ chưa đủ à? Thêm một birr nữa nhé.

Cái gì thế này? Tôi biết không ít người sẽ bỏ cuộc vì họ thấy không đáng để tranh cãi chỉ vì nửa đô. Tiền không phải là toàn bộ vấn đề mà cảm giác bị lừa khiến tôi bực mình hết sức.

- Trả lại em mười birr – Tôi hết lên.

- Đây, mười birr của em đây.

Lát sau tôi hỏi được giá xe buýt từ những người trên phố: một birr hai mươi lăm cho quãng đường ngắn, hai cho quãng đường trung bình và ba birr sáu cho quãng đường dài. Đi vài ngày là tôi đã khá quen với cách tính ngắn dài ở đây. Tôi phát hiện ra rằng ở Ethiopia, xe buýt thường xuyên tăng lờ không trả tiền thừa cho khách nước ngoài, và khi họ trả cũng trả không đúng. Trong khi với khách địa phương thì họ luôn trả đủ. Sự phân biệt đối xử này không chỉ dừng lại ở xe buýt mà còn với tất cả mọi thứ khác ở Ethiopia. Nhiều lúc tôi cáu phát điên lên mới thấy đồng cảm ghê gớm với khách nước ngoài đến Việt Nam bị chặt chém.

Tôi dừng lại ở Abyssinia, nơi mà mọi người nói với tôi là trung tâm thành phố. Hai anh chàng địa phương tiếp cận tôi đề nghị giúp đỡ. Họ nói họ là nhạc sỹ, thấy tôi có vẻ mất phương hướng nên muốn giúp đỡ tôi. Họ nói tiếng Anh tốt, tóc rasta giống Bob Marley nên tự nhiên tôi thấy có cảm tình. Tôi bảo với họ rằng tôi cần tìm mua SIM điện thoại.

- SIM dùng cho Addis là ba trăm birr, dùng cho cả Ethiopia là bốn trăm birr.

Như thế có nghĩa là đắt hơn cả Israel, trong khi Ethiopia nghèo hơn bao nhiêu. Không ớn tí nào cả. Họ dẫn tôi đến một quán bán SIM để kiểm tra, nhưng họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Amheric thì làm sao mà tôi hiểu được.

- Ba trăm là chuẩn rồi đấy. Em không có tiền à? Anh có hai SIM, anh để lại cho em một SIM giá hai trăm năm mươi birr rồi anh mua SIM khác cũng được.

- Vẫn đắt quá.

Lúc đó, tôi mới giật mình nhận ra rằng họ tiếp cận tôi chẳng vì bạn bè gì cả. Họ chỉ muốn kiếm tiền từ tôi thôi. Vậy mà tôi đã tin tưởng rồi lại có cảm tình với họ nữa chứ. Tự nhiên tôi thấy mình dại, mình ngu, rồi tự nhiên thấy thương mình ghê gớm. Bay cả đêm mới tới đây, bụng đói meo, lưng đeo ba lô mười lăm cân nặng trĩu, thế mà sao ai cũng muốn lừa tôi thế này? Tôi quay lưng bỏ đi. Một đám đàn ông, phụ nữ, trẻ em chạy theo, kéo áo, kéo ba lô tôi í éo: “Money, money, give me money”. Tôi vừa đẩy họ ra, vừa cố gắng không bật khóc. Chợt một bác thợ may vẫy tay về phía tôi:

- Vào đây ngồi nghỉ đã cháu.

Bác có khuôn mặt hết sức nhân hậu. Đến lúc ấy, tôi đã hoàn toàn mất niềm tin vào con người nhưng quá mệt để có thể đi tiếp. Cửa hàng bác nhỏ xíu, chỉ đặt vừa một cái máy khâu và một cái ghế.

- Người dân ở đây là thế, cứ thấy người nước ngoài là họ nghĩ đến tiền.

Bác chỉ cho tôi sang quán bên cạnh để mua SIM. Hóa ra, một cái SIM ở đây có giá chỉ sáu mươi birr, nhưng tôi không thể mua được vì tôi không phải là người Ethiopia. Tôi nhờ bác gọi cho Mika để lấy địa chỉ. Bác bảo Mika hẹn gặp tôi lúc chín giờ.

- Bây giờ là mấy giờ ạ?

- Năm giờ.

- Không thể nào. Cháu vừa đến đây lúc tám giờ sáng. Chẳng lẽ cháu ngủ gật ở đâu mà không để ý thời gian à?

- Không, giờ là năm giờ. Cháu nhìn đồng hồ này. Đợi bốn tiếng nữa cháu sẽ gặp bạn cháu.

Hoang mang, tôi chạy ra phố hỏi giờ mọi người. Người thì nói là năm, người thì nói là mười một giờ. Chuyện gì đang diễn ra thế này? Tôi đi lạc vào thế giới nào chẳng? Tôi định chạy đến hỏi chuyện một cô bạn tầm tuổi tôi thì bác thợ may thì thầm.

- Gái bán hoa đấy.

Thì ra đây là khu vực nhạy cảm của thành phố.

Một cô gái khác bước đến gần tôi, áo hai dây và trang điểm cực đậm. Suy nghĩ tự nhiên của tôi là cô cũng làm cùng nghề với cô gái kia. Nhưng cô bạn nói tiếng Anh rất tốt. Cô phá lên cười khi tôi hỏi về giờ. Ở Ethiopia, ngày không bắt đầu từ lúc nửa đêm mà được tính từ lúc mặt trời mọc lên, bảy giờ sáng quốc tế là một giờ sáng giờ Ethiopia. Bây giờ đang là mùa hè ở Ethiopia, nhưng không như mọi người nghĩ, mùa hè mới là thời gian lạnh, còn mùa đông thì lại nóng. Mika hẹn tôi lúc chín giờ Ethiopia, tức là ba giờ chiều Châu Âu như mọi người ở đây gọi.

- Ấy định làm gì từ bây giờ cho đến lúc đấy?

- Tôi cũng chưa biết nữa.

- Sao ấy không đến nhà tớ chơi.

Đến thời điểm này thì tôi chẳng quan tâm đến việc cô làm nghề gì nữa. Tôi nhìn bác thợ may, bác gặt đầu. Tôi đi theo cô vào một ngõ nhỏ đầy rác và ngập ngụa nước thải. Ở giữa khu ổ chuột là một ngôi nhà cấp bốn xinh xắn. Một người đàn ông to cao, bặm trợn ra mở cửa. Ông nhìn khác gì một ông trùm mafia trong phim Hollywood. Trong nhà nghi ngút khói. Tôi hơi chùn chân.

- Đây là chú của tớ.

Tôi thật có trí tưởng tượng phong phú quá đây mà. Cô bạn này hóa ra là sinh viên ngành y. Cô rất thích nghịch tóc tôi.

- Tóc ấy mềm nhũn.

Tôi cũng chạm vào tóc cô ấy. Tóc cô ấy xoắn và cứng, cảm giác cứ dài ra là xoắn tít, cuộn lại phía da đầu. Tôi tò mò về thông cảm:

- Hay ấy thử gội dầu gội xem sao.

Cô phá lên cười:

- Ai mà tạo ra loại dầu gội có thể làm tóc người Châu Phi thẳng và mềm được thì chắc chắn sẽ thành tỉ phú.

Người Ethiopia có tóc của người Châu Phi nhưng da lại không quá đen mà màu nâu đậm rất đẹp. Mới ngày đầu tiên sang đây mà tôi đã phát hiện ra quá trời cái mình hiểu sai về Châu Phi. Ngày xưa tôi còn tưởng người Châu Phi da đen vì cháy nắng nữa chứ.

- Ấy muốn ăn trưa món gì?

Ồi thích thế, lại còn được mời ăn trưa nữa!

- Đồ ăn Ethiopia ấy ạ.

Chị giúp việc trong nhà mang ra cho tôi injera, loại bánh mỳ nóng nhưng xốp và rất chua mà người Ethiopia ăn hàng ngày. Tôi cắn thử một miếng rồi nhăn mặt vì chua quá. Cả nhà phá lên cười.

- Từ từ, ấy phải ăn với “wat”.

Wat nghĩa là nước chấm. Hôm đấy là ngày ăn chay nên họ chỉ có wat từ đậu lăng. Thương tôi đói, mọi người làm thêm trứng cho tôi ăn.

- Gọi cho tớ nếu ấy cần giúp đỡ gì. Nếu ở chỗ ban ấy không thoải mái, ấy có thể đến ở nhà tớ. Nhân tiện tên tớ là Sawrawit nhưng mọi người vẫn gọi tớ là Berry.

Thật lạ đôi khi chúng ta có thể nói chuyện với nhau như thân quen lắm rồi mà chẳng hề biết tên nhau. Tôi cảm ơn rồi rút rồi mày mò tìm đường xe buýt đi đến nhà Mika.

Chuyến phiêu lưu của tôi ở Ethiopia mới chỉ bắt đầu.

Tối hôm đấy, tôi đã viết mấy bài học sau:

1. Luôn luôn tìm hiểu trước khoảng cách từ sân bay về thành phố cũng như giá cả đi lại. Một trang tôi hay dùng là <http://wikitravel.org>. Nếu không tìm được thông tin trên mạng thì hỏi người đi cùng máy bay, xe buýt.

2. Khi mua bán, nếu không có bảng giá thì hãy là người trả cuối cùng sau khi đã xem mọi người trả thế nào.

3. Luôn đếm tiền thừa.

4. Ở đâu cũng có người tốt và người xấu. Ta phải chịu khó tìm người tốt và kết thân với họ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 3: Tìm việc ở Addis Ababa

Mika có lẽ là người đầu tiên tôi gặp để râu quai nón mà nhìn vẫn hiền như cục đất. Tóc anh không xoắn dính sát đầu mà lại xù lên như đồng rom nên cứ rảnh là anh phải đi tết tóc. Anh sống cùng bạn gái Corine ở trong một căn hộ chung cư nằm ngay trên đường Boleh, con đường chính của thành phố - nơi tập trung các đại sứ quán. Đôi này có lắm cái buồn cười. Mika có vóc dáng điển hình của con trai Ethiopia: gầy và nhỏ. Trong khi đó Corine lại có vóc dáng điển hình của con gái Bỉ: to và cao. Thế là khi xem phim, Mika không bế bạn gái mà ngồi vào lòng bạn gái. Mika lâu lâu lại thêm thuốc lá, trong khi bạn gái anh thì rất ghét mùi thuốc. Thế nên thỉnh thoảng, anh giả vờ lẩn ra ban công hóng gió. Corine từ trong phòng gọi ra:

- Anh yêu ơi, anh làm gì lâu vậy? Anh lại hút thuốc à?

- Anh đứng đây cho mát, đâu có hút thuốc đâu.

- Lát nữa anh phải hôn em ngay mà không được đánh răng đâu đấy. Anh biết là em rất tinh, ngửi là biết có hút thuốc hay không.

- Em ơi, cả tuần nay anh mới hút điều này là điều đầu tiên – Mika đổi giọng ngay – Anh đã cố lắm rồi đấy nhưng lực bất tòng tâm, vút bao thuốc xuống rồi lại phải nhặt nó lên. Anh chỉ hút một điều thôi mà, anh nản nỉ đấy.

Tôi ngồi nghe mà cười đau hết cả ruột.

Vì Corine bận làm luận án tiến sỹ, tôi nói chuyện với Mika nhiều hơn. Anh hiền khô và tốt bụng kinh khủng. Biết người nước ngoài không mua được SIM ở Ethiopia, anh mua một SIM để ai đến ở nhờ nhà anh thì anh cho mượn. Biết tôi hết tiền, anh chỉ cho tôi cách kiếm tiền.

- Em viết tốt thế lên oDesk nhận việc về mà làm. Đây công việc viết lách.

- oDesk là gì anh?

- Trời, trang web lớn thế mà em không biết à?

Đùa anh chút cho vui, tôi mang tiếng là làm việc trên internet bao nhiêu năm nay mà lại phải để một người bạn Châu Phi dạy về cái này à? oDesk là trang về việc làm tự do lớn nhất thế giới. Các công việc trên này chủ yếu là lập trình, thiết kế, viết lách. Tôi tạo một hồ sơ, giới thiệu về kỹ năng của mình rồi apply một số công việc nhưng chẳng có ai nhận tôi cả. Mika bảo tôi phải kiên trì. Những người mới thường khó tìm việc hơn vì hồ sơ của họ chưa có gì để làm chứng. Hơn nữa công việc ở đó tuyển rất nhanh. Người ứng tuyển hầu như lúc nào cũng phải online trong khi tôi không có đường internet thường xuyên. Internet ở Ethiopia vẫn do nhà nước độc quyền nên rất đắt đỏ. Nhà Mika chỉ có một cục G, khi nào anh không dùng thì tôi mới mượn được. Tôi quyết định vẫn nộp đơn trên oDesk nhưng vẫn ra ngoài tìm thêm việc. Yêu cầu của tôi rất đơn giản: chỉ cần có đủ tiền ăn và tiết kiệm một chút là được. Mika bảo có thể cho tôi ở nhà miễn phí cho đến khi nào tôi có đủ tiền đi tiếp.

Chiến lược tìm việc của tôi cũng rất đơn giản: ra đường thấy đâu có việc thì xin. Những chỗ có thể có việc cho tôi là các nhà hàng, quán café, khách sạn. Lý do đầu tiên là những công việc thường không đòi hỏi quá cao, có thể làm thời gian ngắn mà không cần work permit (giấy phép làm việc). Lý do khác là tôi thích những công việc dịch vụ thế này: nhẹ nhàng, không phải nghĩ nhiều mà lại cho tôi cơ hội quan sát người dân bản xứ. Đến đâu xin việc người ta cũng tưởng tôi nói đùa.

- Em là faranji mà lại phải xin việc ở Ethiopia à?

- Faranji hết tiền thì cũng phải làm việc chứ.

- Faranji mà lại hết tiền à?

Người ta phá lên cười “Faranji” trong tiếng Amheric có nghĩa giống “Tây” trong tiếng Việt của mình vậy. Giống như nhiều người Việt Nam mặc định Tây là giàu, người Ethiopia mặc định cứ “faranji” là có tiền. Nghĩ ra cũng có lý. Cứ ai có tiền đến nước họ là giàu hơn họ rồi. Tôi bị từ chối không phải vì tôi không làm được việc, mà vì “chỗ này xấu xấu bẩn bẩn, không xứng để cho rằng một “faranji như em làm”. Chán nản, tôi uể oải bước vào một quán café ở cuối đường. Cả ngày hôm nay đi bộ nên chân tôi đã mỏi nhừ. Anh chủ quán sau khi nghe tôi kể lể thì rất thông cảm. Anh bảo anh sẽ xem xét.

- Em không ngại việc chân tay đâu. Cho em làm bồi bàn cũng được.

- Không, không, faranji như em sao lại đi phục vụ bàn. Em có biết về marketing không?

Marketing thì đúng là nghề của nàng. Sau khi nghe xong về kinh nghiệm làm việc của tôi, anh chủ quán rất hào hứng. Anh bảo cần người phụ trách marketing, giúp anh tổ chức sự kiện cho quán.

- Nếu em chịu, em có thể bắt đầu làm việc ngay với mức lương tám trăm birr một tháng. Ăn hai bữa quán lo. Chỗ ở anh sẽ sắp xếp cho em.

Tám trăm birr tức là khoảng năm mươi đô la lúc bấy giờ. Như vậy, nếu chỉ làm việc mà không tiêu bất cứ thứ gì, tôi phải làm khoảng bốn tháng mới tiết kiệm được hai trăm đô. Ấy là mức lương đã cao hơn rất nhiều mức trung bình của công việc ban đầu tôi định xin. Nói chuyện nhiều với những người phục vụ bàn ở đây, tôi được biết thu nhập hàng tháng của họ khoảng ba trăm birr. Tôi thực sự không hiểu làm thế nào mà người ta sống được chỉ với mức thu nhập đó. Nhưng rồi nghĩ lại, con người là loài có khả năng thích ứng vô cùng mãnh liệt. Kiếm được nhiều tiền, tiêu nhiều. Kiếm được ít, tiêu ít. Ngày trước học cấp ba, một mình ở Hà Nội, tôi nhớ mình cũng tiêu hết ba trăm nghìn một tháng.

Tôi cảm ơn anh chủ quán, nói rằng mình sẽ suy nghĩ về lời đề nghị này rồi đi bộ về nhà Mika.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 4: Thịt sống mềm mềm, lạnh lạnh

Vì internet ở Ethiopia quá khan hiếm, bất cứ nơi nào có wifi miễn phí đều trở thành huyền thoại. Huyền thoại gần nhà Mika nhất là khách sạn Jupiter. Đến đây, mọi người có thể gọi một ly trà khoảng mười tám birr và ngồi cả ngày dùng wifi của khách sạn. Một buổi chiều buồn buồn đang ngồi viết lách linh tinh thì tôi nhận được tin nhắn trên CouchSurfing từ một anh chàng tên là Hermann. Anh bảo anh vốn sinh ra ở Addis Ababa nhưng sau một thời gian lưu lạc, anh quay trở lại đây để nhận ra rằng hoặc là Addis Ababa thay đổi quá nhiều, hoặc là trí nhớ của anh quá kém nên anh cần phải khám phá lại thành phố này. Anh nghĩ, cách tốt nhất để khám phá là trò chuyện với những người cũng đang khám phá nó.

Ah, tôi thích cách viết của anh chàng này. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở quảng trường Mexico. Mặc dù quảng trường rộng thênh thang và đông vui là thế, tôi vẫn có thể nhận ra anh chàng này từ cách cả chục mét. Tôi không hay dùng từ này để miêu tả ai đó tôi gặp trên CouchSurfing nhưng Hermann khá lịch lãm. Anh khoác một chiếc áo măng tô thanh nhã, đi giày da, đôi mắt sáng lấp lánh sau cặp kính cận, mái tóc xoắn đỏ nhô hẳn lên giữa quảng trường. Nhìn anh giống một nhà thiết kế thời trang trong một góc phố nào đó ở Châu Âu hơn là một tâm hồn lưu lạc trên Couch Surfing.

- Nhìn anh không giống người Ethiopia.

- Ủ. Bố đẻ anh là người Ý.

Một câu trả lời vài chữ thôi mà bao nhiêu thông tin. Tôi muốn hỏi chuyện xảy ra với bố đẻ của anh nhưng nghĩ nó hơi riêng tư cho lần đầu tiên gặp nên lại thôi. Ý – Ethiopia là một mối tương quan phức tạp mà một con bé hiểu biết lịch sử chẳng đến đâu như tôi không dám bàn luận. Ý đã mang quân sang xâm chiếm Ethiopia nhưng thất bại sau năm năm và người Ethiopia rất tự hào rằng họ là quốc gia duy nhất ở Châu Phi chưa từng bị đô hộ. Mặc dù chỉ có mặt ở Ethiopia năm năm, Ý đã kịp để lại không ít ảnh hưởng của mình lên đất nước này: người Ethiopia uống cả phê machitato hàng ngày, pizza ở Ethiopia thì cực ngon và người ta gọi trung tâm Addis Ababa là Piassa theo tiếng Ý. Một di sản quan trọng của người Ý ở nơi đây đó là những đứa con lai Ý – Ethiopia. Tôi muốn hỏi về dòng máu Ý của anh, về việc người Ý sống ở Ethiopia những năm chiến tranh nhưng sợ không dám hỏi. Thấy mặt tôi cứ ngệt ra, anh như đọc được suy nghĩ của tôi, phá lên cười:

- Từ từ anh sẽ giải thích cho em. Em uống trà Ethiopia chưa? Hồi còn đi học có một quán trà anh hay ngồi, không biết bây giờ còn mở không.

Chúng tôi đi vào một con hẻm nhỏ, đến một cái quán nhỏ, ngồi xuống mấy cái ghế nhỏ ngoài vỉa hè nhìn ra đường. Có lẽ cả tôi và Hermann đều trông chẳng giống ai nên mọi người cứ nhìn hai đứa tôi cười khúc khích. Trà Ethiopia rất thơm, nồng nàn vị đinh hương, bạch đậu khấu và quế. Người dân nơi đây uống trà với đường, rất nhiều đường, nhọt lịm đến mức đầu lưỡi tôi cứ mềm nhũn ra. Thông thường, trà ở đây uống kèm bánh mì. Bẻ bánh mì ra, nhúng vào trà ăn như kiểu chấm bánh mì với sữa. Chỉ vậy thôi là người Ethiopia đã có một bữa sáng ngon lành. Uống trà xong, bắt chột anh hỏi:

- Bụng của em thế nào?

- Nhiều mỡ.

- Ha ha ha, cái đấy thì anh biết – Anh chàng cười nhăn nhó - Ý anh là em ăn uống có hay bị ngộ độc không?

- Không, em đến từ Việt Nam nên miễn dịch với ngộ độc thực phẩm rồi.

- Tốt. Vậy bây giờ anh sẽ dẫn em đi ăn món truyền thống của Ethiopia. Đây được coi là một trong những món ăn sang trọng nhất. Hồi anh còn nhỏ, chỉ có dịp đám cưới hay lễ hội người ta mới phục vụ món này.

Nghe đến đồ ăn là tôi sáng mắt lên, nuốt nước miếng ừng ực, chẳng cần hỏi thêm, gật đầu cái rụp. Anh dẫn tôi đến một cửa hàng le lói ánh nến và giải thích ở Addis Ababa, mặt điện là chuyện thường ngày ở huyện. Phía ngoài cửa hàng treo lưng lửng từng tảng thịt bò tươi rói với từng tràng nội tạng, cạnh đó là một người đàn ông mặc áo choàng trắng kiểu bác sỹ bẻ bết máu, mài dao lia lia. Phía trong lác đác vài cái bàn nhựa. Người bán hàng hỏi tôi muốn

ăn phần nào, tôi chỉ đại vào một miếng nhìn ít mỡ.

- Hai đĩa ăn bao nhiêu?

- Nửa cân anh nhè – Hermann trả lời

Anh bán hàng lấy con dao to đứng nghĩa dao mổ bò, xẻo ngay một miếng nửa cân bắp bò. Sau đó ăn cắt miếng thịt ra thành từng miếng vuông vức như viên súc sắc, bỏ vào đĩa mang ra bàn cùng với một đĩa muối ớt.

- Ủa, thế mình phải tự nấu à? – Tôi ngơ ngác.

- Hừ! Nấu làm gì! Thịt bò phải ăn sống thế này mới ngon. Ớt này cay lắm, đảm bảo giết chết hết mọi vi khuẩn.

Như để làm chứng, Hermann nhón một viên thịt đỏ hỏn, chấm luôn vào đĩa muối ớt, cho lên miệng nhai ngấu nghiêng rồi nuốt. Anh xuýt xoa:

- Ngon thật. Lâu lắm rồi anh không được ăn thịt sống. Cả Addis Ababa chỉ có quán này là đảm bảo nhất, thịt tươi nhất. Tere Segà mà ăn ở quán nào thịt ôi thì thôi xong.

Tôi bị khựng lại mất khoảng ba mươi giây, không biết nên nghĩ thế nào hay nên làm gì. Đây là món ăn mà anh kể với tôi sao? Món ăn sang trọng trọng nhất của Ethiopia á?

- Em không ăn được thịt sống à?

- Đây chỉ là một câu hỏi tu từ thôi đúng không?

Hermann phá lên cười. Thực sự lúc mới gặp, có đâm vào mặt tôi cũng không thể hình dung một anh chàng lịch lãm như Hermann lại có ngòi ăn thịt sống ngon lành đến thế.

- Bọn bạn anh ở Châu Âu nghe anh nói đến thịt sống thì sợ chết khiếp. Nhưng anh thấy nó bình thường. Từ nhỏ anh đã ăn món này. Mọi người xung quanh anh đều ăn món này mà có ai bị làm sao bao giờ đâu.

Có vẻ như sau bao nhiêu năm lưu lạc ở trời Tây, anh vẫn giữ nguyên cho mình những thói quen rất Ethiopia. Tự nhiên tôi có cảm tình với anh. Nói chung tôi rất ác cảm với những ai hồi nhỏ ăn mắm tôm rồi lại đi Tây vài năm về lại giả bộ nhần mặt khi nhắc đến nó. Nhìn xung quanh, đúng là mọi người cũng đang bốc thịt sống ăn hồn nhiên như thế đây là điều bình thường nhất trên thế giới vậy.

- Người Ethiopia ăn được thì em cũng ăn được – Tôi bảo anh.

Rồi tôi cũng nhón một miếng, chấm thật nhiều muối ớt, nhắm mắt nhắm mũi cho lên miệng. Không hẳn là dai cũng không hẳn là nát, cứ mềm mềm, lạnh lạnh, uơn uớt. Vị thì ngon ngọt, tanh tanh làm tôi liên tưởng đến máu. Ờ nhỉ, ở Việt Nam mình cũng ăn tiết canh, nghĩ ra còn đáng sợ hơn ấy chứ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 5: Quyết tâm vào South Omo

Mika kêu tôi khùng, sang một châu lục mới mà chẳng có một quyển sách hướng dẫn du lịch nào.

- Cơ bản em không thích rơi vào bẫy của sách hướng dẫn du lịch, chỉ đi đến những nơi người ta chỉ cho mình đến. Em thích sự bất ngờ - Tôi cãi cố.

Thế tức là nếu bây giờ anh đưa cho em một quyển guidebook em cũng không lấy luôn hả?

- À, đây lại là chuyện khác. Anh có sách à? Đưa em đọc đi – Tôi như cảm giác da mặt mình vừa dày thêm vài chục centimet.

- Ừ, nhưng em giữ cẩn thận nhè còn để lại cho các bạn đến sau đọc.

Tôi hí hửng cầm quyển sách Bradt Guide cho Ethiopia, lật vội một lượt các trang. Tôi sửng lại khi nhìn thấy bức ảnh chụp ngang một phụ nữ tóc xoắn dính sát đầu, gần như trọc, da đen bóng, mắt nhìn thẳng, hiền ngang thách thức. Mũi dưới chệch tách rời hẳn ra, treo lủng lẳng ngang cằm. Cạnh đó là một bức ảnh mà cái mũi tách rời đó đã được lấp kín bằng một đĩa to như đĩa ăn cơm, bập bênh trước khuôn mặt người phụ nữ như cái mỏ chim nổi dài vậy. Tôi thấy đau nhói ở trên môi, như thể chính môi tôi cũng bị cắt rời, kéo căng ra để nhét vừa cái đĩa ấy. Tôi đọc thêm thì được biết đây là tiêu chuẩn cái đẹp của họ. Phụ nữ có đĩa càng to thì hồi môn càng nhiều. Vẫn biết văn hóa là khác biệt và tôi tôn trọng văn hóa những nơi tôi đi qua. Nhưng như thế này thì thực sự ám ảnh quá. Tôi quyết định sẽ tìm đọc bộ tộc này. Đây cũng là bộ tộc Mursi ở South Omo, thung lũng tận cùng phía Tây Nam của Ethiopia. Sách Bradt ghi một dòng chữ to đùng: “Tự đi đến South Omo là một điều không tưởng. Ngoại trừ một số làng nhỏ nằm rải rác theo trục đường Konso – Jinka, tất cả các ngôi làng còn lại đều không thể đến chỉ bằng đi bộ hay bằng các phương tiện công cộng”. Các sách hướng dẫn du lịch gọi ý



việc đi tour hoặc thuê một chiếc land cruiser. Một chiếc land cruiser với người lái tốn không dưới một trăm đô la một ngày, trong khi một tour đi lại trong tuần tốn không dưới một nghìn hai trăm đô. Cả hai lựa chọn này hiển nhiên đều không dành cho tôi. Nói chuyện với một số dân ba lô ở Ethiopia tôi nhận ra rằng tất cả mọi người đều lảng tránh South Omo.

“Nếu em muốn ném tiền qua cửa sổ thì cứ đi đi”.

Một cô gái Slovakia bảo tôi. Cô đã xuống tận Awassa, một nửa đường xuống phía Nam nhưng rồi lại quay về. Đi ba lô ở đây nghe cứ như là truyện cổ tích vậy.

Đúng lúc đấy, tôi được biết Fidel, bạn nhai “khat”[2] của Hermann đang có lịch xuống Awassa. Một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi. Tôi xin Fidel đi kè xuống Awassa.

[2] Khat: Một loại lá có tính kích thích làm quên cảm giác đói và mệt.

- Awassa đẹp lắm, em nên đến thăm. Nhưng anh chỉ ở đây có mấy tiếng thôi đấy – Fidel bảo tôi.

- Dạ không sao. Anh cho em đi nhờ xe xuống đây thôi, em sẽ đi thăm thú ở quanh khu đó.

Ở Awassa, chúng tôi tình cờ gặp Alex, một anh chàng lập dị người Ireland hiện đang xây dựng một khu nghỉ dưỡng sinh thái ở Konso. Anh chàng chỉ cười khẩy khi tôi nói với anh kế hoạch của mình.

- Em định đi xuống South Omo như thế nào? Đi bộ từ làng này đến làng kia tốn hàng ngày trời.

- Em sẽ đi nhờ xe.

- Ha ha ha, thế thì chúc may mắn nhé – Anh chàng cười chán chê rồi phìi mông đứng dậy. Fidel lo lắng ra mặt.

- Em có chắc là em muốn làm điều đó không? Đây là một khu vực vẫn còn hoang sơ mọi rợ. Ở đây không có điện, không có nước. Người dân không nói tiếng Anh, họ thậm chí còn không biết chữ. Em có thể bị cướp, bị tấn công mà chẳng có thể kêu gọi giúp đỡ từ ai cả.

- Insha' Allah[3].

[3] Insha' Allah (tiếng Ả Rập) nghĩa là: nếu ý Chúa muốn.

Fidel cốc cho tôi một cái rổ đau vào đầu trước khi quay trở lại Addis Ababa.

Không có nhiều thông tin về đi lại ở South Omo cho những kẻ lữ hành độc lập. Thậm chí tìm được một cái bản đồ về vọi ở trên mạng cũng là một kỳ tích. Từ những thông tin tìm hiểu được ở những người tôi gặp, tôi được biết Konso và Jinka là hai căn cứ phổ biến nhất để khám phá thung lũng. Tôi chọn Konso vì nó gần hơn. Sau hai ngày hành xác trên xe chợ, đi qua đủ loại địa hình nhìn giống như là đường, ngủ qua đêm trong một nhà nghỉ không có điện, không nước với nhà vệ sinh cách đó phải vài trăm mét ở Arba Minch, cuối cùng tôi cũng đến được Konso vào lúc hoàng hôn. Tôi cứ đinh ninh rằng ông lái xe lừa mình đây. Người ta gọi đây là thành phố ư!!? Cả thành phố chỉ bao gồm một tá ngôi nhà xập xệ và vài khách sạn tồi tàn tàn nát xung quanh trạm xăng. Tôi tìm cho mình căn phòng rẻ nhất có thể ở khách sạn St. Mary, sau khi cãi nhau một trận nảy lửa với chủ khách sạn để lấy cái giá chuẩn chứ không phải giá dành cho faranji. Những ai từng đến Ethiopia chắc chắn sẽ nghe từ này rất nhiều. Ở đây, nếu bạn là người nước ngoài, người ta sẽ đi theo bạn và luôn miệng: “Faranji, money, faranji, money”. Bởi vì tôi là faranji duy nhất ở khách sạn nên tôi đi sang khách sạn cạnh đó để nói chuyện với khách du lịch khác, hi vọng tìm kiếm được thông tin có ích. Tôi gặp một người đàn ông trung niên người Mỹ đi một mình và Sylvain, một anh chàng Pháp đi theo nhóm. Cả hai đều đi xe land cruiser.

- Khi thật. Chắc em là người nghèo duy nhất đi vào đây quá.

- Yeah – Sylvain cười khúc khích – Em là người đầu tiên anh gặp mà không có xe đấy.

- Cái anh nghĩ em nên làm là tìm ai đó giống như bọn anh – Người đàn ông trung niên chỉ vào mình rồi chỉ vào Sylvain – Và xin đi nhờ xe. Tiếc là bọn anh đã thăm hết cả thung lũng rồi, mai lại lên đường quay trở lại Addis Ababa thôi.

Hóa ra tôi chọn nhầm chỗ để bắt đầu. Bởi vì tất cả mọi người đều đi theo tour, tất cả mọi người đều có cùng một lịch trình: Addis Ababa – Arba Minch – Jinka – làng người Mursi – Turmi – Key Afar – Konso – Arba Minch – Addis Ababa. Tuy không đi nhờ xe được với họ nhưng tôi lấy được rất nhiều thông tin quý báu về các bộ tộc, về những ngôi làng truyền thống và quan trọng nhất là thông tin về thứ mà tất cả khách du lịch ở đây đều săn tìm: chợ phiên truyền thống. Người ta chỉ họp chợ một hay hai lần một tuần ở mỗi thị trấn. “Em phải đến xem chợ phiên. Nó không giống bất cứ một thứ gì ở thế giới hiện đại cả. Cứ như thể em bị lộn ngược trở lại thời kỳ bộ lạc vậy.”

Vậy là không có gì tôi có thể làm ở thời điểm đó. Nếu muốn đi nhờ xe với khách du lịch, tôi phải khởi đầu ở Jinka, khoảng ba đến bốn trăm kilômét phía Nam Konso. Tôi nói chuyện với hai anh chàng và nhóm bạn của họ thêm một lúc nữa rồi cáo lui về khách sạn để nghỉ ngơi sớm. Từ ngày mai, tôi sẽ một mình dấn thân vào lãnh thổ xa lạ của South Omo, một trong những khu vực khó tiếp cận nhất thế giới, cái nôi của nhân loại.

- Ta ba lô ở South Omo – Sylvain nhún vai khi chúng tôi chia tay – Chúc em may mắn.

Cảm ơn anh. Đó chính xác là những gì em cần đấy.

## Q.2 - Chương 6: Ngày 1: Konso – Keyto – Key Afar – Jinka

Hóa ra phân bò khô hòa lẫn nước thì sẽ có mùi như thế này.

Tôi ngồi co ro trong một góc ở phía sau xe tải, cúi gập người xuống để tắm bọt xanh có thể trùm qua người, nước mưa hòa phân trâu, phân bò chảy rùng rùng từ trên đầu, trên cổ xuống mũi, xuống miệng. Tôi cố gắng tập trung đầu óc mình vào những chuyện khác để không nôn. Xung quanh tôi, mọi người vẫn rôm rả trò chuyện, thỉnh thoảng còn cười ré lên. Tôi thực sự không biết họ đến từ bộ tộc nào. Không ai nói ngôn ngữ nào mà tôi biết, cũng không ai có kiểu ăn mặc hay có kiểu tóc nào mà tôi thấy quen quen. Một bé trai còi trăn, mặc quần đùi đá banh đã rách nát, đầu chụp một cái vòng đan đủ loại hạt thủy tinh bé li ti. Một bé trai khác lại mặc mỗi áo mà không quần, đầu cuốn cái khăn như Alibaba. Một người khác tôi không xác định được là trai hay là gái, trùm một cái chăn chùng đến đầu gối, tóc tết xoắn tròn sát da đầu, ở giữa đỉnh đầu có lợn tóc vênh lên như cái ăng ten. Tôi đang ngồi trên một chiếc xe tải chở trâu bò. Sau khi thả trâu bò xong, phía sau được tận dụng làm chỗ chở người. Đây là phương tiện đi lại duy nhất mà tôi bắt gặp sau gần hai tiếng cuộc bộ.

Nhưng đây không phải là chuyện quái dị nhất mà tôi gặp kể từ lúc bước chân ra khỏi cái khách sạn tồi tàn ở Konso.

Sáng nay, tôi đã dậy thật sớm, đi bộ lên phòng thông tin du lịch Konso với hy vọng vớt vát thêm được ít thông tin nhưng chẳng có ai ở đấy. Tiếp tục đi bộ một lúc, tôi vẩy xe đi nhờ được một anh chàng đi xe máy. Tôi chẳng biết anh đi đâu, chỉ biết là vẫn đang trên trục đường dẫn đến Jinka. Anh thả tôi ở lưng chừng đèo, ra hiệu cho tôi đi theo con đường mòn lên núi.

- Làng người Konso – Anh bập bẹ hai từ duy nhất bằng tiếng Anh, rồi bỏ tôi lại đi mất.

Làng người Konso nằm trên đỉnh đồi và được bố trí như pháo đài bằng gỗ, bao bọc xung quanh bởi một bức tường đá xếp kiên cố. Ngôi làng này rất lớn, chia thành từng cộng đồng nhỏ với mỗi cộng đồng lại bao gồm nhiều túp lều xếp vòng quanh túp lều chính. Lều ở đây cũng có chân như nhà sàn ở Việt Nam, phần gầm được dùng để chăn nuôi gia súc. Trong làng có vài ba túp lều với tấm biển ghi nguệch ngoạc chữ “shop” và treo lủng lẳng vài túi dầu gội đầu, vài cái kẹo mút. Làng lớn là thế nhưng tôi chẳng gặp ai, cho đến khi một đứa bé lao ra giật áo tôi: “Money, money” rồi lại ngay lập tức chạy đi mất. Thêm một đứa trẻ khác, rồi đến cả chục đứa trẻ kéo thành hàng dài theo đuôi tôi len lỏi trong những con ngõ tí hìn của làng. Cuối cùng, một người đàn ông xuất hiện. Ông chia tay trước mặt tôi, ra lệnh:

“Money”. Không thích kiểu xin tiền như thế, tôi gạt tay ông ra, dừng đứng bước đi.

Tôi đã phạm một sai lầm khủng khiếp. Tôi quên mất rằng mình đang ở trong lãnh thổ của ông, rằng chính tôi mới là kẻ xâm phạm. Trước khi nhận định được chuyện gì đang diễn ra, tôi nhận ra rằng mình đã bị bao vây bởi cả trăm người, già trẻ, lớn bé. Trẻ con thì hò hét. Người lớn thì nhìn tôi đầy đe dọa.

- Hướng dẫn viên du lịch của cô đâu?

- Cháu không có.

- Vé vào làng của cô đâu?

- Ủa, cần vé à?

- Cô chụp bao nhiêu bức ảnh rồi? Mỗi bức ảnh ba birr, không thì xóa hết.

Tôi giả vờ máy ảnh của mình hết pin, chỉ vào cái màn hình đen mò mò như thể chứng minh mình không có tấm ảnh nào vậy. Từ chối trả bất kỳ loại chi phí nào, tôi bị áp tải ra khỏi làng không thương tiếc. Bây giờ tôi mới chợt nhớ đêm qua Sylvain kể cho tôi nghe về việc người ta đã du lịch hóa các bộ tộc như thế nào, và rằng lúc nào người ta cũng tiền tiền tiền. Sáng nay, tôi đến văn phòng du lịch sớm quá nên hiển nhiên không mua được vé vào làng.

Ra đến đường chính, tôi nhờ xe được một cán bộ nhà nước đi kiểm tra rừng chè. Ông để tôi lại tại một chỗ dừng chân của các đoàn du lịch ở Wato. Tại đó, tôi năn nỉ mãi mà chẳng có đoàn nào nhận cho tôi đi cùng. Vậy là tôi đành phải đi bộ, và sau hai tiếng cuộc bộ qua con đường vắng hù vắng hắt thì bắt được một cái xe tải. Xe dừng cho tôi xuống gần Key Afar. Tôi đi vào Nasa – khách sạn duy nhất trong thị trấn định bụng tắm rửa cho hết mùi phân trâu phân bò rồi đi tiếp. Ai ngờ vừa đến nơi thì gặp một đoàn khách người Ý đang chuẩn bị đi Jinka, đồng ý cho tôi đi nhờ. Thế là tôi chẳng kịp rửa ráy gì nữa, nhảy lên đi cùng họ luôn.

## Q.2 - Chương 7: Ngày 2: Làng người Mursi

Jinka là một thị trấn nhỏ với vài ngôi nhà lụp xụp mọc hai bên một con đường đất rộng thênh thang. Lý do duy nhất để thị trấn tồn tại là làm căn cứ cho khách du lịch tới thăm bộ tộc Mursi nên người nào tôi gặp ở đây cũng đang chuẩn bị thăm bộ tộc này. Một người đàn ông lái xe hứa sáng mai sẽ cho tôi đi nhờ. Khách của ông chỉ có một giáo viên người Anh nên xe còn chỗ.

Bộ tộc Mursi sống sâu trong rừng quốc gia Mango, cách Jinka bảy mươi tư kilômét. Đường vào rất xấu, chúng tôi đi xe mười sáu chỗ mà phải mất gần hai giờ đồng hồ mới tới nơi. Trên đường đi, chúng tôi đi qua một vài ngôi làng bao gồm khoảng một tá các lều, quay vòng quanh khu vực tập trung của làng. Lều của người Mursi được xây bằng bùn và lợp mái lá. Khác với lều của các bộ tộc khác ở khu vực này, lều của người Mursi không có phân cách giữa tường và mái, từ ngoài nhìn vào giống đồng như đồng rom. Những ngôi lều này cũng rất thấp, chỉ cao trên dưới một mét. Người lái xe cho biết người Mursi bị chính phủ ép phải chuyển làng đi nơi khác để tránh gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái vườn quốc gia.

Cách làng vài cây số, chúng tôi bắt gặp một nhóm thanh niên người Mursi trong “trang phục truyền thống”. “Trang phục truyền thống” của đàn ông Mursi không phải là quần áo mà là những hình vẽ bằng vôi trắng phủ khắp người. Anh chàng du khách cho tôi đi nhờ xe xuống chụp ảnh thì bị đòi giá năm birr một ảnh. Hóa ra do cạnh tranh trong làng nhiều quá, nên nhiều người Mursi chặn du khách từ ngoài làng để moi tiền.

Vừa đến nơi chúng tôi bị hai người đàn ông Mursi lực lưỡng chặn xe đòi vé vào làng một trăm birr cho một người. Vé này là không chính thức, bởi chúng tôi mỗi người đã trả một trăm tám mươi birr để vào vườn quốc gia, nhưng vì ai cũng trả nên tôi cần rằng móc hầu bao. Khi hỏi vé này có bao gồm chi phí chụp ảnh không, họ lắc đầu.

Vẫn được cảnh báo từ trước rằng làng người Mursi đã bị “du lịch hóa” quá mức, tôi vẫn không khỏi thất vọng khi thấy du khách còn nhiều hơn cả người Mursi. Trong sân chung của làng đầu hàng chục xe land cruiser mười sáu chỗ. Đây không phải là làng người Mursi duy nhất ở đây, nhưng là làng lớn nhất và cũng nơi mà du khách đến nhiều nhất. Chính vì thế, những người làng lân cận cũng bỏ việc qua đây “kiếm ăn”. Cả làng không có ai làm việc: không trồng trọt, không chăn nuôi. Nam nữ, già trẻ, tất cả đều khoác lên mình trang phục truyền thống đứng chờ du khách. Phụ nữ đeo khuyên môi, khuyên tai to như cái đĩa, đàn ông đóng khố, cầm giáo, trẻ em thì phân bỏ trát đầy người. Phân bỏ có một vị trí quan trọng trong đời sống của người Mursi. Họ sử dụng nó để đựng lều, dùng trong các nghi lễ tôn giáo và để chữa bệnh. khắp ngôi làng chỗ nào cũng có phân bỏ.

Thấy du khách là tất cả họ đều đổ xô vào: kéo chân, kéo tay, giật tóc, miệng không ngớt: “Photo, photo, camera, camera, five birr, five birr”. Ai tôi gặp cũng tỏ ra hết sức ngao ngán và khó chịu. Anh chàng cho tôi đi nhờ ở ngoài được khoảng mười phút thì trốn vào xe ngồi, không dám ra ngoài nữa. Tôi trả tiền vài bức ảnh, còn lại phần lớn là chụp lén. Nhưng người ở đây rất tinh, phát hiện ra tôi chụp lén là quát tháo dọa nạt. Được một lúc tôi oái, cất máy ảnh đi. Ấy vậy mà người ta vẫn cứ bám lấy tôi. Phản ứng tự nhiên của tôi là ... chạy. Lũ trẻ con lại tưởng tôi chơi trò đuổi bắt với chúng nên đuổi theo. Cảnh tượng mỗi lúc trở nên hỗn loạn không thể tả với một con bé châu Á chạy lấy được để thoát thân, va đập loạn xạ, theo sau là hàng dài trẻ con vừa hò hét vừa cười khanh khách. Chạy được khoảng mười lăm phút thì tôi mệt, phải chui vào xe ngồi.

Ở Jinka, tôi ra ngoài ăn tối thì gặp một đoàn khách du lịch Tây Ban Nha cũng vừa đi thăm làng Mursi hôm nay. Ai cũng rùng mình khi nhắc lại: người Mursi hung hăng quá, tham tiền quá, du lịch hóa quá. Họ bỏ cả công việc của mình để chờ khách du lịch. Họ sẵn lòng mang truyền thống của mình ra làm trò tiêu khiển. Nhưng người Mursi không phải là người duy nhất có lỗi. Suy cho cùng, họ cũng chỉ là nạn nhân của tính tò mò ham của lạ của khách du lịch. Chừng nào còn có người sẵn lòng trả tiền, chừng đó còn có người sẵn lòng nhận. Bản thân tôi sau khi đến đây cũng cảm thấy tội lỗi, rằng mình đã góp phần làm cho tình hình tồi tệ thêm. Chúng tôi có cùng kết luận: nhất định sẽ khuyên ngăn bạn bè đừng đến đây. Nếu tò mò, lên mạng xem ảnh, đọc báo. Nhiều khách du lịch đến đây chỉ làm cho tình hình tồi tệ hơn mà thôi.

Những chiếc môi dưới bị cắt

Con gái khi đến tuổi lấy chồng (sáu đến mười hai tháng trước khi đám cưới) sẽ bị cắt môi để nhét đĩa môi vào. Người cắt môi thường là mẹ của cô gái hoặc một người đàn ông trong gia đình. Đầu tiên môi dưới bị rạch khoảng một đến hai centimét, và một cái ngác bằng gỗ sẽ được nhét vào đó. Sau khi vết thương đã khô (khoảng hai đến ba tuần sau), ngác gỗ này sẽ được thay thế bằng một cái ngác lớn hơn. Khi đường kính đạt khoảng bốn centimét, cô gái sẽ được đeo chiếc đĩa môi đầu tiên. Để đeo đĩa môi, hai răng cửa hàm dưới, hoặc cả bốn răng cửa sẽ bị nhổ. Sau một thời gian tập luyện, đĩa môi có thể to bằng cái đĩa đựng thức ăn, đường kính lên đến hai mươi centimét. Kích thước của đĩa môi tùy thuộc vào ước nguyện của cô gái. Theo quan niệm của người Mursi, đĩa môi càng to thì người con gái đó càng đẹp, và càng “trị giá” nhiều gia súc. Mỗi người phụ nữ đều tự mình làm đĩa môi từ đất sét, và trang trí chúng một cách đầy tự hào. Phụ nữ phải đeo đĩa môi khi có sự hiện diện của đàn ông không phải chồng mình, và chỉ được phép tháo ra khi ăn cơm hay khi đi ngủ.

Mursi là một trong những bộ tộc hiếm hoi ở Châu Phi vẫn còn giữ tục đeo đĩa môi, biến những người phụ nữ Mursi thành một đặc điểm hút khách du lịch. Ngày nay những cô gái Mursi được phép quyết định có rạch môi hay không. Không ít cô gái chọn rạch môi không phải vì đẹp, mà chỉ vì đây là cách để kiếm tiền mà không phải lao động.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 8: Key Afar

“Tuy không phải chăn ấm đệm êm, nhưng ít nhất cũng biết được rằng mình an toàn” – Tôi đã viết trong nhật ký của mình đêm hôm đó như thế khi ngồi

trên nền đất vừa cứng vừa lạnh trong sân đồn cảnh sát, trên lưng trùm tất cả các loại quần áo mang theo giữ ấm. Thực sự mỗi ngày là một chuyến phiêu lưu. Mỗi buổi sáng thức dậy, có đắm vào mặt tôi cũng không bao giờ có thể hình dung chuyện gì sẽ xảy ra với tôi ngày hôm đó.

Thăm bộ tộc Mursi xong, tôi gần như là mất ngủ, có thể an tâm về lại Addis Ababa. Nhưng làm sao để về lại đó lại được là chuyện khác. Sau khi trả tiền khách sạn và tiền vé vào vườn quốc gia, tôi chẳng còn xu nào, đành vừa cuốc bộ vừa đi nhờ xe. Chắc sáng tôi bước ra khỏi nhà bằng chân trái hay sao mà đi mãi chẳng thấy có xe nào, đành nhờ xe ôm. Anh chàng thực ra chỉ đi lên phía trước một đoạn thôi, nhưng không nỡ để tôi lại ở giữa đồng không mông quạnh nên cứ đi, cứ đi cho đến khi không đi được nữa thì để tôi lại và quay về. Tôi bật nhạc to hết cỡ, vừa hát ầm ĩ vừa hùng dũng bước đi. Tôi rời khỏi Jinka lúc tám giờ sáng vậy mà đến tận ba giờ chiều vẫn không gặp chiếc xe nào. Trời bắt đầu tối, tôi thấy lo. Thân gái một mình trên núi, không lều bạt, không đồ ăn, không đồ tự vệ, không lo sao được. Vậy nên khi nhìn thấy một chiếc xe đồ đi qua, tôi mừng hơn bất được vàng, nhảy ra giữa đường vẫy tay rồi rít. Xe đông chật kín người. Tôi bị đùn đẩy xuống tận cuối, thế nào mà lại ngồi cạnh anh chàng duy nhất nói được tiếng Anh trên xe.

Nghe hoàn cảnh của tôi xong, Lidet, tên anh chàng có một sáng kiến là cho tôi mượn lều cắm trại ở đồn cảnh sát. Đồn cảnh sát thực ra là một túp lều tranh cũng không điện, không nước. Buổi tối mọi người về hết, tôi sợ chết khiếp đành mò sang khách sạn Nasa tìm người nói chuyện cho đỡ buồn. Vừa sang đến nơi, tôi bắt gặp ngay một cô gái faranji đang ngồi khóc rưng rức, cạnh đó một anh chàng đang cố gắng an ủi cô bằng tiếng Hebrew. Tôi kêu tay anh lại, hỏi bằng chút tiếng Hebrew tôi còn nhớ:

- Này, chuyện gì đang diễn ra vậy?

Anh chàng nhún vai ra chuyện không biết. Cô bạn mới quay sang vừa nói vừa nấc cụt:

- Chị mới gọi điện về nhà, doanh trại lính Isarel ở biên giới Ai Cập vừa bị đánh bom, bốn người chết. Không biết bạn chị đang đóng quân ở đây có sao không. Không ai liên lạc được.

Nhớ lại những người bạn mình ở Israel, tự nhiên tôi thấy đồng cảm với chị ghê gớm, choàng tay ôm chặt chị.

Tôi quen Tomer và Sonja như thế đấy. Cả hai đều tầm tuổi tôi, lại đều là người Do Thái nên chúng tôi kết thân nhanh chóng. Tomer, sinh năm 1986, là một nhà làm phim 3D đến đây làm phim về các bộ tộc ở South Omo. Sonja, sinh năm 1987, là một sinh viên nhiếp ảnh được học bổng của trường sang đây làm khóa luận tốt nghiệp. Hai người còn trẻ mà tài năng quá. Nói chuyện chán chê xong, cả hai đi bộ cùng tôi về tận đồn cảnh sát.

Ngày mai cả ba chúng tôi đều có nhiệm vụ quan trọng để làm: Tomer quay phim, Sonja chụp ảnh, còn tôi sẽ đóng vai trò một khách du lịch hoàn hảo. Ngày mai là chợ phiên của người Banna.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Q.2 - Chương 9: Lễ hội nhảy bò của người Banna

Hôm sau, ai cũng tròn mắt nhìn thấy một con bé faranji ngồi co ro ở hiên khách sạn Nasa, chân đi đất, người quàng cái chăn to sụ. Đêm qua trời mưa, lều của tôi bị hồ nên nước mưa nhỏ tong tong vào trong. Nửa mơ, nửa tỉnh, tôi quay qua bọc laptop và máy ảnh vào trong túi ni lông, rồi lại quay ra ngủ tiếp. Sáng dậy, tôi phát hiện ra tất cả quần áo, giày dép, ba lô của mình đã ướt sũng cả. Tôi phải vào khách sạn xin phơi kệ đồ. Chủ khách sạn cho tôi mượn cái khăn choàng vào cho đỡ lạnh. Tomer cho tôi mượn đôi dép to sụ của anh đi tạm. Sonja thì bảo tôi vào ngủ cùng phòng với chị.

Đã xem xong chợ phiên, tôi tính chuyện tiếp tục lên đường về lại Addis Ababa thì Tomer thì thầm:

- Nếu anh là em, anh sẽ ở lại đợi. Ngày mai có lễ hội nhảy bò của người Banna.

Mặc dù không biết nhiều về khu vực South Omo nhưng tôi đã nói chuyện với đủ người để quan tâm đặc biệt đến nghi lễ này. Người Banna hay còn gọi là người Hamar nổi tiếng với nghi lễ nhảy bò. Thanh niên của bộ tộc này chỉ được công nhận là đàn ông và sẵn sàng để lấy vợ khi đã nhảy qua lưng bò. Số lượng bò phụ thuộc vào sự giàu có của gia đình. Vì nghi lễ này chỉ xảy ra trong làng, thời gian của nghi lễ hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của gia đình, nên tự tìm đến mà không có sự trợ giúp của người địa phương thì không khác gì mò kim đáy bể.

- Mình đến xem bằng cách nào?

- Em phải mua vé từ kia kia – Tomer chỉ đám thanh niên đang chơi bida ở ngoài sân khách sạn.

- Nó diễn ra trong sân vận động hay sân khấu hay sao mà người ta bán vé?

- Không, nó diễn ra trong làng thôi nhưng em phải trả tiền thì người ta mới dẫn em vào.

Thế là tôi lẩn la đứng ở bàn bida xem mọi người chơi. Một anh chàng hát hăm hời tôi:

- Muốn chơi à?

Tôi gật đầu. Bàn nhỏ, lỗ lại rộng, tôi chơi thắng ba ván liền một lúc. Mấy anh chàng hậm hực móc tiền ra trả. Tôi ngăn lại.

- Em không cần tiền. Em muốn mọi người giúp em một việc.

Tôi kể với mọi người về lễ hội nhảy bò. Mấy anh chàng nhìn nhau.

- Cái này sợ khó vì nó được quản lý bởi Hiệp Hội.

- Hiệp hội nào cơ?

- Hiệp hội đó. Cái này là để đảm bảo lợi ích cộng đồng.

“Vớ vẩn”, tôi nghĩ trong đầu. “Thế chẳng hóa ra anh nói lễ hội này tổ chức vì khách du lịch thôi hả? Lễ hội truyền thống, có bán vé hay không thì người ta vẫn tổ chức”. Tôi nghĩ thế nhưng không nói ra.

- Em chỉ cần các anh chỉ chỗ cho em, em tự đến.

- Không được, nó xa lắm, ở tận trong rừng cơ. Em thấy mấy người đội lông chim ở chợ phiên hôm nay không? Để kịp lễ hội chiều mai, họ đã bắt đầu đi bộ được hai tiếng rồi. Chưa kể em chưa biết đường thì chắc chắn sẽ lạc.

- Nếu chạy thật nhanh bây giờ em có bắt kịp nhóm mấy người đó không?

- Em thật là khùng quá!

Bất chợt có ai đó nói tiếng bản địa với mấy người còn lại. Một anh chàng quay sang hỏi tôi.

- Em là bạn của Lidet à?

- Vâng. Lidet cho em mượn lều ngủ trong đồn cảnh sát.

- Vậy thì bọn anh sẽ giúp em như bạn bè. Bạn anh Kusse là anh họ của cậu bé sẽ nhảy bò ngày mai. Em có thể đi cùng bạn anh.

©S.T.E.N.T

Thế là hôm sau, tôi ngồi sau xe máy một anh chàng Banna bấm tròn đầu trục, da đen trùi trùi, đi qua đường đá, rồi đường đất, rồi đến chỗ chẳng còn đường mà chỉ có thể len lỏi trong rừng. Cho đến khi bị nhiều cây và gai bao vây quá, chúng tôi phải bỏ xe máy lại đi bộ. Như vậy đâm ra lại hay. Thay vì đến lễ hội như khách du lịch mua vé trả tiền, tôi nghiễm nhiên được tiếp đón như khách của cả gia đình. Kusse vừa nói được tiếng Anh, vừa nói được tiếng địa phương bỗng chốc trở thành phiên dịch viên đắc lực của tôi. Người dân ở đây không ai nói được tiếng Anh, thậm chí không nói tiếng phổ thông. Theo một phát ngôn của chính quyền địa phương, trong số 46,532 người Hamar ở khắp thung lũng South Omo, chỉ có sáu người đã học xong cấp hai.

Lúc tôi đến, ở đây chỉ có khoảng một tá người, tất cả đều đang bận rộn chuẩn bị cho nghi lễ. Xung quanh chẳng thấy bóng dáng ngôi nhà nào nhưng chẳng hiểu mọi người cứ từ đâu tự nhiên xuất hiện. Người thì bô củi, người thì dựng lửa trại, người thì lúi cuội trong bếp nấu nướng. Gọi đây là làng cũng không đúng, bởi tôi chỉ thấy đúng có ba túp lều. Tôi đoán đây là nơi ở của một đại gia đình. Lều của người Hamar có hình tròn, mái hình nón, làm từ cành cây phủ cỏ và da bò. Mái nhọn rất cao nhưng tường thì rất thấp. Cửa vào bé tí, lùn như tôi cũng phải cúi sát mới vào được, tôi nghĩ, người nào cao cao một chút chắc phải bò mất. Người Hamar là dân du mục. Cứ ở vài tháng là họ lại di chuyển để tìm cỏ mới cho gia súc của mình nên lều rất tạm bợ. Người Hamar không trồng trọt. Họ trao đổi thịt và sữa với các bộ tộc khác để lấy lúa miến (sorghum) và ngô.

Khi công việc chuẩn bị đã hòm hòm, một người phụ nữ bung đồ ăn từ trong bếp ra. Đồ ăn là lúa miến khô vo tròn lại thành từng hạt như hạt trứng chim trộn với một ít rau xanh. Vì tôi là khách nên mọi người nhiệt tình mời tôi ăn cùng. Tôi ăn thử thì thấy vị nhạt như cám. Đàn ông ngồi quây thành một nhóm, phụ nữ ngồi riêng một nhóm. Thức ăn đựng trong một khay đặt giữa vòng tròn. Họ vừa ăn vừa uống borde – một đồ uống có cồn làm từ lúa miến. Borde được đựng trong một vỏ bầu to gấp đôi đầu người, tất cả truyền tay nhau uống chung. Đến lượt tôi, tôi cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà đưa lên miệng uống, cố gắng không nghĩ đến việc người dân ở đây có bao giờ đánh răng hay không. Bia này nhiều nhưng rất nhẹ. Người ta uống như uống nước lã.

Ăn xong mọi người bắt đầu màn trang điểm. Những người phụ nữ ngồi dưới một gốc cây làm tóc cho nhau. Họ trát đất sét và đất son lên tóc, vo lại thành từng lọn dài ngang lưng tạo thành kiểu tóc hết sức đặc trưng của phụ nữ Hamar. Đất son là để tạo màu cho tóc, màu đỏ như thế mới đẹp. Trời nóng được một lúc là lưng, cổ ai cũng nhoe nhoét mồ hôi trộn đất. Tôi không dám hình dung trời mưa thì sẽ như thế nào. Đàn ông Hamar cũng điệu đà không kém. Họ trang trí tóc mình với những mảnh đất sét nung vẽ nhiều hình trang trí lạ mắt. Tôi bắt gặp một anh chàng tỉ mỉ vẽ son lên mặt, tay cầm một mảnh gương vỡ kích cỡ chỉ bằng một con tem. Rõ ràng gương soi là một vật xa xỉ của bộ tộc này. Đàn ông trong làng mặc áo phông (tôi đoán áo phông là thứ du nhập vào làng trong những năm trở lại đây), quây một tấm vải sọc lam vảy. Phụ nữ ở đây đều mặc váy làm từ da gia súc, ngoại trừ một số cô gái khoác lên mình những tấm vải màu sắc tươi tắn để tham gia nghi lễ, Đàn ông thường mang theo mình một chiếc gậy và một cái gối làm từ gỗ. Họ chăm sóc tóc rất cẩn thận nên chiếc gối gỗ này là để bảo vệ mái tóc khi đi ngủ. Khi cần thiết, chiếc gối sẽ được sử dụng để làm ghế ngồi. Phụ nữ thường đội trên đầu một chiếc vỏ bầu. Chiếc vỏ bầu này là để che nắng, che mưa, nhưng cũng là để đựng đồ ăn, thức uống. Một người phụ nữ đứng tuổi đưa cho tôi một tấm vải da bò đính vỏ ốc rất đẹp, ý bảo tôi mặc nhưng tôi không dám. Phần vì váy có mùi rất nặng, tôi không biết có chú bộ nào định cư trên đây không, phần vì váy này lộ ngực. Con gái ở đây không mặc áo ngực nhưng không hiểu sao ngực vẫn tròn trịa, đầy đặn. Tôi nghe nhiều du khách trầm trồ về vẻ đẹp của người Hamar. Đây có lẽ là bộ tộc đẹp nhất thung lũng South Omo. Trai gái đều có khuôn mặt thanh tú, đường nét sắc sảo, dáng người cao ráo, nụ cười thân thiện.

Điều buồn cười là không chỉ tôi thấy người ở đây lạ, mà họ cũng thấy tôi lạ. Họ chắc đã gặp nhiều du khách Châu Âu, nhưng du khách Châu Á thì có lẽ tôi là người đầu tiên. Ai cũng muốn chạm vào tóc tôi. Hôm đấy tôi mặc áo hở vai, để lộ dây áo ngực. Nhiều cô gái xúm xít lại... sờ thử bởi họ chưa nhìn thấy cái gì như thế bao giờ.

Họ còn giật giật đòi tôi... cời ra để xem thử. Mấy anh chàng trong làng chạy đến xin chụp ảnh cùng tôi. Một anh chàng còn muốn cưới tôi. Tôi đùa:

- Anh có bao nhiêu bò?

Anh lăm băm tính một lúc rồi nói:

- Bò chỉ có ba con, nhưng anh có năm con dê.

Một anh chàng khác chen vào:

- Đừng cưới nó, cưới anh này. Anh có mười con bò cơ.

- Bảo hán ta tránh ra đi. Em sang Isarel với anh, anh trả em sáu mươi con bò – Tomer đứng gần nghe thấy chen vào. Anh chàng người Banna đặt tay lên ngực mình, rồi về hình trái tim thật to.

Trái tim người Châu Phi đúng là to thật. Tôi yêu người dân nơi đây mất rồi.

## 9. Nghi lễ nhảy bò

Tiếng tù và cất lên báo hiệu nghi lễ bắt đầu. Những cô gái trẻ trung xinh đẹp vừa đi vừa nhảy múa, hát hò. Những người Hamar từ những ngôi làng khác cũng dần dần xuất hiện khắp bốn phía của khu rừng. Ban đầu chỉ có khoảng năm, sáu cô gái, sau nửa giờ đồng hồ, con số đó đã lên đến hai chục. Tiếng tù và ngân vang và sâu, tiếng bước chân chắc nịch, tiếng vỗ tay rộn rã, tiếng hát hò đầy hoang dã, tất cả hòa quyện vào một không gian rất ảo. Tôi cảm giác như mình đang ở thời kỳ sơ khai của thế giới loài người vậy.

Tiếp theo đó là nghi lễ vô cùng quan trọng nhưng cũng gây tranh cãi không ít từ cái nhìn của người ngoài cuộc: nghi lễ “đánh vợ”. Những người phụ nữ trong gia đình của cậu bé nhảy bò ngày hôm đó sẽ tự nguyện chịu đánh. Mục đích của nghi lễ này chứng tỏ tình yêu và sự hy sinh của người phụ nữ cho cậu bé đó. Người đánh là maza – những người đàn ông đã hoàn thành nghi lễ nhảy bò trước đó. Vật dùng để đánh là những chiếc roi dài và dẻo. Những người phụ nữ khiêu khích maza để họ đánh nhiều và mạnh. Tiếng roi quất trong gió kêu vun vút. Những tấm lưng bắt đầu lấm tấm máu. Vết thương sẽ để lại sẹo cho họ cả đời. Sau này, nếu người phụ nữ cần sự giúp đỡ, họ có thể đưa những vết sẹo này ra để yêu cầu người đàn ông giúp mình, bởi vì người đàn ông mà họ đã phải chịu đánh. Lưng càng nhiều vết sẹo, địa vị của người phụ nữ càng cao trong xã hội Hamar. Những người phụ nữ hết sức tự hào về vết sẹo của mình. Họ nhờ tôi chụp lưng họ, rồi cười khúc khích với nhau khi xem những tấm lưng đầy sẹo trong bức ảnh.

Càng lúc người đến càng đông. Không biết người Hamar ở đâu ra mà nhiều thế. Cuối giờ chiều, số người có mặt ở đó phải đến cả trăm người. Hàng chục chú bò bị lừa ra từ bụi rậm bắt đầu chạy toản loạn, khiến cho mọi người ở đấy được một phen hết hồn, xô nhau chạy. Chỉ những chú bò đực thiến mới được sử dụng ngày hôm đó. Số lượng bò tùy thuộc vào sự giàu có của gia đình. Tôi nghe phong phanh hôm đó gia đình này sử dụng mười bốn chú bò. Những maza nhanh chóng giữ những chú bò ấy lại, ép chúng đứng sát với nhau để giảm thiểu rủi ro. Cậu bé nhảy bò sẽ phải chạy qua chạy lại trên lưng những chú bò bốn lượt tất cả. Khi nhảy cậu bé không được phép mặc gì ngoại trừ một sợi dây buộc chéo trước ngực và cổ để tượng trưng cho tuổi thơ mà cậu đang bỏ lại phía sau. Nếu cậu bị ngã, cậu sẽ không được phép cưới người con gái mình chọn và phải chờ một năm cho đến khi được thử lại. Thất bại trong việc nhảy bò cũng được coi là một điều sỉ nhục đối với gia đình. Nghi lễ diễn ra hết sức nhanh chóng, và thật may mắn, cậu bé hôm đó hoàn thành nhiệm vụ của mình mà không gặp bất cứ khó khăn gì. Tiếng hò reo vang dội. Tiếp theo là màn nhảy múa ăn mừng. Người Hamar rất thích ca hát nhảy múa. Tất cả đứng quây thành vòng tròn, thay phiên nhảy. Họ nhảy đúng là nhảy thật: nhún chân, bật người lên cao. Thành thạo, từng đôi trai gái nhảy điệu tăn tăn hết sức vui mắt. Chàng trai đuổi theo cô gái, cô gái trốn chàng trai, rồi cả hai cùng bật người lên cao, nhảy. Nhạc được tạo thành bằng tiếng vỗ tay và những câu hò. Một vài anh chàng Hamar chạy đến mời tôi nhảy. Tôi đồng ý. Mỗi lần tôi nhảy là mọi người phá lên cười. Chưa bao giờ tôi thấy bữa tiệc nào vui như thế.

Trời tối, tôi phải về lại Key Afar mà trong lòng cứ tiếc hùi hụi. Bữa tiệc không có dấu hiệu ngừng nghỉ. Tiếng hò hát vang vọng cả một khu rừng. Mùi thịt nướng thơm phưng phức. Cuộc sống của người Hamar kể ra cũng thật hạnh phúc. Họ không có nhiều tiện nghi, nhưng họ biết trân trọng những gì họ có. Chẳng cần nhạc xập xình, chẳng cần những bộ váy đắt tiền, giữa cánh rừng bao la, họ vẫn có thể tạo cho mình một bữa tiệc đủ để bất cứ ai ở “thế giới văn minh” cũng phải ghen tị.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 10: Konso – Arba Minch – Addis Ababa

Hôm sau, tôi đi nhờ được với hai thương gia người Ethiopia, rồi với một giảng viên đại học, rồi với một đoàn khách du lịch. Mọi người trên xe nghe nói tôi đến từ Việt Nam mới thích thú hỏi tôi có phải là con bé Việt Nam một mình đi nhờ xe khắp South Omo, ngủ qua đêm ở đồn cảnh sát hay không? Họ nghe kể về tôi từ hướng dẫn viên du lịch của họ ở Key Afar. Rõ ràng, người dân ở Key Afar đang lan truyền huyền thoại về con bé faranji tiền bạc không



có bao nhiêu nhưng máu liều thì không thiếu.

Trời tối, tôi phải ngủ qua đêm ở nhà nghỉ rẻ nhất có thể tìm được ở Arba Minch. Lúc ra ngoài mua đồ ăn, gặp bao nhiêu cặp nam nữ ôm eo nhau đi lên cầu thang tôi mới giật mình nhận ra nhà nghỉ này chuyên được gái mại dâm trưng dụng làm nơi bán hàng. Thảo nào giá ở đây rẻ thế. Nhìn chần chệm loang lổ những vết trắng nhờ nhờ tự nhiên tôi thấy rung mình. Không lẽ đêm nay ngủ dưới sàn.

Về lại được Addis Ababa, việc đầu tiên tôi phải làm là bỏ hết quần áo vào chậu giặt đi giặt lại cả chục lần mà vẫn cảm thấy những bàn chân li ti của rệp ở khắp người. Bụng tôi bây giờ có một đường tròn đỏ vòng quanh thắt lưng, chỉ chít vết rệp cắn. Ethiopia không chỉ nổi tiếng với nạn đói mà còn nổi tiếng với những chiếc giường khách sạn đầy rệp. Sau một tuần lăn lộn ở những chỗ tồi tàn nhất ở khu vực vùng sâu vùng xa nhất của Ethiopia, tôi coi như đã lãnh đủ.

Hạnh phúc nhất là được gặp bạn bè ở Addis Ababa. Bấy giờ, tôi đã khá thân thiết với Hermann và Mika, đến mức hai người này tuy quen nhau qua tôi cũng đã kịp trở thành bạn tốt. Claudio và Fidel (bạn nhai “khat” của Hermann) hầu như tối nào cũng tụ tập ở một quán bar quen để uống rượu. Hermann lần nào đi cũng kéo theo tôi. Một buổi tối, Claudio bảo tôi có fan cuồng, một anh chàng Israel rất đẹp trai, rất thông minh, rất tốt bụng cũng vừa trở về từ South Omo. Ban đầu tôi đoán là Tomer, nhưng Tomer không dùng CouchSurfing và chắc chắn không ở nhà Claudio. Tôi gắng hỏi thế nào thì Claudio cũng không nói, lại còn nhăm nhá với Fidel cười phá lên:

- Cứ từ từ rồi em sẽ gặp thôi.

Buổi tối hôm đó, tôi nhận được tin nhắn trên CouchSurfing.

“Hi Chip, anh là Asaf. Anh ở nhà Claudio mấy ngày trước nhưng không gặp được em, có lẽ vì vị Chúa của đôi chân muốn anh đi một mình. Ngài nói rằng đi một mình mới phiêu lưu.

Ngài nói đúng. Anh đã lắng nghe Ngài trong suốt tám năm qua. Nhưng từ hôm được nghe kể về em ở Key Afar, anh quyết định sẽ không nghe theo Ngài một lần. Anh muốn một lần được đi cùng ai đó. Và bức thư này chính là lời mời chính thức để em trở thành “ai đó”.

Ký tên: Người bạn vô hình của em ở Ethiopia.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 11: Đi bộ lên phía Bắc

Sự thật mà nói, sau khi đọc được tin nhắn siêu dễ thương của Asaf và đọc hồ sơ siêu thú vị của anh, tôi cũng rung rinh lắm. Vậy mà chẳng hiểu sao khi anh gọi điện rủ tôi đi leo núi miền Nam thì tôi lại thấy run run. Đã quá quen với việc đi một mình, việc chia sẻ cuộc hành trình với một ai đó, đặc biệt là với một người mình thậm chí còn chưa gặp mặt, tự nhiên mang lại cho tôi cảm giác bất an. Đi cùng nhau lên núi rồi lỡ như không hợp tính nhau thì sao? Tôi từ chối với lý do tôi muốn đi lên phía Bắc. Du lịch ở Ethiopia cơ bản được chia thành hai tuyến chính: tuyến xuống phía Nam thăm hồ nước, đồi núi và thung lũng South Omo; tuyến lên phía Bắc thăm các thành phố cổ huyền thoại: Bahir Dar – Gondar – Lalibela – Aksum.

Có lẽ tôi đã quyết định sai bởi vừa mới ra khỏi nhà để đi lên phía Bắc thì trời mưa như trút nước. Tôi chạy vào khách sạn trú mưa và làm rơi quyển Bradt Guide xuống công. Tôi nhặt vội quyển sách lên, hứng nó dưới mưa để rửa cho trời mùi nước thải rồi lấy khăn của mình ra lau cho khô, vừa lau vừa nghĩ khi nào nhận lại được quyển sách này chắc Mika sẽ giết tôi mất.

Trời ngớt mưa, tôi vẫy xe đi nhờ một cặp đã đứng tuổi. Nhìn vào cách cư xử của họ, tôi đoán hai người mới chỉ hẹn hò: người phụ nữ thì bẽn lén còn người đàn ông thì thích thể hiện ga-lăng quá mức. Hai người nói họ chỉ đi gần thôi, nhưng có thể đưa tôi đến đồn cảnh sát.

- Hà, đưa cháu đến đồn cảnh sát làm gì? – Tôi hỏi hoảng.

- Đi nhờ xe nguy hiểm lắm. Cảnh sát sẽ giúp cháu tìm xe an toàn.

Đây là một điều mà sau này đi nhiều ở Châu Phi rồi tôi mới nhận ra: người Ethiopia nói riêng và người Châu Phi nói chung có một niềm tin sắt đá đến kỳ lạ vào cảnh sát. Họ cho rằng cảnh sát có thể giải quyết được tất cả mọi việc. Tôi đẩy đẩy từ chối nhưng cô chú này cứ nhất quyết để tôi ở lại đồn. Y như tôi đoán, mấy anh cảnh sát trẻ măng thấy tôi thì vô cùng tò mò, toàn hỏi nhưng câu chẳng liên quan gì đến sự nghiệp giữ gìn an ninh trật tự của mình cả. “Em đến từ đâu? Việt Nam ở Trung Quốc hay Nhật Bản? Sao em lại đi một mình? Bạn trai em đâu? Ở đây không đi nhờ xe được đâu, em phải đi xe buýt. Sao, em cứ nhất định phải đi nhờ à? Không được, thế thì bọn anh cấm đấy”.

Thời tiết đang xấu, cứ ngồi nghe các anh chị cảnh sát này nói chuyện thì nẫu hết cả ruột, tôi bực mình bỏ đi, mặc cho người ta í ới gọi theo. Tôi bắt xe đi nhờ hai thương gia được một đoạn, sau đó đi nhờ xe hai kỹ sư người Ethiopia. Lòng tôi nặng trĩu khi thấy những cột khói nhà máy nghi ngút nối tiếp nhau giữa cảnh làng quê hết sức thanh bình. Hai kỹ sư trẻ người Ethiopia trẻ măng, hào hứng kể chuyện:

- Bọn anh làm việc cho công ty em đấy. Nhiều người giống em lắm. Nhưng toàn là con trai. Đây là lần đầu tiên bọn anh thấy con gái Trung Quốc.

- Em đến từ Việt Nam
- Việt Nam là khu vực nào của Trung Quốc?
- Không, Việt Nam là một nước, Trung Quốc là một nước, giống như Ethiopia và Kenya là hai nước khác nhau vậy.

Tôi kiên nhẫn giải thích mà nghĩ thầm trong bụng: “Thử xem ai bảo Ethiopia là một phần Kenya thì các anh nghĩ sao?” Mặc dù hơi bực mình, vì tò mò, tôi vẫn theo các anh đi thăm nhà máy Trung Quốc, tranh thủ ghé thăm một thác nước cao gần trăm mét ở giữa đồng không mông quạnh mà chẳng có một bóng người. Mọi người ở lại nhà máy lâu hơn dự kiến, đến lúc rời khỏi thì trời đã gần tối, tôi phải nghỉ tạm ở một nhà nghỉ siêu rẻ chỉ hai mươi lăm birr một đêm (khoảng ba mươi nghìn Việt Nam). Lúc mở Bradt Guide ra đọc thì tôi phát hiện ra chỗ mình ở chỉ cách Addis Ababa có ba mươi kilômét. Xét về mặt năng suất đi thì hôm nay tôi đi không hiệu quả lắm. Vậy nên hôm sau tôi dậy sớm, mua vài cái bánh mỳ làm đồ ăn dọc đường rồi tiếp tục đi, không hề biết rằng mình sắp sửa có một chuyến nhờ xe điên rồ nhất trong hành trình.

Đang đi nhờ xe một chiếc xe tải tốc độ mười kilômét một giờ ở lưng chừng đèo thì tôi quyết định nhảy xuống đi nhờ xe khác. Chẳng phải tôi đang vội đâu, nhưng cứ ngồi ì trên xe cả năm tiếng đồng hồ mà mới đi được khoảng năm mươi kilômét khiến tôi sốt ruột. Tôi đi nhờ được một chiếc xe tải khác có thể nói là đang đi nhanh nhất trong số những chiếc xe mà tôi thấy với tốc độ khoảng hai mươi kilômét một giờ. Xe tải nào đi qua tuyến đường này cũng chở nặng quá tải, mà đường ở đây vừa dốc, vừa ngoằn ngoèo như đường xoáy tròn ốc. Hai anh chàng lái xe trẻ măng với trình độ tiếng Anh chắc chỉ tương đương trình độ tiếng Amheric của tôi. Tôi cũng chẳng hiểu bằng cách nào mà chúng tôi lại có thể nói chuyện với nhau. Hai người đang chở cả chửa từ Shashemene lên Gondar, vừa đi vừa hát hò ầm ĩ lại còn làm đủ các trò làm tôi cười lăn lộn. Ban đầu tôi cũng hơi nghi ngại mấy anh chàng thanh niên lái xe, nhưng sau khi thấy cách cư xử đầy tình đồng chí của hai người với nhau, rồi thấy nụ cười hiền khô của anh chàng lái xe, tự nhiên tôi thấy ấm áp.

Đang đi, chúng tôi bắt gặp một chiếc xe tải nằm sõng xoài bên đường. Nói ra thì thấy hơi tội lỗi một tí, nhưng thực sự là chúng tôi mừng rơn khi phát hiện ra nó là xe chở bia. Thế là ngay lập tức, chúng tôi tìm tất cả chai lọ có trên xe, đổ hết nước đi rồi đổ đầy bia vào trong đó.

Xe cứ đi mãi miết, hai anh chàng nhai “khat” luôn miệng cho tỉnh ngủ và chống đói. Trời tối, tôi bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Hai người bảo tôi cứ ngủ đi, khi nào đến Bahir Bar (thành phố nơi tôi muốn đến) họ sẽ gọi tôi dậy. Tôi mới giật mình nhận ra rằng kể từ hai ngày trước, họ chưa từng được chợp mắt. Bằng cử chỉ là chính và tiếng Anh, tiếng Amheric là phụ, họ bảo tôi rằng nếu không kịp đến Gondar thì ông chủ sẽ không trả tiền cho họ.

Họ gọi tôi dậy vào lúc một giờ sáng. Bahir Dar về đêm vắng hoe vắng ngắt. Chẳng có ai đi lại trên đường, cũng chẳng thấy cửa hàng hay khách sạn nào mở cửa. Tôi xuống đây rồi biết làm gì? Tôi tặc lười quay qua ngủ tiếp. Sáng tinh dậy, tôi phát hiện mình đã ở Gondar, cách Bahir Dar chừng một trăm bảy mươi lăm kilômét.

Có cái gì đó không ổn. Lúc đi qua trạm cảnh sát, xe bị vẫy dừng lại nhưng anh chàng lái xe rô ga vượt qua. Đi được một đoạn, một trạm cảnh sát khác dựng hàng rào chắn ngang đường, buộc xe dừng lại.

Chẳng mấy chốc, người hiệu kỳ đã tạo thành đám đông vây kín quanh xe. Hai anh chàng bị dẫn vào đồn, để lại tôi bơ vơ giữa đường không biết chuyện gì đang diễn ra. Một chú cảnh sát cố gắng giải thích một tràng dài tiếng Amheric, nhưng cuối cùng đành bỏ cuộc. Tôi hỏi mọi người xung quanh nhưng không ai hiểu tôi nói gì. Mãi về sau, có một bác đến gần tôi, hít một hơi thật sâu, lay can đảm hắng giọng bập bẹ vài từ tiếng Anh: “Tại nạn. Một người. Chết”. Phía trước xe là một vết lõm to đùng.

Chúa ơi, đêm qua xe gặp tai nạn, đâm chết một người vậy mà tôi ngủ say đến mức thậm chí còn không biết.

Tôi thấy thương hai anh chàng vô cùng. Lái xe mấy ngày liền không được ngủ như thế, tai nạn là điều hiển nhiên. Giờ các anh phải làm sao? Giờ tôi phải làm sao? Hai người tốt với tôi như thế, có chuyện xảy ra tôi lại bỏ đi à? Tôi ở lại đợi khoảng nửa tiếng thì hai người ra bảo tôi đi trước đi. Tôi có ở lại thì cũng chẳng giải quyết được gì nên đành ra đường vẫy xe đi nhờ về Bahir Dar mà lòng cứ nặng trĩu.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 12: Người Việt ở Bahir Dar

Bahir Dar là một thành phố xinh đẹp soi bóng bên hồ Tana, một hồ nước khổng lồ với những hòn đảo. Trên đó là những tu viện và nhà thờ cổ nhất thế giới. Hồ Tana cũng là khởi nguồn của Blue Nile, một trong hai nhánh chính của sông Nile huyền thoại.

Mika giới thiệu tôi ở nhờ nhà bạn anh là Yordanos. Yordanos xuất thân từ một gia đình nghèo, một mình chị lao động nuôi sống cả gia đình với gần chục miệng ăn. Vậy nhưng chị lại là một trong những người phụ nữ thông minh nhất mà tôi từng gặp. Hơn tôi có vài tuổi mà chị đã có trong tay một đồng bằng sáng chế. Thấy tiếc vì cứ đến mùa, xoài chín nhiều ăn không hết phải bỏ đi, chị nghiên cứu tìm ra cách làm rượu từ xoài. Dự án kinh doanh của chị được nhà nước ủng hộ, cấp cho chị mảnh đất hai nghìn mét vuông để xây nhà máy. Tôi gặp chị lúc chị vừa biết tin mình được chọn tham gia khóa Women Leadership’s Forum được tài trợ và tổ chức bởi chính phủ Mỹ. Trên miệng chị lúc nào cũng thường trực nụ cười tươi rói. Chị ghét mái tóc Châu Phi xoắn xù như đồng rom của mình nên luôn đội sùm sụp một cái mũ len.

Tôi ở đây đúng vào ngày lễ thánh Haymanot, vị thánh duy nhất xuất thân từ Ethiopia, rất nổi tiếng ở cả trong và ngoài nước. Giai thoại kể lại rằng ngài đã

đứng cầu nguyện suốt hai mươi chín năm trời trong một cái hang ở phía Bắc Ethiopia, cầm hơi bằng một hạt đậu mỗi ngày. Sau khi chân của ngài rụng vì đứng lâu quá, ngài tiếp tục đứng bằng một chân còn lại. Địa điểm nơi ngài cầu nguyện hiện giờ là nhà thờ và tu viện quan trọng nhất của Ethiopia. Vị trưởng tu viện này là người có quyền lực thứ hai trong giáo hội đất nước này. Tôi đã có dịp đến thăm nhà thờ này trên đường lên Bahir Dar. Phải đến vài ngàn người hành hương có mặt ở đó lúc tôi đến.

Vì là ngày lễ, nhà ai cũng trải cói xanh, nấu thật nhiều injera và wat, làm coffee ceremony mời khách đến ăn. Coffee ceremony là nghi lễ cà phê truyền thống của Ethiopia, là biểu hiện của tình bằng hữu và sự tôn trọng. Người nước ngoài không được coi là “biết” Ethiopia cho đến khi đã được mời đến coffee ceremony ở một gia đình địa phương. Nghi lễ cà phê thường được thực hiện bởi một người phụ nữ trẻ, mặc quần áo truyền thống, trên một bếp than nhỏ ngay trong nhà. Cà phê được rang, tách vỏ, nghiền nhỏ rồi pha đi pha lại ba lần. Có thể nhiều người không biết, Ethiopia là quê hương của cà phê nên cà phê nơi đây được xếp hạng ngon nhất thế giới.

Ông chủ lái xe bajaj (xe rickshaw ba bánh như của Ấn Độ) ăn no uống say xong thì lăn ra ngủ như chết. Chúng tôi lấy trộm chìa khóa xe của ông lái xe đi khắp thành phố, vừa đi vừa hét: “Bajaj faranji, bajaj faranji”. Ai nhìn thấy cũng phải bỏ lăn ra cười. Lái xe ba bánh nhìn vậy mà rất khó. Xe nhẹ tang nên rất chòng chành cảm giác như có thể lật bất cứ lúc nào. Buổi tối cao hứng, tôi quyết định mời Yordano và em họ chị đi ăn coi như để cảm ơn. Hai chị em gọi injera và wat kitfo, thịt bò xay nhỏ trộn với bơ, ớt và nhiều gia vị khác. Món ăn này ngon đến mức thậm chí tôi còn không nhận ra rằng đây là thịt sống.

Một buổi chiều đang đi dạo loanh quanh ở Bahir Dar, tôi thấy một cô gái Châu Á đang đứng cùng một nhóm người Châu Âu. Chị ấy nhìn tôi, nhưng tôi đoán chị không phải là người Việt Nam nên không dừng lại. Tự nhiên, người đàn ông Châu Âu trung niên vẫy tôi lại, chào rành rọt bằng tiếng Việt:

- Xin chào.

Tôi giật mình:

- Hà! Bác nói tiếng Việt à?

Ông cười đắc thắng, quay sang chị kia:

- Haha, anh đã nói với em rồi. Anh ở Việt Nam sáu năm, nhìn cô bé anh biết là người Việt Nam ngay.

Tôi và chị Liên gặp nhau mừng như bắt được vàng. Thật không thể tin được là ở một nơi thậm chí còn được coi là vùng sâu vùng xa theo tiêu chuẩn Châu Phi, hai người Việt duy nhất lại có dịp chạm trán nhau. Chị Liên đang học ở Ý, sang Ethiopia thực tập cho một tổ chức phi chính phủ và hiện đang làm một chuyến khảo sát ở khu vực miền Bắc Ethiopia. Chúng tôi trao đổi liên lạc, hẹn khi nào về lại Addis Ababa nhất định sẽ đi chơi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 13: Bahir Dar – Gondar: Bị lừa ở Gondar

Cứ nghĩ rằng mình đi nhiều, biết nhiều mách lới nhưng phải đến Gondar tôi mới thấy rằng mình vẫn còn non và xanh lắm.

Chia tay Yordanos, tôi tiếp tục đi nhờ xe lên Gondar. Trong lúc chờ xe ở phía ngoài một ngôi làng nhỏ, một đám trẻ con phát hiện ra tôi: “Hello, hello, hello”. Tôi mỉm cười trả lời lại: “Hello”, nhưng rồi nhanh chóng nhận ra rằng bọn trẻ con này không chào tôi để mong được chào lại. Ngay cả khi tôi đã trả lời rồi bọn nó vẫn cứ đi theo eo óc: “Hello, hello, hello”, “money, money, money”. Một đám trẻ con hơn hai chục đứa cứ bám theo tôi như thể phải đến nửa tiếng. Khi tôi tăng lờ chúng, chúng bắt đầu nhặt đá ném tôi, cho đến khi tôi nhảy lên được phía sau một chiếc xe tải.

- Nhưng chú chỉ đi lên phía trước vài cây thôi – Người lái xe bảo tôi.

- Dạ không sao ạ, cháu chỉ muốn chạy trốn được khỏi đám trẻ con này thôi.

Tôi đến Gondar khoảng đầu giờ chiều. Sau khi tìm cho mình chỗ ngủ xong, tôi ra ngoài đi dạo. Một anh chàng tóc cuốn lộn rasta tiếp cận tôi, đề nghị dẫn tôi đi giới thiệu vòng vòng. Tôi từ chối nhưng anh chàng cứ đi theo tôi, vừa đi vừa nói chuyện. Anh chàng này nói tiếng Anh rất tốt nên tôi cũng nói chuyện lại cho đỡ buồn. Sau khoảng hai tiếng, anh chàng bảo tôi rằng tối nay có một bữa tiệc trong thị trấn, anh muốn mời tôi tham gia. Tôi lấy lý do mình bận không đi được, từ chối.

Buổi tối ra ngoài ăn, tôi lại gặp một anh chàng khác trẻ măng, chắc chỉ tầm tuổi tôi. Anh giới thiệu mình là sinh viên ở Gondar, muốn nói chuyện với khách du lịch để thực hành tiếng Anh. Tôi ngồi không chẳng làm gì nên đồng ý. Ăn xong, anh chàng đề nghị đi bộ cùng tôi về khách sạn. Đang đi trên đường, chúng tôi gặp anh chàng tóc rasta chiều nay. Anh ta tức giận lao vào túm tay tôi:

- Mày bảo tao là tối nay mày bận không đi cùng tao được mà bây giờ mày lại đi cùng thằng này à?

Anh chàng tôi mới quen đẩy anh chàng kia ra, rồi hai người lao vào đánh nhau. Tôi đứng tẩn ngần không biết phải phản ứng thế nào. Cuối cùng tôi lấy hết can đảm hét toáng lên. Nói thật, tôi cũng chẳng biết mình nói gì. Mục đích duy nhất của tôi tạo ra càn nhiễu tiếng ồn càng tốt. Hai người buông nhau

ra, tôi kéo anh chàng mới quen bỏ đi. Anh chàng rasta gọi với theo:

- Thằng đấy là người xấu đấy.

Tôi tăng lò. Chúng tôi tiếp tục đi về nhà nghỉ. Nhưng sau khi tôi tạm biệt anh để vào phòng, anh vẫn đứng trơ trơ ở đấy.

- Em phải cho anh ngủ ở đây. Bây giờ nhà anh đóng cửa rồi.

Lúc ấy mới chỉ khoảng chín giờ tối.

- Anh đến tạm nhà bạn đi.

- Anh không có bạn.

Đồ dối trá! Chẳng có lý nào mà một người sinh ra và lớn lên ở đây lại không có bạn?

- Nhưng em không thể cho anh ở lại đây được.

- Anh ngủ dưới sàn thôi, sẽ không làm gì em đâu.

- Không được.

Tôi nhìn quanh tìm người quản lý nhà nghỉ nhưng không thấy ai. Chỗ tôi ở là chỗ rẻ tiền nên có lẽ buổi tối nhân viên về hết. Anh chàng bước vào trong phòng tôi, tôi đẩy ra.

- Anh mà vào trong là tôi hét lên đấy.

- Vậy thì em phải cho anh tiền ở khách sạn. Anh hết tiền rồi.

- Bao nhiêu?

- Hai mươi đô.

Vớ vẩn. Phòng tôi đang ở chỉ có bốn đô. Tôi ném cho anh mười đô coi như ngu phí, rồi phi vào phòng, khóa chặt cửa lại. Thật may là chưa có chuyện gì tệ hơn xảy ra. Mười đô cho một bài học xương máu, kể ra cũng đáng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 14: Lalibela – Debauch – Addis Ababa

Sau khi thăm những tòa lâu đài duy nhất của Đông Phi ở Gondar và thăm mười nhà thờ đục trong lòng núi đá của Lalibela, tôi tính sẽ đi tiếp lên Aksum để hoàn thiện đủ tour Bahir Dar – Gondar – Lalibela – Aksum như một khách du lịch chân chính. Nhưng sau khi đi được nửa đường lên Aksum đến Debauch thì tôi phải quay về vì trời mưa như trút nước. Đường ở đây toàn là đường đất, hễ trời mưa thì xe cộ không đi lại được. Người lái xe lắc đầu ngao ngán: “Cháu có tin được ở đây mấy chục năm trước là một con đường nhựa láng bóng không? Đất nước ngày càng đi xuống”. Sau đó, tôi đi nhờ xe về lại Addis Ababa mà không gặp khó khăn gì, ngoại trừ việc đang đi thì tôi muốn đi tiểu mà không biết giải thích với bác lái xe thế nào. Tôi ôm bụng nhăn nhó. Bác hỏi:

- Cháu đói à?

Tôi lắc đầu.

- Cháu bị đau bụng à?

Tôi lắc đầu. Trời ạ, từ trước đến giờ tôi toàn dựa vào ngôn ngữ cử chỉ để giao tiếp mọi người, nhưng làm thế nào mà tôi có thể diễn tả câu: “Tôi muốn đi tiểu” cho người ta được. Tôi đành cắn răng nhịn suốt năm tiếng đồng hồ cho đến khi về lại thành phố. Kể từ đó, tôi tự nhủ với bản thân cho dù đến bất cứ nơi đâu, ba câu đầu tiên tôi phải học của nơi đó là: “cảm ơn”, “tôi đói” và “nhà vệ sinh ở đâu?”

Tôi quyết định ở lại Addis Ababa chờ đến năm mới. Người Ethiopia dùng một loại lịch khác, năm mới của họ khi đó rơi vào ngày 11 tháng 9 năm 2011. Vậy nên trong khi cả thế giới đau thương tưởng niệm vụ khủng bố tòa tháp đôi, người Ethiopia lại tung bừng thất nơ cho dịp đón chào năm mới. Trong khi chờ đợi, tôi đến ở kẻ chị Liên thay vì ở nhà Mika để hai chị em nấu đồ ăn Việt Nam ăn với nhau. Sonja và tôi rất hợp tính nhau. Không phải nói tôi vui như thế nào khi ở Addis Ababa có bao nhiêu người mà tôi yêu quý: chị Liên, Mika, Sonja, Hermann. Và rồi tiếng cười đùa chọc của Claudio, Fidel và Hermann, cuối cùng tôi và Asaf cũng gặp nhau. Asaf là một chàng trai tuyệt vời. Tôi vừa khâm phục vừa ghen tỵ với anh. Mới ở Ethiopia có hơn một

tháng mà anh đã có thể giao tiếp khá bằng tiếng Amharic. Đúng là thông minh như dân Do Thái. Chị Liên cứ gán ghép tôi với Asaf. “Đẹp trai, thông minh, tốt bụng, lại chăm sóc em như thế, sao em không yêu đi? Hai đứa đi cùng nhau có phải vừa vui vừa an toàn không?” Tôi cũng chẳng biết tại sao tôi lại không yêu. Viễn cảnh hy sinh tự do cá nhân để đi cùng một ai đó khiến tôi đồ mồ hôi hột. Tôi quý Asaf như một người anh trai vậy.

Khách sạn Sonja ở nằm ngay đối diện khách sạn Asaf ở. Một buổi chiều, khi đang đứng đợi Asaf cùng Sonja, tôi phát hiện ra một anh chàng đang chơi với đám trẻ con ngoài đường. Tôi nhìn anh toét miệng ra cười, anh cũng cười lại, nhưng rồi lại quay ra chơi với đám trẻ con tiếp. Anh bế bổng hai đứa lên cùng một lúc, khiến tụi nó cứ cười khanh khách.

- Em thích anh chàng đó à? – Sonja chọc tôi.
- Kiểu quá. Mình đã cười rồi mà không thêm sang nói chuyện.
- Đợi tí, anh ta qua đây giờ.
- Sao chị biết?
- Em không thấy anh chàng từ lúc phát hiện ra mình liền cố tình cười nói rất to để gây sự chú ý à? Chị biết con trai Do Thái nghĩ gì mà.
- Sao chị biết đây là người Do Thái?
- Ê hề, em không biết người Do Thái có radar để nhận ra nhau à?

Đúng như Sonja nói, được một lúc thì anh chàng đó qua chỗ bọn tôi. Và cũng đúng như thông tin từ radar của Sonja, anh chàng đó là người Do Thái thật. Anh ở đây theo chương trình của chính phủ Israel giúp đỡ người Do Thái đến nhập cư ở Israel.

- Ở Ethiopia có nhiều người Do Thái không anh?
- Em muốn biết con số chính xác hay con số thật? À, con số chính phủ Israel nói là sáu nghìn, nhưng con số thực sự phải lên đến cả trăm nghìn.
- Tại sao lại có sự chênh lệch như vậy?
- Vì theo Luật Hồi hương của chính phủ Israel, tất cả người Do Thái ở Ethiopia đều có quyền nhập cư sang Israel. Nhưng cộng đồng người Ethiopia ở Israel hiện nay lại quá lớn và quá nghèo, gây ra mất ổn định về an ninh và kinh tế. 70% gốc Ethiopia ở Israel sống dưới mức đói nghèo. Chính phủ muốn hạn chế tình trạng nhập cư này.

Chúng tôi đang nói chuyện thì mấy đứa trẻ vừa nãy anh chơi cũng riu rít chạy đến. Tôi hù chúng, thế nào lại biến thành trò chơi đuổi bắt từ sân thượng xuống tầng trệt. Sau đó một đứa bé cứ cầm tay tôi lôi vào chiếc xe ô tô đang mở sẵn cửa. Bỏ đứa bé, cũng là chủ khách sạn Sonja ở, chạy ra cười:

- Em nó muốn cháu đi cùng đến nhà bà nội ăn Tết.
- Cháu đi được ă?
- Được chứ. Năm mới mà, ai cũng được mời.

Mặc dù rất muốn ở lại nói chuyện thêm nhưng sự tò mò muốn biết người dân Ethiopia đón năm mới thế nào đã chiến thắng sự hám trai của tôi. Nhà bà nội của em bé có một con dê buộc nơ hồng xinh xắn cột ở trong sân. Con dê này ngày mai sẽ bị thịt để chiêu đãi cả nhà. Bà nội em bé thấy chúng tôi đến thì rất thích thú, mang một cái bánh mỳ to như cái mâm ra mời chúng tôi. Bánh mỳ này được gọi là Defo Dabo, một phần không thể thiếu trong các dịp lễ tết ở Ethiopia. Mục đích làm bánh mỳ to như vậy là để chia sẻ, hy vọng mang mọi người đến gần nhau hơn. Tôi vinh dự vô cùng khi là người đầu tiên cắt bánh. Ăn bánh uống trà xong, chúng tôi ra ngoài đường đốt lửa trại. Mấy người hàng xóm cũng cầm chai rượu sang góp vui. Mọi người vừa nhảy múa, vừa đốt pháo hoa, vừa uống rượu đến tận sáng. Tôi và Sonja cáo từ về trước. Tối nay tất cả dân lang thang tứ xứ đang ở Ethiopia tụ tập đi chơi cùng nhau, hứa hẹn một đêm long trời lở đất.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 15: Chip sẽ đi nhờ xe dọc châu Phi

Tôi định dời khỏi Addis Ababa ngay sau năm mới. Nhưng khi tỉnh dậy ngày hôm sau, tôi giật mình nhận ra rằng mình chẳng biết gì về phía bên kia biên giới cả. Tất cả những gì tôi biết chỉ là biên giới giữa Ethiopia và Kenya là Moyale. Tôi cũng không biết đến đó bằng cách nào hay từ đó rồi sẽ đi đâu. Vậy nên tôi quyết định ở lại thêm một ngày ra chỗ có wifi để tìm hiểu thêm thông tin. Nhưng thông tin tôi tìm thấy khiến tôi khá nản. Những ai đã từng đi qua khu vực biên giới đó đều khuyến cáo người khác không nên làm theo. Trong khi đó, chị Liên cố gắng thuyết phục tôi ở lại đến cuối tuần để đi cùng chị đến bữa tiệc công ty. Với viễn cảnh một mình cô độc trên con đường xa lạ, sự ám áp của Addis Ababa bỗng chốc trở nên vô cùng hấp dẫn. Tôi tự nhủ rằng thôi cứ đi ngủ đã, mai tỉnh dậy cảm thấy muốn làm gì thì sẽ làm việc đó.

Tôi tỉnh dậy và nhận ra rằng mình muốn đi.

Tôi tắm rửa, gói đồ. Đã quá quen với việc gói đồ đến mức tôi chỉ cần khoảng mười lăm phút là xong. Tôi nghĩ rằng mình đã quyết định rồi, nhưng khi gặp chị Liên để trả lại chìa khóa, tôi lại không muốn chia tay chị. Trong phút chốc, tôi hoàn toàn bị thuyết phục bởi suy nghĩ ở lại Addis Ababa để viết, thậm chí tôi còn suýt nữa cầm chìa khóa về lại nhà. Nhưng rồi tôi nhìn hai cái ba lô của mình. Tôi đã đi một con đường rất dài để có thể tha được chúng đến đây.

- Không được, em phải đi.

- Nhưng em biết mình sẽ đi như thế nào chưa?

- Em chưa biết, nhưng em sẽ hỏi.

Tại thời điểm đó, bỗng chốc mọi chuyện trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Tôi sẽ đi nhờ xe dọc châu Phi!

Từ Addis Ababa đến Moyale khoảng bảy trăm năm mươi kilômét, đi qua Bishoftu, Shashemene và Awassa. Tôi đã đi nhờ xe ở Ethiopia đủ lâu để biết cách xác định phương hướng. Tôi không biết chính xác các con đường, nhưng tôi tin vào trực giác của mình. Sau khoảng nửa tiếng đi bộ, tôi đến được Debre Zeit, đường cao tốc chính để xuống phía Nam. Ở đây có một cây cầu dài đông nghịt xe mà không có chỗ cho người đi bộ. Sẽ chẳng có ai cho tôi đi nhờ xe từ bên này cầu, nên tôi đành liều mình đi bộ sang phía bên kia với hàng trăm xe lái theo phong cách Ethiopia luôn lách ngay sát sườn. Sang đến bên kia cầu vẫn chẳng có ai cho tôi đi nhờ xe. Tôi quyết định thử vận may của mình ở trạm xăng. Tôi nhìn thấy một chiếc xe con màu xanh và tự nhiên có linh cảm rằng chiếc xe này sẽ đi xa. Thế là tôi đứng đợi ở lối ra, đợi cho chiếc xe đi qua và giơ ngón tay cái lên. Trên xe có hai người đàn ông. Người lái xe đưa tay ra làm dấu: “Thế quái nào cũng được” rồi dừng lại.

Và rồi mọi chuyện trở nên vô cùng kỳ quặc.

Kể từ khi tôi bước chân lên xe, cả hai người hoặc là nói chuyện trên điện thoại, hoặc là hét toáng lên với nhau. Họ thậm chí còn chẳng thèm hỏi tôi đang đi đâu, còn tôi thì chẳng tìm thấy thời gian nào thích hợp để hỏi. Nhưng tôi biết họ đang đi trên con đường tôi muốn đi. Họ dừng lại ở ngã tư đường nơi mà một đám đông đang khóc lóc vật vờ. Hai người đàn ông bước ra, khóc lóc một hồi rồi lại đi tiếp. Một người đàn ông khác bước vào trong xe. Họ cãi lại nhau một lúc, rồi người đàn ông mới vào này tự nhiên tru lên khóc. Một chiếc xe van chật kín người lái ngay bên cạnh. Cứ khoảng nửa tiếng, tất cả họ dừng lại, ra khỏi xe rồi cùng nhau khóc tu tu. Ban đầu tôi nghĩ đây là đám ma nhưng lại chẳng thấy quan tài, vòng hoa hay bất kỳ dấu hiệu nào. Tôi đã từng nhìn thấy kiểu khóc như thế này trước đó khi một đứa bé bị xe đâm chết. Tôi đoán rằng họ đang tưởng niệm ai đó chết trong một tai nạn trên con đường này.

Tất cả vẫn chỉ là phỏng đoán của tôi.

Chiếc xe van cuối cùng đã biến mất, nhưng chiếc xe con này tiếp tục đi một quãng khá xa nữa. Cuối cùng họ dừng lại ở một quán ăn, chỉ cho tôi đường đi Shashemene rồi biến mất. Tại sao họ lại nghĩ rằng tôi muốn đi Shashemene nhỉ? Một chiếc xe NGO dừng lại hỏi:

- Cháu đi đâu đấy?

- Cháu đi Awassa. Nhưng bác đi đâu đấy?

- Bác cũng đi Awassa, nhưng đây là xe của tổ chức nên bác chỉ cho cháu đi nhờ được khoảng bốn mươi đến năm mươi kilômét thôi, chứ không được phép chở cháu đến tận Awassa.

- Bốn mươi đến năm mươi kilômét cũng được ạ.

Tuy nhiên, người lái xe vẫn lắc đầu rồi phóng đi tiếp.

Hôm nay thật nhiều chuyện kỳ cục.

Cuối cùng tôi cũng đi nhờ xe được với ba bố con đang trên đường đến hồ Langano, nơi cả gia đình họ nghỉ lễ.

- Chú rẽ trái vào hồ, để lại cháu ở giữa đồng không mông quạnh – Người lái xe ngập ngừng nói với tôi.

- Dạ không sao ạ.

- Nó thật sự là đồng không mông quạnh. À, thậm chí nó còn chẳng là đồng mà chỉ là sa mạc. Chẳng có xe nào đi qua cho em đi nhờ đâu – Cậu con trai cố gắng thuyết phục tôi.

- Không đến nỗi là đồng không mông quạnh đâu. Em biết con đường này mà.

Tôi có một cuộc nói chuyện khá thú vị với ba bố con nhà này. Họ rất thích thú với ý tưởng đi nhờ xe dọc châu Phi của tôi. Họ mời tôi đến nghỉ cùng gia đình họ, thứ sáu cả nhà họ sẽ lái xe đi Awassa nhưng tôi lịch sự từ chối.

Tôi nhanh chóng đi nhờ xe được một cặp vợ chồng trẻ và đưa con thơ của họ đến Shashemene. Trừ lúc đó đã gần tối, họ hỏi tôi có muốn nghỉ qua đêm ở nhà họ không. Nhưng tôi thực sự rất muốn đến Awassa. Tôi thèm kinh khủng món cá rán Awassa. Tôi cũng muốn gặp lại Mergia và tụi trẻ con ở



Negat Children's Home. Đây là trại trẻ mồ côi lần trước đến Awassa tôi tình cờ ghé thăm sau khi gặp hai bạn tình nguyện viên ở đó. Shashemene cách Awassa chỉ mười lăm kilômét.

Một chiếc xe đất liền với bốn cậu thanh niên dừng lại cho tôi đi nhờ. Nhưng họ chỉ đang đi long vòng thôi. Họ để tôi lại bên xe buýt.

- Ôi không, em không đi xe buýt.

- Tại sao không?

- Vì em không muốn.

Họ bàn bạc với nhau điều gì đó rồi anh chàng lái xe tuyên bố:

- Được rồi, bọn anh sẽ đưa em đến Awassa.

- Mọi người có việc ở Awassa à?

- Không, bọn anh sẽ đưa em đến đây rồi mình sẽ đi chơi.

Tôi cố gắng giải thích với họ rằng tôi không muốn đi chơi, rằng tôi phải đến thăm trại trẻ mồ côi, nhưng chẳng ai nói được chừng đầy tiếng Anh cả. Khi họ hiểu ra thì chúng tôi đã đi được nửa đường rồi. Mặc dù rất thất vọng, họ vẫn đưa tôi đến tận Negat Children's Home

Pic

Tôi gõ cửa và ngạc nhiên hết sức khi thấy lũ trẻ í ới gọi tên mình, thay phiên nhau chạy đến ôm chầm lấy tôi. Mergia, quản lý trại trẻ mồ côi, cũng vui hết sức khi thấy tôi đến. Anh dẫn tôi đi ăn món cá rán nổi tiếng và món bơ đồ đảm huyền thoại của Awassa. Cả ngày không ăn gì, tự nhiên ăn nhiều quá khiến tôi có cảm giác như mình sắp chết vì bội thực. Mergia vừa nhìn tôi ăn uống say sưa vừa cười thích thú:

- Chào mừng em trở về nhà.

Ngày hôm sau, tôi tình dẫy lòng vui phơi phới. Đến lúc đó, tôi đã biết chắc rằng quyết định ra đi của mình là đúng đắn. Nếu như vẫn còn ở Addis, tôi sẽ vẫn chỉ đi chơi loanh quanh mấy chỗ quen thuộc. Không có rủi ro nhưng cũng không có hứng khởi. Bây giờ tôi có hẳn những bốn trăm tám mươi bảy kilômét phía trước để tha hồ khám phá. Mergia đi bộ cùng tôi ra đến con đường chính.

- Gặp lại em sau nhé!

- Yeah, gặp lại em sau.

Tôi đi nhờ ba loại xe khác nhau, mỗi xe chở tôi đi được khoảng hai mươi kilômét. Đường ở đây nghèo nàn và khó đoán. Tôi cứ nghĩ mình phải đi được ít nhất một trăm năm mươi kilômét nhưng thực tế chỉ đi được chưa đầy chín mươi kilômét. Với tốc độ đó, chắc phải ba ngày nữa tôi mới đến được Moyale.

Càng đi xuống phía Nam, xe cộ càng ít. Mười phút may ra mới có một xe đi qua, và hầu hết đều đi những quãng rất ngắn. Tôi phải đi bộ rất nhiều và thu hút rất nhiều sự chú ý không cần thiết từ những người dân mà có lẽ thú vui duy nhất trong suốt cả năm của họ là nhìn thấy một con bé faranji vừa đi vừa hát hò inh ỏi trên đường. Tôi bắt được một chiếc xe tải và ngay lập tức lăn quay ra ngủ. Tỉnh dậy, chiếc xe đã dừng lại từ lúc nào. Động cơ hỏng, bác lái xe thì đang cố gắng tìm cách sửa. Trên đường chẳng có bóng dáng xe nào qua lại. Tôi lại ngủ tiếp, tỉnh dậy vẫn thấy xe đang dừng và chẳng có hy vọng nào để sửa được nó sớm. Tôi cứ ngồi trơ ra giữa đường, kiên nhẫn đợi xem có chiếc xe nào đi qua không. Cuối cùng, một chiếc xe chở nội thất đã cho tôi quá giang đến Haggae Mariam, một thị trấn nhỏ cách biên giới khoảng một trăm tám mươi kilômét. Trời đã bắt đầu tối. Tôi không còn cách nào khác là ngủ lại qua đêm ở khách sạn duy nhất ở đó.

Sau khi đã sắp xếp được chỗ ở, tôi bắt đầu nhiệm vụ bất khả thi. Tôi sẽ phải mua visa Kenya ở biên giới bằng đô la, trong khi tất cả những gì tôi có là tiền birr. Ở Ethiopia, bạn không bao giờ có thể mua đầu được tiền đô ngoài Addis Ababa. Ngân hàng chỉ mua đô chứ không bán. Một người đàn ông hứa sẽ dẫn tôi đến chỗ có thể mua đô. Tôi hẹn sẽ đi với ông sau bữa tối. Nhưng khi tôi đi qua cửa khách sạn, cô bạn lễ tân xinh xắn túm lấy tôi, thì thầm

- Này, hấn ta có làm gì ấy không?

- Không. Ông ấy chỉ hứa sẽ dẫn mình đi mua đồ thôi.

- Đừng có mà đi. Hấn không phải là người tốt đâu. Tụi mình ở đây, tụi mình biết – Mấy cô bạn khác cùng làm ở khách sạn nghe thấy thế gật đầu lấy gật đầu đề.

- Nhưng ông ấy có vẻ khá tốt với mình.

- Hấn ta nói với tất cả mọi người rằng ấy hôn hấn ta.

Linh cảm chuyện chẳng lành, tôi cảm ơn cô bạn rồi quyết định từ bỏ việc mua đô. Thôi kệ, cứ đến biên giới đã rồi tính.

Hôm sau, tôi dậy thật sớm. Đường vắng tanh vắng ngắt, không hề có bóng dáng xe cộ đi lại. Tôi buộc phải đi xe buýt. Đứng cạnh tôi là một người đàn

ông trung niên khoác áo da nâu, đội mũ kiềng Anh. Phong thái ông khác biệt hẳn so với những người khác trên xe buýt. Khuôn mặt ông sắc nét, lông mày rậm, đôi mắt sâu, da nâu bóng đã chuyển sang màu đồng khỏe khoắn. Ông bắm một tay vào thanh ngang, một tay đút vào túi quần. Tôi cứ hình dung là chỉ cần có thêm một điều gì gần gũi thôi là nhìn ông sẽ không khác một ông trùm mafia trong các bộ phim Hollywood. Tôi không chịu được nữa, tôi hỏi:

- Bác đi đâu đấy ạ?

- À, bác đến thăm mộ ở Yabello – Tiếng Anh của ông phải nói là hoàn hảo.

- Mộ?

- Đúng rồi. Mộ đá quý.

Và tôi có một cuộc hội thoại vô cùng thú vị về tìm kiếm và buôn bán đá quý. Đào vàng, đào đá quý luôn là một chủ đề đầy bí ẩn, mê hoặc với tôi. Trong suốt lịch sử, nó đã khiến không biết bao nhiêu người bỏ nhà, bỏ cửa để đào hố dưới lòng đất rồi tự chôn mình, không bao giờ trở về nữa. Tự nhiên, tôi muốn được biết về công việc này quá.

- Cháu có thể làm việc ở mộ đá của bác không ạ?

- Haha quý cô nương, nhìn tay cháu xem. Liệu cháu có thể cầm được một cái cuốc không?

- Dĩ nhiên là có chứ ạ. Trả cháu ít tiền hơn nếu bác nghĩ cháu không làm được nhiều việc như những người khác, nhưng trả cháu nhiều hơn nếu cháu tìm được cái gì đó.

- Bây giờ đang là mùa khô, không có nước để các mộ hoạt động nên cháu sẽ phải đợi. Nhưng tại sao cháu lại muốn đi đào mộ? Cháu không có tiền à?

- Bác có thể nói như thế.

- Bác phải xuống ở đây rồi. Email cho bác địa chỉ của cháu khi cháu ổn định. Bác sẽ gửi cho cháu một món quà.

Sau đó, tôi phát hiện ra bác đã trả tiền vé xe buýt cho tôi. Bác đưa tôi card của bác, nhưng tôi chưa bao giờ gửi mail. Có lẽ tôi nên gửi nhỉ, chỉ để cảm ơn thôi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 16: Con đường nguy hiểm nhất châu Phi

Cả thị trấn bao quanh bởi một con đường bụi bặm với một chợ trời lúc nào cũng đông đúc, một trạm xăng, một nhà thờ và một đền thờ Hồi giáo. Những thị trấn biên giới luôn mang lại cho tôi những cảm xúc đặc biệt. Những thị trấn này không bao giờ hiện đại, cũng không bao giờ lạc hậu. Không bao giờ có thị trấn nào giống thị trấn nào, bởi mỗi thị trấn lại là sản phẩm kỳ lạ của sự pha trộn hoàn hảo giữa hai nền văn hóa riêng biệt, hai tộc người, hai ngôn ngữ. Những thị trấn biên giới có lẽ là nơi duy nhất thực sự không biên giới, khi mà tất cả những sự khác biệt đều được chào đón thay vì bị chối bỏ. Không từ ngữ nào có thể diễn tả cảm xúc khi bạn nhìn thấy tấm biển chào đón bạn đến với một quốc gia mới, khi bước chân bạn lần đầu tiên chạm lên lãnh thổ quốc gia đó.

Thứ duy nhất tôi không thích ở biên giới có lẽ là đổi tiền. Tôi cố gắng tìm một tiệm internet chỉ để lên mạng xem tỷ giá, những chẳng thứ gì hoạt động ở đây cả. Tôi tiếp cận một người đàn ông mặc vest đen trịnh trọng, hy vọng ông biết tỷ giá.

- Cháu cần đổi tiền à? Lại đây, bác sẽ đưa cháu sang ngân hàng Kenya.

- Ở bên kia biên giới á? Không được, cháu không mua được visa Kenya bây giờ, cháu không có tiền đó.

- Đừng lo, cứ đi theo bác.

Khi tôi lên xe ông, tôi nhận ra rằng đây là xe của chính phủ Kenya. Người đàn ông này chính là thị trưởng tương lai của Moyale. Khi tôi đi cùng ông, chẳng ai hỏi han tôi gì về visa cả. Ông đưa tôi đi đổi tiền, đưa tôi về lại Ethiopia để xin dấu xuất cảnh, rồi lại đưa tôi sang Kenya để lấy visa. Tỷ giá tệ đến mức sau khi trả năm mươi đô cho visa, tôi còn đứng bốn trăm Tsh (Kenya shilling, đơn vị tiền tệ của Kenya, tương đương bốn đô) trong túi. Vị thị trưởng tương lai này giúp tôi tìm nhà nghỉ rẻ nhất có thể, một phòng khoảng ba mét vuông với chỉ độc cái giường đơn. “Nó sạch sẽ, an toàn và chỉ hai đô một đêm”, ông bảo tôi. Ông giúp tôi trả tiền phòng.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Moyale của Kenya khác hoàn toàn với Moyale của Ethiopia. Người dân ở đây gọi tôi là “mzungu” thay vì “faranji”, và không ai bắt tôi trả giá đắt hơn chỉ

vì tôi nhìn khác mọi người cả. Người Kenya nói tiếng Anh tốt hơn và ít làm phiền bạn hơn. Đất cát khô cằn, lều trắng, những cô gái với khăn bịt mặt màu đen và tiếng cầu nguyện ngân nga từ nhà thờ Hồi giáo khiến tôi cảm tưởng tôi đang quay ngược trở lại đầu đó trong sa mạc ở Ai Cập.

Moyale nhỏ và không có gì nhiều để xem. Tôi biết mình cần rời khỏi đây nhưng không biết bằng cách nào. Tôi không còn tiền để đi xe buýt, nhưng lại không đủ can đảm để đi nhờ xe. Quãng đường từ Moyale đến Isiolo được coi là một trong những con đường nguy hiểm nhất châu Phi. Tất cả phương tiện đi lại qua đây đều phải có bảo vệ với súng đi kèm. Asher, cách đây vài năm đã từng đi qua đây, gửi cho tôi một tin nhắn: “Ha, từ Addis đến Moyale thì dễ rồi. Bây giờ thử tìm đường đi Isiolo xem. Mày mà dám đi nhờ xe thì tao sẽ giết mày”.

Tình cờ, tôi gặp một anh chàng Trung quốc tên là Roger và đồng nghiệp của anh. Hai người rủ tôi đi cùng tour quảng cáo cho điện thoại. Chỉ để giết thời gian trong lúc suy nghĩ, tôi đồng ý. Sáng hôm sau, khi đợi hai người ở khách sạn của họ, tôi bắt chuyện với một người đàn ông đang dùng laptop cạnh tôi. Hóa ra người đàn ông này cũng đang trên đường đi Isiolo.

- Chủ định đi bằng gì?

- Xe riêng.

- Khi nào chủ đi?

- Khoảng một tiếng nữa.

Vậy là tôi chạy như bay về nhà nghỉ, gói ghém đồ đạc, gọi điện báo cho Roger rồi đi cùng người đàn ông mới quen. Xe riêng của ông thực ra là một chiếc xe jeep và ông không đi một mình. Có vài người đàn ông bặm trợn khác ở trên xe, tôi đoán ít nhất một hai người phải có súng. Tôi ngồi phía sau xe, phân được bao phủ sơ sài bởi mấy tấm vải rằn ri. Ban đầu tôi thích lắm. Tôi rất thích ngồi ngoài để khí trời chạm vào da mặt. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng đi trên đường trải nhựa và đi trên sa mạc là hai cảm giác hoàn toàn khác nhau.

Tôi không thể đếm được bao nhiêu lần đầu mình đập bôm bốp vào thanh thép phía trên xe. Đây là thứ duy nhất tôi có thể bám vào được, và tôi bám vào đó với tất cả sức lực của mình, bởi nếu không thì tôi có thể bị văng ra khỏi xe bất cứ lúc nào. Trời nắng chang chang. Gió thổi lồng lộng. Cát cuộn tứ tung. Nắng, gió, cát cùng lúc đập vào mặt khiến tôi không thể thở được. Mũi tôi nê tóe máu, mắt tôi mờ cả, mặt tôi phủ đầy một lớp bụi. Nhìn sang phía bên trái, tôi thấy một chiếc xe jeep khác đang đi song song cách chỗ tôi khoảng một trăm mét. Tự nhiên tôi nhận ra rằng ở đây chẳng có con đường nào cả. Tất cả chúng tôi đang đi theo những dấu vết mờ mờ trên cát ngang qua sa mạc.

Thình thoảng, tôi thấy một khu vực giống rừng, nhưng nhìn cứ như là khu rừng già ma quái trong phim Chúa tể của những chiếc nhẫn vậy. Cây ở đó to như cây sồi, mỗi cây lại có hàng trăm cành lớn nhỏ tỏa ra mọi hướng như râu bạch tuộc. Không cây nào có lá nhưng vỏ cây lại nhiều màu rực rỡ quái dị: xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ. Tôi cứ nhìn chăm chăm vào chúng như một kẻ say thuốc nhìn vào những dòng điện kỳ quái trong Windows Media Player, cho đến khi một tiếng bốp và vết lõm to đùng trên đầu kéo tôi quay trở lại hiện tại. Tôi biết rằng mình đã quá may mắn khi đi gặp được người đàn ông ở khách sạn sáng nay. Giả sử tôi có đi nhờ xe qua đây, nếu không bị bắt cóc hay bị thổ phi làm thịt, có lẽ tôi cũng sẽ đi lạc đường mà chết.

Tôi đến Isiolo lúc nửa đêm với chỉ hai trăm Tsh trong túi. Trước đó, tôi đã tiêu hết hai trăm vào ít đồ ăn và nước uống. Tôi tìm thấy một nhà nghỉ với giá sáu trăm Tsh. Tôi nói với chủ nhà nghỉ rằng tôi không cần phòng, ông có thể cho tôi ngủ ở sofa với giá hai trăm Tsh. Chắc lúc đó tôi nhìn phải kinh khủng lắm. Quãng đường đi qua sa mạc đã hoàn toàn vắt kiệt sức lực của tôi. Ông nhìn tôi thương cảm rồi đồng ý cho tôi một phòng với tất cả số tiền tôi có.

Tôi rửa ráy qua loa rồi đi ngủ. Tôi không còn tiền nhưng thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết. Tôi vừa đi qua một trong những con đường nguy hiểm nhất châu Phi, an toàn và nguyên vẹn. Bây giờ không gì có thể ngăn tôi đến Nairobi được nữa. Một niềm tin sắt đá cho tôi biết rằng mình có thể đến Nairobi trước ngày 19 tháng 9 – sinh nhật lần thứ hai mươi một của tôi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.2 - Chương 17: Nếu bạn sống được thì tôi cũng sống được

Đúng như những gì tôi nghĩ, quãng đường từ Isiolo đến Nairobi đơn giản, tôi đi nhờ xe mà không gặp vấn đề gì. Meme, người cho tôi đi nhờ đã đưa tôi đến tận khách sạn nơi tôi hẹn gặp Mwega, người sáng lập Karika, tổ chức tôi chuẩn bị xin làm tình nguyện.

Pic

Tôi biến đến Karika một cách ngẫu nhiên và tình cờ (viết đến đây, tự nhiên tôi nhận ra rằng tất cả các cuộc gặp gỡ của tôi đều diễn ra ngẫu nhiên và tình cờ. Nhưng chẳng phải đó là cách cuộc sống vận hành hay sao: ngẫu nhiên và tình cờ?). Free Hugs Vietnam làm việc với một tổ chức phi chính phủ của Mỹ tên là HOW. Sáng lập viên của HOW là cô Hillary có một đôi tác ở Ireland tên là Niamh. Khi tôi bắt đầu chuyến đi của mình, Hillary nhờ rất nhiều bạn bè của cô giúp đỡ tôi, và Niamh giới thiệu tôi với Karika. Nói một cách ngắn gọn, Karika đã cứu sống tôi khi tôi mới đến Nairobi.

Mwega và thư ký của Karika, Violet, đón tôi ở khách sạn Hilton. Tôi đến Nairobi chỉ mấy tiếng trước sinh nhật, không có một xu dính túi. Người tôi lảng lảng như bay vậy. Tất cả những gì tôi muốn bây giờ là tắm, ăn và không gì có thể khiến tôi phật lòng được.

Tôi được sắp xếp ở nhà Violet. Chị sống trong một khu ổ chuột tên là Kawangware với hai con trai: Kale, mười lăm tuổi và Hamfari, mười một tuổi (ban đầu tôi cứ nghĩ tên cậu bé là “T’m free” mới chết chứ). Căn phòng chín mét vuông được chia tách thành hai với một tấm vách, phía bên ngoài là phòng khách kiêm phòng ăn, phía bên trong là phòng ngủ kiêm bếp. Phòng khách có một bộ sofa nhỏ và một TV từ những năm 90. Phòng ngủ có giường tầng cho hai cậu con trai và một giường đơn cho Violet. Khi tôi ở đây, Kale ngủ ngoài phòng khách nhường chỗ của cậu cho tôi.

Sau năm ngày lang bạt trên đường, người tôi phủ một lớp bụi dày phải đến năm centimet và tỏa ra một mùi như mùi gạo ngâm. Không có gì tôi mong ước hơn lúc này là được tắm. Tôi nhìn xung quanh tìm dấu hiệu của nhà tắm nhưng chẳng thấy gì. Một tiếng sau vẫn chẳng thấy ai nhắc gì đến tắm rửa. Không chờ đợi thêm được nữa, tôi bèn lên xin phép dùng nhà vệ sinh.

Violet đang cười nói vui vẻ bỗng nhiên im bật. Chị đưa đèn pin cho Kale báo cậu bé chỉ tôi nhà vệ sinh. Đây là một nhà vệ sinh truyền thống của châu Phi, dùng chung bởi khoảng một tá gia đình. Cạnh đó là một phòng nhỏ mà tôi đoán là nhà tắm. Giờ tôi đã hiểu tại sao không ai bảo tôi đi tắm. Tắm giờ này là điều không thể: không điện, không nước.

Không có gì để làm, tôi đành leo lên giường đi ngủ sau khi đã cẩn thận lau sạch da mình với giấy ăn để bụi khỏi rơi ra giường. Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi mùi ga nồng nặc. Violet đang đun trà. Thấy tôi ngồi trên giường, chị ân cần hỏi:

- Em có muốn tắm không?

- Một ngàn lần CÓ.

Chị mỉm cười, đưa tôi cái xô với khoảng năm lít nước!

Tại sao tôi lại quên mất là mình đang ở châu Phi nhỉ? Ở đây không có nước để mà lãng phí. Nước chỉ đến một tuần một lần, Violet phải dự trữ nước trong hai thùng lớn ở góc phòng khách. Tôi xin thêm một ít nước nữa để gội đầu, hứa với chị rằng ngày mai tôi sẽ không tắm.

Sau bữa sáng với trà sữa và mandazi (bánh mì rán giòn ngọt), Mwega và Violet dẫn tôi đến nơi làm việc. Karika là viết tắt của Kenyan Aged people Require Information, Knowledge and Advancement, nghĩa là “người cao tuổi Kenya cần có thông tin, tri thức và sự tiến bộ”. Tổ chức này thành lập để tư vấn và hỗ trợ người cao tuổi cả về mặt thông tin lẫn tài chính. Việc của tôi là hướng dẫn ban quản lý dùng máy tính nhưng “văn phòng” lại không có điện nên phần lớn thời gian, tôi chỉ tha thẩn trong lớp học. Thời điểm đó, Karika đang dạy làm đồ thủ công mỹ nghệ cho khoảng hai tá thanh niên không có điều kiện đi học đại học. Mọi người hỏi tôi bao nhiêu tuổi.

- Hôm nay mình vừa tròn hai mươi mốt.

- Thật hả? Hôm nay là sinh nhật ấy hả? Ấy mua bánh kem mời bọn tớ nhé!

Ôi trời ạ, thậm chí tôi còn không có tiền mua bánh cho mình. Ngại quá, tôi chuyển chủ đề. Mọi người hỏi tôi làm gì ở Kenya và tôi bâng rãng tôi đang muốn đi dọc châu Phi.

- Wow, ấy giàu thế.

- Không, không phải ai đi du lịch cũng giàu. Sự thực là mình đi với rất ít tiền.

- Thế ấy mua vé máy bay bằng cách nào?

- Tớ không bay. Tớ đi chủ yếu bằng đường bộ, đi nhờ xe.

- Còn ngủ thì sao?

- Mình dùng CouchSurfing. Ý mình là mình xin ở nhờ nhà người địa phương.

- Ấy đùa bọn tớ đấy hả? Chip này, nếu ấy không muốn mua bánh cho bọn tớ thì thôi, đừng có nói dối bọn tớ như thế.

Tui thân, tôi cười nhạt rồi bỏ đi. Không thể trách họ được. Hàng trăm năm đô hộ bởi người da trắng đã ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức của người châu Phi cho đến tận ngày hôm nay: người dân nơi đây tin rằng tất cả người da trắng đều là tui tiền di động (tôi cũng được coi là da trắng). Những vị khách du lịch tiêu tiền như rác và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thi nhau đổ tiền vào đây không giúp cho tình trạng khá hơn. Buồn buồn, tôi sang tòa nhà gần đây câu trộm wifi và ngay lập tức cảm thấy đời tươi đẹp trở lại khi một người bạn mà bạn tôi giới thiệu mời tôi đến ăn tối để mừng sinh nhật. Mwega không cho tôi đi. Nairobi, đặc biệt là Kawangware, không phải là nơi an toàn để tôi đi lại một mình vào buổi tối.

- Hơn nữa Violet đã nấu ăn cho cháu rồi. Chị ấy sẽ rất buồn nếu cháu không ăn.

Và chúng tôi về nhà ăn bữa tối sinh nhật. Violet nấu ugali (đồ ăn chính của Kenya, làm từ bột ngô nấu trong nước thành một thứ gì đó nửa giống như cháo, nửa giống như bánh, không mùi không vị) và bắp cải, giống hệt như tối qua. Tự nhiên, tôi cảm thấy như tìm mình về ra thành trăm ngàn mảnh. Tôi hiểu đề có được đồ ăn trên bàn mỗi tối với họ không phải là điều dễ dàng gì, và tôi cảm thấy vô cùng tội lỗi khi mình không những không giúp được gì mà còn góp thêm gánh nặng một miếng ăn. Tôi ăn vội cho xong rồi leo lên giường. Tôi không muốn khóc, những nước mắt cứ ứa ra. Tôi cắn chặt lấy ngón tay để khóc không thành tiếng. “Ôi Chip, mày nhận được những gì mày xứng đáng. Ai thèm để ý đến mày hả? Hàng triệu người ngoài kia thậm chí còn không biết bố mẹ mình là ai, nói gì đến ngày sinh. Nếu mày nghĩ mày xứng đáng nhận được nhiều hơn, hãy chiến đấu mà giành lấy nó. Không ai có trách nhiệm phải làm cho mày vui cả”. Một cảm giác cô đơn hơn bao giờ hết nuốt chửng lấy tôi. Tôi nhớ nhà, nhớ bạn bè. Tôi thuyết phục bản thân rằng ngày khi tôi rút được tiền từ paypal, tôi sẽ thuê nhà ra ở riêng. Cuộc sống ở đây thực sự quá khắc nghiệt.

Nhưng rồi sáng hôm sau khi thức dậy với mùi ga nồng nặc quen thuộc, nụ cười rạng rỡ của Violet và hai cậu bé khiến tôi cảm thấy mình thật yếu đuối. Tôi mới ở đây có một đêm mà đã khóc hết nước mắt, trong khi họ đã ở đây hàng năm trời và vẫn nghĩ rằng không có nơi nào tuyệt vời hơn nhà. Hoàn cảnh không định nghĩa con người bạn, mà là cách bạn phản ứng với nó. Và hiển nhiên, những người đang sống ở khu ổ chuột này có cách phản ứng tốt hơn tôi. Tôi tự thấy xấu hổ với bản thân mình. Nếu họ có thể sống được, tôi cũng có thể sống được. Tôi sẽ làm quen với cuộc sống không điện không nước ở đây, làm quen với nhà vệ sinh lúc nhúc toàn giới bọ. Tôi sẽ làm cho tụi học sinh ở Karika hiểu được rằng bạn không cần phải là một túi tiền di động để có thể đi khắp nơi. Tôi sẽ dạy Violet sử dụng máy tính. Và tôi sẽ học tiếng Swahili để có thể hiểu con người nơi đây.

Thư thách được chấp nhận!

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 18: Denis

Người ta nói học một ngôn ngữ cũng như yêu một con người vậy, cả hai cần phải có duyên có số. Nếu như trước đây, tôi cảm thấy ghen tị với Asaf vì có thể nói tiếng Amheric trong thời gian ngắn như thế thì bây giờ, tôi nhận ra rằng mình cũng có thể làm như vậy với tiếng Swahili. Tiếng Swahili với tôi có một sức hút kỳ lạ. Ngôn ngữ này là một sự kết hợp ma quái của tiếng Ả Rập và tiếng Bantu, pha trộn hoàn hảo giữa sự bí hiểm của Trung Đông với sự hoang dã của lục địa đen. Cũng như khi bạn yêu một người, bạn nhớ tất cả những thứ về người đó; khi tôi học tiếng Swahili, tôi có thể nhớ tất cả từ mới, ngữ pháp sau khi chỉ nghe qua vài lần. Sau vài ngày, tôi đã có thể lắp ghép một câu hoàn chỉnh. Sau một tuần, tôi đã có thể duy trì một cuộc nói chuyện đơn giản. Cả Violet và Mwega đều hết sức ngạc nhiên vì sự tiến bộ của tôi. Các cụ ông cụ bà ở Karika thì khỏi phải nói quý tôi như thế nào. Mọi người cứ luôn miệng gọi tôi để nghe tôi bập bẹ tiếng Swahili. Các cụ không ai biết nói tiếng Anh.

Để tiến bộ nhanh hơn, tôi nghĩ đến chuyện đi học ở trung tâm. Ở tòa nhà nơi tôi hay đến câu trộm wifi có một trung tâm dạy tiếng. Tôi gặp Denis, giám đốc trung tâm đó. Anh chàng trẻ măng, hơn tôi có ba tuổi, nói tiếng Anh với giọng Mỹ cực chuẩn. Tôi thắc mắc thì được biết hóa ra anh chàng hồi nhỏ sống ở Mỹ. Không chỉ thế, anh còn có thể nói tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý. Chúng tôi nói chuyện khá hợp.

- Mà này, anh có tuyển người không? Em không cần được trả lương, anh chỉ cần cho em học tiếng Swahili miễn phí.

- Em gửi CV cho anh xem sao.

Tôi gửi cho anh CV của mình. Anh bảo anh cần tôi giúp làm marketing. Vậy là mọi chuyện được sắp xếp; tôi sẽ học ở đây tuần ba buổi, đổi lại tôi sẽ làm cho anh tuần ba buổi.

Thầy giáo đầu tiên nói ngọng “t” với “r”, “v” với “b” làm tôi lúng túng vì tra từ điển mãi không ra. Tôi yêu cầu đổi. Thầy giáo thứ hai là một sinh viên trẻ măng. Tất cả những gì cậu làm là đọc từ trong sách ra cho tôi chép. Tôi lại yêu cầu đổi. Thầy giáo thứ ba thì cứ khẳng khẳng với tôi rằng tiếng Swahili là do người Đức phát minh, chính vì thế mà ở châu Âu đến bây giờ có nhiều chương trình radio tiếng Swahili. Tôi đứng dậy cãi liền bị thầy quát mắng chửi: “Học trò kiểu gì mà lại láo toét, dám cãi thầy như thế hả?”.

Nản, tôi quyết định không đi học ở trung tâm nữa mà tự mua sách học ở nhà. Tuy nhiên, Denis và tôi vẫn tiếp tục chơi với nhau. Khi biết tôi đang ở khu ổ chuột, anh bảo anh đang ở một mình trong một căn hộ hai phòng ngủ, tôi có thể thuê phòng còn lại với giá rẻ. Ban đầu tôi nhận lời, nhưng rồi cuối cùng quyết định thử sống cuộc sống của gia đình Violet nên từ chối.

Sau khi trở về từ Naivasha, tôi gọi điện rủ Denis đi chơi nhưng không thấy ai bắt máy. Tôi đến trung tâm thì thấy đóng cửa. Tôi liền post lên facebook của anh, trách móc tại sao anh tảng lờ tôi. Một người bạn của anh đọc được nên đã gửi tin nhắn cho tôi.

- Em là bạn của Denis à?

- Vâng ạ.

- Em không biết chuyện gì xảy ra với cậu ấy sao?

- Chuyện gì ạ? – Tôi ngơ ngác, linh cảm chuyện chẳng lành.

- Nhà Denis bị trộm tấn công. Denis mất rồi.

Phải mất năm phút tôi mới định thần lại được.

Đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể ngưng dằn vặt bản thân. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tôi chuyển đến ở với Denis: liệu tôi có thể cứu anh hay tôi cũng đã bị giết? Cuộc sống quả thực quá sức ngẫu nhiên và khó đoán. Một quyết định dù nhỏ nhất thôi cũng có thể làm thay đổi số phận một con người.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 19: Sống chung với AIDS

Ở Kenya có một tổ chức chính phủ duy nhất hoạt động vô cùng tích cực và hiệu quả, tên là NACC, viết tắt của National AIDS Control Council – Hội đồng Kiểm soát AIDS Quốc gia. Mặc dù so với các nước láng giềng, tình hình HIV của Kenya sáng sủa hơn hẳn nhưng so với mặt bằng chung trên thế giới thì vẫn vô cùng u ám. Những năm 90, tỉ lệ nhiễm HIV ở người lớn lên đến 10%, nhưng những năm gần đây, nhờ vào những nỗ lực của chính phủ mà cụ thể là NACC, con số này đã rơi xuống mức 6.2%.

Lúc bấy giờ, NACC có tổ chức một hội chợ ba ngày để tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS. NACC mời tất cả các trung tâm hoạt động xã hội liên quan đến AIDS đến mở gian hàng vừa để tiếp cận quần chúng, vừa để bán đồ gây quỹ. Karika cũng tham gia với một gian hàng bán đồ nữ trang từ giấy báo mà suốt mấy tuần vừa rồi chúng tôi hì hục làm. Thật sự tôi chưa thấy ở đâu mà người ta tận dụng đồ bỏ đi tốt như ở châu Phi. Có lẽ chính vì nghèo nên không có thứ gì bị bỏ phí bao giờ cả, tất cả đều có thể tái chế. Dưới bàn tay tỉ mỉ của họ, những tờ giấy báo thông thường bỗng chốc biến thành những chiếc vòng cổ lộng lẫy mà nhìn qua không ai có thể đoán được là làm từ giấy báo. Tại sao một thứ hay như vậy mà chưa có ai làm ở Việt Nam nhỉ? Tôi quyết tâm học nghề để về nhà truyền lại cho mấy đứa nhỏ Free Hugs Vietnam.

Hội chợ phải đến cả trăm gian hàng từ đủ các thể loại tổ chức nhưng đều có cùng một thông điệp: phòng chống HIV/AIDS. Ở đây cũng có rất nhiều trung tâm kiểm tra HIV với thông điệp kêu gọi rất khẩn thiết. Chưa đi kiểm tra HIV bao giờ, tôi tò mò cũng đi thử một lần cho biết.

Phương pháp kiểm tra khá đơn giản. Bác sĩ chọc kim vào đầu ngón tay bạn lấy ít máu rồi chờ nó hiện lên dương tính hay âm tính. Trong lúc chờ đợi, vị bác sĩ trẻ ân cần hỏi tôi:

- Nếu bây giờ biết mình dương tính, em sẽ làm gì.

Tôi phì cười:

- Không có chuyện đó đâu.

- Rất nhiều người cũng nghĩ như em, cho đến khi nhìn thấy kết quả.

- Nhưng từ trước tới giờ em chưa thấy mình ở trong hoàn cảnh nào để có thể bị HIV cả.

- Chắc không? Em đã bao giờ bị tai nạn để máu của người khác vương vào vết thương hở của em? Em đã bao giờ hôn mà chẳng may lợi em chảy máu cùng lúc với lợi người kia chảy máu? Em đã bao giờ quan hệ tình dục? Bao cao su không an toàn 100% nhé.

Tôi có thể cảm thấy sức nặng của ánh mắt anh đặt lên tôi. Gương mặt anh không có vẻ gì là đùa cợt. Tự nhiên, tôi thấy sợ. Hồi ở Việt Nam, tôi cũng đã nghe nhiều đến HIV, nhưng lúc đó cảm giác như nó vẫn là một cái gì đó xa xôi lắm, chẳng liên quan đến mình. Chưa bao giờ tôi thấy HIV gần với mình như thế. Đúng như các cụ nhà ta nói: bói ra ma, quét nhà ra rác. Bình thường không động đến thì thôi, hễ đi khám là thế nào cũng cảm giác như mình có bệnh. Mười phút chờ đợi là mười phút dài nhất thế kỷ.

- Thông thường khi phát hiện ra mình bị nhiễm HIV, người ta phản ứng sao hả anh?

- Có người thì phủ nhận, khẳng định rằng kết quả là sai. Có người thì chẳng quan tâm. Có người thì tru lên khóc. Có người thì muốn tự tử. Nhưng em phải nhớ rằng cho dù mình có bị nhiễm HIV thì đó cũng không phải tận thế. Ở Kenya, em có thể được nhận ARV, thuốc ngăn chặn sự phát triển của virus HIV miễn phí.

Hôm đấy về nhà, tôi kể với Violet và những người tôi quen về trải nghiệm lần đầu tiên xét nghiệm HIV của mình. Suy nghĩ của tôi lúc đấy là nếu ai đó nói với bạn rằng họ vừa đi thi về, logic đơn giản là bạn sẽ hỏi người ta kết quả thế nào. Nhưng chẳng ai hỏi kết quả của tôi thế nào cả. Tôi thắc mắc với Violet thì chị nhìn tôi như người ngoài hành tinh:

- Nó là quyền riêng tư của mỗi người. Không phải ai cũng muốn người khác biết mình bị HIV.

Tôi giật mình chợt nhận ra rằng tôi có thắc mắc như thế bởi từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ cân nhắc khả năng mình bị nhiễm HIV, trong khi với mọi người nơi đây thì đó là một mối đe dọa thật sự. Ai cũng biết ít nhất một người nào đó nhiễm HIV, trong nhà ai cũng có ít nhất một người chết vì HIV.

Liệu xung quanh tôi có ai bị HIV hay không?

Nhưng rồi tôi lại nghĩ, câu hỏi quan trọng hơn là khi biết người ta nhiễm HIV, liệu tôi có thực sự chấp nhận điều đó không? Liệu tôi có sẵn sàng ở chung dưới một mái nhà với người đó? Hay nếu người đó là một chàng trai, liệu tôi có dám yêu?

Ở một đất nước mà cứ một trăm người thì có sáu người nhiễm HIV, tức là trong một lớp học khoảng ba mươi, bốn mươi người thế nào cũng có hai đến ba người dương tính, thì ở khu Kawangware, trung tâm của xã hội đen và mại dâm, tỉ lệ đó còn cao hơn nhiều.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tài miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).



## Q.2 - Chương 20: Chiến dịch chim hồng hạc

Khi đi nhờ xe từ Isiolo lên Nairobi, tôi cầm tờ báo ở trên xe lên đọc và ngay lập tức bị hút hồn bởi ảnh hàng trăm ngàn con hồng hạc duyên dáng nhuộm đỏ mặt hồ.

- Cháu muốn xem cảnh này – Tôi nói với người lái xe.

- Hồ Nakuru đấy, cách Nairobi ba tiếng lái xe thôi. Nhưng đi nhờ xe như cháu thế này thì không có tiền đi đâu. Đây là vườn quốc gia, vé vào cổng và vé thuê xe không rẻ.

Sau ba tuần tình nguyện ở Nairobi, tôi hết sức hớn hở chuẩn bị cho chuyến trở lại đầu tiên của mình. Tôi kể với Asher về ước mơ chim hồng hạc.

- Đừng đến Nakuru. Ở đấy đắt lắm, làm gì cũng phải theo tour. Đi Naivasha ý, nhiều động vật mà lại miễn phí. À, thực ra không miễn phí nhưng tao biết kiểu gì mà chả tìm cách lên vào được.

- Ở đấy có hồng hạc không?

- Có. Khi tao ở đấy, hồ Naivasha đỏ rực.

Naivasha nằm trên đường giữa Nairobi và Nakuru, đi nhờ xe đến đấy mất gần hai tiếng. Người đầu tiên cho tôi đi nhờ đã tốt bụng dừng xe giữa lưng chừng đồi để tôi có thể ngắm toàn cảnh hoang mạc rộng mênh mông, chạy tít tắp đến tận chân trời với những ngọn núi hùng vĩ đứng gác hai bên. Người thứ hai là một tài xế xe tải. Khi phát hiện ra tôi có biết một ít tiếng Swahili, ông mừng đến mức suýt nữa xin cưới tôi làm vợ.

Fredrik đón tôi trên con đường trung tâm thành phố, nơi tập trung tất cả các ngân hàng ở đây. Fredrik không phải là CouchSurfer, nhưng là anh trai của một CouchSurfer mà tôi quen. Fredrik làm việc ở một vườn hoa còn vợ anh là giáo viên. Hai người ở trọ trong một ngôi làng cách trung tâm thành phố mười lăm phút đi bộ. Khu nhà trọ này không khác gì những khu nhà trọ cho sinh viên thuê ở Việt Nam. Rộng khoảng sáu mét vuông, căn phòng được ngăn cách ở giữa thành hai phần bởi một tấm rèm. Phía bên trong kê một chiếc giường cho hai vợ chồng ngủ, phía ngoài là phòng khách kiêm phòng làm việc kiêm phòng ngủ cho khách (là tôi). Căn phòng tuy nhỏ nhưng khá đầy đủ tiện nghi.

Chỗ ngủ đã ổn định, chiến dịch chim hồng hạc bắt đầu. Tôi dĩ nhiên không biết đường đi ở đây, nhưng biết là mình phải đi về phía hồ Naivasha, cách thành phố khoảng hai mươi kilômét. Tôi đã đi nhờ xe ở Kenya khá nhiều. Bình thường đi nhờ xe rất dễ, nhưng không hiểu sao ở Naivasha lại khó đến thế. Rất nhiều xe qua lại trên đường nhưng không chiếc nào dừng lại cả. Sau gần một tiếng, một chiếc minivan với hàng rào chắn bảo vệ rất hoành tráng dừng lại. Đây là chiếc xe chở nhân viên y tế trên đường đi đến một bệnh viện di động, tôi không hiểu tại sao họ cần phải bảo vệ kỹ càng thế. Sau khi tra khảo tôi khoảng mười phút, cuối cùng họ cũng cho tôi lên ngồi phía sau.

- Hồ Naivasha rất lớn. Em muốn đi đến trại nào? (Trại là nhà nghỉ và khu cắm trại cho khách du lịch ở quanh hồ).

- Trại nào cũng được. Em chỉ muốn xem hồng hạc thôi.

- Anh không biết xem hồng hạc ở chỗ nào. Nhưng nếu em muốn xem động vật, bọn này có thể đưa em đến chỗ xem mà không phải trả vé vào vườn quốc gia. Đi đúng kiểu châu Phi.

Họ rẽ trái vào một con hẻm nhỏ đi vào trong rừng. Hai bên đường là những cây hoa xương rồng cao với gai nhọn đầy đe dọa. Người dân ở đây gọi loài cây này là Jerusalem. Không ai giải thích được tại sao. Thình thoảng, chúng tôi bắt gặp một người dân địa phương hồn nhiên đi chặt củi.

- Đi bộ ở đây rất nguy hiểm. Động vật có thể nhảy ra tấn công bất cứ lúc nào. Nhưng người châu Phi như tụi này thì chả sợ.

Ở đây có rất nhiều động vật: hươu cao cổ, ngựa vằn, wildebeest (con này không biết dịch ra tiếng Việt là gì)... Ban đầu, tôi thấy hơi sợ mấy chú hươu cao cổ to cao lực lưỡng, nhưng mọi người bảo tôi cứ đến gần vì hươu cao cổ là loại động vật rất hiền lành.

Ngược lại, những chú ngựa vằn nhìn có vẻ vô hại nhưng lại khá là hung hăng. Tôi suýt nữa bị ăn một cú đá hậu vì dám cả gan đến vuốt ve. Những người cho tôi đi nhờ cứ tùm tùm cười vì họ chưa bao giờ thấy ai hào hứng xem ngựa vằn đến thế. “Ngựa vằn ở đây ai cũng nhìn chán rồi. Nó như lừa hoang ý mà”. “Ngựa vằn” tiếng Swahili là “punda milia” nghĩa là “lừa vằn”.

Bất chợt, tôi tầm tã thấy hàng trăm “wildebeest” đang nhón nhơ gặm cỏ cách đấy khoảng vài trăm mét. Tôi chạy như bay đến để xem cho rõ, bỏ ngoài tai những lời cảnh báo của những người đi cùng về đám bụi gai trên mặt đất. Chỉ khi dừng lại, tôi mới nhận ra rằng chân tôi chỉ chít những quả gai to như hạt đỗ, chọc xuyên qua cả lớp quần bò. Những quả này có gai cong ở đầu, bám rất chắc. Nhổ được chúng ra xong thì chân tôi đỏ tím tái, sưng vù, đau buốt.

Những nhân viên y tế này thả tôi cạnh hồ. Đây dường như là một điểm dã ngoại ưa thích của người dân địa phương. Khi tôi đến, một gia đình đang trải chiếu nằm ngủ ngon lành ở dưới một tán cây. Một đôi trai gái đang cười lạc đã. Một vài người đàn ông cố gắng dụ dỗ tôi trả tiền cho một tour đi thuyền

quanh hồ xem hà mã. “Giữa trưa nắng chang chang thế này đào đâu ra hà mã!”, tôi nghĩ thầm trong bụng, lịch sự từ chối. Tôi tìm cho mình một tảng đá dưới bóng cây ngay cạnh hồ ngồi ăn trưa. Từ sáng tới giờ tôi chưa ăn gì. Khung cảnh khiến cho bánh mì nguội và bơ lạc lỏm ăn ngon hơn hẳn. No đủ hạnh phúc, tôi tiếp tục lên đường, mặc dù vẫn chưa biết là sẽ đi đâu. Tôi quay trở lại con đường chính, vừa đi vừa hình dung mình sẽ làm gì nếu bây giờ một con sư tử nhảy ra tấn công hay một con rắn từ trên trời rơi xuống. Đang nghĩ lan man thì tự nhiên tôi nghe tiếng sột soạt từ bụi rậm. Tiếng bước chân nặng nề lao nhanh về phía tôi. Tim tôi đập mạnh, chân tôi tê cứng. Một đàn lợn rừng từ trong bụi rậm tiến ra, từng con từng con một đi qua ngay trước mặt tôi. Tôi không dám cử động, không dám thở vì sợ sẽ làm kích động chúng. Tôi không rõ lợn rừng lành hay dữ, nhưng nhìn cái sừng nhọn hoắt của chúng thì khỏi muốn thử luôn rồi.

Thật may, trước khi tai nạn đáng tiếc nào có thể xảy ra, tôi được một cặp vợ chồng trẻ tốt bụng, Solomon và Shobbana, cho lên xe đi nhờ. Shobbana là một nhiếp ảnh gia tự do người Ấn Độ. Năm ngoái, cô sang Kenya để chụp ảnh ở Kibera, khu ổ chuột lớn nhất châu Phi. Tại đây, cô gặp Solomon. Hai người yêu và cưới, một năm sau cô chuyển hẳn sang Kenya. Nghĩ mà thấy sợ. Thử tưởng tượng bạn đến một đất nước hoàn toàn xa lạ với ý định ở lại vài tuần để làm việc, thế rồi gặp một anh chàng trời ơi đất hỡi chẳng quen biết gì, thế nào lại yêu anh ta rồi ở hẳn lại nơi đó. Chẳng may ngày mai ra đường tôi gặp người như thế thì sao nhỉ? Mẹ tôi sẽ giết tôi mất.

Khi hai người cho tôi đi nhờ xe, chắc không ai ngờ rằng họ sẽ phải chăm lo cho tôi cả ngày hôm đó. Sau khi nghe tôi kể về chuyến đi của mình, chẳng biết ẩn tượng thế nào, họ quyết định dẫn tôi đi xem hồ núi lửa. Trên đường đi, tôi tự nhiên phát hiện ra một dải màu hồng lấp ló sau rừng cây bên đường.

- CHIM HỒNG HẠC! – Tôi hét toáng lên.

Solomon quay xe lại tìm đường xuống bờ hồ. Hàng trăm ngàn con chim hồng hạc chen chúc nhau đứng rĩa lông rĩa cánh bên hồ, không khác gì cảnh tượng tôi nhìn thấy trên tờ báo khi trước. Hí hửng, tôi định bụng phải chụp cho mình một tấm ảnh để đời. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra rằng trình của tôi còn lâu mới đủ. Hồng hạc là một loài chim rất nhát người. Để nghe tiếng chân đến gần là lập tức bay mất. Tôi chạy đuổi theo cả đàn từ đầu bên này sang bờ bên kia cố gắng kiếm một bức ảnh cận cảnh, cho đến khi cảm giác tội lỗi dâng trào và tôi quyết định để cho những chú chim tội nghiệp này yên. Cảnh tượng cứ như trong mơ. Thử tưởng tượng hàng trăm ngàn đôi cánh hồng mỏng manh đập cùng một lúc, rồi thử tưởng tượng vẻ hoành tráng nhân lên gấp đôi khi tất cả được phản chiếu trên mặt hồ long lanh gọn sóng. Tôi đứng đó ngắm cả giờ liền, cho đến khi Solomon và Shobbana giục tôi lên đường đi tiếp trước khi trời tối.

Đã xem được chim hồng hạc rồi, tôi không còn mong muốn gì hơn nữa. Nhưng cặp vợ chồng tốt bụng này còn mua vé cho tôi vào xem hồ núi lửa, sau đó thiết đãi tôi một bữa tối thịnh soạn tại trại Rayfish Camp, rồi đưa tôi về tận thành phố, chỉ quay đầu đi khi đã chắc chắn rằng tôi gặp Fredrik an toàn.

Tôi không nhớ làm thế nào tôi bom được giếng để lấy nước rửa ráy chân tay. Người tôi mệt đờ đẫn. Tôi chỉ nhớ rằng sau đó tôi đi ngủ ngon lành, chắc vẫn cười tùm tùm trong mơ. Nhiệm vụ hoàn thành. Tôi đã thấy chim hồng hạc.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 21: Mombasa

Hai vợ chồng tốt bụng ngày hôm sau đến đón tôi về lại Nairobi. Cả hai nhiệt tình mời tôi nghỉ lại nhà họ, nhưng tôi đành từ chối. Sau một thời gian dài ăn nhờ ở đậu, tôi tự nhiên có một ham muốn cháy bỏng được ở trong một căn phòng của riêng mình, muốn làm gì thì làm, không ai cảm thấy có trách nhiệm phải cư xử lịch sự với ai cả.

Tôi tìm cho mình một khách sạn bình dân ở ngay trung tâm thành phố. Lúc đứng chờ lễ tân gửi chìa khóa để ra ngoài, tôi phát hiện ra một anh chàng cao kều, tóc vàng hoe cũng đang đứng chờ ở đấy. Anh quay ra hỏi tôi:

- Em có bật lửa không?

- Anh hút thuốc à?

- Không, anh không hút... thuốc lá.

Anh nheo mắt nhìn tôi như để ước chừng tôi hiểu đến đâu. Tôi cũng nheo mắt nhìn lại. Rồi bất chợt cả hai phá lên cười. Một đoạn code vô hình đã được truyền tải thành công. Chúng tôi ngay lập tức cảm giác như đã là bạn lâu năm vậy. Anh hỏi tôi đang chuẩn bị đi đâu đấy, tôi bảo tôi muốn đi dạo. Anh bật cười:

- Thật chẳng có ai hồn nhiên như em. Em không biết tên gọi khác của Nairobi là Nairobierry à? (Robbery – cướp giật). Ai dám nửa đêm đi dạo ở thành phố nguy hiểm nhất châu Phi này chứ?

- Em đi gần thôi. Em chưa nhìn thấy Nairobi về đêm bao giờ.

- Để anh làm một người đàn ông chân chính đi theo bảo vệ em vậy.

Vậy là hai đứa điếc không sợ súng nửa đêm đi dạo vòng quanh Nairobierry. Thành phố thường ngày ồn ào huyền ảo, mù mịt khói bụi, đông nghịt xe cộ,

về đêm bỗng chốc dịu dàng, xinh đẹp đến lạ. Thành thật mà nói, tôi chưa bao giờ có cảm tình với Nairobi cho đến thời điểm này. Tôi không biết có phải sự thay đổi đó là do tôi nhìn Nairobi từ một góc cạnh khác, hay đơn giản chỉ vì người “đàn ông chân chính” đang đi cạnh tôi lúc này không. Philip là một người Ireland điển hình: mắt xanh, mũi lõ, nói “ĩ” giống như “ơ”, thích uống bia và cứ nghĩ rằng mình nhảy đẹp. Anh hiền lành và tốt tính. Mỗi lần bị chọc quê là anh lại cười tít mắt. Anh đi nhiều và biết rất nhiều. Trong mười năm trở lại đây, anh đã đặt chân đến trên tám mươi quốc gia. Hiện nay anh đang làm việc cho một doanh nghiệp xã hội của Ireland ở Mombasa. Anh nói tiếng Swahili thành thạo và thuộc châu Phi như lòng bàn tay. Anh bảo nhà anh rất rộng, còn một phòng trống, khi nào đến Mombasa thì tôi có thể thoải mái ở nhà anh.

Nói nhà anh rộng có lẽ còn khiêm tốn. Nhà anh phải nói là bát ngát mênh mông. Căn hộ gồm hai tầng, tầng dưới bao gồm bếp, phòng khách rộng thênh thang, một phòng ngủ con con và một ban công lộng gió. Tầng trên bao gồm ba phòng ngủ: phòng ngủ của anh, phòng ngủ của bạn anh và phòng ngủ cho khách, hay còn gọi là Chip. Tôi yêu căn phòng đó vô cùng. Căn phòng có một chiếc giường đôi kê cạnh bức tường làm toàn bằng kính, buổi tối nằm trên giường mở mắt ra là có thể nhìn thấy một bầu trời đầy sao. Căn hộ nằm ở tầng trên cùng một tòa nhà nhìn thẳng ra biển, vừa có thể ngắm bình minh, vừa có thể xem mặt trời lặn. Một buổi chiều, khi đứng ở ban công ngắm hoàng hôn cùng Philip, bỗng nhiên tôi thấy yêu Mombasa kinh khủng. Lần đầu tiên nhìn ra Ấn Độ Dương từ Mumbai, trái tim tôi đã đập loạn nhịp. Đứng một năm sau đó, đứng ở bên kia bờ Ấn Độ Dương, tôi lại một lần nữa thấy trái tim mình rung rinh.

Nhà rộng mà tâm hồn anh cũng rộng, nên lúc nào nhà anh cũng có đủ người tứ xứ đến chơi. Quan anh, tôi quen thêm được bao nhiêu người hay ho thú vị. Nói chính xác hơn, bạn anh ai cũng hay ho thú vị đến mức tôi đã mặc định một quy luật: “Nếu người đó không thú vị thì đó không phải bạn Philip”. Một câu chuyện cứ thỉnh thoảng lại xuất hiện trong cuộc nói chuyện của chúng tôi là huyện thoại Kent Rock. Kent Rock là tên Philip và bạn bè anh đặt cho một thanh sắt lõm chom nhô lên ở ngay bên đường chỗ gần nhà Philip. Mỗi lần chúng tôi đi bộ qua đấy, Philip đều phải cảnh báo: “Cẩn thận Kent Rock”. Không ít người không để ý đã đá phải thanh sắt này. Nạn nhân đầu tiên là Kent, bạn Philip khi anh hy sinh mất hai móng chân, nhưng bù lại tên anh được bắt từ hóa cùng với thanh sắt. Đâu phải ai cũng có một thanh sắt đặt tên theo mình đâu nhỉ? Tôi nghe nhắc đến tên anh nhiều đến mức mặc dù lúc đó anh không còn ở Mombasa nữa, tôi cũng phải add anh trên facebook để xem mặt mũi anh như thế nào.

Nhưng nạn nhân của Kent Rock không chỉ dừng lại ở đấy. Một buổi tối tôi đang ngủ thì nghe có tiếng ồn ào ở dưới nhà nhưng rồi vì ngại ngủ không biết tiếng ồn đó là thật hay mơ, tôi quay ra ngủ tiếp. Sáng hôm sau mắt nhắm mắt mở đi xuống cầu thang, tôi tá hỏa phát hiện ra sàn nhà bê bết máu. Fredrik Rosberg, anh chàng làm phim điển trai người Thụy Điển của What Took You So Long (WTYSL), đã vĩnh dự trở thành nạn nhân thứ tư của Kent Rock.

Tôi không thể nhắc đến Mombasa mà không nhắc đến WTYSL, những con người trẻ, tài năng, đầy ham mê và nhiệt huyết. Đây chính là những người đã truyền cho tôi vô vàn cảm hứng, theo đuổi một cuộc sống thực sự không bị bó hẹp về mặt không gian và thời gian. WTYSL là một nhóm làm phim du kích đi vòng quanh thế giới với mục đích làm thay đổi cách thế giới nhìn các quốc gia đang phát triển. Khi thì nhóm ở Haiti với cựu Tổng thống Bill Clinton để làm phim về những món ăn tuyệt vời của nước này. Khi thì nhóm ở Brazil để quay Hội nghị thượng đỉnh Doanh nhân Quốc tế. Khi thì nhóm ở Somalia hỗ trợ sự kiện TEDx đầu tiên của đất nước mà ai cũng nghĩ là chỉ toàn cướp biển. Khi thì nhóm lại lang thang ở Trung Đông làm phim về tầm quan trọng của sữa lạc đà. Đến tận bây giờ, ngay cả khi đang ngồi ở trong một căn phòng đầy nắng ở Chile, nhìn ra dãy Andes phủ tuyết hùng vĩ, mỗi lần kiểm tra facebook của Alicia hay Sebastian, tôi vẫn không kìm nén được một ngọn lửa ghen tị nhen nhóm trong tim. Nhóm gồm năm người đến từ khắp nơi trên thế giới, nhưng sau mỗi lần chinh chiến đường dài, mọi người lại quay trở về Mombasa bởi đây là nơi mọi người yêu nhất.

Người tôi yêu quý nhất ở Mombasa là Shak, một anh chàng người Anh gốc Trung Đông, da đen nhem, mắt sâu hoắm, lông mày rậm nhưng lại nói giọng Anh đặc sệt, yêu trường chết. Tôi luôn bị phát cuồng về chất giọng như vậy. Shak ở cùng nhà với Philip và cũng làm cùng công ty với anh luôn. Shak là chàng trai tốt bụng và hào phóng nhất quả đất. Mỗi lần nói chuyện, thế nào hai đứa tôi cũng chỉ chớch như chó với mèo, nhưng tôi biết anh luôn chăm sóc tôi như em gái. Biết tôi thích ăn bánh ngọt, thỉnh thoảng anh lại mua bánh về để trong tủ lạnh cho tôi. Biết tôi thèm đồ ăn Việt, anh bí mật lên mạng tìm công thức, rồi không biết bằng cách nào mà lại tìm ra được nước mắm ở cái thành phố châu Phi nhỏ xíu này, nấu cho tôi một nồi canh chua cá hoành tráng với đầy đủ tất cả gia vị.

- Ngon thật không?

- Em thì là ngon kinh khủng.

- Tốt tốt. Thế em ghi cho anh cái giấy chứng nhận rằng chính người Việt Nam đã khen anh nấu canh chua cá ngon để sau này anh còn mang đi tán gái.

Tôi trịnh trọng lấy một tờ giấy, nắn nót ghi dòng chữ:

“Ủy ban người Việt Nam ở Mombasa trân trọng chứng nhận

Shak Padamsey

Nấu canh chua cá ngon tuyệt vời

Ký tên

Một con bé Việt Nam dễ thương kinh khủng”.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 22: Chút dư vị Ý

Lamu là tên gọi chung cho quần đảo gồm bảy hòn đảo nằm ở phía Bắc bờ biển Kenya, cách Somalia không xa. Lamu là tên gọi cho cả quần đảo, tên gọi cho hòn đảo lớn nhất và cũng là tên gọi cho nơi tập trung dân cư đông đúc nhất ở đây: thị trấn Lamu. Cùng với quần đảo Zanzibar, quần đảo Lamu là cái nôi của nền văn hóa Swahili. Từ Swahili bắt nguồn từ từ “sahil” trong tiếng Ả Rập nghĩa là “ven biển”. Nền văn hóa Swahili phát triển qua hàng thế kỷ nhờ sự va chạm và hòa trộn văn hóa giữa những bộ tộc gốc Bantu của châu Phi và những lái buôn Ả Rập, Ấn Độ, Phô, Bồ Đào Nha, thậm chí cả Trung Quốc thời nhà Minh. Văn hóa Swahili là nền văn hóa đặc trưng khắp khu vực ven biển Đông Phi và những hòn đảo lân cận. Vì yêu ngôn ngữ Swahili, tôi yêu lấy văn hóa Swahili, nên quyết tâm phải đến nơi đây bằng được.

Tôi ở Kenya đúng lúc mối quan hệ Kenya – Somalia đang ở tình trạng căng thẳng cực độ. Hải tặc Somalia càng ngày càng hoành hoành, thậm chí đã liều lĩnh vào tận Lamu tấn công và bắt cóc nhiều du khách vừa để đòi tiền chuộc, vừa để phá hủy danh tiếng ngành du lịch của Kenya. Kenya lấy lý do tiêu diệt hải tặc đem quân đội vào hấn Somalia, nhưng người Somalia lại coi đây là một hành động xâm lược. Al-Shabaab, nhóm vũ trang bị gắn mác khủng bố của Somalia, trả đũa bằng hàng loạt hành động tấn công khủng bố. Khu vực biên giới Kenya – Somalia bỗng chốc trở thành khu vực chiến sự nảy lửa. Lamu xinh đẹp vốn được mệnh danh là “thiên đường bị bỏ quên”, do nằm ở vị trí chiến lược giữa hai nước, bỗng chốc trở thành đầu trường để người ta so kiếm. Khách du lịch không ai dám đến đây, những người nước ngoài sinh sống và làm việc ở đây cũng tạm thời bỏ đi lánh nạn. Khi biết tôi chuẩn bị đi Lamu, ai cũng ngăn cản, ngoại trừ Philip. Theo lý luận của anh, đây là thời gian tốt nhất để đến thăm nơi được mệnh danh là “thiên đường bị bỏ quên” này. Không có khách du lịch đồng nghĩa với việc giá cả mọi thứ đều rẻ hơn. Không có khách du lịch cũng đồng nghĩa với việc tôi có cơ hội tìm hiểu cuộc sống thực sự hàng ngày của người dân địa phương. Nghe anh nói kể cũng có lý. Với kinh nghiệm đi lang thang cả gần trăm nước rồi, không lẽ anh lại dẫn tôi vào chỗ chết. Tôi quyết định đi một chuyến cho biết. Trước khi đi, tôi mở tủ lạnh tìm gì ăn đỡ. Thấy bát súp ở đây, tôi húp một hơi mà không biết đó là súp gi.

Lúc ra ngoài, tôi cảm thấy trong người không ổn. Lúc đấy, trời lại bắt đầu mưa. Tôi nhảy xe buýt vừa để ra ngoài thành phố, vừa để nghỉ ngơi một lúc nhưng người tôi mỗi lúc một khó chịu. Chóng mặt, buồn nôn, mồ hôi vã ra như tắm. Đầu tôi căng ra như dây đàn. Quá mệt để có thể câu nệ, tôi nằm dài ra trên ghế xe buýt, không biết là xiêu hay ngủ gục đi nữa. Khoảng hai tiếng sau tỉnh dậy, tôi đã thấy mình ở bên xe. Anh chàng phụ xe ngồi nhìn tôi chăm chăm:

- Em bị sao à? Để tui anh đưa lên bệnh viện nhé?

Mệt quá không đủ sức giải thích, tôi lắc đầu rồi lại lăn ra ngủ tiếp. Khi anh phụ xe đánh thức tôi dậy thì tôi đã ở ngoài thành phố rồi.

- Xe bọn anh dừng ở đây thôi. Em có muốn đến bệnh viện không?

Tôi lắc đầu, vớ lấy ba lô, lao đảo bước xuống xe. Một người đàn ông gốc Ý bậm trợn dừng xe lại và cho tôi đi nhờ. Ông bảo là nhìn tôi như đang sắp chết vậy. Tôi gật đầu:

- Cháu cảm giác như mình sắp chết thật.

- Cháu uống thuốc chưa?

- Không cần đâu ạ. Cháu nghỉ ngơi một tí là khỏi thôi.

- Chú không nghĩ là cháu nên đi Lamu hôm nay. Chú có mấy cái khách sạn ở Malindi. Cháu nên nghỉ ngơi tạm ở đấy vài hôm cho đến khi khỏi hẳn rồi đi tiếp.

Nhìn thấy vẻ mặt băn khoăn không thể tin nổi của tôi, ông bảo:

- Nhìn thấy con gái đi một mình như cháu ở châu Phi chú rất phục. Cháu làm chú nhớ đến thời mình còn trẻ. Cháu cứ coi như đây là món quà chú dành cho tuổi trẻ của chính chú đi.

Người đàn ông này hóa ra là một đại gia bất động sản, sở hữu một loạt resort, khách sạn, nhà hàng ở Malindi. Ông cho tôi ở một resort ngay sát biển với bể bơi số tám đẹp lung linh. Nhưng ai cần bể bơi khi mà bạn có cả một Ấn Độ Dương xanh ngắt rộng mênh mông ngay ngoài cửa?! Ông không chỉ cho tôi ở nhờ, mà còn cho phép tôi ăn ở bất cứ nhà hàng nào của ông miễn phí.

Malindi là một thành phố biển xinh đẹp với những bãi cát trắng mịn nằm giữa Mombasa và Lamu. Đây có thể coi như một nước Ý thu nhỏ vậy. Nhìn đâu cũng thấy toàn người Ý. Đi đâu cũng nghe thấy tiếng Ý. Các cửa hàng đều treo biển trước hết bằng tiếng Ý. Các cô gái địa phương ai cũng nói được ít tiếng Ý với hy vọng tìm được chàng hoàng tử bạch mã có thể đưa các cô thoát khỏi cuộc sống nghèo túng của châu Phi. Chính vì ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Ý, nơi đây có lẽ là nơi có đồ ăn ngon nhất của Kenya với phong cách phục vụ cũng đậm chất Ý. Một bữa nọ, người phục vụ mang đồ ăn ra cho tôi với một bông hoa giấy.

- Từ đầu bếp, thưa cô.

Nhìn vào trong bếp, tôi bất gặp nụ cười bên lên của anh chàng đầu bếp người Ý trẻ măng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(dot\)Net](http://EbookFull(dot)Net).

## Q.2 - Chương 23: Thiên đường hải tặc Lamu

Khi tôi nói với người đàn ông tốt bụng rằng tôi đã khỏe hẳn và muốn tiếp tục lên đường, ông nhìn tôi với ánh mắt không thể tin được:

- Cháu không muốn ở lại đây với chú sao? Cháu sẽ có tất cả những gì cháu muốn. Nếu cháu muốn làm việc, chú có thể giao cho cháu một nhà hàng để quản lý.

Trời, thế hóa ra đây là lý do ông tốt với tôi. Tôi lịch sự từ chối.

- Chú không hiểu. Tại sao cháu phải tự hành hạ bản thân như thế? Tại sao rượu ngọt cháu không uống mà lại muốn uống dấm chua?

- Bởi vì còn trẻ như cháu thì mới cần uống dấm chua để sau này thấy tất cả mọi thứ đều ngọt. Bây giờ mà quen với rượu ngọt rồi thì cháu sợ sau này cháu không đối phó nổi bất cứ cái gì chua.

Từ Malindi đến Mokowe, địa danh gần Lamu nhất trên đất liền, chỉ khoảng ba tiếng lái xe trên đường chẳng có ai qua lại bởi con đường này đang bị gán mác “đặc biệt nguy hiểm”. Trong một trăm kilômét cuối, các xe qua lại đều bắt buộc phải có ít nhất hai lính canh với súng. Tôi đi nhờ xe được nửa đường thì phải nhảy lên đi xe buýt, bởi chờ mãi chờ mãi chẳng thấy chiếc xe nào khác chạy qua cả.

Đi cả ngày chưa ăn gì, việc đầu tiên tôi làm khi đến Lamu là dạt vào một quán bán đồ ăn vặt ngay gần bến cảng. Cái tôi thích nhất ở văn hóa Swahili là họ rất nhiều đồ ăn vặt: maandazi: bánh mì rán mềm, giòn ngọt; masala chips: khoai tây chiên với nước sốt cà chua; bhajia: hành chiên bột,... Tôi bắt chuyện với mấy người địa phương cũng đang ăn ở đó. Người dân trên đảo nhìn khác với người Kenya trong đất liền. Hôn nhân giữa các chủng tộc khác nhau khiến cho dân số Lamu trở nên hết sức đa dạng, phần lớn có nước da sáng hơn, và khuôn mặt rõ nét Á Rập. Khi biết tôi đang tìm chỗ ở, một người đàn ông trung niên cho tôi hay ông có một phòng trống, ông có thể cho tôi thuê với giá năm đô một đêm. Ngôi nhà ông đang ở nằm trong một ngõ hẻm của thị trấn Lamu. Như hầu hết những ngôi nhà ở đây, nhà ông được xây từ thế kỷ mười chín với kiến trúc Swahili đặc trưng: mái lá nhọn, nhiều tầng xen kẽ nhau trong không gian mở để đón gió. Căn phòng tôi ở là phòng gác mái mở cả bốn mặt với một mặt nhìn vào trong đảo. Đây là một trong những ngôi nhà cao nhất ở đây, (nói là cao nhưng chỉ khoảng ba tầng rưỡi) nên từ trong phòng mình, tôi không chỉ nhìn khắp đảo, mà còn nhìn được sang các đảo lân cận nữa.

Nhịp sống ở Lamu chậm hơn hẳn so với thế giới bên ngoài. Câu nói mà bạn sẽ được nghe nhiều nhất trên đảo là “pole pole, hakuna matata”, nghĩa là “từ từ, từ từ, không có vấn đề gì cả”. Lamu vốn là nơi yên tĩnh, giờ không có khách du lịch lại càng yên tĩnh hơn: không tiếng động cơ, không tiếng còi xe, không tiếng loa đài, không tiếng cãi vã ồn ào. Tất cả những gì bạn có thể nghe thấy trên đảo chỉ là tiếng sóng vỗ, tiếng gió thổi, tiếng lửa kêu, thỉnh thoảng là vài câu chào hỏi của những người qua đường. Cả quần đảo diện tích trên sáu nghìn mét vuông và dân số hai mươi lăm nghìn người này có chưa đến mười xe ô tô. Là cái nôi của nền văn hóa Swahili, Lamu mang những nét đặc trưng của một ngôi làng Swahili với những con hẻm nhỏ xíu thông nhau như ma trận. Mọi người trên đảo di chuyển chủ yếu bằng đi bộ, đi xa hơn thì bằng lửa, bằng dhow. Dhow là tên gọi những chiếc thuyền buồm loại nhỏ của người dân Swahili. Ngày nay, người dân Lamu chuộng dhow từ Mozambique hơn bởi nó có sức chứa lớn hơn và chắc chắn hơn. Mỗi chiếc dhow có một tính cách riêng, một màu sắc riêng, một tên gọi riêng. Với nhiều người dân trên đảo, dhow là tài sản lớn nhất của họ nên họ yêu quá dhow như yêu con đẻ vậy. “Lớn lên với dhow, đi lại bằng dhow, sống cũng bằng dhow, không yêu sao được”, Omar tâm sự.

Omar là một chàng trai đậm chất biển Lamu: người săn chắc, da sạm nắng, tóc cuộn lộn rasta. Tôi gặp anh khi đi bộ trên bãi biển Shela một buổi chiều. Anh và nhóm bạn đang chuẩn bị dong buồm ra khơi. Mọi người thấy tôi là người nước ngoài thì đơn giản mời chào đi dhow ra ngắm hoàng hôn. Tôi lắc đầu: “Hakuna pesa”, nghĩa là “em không có tiền”, “Kwa nini?” (Tại sao?), mấy anh chàng hỏi lại. “Kwa sababu nimi ni mwanafunzi, nimi ni maskini sana” (bởi vì em là sinh viên, em nghèo lắm). Mấy anh chàng thấy tôi nói được tiếng Swahili thì thích lắm, phá lên cười. “Sawa, twende. Bure kwa mwana- funzi” (không sao, đi thôi. Miễn phí cho sinh viên). Thế là tôi nhảy lên thuyền đi. “Bình thường khách du lịch thích ra dhow ngắm hoàng hôn lắm, hầu như ngày nào cũng có khách thuê dhow đi. Nhưng bây giờ chẳng có khách, anh em đi với nhau cho đỡ buồn”.

Có đi rồi mới thấy tại sao mọi người lại mê ngắm hoàng hôn từ trên dhow đến thế. Biển, trời, mây và sóng, tất cả đều đồng loạt thay đổi màu sắc khi mặt trời dần khuất sau những đụn cát ở Lamu. Lúc mặt trời biến mất cũng là lúc hàng triệu vì sao xuất hiện, phản chiếu ánh sáng lung linh qua mặt nước dát bạc. Trăng Lamu mùa này lên muộn, phải tầm mười một giờ đêm mới thấy một viên ngọc lấp ló trên mặt nước. Mặt trăng ở đây to và sáng lạ. Trăng không đủ sáng để làm mất đi vẻ huyền bí của đêm khuya, nhưng đủ sáng để ta có thể hình dung đủ loại màu sắc cho bức tranh thiên nhiên sáng tối độc nhất vô nhị. Ánh sáng dịu dàng bao phủ lên những rặng cây được xanh rì, những đụn cát vàng nâu, những ngọn sóng bạc màu. Biển và trời hòa vào làm một. Một bầu trời trên cao, một bầu trời dưới nước. Gió thổi hiu hiu. Tôi lim dim mắt ngủ. Đòi người được một lần đến Lamu ngắm trăng trên dhow cũng đáng.

Mọi người cho tôi hay ngày mai sẽ có một bữa tiệc lớn tại quán bar trên đảo Manda, một hòn đảo cách đảo Lamu không xa. Nhân dịp sinh nhật của mình, Liz, chủ nhân một ngôi nhà tại Shela, tổ chức một bữa tiệc miễn phí cho tất cả người lái dhow ở Lamu. Mọi người rủ tôi đi cùng. Shela là một ngôi làng nhỏ với bãi biển tuyệt đẹp cách thị trấn Lamu khoảng ba kilômét. Đây là nơi những người châu Âu giàu có, bao gồm cả hoàng tử Albert của Monaco xây dựng những khu biệt thự cực kỳ sang trọng làm nơi nghỉ mát cho gia đình.

Hoàng hôn ngày hôm sau tôi ra Shela đã thấy bốn chiếc thuyền căng buồm sẵn, mỗi chiếc dhow có khoảng năm, sáu anh chàng địa người dân địa phương. Tôi lên thuyền của Omar. Bữa tiệc nhanh chóng bắt đầu. Bốn cánh buồm trắng song song lướt sóng tạo thành một bức tranh thơ mộng khó lờ nào tả xiết. Tự nhiên, tiếng trống nổi lên từ trên mặt nước. Chiếc dhow cạnh chúng tôi biến thành một sân khấu nhạc sống. Mọi người đồng thanh cất tiếng hát. Chúng tôi nhảy ngay trên thuyền. Cho đến khi mặt trời xuống bóng, bữa tiệc chuyển từ trên dhow sang đảo Manda, nơi mà quán bar đặt một tấm bảng với những dòng chữ viết tay nắn nót: “Bar mở: bia, rượu, nước ngọt, đồ ăn vặt miễn phí. Cảm ơn và chúc mừng sinh nhật Liz”.

Bữa tiệc bao gồm người dân địa phương và khoảng một tá người nước ngoài: chủ yếu là những chủ nhân giàu có của Shela. Liz hào phóng thiết đãi rất nhiều đồ ăn vặt, hải sản. “Thấy mọi người ở đây buồn quá, nên mình tổ chức tiệc cho có không khí”, Liz kể. Liz là một người phụ nữ độ tuổi ba mươi, người Ý, dáng dong dong cao, phong cách hết sức quý phái. Tôi cảm ơn chị về bữa tiệc và xin lỗi vì đã không mời mà đến.

Những ngày còn lại ở Lamu, tôi dành phần lớn thời gian của mình khám phá đảo. Tôi kết bạn với Lisbon, một giáo viên dạy cấp một và vợ anh. Buổi sáng, tôi thường dậy sớm ra bến cá với Lisbon. Biển lặng, cá cắn câu rất nhiều. Sau đó, Lisbon sẽ mang cá về nhà để vợ nấu, còn tôi ra biển tắm. Xứng đáng danh hiệu thiên đường của mình, Lamu có những bãi biển không chỉ đẹp nhất Kenya mà còn đẹp nhất châu Phi: bãi cát trắng mịn màng vô tận, biển xanh ngọc bích, nước trong vắt có thể nhìn xuống tận đáy. Buổi trưa, tôi sẽ sang nhà Lisbon ăn cùng vợ chồng anh. Chiều chiều, tôi đi lang thang vào các khu vườn sâu trong đảo, hoặc thuê dhow đi vòng quanh các hòn đảo khác của quần đảo này. Khi nào chán, tôi đi ra Shel tán dóc với những người lái dhow đang trong thời kỳ rảnh rỗi hay với những người nước ngoài sinh sống ở Shela. Không có khách du lịch, mọi người nhanh chóng quen mặt nhớ tên tôi. Ở Lamu này ngày mà tôi có cảm giác như mình đã ở đây cả năm trời vậy. Nhịp sống chậm nhưng kết bạn thì nhanh. Biển trời mênh mông nhưng cộng đồng thì nhỏ. Tôi rời khỏi Lamu mà trong lòng không khỏi băn khoăn: nửa tôi mong muốn khách du lịch sẽ nhanh chóng trở lại để người dân nơi đây có thể tiếp tục làm ăn sinh sống, nửa tôi ích kỷ mong muốn Lamu cứ mãi như thế này, để làn sóng phương Tây không mài mòn những giá trị đã khiến Lamu trở thành Lamu mà tôi yêu và nhớ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 24: Ngày dài nhất cuộc đời mình

Tôi kiệt sức thật rồi.

Đó là một ngày dài, thật dài, dài nhất trong cuộc đời tôi: đi lạc trên đảo, cãi nhau với chủ nhà, hai lần vào đồn cảnh sát, bị cướp bởi sáu thanh niên cầm dao, mất máy ảnh và toàn bộ số tiền còn lại.

Sáng nay khi tôi tỉnh dậy, lúc đầu mới là năm giờ nên tôi quyết định đi dạo quanh Lamu một lần cuối cùng trước khi quay trở lại Mombasa. Bình minh trên đảo thật tuyệt vời cho đến khi tôi nhận ra rằng mình đã đi quá sâu vào trong đảo và hoàn toàn mất phương hướng. Xung quanh chẳng có ai để tôi có thể hỏi đường. Sau gần bốn tiếng len lỏi trong bụi rậm, cuối cùng tôi cũng đến được nhà dân. Tôi mệt đến mức phải gõ cửa để xin nước. Chủ nhà đưa cho tôi một ly nước trắng trắng đục đục với đủ thứ kỳ quái bôi lợi tung tăng. Nhưng lúc đó tôi đã quá khát và quá lịch sự để có thể từ chối, tôi liền tu một hơi. Nước đó có vị xà phòng.

Với sự giúp đỡ của con trai chủ nhà, cuối cùng tôi cũng tìm được đường về nhà để lấy đồ. Tại đó, tôi đã có một trận cãi nhau nảy lửa với ông chủ nhà. Rõ ràng ông nói với tôi năm trăm Tsh một đêm, thế mà khi trả tiền ông lại tính tám trăm. Tôi đã quá mệt nên đành bấm bụng đưa tiền cho ông mà cảm giác như mình là đứa ngu nhất thế giới vậy. Sau đó, khi tôi đang ở trên thuyền về lại đất liền rồi, ông gọi điện cho tôi xin lỗi. Ông bảo nhìn mặt tôi buồn quá nên có lẽ là tôi đã nói sự thật. Ông chắc đã nói với tôi giá năm trăm mà không nhớ. Ông đền bù bằng cách cho tôi ở hai đêm miễn phí, nhưng lúc đó tôi chỉ muốn về Mombasa gặp Philip, Shak và nhóm WTYSL.

Trên đường đến đây, tôi đi nhờ xe mà không có xe nên đành đi xe buýt. Nhưng lần này, vì đã tiêu nhiều hơn số tiền mình có, tôi thậm chí không còn tiền mà đi xe buýt. Tôi quyết tâm vừa đi bộ vừa chờ xe đi qua để xin đi nhờ. Nhưng chẳng có chiếc xe nào đi qua cả. Thử duy nhất di chuyển trên đường ngoài tôi ra là một đàn khi. Tôi phát hiện ra mình đang ở giữa rừng. Trời mỗi lúc một nắng, nước tôi mang theo người mỗi lúc một cạn còn da tôi thì cháy mỗi lúc một rát. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy lâng lâng. Tôi thấy hạnh phúc khi được trở lại trên đường. Tôi mở to hết cỡ những bài hát mình yêu thích, vừa đi vừa nhảy. Lũ khi cứ nhìn tôi như người ngoài hành tinh. Khoảng một tiếng sau, tôi leo lên được phía sau một xe tải với một nhóm người bản địa. Đường đầy ổ gà, ai cũng phải dùng hết sinh lực bám chặt lấy xe để khỏi bị văng xuống đất. Xe dừng lại ở Mpeketoni để ăn trưa, và người lái xe bắt đầu hỏi tôi những câu hỏi ngu ngốc.

- Cháu từ đâu đến?
- Việt Nam
- Cháu có biết lịch sử nước cháu không?
- Cháu có được học.
- Vậy cháu có biết tại sao nước cháu thắng Mỹ không?
- Bởi vì bọn cháu quá giỏi.
- Không, bởi vì bọn cháu may mắn. May mà có rừng nên bọn cháu thắng.

Chúa ơi, sao mà tôi ghét những cuộc hội thoại kiểu này thế không biết. Người ta cứ nói về cuộc chiến tranh Việt Nam như thể người ta biết nó vậy. Sau đó, ông bắt đầu hỏi về cuộc hành trình của tôi. Tôi bảo ông rằng tôi đi bằng cách đi nhờ xe.

- Cháu đùa đấy à? Người ta cho cháu đi nhờ thật à?



- Chính chú cũng cho cháu đi nhờ đấy thôi.
- Chú dừng lại ở đây rồi. Cháu định đi từ đây về Mombasa bằng cách nào?
- Vẫn cách đó thôi.
- Không được, cháu không đi bộ từ đây được. Nó quá xa.
- Không sao, cháu có thời gian.
- Cháu không được phép. Đây không phải là một khu vực an toàn.
- Ai không cho phép cháu?
- Chú.
- Xin lỗi chú, nhưng cháu là người duy nhất có quyền quyết định cháu sẽ làm gì. Cháu sẽ đi bộ đến nơi nào cháu muốn.
- Thì cháu cứ đi, nhưng cháu phải viết một tờ giấy nói rằng nếu có chuyện gì xảy ra thì đó hoàn toàn là lỗi của cháu.
- Cháu không muốn viết cái gì cả. Nếu chú sợ trách nhiệm thì cháu đi đây.

Tôi đứng dậy bỏ đi. Người đàn ông liền gọi cảnh sát. Ngay lập tức, một cảnh sát phóng xe máy tới bên cạnh tôi.

- Xin lỗi, tôi có thể xem giấy tờ của chị không?
- Không, chẳng có lý do gì để tôi phải trình giấy tờ cho anh cả. Đây có phải là trạm kiểm soát đâu.
- Chị có dừng lại một phút không?
- Không.

Tôi cứ tiếp tục đi bộ. Viên cảnh sát đi theo tôi phải đến mười lăm phút. Sau đó, anh dựng xe bên đường, một viên cảnh sát khác đến và cả hai cứ lơ đãng theo tôi. Họ túm lấy ba lô tôi:

- Nếu chị không dừng lại, chúng tôi sẽ phải khám xét chị.

Tôi cởi ba lô ra để lại cho họ.

- Các anh giữ ba lô tôi cẩn thận, tôi sẽ quay lại lấy sau. Nếu mất gì thì các anh sẽ phải mua đền.

Vậy là họ xách ba lô đi sát tôi.

- Đây là một sự xúc phạm. Các anh không thể cứ ngẫu nhiên chặn khách du lịch và khám xét họ như thể họ là tội phạm.

Sự thật là tôi không bị xúc phạm. Tôi cũng không hiểu sao tôi lại cư xử như thế. Cuối cùng, cảnh sát trưởng cũng đến và cả ba bao vây tôi.

- Chị đã bị bắt.

Vậy là tôi phải đi theo họ đến đồn cảnh sát. Tại đây, họ bắt đầu lục soát đồ của tôi. Trong đồn có khoảng một tá cảnh sát nhưng dường như chẳng có ai làm việc cả. Tất cả túm tụm xung quanh nghiên cứu từng vật nhỏ li ti tôi có trong ba lô. Họ tìm thấy một cái tampon.

- Cái gì đây?

- Tampon.

- Nó dùng để làm gì? Nhìn như kẹo ấy nhỉ - Một anh cảnh sát đưa lên mũi ngửi. Ôi trời ạ, chẳng lẽ tôi thực sự phải giải thích về tampon trước mặt đám đàn ông lực lưỡng này sao?

- Nó dùng cho phụ nữ khi họ có kinh nguyệt. Hy vọng các anh hiểu “kinh nguyệt” là gì vì tôi thực sự không muốn giải thích từ đó đâu - Tôi cười nhiều đến mức suýt nữa ngã lộn từ trên bàn xuống – Mà anh đừng co ngửi nó nữa đi.

Vì thói quen ăn mặn, đi đâu tôi cũng mang theo một bịch muối. Họ tìm thấy nó nhưng nghĩ nó là thuốc phiện hay cocaine.

- Cái gì đây?

Tôi quyết định dùng nó để giải trí.

- Các anh tự tìm hiểu đi.

Vậy là tất cả bọn họ cúi sát mặt xuống bàn, mũi thì ngửi, tay thì sờ nhưng lại không dám nếm. Cuối cùng, một viên cảnh sát dừng cảm nhất lấy hết dũng khí ra, chấm ngón tay vào túi muối của tôi rồi dè dặt cho lên miệng nếm.

- Mặn mặn – Anh nhăn mặt như thể cố gắng nghĩ xem chất gây nghiện nào có vị mặn. Tôi không kiềm chế được nữa, phá lên cười.

- Dĩ nhiên nó mặn rồi. Muối mà lại.

Sau đó là màn “thăm vấn” mà họ gọi là “phỏng vấn”. Tôi bảo với họ rằng tôi từ Rainbow Island và rằng tôi tên là Marilyn Monroe còn bố mẹ tôi tên là Michael Jackson và Margaret Thatcher. Viên cảnh sát cẩn thận ghi lại vào trong tờ biên bản. Cuối cùng, họ cũng cho tôi đi, nhưng tôi không muốn đi đơn giản như thế. Họ làm khó tôi bao nhiêu thì tôi phải làm khó họ gấp đôi.

- Các anh khiến tôi bị muộn. Trời sắp tối rồi mà tôi ở lại giữa rừng. Các anh sẽ phải chịu trách nhiệm nếu có chuyện gì xảy ra với tôi.

- Chúng tôi sẽ đưa em lên xe buýt.

- Các anh có trả tiền vé xe cho tôi luôn không?

Vậy là họ đưa tôi lên xe và mua vé cho tôi. Xe đến Mombasa lúc khoảng chín giờ tối. Philip bảo tôi rằng anh và Shak đang nấu ăn và xem pháo hoa từ ban công. Hôm nay là Diwali, lễ hội ánh sáng của người Ấn Độ và Mombasa thì đầy người Ấn. Tôi hào hứng đến mức khi xuống khỏi xe, tôi chẳng để ý là mình đang đi đâu. Khi tôi nhận ra mình đang đi trên một con đường tối thì đã quá muộn. Một đám thanh niên áp sát tôi. Một trong số đó đẩy tôi ngã xuống đất, kê dao vào cổ tôi. Những kẻ còn lại giật lấy túi máy ảnh rồi chạy mất. Lúc đấy, thứ duy nhất tôi nghĩ đến là những bức ảnh tôi sẽ bị mất. Quá tức giận, tôi đuổi theo chúng, vừa chạy vừa hét “Cướp! Cướp!” cho đến khi vấp ngã và bong gân. Một đám bảo vệ mặc đồng phục đứng trước khách sạn nhìn tôi chăm chăm. Tôi hét lên:

- Cái chết tiệt gì xảy ra với các anh vậy? Các anh to khỏe như thế, mặc đồng phục bảo vệ mà không thấy xấu hổ à? Một đám cướp ranh con chạy qua ngay dưới mũi mà các anh không làm gì sao?

- Xin lỗi chị, nhiệm vụ của chúng tôi chỉ ở khách sạn thôi.

Đến đây thì tôi không kiềm chế được nữa, tru lên khóc. Hơn bao giờ hết, tôi cảm nhận được sự đơn độc và yếu đuối của chính mình. Không ai muốn giúp tôi và sẽ không bao giờ có ai giúp tôi. Tôi ngồi bệt trước cửa khách sạn, không biết phải làm thế nào. Tôi vẫn còn quá sốc để có thể tự đi bộ về nhà nhưng lại không còn tiền để gọi taxi. Tiền tôi đã để hết trong túi camera bị mất rồi. Ai đó gọi cảnh sát. Họ đến đón tôi đưa về đồn cảnh sát. “Của cái chi là vật ngoài thân. Ít nhất thì mình vẫn an toàn”, tôi tự an ủi bản thân, lấy hết sinh lực còn lại để có thể cư xử bình thường. Từ sáng đến giờ tôi chưa ăn gì. Tất cả những gì tôi muốn làm bây giờ là về nhà, tắm rửa, nghỉ ngơi rồi tính tiếp. Cảnh sát đưa tôi về chỗ Philip lúc mười một giờ.

- Em ăn bánh ngọt không? Biết em về, Shak mua bánh ngọt cho em nè.

Philip lấy bánh và nước mang ra cho tôi, rồi ngồi nhìn tôi ăn ngon lành.

- Anh không biết phải nói với em thế nào. Kenya đang chiến tranh với Somalia. Công ty buộc phải sơ tán bọn anh. Ngày mai, anh và Shak sẽ bắt chuyến bay sớm nhất đi Ethiopia.

Tôi cảm thấy cô đơn và yếu đuối hơn bao giờ hết. Niềm an ủi cuối cùng của tôi ngày mai sẽ bỏ tôi mà đi.

Tôi mệt, nhưng không dám ngủ. Tôi sợ, sợ không biết mình có đủ can đảm đối mặt với những gì sắp sửa đến hay không.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.2 - Chương 25: Chip đôi đầu Châu phi

Philip và Shak bỏ đi, để lại tôi một mình trong căn hộ rộng thênh thang. Ban đầu tôi nghĩ chỉ cần có mái nhà ở trên đầu là tôi sẽ ổn, nhưng sau những gì đã xảy ra, căn hộ rộng mênh mông của Philip càng khiến tôi cảm thấy trống trải. Thêm vào đó, sức khỏe của tôi ngày một yếu. Ăn không đủ chất, ngộ độc thực phẩm, căng thẳng liên tục khiến tôi cứ thỉnh thoảng lại bị ngất xỉu. Một lần khi đi ngoài đường, mắt tôi tự nhiên tối sầm lại mất khoảng mười phút. Tôi vẫn đứng đó, nhưng bất tỉnh nhân sự. Khi tôi định thần lại thì đã thấy một vết cắt to đùng ở cổ tay đang nhỏ máu tong tong, với vết tay ai đó cũng đầy máu hằn rõ trên vết thương. Nghĩ đến tình trạng HIV hoành hành ở đây, tôi sợ. Tại sao tay tôi lại bị cắt? Nó là vô tình hay cố ý? Vết tay kia là của ai? Liệu người đó có bị HIV không? Cả đêm tôi thao thức không ngủ được với hàng trăm câu hỏi không lời giải đáp cứ lộn xộn trong đầu.

Một lần khác, khi đang chen lấn với đám đông ở trong chợ, tôi bị móc túi mất điện thoại. Theo thói quen, tôi vừa chạy theo vừa hét “Cướp! Cướp!” nhưng như thường lệ, vẫn chẳng có ai thèm giúp. Lần này tôi gặp may. Tên trộm thấy tôi đuổi gần kịp liền vứt điện thoại xuống đất. Tôi cúi xuống nhặt

điện thoại, ngẩng mặt lên thì hần đã biết mất vào trong đám đông.

Đến bây giờ tôi đã hiểu ý Asher khi anh nói với tôi về châu Phi ngày trước: “Ngày ngày nó cứ găm vào tâm trí mày, ăn mòn sức chịu đựng của mày, để đến mức mày không chịu được nữa phải nổ tung ra”. Châu Phi đang ăn mòn tôi, hút cạn sinh khí tôi, phá hủy tôi từng tí từng tí một. Ngày nào cũng có chuyện gì đó xảy ra. Mỗi lần bước chân ra khỏi nhà tôi có cảm giác như ra trận vậy: một mình mình đối mặt với cả thế giới.

Mong muốn rời khỏi châu Phi của tôi cháy bỏng hơn bao giờ hết. Asher cũng đã bỏ cuộc đấy thôi. Tại sao tôi phải hành hạ mình như thế này? Chỉ một chuyến bay thôi là tôi có thể có mặt ở Nam Mỹ. Chẳng phải tôi vẫn luôn muốn sang Nam Mỹ đấy sao? Hay tôi có thể quay trở lại Việt Nam. Bây giờ mà được ăn đồ Việt Nam có phải hạnh phúc không? Những ý nghĩ đó khiến tôi hào hứng hẳn lên. Nhưng ngay khi lên mạng kiểm tra vé máy bay, tôi nhận ra rằng mình thậm chí còn không có đủ tiền chỉ để mua nửa vé máy bay ra khỏi châu Phi.

Tôi bị mắc kẹt ở đây. Tôi bị mắc kẹt ở châu Phi.

Lựa chọn duy nhất của tôi là đấu tranh và sinh tồn như những con người nơi đây vẫn làm hàng thế kỷ nay.

Đấu tranh và sinh tồn.

Mạnh mẽ lên Chip, mày sẽ làm được.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 26: Đi lánh nạn ở Kilifi

Đề sống sót ở đây, trước hết tôi cần bạn bè. Tất cả những người tôi quen ở đây đều đã đi sơ tán hết. Tôi post lên CouchSurfing tin nhắn đại loại như thế này: “Mình đang ở trong tình trạng cực kỳ khủng hoảng ở Mombasa và rất cần một người bạn. Nếu ai đó có thời gian gặp gỡ nói chuyện thì liên hệ với mình nhé”.

Paul Marum gửi lại cho tôi một tin nhắn như sau:

“Wow, anh đọc blog của em thì có vẻ như đúng là em cần một người bạn thật. Anh đang ở Kilifi, phải cuối tuần mới có lịch lên Mombasa, nhưng nếu em xuống đây, anh có thể cho em một căn phòng yên tĩnh bên bờ biển để em tĩnh dưỡng cho đến khi em cảm thấy khá hơn”.

Paul có một hồ sơ rất thú vị. Anh là người Mỹ nhưng phần lớn thời gian lớn lên ở châu Phi do bố mẹ anh công tác ở đây. Anh vừa hoàn thành xong hai năm tình nguyện viên Peace Corps ở Botswana, và hiện nay đang ở tạm nhà nghỉ của gia đình ở Kilifi để suy nghĩ xem mình sẽ làm gì tiếp theo. Nghĩ rằng ở một mình với anh chàng mình thậm chí còn chưa quen trong một ngôi nhà nghỉ trên bãi biển sẽ dẫn đến những tình huống bất tiện, tôi rủ William, một người bạn tôi mới quen đi cùng.

Gia đình Paul có một ngôi nhà nghỉ tuyệt vời. Paul kể rằng nhà anh gặp may khi mua được nó với giá rất rẻ. Hồi bố anh mới mua đất, ở đây không hề có bãi tắm mà bờ biển chỉ lởm chởm toàn sỏi và đá. Bố mẹ anh mua cát về đổ đầy nó. Những nhà xung quanh cũng làm theo. Thế là bây giờ, anh có một ngôi nhà nghỉ xinh đẹp lúc nào cũng lồng gió nằm bên bãi biển cát trắng mịn màng. Ngôi nhà nằm giữa một khu vườn rợp bóng cây với bể bơi, thư viện và đủ dụng cụ thể thao dưới nước. Nói đến thể thao dưới nước, khi phát hiện ra tôi không biết bơi, Paul và William liền có dự án nho nhỏ biến tôi thành rái cá. Tôi nghĩ cũng đã đến lúc tôi vượt qua nỗi sợ vô hình của mình rồi. Hai mươi mốt tuổi đầu rồi mà nói mình không biết bơi thì xấu hổ quá đi mất.

Và dưới sự quan sát của hai bậc thầy bơi lội: Paul có chứng chỉ Dive Instructor (thầy dạy lặn), William đã từng ở trong đội tuyển chèo thuyền quốc gia, mọi người nhanh chóng nhận ra rằng tôi thực ra biết bơi! Lý do duy nhất khiến tôi không nổi được dưới nước là ngay khi nước chạm vào mặt, tôi tá hỏa lên, để nước vào mũi, thế là chìm. Nhận ra vấn đề, Paul bảo tôi thử đeo kính, ngâm ống hơi bơi thử xem sao. Tôi bơi ngon lành!

Paul dạy tôi bơi còn William dạy tôi chèo Kayak. Kể thêm một chút về William. Anh trẻ, thông minh, vừa tốt nghiệp Oxford, đi nhiều, biết nhiều. Không chỉ thế, anh còn đẹp trai lung linh. Anh cao hơn một mét tám mươi, tóc vàng bông bênh, mắt xanh biêng biếc, khuôn mặt đẹp như diễn viên điện ảnh. Tôi không hiểu tại sao anh lại thích một con bé như tôi.

- Em là cô gái thú vị nhất mà anh từng gặp.

- Em lùn. Mỗi lần nói chuyện với anh em thấy mỏi cổ lắm.

- Con gái nhỏ nhắn khiến anh muốn che chở.

Một lần đi snorkel, tôi bú nổi không chịu mang theo giày. Lúc về, trời nắng chang chang, đường đầy đá dăm nóng bỏng, mỗi lần đặt chân xuống tôi đều phải kêu lên oai oái. Anh bế xốc tôi lên, cõng tôi suốt quãng đường gần hai kilômét mặc cho tôi kịch liệt phản đối còn bản thân anh thì mồ hôi nhễ nhại. Một lần khác, khi chúng tôi đứng ở ngoài sân vừa uống rượu vang vừa nghe nhạc, thấy tôi lắc lư theo một bản nhạc waltz, William hỏi tôi có muốn nhảy không. Tôi lắc đầu:

- Em không biết nhảy.

- Lại đây. Đặt chân lên chân anh.

Anh nhắc bồng chân lên, để tôi đứng lên hai bàn chân anh, cầm lấy tay tôi rồi bắt đầu nhảy. Tôi cảm giác mình đang bay vậy. Ngày bé, tôi rất thích được nhảy với bố như thế. Nhưng bây giờ nặng thế này, bố chẳng tha nổi nữa. Nhảy với William, bất giác tôi thấy mình thật nhỏ bé. Bất giác, tôi thêm được ai đó che chở. Bất giác, tôi thấy nhớ kinh khủng một ai đó.

Khi chúng tôi mỗi đứa đã về lại phòng mình đi ngủ, William nhắn tin cho tôi:

- Ngủ ngon và đừng nghĩ về anh nhiều quá nhé.

- Anh biết em có người khác để nghĩ đến rồi.

- Em nên nghĩ nhiều hơn đến người đang bước vào cuộc đời mình, hơn là đến người đang bước ra khỏi nó.

- Goodnight, William.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 27: Tạm biệt Mombasa

Sau một tuần sống mà như mơ ở nhà Paul, tôi đã khỏe trở lại, sẵn sàng quay trở lại Mombasa đối đầu với thực tại. Philip và Shak cũng đã trở về từ Ethiopia. Những tưởng cuộc sống của tôi đã lấy lại được thăng bằng, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng mình là một con bé ngốc. Tôi ngốc lắm. Những cái cần nín kìm thì lại hồ hởi nhìn nó trôi mất, những cái nên để cho nó đi qua thì lại cố nín kìm. Những người thực sự yêu thương mình thì lại không yêu. Bao nhiêu tình cảm lại trao hết cho ai đó chỉ coi mình là người qua đường. Philip không phải là một người đàn ông xấu. Anh tốt với tôi. Anh chỉ đơn giản không coi tôi như một sự lựa chọn thích hợp. “Em là một cô gái tự do. Em thuộc về thế giới bao la ngoài kia. Mombasa không thể giữ chân em lại được”, anh bảo với tôi như thế.

Mặc dù tôi vẫn biết mình sẽ rời Mombasa để tiếp tục lên đường, khi nhận ra rằng Philip không hề có ý định giữ tôi lại, tôi vẫn cảm giác như trái tim mình bị bóp nát thành trăm ngàn mảnh vụn.

Kế hoạch ban đầu của tôi là tìm thuyền sang đảo Zanzibar của Tanzania. Giống như Lamu, đây cũng được coi là cái nôi của nền văn hóa Swahili. Sau cả tuần nấn nỉ ở bến cảng, cuối cùng tôi cũng tìm được một tàu chèo hàng đồng ý cho tôi đi cùng. Theo luật, tàu chèo hàng ở đâu không được phép nhận hành khách. Sau khi suy nghĩ về việc lên đèn ba ngày trên biển với một nhóm thủy thủ toàn đàn ông, tôi cảm thấy không an toàn lắm nên đành đi đường bộ. Paul lên Mombasa tiễn tôi, nhưng rồi không nỡ nhìn thấy tôi đi, anh cùng tôi đi nhờ xe lên đến tận biên giới. Khi chia tay, anh bảo anh sẽ gọi điện cho mẹ anh ở Dar es Salaam (thủ đô Tanzania), xin cho tôi ở cùng.

Tìm hiểu thông tin, tôi biết hộ chiếu Việt Nam có thể mua visa Tanzania ở biên giới với giá năm mươi đô. Cái tôi không biết là để mua được visa, tôi cần phải có giấy chứng nhận tiêm phòng sốt da vàng. Chính xác là tôi có biết, nhưng chưa bao giờ coi mấy qui định này là bắt đi bắt dịch. Tôi định cứ đến biên giới rồi nấn nỉ, không lẽ người ta lại đuổi tôi về? Tôi không ngờ rằng người ta không đuổi tôi về, mà lại chỉ tôi ra chỗ tiêm phòng ngay ở biên giới với giá cắt cổ năm mươi đô la một lần tiêm. Không tiêm thì không được qua. Mà tiêm thì tôi không đủ tiền trả. Chẳng lẽ tôi lại phải quay ngược lại Mombasa để tiêm. Giá tiêm trong thành phố cũng lắm là hai mươi đô. Chưa biết làm thế nào, tôi đứng ở đấy ăn vạ. Tôi để ý thấy có rất nhiều người Kenya vào tiêm. Có cái gì đó không ổn. Những năm mươi đô thì không thể nào lại có nhiều người Kenya đến tiêm như vậy. Tôi hỏi một chị ở đó:

- Sao chị không tiêm trong thành phố cho rẻ mà lại tiêm ở đây.

- Đâu, giá tiêm ở đây cũng tương đương mà.

- Chị trả bao nhiêu?

- Mười đô.

Ha, thế hóa ra người dân những nước Đông Phi chỉ phải trả bằng một phần năm giá cho mzungu chúng tôi. Tôi liền tiếp cận lại bác hải quan, giải thích một thôi một hồi rằng nào thì chính sách đó là bất công, nào thì mzungu chúng tôi không phải ai cũng có tiền, nào thì tôi chẳng còn xu nào. Không biết vì thương hại hay vì sốt ruột, cuối cùng ông cũng đồng ý cho tôi tiêm với giá của người địa phương. Có được giấy chứng nhận tiêm phòng sốt da vàng rồi, tôi nhanh chóng lấy được visa. Một bác gái người Nam Phi đang lái xe từ Kenya lên Dar es Salaam đồng ý cho tôi đi nhờ.

Tôi nhìn sang biên giới phía Kenya lần cuối trước khi bước lên xe. Tạm biệt Mombasa. Tạm biệt phòng ngủ đầy sao. Tạm biệt những buổi hoàng hôn bên bờ Ấn Độ Dương đã khiến trái tim tôi một lần nữa rung động trở lại. Tạm biệt Philip. Tạm biệt Shak. Tạm biệt Kent Rock. Tạm biệt nhóm làm phim thật tài năng nhưng cũng thật nhăng nhít. Tạm biệt Paul. Tạm biệt William. Một ngày nào đó, tại một nơi nào đó, chúng ta sẽ gặp lại.

## Q.2 - Chương 28: Gái sông bạc

Không một xu dính túi, việc đầu tiên tôi cần làm khi đến Dar es Salaam là tìm một việc làm. Chiến lược tìm việc của tôi đơn giản như mọi lần: đi lòng vòng thấy nhà hàng, cửa hàng, văn phòng nào cũng chạy vào hỏi. Tôi tìm được một việc ở một đại lý bán vé tàu thủy với mức lương năm nghìn Tsh một ngày (khoảng sáu mươi nghìn VNĐ). Nhưng ông chủ trẻ tuổi yêu cầu tôi phải ở lại buổi tối hôm đó để “phỏng vấn”. Nhận thấy có gì không ổn, tôi khéo léo từ chối rồi chạy mất dép. Hầu hết những chỗ đăng hoàng tử tế thì yêu cầu tôi phải có giấy phép làm việc (work permit), những chỗ khác thì trả một mức lương thấp đến nỗi không đủ cho tôi trả tiền ăn, nói gì đến chuyện tiết kiệm để đi nước tiếp theo.

Khi đang đi lang thang thì tôi bắt gặp một tấm biển lớn quảng cáo sông bạc lớn nhất ở Tanzania. Một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi, tôi đi theo biển chỉ dẫn chỉ để thấy mình ở ngay trước một sông bãi. Trước khi anh bảo vệ to cao có thể chặn tôi lại, tôi đi thẳng về phía anh yêu cầu gặp người quản lý.

- Người quản lý nào cơ?

- Người to nhất.

- Chị có hẹn không?

- Không.

Anh nhìn tôi như thể đang ước lượng tôi nặng bao nhiêu để còn ném tôi ra khỏi cửa, nhưng không biết anh đổi ý thế nào lại lấy bộ đàm ra nói chuyện với ai đó. Sau đó tôi được dẫn vào gặp một người phụ nữ dong dong cao, tóc vàng và nói giọng Nga đặc sệt. Tôi giải thích với chị rằng tôi đang tìm việc. Chị nhìn tôi từ đầu tới chân:

- Hừm, đúng là ở đây đang cần một host (chủ nhà cái ở sông bạc). Nhưng cô gái đó phải đẹp. Em nhìn thấy những cô gái làm việc ở sông bạc này không? Cô gái đó phải đẹp hơn cơ.

- ... (Im lặng, tui ngui, thôi thế chắc không đến lượt mình rồi).

- Chị nghĩ em nếu cố gắng thì cũng có thể đẹp đó. Nhưng giờ thì nhìn em chẳng khác gì một đứa lang thang không nhà không cửa (trời, sao đoán đúng quá vậy). Ngày mai em quay lại đây, mặc đẹp hơn để chị xem thế nào.

Hôm sau tôi quay trở lại, tự hào nói với anh chàng bảo vệ kia rằng hôm nay tôi có hẹn đăng hoàng với chị tổng giám đốc. Anh lấy bộ đàm ra gọi. Từ những gì nghe lỏm được, tôi lờ mờ đoán rằng chị tổng giám đốc kia đã quên bém tôi mất rồi. Tôi tui ngui, nhưng anh vẫn bảo tôi đợi. “Đợi bao lâu cơ anh?”. Anh nhún vai. Tôi kiên nhẫn âm ức ngồi đợi. Cuối cùng, chị cũng xuất hiện với một chiếc micro và yêu cầu tôi nói gì đó với tất cả mọi người đang có mặt ở đây.

- Nói gì cơ ạ?

- Thì đại loại là chào mừng mọi người đến với sông bạc, giới thiệu bản thân em.

Thế là tôi lạc lõng đứng ngay giữa sông bạc, chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra còn tất cả thì cứ nhìn tôi chằm chằm. Tôi cũng không nhớ tôi nói cái gì, nhưng chắc là phải buồn cười lắm, vì sau đó, chị tổng giám đốc phả lên cười.

- Ít ra thì em cũng không thuộc dạng bẽn lẽn. Đợi một chút, chị phải kiểm tra lại cái này đã.

Mười lăm phút sau, chị gọi tôi vào phòng.

- Chị cần em một tuần ba tối, mỗi tối ba tiếng từ chín đến mười hai giờ. Công việc trả lương không cao nhưng yêu cầu cũng không có gì nhiều. Em có chắc là em muốn làm việc với mức lương này không?

Chắc chị thấy tội nghiệp cho tôi lắm. Bất kỳ ai đến Dar (tên gọi phổ biến của Dar es Salaam, thủ đô Tanzania) trong một hai năm trở lại đây đều hiểu giá cả đã tăng đột biến như thế nào. Ở một quốc gia mà thu nhập bình quân đầu người còn thấp hơn cả Việt Nam, giá cả mọi thứ ở Dar cao hơn ở Thành phố Hồ Chí Minh đến mấy lần. Nếu đi ăn ở một nhà hàng hạng trung, bạn sẽ phải trả ít nhất mười nghìn Tsh một bữa (khoảng một trăm hai mươi nghìn VNĐ) chưa kể đồ uống. Để thuê một căn hộ chung cư hai phòng ngủ ở gần trung tâm thành phố, bạn phải trả ít nhất một nghìn năm trăm USD một tháng. Với mức lương chị trả tôi, tôi còn không thể thuê một nửa phòng, nói gì đến một căn hộ. Nhưng tôi nhắm tính, nếu tôi ở nhờ nhà bạn, tôi có thể tiết kiệm khoảng hai trăm USD sau một tháng, đủ cho tôi đi sang Malawi.

- Với em hiện tại, làm việc không chỉ để kiếm tiền mà là để trải nghiệm. Em nghĩ làm việc ở sông bạc sẽ cho em những trải nghiệm thú vị.

Chị mỉm cười và trao cho tôi một phong bao màu nâu.

- Thế thì tốt. Đây là một ít tiền để em mua váy và đồ trang điểm. Nhớ rằng em phải trở thành cô gái đẹp nhất ở sông bạc.

Công việc ở sông bạc của tôi bắt đầu như thế đấy. Thực sự, “công việc” là từ quá xa xỉ cho những gì mà tôi làm. Ngoại trừ việc phải nói trên micro khoảng năm đến mười phút mỗi tối, tất cả những gì tôi làm chỉ là đi vòng vòng chào hỏi những người mà ban quản lý đã cho tôi biết trước là “khách chơi lớn”, đảm bảo rằng họ cảm thấy thoải mái ở đây và sẽ quay trở lại. Tôi hay đùa với bạn bè rằng nếu mà tình tình nhìn đẹp một chút, chắc người ta cũng chẳng thèm thuê tôi.

Có một điều khiến tôi suýt bỏ việc ngày đầu tiên đi làm, đó là 90% người chơi ở đó nghĩ tôi là... “gái làm tiền”. Tôi nói chuyện khá nhiều với những người chơi lớn ở sông bạc và hệ quả của nó là tôi có vài nhà triệu phú, thậm chí cả tỷ phú, đề nghị cho tôi rất nhiều lợi ích về mặt kinh tế nếu tôi chịu “kết bạn” với họ. Nhưng tôi chỉ lịch sự từ chối. Sau khi bị tôi từ chối vài lần, một trong những đại gia ở đây nói với tôi:

- Em bị làm sao à? Cô gái nào mà không muốn ở trong vị trí của em? Khi cơ hội đến, em phải gạt bỏ nguyên tắc của mình sang một bên. Kết bạn với một người có thể cho em đủ tiền đi vài vòng quanh thế giới mà không phải tìm việc ở đâu nữa.

- Em không bị làm sao cả. Nếu như em tuyệt vọng đến mức không còn cách nào khác, có lẽ em sẽ phải chấp nhận “cơ hội” này. Nhưng bây giờ em hài lòng với những gì em có, tại sao em phải buộc bản thân mình làm những gì mình không thích?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 29: Một Dar khác

Des es Salaam tiếng Ả Rập có nghĩa là “chốn bình yên”. Những ngày ở Dar es Salaam tôi có cảm giác như mình đang sống một cuộc sống khác vậy. Tôi ở nhờ nhà mẹ của Paul. Mẹ Paul làm cho một tổ chức của chính phủ Mỹ nên bà ở trong khu của sứ quán Mỹ, trong một ngôi biệt thự to vật vã với bể bơi và lính gác riêng. Nhà rộng đến nỗi lần đầu tiên đến, tôi đã hỏi bác nhà này dành cho bao nhiêu gia đình. Paul khi đó cũng sang Tanzania, lý do chính là ở với mẹ nhưng thực ra là sang chơi với tôi. Ở Dar có một câu lạc bộ du thuyền với khu nhà nghỉ và bãi biển riêng. Để trở thành thành viên, bạn phải được một thành viên hiện tại mời và phải trả phí thành viên hàng năm cao ngất ngưởng. Nhưng mẹ Paul là thành viên nên chúng tôi nghiễm nhiên có thể trở thành thành viên kè. Paul lớn lên ở châu Phi, không có gì làm hay sao mà anh đầu tư toàn bộ thời gian vào niềm đam mê của mình và trở thành cao thủ của hầu hết các môn thể thao dưới nước: bơi, lặn, chèo kayak, lái thuyền buồm. Ở câu lạc bộ lại có tất tần tật các dụng cụ. Cứ chiều chiều hai đứa tôi lại ra câu lạc bộ để chơi, và Paul dạy tôi lái thuyền. Ở đây, tôi phát hiện ra niềm đam mê thuyền buồm của mình. Đi thuyền buồm là một nghệ thuật. Nó đòi hỏi không chỉ sự dẻo dai, tinh tế, mà còn vô vàn kiên nhẫn bởi vì không phải lúc nào gió cũng thổi theo hướng bạn muốn. Thuyền buồm đi rất chậm. Cuối tuần, chúng tôi và mẹ Paul ra câu lạc bộ xem đua thuyền buồm. Lần đầu tiên tôi được xem một cảnh tượng như thế. Cuộc đua đã bắt đầu được mười lăm phút rồi mà tôi vẫn ngơ ngác hỏi bao giờ thuyền bắt đầu chạy. Ngồi từ trong nhìn ra, tôi chẳng thấy cái gì di chuyển cả.

Để có thể tận dụng gió trời một cách hiệu quả nhất, bạn phải thực sự hòa mình làm một với thiên nhiên: trời, mây, gió và biển. Bạn phải nhìn trời để xác định phương hướng, nghe tiếng để biết gió sắp chuyển hướng đi đâu. Bạn có thể cảm nhận được nhịp đập của biển, đắm chìm vào sự chuyển dịch của những đám mây đủ hình thù kỳ quái trên bầu trời. Tôi có thể lấy một con laser (thuyền buồm nhỏ dành cho dân chơi thể thao) và một mình lênh đênh trên biển cả ngày trời. Tôi bảo với Paul về mơ ước một ngày nào đó có được con thuyền của riêng mình. Anh bật cười:

- Em biết người ta gọi thuyền là gì không? Nó là một cái lỗ trên mặt nước để mình đổ tiền vào. Mua thuyền giá một thì phí duy trì phải gấp ba lần. Nhưng nếu một ngày nào đó em muốn mua thuyền với giá hời thì đây chính là chỗ - Paul chỉ vào một loạt thuyền đang đổ ở đây - Cái này, cái này, cái này đang được rao bán. Hai vợ chồng mua du thuyền cùng nhau đi du lịch vòng quanh thế giới. Đi nửa đường thì chia tay, rao bán thuyền với giá rẻ ở đây.

Qua Paul, mẹ của Paul và sông bạc, tôi quen khá nhiều người: chủ nhà hàng, chủ khách sạn, nhân viên ngoại giao ở các đại sứ quán. Tôi cũng bắt đầu kết thân với Gwyneth - một cô bạn người Ireland làm việc cho một NGO; Chitt - anh bạn tôi gặp ở Ấn Độ một năm trước bây giờ cũng đã chuyển sang Dar làm chuyên viên IT; Alex - anh chàng người Pháp làm việc ở một sông bạc khác ở Dar; Robyn - cô bạn người Mỹ đang làm khóa luận tiến sĩ; Laura - cô bạn người Tanzania nhưng lớn lên ở Anh. Cuộc sống của tôi khi đó là một cái vòng luẩn quẩn: biệt thự, sông bạc, nhà hàng sang trọng, khách sạn, câu lạc bộ du thuyền. Tôi đi lại hoặc bằng xe với lái xe riêng của mẹ Paul, hoặc bằng một taxi quen, nhưng sống sót bằng mỳ tôm và đồ ăn vỉa hè. Nói ra chẳng ai tin tôi nghèo.

Mẹ của Paul là một người phụ nữ tuyệt vời. Ban đầu, bác tưởng tôi là bạn gái Paul, nhưng sau khi phát hiện ra không phải, bác vẫn quý tôi như trước. Bác bảo: “Ai cũng cần có bạn thân. Bác vui vì con trai bác có một người bạn thân như cháu”. Bác giúp tôi trang điểm để đi làm ở sông bạc. Bác còn cho tôi mượn trang sức của bác để nhìn thêm lộng lẫy. Bác bảo rằng bác cảm giác như mình là người mẹ Mỹ của tôi vậy.

Bác và chồng là bác sĩ làm việc cho tổ chức phòng chống dịch bệnh của chính phủ. Hai người đã danh cả cuộc đời mình để đấu tranh với AIDS ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt ở châu Phi, châu Á và Nam Mỹ. Bác hỏi tôi đến từ Việt Nam có thích ăn sầu riêng không. Bác bảo hỏi bác ở Thái Lan, trong một lần trò chuyện, bác hỏi xem họ có gợi ý gì để giúp cho công tác phòng chống HIV hiệu quả hơn không. Một người đàn ông rút rờ gờ tay. Nhưng sau khi anh chàng thì thầm vào tai phiên dịch thì người này lắc đầu nguầy nguậy: “Không, tôi không dịch đâu”. Bác phải thuyết phục mãi người phiên dịch này mới chịu nói. Hóa ra anh chàng muốn có bao cao su vị sầu riêng. Một tháng sau, cơ quan bác chuyển hẳn một xe tải bao cao su vị sầu riêng đến, và nó trở thành bao cao su được yêu thích nhất ở Thái Lan lúc bấy giờ.

Nhờ vào mối quan hệ của mình ở Dar, tôi nhận được lời mời làm marketing quốc tế cho một tập đoàn khách sạn với thời hạn hợp đồng ít nhất hai năm.



Bác kiên quyết phản đối:

- Công việc này ở dưới tầm của cháu. Cháu không phải là con người sinh ra để làm việc vì tiền.

- Nhưng cháu không biết cháu muốn làm gì.

- Đừng sợ, phải đến tận bốn mươi tuổi bác mới phát hiện ra mình muốn làm gì cơ. Bác làm rất nhiều thứ thú vị khi bác tầm tuổi cháu, nhưng bác chỉ bắt đầu đấu tranh với AIDS khi bác bước sang tuổi bốn mươi. Tuy nhiên khi nhìn lại, bác thấy rằng chính những cái bác làm khi bác hai mươi, ba mươi mới cho bác kỹ năng để làm công việc hiện tại. Vậy nên, cháu cứ đi và trải nghiệm đi. Có thể nó không phải là công việc rõ rệt cho thể giới, nhưng nó sẽ cho cháu những kỹ năng cần thiết để cháu theo đuổi lý tưởng của mình sau này. Cháu là một cô gái sáng tạo và thông minh. Bác tin là một khi cháu đã tìm ra thứ cháu muốn cống hiến cả cuộc đời mình, cháu sẽ làm nó rất hiệu quả.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 30: Arusha và Zanzibar

Lần đầu tiên nhìn thấy bão núi, tôi cảm giác như mình đang bay vậy. Hàng triệu chiếc lá được gió cuốn xoay tròn trên không tạo thành những vòi rồng khổng lồ. Hàng ngàn chú chim vỗ cánh bay xáo xạc cùng lúc tạo thành những âm thanh phi thường nhất mà tôi từng nghe. Gió thổi lồng lộng, mạnh đến mức tưởng như có thể bóc cả ngọn núi quay vòng trên không trung. Xe buýt phải dừng lại trú bão ở một khe núi. Lúc đấy tôi đang đi từ Dar es Salaam lên Arusha. Với tâm thế của người làm ra tiền, tôi tự nhiên thấy lười, quyết định đi xe buýt thay vì đi nhờ xe.

Không như chốn phồn hoa Dar es Salaam, Arusha là một thành phố trầm lắng nằm ở chân ngọn Kilimanjaro, đỉnh núi cao nhất châu Phi. Lý do duy nhất để người ta đến đây hoặc là để trèo ngọn núi này, hoặc là để đến thăm Serengeti, một trong những vườn quốc gia giàu có nhất châu Phi tính về số lượng động vật hoang dã, trải dài từ phía Nam Kenya đến phía Bắc Tanzania. Serengeti nổi tiếng vì những cuộc di trú huyền thoại hàng năm của hàng triệu chú wildebeest.

Chủ nhà CouchSurfing của tôi ở Arusha là một anh chàng người Pháp tên là Romain. Cũng giống như tất cả những người nước ngoài khác đang sinh sống ở cái thành phố vùng sâu vùng xa này, anh làm trong ngành du lịch. Anh phụ trách công ty du lịch lớn nhất khu vực Đông Phi, chuyên cung cấp các tour tham quan với một loạt nhà nghỉ cao cấp nằm ở những vị trí đắc địa nhất trong vườn quốc gia. Anh chưa đầy ba mươi tuổi nhưng lại có khuôn mặt của một người đã sống thật nhiều, sống gió cuộc đời hẳn rõ lên ánh mắt sâu thẳm. Trước khi định cư ở Tanzania, anh đã lăn lộn ở Haiti, Ấn Độ, kiếm thật nhiều tiền, phá sản, kiếm thật nhiều tiền, rồi lại phá sản. Gia đình anh từng nổi tiếng ở khắp các nước nói tiếng Pháp bởi bác anh là người đã tự tay giết chết hai đứa con nhỏ của mình. Anh kể là hồi anh còn nhỏ, mỗi khi bác anh sang chơi, bố mẹ anh đều phải gửi anh sang nhà hàng xóm.

Vì công việc của mình, anh ra vào vườn quốc gia liên tục. Anh gọi mỗi chuyến đi như vậy là đi vào “trong bụi”. Với anh, ở châu Phi là “ở trong bụi” (in the bush). Khi ở nhà anh, tôi năn nỉ anh cho tôi đi cùng anh một chuyến. Lúc đấy lại đúng là mùa di trú của wildebeest. Nhìn thấy hàng triệu chú wildebeest cùng lúc phi nước kiệu, bụi mù mịt cả bầu trời thực sự là một cảnh tượng tôi sẽ không bao giờ quên.

Romain là kiểu người mà ai xin ở nhờ cũng cho ở. Lúc đó anh cũng đang cho một chị gái khá quái dị tên là Torri ở nhờ. Tôi tưởng tôi đã đi khủng, gặp chị vẫn phải gọi là sư phụ. Suốt ba năm qua, chị một mình một lều một ba lô đi nhờ xe từ Anh sang tận châu Phi. Người chị to chắc, tóc bết lại kiểu không bao giờ gội, giọng ồm ồm như đàn ông và ăn mặc cũng rất bụi bặm. Cô nàng ghi rõ ràng trên hồ sơ CouchSurfing của mình: “NẾU ANH LÀ ĐÀN ÔNG VÀ ANH CHO TÔI NGỦ NHỎ, ĐỪNG CÓ CỐ GẮNG TÌM CÁCH NGỦ VỚI TÔI. TÔI ẮN CHAY, NÊN ĐỪNG CÓ CỐ DỤ TÔI ẮN THỊT”. Romain có lần bảo tôi: “Nói thật, anh thấy hơi sợ khi ở cạnh Torri”. Tôi thì đồng cảm với chị. Cái gì cũng có giới hạn của nó. Sau ba năm thân gái một mình rong ruổi khắp châu Âu, Trung Đông, Bắc Phi, chị chắc không còn kiềm chế được nữa. Gặp chị, tôi quyết định sẽ chỉ giới hạn chuyến đi của mình tối đa là hai năm thôi.

Khách của anh lúc đó ngoài chúng tôi ra còn có một nhóm thanh niên người Đan Mạch vừa hoàn thành sáu tháng tình nguyện với Hội chữ thập đỏ ở Uganda, giờ tranh thủ đi quanh khu vực Đông Phi trước khi quay trở lại châu Âu. Nhóm này đều tầm tuổi tôi, đều ham vui, đều mất phương hướng, đều tốt nghiệp cấp ba xong không biết làm gì nên dạt sang châu Phi tìm cảm hứng. Khỏi phải nói chúng tôi kết thân nhanh chóng đến thế nào. Ida là một cô bạn cao lớn nhưng rất xinh xắn. Khi bị cô bạn nhận xét về chiều cao khiêm tốn của mình, tôi phui tay:

- Tao nhỏ chẳng qua là tao “đậm đặc”. Mật độ sự tuyệt vời trong tao quá cao.

- Chuẩn, mật độ sự tuyệt vời trong mày là quá cao. Chúng tao yêu mày mất rồi Chip ạ.

Chúng tôi hẹn nhau năm mới cùng ra đảo Zanzibar tiệc tùng. Năm mới, tất cả những người mà chúng tôi quen biết đều có lịch đi nghỉ ở Zanzibar. Tất cả khách du lịch đều đổ dồn ra đấy. Cả hòn đảo Zanzibar trở thành sân khấu cho bữa tiệc năm mới lớn nhất châu Phi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 31: Chán ngán Dar es Salaam

Tôi không hối tiếc thời gian mình làm việc ở sông bạc mà ngược lại, đó là khoảng thời gian tôi học được rất nhiều. Tôi làm quen với một thế giới hoàn toàn mới. Tôi đã từng rất ghét sông bạc, ghét lấy cả những người mở sông bạc vì tôi từng nghĩ, họ như những kẻ hút máu vậy. Tôi bắt đầu chơi với Iain, một quản lý ở sông bạc nhưng cũng là con trai ông chủ. Tôi nhận ra rằng đó đơn giản chỉ là một ngành kinh doanh, nếu người này không làm thì người kia sẽ làm.

Nhưng sau hai tháng làm việc ở đó, tôi bắt đầu thấy chán. Tôi chán việc phải giả vờ quan tâm đến những người nhợt nhợt tưởng chết, ngày nào họ cũng chỉ nói đến một thứ duy nhất: tiền bạc và hưởng thụ. Tôi chán việc phải giả vờ đủ ngốc để đồng ý với việc họ đang làm. Con trai một cựu Tổng thống Tanzania ngày nào cũng đến sông bạc, thua hết tiền, ôm mặt khóc rồi hôm sau lại đến. Tôi chán việc phải giả vờ tôn trọng những người mà tôi thực sự khinh bỉ: những người tiền thì nhiều mà lương tri chẳng đáng một xu. Một vị ti phú ở đây khiến tôi buồn nôn mỗi khi nói chuyện với ông. Tôi biết ông là ti phú vì mặt ông chinh ỉnh trên trang nhất tờ báo lớn nhất Tanzania khi công ty ông đầu tư hơn một tỷ USD vào đất nước này. Ông rủ tôi đi chơi nhưng tôi từ chối. Ông bảo: “Em nghĩ tôi quá già cho em à? Bạn gái tôi có người còn trẻ hơn em nhiều. Mười ba, mười bốn tuổi cũng có. Chính bố mẹ chúng đưa chúng đến với tôi, vì tôi sẽ cho họ tiền, rất nhiều tiền”.

Thật ghê tởm.

Lúc đầy mẹ của Paul đã hết nhiệm kỳ ở Tanzania, cả nhà anh về lại Mỹ đón năm mới. Tôi ở lại Dar một mình. Jack chính là người đã giúp đỡ tôi rất nhiều về mặt tinh thần trong thời gian tôi khủng hoảng ở Dar.

\*

\* \*

Sau một bữa tiệc phải nói là huyền thoại ở Zanzibar, Ida và đám bạn rời đảo sớm bắt kịp chuyến bay, để lại tôi đứng tann ngán tann ngán vì buồn. Bất chợt, tôi nhìn thấy một anh chàng tóc đỏ hoe, xoắn tít, lông ngóng dắt chiếc xe đạp len lỏi trong những ngõ hẻm nhỏ xíu. “Xe đạp gỗ”, một tia điện xẹt qua đầu tôi. Tôi chạy đến, gõ nhẹ lên vai anh.

- Anh là Jack phải không?

Anh quay lại, há hốc miệng ra nhìn tôi.

- Đúng rồi. Còn em là?

- Ninja – Tôi toét miệng ra cười.

Đến tận bây giờ, Jack vẫn gọi tôi là Ninja. Bằng cách nào đó tôi luôn xuất hiện đúng lúc đúng chỗ mà anh không thể nào ngờ được. Tôi biết Jack qua Philip. Lúc tôi mới sang Dar es Salaam, Philip nhắn tin bảo có một anh chàng khủng không kém em đang đạp một chiếc xe đạp bằng gỗ dọc châu Phi, chuẩn bị qua Tanzania. Anh cho Jack số điện thoại của tôi để hai người liên lạc. Chúng tôi có nhắn tin qua lại vài lần nhưng cứ anh ở đây thì tôi lại ở kia. Lần cuối cùng nhắn tin, tôi biết Jack cũng sẽ ra Zanzibar đón năm mới.

Có những người mình gặp hàng năm trời mà vẫn chẳng trở thành bạn được. Có những người vừa nói vài câu thôi mà cảm giác như đã thân quen từ lâu lắm rồi. Jack là một người như thế. Tôi quen Jack đúng lúc xe đạp của anh bị hỏng, anh phải ở lại Dar chờ Oxford gửi đồ sang sửa. Chiếc xe đạp của anh là chiếc xe đạp gỗ đầu tiên trên thế giới, xây dựng bởi trường Đại học Oxford. Anh tình nguyện đạp xe đi dọc châu Phi để gây quỹ cho một cơ sở các chương trình xã hội.

Anh hay lên sông bạc ngồi chơi với tôi bởi ở đây có wifi còn tôi thì có thể lấy đồ ăn uống cho anh miễn phí. Anh thích thú quan sát tôi làm việc. Anh bảo nhìn kĩ thì đúng là tôi xinh hơn tình tình nhưng có khi tình tình lại làm việc này tốt hơn tôi. Tôi không đóng kịch được. Anh có thể thấy cái sự ngán ngẫm không chỉ đẩy lên đến cổ tôi mà còn thể hiện trên cả khuôn mặt.

- Em không phải ép mình làm cái mình không muốn, Chip ạ. Còn cả châu Phi phía trước để em khám phá cơ mà.

Một lần đang đi bộ với Jack từ sông bạc về chỗ tôi ở, một anh chàng đi giày bột cổ cao, quần da đen, áo phông trắng, tóc dài ngang vai như ca sĩ nhạc rock chặn chúng tôi lại hỏi đường. Anh chàng đang làm một chuyến đi xe máy khắp châu Phi.

Vậy là ba chúng tôi: một người đi xe máy, một người đạp xe đạp, một người đi nhờ xe dọc châu Phi, ai khủng hơn ai?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 32: Làm bà mai ở Dodoma

Tôi quyết định nghỉ việc ở sòng bạc và rời khỏi Dar es Salaam, tiếp tục cuộc hành trình của mình. Với số tiền kiếm được từ sòng bạc, tôi mua cho mình cái máy ảnh lôm nhắt có mặt trên thị trường. Châu Phi là mảnh đất tệ nhất thế giới để mua đồ điện tử: đồ vừa ít lại vừa đắt đỏ. Jack cũng đã sửa được xe và tiếp tục lên đường. Hai đứa tưởng như có cùng cuộc hành trình nhưng lại đi bằng phương tiện hoàn toàn khác nhau. Chúng tôi hẹn sẽ cố gắng gặp nhau nhiều nhất có thể.

Như một quy luật tất yếu, sẽ chẳng có ai cho bạn đi nhờ xe từ trong thành phố cả. Tôi phải đi bộ hơn một tiếng với cái ba lô nặng trĩu để ra được đến con đường chính xuống phía Nam. Ở đây, một nhân viên kiểm toán người Oman dừng lại cho tôi đi nhờ. Ông bảo ông đã đi qua rồi, nhưng nhìn thấy con bé hay hay nên ông lại quay lại đón tôi. Ông cho tôi đi nhờ xe đến Chelazi, còn mời tôi ăn trưa bằng một bữa buffet hoành tráng. Tiếp đó, tôi đi nhờ được xe một người đàn ông đang trên đường đến Morogoro dự đám tang chị gái. Thực sự tôi thông cảm với nỗi mất mát của ông và rất muốn nói năng nhỏ nhẹ, nhưng cách nói chuyện của ông thì cứ như đang mời tôi đâm vào mặt. Ông khẳng định rằng Việt Nam là một tỉnh của Trung Quốc, rằng cho dù tôi có phủ nhận điều đó thì tôi vẫn là người Tàu.

- Không phải thế thì làm sao giải thích được chuyện cháu nhìn giống người Trung Quốc đến vậy?

- Nói thật, trước khi sang đây cháu thấy người châu Phi ai cũng giống ai. Vậy cháu có thể nói là vì người Tanzania nhìn giống người Kenya mà Tanzania là một phần của Kenya không? – Tôi cúi lên nói.

Từ Morogoro, tôi chờ mãi vẫn chẳng thấy ai cho đi nhờ đành phải leo lên shared taxi (một dạng xe taxi nhưng nhiều người cùng chia nhau tiền cước). Lần đầu tiên tôi thấy một người phụ nữ lái xe ở châu Phi. Nói chuyện với tôi một hồi, mọi người quyết định không lấy tiền của tôi.

Xe dừng lại ở một nơi nào đó tôi cũng chẳng biết. Lúc đấy đã là năm giờ chiều. Trời sắp sửa tối. Tôi đang băn khoăn có nên bắt xe buýt đi không thì một chiếc xe tải đi qua. Anh lái xe bảo anh nhìn thấy tôi ở Morogoro, bật đèn ra tín hiệu mà tôi không nhìn thấy.

Thật khó có thể hình dung cái thị trấn đất đỏ Dodoma này mới chính là thủ đô của Tanzania chứ không phải thành phố xa hoa Dar es Salaam. Vì một lý do nào đó, năm 1973, chính phủ nước này quyết định dời thủ đô từ Dar es Salaam về đây. Nhưng có lẽ nơi đây buồn quá hay sao mà đến tận bây giờ phần lớn các cơ quan nhà nước vẫn nằm lại ở Dar, để Dodoma trở lại với mấy con đường đất đỏ, mấy khu nhà lụp xụp, một khu chợ trời và một sân bay nhìn không khác gì một sân vận động bỏ hoang. Cũng không thể trách tại sao Dodoma lại bị thất sủng. Với cái tên dịch ra chính xác là “đã chìm” thì làm sao mà thành phố này nổi lên được.

Jasmin và Will đến đón tôi ở ngã tư rồi đưa thẳng tôi về tiệc ăn mừng nhà mới của Will. Ban đầu, tôi gửi tin nhắn trên CouchSurfing xin ở nhờ nhà Chloe, bạn của Jasmin, nhưng vì tình trạng nhà ở của Chloé đang bất ổn nên chị sắp xếp cho tôi ở nhà Jasmin. Ở một thành phố mà chẳng có gì khác ngoài đất đỏ thế này, nhóm người nước ngoài duy nhất ở đây nhanh chóng kết thân với nhau. Chloe, Jasmin và Will hầu như ngày nào cũng gặp nhau. Bữa tiệc ăn mừng nhà mới của Will là một bữa tiệc Tanzania điển hình với konyagi, một loại rượu địa phương, thực sự địa phương bởi tôi dám cá rằng ở bất cứ nơi nào khác ngoài Đông Phi thì loại rượu này sẽ bị cấm. Được gắn cái mác hoa mỹ “rượu mật sư tử”, nhóm bạn của tôi đùa rằng nó có tác dụng như thế vì nếu uống nó thì đến sư tử cũng phải khóc. Tôi đọc được blog của một sinh viên người Anh về trải nghiệm lần đầu tiên uống konyagi như thế này: “Đầu tiên, bạn cố gắng chống lại nó, tay nắm lại, môi mím chặt, mắt nhìn thẳng. Rồi bất chợt lời bài hát yêu thích nhất của bạn cứ tự bay ra khỏi miệng bạn với đủ các cung bậc âm thanh mà chính bạn cũng không biết rằng mình có thể làm được như thế. Rồi chân bạn theo bước, bàn ghế nhanh chóng được phân tán tứ tung bay qua khắp phòng trong khi thứ chất lỏng lạ lùng này len lỏi vào từng cơ bắp trong cơ thể bạn...”.

Martin là một anh chàng điển trai mà nhóm bạn này tình cờ phát hiện ra trong một ngày đẹp trời. Hôm đấy Chloe, Jasmin và Will đang đi chợ thì bắt chợt Chloe véo tay Jasmin: “Nhìn kìa, đẹp trai chưa”. Vậy là hai nàng hóm hỉnh cứ nhìn chàng chăm chăm, chàng quay ra nhìn lại, thế là quen nhau. Martin là người Argentina, làm việc cho một công ty Pháp ở Nam Phi và hiện nay đang ở Dodoma làm nghiên cứu thị trường về tình hình đời sống của người dân vùng sâu vùng xa. Martin thông minh, hài hước, nói chuyện có duyên lại nói tiếng Anh giọng Argentina yêu không thể tả nên khỏi nói con gái thích như thế nào. Nhưng có lẽ Jasmin thích anh hơn cả và có vẻ như Martin cũng thích Jasmin. Một buổi tối, tôi đang ở nhà với Justin thì chị kêu ầm lên.

- Ôi, Martin rủ chị đi chơi này. Chị phải trả lời sao đây?

- Sao chị lại hỏi thế? Martin thích chị, chị cũng thích Martin. Sao chị lại không biết trả lời sao?

- Chị sợ lắm.

- Sợ gì cơ?

- Chị không biết. Lỡ anh ta chỉ muốn đùa cho vui thì sao?

- Sặc, ai lại đùa ác thế bao giờ. Martin nói với em là anh ấy thích chị.

- Thật á? Nhưng làm sao một người như anh ấy lại có thể thích chị?

Tôi nán lại không giải thích gì với chị nữa, cầm lấy điện thoại của chị, nhắn tin cho Martin:

- Anh đến đón em đi.

Một lát sau, tôi nghe tiếng xe đỗ xích ngoài cửa.

Martin và Jasmin đến giờ vẫn còn yêu nhau.

\*

\* \*

Khi chào mọi người rồi hỏi Dodoma, tôi bảo Martin.

- Anh nợ em lần này.

- Khi nào em sang Argentina anh sẽ trả nợ. Nhà của anh cũng là nhà của em.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 33: Tảng đá biết nói ở Iringa

Rời khỏi Dodoma, tôi tiếp tục lên đường tiến thẳng xuống phía Nam. Anh chàng cho tôi đi nhờ xe đang trên đường về lại Dar es Salaam. Tôi cân nhắc chuyện về lại Dar làm việc ở sông bạc thêm mấy hôm để kiếm thêm ít tiền, nhưng nghĩ đến sự chán ngán của mình ở đây lại thôi. Người lái xe để tôi lại Morogoro, thành phố mà chỉ cái tên thôi đã gọi cho tôi hình ảnh của đủ loại cướp bóc. Một tháng trước, Chloe đến chơi nhà bạn ở đây đã bị trộm đột nhập vào nhà, đánh đập và cướp đi tất cả tài sản có giá trị.

Đi dạo ở thành phố một lúc, tôi tiếp tục bắt được xe của một người đàn ông đi qua rừng quốc gia Mikumi. Hai bên đường đầy voi, linh dương, ngựa vằn, hươu cao cổ. Người lái xe hỏi tôi có muốn dừng lại chụp ảnh không, tôi lắc đầu nguầy nguậy. Sau bốn tháng ở Đông Phi, tôi đã nhìn thấy đủ động vật để khỏi phải nhìn lại từ đây cho đến cuối đời. Tôi thực sự không hiểu tại sao người ta lại bỏ một đồng tiền cho một chuyến tham quan để xem động vật, trong khi chỉ cần lái xe qua những tuyến đường thế này thôi là có thể nhìn thấy đủ các loại động vật hoang dã. Mọi chuyện có thể nói là hoàn hảo cho đến khi tôi xuống xe và nhận ra mình đã để quên cuốn sổ ghi chép trên đó. Một điều cần lưu ý với đi nhờ xe là nếu chẳng may bạn có để quên đồ gì thì coi như đã mất. Tôi buồn đến phát khóc: bao nhiêu cảm xúc ngẫu hứng, bao nhiêu địa chỉ liên lạc của mọi người tôi gặp trên đường đi thế là mất hết.

Chuyến xe cuối cùng đưa tôi đến Iringa là của một anh chàng vô cùng tốt bụng. Mặc dù không có việc ở đây, anh vẫn đưa tôi vào tận trong thành phố, đến chỗ hẹn với Hodaka. Hodaka là bạn của Jasmin. Nói là bạn nhưng thật ra hai người mới chỉ gặp nhau một lần. Khi đi bộ cùng tôi ra chỗ tôi có thể đi nhờ xe, chị cho tôi số của anh. Tôi nhắn tin cho anh xin ở nhờ, anh lập tức gọi điện cho Jasmin để xác nhận danh tính của tôi, rồi nhắn lại cho tôi một tin nhắn rất nhiệt tình, bảo rằng nhà anh luôn có chỗ cho tôi ở.

Ban đầu, tôi đến Iringa chỉ vì đây là điểm dừng chân tiện nhất nằm giữa Dodoma và biên giới Tanzania – Malawi. Tôi không ngờ rằng đây lại trở thành thành phố yêu thích nhất của mình ở đất nước này. Iringa không có những địa điểm hoành tráng khiến người ta nhớ ngay khi vừa nhắc đến như Cairo với Kim Tự Tháp, Agra với Taj Mahal hay Paris với tháp Eiffel. Iringa chỉ đơn giản là một phố núi nhẹ nhàng nhưng tinh tế, với những thung lũng xanh ngắt ngàn, những ngôi nhà nhỏ xinh xắn, bầu trời đêm đầy sao và những huyền thoại kết nối thế giới hiện tại với thế giới của hàng ngàn, hàng triệu năm về trước. Thời tiết ở đây lúc nào cũng hoàn hảo, không bao giờ lạnh quá, không bao giờ quá nóng, luôn luôn chỉ khoảng trên dưới hai mươi độ. Điểm yêu thích nhất của tôi là Giganglonga – tảng đá nói. Nó bao gồm hai vách tường đá dựng đứng song song với nhau tạo thành một khe nứt ở giữa. Gió thổi qua khe nứt này tạo thành âm thanh vô cùng kỳ quái. Ngày trước, bộ tộc Hehe (bộ tộc bản địa nơi đây) cứ nghĩ rằng âm thanh đấy là lời của Chúa. Mỗi khi trong làng có quyết định quan trọng, tộc trưởng đều khăn gói quả mướp lên đỉnh ngọn núi này để lắng nghe lời khuyên của Ngài. Ngày nay, ngọn núi trở thành một điểm tuyệt vời để quan sát toàn cảnh thành phố. Cách thành phố khoảng mười lăm kilômét là Isimila, nơi vẫn còn lưu giữ những dụng cụ đồ đá đầu tiên của loài người những bảy mươi nghìn năm trước. Đây là một thung lũng tuyệt đẹp với những cột đá hình thành do sự bào mòn tự nhiên nhìn như một vũ đài ngoài trời của người khổng lồ. Bước đi dưới những cột đá khổng lồ đó, bên cạnh những dụng cụ đồ đá hàng chục ngàn tuổi đó, tôi cảm nhận rõ rệt hơn bao giờ hết sự nhỏ bé của con người và sự hữu hạn của đời người. Cũng chính ở thành phố này, tôi được chứng kiến một trong những sáng kiến ấn tượng nhất mà tôi từng thấy. Neema là một trung tâm chuyên làm giấy và sản phẩm thủ công từ phân voi với dây chuyền sản xuất điều hành hoàn toàn bởi người khuyết tật.

Iringa là một thành phố xinh đẹp với những con người nồng ấm. Hodaka và nhóm bạn của anh là những người bạn tuyệt vời mà tôi thực sự mong muốn có thêm thời gian ở bên cạnh họ. Họ đều là người Nhật hoặc người Hàn, ở Iringa theo chương trình tình nguyện của chính phủ hai nước. Đôi khi tôi cũng không hiểu người ta thấy ở tôi điểm gì hay ho, nhưng nhóm bạn của Hodaka đối xử với tôi rất tốt. Cả nhóm nấu một bữa ăn Nhật hoành tráng để thiết đãi tôi với những món mà mọi người để dành dụm mãi từ hồi mới sang. Trước khi tôi rời Iringa, mọi người bắt tôi hứa nếu cuối năm tôi về Việt Nam, nhất định tôi phải sang Nhật thăm mọi người.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 34: Ăn Tết ở châu Phi

Tôi đến biên giới đúng hôm ba mươi Tết. Thực ra cũng không phải biên giới mà là một xóm nhỏ cách biên giới khoảng một trăm kilômét tên là Mbeya. Tại đây đường tách làm hai: một đường đi xuống biên giới Malawi, một đường đi xuống biên giới Zambia.

Phải nói rằng mạng lưới phủ sóng của CouchSurfing quá rộng. Tôi không ngờ rằng ở vùng sâu vùng xa như thế lại có thể xin ở nhờ được. Tobi và Michael là hai cậu học sinh vừa tốt nghiệp cấp ba người Đức đang tình nguyện dạy tiếng Anh ở đây. Michael bảo tôi đứng chờ ở ngã tư đường ray xe lửa cũng là chỗ họp chợ địa phương. Khu vực này có lẽ ít người nước ngoài qua lại, thấy tôi xuất hiện, ai cũng giơ điện thoại lên chụp. Người thì chụp từ xa, người thì giơ máy ảnh lên sát mặt tôi chụp, người thì chụp từ đằng sau, người thì chụp từ đằng trước cứ như thể tôi không cảm nhận được những cái nhìn soi mói này vậy. Tự nhiên tôi đồng cảm ghê gớm với người dân địa phương khi khách du lịch đến ai cũng lăm lăm máy ảnh.

Khi biết hôm ấy là giao thừa Tết Ta, hai người bạn Tanzania của Tobi và Michael quyết định nấu cho tôi món ăn “truyền thống” của người châu Á. Ở châu Phi người ta có khái niệm thế này: tất cả đồ ăn châu Á đều giống nhau và đều được gọi bằng một tên: com rang. Mặc dù tôi chưa từng thấy ai ở Việt Nam ăn com rang vào dịp Tết bao giờ nhưng sự nhiệt tình của các bạn làm tôi xúc động ghê gớm. Món com rang truyền thống hôm đây là một mớ hỗn độn của cơm, rau cải bắp, cà rốt, đậu Hà Lan, xúc xích. Ăn xong, tôi đứng dậy ôm chầm lấy các bạn: “Đây là Tết vui nhất của tớ ở châu Phi”. Tự nhiên tôi thấy nhớ nhà kinh khủng.

Có lẽ cảm nhận được tâm trạng của tôi, Tobi và Michael quyết định làm một bữa tiệc nho nhỏ. Các anh thiết đãi tôi một loại đồ uống đặc biệt: konyagi trộn một loại hương vị giống C sủi nhưng dạng bột. Các anh bảo đây là thứ bột rất phổ biến ở Đức. Các anh thêm nó đến mức khi bỏ mẹ Tobi sang thăm anh, anh phải năn nỉ mang sang cho anh một ít. Chúng tôi vừa uống vừa hát hò âm ỉ. “Bữa tiệc” hôm đây còn có rất nhiều chocolate. Khi biết đây cũng là đồ bố mẹ anh mang sang, các anh phải đề dành khi nào có dịp đặc biệt mới mang ra ăn, mắt tôi lại một lần nữa ngân ngấn nước.

Nhà hai anh chàng không có nước nóng, nhưng chẳng lẽ lại ở trần mà đón năm mới, tôi đành cắn răng lao vào nhà tắm. Nhiệt độ bên ngoài: Mười lăm độ. Nhiệt độ trong nước: đóng băng. Tắm xong ra cảm thấy mình vĩ đại ghê gớm. Bố tôi từng bảo: “Nếu con có thể tắm nước lạnh lúc sáng sớm, con có thể làm tất cả những điều con muốn”.

Trước khi lên giường đi ngủ, tôi nắn nót viết vào cuốn sổ tay mới của mình.

“Chúc mừng năm mới, Chip! Chúc em càng đi càng thấy mình được yêu thương”.

Tự ký vật vờ.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 35: Vượt biên vào Malawi

“Tin tốt: mình đã đến được Malawi. Tin xấu: mình đang ở đây bất hợp pháp. Tin tuyệt vời: tiết kiệm được một trăm đô tiền visa. Tin khủng khiếp: làm thế nào mình có thể ra khỏi Malawi mà không bị bắt đây?”.

Khi dừng chân ở Mbeya, ý định ban đầu của tôi là đi thẳng xuống Zambia. Tôi phải bỏ qua Malawi vì visa nước này giá những một trăm đô. Nhưng khi đang ở Mbeya rồi, thấy mình ở gần Malawi quá, bỏ qua cũng tiếc, tôi quyết định thử qua biên giới xem sao. Có rất nhiều nước được vào Malawi mà không mất visa, Việt Nam lại là một nước có tên lạ huơ lạ hoắc, có khi nào các chú hải quan nhầm lẫn không nhỉ? Tôi bảo Tobi và Michael:

- Nếu họ cho tờ vào thì tốt, tiết kiệm được một trăm đô visa. Nếu họ không cho vào thì thôi, tờ lại quay ngược trở lại đây để đi Zambia.
- Ừ, nếu ấy quay lại đây thì có thể đến nhà bọn tớ lúc nào cũng được.

Tình cờ thế nào, lúc ra khỏi nhà Tobi, tôi lại đi nhờ đúng chiếc xe tải hôm trước cho tôi đi nhờ từ thành phố về đây. Ông cho đi nhờ một đoạn tí tẹo. Tôi ngồi phía sau xe tải cùng hai người đàn ông địa phương. Một trong số họ hỏi xin tôi một nghìn shilling để uống trà. Tôi tình queo:

- Không.
- Chỉ một nghìn thôi mà.
- Tại sao thanh niên trai tráng khỏe như vâm các anh mà phải đi xin tiền?

Anh và bạn phá lên cười. Anh ta rõ ràng có công ăn việc làm ổn định, xin tiền tôi chỉ đơn giản vì nghĩ mzungu lắm tiền nên cứ xin đại. Xin được thì tốt, không xin được thì thôi. Tự nhiên tôi thấy bực mình quá.

Một chiếc xe đang trên đường đi Kyela hỏi tôi sẽ trả bao nhiêu tiền để đến đây. Họ không cho người đi nhờ miễn phí. Nhưng khi tôi từ chối và nói rằng tôi sẽ tiếp tục đi bộ, họ gọi tôi lại và cho tôi đi.



- Người Tanzania không ai cho cháu đi nhờ miễn phí đâu.
- Cháu ở đây hơn hai tháng rồi, nhiều người cho đi nhờ lắm.
- Thật á? – Họ có vẻ hết sức ngạc nhiên không tin rằng Tanzania lại nhiều người tốt đến thế.

Từ Kyela, tôi nhảy lên một shared taxi giá một nghìn Tsh đến biên giới. Tôi đi qua hải quan Tanzania mà không ai chặn lại hỏi han gì. Tôi đi ngay trước cửa đồn biên phòng Malawi cũng chẳng ai gọi vào kiểm tra hộ chiếu. Các chú hải quan chỉ ngồi trong phòng, ai vào thì đóng dấu, ai không vào thì thôi. Người dân địa phương ở đây, đặc biệt là cô mồi dôi tiền, thoải mái đi lại giữa hai nước mà không có vấn đề gì. Trước khi tôi kịp nhận ra mình đang làm gì thì tôi đã ở trong lãnh thổ Malawi mất rồi.

Vốn là một công dân ưu tú, nói thật lúc đầu tôi cũng hơi sợ. Hay bây giờ quay ngược lại Tanzania, giả vờ như chưa từng có chuyện gì xảy ra? Nhưng rồi tôi lại nghĩ, quay ngược lại bây giờ hay quay ngược lại sau hai tuần nữa có khác gì nhau đâu. Lỡ quay lại rồi họ không cho mình vào lại thì sao? Đã ở trong đất Malawi rồi mà không đi để xem thế nào thì nhục quá. Tôi bỏ qua sự cắn rứt lương tâm, nhắm mắt đưa chân đi vào con đường tối tăm nhưng đầy hứng khởi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 36: Anh chàng buôn xăng lậu và cô nàng nhập cư bất hợp pháp

Đôi khi tôi có cảm giác như Jack là hoa tiêu dẫn đường cho chuyến đi của mình vậy. Anh đi trước, có vấn đề gì báo lại để tôi theo sau. Lần vào Malawi này, may mà được anh báo trước nên tôi biết Malawi đang có khủng hoảng ngoại tệ nghiêm trọng. Anh bảo tôi nếu có vào Malawi thì mang theo rất nhiều tiền mặt, và dù có chuyện gì xảy ra cũng không được rút tiền từ máy ATM. ATM sử dụng tỉ giá chính thức từ ngân hàng, mà tỉ giá ngân hàng lúc bấy giờ thấp hơn tỉ giá chợ đen gần một nửa.

Vừa thấy tôi xuất hiện, hàng chục đồng chí cò mồi tới tập lao đến dụ tôi đổi tiền. Tôi còn ít tiền Tanzania nên mang ra đổi nốt. Cả tiền Tanzania và tiền Malawi đều có rất nhiều số 0 nên tôi cứ loạn hết cả lên. Mấy đồng chí cò mồi liên tục tận dụng cơ hội này nhét chữ vào miệng tôi, nói rất nhanh, rất nhiều như thể đang cung cấp thông tin cho tôi nhưng thực ra là càng làm tôi loạn. Tôi có thể hình dung du khách nào mất tỉnh táo một chút thôi là có thể bị lừa ngay lập tức rồi. Tôi nhớ mang máng Jack nói với tôi tỉ giá chính thức là một USD đổi một trăm sáu mươi kwacha, tỉ giá chợ đen là một USD đổi hai trăm năm mươi kwacha, nhưng sau khi nghe mấy anh chàng cò mồi ở đây nói như đinh đóng cột rằng tỉ giá chỉ là một USD đổi mười sáu kwacha, tôi bắt đầu nghi ngờ trí nhớ của mình. Lúc đó không có mạng để kiểm tra lại email Jack gửi nên tôi càng lúng túng. Nhìn xung quanh thấy hai khách du lịch người Nam Phi đang ngồi nghỉ ở gần đó, tôi chạy lại hỏi tỉ giá thì họ cũng không biết. May thay, một người lái xe tải ở gần đấy gọi tôi lại thì thầm rằng tỉ giá chính thức là một trăm sáu mươi, không phải mười sáu.

Chờ mãi không thấy chiếc xe nào đi qua, tôi nhảy lên một chiếc xe buýt địa phương đến Karonga. Quãng đường đi chỉ bốn mươi lăm kilômét thôi mà giá vé những hơn ba đô lặn. Đang đi, người lái xe dừng đột ngột ở chỗ đông không mong quanh. Một người đàn ông từ trong bụi rậm xuất hiện, ngó trước ngó sau rồi đưa cho người lái xe một bình chất lỏng. Tôi ngờ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra, hỏi mọi người xung quanh bằng tiếng Anh thì không ai hiểu. Bực mình, tôi theo thói quen buột miệng chửi thề bằng tiếng Swahili (vâng, một trong những thành quả của tôi khi đi qua nhiều nước như thế là tôi có thể chửi bậy bằng rất nhiều thứ tiếng). Bất chợt mọi người trên xe phá lên cười. Họ hỏi tôi:

- Cháu nói tiếng Swahili à?
- Ừa cháu không biết là người Malawi cũng nói tiếng Swahili – Tôi đỏ bừng mặt.

Ai mà ngờ được rằng chửi bậy cũng có lúc hữu ích thế cơ chứ.

- Người Malawi thì không nhưng người ở gần khu vực biên giới này thì có.

Hóa ra người đàn ông lén lút trong bụi rậm đấy là người bán xăng lậu. Do khủng hoảng ngoại tệ, Malawi không có tiền để nhập xăng dầu dẫn đến tình trạng ba tuần nay không cây xăng nào có xăng mà bán. Muốn chạy xe, họ phải mua xăng chợ đen với giá cao gấp đôi giá xăng chính thức.

Karonga là một thị trấn châu Phi nghèo và bụi bặm, không có gì nổi bật. Từ đây, tôi đi nhờ được một anh chàng đang lái xe về Mzuzu. Monali, tên của anh chàng, có nghĩa là “chào buổi sáng” theo một ngôn ngữ châu Phi nào đó mà chính anh cũng không biết. Ở tuổi hai mươi sáu như anh mà có xe ô tô thì có thể được coi là khá thành đạt ở đất nước này. Monali cho hay anh từng kiếm được khá nhiều tiền từ việc trồng và bán thuốc lá. Nhưng dạo gần đây, do các chiến dịch của nhiều quốc gia và các tổ chức phi chính phủ về tác hại của thuốc lá khiến lượng tiêu thụ thuốc lá trên thế giới giảm một cách đáng kể, giá thuốc lá xuống ở mức thảm hại, anh bỏ không trồng nữa mà đang tính đi học tiếp đại học. Anh vẫn còn phân vân vì chi phí học đại học ở Malawi rất cao.

Do khan hiếm xăng dầu, rất nhiều người lái xe sang Tanzania nhập lậu xăng dầu về bán. Để kiểm soát tình trạng này, chính phủ Malawi thiết lập các trạm



kiểm soát dày đặc trên đường để kiểm tra toàn bộ xe cộ qua lại. Cứ đi khoảng hai mươi kilômét, xe chúng tôi lại bị chặn lại một lần. Những tưởng chỉ có tôi đang ở đây bất hợp pháp mới sợ, ai ngờ mỗi lần gặp cảnh sát mặt Monali cũng tái mét. Thật may, chẳng ai hỏi han gì giấy tờ của tôi mà toàn chăm chăm kiểm tra xe. Mỗi lần bị như thế, Monali lại phải rút ra ít tiền dứt lốt. Trên xe anh hiện đang có mấy trăm lít dầu lậu nhập từ Tanzania về hôm trước. Lúc về qua Karonga, anh bị giữ ở đồn cảnh sát cả đêm giờ mới được thả.

Để tránh cảnh sát, Monali lái xe theo sau một chiếc xe mà anh gọi là “bạn anh” rẽ vào con đường tắt đi qua rừng. Trời mỗi lúc một tối. Đường rừng toàn đất đá gồ ghề, ruột gan tôi cứ long lên sòng sọc. Không biết bao nhiêu lần tôi cảm giác như xe sắp lật đến nơi vậy. Xung quanh chỉ toàn cây là cây, chẳng có dấu hiệu gì của sự sống nói gì đến dấu hiệu của thế giới văn minh. Tôi bắt đầu thấy sợ. Monali là một anh chàng hiền lành, có lẽ anh không làm gì tôi đâu nhưng còn bạn anh thì sao? Lỡ họ lừa tôi đi vào chỗ vắng vẻ thế này để tấn công tôi thì sao? Nếu có chuyện gì xảy ra ở đây thì tôi có kêu đến sáng mai cũng chẳng ai nghe thấy. Tôi quay sang hỏi Monali:

- Anh quen bạn anh thế nào? Có tin được họ không?

- A, tin được. Họ ở với anh cả đêm qua trong trại giam ở Karonga mà.

Tôi đau tim tí xui.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 37: Bạn cũ ở Nkhata Bay

Thật may, “bạn” của Monali không làm gì chúng tôi và tôi đến Mzuzu an toàn lúc mười một giờ đêm. Quá muộn để có thể tìm nhà nghỉ, Monali mời tôi ở tạm nhà anh qua đêm. Anh ở cùng vợ chồng chị gái trong một căn nhà ở ngoại ô Mzuzu. Không hiểu sao viết xong từ “ngoại ô” tôi lại thấy ngượng tay. Đây thực ra là một làng nhỏ phía ngoài thành phố với những ngôi nhà đá bi xinh xắn nằm rải rác hai bên một con đường đất to và rộng. Chị gái anh có một bé gái chưa đầy bốn tuổi. Bé này cứ nhìn thấy tôi là khóc ré lên, làm tôi phải nhìn đi nhìn lại mình trong gương, tự vấn bản thân rằng liệu mình có thật sự đáng sợ như thế. Mẹ bé phải phân trần rằng tại vì bé chưa nhìn thấy người nước ngoài bao giờ, làn da không đen của tôi khiến bé sợ.

Hôm sau, Monali tốt bụng chở tôi đi vòng quanh giới thiệu thành phố. Cứ đi được khoảng mười lăm phút, Monali lại dừng lại để đổ thêm xăng vào bình, không bao giờ đổ quá một lít để que chỉ bình xăng xe của anh luôn ở vạch đỏ báo hiệu chuẩn bị hết xăng. Khi tôi thắc mắc thì anh đổ bùng mặt trả lời: “Đề bạn khỏi mướn”. Thời kỳ này, không gì đáng sợ bằng bị bạn mướn xe. Người Malawi nổi tiếng thân thiện, hào phóng, không từ chối ai bao giờ. Xe không có xăng là một cái cớ rất hợp tình hợp lý để không phải từ chối.

Mzuzu nói tóm lại cũng chỉ là một thành phố nhỏ không có gì nổi bật khác của châu Phi với vài con đường nhựa, một khu chợ trung tâm và lác đác vài tòa nhà cao tầng bao quanh bởi những ngôi nhà bê tông cấp bốn, bển lển như mấy cô bé cấp hai ngại ngủ vì cao quá khổ so với đám bạn lùn tịt xung quanh. Trạm xăng nào của thành phố cũng có hàng dài cả cây số xe đứng chờ đến ngày xăng dầu xuất hiện trở lại. Không có xăng, xe cộ đi lại trên đường vắng hẫm, phương tiện đi lại chính ở đây là xe đạp. Du khách sang Việt Nam mắt tròn mắt dẹt khi nhìn thấy xe ôm ở mình. Khi sang đến Malawi tôi phải cúi đầu khâm phục tinh thần cố gắng nẩy của người dân nơi đây khi nhìn thấy những chiếc “xe đạp ôm” trang trí rực rỡ bắt mắt. Ghế sau xe được lót đệm to và dày, có thể chở cả người và hàng hóa. Nhiều ghế được kéo dài để có thể chở hai, ba hành khách lặn. Những anh chàng lái xe da đen bóng, cơ bắp cuộn cuộn, tuy kiếm không nhiều nhưng lúc nào miệng cũng cười tươi rói.

Mặc dù gia đình Monali nhiệt tình mời tôi ở lại, tôi vẫn tiếp tục lên đường đi Nkhata Bay, một thị trấn ven hồ xinh đẹp cách Mzuzu chỉ năm mươi kilômét. Jack đón tôi ở một quán ăn bình dân. Khi nhìn thấy anh, tự nhiên tôi thấy một cảm giác bình yên tràn ngập trong lòng. Đó luôn là cảm giác tuyệt vời khi sau những chặng đường dài và những khuôn mặt xa lạ, bạn tìm lại được một chút ấm áp thân quen. Có quá nhiều chuyện xảy ra trên đường mà tôi không biết kể với ai không có ai đủ thân để có thể kể mà có kể thì cũng không có ai hiểu. Nhưng Jack thì luôn hiểu. Chúng tôi có nhiều điểm chung hơn hai tâm hồn lưu lạc trôi nổi ở lục địa đen. Tôi ôm chầm lấy anh:

- Trời ơi, anh không thể tưởng tượng được chuyện gì xảy ra với em trong suốt tháng vừa qua đâu.

- Với em thì anh nghĩ là không có chuyện gì là không thể!

- Em đang ở đây bất hợp pháp.

- Anh cũng đoán thế. Lần trước em nói với anh là em không sang Malawi được, nhưng anh biết là với tính cách của em thì thế nào em cũng tìm được cách sang.

Jack tìm được một hostel mà theo anh là hostel thú vị nhất ở đây. Hostel là một ngôi nhà gỗ nằm ngay bên hồ, với một ban công lồng lộng gió ở tầng hai và ghế đu để mọi người có thể vừa nằm vừa đọc sách. Ngay dưới hostel là bãi đá, là nhà của đủ các loại cá màu sắc sặc sỡ bơi lội tung tăng. Tôi chưa bao giờ biết rằng cá nước ngọt lại có thể có nhiều màu sắc như thế. Kể từ khi biết bơi, tôi mạnh dạn hẫm lên. Tôi thường dành hàng giờ liền dưới nước, bị các chú cá hút hồn, mãi mê theo chúng bơi từ bãi đá này sang bãi đá kia. Những khi ở trên bờ, tôi và Jack thường đi dạo loanh quanh trong thị trấn, thử tất cả các loại đồ ăn, đồ uống tìm thấy. Buổi tối, chúng tôi thường ngồi tán dóc với mọi người ở hostel hay chỉ đơn giản ngồi đàn hát ra ở ban công nhìn biển trời mênh mông, để đầu óc bay bổng, cố gắng trả lời mọi câu hỏi vĩ đại về vũ trụ. Một buổi tối hai đứa đang ngồi ở ban công đọc sách, Jack bất chợt bỏ sách xuống quay lại nhìn tôi chăm chăm.

- Em biết không, khi làm việc ở sòng bạc, em trang điểm lên rất xinh, rất lộng lẫy, nhưng em đẹp nhất là những lúc như thế này: đơn giản và là chính em.
- Sao tự nhiên lại khen em thế?
- Không biết, tự nhiên thấy em đẹp nên khen.
- Haizz, đừng có tự tưởng. Em sẽ không bao giờ thích anh đâu, vì anh là bạn của Philip.

\*

\* \*

Tôi không biết là châu Phi khiến cho người ta trở nên điên rồ hay để có ý định sang châu Phi thì trước hết người ta phải điên rồ sẵn rồi. Ở đây tôi gặp rất nhiều người kỳ quặc. Ông chủ hostel tôi ở là một ví dụ. Tối thứ sáu ông say xin thể nào mà cởi bỏ hết quần áo trên người, nhảy lên bàn ăn ở giữa bếp, tuyên bố một câu xanh rờn trong tiếng vỗ tay reo hò của tất cả mọi người: “Tối nay miễn phí toàn bộ bia”. Tất cả uống một trận tôi bời khói lửa đến tận sáng. Vì ngày mai tôi muốn dậy sớm lên đường nên lên về phòng đi ngủ trước.

Sáng hôm sau, tôi tìm Jack để chào tạm biệt mà chẳng thấy đâu. Đi khắp hostel thì thấy giày anh để ngoài lều của một cô bé cũng đang ở đây. Tự nhiên tôi thấy trong lòng buồn trĩu. Tôi viết vội cho anh một tờ giấy để lại rồi lên đường thẳng tiếng Lilongwe – thủ đô Malawi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.2 - Chương 38: Lilongwe – Blantyre

Vừa đặt chân lên Lilongwe, tôi liền tục bị sốc giá cả. Ở Malawi như tồn tại hai thế giới vậy: nếu ở Nkhata Bay tôi ăn một bữa với cơm, rau, thịt giá chỉ một đến hai trăm kwacha thì ở Lilongwe, một cái bánh sandwich cũng đã một nghìn kwacha. Nếu một xô xoài khoảng bốn mươi quả mua bên đường phía ngoài Nkhata Bay giá chỉ một trăm kwacha, thì một chai Head&Shoulder ba trăm millilit trong siêu thị ở Lilongwe lại có giá những ba nghìn kwacha. Lần đầu tiên trong đời, tôi cân nhắc nghiêm túc chuyện cạo trọc đầu để tiết kiệm tiền. Tôi nhanh chóng nhận ra đây không chỉ là vấn đề của Malawi mà còn là vấn đề của toàn bộ châu Phi. Hệ thống giá cả các thành phố lớn đã bị bóp méo hoàn toàn để tương xứng với túi tiền lương khổng lồ của nhân viên vô số các tổ chức phi chính phủ quốc tế đang đặt tại đây. Để dụ dỗ người giỏi sang châu Phi làm việc, các tổ chức phi chính phủ không ngại ngần trả lương tương đương hoặc cao hơn hẳn mức lương ở nhà. Thử tưởng tượng bạn sống ở một đất nước với thu nhập bình quân đầu người hai trăm đô một năm và nhận lương năm nghìn đô một tháng. Chắc chắn bạn sẽ tìm các tiêu tiền. Giá cả đồ ăn, đồ uống cứ như thế mà leo thang.

Tôi ở Lilongwe hai ngày, đi dạo vòng quanh thành phố rồi nhổ neo. Phần vì tôi không thích thành phố lớn, phần vì tôi nghĩ chẳng lẽ mình cũng sẽ trở lại đây trên đường quay lại biên giới Tanzania để ra khỏi Malawi nên quyết định đi tiếp. Một nhóm nhạc tôi tình cờ quen ở Lilongwe đúng lúc ấy có lịch đi diễn ở Blantyre. Tôi nhảy lên xe của nhóm đi cùng.

\*

\* \*

Đón tôi ở Blantyre là một anh chàng người Anh tên là David. Tôi biết David qua bố của anh. Vì chuyến đi sang Malawi là kết quả của một phút ngẫu hứng, tôi đặt chân lên đất nước này mà chẳng có tí chuẩn bị gì. Theo thói quen, tôi post một bài rất thảm thiết trên CouchSurfing thì một người đàn ông tên là Ged trả lời bảo tôi liên hệ con trai ông là David đang dạy học ở Blantyre. Tôi chưa kịp liên hệ thì anh đã gọi điện cho tôi.

David có một cô bạn gái rất xinh người Malawi bằng tuổi tôi. Cô bạn hay nhìn tôi bằng ánh mắt kiêu: “Con bé này làm gì mà lại ở trong nhà bạn trai tao?”. Cô bạn rất ít nói, có hỏi thì cũng trả lời giật cục. Ban đầu tôi cũng hơi áy náy, hỏi David: “Này, bạn gái anh có vẻ không thích em hay sao ý?”. Anh gạt đi: “Không có chuyện đó đâu. Cô bé ít nói vậy đó”. “Anh có chắc không? Nếu ảnh hưởng đến mối quan hệ của hai người, em có thể chuyển đi”. “Em đừng nói vớ vẩn. Em là khách của anh. Kệ bạn gái, cứ ở lại đây”. Buổi tối, David rủ tôi đi nhậu. Bạn gái anh lấy cớ đau bụng ở lại nhà. “Anh có chắc là anh muốn đi không? Bạn gái anh đang ốm kia”. “Cô bé nghĩ một tí là khỏi ý mà”. Anh dẫn tôi đi nhậu kiểu Malawi ở một quán nhậu đặc chất địa phương với chibuku shake shake và chân giò luộc. Chibuku là một loại bia làm từ ngô đã lên men rất phổ biến của khu vực Nam Phi. Người dân ở đây gọi nó là shake shake vì sau khi để lâu nó sẽ lắng xuống, phải lắc đều để biến nó trở thành giống như cháo lỏng trước khi uống. Nói chung là uống nó kỳ kỳ, ghê ghê, cảm giác như uống cháo rượu vậy. Tôi không hiểu sao nó lại phổ biến đến thế. Uống một hơi, tôi giật mình phát hiện ra mình là cô gái duy nhất trong quán. Mấy người đàn ông trong quán say rượu bắt đầu nói lảm nhảm gì đó với chúng tôi. David cứ ôm bụng cười. David sống đúng như một người Malawi thực thụ. Anh ăn tất cả những gì người ta ăn, uống tất cả những gì người ta uống, nói tiếng Chichewa như người địa phương. . . Tôi nghĩ nếu sau này tôi sống ở một nước nào đó không phải Việt Nam, đó là cách tôi muốn sống. Tôi thật sự không hiểu tại sao người ta sang một nước khác để sống rồi lại vẫn giữ nguyên thói quen ở nước nhà: chỉ chơi với những người nói ngôn ngữ của họ, từ chối ăn đồ ăn địa phương, không biết tí gì về văn hóa bản địa. Nhưng mỗi người có một cách sống, ai đánh giá được ai nhỉ?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 39: Tên em là Aisha

Không một kẻ ham vui nào đến Malawi mà lại có thể bỏ qua Cape Maclear. Nằm trên đường hành lang Tete Corridor nối giữa Mozambique và Zimbabwe, Cape Maclear từng là điểm dừng chân yêu thích của những chiếc xe tải chở khách du lịch xuyên quốc gia, nổi tiếng với những bữa tiệc điên cuồng thâu đêm suốt sáng. Tuy nhiên, do cuộc khủng hoảng gần đây tại Zimbabwe, lượng khách du lịch đến đây cũng giảm hẳn, đồng nghĩa với việc những chiếc xe tải không còn đi qua Cape Maclear nữa. Tuy nhiên, con ngựa có chết vẫn còn bộ xương, Cape Maclear tuy không còn là mảnh đất tiệc tùng huyền thoại nhưng vẫn là một ngôi làng ven hồ vô cùng xinh đẹp.

Nhờ mối quan hệ của mình, David sắp xếp cho tôi đi cùng một chiếc xe tải đang chở đá dăm lên Cape Maclear để làm đường. Quảng đường chỉ có bảy tiếng đồng hồ thôi nhưng có một đoạn đi qua vườn quốc gia âm u như đang đi vào tận cùng trái đất khiến tôi đổ mồ hôi hột.

Có một điều như thế này về tên của người châu Phi. Đôi khi, người ở đây chỉ nghe loáng thoáng người “da trắng” nói một từ gì đó, thấy âm hay hay và quyết định dùng nó để đặt tên con cái mình. Vậy nên, ở đây bạn có thể nghe thấy những tên như Bicycle, Lovemore hay Fishbone. Có lần tôi còn gặp một anh chàng tên là Godknows (God Knows: có Chúa mới biết).

Vậy nên không có gì là lạ khi một ngày đẹp trời, tôi đang đi dạo trên bãi biển xanh ngắt ở Cape Maclear thì bất chợt một đám trẻ con vây kín lấy tôi hò hét cái gì tôi cũng không hiểu. Từ trong đám đông, một bà mẹ trẻ bèn lên bước đến, trên tay bồng một bé gái còn đỏ hỏn. “Vợ anh muốn em đặt tên cho con gái của bọn anh, đề sau này lớn lên sẽ xinh như em”, người đàn ông đi cùng cô phiên dịch. Tôi lúng túng mất mấy giây không biết làm thế nào. Đặt tên cho con là một vinh dự vô cùng to lớn mà tôi không nghĩ một kẻ xa lạ như tôi có đủ tư cách. Thêm vào đó, tôi cũng không nghĩ rằng “xinh như tôi” là điều mà bất cứ bà mẹ nào cũng mong muốn cho con gái của họ. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt khẩn thiết của bà mẹ trẻ, tôi không đành lòng từ chối được. Vận dụng hết tất cả số lượng no-ron thần kinh khiêm tốn và vốn hiểu biết ít ỏi của mình về Malawi, tôi cố gắng nghĩ cho em bé một cái tên thật ý nghĩa nhưng nhanh chóng nhận ra rằng mình cũng chẳng biết cái tên Malawi nào đạt tiêu chuẩn đấy cả. Không lẽ lại đặt tên cho em là Nguyễn. Thật may, tôi nhớ lại bài hát tình cờ nghe được lúc sáng. Cả bài hát tôi chẳng hiểu một chữ gì, nhưng giai điệu bài hát rất hay nên tôi phải hỏi anh chàng ở gần đây tên bài hát là gì. Tôi mỉm cười với bà mẹ trẻ: “Aisha”. Chị nở một nụ cười tươi rói, thơm chụt lên má bé: “Aisha, Aisha”. Lũ trẻ con xung quanh cũng hò reo ríu rít: “Aisha Aisha Aisha Aisha”.

Ban đầu tôi cũng vui lắm, cứ cười tùm tùm suốt cả ngày hôm đó. Nhưng tối về đến hostel, nghĩ đến cảnh sau này em bé lớn lên hỏi mẹ: “Mẹ ơi, tên con có nghĩa là gì?” và mẹ em chỉ lắc đầu: “Mẹ cũng không biết, một con bé ba lô mẹ tình cờ gặp ở bãi biển ngày xưa đặt tên cho con”. Tự nhiên tôi thấy tội lỗi kinh khủng. Tôi quyết định rằng mình phải hơn một con bé ba lô hai mẹ con tình cờ gặp. Tôi không có tí tẹo thông tin gì về mẹ cô bé cả. Tất cả những gì tôi biết là người phụ nữ hôm qua bế đưa bé đến nhờ tôi đặt tên. Thật may, Cape Maclear này nhỏ xíu, có chuyện gì cả làng cũng biết nên khi tôi vừa hỏi người đầu tiên, anh chàng đã ồ lên: “Anh biết nhà đấy. Em đi theo anh”.

Bố mẹ bé Aisha sống trong một ngôi nhà nhỏ ngay cạnh bờ hồ. Trong nhà chỉ có một bộ bàn ghế và một cái TV, còn lại không có cái gì khác. Lúc tôi đến, anh nhà đang bế bé còn chị nhà đang hì hụi nấu asima (bánh bột ngô mà ở Kenya và Tanzania gọi là ugali). Thấy tôi đến, mọi người bất ngờ lắm, rồi rót mời tôi uống trà. Ban đầu tôi cũng hơi lúng túng không biết hỏi chuyện gì, chị chủ động hỏi trước.

- Bố mẹ em đâu mà em lại đi một mình?
- Bố mẹ em ở Việt Nam. Bố mẹ chị ở đâu?
- Bố mẹ chị mất rồi.

Hồi mới sang châu Phi, nghe những câu chuyện này tôi cũng sốc lắm nhưng giờ nghe nhiều thành quen. Tuổi thọ trung bình của nhiều nước châu Phi chỉ nằm trong khoảng ba mươi đến bốn mươi lăm tuổi nên gia đình có bố mẹ mất sớm là chuyện bình thường. Nguyên nhân cái chết có rất nhiều, nhưng chủ yếu là do HIV, do lao phổi và suy dinh dưỡng.

- Còn anh chị em chị thì sao?
- Chị có em trai. Nhưng em trai chị được một gia đình người Tây Ban Nha nhận làm con nuôi từ lâu lắm rồi.
- Chị có hay gặp em trai chị không?

Chị lắc đầu.

- Để được nhận vào gia đình nhà khác thì trước hết phải từ bỏ gia đình cũ của chính mình mà em.

Thực ra chị nói cũng có lý. Giả sử sau này tôi có nhận con nuôi, tôi không chắc mình có muốn nhận tất cả những rắc rối từ gia đình trước của bé.

- Chắc chị nhớ em chị lắm nhỉ.
- Nhớ nhiều chứ. Nhưng chị mừng vì nó có được một cuộc sống tốt đẹp hơn. Bao nhiêu người ở đây mong mà còn không được.

- ...

Những câu chuyện buồn thường làm tôi càng khó xử. Tôi quyết định đổi chủ đề.

- À mà này, sao chị lại muốn em đặt tên cho con gái chị? Chị biết rằng cho dù em đặt tên cho bé thì sau này lớn lên bé cũng không thể biến thành người châu Á được mà?

Cả nhà chị phá lên cười.

- Không. Chị chỉ muốn con chị được chúc phúc bởi một người có cuộc sống tốt hơn bọn chị, để sau này bé lớn lên sẽ không phải chịu khổ.

- ...

Nếu có những cuộc hội thoại có thể làm thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của bạn, thì đây là một trong những cuộc hội thoại như thế. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi suy nghĩ thật sự nghiêm túc về chuyện nhận con nuôi. Tôi không biết mình có đủ phẩm chất để làm một người mẹ tốt hay không, tôi chỉ biết rằng, có quá nhiều trẻ em trên thế giới này cần có một gia đình.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 40: Như chưa từng đặt chân vào Malawi

Sau gần hai tuần lang bạt ở Malawi, bị mấy phen đau tim suýt ngất khi bị cảnh sát chặn lại hỏi giấy tờ, tôi nghĩ đã đến lúc mình nên lẳng lặng chuồn khỏi đây. Tôi gặp lại Jack ở Cape Maclear. Vì không phải quay ngược trở lại Tanzania như tôi nên anh có thể đập xe qua biên giới sang Zambia luôn. Trước khi đi, anh chàng dúi vào tay tôi bình xịt hơi cay:

- Cầm lấy đi, đừng có ương bướng từ chối. Em cần nó hơn anh.

Tôi đi nhờ ở phía sau một chiếc xe tải về lại Lilongwe. Xe đi nhanh đến mức mấy lần tôi xém văng ra ngoài. Ở Lilongwe, tôi ở nhờ nhà một chị người Hà Lan tên là Marije nướng bánh ngon kinh khủng. Thấy tôi háms đồ ngọt, ngày nào chị cũng nướng cho tôi ăn. Marije còn là thành viên gương mẫu của nhóm “Petrol Watch” – nhóm theo dõi xăng dầu ở Lilongwe để hề thấy khi nào xăng dầu xuất hiện là lập tức nhắn tin cho nhau.

Vì từ Lilongwe về lại biên giới là một chặng đường dài nên tôi phải dậy sớm ra đường bắt xe. Sáu giờ sáng, đường vẫn còn tối mờ, sương mù phủ kín đặc, tôi chẳng nhìn thấy gì cách tôi thậm chí chỉ là một mét. Thình thoảng từ trong đám sương mù dày đặc đấy, một vài bóng đen bỗng nhiên xuất hiện làm tôi mất hết cả hồn vía. Thật may, trước khi tôi tề ra quần vì sợ, một bác cán bộ chính phủ dừng lại cho tôi đi. Mà nghĩ lại tôi cũng không biết mình may hay dở. Suốt cả quãng đường, không một giây phút ông ngừng khoe khoang về thu nhập khủng của mình. Ông bảo lương ông một tháng là năm nghìn đô và cơ quan trả học phí ở trường quốc tế cho cả ba đứa con của ông. Tôi không hiểu tại sao một cán bộ nhà nước ở một đất nước mà thu nhập bình quân đầu người chỉ hai trăm năm mươi ba đô một năm lại có thể tự hào về việc hút máu nhân dân như thế.

Người tiếp theo cho tôi đi nhờ xe lại là một anh chàng vô cùng thú vị. Anh sinh ra ở Anh nhưng đã làm ăn ở khu vực Nam Phi này gần chục năm. Khi nghe tôi kể về vị cán bộ nhà nước đáng kính, anh bảo đó là chuyện bình thường:

“Malawi giờ như là Zimbabwe của mười năm về trước vậy”, anh nhận xét. “Khác một điều là nền kinh tế của Zimbabwe trước đây mạnh hơn nền kinh tế hiện nay của Malawi rất nhiều, nên nếu nền kinh tế của Malawi sụp đổ thì sẽ sụp đổ nhanh hơn rất nhiều”.

Hiếm có người nào tôi gặp mà lại hợp tính tôi như thế. Hai đứa cứ cười lẫn cười lộn suốt cả quãng đường. Lúc anh cho tôi xuống, chúng tôi cứ đứng tần ngần tần ngần như mất một người bạn thân vậy.

Tôi đến biên giới lúc gần tối. Bây giờ thử thách khó khăn nhất của tôi mới thực sự bắt đầu: làm sao để có thể ra khỏi Malawi và vào lại Tanzania, đi qua đồn biên phòng của cả hai nước mà không bị ai chú ý. Nhưng trước hết, còn ít tiền Malawi, tôi muốn đổi sang tiền Tanzania cho đỡ phí. Mấy anh chàng có mối người thấy mùi máu, lao vào tới tấp. Như thường lệ, họ dùng đủ mảnh lời để có thể gạt tôi. Sau khi thỏa thuận được tí giá, anh chàng bảo: “Đổi tiền chợ đen là bất hợp pháp, cảnh sát bắt được thì chết. Theo anh đi ra chỗ kia để không ai nhìn thấy”. Tôi chột dạ. Mảnh truyền thống của dân chợ đen ở đây mà: dụ mình ra chỗ vắng vẻ để tha hồ bắt chẹt mình. Tôi khẳng khái đối ngay giữa đường, không thì thôi không đổi nữa. Thuyết phục tôi mãi không được, anh chàng có mối này đành quay lại đi tìm ông chủ. Gọi là ông thì hơi quá, anh ta chỉ trong độ tuổi hai mươi. Tôi đưa cho anh ta tám nghìn kwacha, anh ta chỉ đưa cho tôi đúng nửa số tiền đã thỏa thuận. Tôi đòi anh ta trả đủ, không thì không đổi nữa. Thế là anh ta giật lại số tiền Tanzania và đưa lại cho tôi chỉ năm nghìn kwacha. Tôi ức nghẹn cổ, gằn giọng nói bằng tiếng Swahili: “Trả tiền lại cho tao”. Anh ta gạt tay: “Tiền gì?” rồi quay lưng bỏ đi. Tôi túm áo anh ta: “Anh biết là tiền gì”. Anh ta giờ tay lên định đánh tôi, tôi hô toáng lên: “Cảnh sát!!!”. Lúc đó tôi chỉ muốn làm thật ồn ào cho mấy tay này sợ thôi chứ thực ra bản thân tôi cũng không mong cảnh sát đến. Lỡ cảnh sát đến thật rồi phát hiện ra tôi ở đây trái phép thì sao? Mọi người xung quanh biết rõ chuyện gì đang diễn ra, biết rõ rằng tôi bị lừa nhưng chỉ đứng nhìn chứ không ai đến giúp. Cũng may, người châu Phi thường không dám đánh người nước ngoài, tôi lại cứ túm chặt lấy áo hấn ta, cương quyết không để cho đi. Không còn cách nào, hấn ta đưa lại tiền cho tôi với lời đe dọa: “Liệu hồn lát nữa đi qua chỗ không người nhé”. Tôi vênh mặt lên bước đi nhưng thực ra trong lòng tự nhủ lát nữa phải tìm ai đi bộ cùng, có chết cũng không dám một mình đi bộ qua cây cầu vắng vẻ nối giữa hai nước.

- Mà mày đi đâu đấy? Đồn biên phòng ở kia cơ mà.

Tôi tăng lờ. Có lẽ mấy tay thanh niên kia báo cảnh sát hay sao mà một lúc sau, một chú cảnh sát đứng chặn tôi lại đòi kiểm tra hộ chiếu của tôi. Tôi lấy bộ mặt bình thường nhất có thể, cố gắng hết sức để tay không run.

- Chị làm gì ở Malawi? Tại sao hộ chiếu chị không có visa Malawi?

- Đầu, cháu giờ mới định đi sang Malawi nhưng trời tối quá cháu muốn nghỉ qua đêm nay ở Tanzania. Chú xem này. Hộ chiếu của cháu vẫn chưa đóng dấu xuất cảnh Tanzania nữa.

Chú nhìn mặt tôi, nheo mắt nghi ngờ. Lúc đó mà chú hỏi tại sao tôi lại có tiền Malawi thì tôi coi như xong. Nhưng nghĩ lại nếu như giả sử chú có hỏi, tôi vẫn có thể nói là vì bạn tôi biết tôi sang Malawi nên cho tôi nhé? Sau mấy câu hỏi linh tinh nữa, cuối cùng chú cũng cho tôi đi. Tôi vào lại Malawi trót lọt. Với những chú cảnh sát nơi đây, tôi chưa một lần đặt chân lên Malawi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 41: Dù gì thì hôm nay cũng là một ngày mới

Về lại Tanzania trót lọt nhưng tôi vẫn chưa thể mừng ngay được. Trời đã sắp sửa tối, tôi lại một mình ở biên giới không còn một xu tiền mặt. Quanh đây cũng không có khách sạn nhà nghỉ nào cả. Lời đe dọa của đám cò mồi vừa nãy khiến tôi dựng tóc gáy. Trời tối, chẳng có chiếc xe nào qua lại để tôi đi nhờ. Lựa chọn duy nhất của tôi là mấy chiếc xe tải qua đêm, nhưng những người đó tôi đều đã có ít nhất một chút thời gian ban ngày để tìm hiểu và xác định là họ tin được. Còn đi nhờ đại mà không biết lái xe tốt xấu thế nào thì tôi không chắc? Đến tận bây giờ, tôi vẫn nghĩ đó là rủi ro lớn nhất tôi buộc phải chấp nhận trên suốt cuộc hành trình của mình.

Ở biên giới có quá nhiều xe tải chờ hàng đi lại giữa hai nước. Tôi tìm một người lái xe tải mặt mũi đứng đắn nhất xin đi nhờ. Bác lái xe mặt mày nghiêm nghị, ít nói, chỉ hỏi tôi qua loa vài câu cho có rồi im lặng suốt cuộc hành trình. Đường biên giới thường đã vắng vẻ đêm đến lại càng vắng vẻ. Xung quanh chỉ có rừng cây và núi đồi, một túp lều tranh đơn côi cũng chẳng có. Mặt trăng to tròn vành vạnh trên cao, ánh trăng hắt xuống mặt đất, vẽ lên những bóng đen ma quái hai bên đường. Tôi mệt mà không dám chợp mắt. Một tay cầm điện thoại đã mở sẵn số của hai cậu sinh viên Đức ở Mbeya, tay còn lại luôn để trong túi, chạm vào bình xịt hơi cay Jack tặng. Xe dừng lại ở ngoài Mbeya lúc nửa đêm. Thật sự lúc này tôi chẳng biết về nhà Tobi và Michael bằng cách nào, cũng chẳng biết tìm nhà nghỉ ở đâu, đành ngủ lại trên xe. Bác lái xe nằm trên cái giường nhỏ, tôi xoay sở tìm cách nằm trên ghế sao cho thoải mái: chân thẳng thì lưng cong, lưng thẳng thì chân co quắp. Đóng cửa lại thì ngột ngạt, mở cửa thì muỗi. Xe đỗ lại ngay phía ngoài một sân nhảy địa phương mở cửa cả đêm, âm ỹ đến mức đã nhét hai cục giấy to dùng vào tai rồi mà tôi vẫn tưởng như mình đang ở giữa chiến trường vậy. Lúc vào đi nhờ nhà vệ sinh, tôi bất gặp cảnh tượng phi thường khiến tôi mắt mờ tròn, mồ hôi hột, chân tay bủn rủn như thể bị trúng gió. Sau năm tháng ở châu Phi, tôi đã thấy nhiều thứ kỳ quái. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy người ở đâu ăn mặt quái dị như thời trang của câu lạc bộ đêm này. Một người đàn ông mặc cả cây vest màu nồn chuối, tron bóng như túi ni lông, lấp lánh phản chiếu ánh đèn đủ màu sắc. Một chàng thanh niên mặc quần bò ống loe, rách te tua, đeo kính đen to bự như thể màu áo của người đàn ông kia làm anh ta đau mắt. Một người phụ nữ tóc tết lọn rasta, ngọn tóc dính vấy gỗ, xếp tầng tầng lớp lớp không khác gì quả dừa. Tôi cứ đứng ngây ra ngắm, suýt nữa quên mất là mình phải dùng nhà vệ sinh. Trí tưởng tượng và sự sáng tạo trong phong cách thời trang của người dân nơi đây có khi nào là nguồn cảm hứng cho Lady Gaga không nhỉ?

Tờ mờ sáng hôm sau, tôi nhảy xuống xe lên đường đi tiếp. Cuối tháng hai, trời bắt đầu vào thu, cái rét ngọt tàn đêm khiến tôi vừa đi vừa phải xoa hai tay vào nhau cho ấm. Mũi tôi đỏ ửng lên vì lạnh. Chờ mãi, chờ mãi, chờ mãi, cuối cùng những tia nắng đầu tiên cũng le lói xuất hiện từ phía sau rừng cây. Bóng núi đổ xuống thành những tầng màu khổng lồ trên mặt đất. Trời bắt đầu ấm dần lên. Ánh nắng bình minh mờ mờ tỏa ra khắp nơi, tan vào trong da thịt, tinh khôi, trong vắt. Có mấy xe đi qua nhưng tôi không giờ ngón tay ra xin đi nhờ. Tôi muốn hít thở cho thật đã không khí trong lành buổi sáng sớm đầu thu. Đòi tôi mấy lần được bước đi trên con đường này nữa?

Nguy hiểm tạm thời đã qua. Châu Phi bắt đầu một ngày mới. Tôi bắt đầu một cuộc hành trình mới.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 42: Zambia hoang dã

Từ Mbeya, tôi nhanh chóng bắt được xe xuống biên giới Zambia, rồi từ đây tôi đi nhờ xe hai chú cảnh sát lên một thị trấn nhỏ ở gần đó. Đường vắng vẻ, tôi đứng đợi mãi vẫn chẳng thấy bóng dáng ai qua lại. Xung quanh chỉ có toàn cỏ là cỏ cao quá đầu người. Hai chú cảnh sát đi được khoảng ba mươi phút thì quay lại vì lo cho tôi quá.

- Cháu có chắc cháu ở đây một mình mà không sao không?



- Các chú cứ yên tâm. Cháu có bình xịt hơi cay nè.

Sau khoảng hai tiếng, cuối cùng cũng có một chiếc xe tải cho tôi đi nhờ. Người lái xe chờ hàng từ Tanzania qua đây. Ông nói tiếng Anh rất dở nên ông mừng như bắt được vàng khi phát hiện ra tôi biết nói tiếng Swahili. Phải có một tỷ câu hỏi ông muốn tôi trả lời. Đầu tiên là về tôn giáo.

- Cháu theo đạo gì?

- Cháu không theo đạo nào cả.

- Sao lại thế được? Cháu đi nhà thờ nào?

- Cháu không đi nhà thờ.

- Hà? Chúa của cháu là ai?

- Chúa nào cũng là Chúa.

- Quái lạ. Vậy cháu cầu nguyện với ai?

- Cháu không cầu nguyện.

- Không thể nào. Cháu theo tôn giáo nào mà lại không cầu nguyện?

- Trời ạ. Thôi được rồi – Tôi bỏ cuộc – Cháu theo đạo Thiên Chúa.

- Có thể chứ. Làm gì có chuyện có người nào lại không có tôn giáo.

Người châu Phi đôi khi không thể hiểu được rằng tôn giáo chỉ là một sự lựa chọn. Với họ, con người có tôn giáo cũng giống như chim có tổ, người có tông vậy. Họ dùng tín ngưỡng để xác định họ là ai và thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh.

Tiếp theo là về hôn nhân.

- Ở Việt Nam, khi một người đàn ông muốn lấy vợ, anh ta phải trả khoảng bao nhiêu tiền?

- Ở nước cháu người ta cưới nhau là vì yêu nhau, không phải vì tiền.

Ông ngậy người ra một lúc nhưng rồi nghĩ lại là tôi không hiểu, ông giải thích lại.

- Thế này nhé: nếu một người đàn ông muốn cưới cháu thì họ phải trả cho bố mẹ cháu bao nhiêu? Nếu không phải bằng tiền thì bằng bò, bằng lừa, bằng ngựa?

- Không phải trả một xu nào cả. Cháu rất ghét nếu chồng tương lai của cháu định giá cháu bằng gia súc.

- Không thể nào – Mặt ông thẳng thốt như thể vừa nghe điều gì đó khó tin nhất thế giới – Có nghĩa là vợ ở nước cháu là miễn phí?

Tôi bị đứng hình mất mấy giây không biết phản ứng sao.

- Ở đây, nếu một người đàn ông lấy vợ mà không trả đồng nào có nghĩa là người đàn bà đó chẳng đáng một xu. Nếu sau này cháu muốn lấy chồng châu Phi thì nhớ phải ra giá thật cao với anh ta. Đừng nói là cháu miễn phí, người ta khinh cho.

- Haizz, có mà bố mẹ cháu phải cho thêm tiền người ta để đẩy cháu đi chứ ai thèm trả tiền để lấy cháu – Biết là vốn tiếng Swahili của mình không đủ để tranh luận với ông về chủ đề này, tôi giả vờ buồn ngủ rồi quay mặt ra phía ngoài cửa sổ.

Những tưởng Malawi đã là hoang vu, đến Zambia mới biết thế nào là hoang dã. Càng đi tôi càng thắc tại sao người ta gọi Zambia là “The Real Africa” – châu Phi thực sự. Chúng tôi đi cả mấy trăm cây số chỉ toàn cây là cây, một túp lều cũng chẳng thấy nữa là quán ăn. Cả tuần nay ăn uống chẳng ra gì, tôi phải nhai lạc sống ăn cho đỡ đói. Bình thường người miền lạc sống đã thấy ghê, hôm nay ăn lại thấy ngon lạ. Đêm đến, xe đỗ lại phía ngoài một nhà trọ bình dân. Ông lái xe vào trong ngủ, nhường cho tôi cái giường nhỏ trên xe. Hôm sau, chúng tôi tiếp tục lên đường từ sáng sớm. Ông để tôi lại ở Mpishi, nơi con đường duy nhất của Zambia chia làm hai: ông tiếp tục lên đường đi Congo, tôi tiếp tục bắt xe về Lusaka, thủ đô Zambia. Đi đường, cứ thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp một nhóm thanh niên thổi kèn, đánh trống, hát hò âm ỉ. Howard, chủ nhà CouchSurfing của tôi ở Lusaka, đến đón tôi về tận nhà.

Sau ba ngày, hai đêm, gần chục chiếc xe, một nghìn bảy trăm kilômét, hai biên giới và gần như không có đồng nào trong túi, cuối cùng tôi cũng đã đến Lusaka nguyên vẹn. Tự nhiên thấy mình phục mình quá. Người tôi mềm nhũn ra như cám và bốc mùi hôi như cú, nhưng ít nhất thì tôi cũng không còn bất hợp pháp nữa. Thêm vào đó, một thông tin từ Howard khiến tinh thần tôi lên cao hơn bao giờ hết. Chính tôi cũng không tin vào vận may của mình: tôi đặt chân lên Lusaka đúng thời khắc lịch sử, thời khắc mà cả đời người có khi chỉ được chứng kiến một lần.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).



## Q.2 - Chương 43: Phan cuồng bóng đá Zambia

Lusaka, Zambia.

Bây giờ ba mươi tối, thứ tư ngày 8 tháng 2 năm 2012.

Cửa hàng KFC hôm nay khác với mọi ngày. Tất cả bàn ghế được xếp lại ngay ngắn hướng cùng về một phía như trong một lớp học. Chỉ khác có điều thay vì bảng đen ở trước mặt, mọi người nín thở chăm chú hướng lên màn hình TV. “Vàoooooooooo!!!”, tiếng bình luận viên gào trên TV cũng là lúc cả thành phố Lusaka nổ tung với hàng loạt âm thanh: tiếng hò hét, tiếng còi xe, tiếng loa kèn, tiếng cười, tiếng khóc. Emmanuel Mayuka vừa ghi bàn thắng quyết định chiến thắng 1-0 cho Zambia trước Ghana, đưa Zambia vào vòng chung kết cúp vô địch các quốc gia châu Phi (CAN). “Đây là một sự kiện lớn, lớn hơn bất kỳ một nghi lễ nào. Cả đời người chắc chỉ chứng kiến một vài lần”, Andrew, anh chàng đứng cạnh hết vào tai tôi giải thích trước khi chạy ra ngoài hòa vào dòng người hâm mộ quá khích. CAN là giải bóng đá lớn nhất của châu Phi, tổ chức hai năm một lần. Đã mười tám năm trôi qua kể từ khi Zambia tiến xa đến thế.

Những ngày này ở Zambia, câu chào cửa miệng của mọi người không còn là: “Xin chào, bạn có khỏe không?” nữa mà đã biến thành: “Sunday” (chủ nhật này nhé) và người đối diện sẽ hồ hởi trả lời: “Tuzawina” (chúng ta sẽ chiến thắng). Chủ nhật này là thời điểm diễn ra trận chung kết tranh chức vô địch châu Phi giữa Zambia và Bờ Biển Ngà. Tất cả các nhà hàng, quầy bar đều chuẩn bị TV, bàn ghế để người hâm mộ đến xem. Áo đội tuyển quốc gia và quốc kỳ trở thành hai món hàng bán chạy nhất: người người mặc áo đội tuyển quốc gia, xe nào cũng có gắn quốc kỳ phía trước, các công ty tung ra những mẫu thiết kế dành riêng cho sự kiện này, báo chí tràn ngập tranh ảnh cổ vũ, xe buýt vẽ chỉ chít những câu cổ động dành cho đội tuyển quốc gia. “Go Chipolopolo boys” (cổ lên những chàng trai Chipolopolo – tên thân mật dành cho cầu thủ đội tuyển quốc gia), “this time for Zambia” (đây là thời khắc của Zambia), “Chipolopolo – we love you” (Chipolopolo – chúng tôi yêu các anh) là những câu cổ động được ưa chuộng nhất. Một chiếc xe buýt còn có dòng chữ quá khích: “Do or Die: Zambia vs Ghana” (chơi hay chết: Zambia - Ghana).

Sự phấn khích của người dân không chỉ dừng lại trên đường phố mà còn len lỏi vào chốn văn phòng. Trước cửa công ty Jacana, công ty chuyên trồng cây, thiết kế phong cảnh ở Lusaka, dán tấm biển thông báo: “Nếu Zambia thắng, thứ hai tất cả được nghỉ. Nếu Zambia thua, đi làm bình thường”. Ông David, chủ nhân công ty giải thích: “Nếu Zambia thắng thì chắc chắn ai cũng sẽ ăn mừng thâu đêm, thứ hai có đi làm nếu không say tã là thì cũng chỉ có bàn luận về bóng đá thôi chứ làm ăn gì”. Ông cho hay thêm: “Với người dân Zambia, trận chung kết lần này không chỉ là thể thao đơn thuần mà còn là một sự kiện mang đậm cảm xúc”. Năm 1993, máy bay chở đội tuyển quốc gia tham dự vòng loại World Cup gặp tai nạn tại Gabon khiến toàn bộ cầu thủ và huấn luyện viên tử vong. Gabon cũng sẽ là nơi diễn ra trận đấu hôm chủ nhật này. Hôm thứ sáu, đội tuyển quốc gia Zambia đã đến bờ biển Gabon, cách điểm máy bay rơi năm 1993 chỉ vài trăm mét để cầu nguyện. Zambia là một đất nước hết sức yêu chuộng bóng đá. Giống như Việt Nam, đội tuyển quốc gia trở thành những người hùng trong trái tim người dân.

Nếu như ở Việt Nam, thường chỉ cánh đàn ông mới đam mê bóng đá. Ở Zambia, cả phụ nữ và trẻ em đều hết lòng với môn thể thao vua này. Tất cả mọi người đều có một niềm tin sắt đá đến kinh ngạc vào chiến thắng của đội nhà. “Tôi không quan tâm Bờ Biển Ngà có Drogba, lần này nhất định cúp sẽ về tay Zambia. Đây là ý Chúa định”, Ntemba – nữ y tá bệnh viện Beit Cure Hospital hào hứng chia sẻ. Đội hình Zambia chỉ có đúng một cầu thủ hiện chơi cho một câu lạc bộ ở châu Âu, trong khi Bờ Biển Ngà có hàng loạt các ngôi sao đang chơi cho các câu lạc bộ danh giá. Bờ Biển Ngà cũng xếp cao hơn Zambia sáu mươi ba hạng trong bảng xếp hạng của FIFA. Trước giải đấu, Zambia không được đánh giá cao, vậy nhưng đã gây cho fan hâm mộ không ít bất ngờ khi liên tiếp đánh bại những đội mạnh như Senegal và Ghana với lối chơi sắc bén. Tôi hỏi đùa: “Trong Kinh Thánh có ghi thế hả?”. “Không. Nhưng Kinh Thánh ghi rằng nếu ta cầu nguyện thì Chúa sẽ ban cho. Hàng triệu người dân Zambia đang cầu nguyện, chẳng lẽ Chúa không cho à?”. Zambia là một quốc gia sùng đạo với 75% dân số theo đạo Thiên Chúa. Trong lịch sử ba mươi tám năm tham gia CAN, Zambia mới chỉ lọt vào trận chung kết đúng hai lần: 1974 và 1994, và cả hai lần đều thất bại, không chạm được tay vào chiếc cúp vô địch. Trận chung kết năm 1974, Zambia cầm hòa Zaire (nay là Cộng hòa dân chủ Congo), nhưng để thua 0-2 trong trận đấu lại. Năm 1994, Zambia ngậm ngùi nhận chức á quân khi để thua Nigeria với tỉ số sát nút 1-2.

Cũng giống như ở Việt Nam, hâm mộ quá khích không phải là không dẫn đến những hệ quả đáng buồn. Elvis, một bác lái taxi ở đây khi được hỏi tối chủ nhật này bác có làm việc không, bác lắc đầu: “Không, nghỉ sớm xem bóng đá chứ”. “Sau trận đấu thì sao?”. “Ai đại gì mà lái xe sau trận đấu. Tai nạn như chơi”. Bác lo lắng không phải không có lý do. Chiến thắng đồng nghĩa với con số tai nạn tăng lên gấp đôi: nào là đánh võng, nào là chồm lên vỉa hè, nào là đua xe, nào là vượt đèn đỏ. Tự bản thân tôi cũng đã đứng tim khi đi từ KFC về nhà sau trận đấu hôm thứ tư. Khi đang đi bộ, một chiếc xe bắt ngờ bóp phanh đánh kết dừng ngay cạnh tôi: “Lên xe đi tụi này cho đi nhờ”, nhóm thanh niên trong xe gào lên, “Zambia thắng rồi”. Ham vui, tôi leo lên xe nhưng rồi ngay lập tức nhận ra rằng đây là một sai lầm to lớn. Mấy cô cậu này lái xe cực ẩu, lạng lách với tốc độ lên đến một trăm kilômét một giờ trong khi đường phố đầy những xe phóng nhanh không kém. Người Zambia cũng cuồng bóng đá không khác gì người Việt Nam. Nếu ở Việt Nam khi đội nhà chiến thắng, đường phố sẽ tràn ngập màu cờ đỏ sao vàng, thì ở Zambia, khi đội nhà chiến thắng, màu sắc tràn ngập là màu xanh lá cây với kẻ sọc vàng đen đỏ của quốc kỳ Zambia. Người dân không đi xe máy nhiều như ở Việt Nam, mà những chiếc xe tải sẽ chở đầy fan cuồng ở phía sau. Không ít người trong con quá khích đã rơi ra khỏi xe mà tử nạn. Một số tờ báo địa phương đưa tin rằng hôm thứ tư, sau khi Zambia thắng Ghana, ít nhất bảy người chết và mười bốn người bị thương vì ăn mừng. “Đây mới chỉ là bán kết. Lần này mà Zambia giành cúp thì không biết sẽ thế nào”, Elvis nói vậy nhưng vẫn cười rạo rờ, không giấu nổi niềm vui khi nghĩ đến viễn cảnh những chàng trai Chipolopolo yêu quý của mình nâng cao trên tay chiếc cúp vô địch châu Phi mà hàng triệu người dân Zambia đã mong chờ bao nhiêu năm nay.

Sự phấn khích của người dân nơi đây lan truyền như virus, khiến kẻ ngoài cuộc như tôi cũng không khỏi hồi hộp. Đi qua một quán nước ở gần nhà bạn, tôi hét toáng lên: “Sunday”, và tất cả mọi người trong quán đều cười toe toét đáp lại: “Tuzawina”. Thể thao mang mọi người đến gần nhau hơn, và bóng đá quả thực là một môn thể thao không biên giới.

Khi tôi viết xong phần này cũng là lúc Sunzu thực hiện thành công quả đá penalty ấn định chiến thắng cho những chàng trai Chipolopolo trong lượt đá luân lưu này lửa. Sau giây phút ngỡ ngàng không tin vào vận may của mình, quán Smuggle's – một trong số những điểm xem bóng đá yêu thích nhất của người hâm mộ nơi đây – bỗng chốc trở thành trung tâm của hỗn loạn và hưng phấn. Tất cả quay sang ôm hôn nhau như thân quen lắm rồi. Bìa tươi như champagne, chai đập tứ tung, tôi phải chạy nạn với hai tay ôm đầu như chạy bom rơi đạn lạc. Ở quán thì hàng chục người nhảy vào bể bơi, vài chục người nữa bị đẩy vào. Ra đường thì mọi người cứ nhảy đại lên bất kỳ một xe nào, gào thét với bất kỳ ai đi qua, vừa đi vừa nhảy như cả thành phố là vũ trường, Zambia đã đánh bại Bờ Biển Ngà để chính thức trở thành đương kim vô địch châu Phi, danh hiệu mà đất nước này đã thèm muốn suốt bao nhiêu năm nay. Cơ hội đời người có một lần được chứng kiến người Zambia vui đến thế. Chúc mừng Zambia. Chúc mừng các chàng trai Chipolopolo đã giành chiến thắng tuy bất ngờ nhưng hoàn toàn xứng đáng.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Q.2 - Chương 44: Làm việc ở Zambia hay Howard và những người bạn

Howard bảo rằng, anh biết tôi là một đứa con gái hay ho khi thấy tôi son cò Zambia kín mặt và hét Chipolopolo với tất cả người đi đường. Lúc bấy giờ, anh đang đi quay phim đưa tin về người dân Zambia chuẩn bị cho trận bóng lịch sử. Tôi đáng lẽ cũng đang đi lấy thông tin viết bài cho báo Tiền Phong, nhưng sau khi phỏng vấn một vài fan cuồng, tôi cũng bị cuồng theo để họ vẽ chi chít lên mặt. Howard ngồi trong xe với máy quay dán mác BBC của mình, thấy tôi hò hét âm ỉ ngoài đường cùng đám fan cuồng cũng ham lắm nhưng sợ mất máy không dám ra ngoài. Bằng tuổi tôi, Howard vừa tốt nghiệp ngành làm phim ở Anh. Bác David, giám đốc công ty Jacana ở trên chính là bố Howard. Bác là người Anh nhưng sinh ra và lớn lên ở Zambia vì bố mẹ bác sang đây từ những ngày Zambia còn là thuộc địa của Anh. Tốt nghiệp đại học xong, Howard chưa biết mình sẽ làm gì nên sang đây ở để tìm cảm hứng. Với tài năng của mình cộng với việc Zambia ít có nhà làm phim kinh nghiệm quốc tế, anh dễ dàng tìm được hợp đồng với khá nhiều hãng truyền thông lớn ở đây. Bố Howard ở trong một khu nhà rộng với căn nhà chính để bác và bác gái ở, hai căn nhà phụ làm văn phòng và một căn nhà nhỏ xíu để Howard ở.

Gia đình Howard sống rất lạ. Nhưng tôi nghĩ, lạ với tôi nhưng có lẽ là bình thường với văn hóa Anh. Bác David rất nghiêm khắc về việc Howard đã lớn và phải tự lập. Bác cho anh ở nhờ, nhưng chỉ đến đó thôi là sự giúp đỡ chấm dứt. Howard phải tự mua đồ ăn, không được ăn đồ ăn của bác. Anh không được lấy xe của bác đi, phải tự trả tiền điện. Mới vào nghề, lương ba cọc ba đồng, Howard thường xuyên hết tiền. Bố anh không cho anh tiền mà nói nếu anh làm thêm cho bác thì bác sẽ trả lương. Nhưng Howard không chịu. Thế là tôi xin làm thay. Công ty bác có một trang danh bạ trực tuyến, công việc của tôi chỉ đơn giản là nhập thông tin về các doanh nghiệp tìm được từ các tờ báo, tạp chí, danh sách địa chỉ vào máy tính. Nhập xong, tôi lên báo cáo với bác. Bác sững sờ:

- Mới có hai ngày đã xong rồi à? Bình thường nhân viên của bác làm phải một tuần mới xong.

“Đây là cháu vừa làm vừa vào facebook đấy”, tôi nghĩ thầm trong bụng.

- Sao lâu thế hả bác? Công việc có gì khó đâu, chỉ là nhìn rồi gõ máy thôi mà.

- Bác không biết – Bác nhún vai – “Người châu Phi”.

Sau đó, bác giao cho tôi cho một cơ sở dữ liệu khác mà nhân viên trước của bác làm, kêu tôi nhập dữ liệu tiếp vào. Tôi đọc được một tí mà phát rò lên. Tôi không hiểu bằng cách nào một người có thể làm một công việc đơn giản như nhập dữ liệu tệ đến như thế. Cửa hàng bán xe thì lại cho vào danh sách quán ăn. Số điện thoại thì cho vào ô số fax. Thà đưa cho tôi hân một cơ sở dữ liệu mới để tôi nhập từ đầu còn hơn là phải ngồi sửa lại cái đống này.

- Ấy biết tại sao tớ không làm cho bố tớ chưa? – Howard bảo – Làm việc với người châu Phi là một cực hình.

Thình thoảng, chúng tôi được kêu đi phụ một quán ăn Đức ở gần đó. Quán ăn này chuyên phục vụ hội nghị, và những lần chúng tôi được kêu đi phụ cũng toàn là hội nghị lớn. Ví dụ như lần chúng tôi phục vụ đồ ăn cho Ngày Uganda trong khu nhà ở của Đại sứ Uganda tại Zambia. Cũng như mọi lần, với chúng tôi làm việc ở đây là vừa làm vừa bày đủ trò ra chơi. Đang tán dóc thì tôi ngửi thấy mùi nước hoa nồng nặc. Thế là tôi làm bộ mặt mảy nhăn nhó, tay phải phẩy trước mũi ra hiệu với Howard. Đúng lúc ấy, chủ nhân của mùi nước hoa đi qua, lờm cho tôi một phát. Howard thở dài:

- Chọc giận ai không chọc lại chọc giận đúng bà đại sứ.

Cũng may mà bà đại sứ không phải là người nhỏ nhen mà để bụng con bé phục vụ bàn như tôi.

Howard là một người mà tôi thấy thật khó để xác định được rõ tình cảm của tôi với anh là gì. Đôi khi tôi nghĩ, tình cảm của tôi với anh là “chấp nhận”, giống như cách chúng ta luôn chấp nhận người trong gia đình mình vậy, dù người đó có làm gì tệ đi chăng nữa. Tôi không thích nhiều cái mà Howard làm. Tôi không thích cách anh đội mũ lệch để tóc dài đến một bên mắt. Tôi không thích cách anh mặc quần tụt đến ngang mông. Tôi không thích cách anh cá tôi làm gì đó, rồi khi tôi làm được lại chối bay chối biến vì lý do “hai đứa chưa từng bắt tay”. Tôi không thích cách anh thể hiện mình là dân võ thuật bằng cách suốt ngày nói về các võ sĩ tôi không bao giờ nhớ được hết tên. Nhưng Howard là bạn tôi. Có thể thỉnh thoảng khi nói chuyện với anh, tôi có ham muốn điên cuồng được đâm thẳng vào mặt anh, nhưng lâu lâu không gặp anh tôi sẽ thấy nhớ. Và nếu anh cần tôi giúp đỡ, chắc chắn tôi sẽ không bao giờ quay lưng lại. Chúng tôi đã có những kỷ niệm đẹp. Đó là hôm cả hai đứa treo tường vào trong câu lạc bộ xem bóng đá khi câu lạc bộ đó đã đóng cửa

không nhận thêm khán giả vì đông quá. Đó là hôm tôi theo anh đi quay phim, anh mặc định tôi là trợ lý, cứ sai vặt tôi tùm lum đến mức tôi cúi chúi um lên, anh lúng túng đi mua kem xin lỗi. Đó là hôm hai đứa đốt lửa nướng thịt, nướng cháy đen cháy đỏ nhưng cứ vừa ăn vừa già bộ xuyết xoa khen ngon. Tôi vẫn nhớ một buổi tối mất điện, hai đứa ngồi ngoài trời ngắm bầu trời đầy sao của Lusaka, nói chuyện về tương lai mù mịt phía trước. Bằng tuổi nhau nhưng mỗi đứa một xuất thân, mỗi đứa một hoàn cảnh, mỗi đứa một đam mê, mỗi đứa một tham vọng, bằng cách nào đó, lại gặp nhau tại một châu lục hoàn toàn xa lạ đúng giai đoạn bất ổn nhất của đời người: không đứa nào biết mình đang đi về đâu và sẽ đi đến đâu.

- Dù có chuyện gì xảy ra, chúng ta sẽ vẫn là bạn nhé.
- Ủ, bắt tay nhé.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 45: Đen tình đỏ bạc

Tôi không nhớ chính xác tại sao tôi cãi nhau với Howard. Tôi chỉ nhớ là tối hôm đấy chúng tôi đang ngồi ăn ở một quán Trung Quốc, Howard nói câu gì đó động chạm đến lòng tự ái dân tộc của tôi. Tôi yêu cầu anh xin lỗi, nhưng anh bảo vì anh đang cho tôi ở nhờ nên anh muốn nói gì cũng được. Tôi giận điên tiết, đứng dậy đi thẳng về lấy đồ, dọn ra khỏi nhà Howard. Anh đi theo tôi:

- Ấy đừng giận phát là đừng đừng bỏ đi như trẻ con thế. Nửa đêm rồi ấy còn đi đâu?

Lúc đấy đã gần nửa đêm, tôi cũng chẳng biết mình sẽ đi đâu nữa. Xung quanh chẳng có nhà trọ, khách sạn nào. Nơi duy nhất tôi nghĩ đến là Johnny's, một quán bar ở gần đó. Johnny, chủ quán là người Singapore. Tôi đã gặp ông mấy lần và tôi nghĩ ông cũng quý tôi. Quán mở thâu đêm, tôi nghĩ mình có thể tạm thời tá túc ở lại đó chờ đến sáng rồi tính tiếp. Nhưng Johnny sau khi hỏi chuyện thì đã cho tôi ở nhờ phòng khách của ông ngay tầng trên. Trước đó tôi đã gặp ông mấy lần chỉ nói chuyện qua loa chứ không thân. Năm nay đã hơn bảy mươi tuổi, ông dành trọn đời mình lưu lạc từ châu Á sang châu Phi, lấy vợ và có con ở Nam Phi, sống ở đó suốt thời Apartheid, sau đó thời kỳ phân biệt chủng tộc kết thúc và ông sang Zambia để sống. Ông khá ít nói và bí hiểm. Nhiều câu tôi hỏi ông chỉ cười mà không nói gì. Lúc tôi đến, ông mới nhận được một gói hàng nhỏ, bên trong đầy những viên đá kích cỡ từ hạt đậu đến viên bi.

- Đá quý đấy – Ông tỉ mẩn soi từng viên một dưới một cái máy nhìn giống kính hiển vi trong các phòng thí nghiệm sinh học.
- Máy gì đấy ông?
- Máy phân tích để phân định thật giả. Dĩ nhiên là không tuyệt đối. Đôi khi người ta chỉ bọc một ít bột đá thật ở bên ngoài, bên trong vẫn chỉ là đá giả.
- Ông mua làm gì ạ?
- Để bán. Nếu cháu muốn làm giàu từ vàng bạc đá quý thì Nam Phi là khu vực tốt nhất để làm điều đó.

Ông chỉ tôi cách phân biệt một số loại đá quý. Tôi nghe đến làm giàu cũng ham lắm, nhưng vừa buồn ngủ, vừa đói (vừa này bỏ đi chưa kịp ăn gì) ngồi nghe ông nói chẳng hiểu gì.

- Ở Johnny's này có đồ ăn không ông? Cháu đói quá.
- Johnny's thì chỉ có mỳ tôm thôi, cháu ăn tạm. Nếu cháu muốn ăn đồ ăn Trung Quốc, tối mai ông dẫn đi sòng bạc ăn.

Ở đây người ta có câu nói: Nếu không có người Trung Quốc thì tất cả sòng bạc ở châu Phi sẽ chết hết. Người Trung Quốc lúc nào cũng phải chiếm đến hơn nửa lượng khách ở đây. Chính vì thế, nếu nơi đâu đảm bảo có đồ ăn Tàu ngon nhất, nơi đấy chính là sòng bạc. Tôi chưa đi sòng bạc ở Zambia bao giờ nên rất hào hứng. Johnny rõ ràng là khách quen ở đấy. Tất cả mọi người chào ông theo tên và đưa ông lên thẳng phòng VIP. Trong đó có khoảng chục người đàn ông trung niên ăn mặc sang trọng và quen Johnny cả. Nói chuyện một lúc tôi phát hiện ra một người đàn ông trong số đó chính là chủ sòng bạc ở Tanzania mà trước đó tôi làm việc. Nói thật, chẳng ai có vẻ gì quan tâm đến tôi cả cho đến khi chúng tôi bắt đầu chơi Poker. Sau vài ván thua, Johnny hỏi tôi có muốn thử chơi không. Tôi trả lời có. Tôi chẳng hiểu hôm đó số tôi đỏ thế nào mà thắng liền năm ván toàn tay đẹp lung linh. Đỉnh cao là một lần tôi được royal flush và một lần khác được bốn con K. Tôi thắng cho Johnny khoảng bốn trăm đô. Ông chia cho tôi hai trăm đô. Sau đó tất cả mọi người trong sòng bạc muốn chạm vào tay tôi để lấy may mắn.

Đúng là đen tình đỏ bạc.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 46: Vua của Barotseland

Sau quá nhiều vất vả mà vẫn không xin được visa Nam Phi, tôi quyết định bỏ cuộc lên đường sang Zimbabwe, hy vọng có thể xin visa ở đây. Việc này ban đầu là lỗi của tôi hoàn toàn. Yêu cầu để xin visa Nam Phi khi đó bao gồm vé máy bay ra khỏi Nam Phi và đặt phòng khách sạn ở nước này. Lúc đấy tôi vẫn còn rất gà mờ, biết cách đặt vé máy bay rồi hủy nhưng không biết làm thế nào để đặt được phòng khách sạn mà không mất tiền đặt cọc. Nói chuyện với Paxton, anh bảo tôi cứ làm giả một booking đi, chẳng ai kiểm tra đâu. Tôi nghe theo lời xui dại của anh mà quên mất là mình đang nói đến Nam Phi, một trong những nước có hải quan nghiêm ngặt nhất trên thế giới. Đại sứ quán Nam Phi gọi điện đến khách sạn phát hiện ra booking của tôi là giả và từ chối hồ sơ của tôi. Sau đó, tôi xin gặp cán bộ phụ trách lãnh sự. Sau khi nghe tôi giải thích, ông chấp nhận cho tôi nộp lại nhưng lần này sẽ mất một tháng mới có được visa. Lúc đó, phần vì tôi đã chán ở Lusaka, phần vì tôi hy vọng mình có thể xin visa Nam Phi ở Zimbabwe hay Mozambique nên tôi quyết định tiếp tục lên đường.

Đích đến tiếp theo của tôi là Barotseland, đất của người Barotse, một khu vực mà nhắc đến nó phải 90% khách du lịch ở Zambia chưa từng nghe thấy tên. Đây là một trong những tỉnh nghèo nhất của một đất nước vốn dĩ đã siêu nghèo. Cứ đến mùa mưa là cả khu vực bị bao quanh bởi nước, biệt lập hẳn với thế giới bên ngoài. Nói chung ngoại trừ nhân viên các tổ chức phi chính phủ thỉnh thoảng đến đây thì khu vực này chẳng bao giờ có người nước ngoài. Tôi cũng không biết tại sao tôi lại quyết định đến đây nữa. Một cuộc hội thoại với một cô bạn Zambia và cái tên đó cứ dính chặt trong đầu, khiến tôi phải đến đây một lần cho biết mặc dù nó chẳng nằm trên đường đi đâu cả.

Người ta nói tái ông thất mã, vận may khó đoán. Sau khi đi bộ gần hai tiếng chẳng ai đoán hoài gì, chiếc xe đầu tiên cho tôi đi nhờ lại là xe đi thẳng xuống Mongu, giúp tôi ngày hôm đó đi được gần bảy trăm kilômét lận. Đúng là vùng sâu vùng xa, dịch vụ thiếu thốn đủ điều. Khách sạn không những hiếm mà lại còn đắt. Sau khi đi khắp từ đầu này đến đầu kia thị trấn, cuối cùng tôi cũng tìm được một nhà nghỉ không điện với giá mười hai đô một đêm. Không chỉ nhà nghỉ này không có điện, mà xung quanh chẳng ở đâu có điện. Buổi tối cả thị trấn tối om om. Ở trong phòng thì chán, ra ngoài đường thì sợ, tôi quanh quẩn ở trong sân nhà nghỉ. Một nhóm đàn ông cũng là khách trọ đang ngồi nói chuyện ở đó. Tôi hỏi chuyện thì biết tất cả bọn họ đều là quan chức chính phủ cả. Khách ở nhà nghỉ này toàn là quan chức chính phủ. Một điều lạ là ở Zambia quan chức chính phủ toàn là đàn ông. Họ chọn nhà nghỉ này không phải vì để tiết kiệm tiền nhà nước, mà để lấy tiền chênh lệch giá phòng.

Mọi người rất tốt bụng. Cũng giống như ở tất cả các nơi khác ở châu Phi, ai thấy tôi đi một mình cũng tò mò. Nhất là thấy một đứa con gái đi một mình ở nơi heo hút thế này. Các bác hỏi tôi đến đây xem lễ hội Kuomboka à. Và cũng giống như mọi lần, tôi lại dần mặt ra:

- Kuomboka là cái gì cơ?

Đây là lễ hội dời đô của vua Barotseland. Barotseland cứ như một mảnh đất trong chuyện cổ tích vậy. Không phải vì nó đẹp, mà vì nó nửa tồn tại, nửa không tồn tại. Nó gần như một quốc gia riêng với một triều đình và một vị vua, nhưng vẫn là một tỉnh của Zambia. Kuomboka trong tiếng địa phương nghĩa là “ra khỏi nước”. Hàng năm, cứ đến mùa mưa là cả khu vực này bị lụt, cung điện cũng bị ngập trong nước nên nhà vua phải tạm thời chuyển nó đến vùng đất cao hơn. Kuomboka chính là lễ hội ăn mừng sự kiện đó. Câu hỏi đầu tiên của tôi là sao từ đầu không đặt cung điện ở chỗ cao hẳn đi mà bày đặt chuyển ra chuyển vào làm gì cho mệt.

- Ở thì vua bây giờ ở hẳn chỗ cao rồi kia mà.

- Vậy sao vẫn còn lễ hội này?

- Truyền thống mà cháu.

Thực ra nghe kể về hình ảnh cả triều đình bỏ toàn bộ đồ đạc lên thuyền chạy lụt tôi cũng ham xem lắm, nhưng không thể đợi ba tuần để xem được. Không xem được lễ hội thì đành đi xem tạm cung điện vậy. Vua ở đây là vua của người Lozi, được gọi là Litunga. Người Lozi trung thành vô cùng với vua của mình. Cho dù vị vua ấy có “không được yêu thích” thế nào đi chăng nữa thì cũng không ai được phép chê. Xúc phạm Litunga tức là xúc phạm cả bộ tộc. Cung điện của ngài nằm ở một làng nhỏ tên là Limulunga, cách Mongu khoảng mười lăm kilômét. Đường đến đây vắng đến mức tôi đi bộ lúc chờ xe mà cứ cảm giác sẽ có động vật hoang dã nhảy ra từ hai bên đường tấn công bất cứ lúc nào. Một con đường đất nhỏ rẽ sang từ đường chính dẫn vào cung điện. Phía trước là mấy lán bảo vệ bao quanh bởi đầy phân trâu bò. Các chú mặc quân phục đứng trong lán chặn tôi lại, vừa hỏi vừa cười khúc khích vì chưa thấy con bé châu Á nào ở đây bao giờ.

- Cháu vào đây thăm vua không có quà gì à?

- Quà là quà gì ạ?

- Gì cũng được. Nhiều thì tiền. Ít thì mua cái thẻ nạp điện thoại.

- Mua thẻ nạp điện thoại tặng vua á? – Tôi không tin vào tai mình. Sao lại có vị vua nào “rẻ” vậy?

- Ủ, thế thôi.

Tôi tính chạy ra ngoài mua tạm một cái thẻ nhưng nhìn xung quanh chẳng thấy bóng dáng cửa hàng nào nên thôi kệ, cứ vào rồi tính. Người gác cổng thấy tôi đến thì tươi cười đón tiếp. Ông nói tiếng Anh khá bập bẹ, nhưng tôi có thể tạm hiểu ông là thư ký triều đình và ông sẽ chịu trách nhiệm dẫn tôi đi tham quan cung điện. Lúc bấy giờ đang có một buổi họp của quan chức triều đình ở trong một căn nhà ngay cạnh cung điện. Ngôi nhà lợp mái ngói cao chỉ ba bức tường, phía hướng về cung điện hoàn toàn để trống. Giữa căn nhà có khoảng một tá đàn ông tuổi trung niên ngồi trên ghế nhựa, vây xung quanh một tấm chiếu cói trải dưới đất. Ghế nhựa chiếu cói nghe có vẻ không xứng với một buổi họp toàn những nhân vật quan trọng trong triều đình, nhưng nếu so với những ngôi nhà tranh vách đất xung quanh thì đây đã là sang lắm rồi. Vị thư ký báo sẽ dẫn tôi vào nói chuyện với điều kiện tôi phải làm theo tất cả những thứ ông làm.

Vị thư ký quý xuống tám chiếu rồi đi bằng hai đầu gối đến gần người đàn ông ngồi chính giữa vòng tròn vỗ tay, cúi đầu. Thấy tôi vẫn đứng trơ trơ, ông giật ống quần ra hiệu cho tôi quý xuống. Tôi thực sự rất muốn thể hiện sự tôn kính của mình, nhưng từ nhỏ đến giờ tôi đã được dạy không quý gối trước ai trừ trong nhà thờ và trước bàn thờ tổ tiên nên không thể nào ép mình quý xuống được. Tôi đành chấp tay trước ngực, cúi đầu rất thấp, hy vọng cử chỉ này có thể phần nào thể hiện tấm lòng thành của tôi. Một người đàn ông xung quanh gật gù ra hiệu rằng họ hiểu đây là tập tục ở nơi tôi đến. Vị thư ký sau đó lần lượt lặp lại quy trình vỗ tay, cúi đầu với tất cả những người đàn ông đang ngồi ở đó. Cuối cùng, sau khi màn chào hỏi dài bất tận đã xong, người đàn ông ngồi chính giữa (tôi đoán là chức danh cao nhất), nói cái gì đó với tôi bằng tiếng Lozi và mọi người xung quanh cười ré lên. Tôi ngơ ngác quay sang vị thư ký cầu cứu. Ông đỏ bừng mặt.

- Người ta tưởng cháu là “cá” của ông.

- “Cá” là gì cơ?

Những người xung quanh cười càng to và mặt ông càng đỏ. Tôi đoán ngay ra rằng “cá” ở đây là bồ nhĩ. Tôi đứng hình mất mấy giây không biết phản ứng thế nào. Cuối cùng, sau khi đã ra khỏi phòng họp đó, tôi nuốt nước bọt hỏi ông:

- Ở đây mọi người có nhiều “cá” lắm ạ?

Động đùng tim đen, ông cười khúc khích.

- Ở đây ai chẳng ai có “cá”. “Cá” ngoại quốc thì lại càng có giá – Ông nói như thể giá trị một người đàn ông nơi đây phụ thuộc hoàn toàn vào số lượng và chất lượng “cá” anh ta có. Tự nhiên tôi thấy thương vô cùng những người phụ nữ Barotseland.

- Ở đây đàn ông có được phép lấy nhiều vợ không ạ?

- Không, nhà nước không cho phép – Nhà nước ông nói ở đây là nhà nước Zambia.

- Còn Litunga thì sao?

- Litunga cũng chỉ có một vợ thôi, nhưng “cá” thì nhiều vô kể. Litunga mà lại – Ông lại cười khúc khích – Nhưng mà cháu đừng có đi kể lại với ai nhé.

Cạnh cung điện có một bảo tàng Barotseland, ông cứ khẳng khẳng dẫn tôi vào xem. Đáng lẽ chỉ cần đi qua sân trước cung điện là đến, nhưng vị thư ký không cho tôi đi qua mà bắt tôi phải đi vòng ra phía sau phòng họp. Lý do đơn giản là vì tôi là con gái, mà đàn bà con gái ở đây không được phép đi qua trước mặt các vị quan khách triều đình.

Bảo tàng là một căn nhà gỗ lợp mái tranh khá đẹp trưng bày một số dụng cụ nghệ thuật truyền thống của Barotseland và tranh ảnh về lịch sử vùng đất này. Tôi xem một cách hồ hởi. Những cái này thì tôi tìm đọc trên mạng cũng được. Tôi quan tâm đến những gì thực tế mà đồ trưng bày không thể thay thế được. Tôi hỏi ông về bến nước nơi diễn ra lễ hội. Ông dẫn tôi đi xem. Không có lễ hội dờ dờ, bến nước vắng tanh vắng ngắt. Cạnh đó có một cái lán khoàng bốn, năm gian, mấy người đàn ông vô gia cư trải chiếu nằm ngủ ngon lành.

Nhìn đi nhìn lại không còn gì để tôi có thể tìm hiểu thêm với vốn tiếng Anh ít ỏi của người thư ký và vốn tiếng Lozi bằng 0 của mình, tôi quyết định về lại thành phố. Trên đường về lại cung điện, vị thư ký không dẫn tôi đi theo đường cũ mà lại dẫn tôi đi đường vòng. Tôi băn khoăn hỏi thì ông bảo: “Cháu phải đến thăm nhà ông đã”. Tôi nghi ngờ:

- Về nhà ông làm gì ạ?

- Vợ ông chắc chắn sẽ rất vui khi được gặp cháu. Bà chưa gặp người Trung Quốc bao giờ.

Nghe thấy có phụ nữ tôi cũng yên tâm hơn. Vậy nên mặc dù không muốn tí nào, tôi cũng đi theo. Giống như hầu hết những ngôi nhà nơi đây, nhà ông là một ngôi nhà vách đất lợp mái tranh, rộng khoảng vài chục mét vuông. Ông thờ dài:

- Cháu thấy đấy. Nhà ông chỉ có thế này thôi. Làm ở cung điện toàn tình nguyện viên hết đấy chứ làm gì có ai được trả lương.

- Vậy ông sống bằng gì? – Tôi hỏi xong rồi lập tức biết mình hỏi ngu.

- Thì nhờ vào khách du lịch đến đây. Ông cũng dẫn họ đi như cháu rồi họ cho ông ít tiền bồi dưỡng.

Vậy là mặc dù bản thân mình cũng nghèo rớt mòng tơi, từ sáng tới giờ chưa có gì vào bụng, tôi đành rút năm nghìn kwacha ra biếu ông. Thế là hôm nay mình khỏi ăn trưa vậy, tôi thờ dài. Hồi ở châu Phi, tôi sụt mất năm kilôgam.

Trên đường đi về, tôi đi ngang qua một ngôi trường đúng giờ tan học. Một cậu thanh niên choai choai tầm khoảng học cấp ba thấy tôi thì xúm vào hỏi chuyện, mặc dù chẳng ai nói được tiếng Anh. Tôi đoán mấy cậu hỏi tôi đi đâu, tôi bảo: “Mongu”. Mấy cậu hỏi tiếp tôi đi bằng gì, tôi dùng ngón tay giả bộ bước đi, ý rằng tôi đi bộ về. Mấy cậu này giờ đang đạp xe chậm chậm theo bước của tôi, liền lập tức dừng lại, bắt tôi ngồi lên xe. Tôi từ chối thể nào cũng không được, mấy cậu cứ nhất định nếu tôi không lên xe thì không đi tiếp. Tôi đành leo lên ngồi, ê hết cả mông mà không làm gì được. Mấy cậu thanh niên đeo tôi về tận thành phố.

Buổi tối, đói méo cả mặt, tôi tìm được một quán ăn bình dân ở gần đấy. Trong thực đơn có bush meat, tức là thịt động vật hoang dã. Có lẽ chỉ ở châu Phi thịt động vật hoang dã mới rẻ như thịt gà. Động vật quý hiếm ở đâu chứ ở đây lên đĩa rồi giá trên dưới một đô. Tôi hỏi thịt gì thì không ai biết, chỉ nói

là của động vật trong rừng. Tôi gọi ăn thử. Đó là một cục thịt to, đen, thơm, tôi nghĩ nếu luộc lên sẽ khá dai nhưng sau khi hầm thì ăn khá ngon. Đang ăn, tôi cắn phải một cục gì đó cứng đến suýt gãy răng. Lấy ra nhìn thì phát hiện ra đây là một viên đạn tròn vo, loại đạn được sử dụng trong súng hỏa mai cổ lỗ sĩ chỉ còn ở châu Phi. Tôi nhả viên đạn ra, cho vào túi quần làm kỷ niệm, rồi lại cầm mặt vào ăn tiếp.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 47: Ta có bình xịt hơi cay, ta không sợ ai hết

Vì Mongu đã là tận cùng phía Tây của Zambia, tôi tiếp tục hướng về phía Đông thẳng tiến. Điểm đầu tiên tôi định đến là Senanga, một thành phố nhỏ cách Mongu khoảng trăm cây. Đi nhờ xe ở đây khó hơn tôi tưởng. Đây là khu vực hoang vắng nhất của Zambia, xe cộ qua lại rất hiếm. Không chỉ thế, hầu hết các xe qua lại đều chỉ nhìn tôi với con mắt lạnh lùng rồi nhả ga phóng đi tiếp. Những xe dừng lại thì cũng chỉ đi những đoạn rất ngắn, khoảng một, hai kilômét. Ngồi chờ không thì sốt ruột, tôi vác ba lô lên vừa đi bộ vừa chờ xe. Đi được một đoạn, tôi bắt gặp một chiếc xe bán tải cơ động với một nhóm thanh niên chỉ khoảng hai mươi tuổi, cả nam cả nữ, mặc đồng phục cảnh sát ngồi sau đó. Nghĩ thế nào tôi lại giơ ngón tay cái ra. Và chẳng hiểu thế nào, xe cảnh sát lại dừng lại. Tôi nhảy lên phía sau xe ngồi với nhóm cảnh sát trẻ măng đó. Xe chỉ đi một đoạn đến chỗ có bóng râm thì dừng lại. Một anh chàng cảnh sát bảo tôi:

- Bọn anh dừng ở đây để làm việc rồi. Nhưng đừng lo, bọn anh sẽ tìm xe cho em đi nhờ.
- Sao anh biết họ sẽ dừng lại? – Tôi hỏi khẩn khoản. Suốt hai tiếng đồng hồ vừa rồi tôi tìm xe đi nhờ mà có được đâu.
- Vì bọn anh là cảnh sát giao thông! – Cả hội cười khúc khích.

Với sự giúp đỡ của các “bạn” cảnh sát tốt bụng, tôi nhanh chóng bắt được xe đi Senanga. Đây là một thành phố ven sông như bao thành phố ở phía Tây Zambia, nhỏ, buồn và không có gì đặc biệt. Lúc bảy giờ mới khoảng ba giờ chiều, tôi quyết định bắt thuyền sang bờ bên kia. Con thuyền dài chỉ khoảng ba mét, nhọn hai đầu, chỗ rộng nhất ở giữa rộng chỉ khoảng nửa mét, vậy mà nhét được đến ba mươi người: già có, trẻ có, lớn có, bé có, đàn ông có, đàn bà có. Số người trên thuyền nhiều phải gấp ba lần số áo phao có ở đó. Đây là chưa kể ai cũng có một đồng hành lý nặng trĩu. Người ngồi chen chúc nhau, chênh vênh ở mũi thuyền, đu lên cả mạn thuyền. Trước khi lên thuyền, tôi cẩn thận bọc máy tính, điện thoại, máy ảnh vào túi ni lông, chọn chỗ ngồi chiến lược ở cạnh mấy cái can nhựa để có chuyện gì xảy ra sẽ bám luôn vào đó. Thuyền quá tải chìm xuống đúng ngang mặt nước. Một chú bé phải liên tục lấy ca nhựa tát nước ra khỏi thuyền. Chiều muộn trên sông đẹp như mộng. Những tia nắng hoàng hôn đầu tiên dát bạc trên mặt nước. Hai bên không một bóng người, chỉ toàn cây là cây, ngút ngàn tầm mắt. Cảnh đẹp nhưng tôi không có tâm trí đâu mà ngắm. Nước vào mỗi lúc một nhiều, mình cậu bé tát ra không kịp. Tôi sợ tái mặt, tình nguyện giúp cậu một tay. Niềm hy vọng duy nhất của tôi trên thuyền là một cậu sinh viên nói tiếng Anh khá tốt. Cậu bảo cậu đang học đại học ở Mongu, hôm nay ngày nghỉ nên về thăm nhà ở làng Kalangola bên kia sông. Tên làng gì đọc méo hết cả miệng, cậu phải đọc đi đọc lại mấy lần tôi mới nhớ. Tôi hỏi cậu biết bơi không, cậu gật đầu: “Tớ bơi giỏi lắm, nếu có gì tớ sẽ cứu cậu”.

Sau khoảng một tiếng dài như cả thế kỷ, cuối cùng thuyền cũng sang đến bờ bên kia an toàn. Làng Kalangola của cậu bạn kia đúng là nhỏ thật, chỉ lác đác vài túp lều. Đầu làng có một chiếc xe buýt đợi để đón tất cả khách đi thuyền về Sioma, thị trấn gần nhất ở đây. Vì không có thói quen leo lên chiếc xe buýt đầu tiên mình thấy, tôi định đi bộ một đoạn xem tình hình xe cộ ở đây thế nào rồi tính tiếp. Nhưng rồi tôi nhanh chóng nhận ra đó là một sai lầm khủng khiếp. Đây đã là chuyến thuyền cuối cùng trong ngày, đồng nghĩa với việc đây là chuyến xe buýt cuối cùng. Vì xóm này ở cuối đường, không có xe cộ nào đi qua đây hết. Tôi đi bộ hơn nửa tiếng mà không thấy một bóng người nào, đừng nói là bóng xe. Trời mỗi lúc một tối. Tôi một mình giữa đồng không mông quạnh với cái ba lô to hơn người, muốn chạy cũng không chạy được. Tôi sợ, sợ rấn rết, sợ động vật hoang dã, sợ bóng ma trong rừng. Tiếng éch nhái, còn trùng kêu như tiếng cô hồn đồng vọng. Tôi có hai lựa chọn: hoặc là đi bộ lên phía trước và tạt vào nhà người dân gần nhất để xin tá túc qua đêm, hoặc là quay ngược trở lại bến thuyền để ngủ nhờ nhà anh chàng kia. Tôi vẫn còn nhớ tên anh này. Làng này cũng nhỏ, tôi có thể hỏi người dân trong làng đến nhà anh, chắc anh không nỡ để tôi ngủ ngoài đầu nhí? Nhưng tôi đã đi bộ quá xa để có thể quay trở lại. Tôi quyết định đi tiếp, trong tay lăm lăm bình xịt hơi cay mà Jack tặng. Một chiếc xe tải quân sự chở đầy binh lính ra sông lấy nước. Tôi núp vào sau bụi cây trốn. Tôi đã ở châu Phi đủ lâu để nghe không ít chuyện về phụ nữ đi một mình bị binh lính bắt cóc. Thật may, chiếc xe tiếp theo đi qua là xe của dân thường. Đây là dạng taxi chạy theo kiểu như xe buýt. Đầu tiên chỉ có người lái xe, người phụ xe và tôi, nhưng rồi trên đường gặp ai xe cũng dừng lại cho lên. Cuối cùng, xe bốn chỗ mà phải nhét đến mười người vào: phía trước ngồi bốn người, phía sau ngồi sáu người. Đây là chưa kể một đồng hành lý và chai nhựa buộc chênh vênh ở phía sau. Rạp xiếc cũng phải gọi chúng tôi là sư phụ. Người lái xe phải khó khăn lắm mới len qua được đồng thịt người ngồn ngồn để chạm tay vào cần lái. Mỗi lần gạt cần số anh phải gào lên kêu gọi nỗ lực của cả tập thể. Xe chật là thế nhưng không ai dám kêu. Tự nhiên tôi thấy cảm thông với những người lái xe đồ bị chửi là nhồi nhét khách. Đôi khi, họ nhét khách không phải để tăng lợi nhuận, mà là vì không nỡ để khách lại trên đường.

Cuối cùng, tôi cũng đến được Sioma lúc nửa đêm. Cả thị trấn đang ngủ say. Ánh đèn leo lét hắt lên mặt đường không bóng người qua lại. Nhìn xung quanh, không có dấu hiệu gì cho thấy tôi sẽ có cơ hội tìm được một nhà nghỉ mở cửa. Tôi cũng không nghĩ là đi bộ một mình quanh thị trấn vào thời điểm này sẽ an toàn. Nơi đầu tiên tôi nghĩ đến là đồn cảnh sát. Nhưng ở Sioma không có đồn cảnh sát. Nơi thứ hai tôi nghĩ đến là nhà thờ, tu viện. Thật may cho tôi là ở Sioma có một tu viện nữ khá lớn. Người lái xe tốt bụng chở tôi đến tận tu viện. Anh còn kiên nhẫn đợi ở ngoài với tôi cho đến khi có người ra mở cửa. Đó là một nữ tu người địa phương đã khoảng ngoài ngũ tuần. Di nói tiếng Anh khá tốt, tôi đoán là vì các nhà truyền giáo sang đây đều là người châu Âu. Nghe tôi trình bày hoàn cảnh xong, di bảo tôi cứ bình tĩnh ngồi xuống đã. Di hỏi tôi có khát nước không, tôi gật đầu. Di mang cho tôi một ly đầy nước. Tôi uống một hơi là hết, xin di thêm một ly nữa. Di hỏi tôi có đói không, tôi gật đầu. Di mang cho tôi đĩa pasta còn lại của bữa tối. Đợi tôi ăn uống xong xuôi, di mới từ tốn bảo rằng rất tiếc, đây là tất cả những gì tu viện có thể làm cho tôi. Vì tôi không phải người thuộc tu viện, tu viện không thể cho tôi ở nhờ được. Nhưng tu viện có một nhà trọ cách đây “không xa”. Nói là “không xa”, nhưng đêm hôm thành ra tôi có cảm giác như xa bất tận. Nhà trọ là một dãy khoảng chục căn phòng nằm giữa một khu đất trống. Xung quanh chẳng có bóng dáng một ai. Nhà trọ có phòng có điện, và có phòng không có điện. Tôi chọn ở phòng không có điện vì nó rẻ hơn. Nhà vệ sinh cách đó cũng phải mấy chục mét. Tôi hỏi di rằng có ai trực ở đây



không, di báo là có một cậu bé trực đêm. Di đưa tôi mấy cây nến rồi quay về. Tôi đứng ngoài gọi khản cổ mười lăm phút cũng không thấy cậu bé ấy đâu. Vậy là chỉ có một mình tôi trong căn nhà như căn nhà hoang. Trời bắt đầu mưa, sấm chớp đùng đoàng. Tôi đóng chặt cửa, thấp nền lên đọc sách. Có muốn ra ngoài đi vệ sinh cũng không dám. Thật may, trong lúc ở tu viện, tôi đã hỏi mượn được đi một loạt sách hay. Đọc xong cuốn “No coins, please” của Gordon Korman, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull.Net](http://EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 48: Thác Ngonye

Sáng hôm sau, mặt trời vừa lên là tôi nhảy ra khỏi giường, phi ngay ra nhà vệ sinh giải quyết nỗi buồn. Cậu bé trực nhà trọ cả đêm qua gọi khản cổ không thấy đâu, giờ đứng ngay phía ngoài cười toe toét:

- Bốn mươi nghìn kwacha, please.

Có cho tiền tôi cũng không dám ở lại nhà trọ đó thêm một đêm nữa, thế là tôi vác ba lô đi tiếp. Sioma lại là một thị trấn ở khu vực vùng sâu vùng xa của Zambia. Trung tâm thị trấn là khoảng chục ngôi nhà cấp bốn nằm hai bên một con đường đất chạy dọc khắp trục Đông – Tây của Zambia. Con đường này đang được làm lại bởi một công ty xây dựng Trung Quốc. Đã thành luật bất thành văn, ở châu Phi cứ ở đâu có đường cần làm, ở đó có người Trung Quốc. Các công ty cầu đường Trung Quốc ở đây nhiều đến nỗi mấy người bạn nước ngoài của tôi ở châu Phi gọi Trung Quốc là building nation: quốc gia xây dựng.

Lúc tôi ra chợ ăn, người dân ở đây cứ nhìn tôi chỉ trỏ. Một anh chàng ngồi đối diện tôi ở trong quán bảo họ nghĩ tôi là vợ con hoặc họ hàng của mấy người làm đường. Họ thấy lạ vì trước giờ toàn thấy đàn ông, tôi là cô gái “Trung Quốc” đầu tiên họ thấy. Tôi chỉ cười không nói gì.

Có vẻ như càng đi về phía Đông, đường càng vắng. Xe duy nhất tôi gặp là mấy xe chở đá dăm đi làm đường. Mấy người công nhân Trung Quốc hớn hờ vẫy chào, bắn một loạt tiếng Trung tôi chẳng hiểu gì. Tôi hỏi họ có nói tiếng Anh không, họ lắc đầu. Thế là tôi lại đi tiếp.

Đi bộ được khoảng nửa tiếng, một chiếc xe máy không biết từ đâu phóng vèo qua, bắn bùn tung tóe lên người tôi. Sau cơn mưa, đường đất trở nên nhão nhoét, trơn nhầy nhựa. Tôi đi bộ mà còn trơn trượt mấy lần, vậy mà người lái xe cứ phóng xe vèo vèo như không có chuyện gì xảy ra. Đi qua được một đoạn, nghĩ thế nào người lái xe lại quay lại cho tôi đi nhờ. Anh tên là Oliver, bảo vệ của vườn quốc gia Ngonye Falls cách đó khoảng năm kilômét. Tôi đã đọc loáng thoáng về thác nước này trong một cuốn sách hướng dẫn du lịch mượn được của bạn tôi. Đây là một trong những thác nước hùng vĩ nhất châu Phi nhưng lại rất ít được biết đến bởi có vị trí quá khó tiếp cận. Và quả thật, phải tự mình đến thì tôi mới hiểu được vị trí này hiểm như thế nào. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ của một du khách (đi thăm thác nước, chụp ảnh lưu niệm), tôi ra đường bắt xe đi tiếp thì phát hiện ra chẳng có xe nào qua lại. Tôi đứng chờ đến tận trưa mà vẫn chẳng thấy gì, bụng đói meo, sôi lên sùng sục. Thấy một làn tre với mấy túi ni lông treo ngoài cửa sổ ở gần đây, nghĩ là cửa hàng, tôi vào hỏi xem có gì ăn được không thì họ lắc đầu. Tất cả hàng hóa họ có chỉ là mấy túi bột giặt, một ít đường, một ít muối, một ít ngô sống. Lúc bấy giờ ở phía trước, mấy người phụ nữ đang ngồi bệt xuống đất bóc lạc. Lạc này nghiền ra, nấu với rau xay nhuyễn ăn sẽ rất ngon. Chẳng có gì lắm, tôi cũng ngồi xuống giúp họ. Bụng đói, tay buồn, tôi nhón luôn mấy viên lạc sống cho lên miệng nhai ngấu nghiến. Ngày trước tôi không ăn được lạc sống. Nhưng sau lần đi nhờ xe tải ở Zambia, đi suốt cả ngày trời mà không thấy quán ăn nào, có mỗi túi lạc sống của người lái xe, tôi ăn tự nhiên lại thấy ngon. Thực sự lúc đấy tôi chẳng nghĩ gì, thèm ăn thì ăn thôi. Nhưng mấy người ở đấy thấy tôi ăn như vậy thì rất thảng thốt. Chắc họ nghĩ: “Tôi nghiệp con bé mzungu, đói đến mức phải ăn lạc sống”. Thế là một chị tức tức cầm mấy bắp ngô mang đi nướng. Một chị khác về nhà mang cho tôi một nồi bí luộc to đùng. Tôi ăn không hết, mọi người gói vào túi ni lông cho tôi mang đi ăn đường. Tôi đề nghị trả tiền thì nhất định không ai chịu nhận.

Đến khoảng chiều tối, tai tôi dựng đứng lên như tai thỏ khi bắt chợt nghe tiếng động cơ xe đi qua. Một anh chàng người trong làng nhảy ra giữa đường, vẫy tay rồi rít. Phía sau xe chở đầy vật liệu xây dựng, còn trên xe là hai người đàn ông: một người lái xe và người còn lại, tôi đoán là ông chủ, to béo, da đen bóng, đầu trọc nhìn hết sức đáng sợ. Ông nhìn tôi với con mắt lạnh lùng, khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc, rồi gạt đầu ra chuyện đồng ý. Nói thật, tôi thấy ông như thế thì hơi sợ, định bụng không đi nhưng anh chàng kia lại bảo là số tôi hên, gặp được người tốt. Vậy là tôi leo lên xe đi.

Đi được một quãng, xe rẽ vào một căn nhà trống đang xây dở. Tôi hỏi ông ngủ ở đây à, ông lắc đầu bảo chỉ để đồ ở đây thôi. Thực sự lúc đấy tôi vẫn chưa biết ông đang đi đâu, hay tối nay tôi sẽ ngủ ở đâu. Thấy mặt tôi lo lắng, ông phì cười:

- Cháu đừng sợ. Đây là trường học ông xây ủng hộ làng. Tối nay mình ngủ ở khu nhà nghỉ trong rừng. Mai mình sẽ tiếp tục đi thác Victoria.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Q.2 - Chương 49: Khói mây dậy sấm

Quả thật đúng như anh chàng ở thác Ngonye nói, số tôi hên, gặp được người tốt thật. Người đàn ông đó nhìn bặm trợn vậy nhưng lại là một người rất

tốt. Ông có một khu nhà nghỉ ở giữa rừng, chuyên đón các sinh viên quốc tế sang thực tập tìm hiểu về các loài động thực vật ở Zambia. Ông cho tôi một túp lều cực xinh ở ngay cạnh hồ, dặn chị giúp việc nấu ăn, đun nước cho tôi chu đáo. Hôm sau, ông tiếp tục lên đường đi Livingstone. Thác Victoria nằm giữa hai nước Zambia và Zimbabwe. Thành phố bên phía Zambia được đặt tên theo nhà thám hiểm người Scotland huyền thoại David Livingstone, người châu Âu đầu tiên phát hiện ra thác nước này. Lý do duy nhất để khách nước ngoài đến thị trấn này là để xem thác Victoria. Lý do duy nhất để người dân địa phương đến đây là để buôn đồ lậu sang Zimbabwe.

Không muốn cật rập vừa đến đây lại ra thác nước luôn (vì nếu sang thác nước rồi tôi sẽ sang luôn phía bên Zimbabwe, không quay lại Zambia được nữa), tôi tính ở lại đây thông thả một bữa xem sao đã. Tôi tìm được một hostel giá chỉ mười đô một đêm cho một giường trong phòng ngủ tập thể, nhưng có nào là bể bơi, tường leo núi. Thật là một sự xa xỉ cần thiết sau một tuần lăn lộn ở nơi vùng sâu vùng xa nhất của Zambia. Trong lúc đi ra chợ ở gần bên xe buýt tìm đồ ăn, tôi thấy hai anh chàng nzungu đứng lúng ta lúng túng ăn cái gì. Người bán hàng giải thích món gì là món gì bằng tiếng địa phương, hai anh dần mặt ra không hiểu gì. Tôi thương hại hai anh, dùng vốn liếng hiểu biết ít ỏi của mình Zambia để giải thích, thế là chúng tôi quen nhau. Hai anh vừa học xong cấp ba ở Đức, dành một năm đi thám hiểm châu Phi trước khi quay lại Đức quyết định mình sẽ học gì. Hai người đã xem xong thác Victoria rồi và đang chuẩn bị bắt xe buýt đi Lusaka. Buồn buồn, tôi thuyết phục hai anh ở lại Livingstone thêm một đêm. Nghe nói đến giá mười đô cho nhà trọ có bể bơi, mắt hai anh chàng tự nhiên sáng rực lên. Đúng là ở châu Phi, thỉnh thoảng ai cũng phải tự thưởng cho bản thân một chút xa xỉ.

- Nhưng bọn anh mua vé chiều nay rồi, không biết có đổi được không.

- Chắc chắn được chứ. Vé máy bay còn có thể đổi được nữa là vé xe buýt. Với lại anh chỉ đổi ngày thôi chứ có phải trả lại đâu.

Thế là một anh để lại cái ba lô to bự chảng của mình cho chúng tôi rồi chạy như bay ra ngay bên xe buýt đổi vé. Mấy anh chàng này đi du lịch với ba lô quân đội, mỗi cái phải nặng khoảng ba mươi cân. Đêm hôm đấy mấy anh chàng liên hoan mừng sống sót trọn vẹn sáu tháng ở châu Phi, chúng tôi mua rượu về nhậu, rồi say xin thế nào ngủ luôn ở ngoài trời, may mà không ai trúng gió.

Có những tình bạn thật chóng vánh. Sáng hôm sau ngủ dậy, ôm chào nhau xong là lại vác ba lô lên vai, mỗi đứa một ngà. Tôi giờ ngón tay cái ra, đi nhờ xe đến thác Victoria. Đây là thác nước lớn nhất của châu Phi và là một trong những thác nước lớn nhất thế giới, kéo dài những gần hai kilômét và cao đến một trăm linh tám mét. Người dân nơi đây gọi thác là Mosi-oa-Tunya, dịch ra nghĩa là khói mây dậy sấm. Quả thật không hổ danh tên gọi hoành tráng của mình, thác nước này đúng là hoành tráng thật. Từ cách đây cả chục cây số đã thấy những cột mây nước khổng lồ hình cây nấm bốc thẳng lên trời như cột khói của vụ nổ bom nguyên tử ở Hiroshima. “Bụi nước từ thác đây”, bác cho tôi đi nhờ xe bảo. Từ cách đó cả cây số cũng đã nghe tiếng nước đổ ầm ầm như tiếng sấm. Bên bờ thác, trời lúc nào cũng mưa vì mây luôn nặng trĩu nước. Mọi người đến đây đều thuê áo mưa. Tôi cũng thuê áo mưa, nhưng để bọc điện thoại và máy ảnh, còn mình thì cứ để mây mưa thấm vào da thịt. Có những điểm thế này mới thấy thiệt thòi cho những ai đi du lịch một mình. Cơ hội cả đời người có một mà lại chẳng có ai chụp ảnh cho. Tôi đứng quay lưng lại phía thác nước, tay giờ máy ảnh lên tự sướng nhưng ảnh vẫn chẳng ra đâu vào với đâu. May mà có hai cô cậu đi qua chụp hộ tôi vài kiểu. Cô gái bằng tuổi tôi còn bạn trai cô thì hơn cô những sáu tuổi. Hai người là người Lusaka, nhưng bị bố mẹ cấm yêu nhau, phải trốn đến những điểm xa xôi thế này mới được ở bên nhau.

Tại chân thác nơi hàng triệu mét khối nước đổ xuống mỗi ngày là dòng nước chảy cuộn cuộn, khói mây mù mịt mà người dân nơi đây gọi là Boiling Point (điểm sôi). Để tăng thêm sự hùng vĩ của quang cảnh, hai bên dòng nước lại là hai vách đá dựng đứng cao cả trăm mét, uốn lượn như thân một con rồng, một bên là Zambia, một bên là Zimbabwe. Nối hai vách đá này với nhau là cây cầu biên giới huyền thoại vô cùng duyên dáng và xinh đẹp. Có thể nói là biên giới đẹp nhất mà tôi từng thấy. Thỉnh thoảng lại có bóng người nhỏ xíu lao từ giữa cầu xuống thẳng dòng nước, đến gần mặt nước thì bị sợi dây ở chân giật lại, kéo tung người lên. Cây cầu này là một trong những điểm nhảy bungee đẹp nhất và hấp dẫn nhất cho những người thích chơi trò mạo hiểm này.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 50: Sang Zimbabwe

Xem chán chê thác nước, người đã ướt nhem nhẹp từ đầu đến chân rồi, tôi tiếp tục lên đường sang Zimbabwe. Tôi quyết định đi bộ sang bên kia để ngắm cảnh chứ không đi nhờ xe. Cái tôi không ngờ đến là trên cầu đầy khi (baboon). Thấy tôi khác khác, lũ khi giương mắt lên nhìn. Tôi đã giấu kỹ máy ảnh, điện thoại và tất cả những vật dụng có khả năng lấp lánh đi mà tụi nó vẫn cứ nhìn. Có mấy con tiến đến mỗi lúc một gần. Chúng tiến một bước thì tôi lại lùi một bước. Xung quanh chẳng có ai để cầu cứu. Cứ tốc độ này, có lẽ tôi sẽ không bao giờ sang được đến bờ bên kia mất. Tôi cứ đứng ngấp ngừng ở đấy mãi cho đến khi có mấy chị, mấy cô người Zimbabwe không biết từ đâu xuất hiện, vừa đi vừa cười nói ung dung chẳng sợ trời trăng gì. Thấy tôi mặt tái mét đứng lăm lết nhìn đám baboon, mấy chị phá lên cười, vậy tôi lại gần rồi đi cùng tôi sang tận bờ bên kia. Lũ baboon tiến lại gần, mấy chị chỉ xua tay khiến chúng chạy té khói. Sao tôi không có được dũng khí này nhỉ?

Cuối cùng, với sự giúp đỡ của các nữ nhi anh hùng, tôi cũng sang được đến bờ bên kia an toàn. Một chú hải quan cho tôi đi nhờ từ biên giới đến thị trấn gần đó nhất, thị trấn Victoria Falls. Trước khi đến đây, tôi đã được Jack cảnh báo trước là thị trấn này nhìn không khác gì Disneyland ấy. Những ngôi nhà đầy màu sắc sặc sỡ: vàng, tím, xanh, đỏ, đủ những hình dáng kích cỡ kỳ quặc uốn lượn bắt mắt như để dụ trẻ con. Lúc bấy giờ đã khoảng ba giờ chiều, đã khá muộn để có thể bắt xe lên Bulawayo (thành phố ở phía Nam Zimbabwe mà tôi đã liên hệ với CouchSurfer ở đó trước), nhưng không muốn ở lại thị trấn Disneyland này thêm một đêm, tôi cứ ra đường thử xem sao. Đến khoảng năm giờ chiều, một chiếc xe tải chở cá từ Nambia lên Bulawayo cho tôi đi nhờ. Tôi đến Bulawayo lúc khoảng mười giờ tối. Người lái xe tốt bụng cho tôi mượn điện thoại gọi cho Orio, chủ nhà CouchSurfing của tôi, rồi còn giúp tôi bắt taxi đến tận nhà chị. Người lái xe làm tôi phen hết hồn khi đang chở tôi mà còn vòng qua một cầu lạc bộ đêm đón người em trai say xỉn, nôn thốc nôn tháo trên xe.

Oria vốn là người Anh, sang Zimbabwe du lịch, gặp và yêu một anh chàng nhạc công ở đây, rồi ở lại luôn. Chị gần như trở thành huyền thoại trong giới đi bụi như một người luôn mở lòng cứu giúp bất cứ tâm hồn lưu lạc nào đi qua đây. Jack khi đến đây cũng đã ở nhà chị. Và buổi tối, khi nằm trong phòng con gái chị, sẫm soi đủ các thể loại chữ viết trên tường từ những người đã từng ở với chị, tôi bất ngờ phát hiện ra chữ ký của chị Lan Anh. Chị Lan Anh cũng là một huyền thoại khác trong giới đi ở Việt Nam, là thân gái nhưng đã khiến tất cả các đấng nam nhi phải cảm phục. Chị đã một mình lưu lạc ở châu Âu, Nam Mỹ và bây giờ đang có mặt ở châu Phi. Hai chị em đã thư từ hẹn gặp nhau rất nhiều lần nhưng vì lịch trình ai cũng bất định nên đến giờ vẫn chưa gặp được. Bây giờ đọc dòng chữ của chị, tự nhiên tôi thấy một cảm giác âm ỉ bình yên đến lạ trào dâng trong lòng. Oria bảo tôi chị mới rời đi cách đây hai tuần, tức là rất có thể tôi sẽ gặp chị ở đâu đó không xa.

Mấy ngày tiếp theo ở Bulawayo, tôi nhảy lên xe buýt rồi cứ ngồi lì ở trên đó cho đến khi nó đã đi mấy vòng quanh thành phố, xem nhẵn mặt các phố phường rồi mới thôi. Bulawayo có quá nhiều chợ, hầu như con phố nào cũng tràn ngập kẻ bán, người mua tấp nập. Cái tiện lợi ở Zimbabwe là đất nước này dùng đồng đô la Mỹ, không phải đổi. Nhưng vấn đề là tiền xu ở đây lại rất hiếm và đồng đô mệnh giá lại cao so với giá cả nên hầu như tất cả đều được làm tròn. Giá một bó rau cũng như giá năm bó rau, đều là một đô hết. Những lúc bắt buộc phải trả lại tiền, người ta dùng đồng rand của Nam Phi. Tỷ giá cũng khá là thất thường, chỗ thì một đô – tám rand, chỗ thì một đô – mười rand.

Ở Bulawayo cũng là lần đầu tiên tôi cảm nhận rõ rệt sự khác biệt của các cộng đồng khác màu da ở châu Phi. Ngày xưa tôi cứ nghĩ người châu Phi phải là da đen, sang đây mới biết có nhiều người da trắng vẫn gọi mình là người châu Phi. Zimbabwe cũng như các quốc gia khác tại khu vực Nam Phi có cộng đồng người da trắng rất lớn, lên tới hơn chục phần trăm dân số. Cộng đồng người da trắng này tuy là thiểu số nhưng lại chiếm giữ phần lớn nền kinh tế khu vực. Tại thành phố này, tôi gặp một anh chàng da trắng tên là Adam. Anh sống cùng gia đình trong một ngôi nhà cổ rộng thênh thang như cung điện, có nhà chính rồi nhà phụ, từng nhà riêng cho từng đứa con trong nhà, rồi lại còn thư viện, nhà bếp, hành lang rộng, bàn ăn như nhà hàng, vườn rợp bóng cây với đủ loài chim quý được sưu tầm, bể bơi, sân chơi tennis. Anh chàng còn dẫn tôi đến buổi barbecue thịt nướng với nhóm bạn của anh. Ở khu vực Nam Phi này mọi người ăn nhiều thịt kinh khủng và cách nấu thịt yêu thích nhất của mọi người ở đây là cho nướng trên vỉ than. Không chỉ Adam mà đám bạn của anh ai cũng giàu! Ai cũng sống trong những ngôi biệt thự đẹp lộng lẫy, ai cũng có người giúp việc. Hầu hết bạn bè anh đều mới về nước sau khi chạy trốn cuộc khủng hoảng ở Nam Phi, Úc, châu Âu. Tôi băn khoăn không biết sự giàu có của nhóm bạn anh là do mã tâm mã, ngu tâm ngu hay đơn giản là do người da trắng ở đây ai cũng giàu hết.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 51: Harare – thủ đô đẹp nhất của châu Phi

Bắt xe lên Harare khó hơn tôi tưởng. Chồng Oria cho tôi hay anh cũng hay đi nhờ xe lên Harare, nhưng phần lớn lái xe sẽ yêu cầu trả tiền. Không có ai yêu cầu tôi trả tiền cả, bởi đơn giản chẳng có ai dừng lại cho tôi đi nhờ. Chờ mãi chờ mãi, cuối cùng tôi cũng nhảy lên được một chiếc xe tải lên Kwekwe (nửa đường giữa Bulawayo và Harare). Đói, tôi còng lưng vác ba lô đi dọc khắp các ngõ hẻm tìm chỗ ăn rẻ nhất. Tôi thích thú phát hiện ra ở đây có rất nhiều quán ăn một đô, tức là chỉ với một đô bạn có thể có một đĩa thức ăn gồm bột ngô, rau và một vài miếng thịt. Mấy quán ăn dạng này lúc nào cũng đông nghịt người. Thấy tôi mzungu ai cũng lăm lét nhìn. Cô bán hàng cười ré lên khi tôi đến xin thêm một ít nước kho.

- Ăn ngon không cháu? Người Zimbabwe toàn ăn kiểu này đây – Người đàn ông ngồi đối diện tôi trong quán bắt chuyện. Ông hỏi tôi đi đâu, nghe tôi kể tôi muốn đi nhờ xe lên Harare, ông bảo tôi phải đi ra phía ngoài thành phố. Ông có xe có thể cho tôi đi nhờ đến đấy. Bên đường, có một nhóm người dân cũng đang đứng chờ xe. Ông bảo tôi đứng đấy chờ cùng mọi người cho an toàn. Không muốn cạnh tranh, tôi đi bộ quá hẫc lên phía trước. Hai anh chàng lái xe chờ đồ lên Harare nhanh chóng nhất tôi lên xe của họ. Tôi thật có duyên với xe chờ đồ đó mà. Hai anh chàng vui tính, vừa đi vừa nói cười ầm ĩ, cao hứng nhấc ga phóng xe như bay. Tôi ngồi trong xe mà tóc gáy cứ dựng đứng cả lên. Harare rộng lớn và ồn ào, giờ tan tầm thì tắc đường như điên. Hai anh chàng tốt bụng chở tôi đến tận khách sạn nơi mà Haus hẹn sẽ đến đón tôi. Haus là CouchSurfer tôi đã liên hệ từ trước xin ở nhà. Mặc dù hai anh chàng lái xe rất nhiệt tình chở tôi đến tận nơi, nhưng Haus bảo nhà anh khó tìm lắm, đợi anh ở đâu để tìm anh đến đón. Có lẽ chỉ ở châu Phi tôi mới thấy tràn trề việc mình là mzungu đến như thế. Tôi chẳng phải khách ở khách sạn nhưng vẫn có thể ngồi thoải mái ở sảnh khách sạn, sử dụng nhà vệ sinh, ô điện, internet ở đấy thoải mái.

Ấn tượng đầu tiên khi tôi gặp Haus là nhìn anh thật... đáng sợ. Anh to lớn, bặm trợn, cao đến gần hai mét, cơ bắp cuộn cuộn, xăm trổ đầy mình, đầu trọc không một lọn tóc. Ở Harare không có nhiều CouchSurfer, tôi cũng không có nhiều thời gian để gửi yêu cầu ở nhờ nên nói chung tôi không có nhiều lựa chọn cho lắm. Haus là người duy nhất trả lời tôi vào lúc đấy. Tôi không biết nhiều về anh. Nhìn thấy anh thế này tôi cũng hơi sợ, nhưng anh đã đến tận nơi đón tôi rồi nên tôi không thể từ chối.

Nhưng hóa ra Haus là một trong những CouchSurfer rộng rãi và tốt bụng nhất mà tôi từng gặp. Anh sống một mình trong một căn nhà khổng lồ, đúng tiêu chuẩn nhà của người da trắng với đầy đủ bãi cỏ, vườn cây, bể bơi, sân tennis. Tôi ở đây cùng với hai CouchSurfer khác, một người Mỹ, một người Nam Phi. Biết chúng tôi thích ăn thịt xông khói, anh dặn chị giúp việc ngày nào cũng rán thật nhiều thịt xông khói cho chúng tôi ăn sáng tẹt ga. Mặc dù tiền cũ không còn giá trị gì nữa, anh vẫn giữ một thùng các-tông nặng cả chục cân toàn tiền Zimbabwe với mệnh giá khổng lồ để tặng những kẻ lưu lạc qua nhà anh như chúng tôi làm quà lưu niệm. Những đồng tiền vô giá trị một thời bị vất đầy đường này kể từ khi được khách nước ngoài phát hiện ra bỗng chốc trở nên có giá. Đồng một tỷ đô Zimbabwe được chào bán giá năm đến mười đô và vô cùng khó kiếm. Vậy mà Haus cho chúng tôi thoải mái chọn, muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Tôi thủ cho mình một tập, định mang về Việt Nam tặng bạn bè, thế mà lúc đi qua hải quan Việt Nam đánh mất lúc nào không biết.

Haus có những người bạn kỳ lạ. Đó là Adam, cựu tuyển thủ quốc gia môn cricket, nhìn không khác gì từ từ bị kết án vì giết người hàng loạt: khuôn mặt nhợt, đôi mắt sâu, miệng luôn thường trực một nụ cười bí hiểm mà chẳng ai biết là tại sao. Anh hơn tôi bốn tuổi nhưng bạn gái anh chỉ bằng tuổi tôi: một cô gái người Pháp vô cùng xinh đẹp đang ở đây cùng mẹ. Adam có một con thuyền cao tốc và dụng cụ để chơi water skiing và tubing. Water skiing là

trò giống như trượt tuyết, nhưng được chơi trên mặt nước với tấm ván trượt được buộc vào phía sau thuyền để thuyền kéo đi. Đây là một trò rất phổ biến trong giới thượng lưu ở khu vực Nam Phi. Adam và bạn thường chơi ở một đập nước cách thành phố không xa. Nhìn mọi người lướt băng băng, lượn vòng trên mặt nước, tôi thích mê, nằng nặc đòi thử chơi một lần cho biết. Nhưng thể thao dưới nước đúng là không liên quan gì đến sự tự tin của tôi. Sau khi nhảy xuống nước, buộc hai tấm ván vào chân, tôi thậm chí còn không thể nhấn tấm ván đó xuống mà đứng dậy. Mọi người bảo là do tôi nhẹ quá, không đủ sức để thắng lực đẩy của nước. Tubing đơn giản là có một tấm phao tròn được buộc vào thuyền, mình ngồi vào trong đó để thuyền kéo đi. Khi thuyền lên tới tốc độ tám mươi đến một trăm kilômét, việc ngồi trên phao bỗng chốc trở nên hết sức đáng sợ, cảm giác như sẽ bị văng ra bất cứ lúc nào.

Bạn gái của Haus cũng là một cô gái lạ lùng. Cô tên Larrine, trẻ măng, làm việc cho đại sứ quán Anh.

Hết nhiệm kỳ của mình, cô có tổ chức một bữa tiệc chia tay và bảo Haus dẫn cả tôi đến. Bạn bè Larrine toàn là dân ngoại giao từ các nước. Tôi tìm xem có ai làm ở đại sứ quán Nam Phi không mà không thấy, hỏi quanh quẩn thì toàn người làm sứ quán Anh, Úc và các nước châu Âu. Nói chuyện với dân ngoại giao một lúc tôi hơi nản, vào trong nhà tìm sách đọc. Tôi vẫn nhớ như in đó là lần đầu tiên tôi nghe bài Paradise của Cold Play. Khi những nốt nhạc đầu tiên cất lên, ngân nga thánh thót, ào như âm thanh từ một thế giới khác, tôi đứng chết lặng, làm rơi cả quyển sách đang đọc trên tay.

- Anh cũng có phản ứng hết như em khi lần đầu tiên nghe bài này. Đĩa đơn mới của Cold Play – Một anh chàng đẹp trai đang đứng cạnh tôi từ lúc nào, trên tay cầm quyển sách tôi vừa làm rơi. Anh làm ở đại sứ quán Úc ở Zimbabwe. Chúng tôi đang nói chuyện phiếm thì bất chợt một cô gái trẻ măng tiến lại gần. Anh chàng đổi giọng ngay:

- Oh, em à? Cô bé này đang muốn hỏi về visa đi Úc.

May cho anh là tôi tốt bụng nên cũng giả vờ là mình đang hỏi về visa đi Úc thật, mặc dù chuyện chúng tôi đang nói trước lúc cô đến chẳng liên quan gì đến visa.

Lý do tôi tìm người làm ở đại sứ quán Nam Phi vì việc xin visa đi Nam Phi của tôi lại một lần nữa không được chấp nhận. Đại sứ quán Nam Phi ở Harare khẳng khái không nhận hồ sơ của người không sống ở đây. Tôi lên đấy năm lần bảy lượt, năn nỉ thế nào cũng không được. Tôi bắt đầu tuyệt vọng. Jack đã sang đến Nam Phi rồi, liên tục hỏi tôi khi nào sang. Những người bạn Nam Phi của tôi không thể tin được là tôi lại gặp nhiều khó khăn đến vậy.

- Không thể nào. Nam Phi chào đón tất cả khách du lịch mà.

- Trừ tao.

- Tao có thể giúp được gì không?

Tôi im lặng. Đến nhận hồ sơ của tôi họ còn chẳng nhận thì làm sao bạn bè có thể giúp tôi được. Thình thoảng, tôi nhìn hộ chiếu của mình mà bật khóc. Tôi cảm thấy bất lực. Chuyến đi dọc châu Phi từ Cairo đến Cape Town sẽ không thể nào hoàn thiện được nếu thậm chí tôi không thể đặt chân lên Nam Phi. Tôi đã nỗ lực rất nhiều, đã đi một quãng đường rất xa, vậy mà giờ đây chẳng lẽ tôi phải bỏ cuộc chỉ vì một thứ mà tôi không thể điều khiển được? Tại sao những người với hộ chiếu như Jack chỉ đơn giản bước chân vào Nam Phi, còn tôi dù vất vả thế nào cũng không nhận được visa? Tôi có lỗi gì sao, ngoại trừ việc sinh ra là người Việt Nam?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [EbookFull\(chấm\)Net](http://EbookFull(chấm)Net).

## Q.2 - Chương 52: Lẻn vào Great Zimbabwe

Quá mệt mỏi với những nỗ lực vô vọng của mình, tôi đành tạm chấp nhận rằng mình không thể xin visa Nam Phi từ Harare và tiếp tục lên đường, định bụng sẽ thử lại ở Mozambique.

Có lẽ vì quá đen với visa mà việc đi nhờ xe của tôi khá may mắn. Sau khi đi bộ ra khỏi thành phố, tôi nhanh chóng bắt được xe lên Great Zimbabwe, hệ thống tàn tích trung tâm của đế chế Mutapa vĩ đại một thời. Trong tiếng Shona, dzimba có nghĩa là những ngôi nhà, mabwe nghĩa là đá, và Great Zimbabwe có nghĩa là những ngôi nhà đá khổng lồ. Đây là khu tàn tích cổ lớn nhất khu vực cận Sahara của châu Phi, bao phủ một diện tích bảy trăm hai mươi héc-ta. Nó lớn đến mức chính quyền thực dân châu Âu ngày trước cứ kiên quyết phủ nhận việc người châu Phi có thể xây dựng được một công trình tầm vóc như thế, dẫn đến đủ loại học thuyết về việc công trình này được xây dựng bởi người Roman, người Ả Rập cổ hay thậm chí bởi bộ tộc bị thất lạc của Israel. Mãi đến năm 1932, công trình khai quật của nhà khảo cổ học Gertrude Caton-Thompson mới trả lại cho người châu Phi thành quả xây dựng công trình này. Sau ngày độc lập, tên nước Nam Rhodesia được đổi thành Zimbabwe, theo tên của khu tàn tích, để tưởng nhớ đến gốc gác của mình.

Great Zimbabwe nằm ở phía Đông Nam Zimbabwe. Đây là một khu vực cực kỳ hoang vắng mà tôi tự nhủ nếu không có Great Zimbabwe thì chắc chẳng có ai có lý do gì để đến đây. Trên đường đến khu di tích có một số nhà nghỉ nằm rải rác, nhưng tôi được bác lái xe cho đi nhờ khuyên rằng nên ở nhà nghỉ ở ngay phía trong khu du lịch, rẻ mà lại gần. Tôi nghe lời bác đến đây thì đúng là rẻ thật, chỉ bảy đô cho một giường trong một khu phòng ngủ tập thể, nhưng lúc đẩy ngoài tôi ra thì chẳng có ai khác nên coi như tôi có cả phòng. Khu nhà trọ này gần giống như một vườn quốc gia với vườn cây rộng thênh thang, là nơi cư ngụ của đủ loài chim chóc và vô số khỉ. Trong vườn này có cây marula, quả được dùng làm rượu amarula nổi tiếng của Nam



Phi. Hạt và vỏ quả này nhìn giống quả sầu nhưng kích cỡ thì to như quả quýt, khi chín vàng rụng xuống đất ăn rất ngọt. Vậy nhưng những quả đầy chín thì một hai hôm là sẽ lên men thành rượu. Lũ khỉ ham ăn, ăn nhiều marula bị say xỉn, nhìn rất buồn cười.

Lúc bấy giờ đã là năm giờ chiều. Cả ngày không ăn gì, bụng tôi đói meo, định bụng vắt ba lô xong sẽ chạy đi ăn một bữa tối hoành tráng. Nhưng ai ngờ khi chạy ra phòng của quản lý khu nhà trọ hỏi, cái mặt hớn hờ của tôi xẹp xuống ngay như một cái bánh đa nhúng nước: trong khu nhà trọ không có đồ ăn! Xung quanh đây cũng chẳng có hàng quán, cửa hàng nào bán cái gì ăn cả. Chỗ gần nhất có đồ ăn ở đây là một khách sạn bốn sao, hiển nhiên nằm ngoài túi tiền của tôi. Ban đầu, tôi nghĩ thôi đọc sách cho đỡ đói rồi chờ đến sáng mai ra ngoài xem sao. Nhưng cái bụng nào có nghe theo cái đầu. Đọc một lúc mà mắt tôi hoa cả lên. Mặc dù trời tối om om, đói không chịu nổi, tôi liều mình đi vòng vòng tìm cái gì ăn. Khi đi, tôi không quên cầm theo một cái giấy đề có gì còn đối phó với lũ khỉ baboon nghịch ngợm, kẻ thù lớn nhất của tôi ở Zimbabwe. Buổi tối, sự vắng vẻ khiến cho không gian xung quanh mang một màu sắc hết sức u ám và đáng sợ. Ở đây không có điện, vừa đi tôi vừa phải nhìn trước nhìn sau chỉ sợ lạc. Bất chợt, từ phía xa, tôi thấy ánh lửa le lói và mùi thức ăn thơm phức. Tôi chạy như bay đến thì phát hiện ra một gia đình đang cắm trại ở đó. Họ rất tốt bụng. Thấy tôi mắt nhắm nhắm nhìn đồ ăn, miệng nuốt nước bọt ừng ực, họ nhiệt tình mời tôi ăn. Bữa ăn chỉ gồm khoai tây nướng, trứng bác và súp bột gói xôi mà tôi thì ăn ngon lành như chưa bao giờ được ăn. Gia đình người Hà Lan này gồm có một cặp vợ chồng trẻ măng và một bé gái mới chỉ ba tuổi. Mặc dù có con nhỏ thế, hai vợ chồng vẫn chẳng ngại ngần lái xe từ Hà Lan xuống tận Nam Phi. Đến giờ họ đã đi được hơn một năm trời, tức là bé gái này đã dành nửa cuộc đời mình theo bố mẹ long đong trên con xe bán tải từ châu lục này sang châu lục kia. Ai bảo là vương gia đình thì không thể nào theo đuổi ước mơ của mình?

Sáng hôm sau, tôi tính vào tham quan khu Great Zimbabwe, hỏi ra thì vé những mười lăm đô. Thực ra tôi nghĩ bỏ ra bằng đấy tiền để xem một trong những công trình đồ sộ nhất của châu Phi cổ đại thì cũng đáng, nhưng vì tôi lúc đấy đã quá nghèo, ăn còn chẳng dám ăn nữa là mua vé, nên tôi đành tặc lưỡi thôi đành đi vòng vòng xung quanh xem phía ngoài vậy. Ai dè đi vòng vòng một lúc thì tôi phát hiện ra mình đã ở trong khu di tích tự lúc nào. Đúng như tên gọi của mình, khu di tích là hệ thống những ngôi nhà, tường đá khổng lồ. Có những bức tường cao đến mười một mét, chạy dài hai trăm năm mươi mét được xây hoàn toàn bằng đá tảng mà không hề dùng vữa để gắn kết. Một phần của khu di tích là một tảng đá khổng lồ mang hình dáng của chú chim Zimbabwe, biểu tượng của đất nước Zimbabwe bây giờ. Nói chung khu di tích nhìn rất hoành tráng, rất nhiều huyền thoại kỳ bí, rất nhiều ý nghĩa thú vị, ai muốn tìm hiểu thêm có thể Google. Không biết là may hay rủi mà chịu chung số phận với ngành du lịch Zimbabwe, khu di tích vắng vẻ như chùa bà đanh. Xung quanh chỉ có những bức tường đồ sộ và lũ khỉ baboon nghịch ngợm hò hét inh ỏi khi thấy người lạ. Chẳng mấy khi có dịp được ở một nơi có ý nghĩa lịch sử trọng đại như thế nhưng tôi không dám chụp ảnh vì sợ lũ khỉ sẽ chạy ra giật lấy máy ảnh mất. Tôi đành phải tự an ủi bản thân mình: thôi thì đi trải nghiệm nó thấm vào trái tim mình, chứ ảnh ọt các thứ ầu cũng chỉ là vật ngoài thân.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 53: Phía Đông Zimbabwe

Từ Great Zimbabwe, tôi bắt xe đi tiếp lên phía Đông Zimbabwe. Đi mà không có sách hướng dẫn du lịch, tôi chỉ nghe loáng thoáng là cao nguyên phía Đông Zimbabwe rất đẹp. Vốn thích núi non hùng vĩ, tôi đi ngay mà chẳng nghĩ ngợi gì. Một xe cho tôi đi nhờ được nửa đường, sau khi chờ hơn bốn tiếng mà không có bóng dáng xe nào đi qua, tôi quyết định nhảy lên chiếc xe buýt đầu tiên mà mình gặp. Mọi người trên xe nhìn tôi soi mói. Chắc có lẽ tôi là con bé mzungu nghèo đầu tiên mà họ gặp, dám đi xe chợ như ai. Xe dừng ở Birchenough, một làng nhỏ gần cây cầu được đặt tên theo một doanh nhân người Anh ở Nam Phi ngày trước (nói chung đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao người châu Phi lại thích vinh danh thực dân đô hộ ngày trước thế). Thật sự, đến tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in cảm giác khi lần đầu tiên nhìn thấy những đĩa chim rán được những cô bé, cậu bé rao bán, vây kín xung quanh cửa xe buýt. Những chú chim nhỏ xíu, sau khi vặt lông, cho vào chảo rán, tong teo lại chỉ nhỏ bằng ngón tay cái. Khi ăn, người ta cho tất cả con chim vào miệng nhai ngấu nghiến, nhai cả cái đầu lâu trơn lóc to như viên lạc và cả bàn chân với những ngón chân nhỏ xíu queo quắt như que tăm. Vốn tự hào mình sinh ra ở Việt Nam đã quen với đủ các thể loại đồ ăn quái dị, vậy mà khi một người trên xe buýt nhiệt tình mời tôi ăn một chú chim, tôi vẫn phải cố gắng không nhăn mặt khi cái đầu chim rệu rạo trong miệng.

Xe đến Mutare lúc đấy đã là hơn tám giờ tối. Mutare nhỏ và vắng vẻ hơn tôi nghĩ. Tôi đã định là đến đây sẽ tìm nhà nghỉ, nhưng xuống xe nhìn xung quanh tôi mới nhận ra rằng họa chăng có muốn bị cướp giết hiếp lúc này mới một mình đi lang thang tìm phòng trọ. Một trong những vấn đề khi đi ở châu Phi là thông tin du lịch ở đây rất hiếm. Nhiều nơi tìm trên bản đồ còn chẳng có nữa là thông tin hướng dẫn. Thấy tôi cứ đứng tần ngần tần ngần không biết đi đâu về đâu, anh chàng phụ xe tốt bụng dẫn tôi đi xem mấy nhà nghỉ. Nhà nghỉ đầu tiên thì rẻ, nhưng khi tôi chuẩn bị vào nhận phòng thì thấy hàng loạt trai gái ôm eo nhau đi ra đi vào, ngoài hành lang thì đầy những cô gái ăn mặc quần áo ngắn cũn cỡn, không hề cái này thì hở cái kia. Tự nhiên tôi thấy sồn gai ọc, nhận ra đây giống nhà thổ hơn là nhà nghỉ. Nhà nghỉ thứ hai thì lại đắt quá số tiền tôi có thể trả. Anh chàng phụ xe cũng phải thờ dài không biết giúp tôi sao nữa. Không muốn làm phiền anh hơn, tôi nhờ anh cho tôi quay lại trung tâm thị trấn, định bụng thôi ngồi ké ở nhà hàng nào đó mở cửa qua đêm. Nhưng trước về mặt tiêu nghiêu của tôi, ai cũng bảo là chỉ khoảng vài tiếng nữa thôi họ sẽ đóng cửa. Mutare quá nhỏ để có một cửa hàng mở 24/24. Tôi oái ả, quãng ba lô xuống, ngồi bệt ở con đường trung tâm thành phố, không biết làm gì. Ai đi qua cũng nhìn tôi chăm chăm. Thật nhanh, một đám đông hiếu kỳ đã vây quanh tôi, chỉ chỉ trỏ trỏ, bàn ra tán vào bằng ngôn ngữ gì tôi cũng chẳng hiểu. Lúc đấy giá mà tôi bán vé cho người ta xem thì có khi cũng đủ tiền khách sạn ở vài ngày. Thấy cảnh lộn xộn, một chú cảnh sát đi qua e hèm một tiếng. Sự xuất hiện của chú khiến một ý tưởng lóe lên trong đầu tôi, thế là tôi năn nỉ chú cho tôi ở nhờ đồn cảnh sát. Chú lúng túng một lúc không biết giải quyết cái yêu cầu quái đản này ra sao, rồi bảo tôi mang giấy tờ theo chú về đồn.

Đồn cảnh sát ở Mutare nằm ở phía ngoài trung tâm, trên đường cao tốc đi vào rừng Bvumba. Đường đến đó đã vắng vẻ lại chẳng có điện đóm gì, tôi vừa đi vừa nghĩ có khi nào đây là lưu manh giả danh cảnh sát, dẫn tôi đi ra nơi vắng vẻ để tiện bề xử lý không. Chỉ đến khi nhìn thấy quốc huy và cờ Zimbabwe tung bay trước một căn nhà cấp bốn, tôi mới tạm thời yên tâm.

Đồn cảnh sát nhỏ xíu, vắng vẻ, với chỉ hai cảnh sát trẻ măng đang trực: một anh chàng và một cô nàng. Ở đây có nhà vệ sinh nhưng không có nước, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Không biết cảnh sát ở đây hồn nhiên hơn bình thường hay việc tôi là mzungu đã kích động sự tò mò của họ mà họ cứ vừa tra

hỏi tôi vừa cười khúc khích. Mặc dù đã cảm hộ chiếu của tôi trên tay, lật qua lật lại mấy lần, họ vẫn cứ khẳng khái tôi là người Trung Quốc, khiến tôi suýt nữa phát cáu bỏ đi (nhưng tôi vẫn kịp nhận ra rằng giờ này mà bỏ đi thì đi đâu). Họ hỏi tôi những câu hỏi muôn thuở: tại sao tôi là mzungu mà lại nghèo? Nếu nghèo thì tôi lấy tiền đâu ra mà sang tận châu Phi như thế? Tôi đi gì, ăn gì, làm sao tôi dám tin người lạ. Đi một mình thế bố mẹ tôi bảo sao? Tôi ngồi kiên nhẫn trả lời hết từng câu hỏi. Đến lúc không thể kiên nhẫn được nữa, tôi lấy có một xin đi ngủ. Họ đồng ý cho tôi ở đấy qua đêm, nhưng đồn cảnh sát này chẳng có chỗ nào có thể ngủ được. Bên trong có một cái ghế dài thì đã có một chú cảnh sát khác đang ngáy o o rồi. Tôi đành ngồi bệt xuống đất, dựa lưng vào ba lô ngủ. Nền nhà lạnh, lưng cổ đau buốt khiến tôi không thể nào chợp mắt được. Tôi đành phải năn nỉ mọi người cho mình vào phòng tra khảo ngủ. Phòng trợ trợ có cái bàn và vài cái ghế. Tôi trải khăn lên mặt bàn cho đỡ bẩn, cởi áo khoác ra làm gối, rồi lăn quay ra ngủ như chết.

Sáng hôm sau, mặt trời vừa lấp ló, tôi đã vác ba lô lên đi nhờ xe vào lại thị trấn kiếm đồ ăn. Bước ra đường chính, tôi ngay lập tức bị choáng ngợp bởi phong cảnh quá ư hùng vĩ mà thiên nhiên đã ban tặng cho thị trấn này. Ngay cửa ngõ thị trấn sừng sững mọc lên một ngọn núi không lồ phủ xanh bóng cây. Buổi sáng sớm, mây phủ kín từ lưng chừng lên đến đỉnh núi, đứng từ thị trấn nhìn lên cảm giác như đang nhìn vào bức tranh nền người ta hay treo trên tường để quay phim chứ không có thật. Không khí trong lành buổi bình minh khiến tinh thần tôi lên cao chót vót. Tôi luôn thích không khí buổi sáng sớm khi mọi người vừa tỉnh dậy, tràn đầy năng lượng cho một ngày mới nhưng lại chưa sẵn sàng để bon chen. Đường như ai cũng đang cố gắng đi chậm lại, hít thở sâu hơn, tận hưởng sự thiêng liêng của ngày mới. Tôi vào trong chợ, ngồi xuống cùng mấy người địa phương, gọi một đĩa sadza với rau, thịt (sadza là tên gọi của bánh bột ngô trắng mà ở Đông Phi gọi là ugali, ở Malawi gọi là nsima). Mutare tuy đẹp nhưng nhỏ, đi bộ vòng vòng một ngày là hết. Cách Mutare khoảng chín mươi kilômét là khu khai thác kim cương Marange. Đây vốn được coi là mỏ dự trữ kim cương lớn nhất thế giới, nhưng cũng là trung tâm của rất nhiều tranh luận quốc tế bởi những người khai thác kim cương bất hợp pháp và lao động khổ sai. Sau khi đã xem bộ phim Kim cương máu, những mỏ khai thác kim cương ở khu vực Nam Phi trở thành đề tài vô cùng hấp dẫn tôi, khiến tôi nhen nhóm ý định đến thăm khu khai thác này. Nhưng vấn đề là khu mỏ bị chính quyền liệt vào danh sách các khu vực giới hạn, tức là muốn đến đấy thì phải có giấy cho phép của nhà nước. Hỏi vòng vòng mấy người ở chợ, cuối cùng tôi cũng tìm được văn phòng nơi cấp giấy phép. Nhưng vừa mới thấy tôi đặt vấn đề đến đó là họ gạt phăng ngay, đơn giản là vì tôi không có việc gì ở đây thì không nên đến, chỗ đó không phải là chỗ dành cho khách du lịch. Nản, ban đầu tôi định cứ bắt xe đi bừa. Nghe nói ở đây có nhiều người Trung Quốc làm việc, biết đâu họ lại nhầm tôi với vợ con của một trong số những người Trung Quốc đó mà cho qua. Nói chuyện với mấy người đàn ông đang đứng đợi giấy tờ ở gần đấy, tôi biết được rằng họ cũng làm việc ở mỏ. Nghe nói tôi muốn ra mỏ, họ cười phá lên như thể đó là thứ buồn cười nhất trên thế giới vậy.

- Thứ nhất, không có xe đến đó để mà đi nhờ. Thứ hai, chỗ đó không phải là chỗ dành cho đàn bà con gái. Có chuyện gì xảy ra, cháu lại đi bất hợp pháp nữa khó nói chuyện.

Nghe mọi người nói cũng có lý, tôi đành từ bỏ ý định của mình. Không đến được mỏ thì thôi đành đi ăn vậy. Tôi nhận ra phần lớn quyết định của mình đều nghe theo tiếng gọi của bao tử. Tôi nhớ đọc được ở đâu đó trong khu rừng Bvumba hoang dã có một trong những quán cà phê được bình chọn là quán cà phê ngon nhất thế giới, Tony's Coffe House. Thật quái dị. Bình thường, quán cà phê phải nằm ở khu trung tâm mới hút khách, đằng này Tony's Coffe House chắt đến mức mặc dù nó ở tít trong rừng, người ta vẫn phải tìm đến. Tò mò, tôi bắt xe vào rừng xem cho biết. Đó là một quán cà phê đặt trong một ngôi nhà xây bằng đá lộng lẫy như một lâu đài cổ, nằm cạnh một vườn hoa đào đẹp lung linh, phía ngoài là bãi cỏ xanh mềm mại, bao xung quanh là núi rừng bạt ngàn. Ngày trước, khi mà ngành du lịch Zimbabwe vẫn còn phát đạt, có lẽ quán này đã từng rất đông khách. Nhưng bây giờ, kể từ khi cuộc khủng hoảng xảy ra, nơi đây giống một khu nhà ở hơn là một quán cà phê. Tôi là khách duy nhất, phải gọi mãi mới có người ra tiếp. Bánh ở đây nhìn rất đẹp, nhưng khi nghe giá thì tôi tá hỏa: những mười hai đô một miếng. Tôi tính đi tính lại vẫn không có cách nào có thể mua được, đành thở dài chào cáo lui. Vậy nhưng khi ra đến xe, bác lái xe cười toe toét đưa tôi một hộp giấy gói ghém cẩn thận, bên trong là miếng bánh tôi thích.

- Nhìn mặt cháu tiu ngưu tội nghiệp quá. Cháu ăn đi, coi như đây là món quà hiếu khách của người Zimbabwe.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Q.2 - Chương 54: Chimanimani

Tôi ngồi bệt luôn trên bãi cỏ ở ngoài nhà trọ, cười ngẩn ngơ như con bé bị khủng. Tôi tự hào về bản thân mình kinh khủng. Ngày hôm nay, tôi đã đi bộ khoảng hai mươi lăm kilômét đường bằng, cộng với leo lên leo xuống mười bốn kilômét đường núi, lên đến đỉnh ngọn Chimanimani một mình, đối đầu với cả một đàn baboon, mà vẫn sống sót trở về.

Từ Mutare, tôi bắt xe lên Chimanimani, vườn quốc gia vốn nổi tiếng với những đồi núi gồ ghề hiểm trở, tô điểm bởi những hẻm núi khắc sâu trong lòng đá, những đỉnh núi mây phủ chên vênh. Khách du lịch đến đây thường ở ngôi làng dưới chân vườn quốc gia cũng tên là Chimanimani luôn. Ngôi làng nhỏ xù, chỉ có vài con đường nằm rải rác xung quanh khu trung tâm làng với vài cửa hàng tạp hóa, vài quán ăn vỉa hè, một cái chợ, một trạm xăng. Như tất cả các điểm du lịch khác ở Zimbabwe, nơi đây vắng vẻ đến đâu. Khách sạn lớn nhất trong làng có cả trăm phòng mà giờ chỉ có đúng duy nhất một khách. Vắng vẻ thế mà họ vẫn không chịu hạ giá. Tôi đi bộ ra phía ngoài làng thì tìm được một hostel giá mười đô một đêm. Tôi nhân nhó, hỏi năm đô một đêm liệu có được không, ông chủ quán tặc lưỡi bảo ừ thì năm đô, rồi quay lưng đi vào trong quán, để tôi lại cho cậu bé giúp việc. Tự nhiên tôi thấy tội nghiệp ông thế, chắc là ông đã quá chán nản với việc kinh doanh ở đây rồi nên cũng kệ, chẳng mặc cả gì nữa.

©ST\*EN\*Τ

Núi Chimanimani nằm cách làng mười chín kilômét, rời từ chân núi, phải leo bảy kilômét nữa mới lên đến vườn quốc gia. Nhà trọ của tôi nằm phía ngoài làng, ngay đầu con đường lên núi, ẩn mình trong một vườn cây toàn hoa lá, dựa lưng vào một ngọn đồi xanh rì. Buổi sáng dậy, sắc xanh mon mơn của cây cối và sự trong lành của núi đồi khiến tôi cảm giác khỏe khắn đến lạ. Tôi bước ra ngoài đường, vừa đi vừa ngất ngây ngắm cảnh trời mây núi rừng.



Lúc đấy tôi chẳng có ý định đi đến đâu cả, đơn giản tôi chỉ muốn hít thở chút khí trời và đi bộ cho khỏe người. Cao hứng, tôi cứ thế bước đi. Bỗng đi khoảng hai tiếng, nhận thấy mình đã đi khá xa, tôi nghỉ thôi thì tranh thủ lên vườn quốc gia luôn. Tôi để ý nhìn trước sau xem có xe nào cho đi nhờ không mà chẳng có xe nào đi qua. Đến tận chân núi rồi mà tôi vẫn không gặp ai, thế là tôi đành cặm cụi leo lên một mình. Đường lên núi không quá dốc, nhưng vì tôi đã đi bộ gần bốn tiếng đồng hồ, sáng lại chưa ăn gì, chân tay tôi bắt đầu bủn rủn. Tôi vừa bước đi vừa lăm bắm cầu trời cầu Phật có đoàn khách du lịch nào cũng lên vườn quốc gia dừng lại cho tôi đi nhờ. Vậy mà chẳng có ai. Đến khi bắt gặp một cái cây đổ ngang chắn ngay giữa đường, hy vọng của tôi tắt hẳn.

Con đường ở phía dưới ẩm và rậm rạp, đi trên đường mòn mà tôi cảm giác như đi dưới rừng rậm nhiệt đới vậy. Đây đó có tiếng suối chảy róc rách. Thình thoảng, tôi lại thấy một bác nông dân hi hụi chặt cây, vạt cỏ. Tôi dừng lại hỏi chuyện xem làng bác ở đâu (để may ra có đồ ăn), thì bác lắc đầu không hiểu tôi nói gì, thế là tôi lại tiu nghỉu ôm cái bụng đói đi tiếp. Đứng là châu Phi, tôi nhận ra rằng tình trạng thường xuyên của mình ở đây là đói, đói và đói. Đến khi tôi mệt sắp chết, định bỏ cuộc thì tự nhiên thấy một bà mẹ trẻ lưng đeo con, tay xách một gói to bự phóng đi phăng phăng. Tự nhiên thấy tự ái, tôi cản rằng đi tiếp. Chẳng lẽ mình lại thua bà mẹ trẻ ấy à.

Lên cao hơn, đường bắt đầu thông thoáng hơn. Rừng rậm nhiệt đới thay bằng rừng thưa với một loài cây đặc trưng của Zimbabwe mà tôi không biết tên. Ngọn đồi phía bên cạnh biến thành một thảo nguyên cỏ mênh mông. Đến đây thì chẳng còn bóng dáng người dân đâu nữa. Nghe tiếng bước chân phía sau, tôi quay lại nhìn thì thấy một chú baboon đang giương mắt lên nhìn. Chột dạ, tôi nhìn xung quanh thì phát hiện ra cả một đám baboon lấp ló sau rừng cây, tò mò theo dõi nhất cử nhất động của tôi. Bỏ mẹ, ở giữa đồi núi hiu quạnh thế này mà bị baboon tấn công thì chỉ có đường chết. Ở thác Victoria còn có người cứu, ở đây thì ai cứu? Tôi lừ lừ nhìn lại chúng, rồi cẩn thận nhặt một cành cây lên, lăm lăm trên tay tự vệ. Có một chú baboon dè dặt tiến lại gần, nhưng rồi nhìn cái mặt hầm hè của tôi nghĩ thế nào lại dừng lại. Tôi tiếp tục bước đi, bên ngoài cố gắng tỏ ra bình thường nhất có thể: không chạy, không nhìn; nhưng thực sự bên trong thì mồ hôi vã ra như tắm.

©S'TEN'T

Sau gần sáu tiếng đồng hồ đi cả đường bằng lẫn đường núi, cuối cùng tôi cũng nhìn thấy tấm biển “vườn quốc gia Chimanimani”. Mừng hơn bất được vàng, tôi chạy như bay vào lán bảo vệ định hỏi xem ở đây có bán đồ ăn không. Vậy mà lán bảo vệ lại vắng như chùa bà đanh. Tôi đứng gọi khản cổ nửa tiếng mới có một chú bảo vệ tắt tà chạy đến, rồi rít xin lỗi rằng ở đây chẳng mấy khi có khách du lịch đến nên khi nghe gọi, chú cứ tưởng là mình bị ảo giác. Tôi nhăn nhó hỏi:

- Ở đây có gì ăn không chú? Từ sáng đến giờ cháu chưa ăn gì mà trên đường lại chẳng có gì ăn.

- Ở đây chỉ có đồ khô thôi. Cháu đợi khoảng nửa tiếng, chú luộc lên cho mềm mà ăn.

Chú làm việc ở trên này, rất ít khi xuống dưới. Mỗi tháng hai ba lần, lại có xe mang đồ ăn lên cho chú. Trên này không có tủ lạnh nên đồ ăn của chú toàn là đồ khô chứ không có thịt cá. Tôi thấy tội nghiệp chú quá. Giá mà tôi biết trước hoàn cảnh thế này thì tôi đã mang lên cho chú cái gì đó ăn. Mặc dù đói nhưng tôi đành từ chối vì không muốn chú đã ít đồ ăn thì chớ lại còn phải cho tôi ăn.

Ở trên đây nghỉ ngơi một lúc cho đỡ mệt, tôi bắt đầu đi xuống. Đứng là một con bé dờ hoi, hi hụi leo cả sáu tiếng đồng hồ chỉ để ở trên đây được mười lăm phút. Nhưng như mọi lần, bản thân vườn quốc gia này không hấp dẫn tôi lắm. Cái quan trọng với tôi là tôi đã lên được đến đó. Chẳng hiểu vì đường xuống dễ hay vì động lực đồ ăn ở bên dưới thúc đẩy mà tôi phóng như bay xuống, đi như chạy, chỉ hơn một tiếng đã xuống đến chân núi. Tôi phải tiếp tục bước đi, vì chỉ cần dừng lại một phút là chân tôi bủn rủn, khuỵu xuống ngay. Đi qua một cây ôi trái vàng mọng ở bên đường, không cầm lòng nổi, tôi chạy vào gõ cửa chủ nhà xin ăn. Bà cụ chủ nhà đã gần bảy mươi tuổi, nhìn thấy con bé tự nhiên đứng trước cửa nhà mình ngỡ ngàng không hiểu tại sao. Tôi ôm bụng ra chuyện mình đói, rồi chỉ vào cây ôi gần đường, đưa tay lên miệng ý xin ăn. Sau một lúc múa máy chân tay, cuối cùng bà cũng có vẻ hiểu, gật gật đầu trong khi miệng thì cười tủn tủn. Tôi hái một trái to mọng nhất, đưa lên miệng cắn một miếng rở to. Tôi giật nảy mình khi phát hiện cái gì ngoáy trong miệng mình. Người ta nói, cái đáng sợ nhất không phải là một con sâu, mà là nửa con sâu. Tôi đưa quả ôi cắn dở lên nhìn, một tá nửa con sâu đang ngo ngoáy. Eww, ghê chết mất! Thảo nào ôi sai thế mà chẳng có ai ăn, quả nào cũng đầy sâu là sâu. Mấy bé học sinh cấp một, cấp hai đi học về thấy tôi mặt mày nhăn nhó, cố gắng phui hết tàn dư của đám sâu ra khỏi miệng thì phá lên cười thích thú. Một cậu bé tìm một trái ôi chín vàng khác, đưa cho tôi, ra hiệu “không có sâu đâu, ăn đi”. Tôi ngập ngừng đưa lên miệng cắn, đúng là không có sâu thật. Mấy bé lại phá lên cười.

Đi được một lúc nữa thì tôi nghe tiếng động cơ đi qua. Tôi nhảy ngay ra đường vẫy rồi rít. Người lái xe hóa ra lại là bạn của chủ nhà trọ nơi tôi đang ở. Chimanimani nhỏ xíu, ai cũng là người quen của nhau. Ông đưa tôi về tận nhà trọ. Tôi ra thẳng chợ, ăn no căng bụng rồi về phòng lán ra ngủ như chết.

Zimbabwe sau cơn khủng hoảng

Từ trước đến giờ, tất cả những gì tôi nghe về Zimbabwe chỉ là vụ siêu lạm phát lên tới ngàn tỷ phần trăm, nền kinh tế suy sụp thảm hại và một nền độc tài chuyên chế ngột ngạt. Như tất cả mọi người, Zimbabwe trong hình dung của tôi là một đất nước kém phát triển, nghèo nàn, lạc hậu. Tiếp xúc đầu tiên của tôi với Zimbabwe là khi tôi gặp Chen-j, một lập trình viên người Zimbabwe đang ở Zambia công tác. Khi nghe tôi hỏi về Zimbabwe, anh cười như thể đã quá quen với những câu hỏi kiểu này: “Báo chí chỉ mị dân là giới thôi. Zimbabwe phát triển lắm, phổ xá đẹp hơn ở Zambia nhiều. Em phải đến tận nơi mới hiểu được”. Chính vì vậy, mặc cho bạn bè ngăn cản, tôi quyết định lặn lội lên đường sang Zimbabwe.

Vào Zimbabwe

Như thường lệ, hộ chiếu Việt Nam là một trong những hộ chiếu hiếm hoi phải xin visa trước khi vào Zimbabwe. Xin visa vào Zimbabwe khá phức tạp, bởi đại sứ quán Zimbabwe ở Zambia không có quyền cấp visa trực tiếp, mà họ phải gửi hồ sơ về Harare, để Harare thông qua rồi gửi visa lại. Trên lý thuyết thì chỉ một tuần là visa sẽ đến, nhưng tôi đợi cả ba tuần rồi mà ngày nào lên đại sứ quán cũng chỉ nhận được cái lắc đầu. Gọi điện thoại cũng không được vì hệ thống điện thoại bị hỏng mà không được sửa chữa. Bạn bè tôi bên Zambia lo ngại cho tôi thực sự: “Zimbabwe mà, có chắc là visa sẽ đến không đấy?”. Sau gần một tháng, cuối cùng visa cũng đến nơi.

Mặc dù đã được Chen-j chuẩn bị tinh thần, tôi vẫn hết sức bất ngờ khi đặt chân vào đất Zimbabwe. Trong tám nước ở châu Phi mà tôi đi qua,

Zimbabwe có lẽ là nước có cơ sở hạ tầng tốt nhất. Hệ thống đường trải nhựa bao phủ rộng khắp đất nước. Các thành phố được xây dựng rất quy mô. Thủ đô Harare đầy những tòa nhà cao tầng hiện đại, những đại lộ rộng thênh thang rợp bóng cây cọ. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều sách hướng dẫn du lịch nhắc đến Harare như một trong những thủ đô quyến rũ nhất của châu Phi.

Đáng buồn thay, những thành quả này chỉ gọi nhớ đến một quá khứ hào hùng của nền kinh tế Zimbabwe. Năm 1954, GDP bình quân đầu người của Nam Rhodesia (tên gọi cũ của Zimbabwe) đạt mức 151 USD/năm. Năm 2008, con số này rớt xuống chỉ còn 136. Siêu lạm phát đã phá hủy toàn bộ thành quả kinh tế Zimbabwe đạt được trong suốt năm mươi ba năm trước đó. Người dân Zimbabwe sau vụ siêu lạm phát nghèo hơn so với năm thập niên trước.

Trên tường một nhà vệ sinh tại biên giới Zimbabwe và Nam Phi là tấm biển với dòng chữ: “Đề nghị không sử dụng giấy báo, vải, bìa cứng, tiền đô Zimbabwe thay thế giấy vệ sinh”. Đây là tấm biển còn sót lại từ cuộc khủng hoảng. Lúc bấy giờ, giá trị đồng tiền đô Zimbabwe đã xuống thảm hại đến mức sử dụng tiền trực tiếp làm giấy vệ sinh còn rẻ hơn là dùng tiền để mua giấy vệ sinh thực sự.

Đồng tiền mất giá nhanh đến nỗi tất cả hàng hóa đều đắt gấp đôi chỉ sau vài giờ. Nếu ngày 30 tháng 6 năm 2008, nhà nước Zimbabwe in đồng tiền mười triệu đô la Zimbabwe, thì chỉ ngày hôm sau, nhà nước đã phải in đồng một trăm tỷ đô. Nhưng chỉ một năm trước đó, ngày 1 tháng 7 năm 2007, Zimbabwe vẫn còn sử dụng đồng một đô la. Lúc bấy giờ, người Zimbabwe không tiêu tiền theo đồng nữa mà tiêu theo cân, theo hộp. Haus Miedler, chủ một công ty chuyên xây dựng bảo trì bể bơi ở Harare, cho biết trong thời kỳ đó, mỗi khi ký hợp đồng, anh phải cho nhân viên đi theo khuôn vác tiền. Cuối tháng trả lương, tiền lương không đủ để mua một ổ bánh mì. Nhưng ngay cả những người có tiền cũng không mua được đồ ăn, bởi các siêu thị, cửa hàng lúc nào cũng sạch trơn hàng hóa. Công ty Haus không trả lương nhân viên bằng tiền nữa, mà anh nhập khẩu đồ ăn từ Nam Phi và trả lương nhân viên bằng bánh mì, bột ngô, dầu ăn. Vậy nhưng nhập khẩu đồ ăn không phải chuyện dễ dàng. Biết anh nhập khẩu đồ ăn, nhiều khi cảnh sát vào nhà khám rồi tịch thu toàn bộ hàng hóa mặc dù anh đã trả thuế nhập khẩu đầy đủ. Lý do chỉ là: “Tất cả người dân đều không có tiền, anh lấy tiền ở đâu ra để mua?”. Nhà nào có đất cũng phải dọn vườn làm đất trồng rau. Bạn bè Haus thuộc tầng lớp trung thượng lưu chưa bao giờ phải lo đến cái ăn cái mặc cũng phải làm vườn để khỏi chết đói.

: <http://www.luv-ebook.com>

Haus cho hay anh biết có những người cần tiền quá phải bán nhà đi, nhưng đến lúc nhận được tiền thì chưa đủ để mua một bữa ăn. Anh cũng biết có những người tranh thủ vay tiền ngân hàng mua nhà, mua xe để rồi mấy hôm sau khoản tiền nợ ngân hàng chẳng còn giá trị gì nữa. Con số ước lượng cho rằng từ năm 2001, có tới ba triệu trong số mười ba triệu người dân Zimbabwe nhập cư ra nước ngoài. Đây chủ yếu là tầng lớp trí thức thuộc giới trung thượng lưu có điều kiện di cư.

Có tiền nhưng không có tiền lẻ

Năm 2009, khi tốc độ in tiền không thể đuổi kịp tốc độ lạm phát, chính phủ Zimbabwe chính thức chuyển sang chính sách đa tiền tệ. Đồng rand của Nam Phi và đồng pula của Botswana đều được nhà nước cho phép lưu hành, nhưng đồng đô la Mỹ được dùng chủ yếu. Điều này có nghĩa là đồng đô la Zimbabwe bị mất giá trị hoàn toàn. Thử hình dung bạn làm lụng vất vả, ăn không dám ăn, tiêu không dám tiêu, tích góp cả đời được vài trăm triệu, sáng dậy mở mắt ra nhà nước tuyên bố là tất cả số tiền đấy không có giá trị gì nữa. Người dân Zimbabwe trở nên trắng tay hoàn toàn. Những người có ngoại tệ để tiêu ở Zimbabwe hầu hết là nhờ người thân ở nước ngoài gửi tiền về.

Đa tiền tệ hóa ở Zimbabwe là điều tất yếu. Trong suốt cuộc khủng hoảng, đồng đô la Mỹ vẫn được bí mật sử dụng trong giao dịch chợ đen. Tuy nhiên, với nhiều người chính sách này vẫn khá lạ lẫm bởi trước đó, mua bán ngoại tệ là phạm pháp, giao dịch bằng ngoại tệ có thể bị bỏ tù.

Tuy nhiên, mặc dù tiêu tiền đô la Mỹ, Zimbabwe không có tiền xu. Đồng đô la Mỹ nhỏ nhất ở đây là một đô. Nhiều cửa hàng, siêu thị trả tiền thừa bằng phiếu tự in với giá trị một xu, hai xu, năm xu, mười xu... Bạn có thể sử dụng phiếu này để mua hàng lần sau. Nhiều nơi khác thì dùng đồng rand của Nam Phi làm tiền lẻ nhưng tỷ giá đổi cũng khá phức tạp. Các thành phố khác nhau có tỷ giá khác nhau. Ngay cả các cửa hàng khác nhau trong cùng một thành phố cũng không thống nhất về tỷ giá. Thường thì một USD đổi tám rand hoặc một USD đổi mười rand. Nhưng không phải nơi nào cũng có sẵn tiền rand hay có thể in được phiếu. Có lần tôi chỉ muốn mua một gói kẹo hai mươi xu, nhưng vì cửa hàng không có tiền thối nên tôi phải mua cả năm gói.

Sự sụp đổ của ngành du lịch

Siêu lạm phát khiến cho tất cả các ngành nghề kinh tế của Zimbabwe đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhưng một trong những ngành chịu thiệt hại nhất là ngành du lịch. Cùng với khai khoáng và nông nghiệp, ngành du lịch từng là ngành kinh tế quan trọng nhất của Zimbabwe. Zimbabwe có nhiều danh lam thắng cảnh đẳng cấp thế giới. Thác Victoria nằm ở biên giới Zimbabwe – Zambia là ngọn thác lớn nhất, đẹp nhất trên thế giới, một di sản thiên nhiên của UNESCO và là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên của thế giới hiện đại. Great Zimbabwe không chỉ là một khu đồ nát còn sót lại của thủ đô vương quốc Zimbabwe từ thế kỷ mười hai, mà còn là một kỳ quan của thời kỳ đồ đồng. Hồ Kariba là hồ nhân tạo lớn nhất ở châu Phi với nước xanh thăm thẳm, khách du lịch có thể tắm hà mã, cá sấu. Khu cao nguyên phía Đông hấp dẫn du khách với những thung lũng mơ màng, những vườn bách thảo xinh đẹp ập nằm khấp vào vách núi. Vậy nhưng, đi khắp Zimbabwe suốt hơn hai tuần, tôi chỉ gặp đúng ba nhóm khách du lịch. Hầu hết thời gian, tôi là khách nước ngoài duy nhất ở nhà nghỉ.

Có nhiều lý do để khách du lịch loại bỏ Zimbabwe ra khỏi danh sách điểm đến yêu thích. Thứ nhất, việc sử dụng đồng đô la Mỹ khiến cho giá cả mọi thứ tăng lên gấp nhiều lần bởi mệnh giá đồng đô la Mỹ cao hơn hẳn mệnh giá đồng đô la Zimbabwe cũ. Zimbabwe không còn là nước rẻ để du lịch nữa. Thứ hai, sự sụp đổ của nền kinh tế kéo theo sự sụp đổ của ngành dịch vụ, giao thông vận tải khiến cho việc đi lại, ăn ở ở Zimbabwe gặp rất nhiều khó khăn. Hàng loạt các hãng hàng không quốc tế bao gồm Qantas, Lufthansa, Austrian Airlines đã rút khỏi Zimbabwe; British Airways cũng ngừng toàn bộ các chuyến bay thẳng đến Harare. Thứ ba, do không có tiền, nhà nước Zimbabwe cũng lơ là việc bảo tồn động vật hoang dã, vốn là một điểm nhấn của du lịch ở các quốc gia châu Phi. Theo thống kê của Lực Lượng Bảo tồn Zimbabwe (Zimbabwe Conservation Task Force) công bố tháng 6 năm 2007, kể từ năm 2000, có tới 60% động vật hoang dã của Zimbabwe đã bị tiêu diệt. Một lý do nhạy cảm khác là nhiều khách du lịch tẩy chay Zimbabwe bởi họ không muốn nguồn thu từ du lịch đến tay chính quyền độc tài Mugabe.

Sau ba năm kể từ khi Zimbabwe chuyển sang chính sách đa tiền tệ, thoát khỏi nạn siêu lạm phát, nền kinh tế đã bắt đầu hồi phục. “Vụ siêu lạm phát là một cú ngã đau, nhưng bây giờ mọi thứ đang tốt lên dần dần”, câu nói của Haus tóm tắt thái độ lạc quan của hầu hết những người dân Zimbabwe tôi gặp nơi đây.

Tầng lớp trí thức trung thượng lưu của Zimbabwe di cư ra nước ngoài cũng đã bắt đầu quay trở lại. Adam Herscovitz, chủ một nhà máy sản xuất bao bì ở thành phố Bulawayo, trở về Zimbabwe cuối năm 2009 sau sáu năm đi lánh nạn ở Nam Phi. Anh cho hay, ngoại trừ một số người đã lập gia đình ở nước ngoài, hầu hết bạn bè anh đã quay trở lại Zimbabwe trong hai năm trở lại đây. Sự hồi hương của tầng lớp này kéo theo sự mở cửa trở lại của các nhà máy, trung tâm thương mại. Haus nhận xét rằng các cửa hàng, quán bar đông nhất ở Harare hiện nay mới được ra mắt trong vòng một năm trở lại đây.

Việc sử dụng một đồng tiền ổn định giúp giá cả ổn định hơn. Haus cho hay, giá cả bây giờ đã giảm xuống rất nhiều so với hồi mới chuyển sang dùng ngoại tệ. Lúc bấy giờ, do vẫn còn lo sợ siêu lạm phát, chủ các đơn vị kinh doanh đặt giá cao gấp năm, gấp sáu lần giá thực tại để phòng giá lại tăng lên. Zimbabwe đang dần lấy lại lợi thế của mình là một nước rẻ với giá trị kinh tế cao cho khách du lịch. Theo nhận xét của tôi, giá cả ăn uống, đi lại, khách sạn ở Zimbabwe giờ rẻ hơn các nước láng giềng là Mozambique và Zambia.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Q.2 - Chương 55: Những thị trấn đất đỏ ở Mozambique

Mỗi khi nhớ về Mozambique, ấn tượng của tôi luôn là những thị trấn đất đỏ nằm dọc theo trục đường chính Nam Bắc của đất nước này. Như hầu hết các quốc gia khác ở châu Phi, Mozambique chỉ có đúng một con đường chính chạy dọc chiều dài đất nước. Phía ngoài trục đường này hoặc là chỉ đất hoang đồi trọc, hoặc là có những làng nhỏ nối với nhau bằng những con đường đất đỏ ngoằn ngoèo, trời mưa là không thể đi lại. Thị trấn đất đỏ đầu tiên tôi đến là Manica, cách biên giới Zimbabwe khoảng mười tám kilômét về phía Đông. Thị trấn nhỏ xíu chẳng có đường nhựa, đi đâu cũng chỉ thấy bụi đất đỏ khoác một màu âm ỉ lên tất cả mọi thứ. Trời chuẩn bị mưa, mây đen phủ kín khiến không gian càng u ám. Nhìn chẳng có hy vọng gì, tôi bắt xe đi tiếp lên Chimioio, thủ phủ của tỉnh Manica, cách thị trấn Manica chỉ khoảng sáu mươi kilômét. Chimioio có đường nhựa, nhưng không hiểu sao mọi thứ nhìn vẫn hơi đỏ đỏ màu đất. Đã đi hơn sáu mươi ki lô mét rồi mà tôi vẫn không thoát khỏi cái vẻ u ám, âm ỉ những ngôi nhà lụp xụp, những tòa nhà cao tầng nhìn như sắp đổ, những con đường thung lũng chỗ. Nhưng ít nhất ở đây còn có dấu hiệu của chợ búa nhộn nhịp. Tôi tìm được một chỗ đổi tiền ngoài chợ đen, mua cho mình một SIM điện thoại, chạy đến trung tâm xếp hàng đăng ký số. Ở đây, SIM nếu như không đăng ký thì không gọi được, mà tôi thì đang rất cần gọi điện cho bạn của một người bạn. Anh chàng này là người Brazil nhưng đang sống ở Beira, thành phố ven biển miền trung của Mozambique. Trước khi tôi sang đây, một người bạn Brazil đã giới thiệu chúng tôi với nhau và anh đồng ý cho tôi ở nhờ khi tôi sang đến nơi. Vậy mà tôi gọi anh đến cả chục lần không thấy ai nhấc máy. Lúc đấy trời đã nhập nhoạng tối. Tôi đã định là gọi điện cho anh rồi bắt xe lên Beira. Đến Beira tuy có muộn nhưng tôi biết anh ở đấy rồi nên cũng không sợ. Nhưng bây giờ anh không nhấc máy tôi chẳng biết làm sao nữa. Chimioio nhìn quá âm ỉ để có thể ở lại. Đi nhờ xe bây giờ thì quá nguy hiểm, bắt xe buýt nữa thì tôi không có tiền. Mà kể như có bắt xe buýt thì tôi cũng chẳng biết bắt đi đâu. Tôi có nhớ qua qua bản đồ của Mozambique, nhưng tôi chẳng biết thị trấn nào an toàn để đến. Tính đi tính lại rủi ro, tôi thấy đi nhờ xe bây giờ vẫn đỡ hơn. Nếu đến tối hẵn vẫn không có ai cho tôi đi nhờ, tôi sẽ tìm nhà trọ vậy.

Phía trong thành phố âm ỉ là thế, vậy mà cửa ngõ phía Đông của thành phố xe cộ nườm nượp như mắc cửi. Cảnh quan hỗn loạn phải gần như giao thông Hà Nội giờ tan tầm. Ở đó chẳng có biển báo gì hết, tôi không biết đến chỗ nào bắt xe thì tiện. Lúng túng đứng ở đó một hồi thì có một chiếc xe đỗ lại cho tôi lên. Trên xe là hai người đàn ông không nói được một từ tiếng Anh nào. Ngôn ngữ chính của Mozambique là tiếng Bồ Đào Nha. Họ coi tiếng Bồ Đào Nha như ngôn ngữ quốc tế nên chẳng mấy ai nói tiếng Anh. Tôi khua chân, múa tay một hồi chẳng được tích sự gì. Tôi hỏi đường cao tốc, họ không hiểu. Tôi nói Maputo (thủ đô của Mozambique), ý hỏi đường lên đấy, họ nói một tràng gì đó, đến lượt tôi không hiểu. Tôi bị mắc kẹt giữa đường trong một thành phố đất đỏ quái quỷ đúng lúc trời nhập nhoạng tối, trời thì lại sắp mưa, vậy mà tôi lại chẳng giao tiếp được với ai. Trong lúc bối rối không biết làm thế nào, nhớ đến lần mình ở Malawi, tôi thử tiếng Swahili xem sao. Thế nào mà bác lái xe lại hiểu. Bác bảo, xe bác chỉ đi trong thành phố thôi chứ không đi xa. Mặc dù phản đối gay gắt chuyện tôi đi nhờ xe lúc này, bác vẫn chờ tôi ra ngoài hãn thành phố để bắt xe.

Trời mỗi lúc một tối, mây đen kéo đến mỗi lúc một dày. Tôi ngồi trên ba lô ở bên vệ đường, bình thần nhìn xe cộ lướt qua mỗi lúc một thưa thớt. Chẳng hiểu sao lúc đấy tâm trạng tôi lại thanh thản đến lạ. Tôi đã làm hết những gì mình có thể, giờ thì “kệ bà nó”. Phía bên kia đường, mấy ngôi nhà tranh vách đất thưa thớt chìm dần vào trong bóng tối. Mấy chị con gái đứng trước cửa nhà, nhìn tôi chăm chú. Xe cộ mỗi lúc một vắng. Tôi nghĩ, cùng lắm thì sang bên kia đường xin mấy chị kia cho tôi ngủ nhờ một đêm.

Nhưng nhân tính không bằng trời tính. Đúng lúc đang nghĩ quẩn thì một chiếc xe con đỗ xích trước mặt tôi. Ngồi phía sau tay lái là một anh chàng khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, người nhỏ xíu (chắc chỉ cao bằng tôi), da ngăm ngăm đen nhưng mặt lại có nét của người châu Á. Sau này nói chuyện, tôi được biết anh là người Bangladesh, nhập cư sang đây theo sự dẫn dắt của một ông chủ. Anh hỏi tôi đi đâu, tôi bảo Maputo. Anh gật đầu rồi ra hiệu cho tôi lên xe. Tiếng Anh của anh khá dở nên tôi chịu không biết anh đi đâu, chỉ biết rằng nó là một trong những thành phố nằm trên đường đến Maputo. Quả thực, kể từ địa điểm này xuống phía Nam thì khó tìm được một thành phố nào không nằm trên đường đến Maputo. Tất cả mọi thứ đều nằm ven theo trục đường chính nối hai đầu đất nước.

Xe lướt qua vô số những thị trấn đất đỏ mà mặc dù bóng đêm phủ mỗi lúc một dày, thị trấn nào cũng đông đúc nhộn nhịp, tấp nập người mua kẻ bán. Nửa đêm rồi mà vô số nhà hàng vẫn bật đèn sáng trưng, nhạc bật xập xình như thể các câu lạc bộ đêm. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại nhìn thấy một nhóm người ở ven đường, hành lý lỉnh kỉnh đứng chờ xe. Đất nước Mozambique dài những hơn ba nghìn kilômét, hầu hết các xe nối các điểm dọc trục Bắc

Nam đều phải chạy đêm, và những thị trấn đất đỏ dường như tồn tại để trở thành điểm dừng chân của những chiếc xe đó. Mỗi khi xe dừng lại là cả tá người già trẻ lớn bé chạy đến vây lấy xe, rao bán đủ thứ: từ cam, táo, lạc đến thịt xiên, gà rán, cơm hộp. Tôi mua cho mình một xiên gà rán từ một bé gái mới chỉ tám tuổi, còn anh lái xe vẫn một cậu thanh niên đến, nói gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha. Cậu thanh niên lăm lết nhìn trước nhìn sau rồi chuyển tay cho anh một lọ thủy tinh to khoảng hai phần ba lon Coca-Cola, bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng đầy một thứ giống như mùn cưa nhưng màu vàng óng.

- Nếu em có tiền muốn đầu tư, thì hãy sang đây mua vàng – Anh nói với tôi bằng tiếng Anh khi mở lọ thủy tinh ra. Anh chấm tay vào ít vàng vụn, đưa lên miệng nhai. Tôi tá hỏa nhận ra anh đang làm gì. Nhìn xung quanh, xe đang đậu ở một góc tối để tiện cho việc trao đổi. Tôi không biết anh chàng lái xe, còn mấy cậu thanh niên bán lậu đứng cách đó khoảng nửa kilômét thì khó có thể tin được. Trong góc khuất thế này lẽ người ta làm gì mình thì sao? Tôi đảo mắt nhìn trước sau, tay giữ chặt ba lô để có gì còn chạy.

Sau khi đã ném, ngửi chán chê, anh đẩy lọ vàng qua cho tôi giữ. Mặt anh vẫn lạnh tanh không thể hiện cảm xúc gì. Anh lại trao đổi với cậu thanh niên, rồi đưa cho anh ta một nắm tiền. Khi xe đã đi xa khỏi đám thanh niên buồn vàng lậu, và tôi lấy lại được cảm giác an toàn mới quay ra hỏi anh:

- Sao anh biết đây là vàng thật?

- Anh không biết. Nhưng nó đủ rẻ để có thể chấp nhận rủi ro.

Khoảng hai giờ sáng, xe dừng lại ở một thị trấn đất đỏ khác cũng vô cùng nhộn nhịp. Anh chẳng hỏi gì mà chở thẳng tôi đến một khách sạn với mỗi căn phòng nhìn như một căn hộ riêng. Tôi lúng túng:

- Khách sạn này đắt lắm, em không đủ tiền trả đâu.

- Không sao, em ở phòng anh, anh trả tiền cho.

Tôi giật mình nhận ra mục đích anh cho tôi đi nhờ xe. Tôi cảm ơn “thiện ý” của anh, rồi lấy ba lô đi xuống xe. Anh nhún vai, rồi nhấn ga phóng đi. Nếu một mình thì anh ta cũng chẳng ở khách sạn đấy.

Ha, một mình giữa một thị trấn lạ nửa đêm cũng không tệ như tôi tưởng. Nhất là ở Mozambique, nửa đêm mà mọi thứ vẫn nhộn nhịp như chợ phiên. Tôi đi bộ lại cái quán đang chơi nhạc âm ỉ mà chúng tôi đi qua vừa nãy. Quán tranh vách đất rộng thênh thang, đèn đỏ lập lòe như quán karaoke. Trong quán có khoảng bốn mươi bàn, hơn một nửa trong đó có người ngồi. Ở một góc, cô chủ quán và một chị giúp việc nửa hồi hả chuẩn bị gần trăm gói cơm hộp cho chuyến xe buýt chuẩn bị dừng lại. Phía sau quán là nhà trọ. Ở đây có phòng trọ nhưng giá những hai mươi đô một đêm cho một phòng không điện không nước. Thôi thì tôi ngồi ở ngoài quán chờ đến khi trời sáng còn hơn. Tôi nhìn quanh xem có hy vọng tìm được ai nói tiếng Anh cho đỡ buồn không. Ở bàn gần cửa sổ, một anh chàng đang ngồi làm gì đó với chiếc netbook. Phía bên trái anh cắm một cục USB 3G. Nếu ở đây có ai nói được tiếng Anh, thì người đó chắc chắn là anh. Tôi rón rén lại gần:

- Xin lỗi, anh có nói tiếng Anh không ạ?

Anh chàng ngẩng mặt lên nhìn tôi, cười tươi rói:

- Có chứ. Em cần giúp gì?

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Q.2 - Chương 56: Người Việt Nam ở Mozambique

Anh chàng có cái tên rất Pháp: Sommeil. Anh là người gốc Maputo nhưng dạy cho một trung tâm tin học ở thị trấn này. Hôm nay cuối tuần, anh ngồi chờ xe về lại thành phố. Nghe nói tôi là người Việt Nam, anh bảo:

- Ở đây có người Việt Nam đấy.

Tôi có nghe nói Viettel đầu tư sang châu Phi, nhưng không ngờ công ty Việt Nam lại thâm nhập thị trường nhanh đến vậy. Đến cả thị trấn đất đỏ nhỏ xíu này cũng có văn phòng thì độ phủ sóng ở đây rộng phải biết. Anh dẫn tôi đến văn phòng Viettel ở gần đó, nhưng trời tối mọi người về hết rồi. Tôi viết vội một tờ giấy ghi số điện thoại rồi gửi lại cho chú bảo vệ.

Sáng hôm sau, mặt trời vừa lên, tôi nhảy ra đường chính bắt xe đi tiếp. Một chiếc xe tải nhật tôi cùng vài hành khách nữa trên đường, nhưng mọi người phải trả tiền, còn tôi thì không. Khi xe vừa thả tôi xuống phía ngoài Maputo, còn đang phân vân chưa biết nên rẽ hướng nào để vào thành phố thì tôi nhận được tin nhắn của chị Lan Anh. Mấy anh chị Viettel sau khi đọc được tờ giấy của tôi đã báo cho chị, cũng đang làm việc cho Viettel nhưng ở thủ đô. Cuối cùng sau mấy năm trời liên lạc với nhau bằng email, con đường của hai chị em cũng có lúc cắt nhau. Chị Lan Anh cũng đã ở châu Phi khá lâu, cũng lẫn lộn đủ các thể loại công việc ở lục địa đen này. Nói chung tôi nghĩ lúc nào chị có hứng viết sách thì chắc chắn sách của chị sẽ bán rất chạy.

Gặp được các anh chị Việt nam ở Mozambique là một may mắn đối với tôi. Thực sự, chỉ có người Việt Nam mình ở nước ngoài mới tương thân tương ái

thể. Các anh chị giúp đỡ tôi hết mình trong thời gian tôi ở đây: cho tôi ở nhờ, cho tôi ăn ké. Các anh chị nấu ăn ngon kinh khủng. Được ăn đồ Việt Nam ở Mozambique là một sự xa xỉ thực sự. Viettel lại có văn phòng ở khắp cả nước nên đi đâu tôi cũng có người giúp đỡ.

Nhưng tôi chẳng có thể thành thạo mà hưởng thụ được lâu. Mozambique là nước cuối cùng để tôi có thể xin visa đi Nam Phi. Vừa đặt chân xuống Maputo, chẳng kịp nghỉ ngơi sau mấy ngày trời đi nhờ xe dọc nửa đất nước, tôi đi thẳng lên đại sứ quán Nam Phi nộp đơn xin visa. Trước sự thất vọng của tôi, họ từ chối không nhận hồ sơ chỉ vì tôi không sinh sống ở Mozambique. Maputo đã ở rất gần Nam Phi rồi. Chỉ cần khi khoảng hơn trăm kilômét về phía Nam là tôi có thể đến biên giới Nam Phi, tại sao bước qua cái biên giới đầy lại khó đến vậy? Nghe lời khuyên của chị Lan Anh, tôi viết thư tay gửi đến đại sứ Nam Phi, hy vọng được họ chiếu cố xem xét trường hợp của mình.

Trong thời gian chờ đợi, tôi lại đi ngược lên phía Bắc đến một trong những bờ biển ở miền Trung đất nước này để nghỉ ngơi cho khuây khỏa. Nhiều người nói với tôi Mozambique khiến họ nhớ đến Brazil: những bãi biển tuyệt đẹp, những điệu nhảy bốc lửa, hoa quả trái cây nhiệt đới ngọt lịm, những chàng trai cô gái da ngăm đen nồng nhiệt. Bãi biển nào ở Mozambique cũng xanh ngắt, cát trắng mịn màng. Hai tuần tôi đi đi về về giữa Inhambane và Maputo. Không bao giờ tôi có thể đi quá lên phía Bắc được, vì cứ đi nửa chừng tôi lại nghe tin gì đó về visa, thể là lại bắt xe về thành phố. Nhưng rồi hy vọng của tôi ngay lập tức bị dập tắt bởi những cái lắc đầu ngao ngán, những lời xin lỗi và những cái xoa đầu an ủi. Tôi nhờ cả đại sứ quán Việt Nam ở Mozambique giúp đỡ mà cũng không được. Nói chuyện với một người quen làm trong ngành ngoại giao, bác bảo số tôi quá không may. Đúng đợt đấy, do vụ buôn lậu sừng tê giác của một người làm trong đại sứ quán Việt Nam ở Nam Phi nên chính phủ nước này thắt chặt chính sách visa với người Việt. Đến cả người làm trong đại sứ quán Việt Nam ở Nam Phi còn bị bắt nữa thì làm gì có ai chịu xem xét đến hồ sơ xin visa của một con bé dân đen Việt Nam. Tự nhiên tôi thấy giận vô cùng những người là bộ mặt đất nước đi sang nước khác mà lại còn tham lam như thế, để người ta chụp mũ đánh giá sai cả đất nước mình. Tôi lại tru lên khóc.

Tôi bỏ cuộc.

Thực sự lúc này, tôi chỉ muốn trở về Việt Nam.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Q.2 - Chương 57: Có bước chân trở về...

“Mỗi ngày là một cuộc hành trình, và cuộc hành trình bản thân nó chính là nhà” – Matsuo Basho.

Những quyết định khó khăn nên được thực hiện một cách chóng vánh.

Vậy là tôi đã về nhà. Không phải “nhà” như mọi người vẫn nghĩ, nhưng là nơi mà ai cũng nghĩ mình sẽ trở về. Đây là một quyết định khó khăn, nhưng chóng vánh. Tôi quyết định sáng thứ bảy, chiều thứ bảy mua vé, tối thứ hai bay, tối thứ ba có mặt ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Có nhiều lý do để tôi trở về đất ngọt thế này. Một số người sẽ gọi những lý do này là “không may”, nhưng tôi coi chúng như những dấu hiệu để giúp tôi nhận ra cái gì là thực sự quan trọng với bản thân mình. Tôi không muốn than vãn kể lể chi tiết. Trong cuốn sách này, tất cả những gì tôi có thể nói là khi ta không thể thay đổi tình hình, ta phải tìm cách tận dụng tối đa tình hình đó. Cũng may, với sự giúp đỡ của một số bạn bè, tôi đã có thể nói rằng mình giải quyết mọi chuyện khá hợp lý. Tôi có thể về thăm gia đình, gặp gỡ những người bạn thân thiết, ăn đồ ăn mình yêu thích. Thực sự, tôi rất vui được trở về đến mức không thể tin rằng mình đã không cho phép bản thân tận hưởng niềm vui này từ quá lâu rồi. Không chỉ thế, chuyến trở về lần này còn là cơ hội để tôi làm nhiều việc mà tôi không có thời gian làm khi đang đi: cải tổ Free Hugs Vietnam, phát triển công thông tin wiki du lịch ba lô, ra sách và một số dự án bí mật khác mà tôi chưa thể tiết lộ được.

Trở về không có nghĩa là dừng lại. Ngược lại, đây là một kỳ nghỉ cần thiết sau cả một quãng đường dài. Như tác giả của *The Roadmender* đã từng nói: “To look backward for a while is to refresh the eye, to restore it, and to render it the more fit for its prime function of looking forward”. Tôi đã đi đủ lâu để có thể đến nơi tôi muốn khi bản thân đã sẵn sàng. Tôi có vé đi Nam Phi vào đầu tháng tám. Tuy nhiên, mấy ngày ở Việt Nam đã khiến tôi khá băn khoăn. Có quá nhiều cơ hội ở Việt Nam, có quá nhiều thứ tôi có thể làm. Cuộc sống với tôi là một chuỗi những trải nghiệm. Và theo đuổi một dự án có ích cho xã hội là một trải nghiệm tôi muốn có. Tôi vẫn chưa quyết định sẽ làm gì và làm trong bao lâu. Mọi chuyện mới chỉ bắt đầu thôi.

Bạn đang đọc truyện *Xách Ba Lô Lên Và Đi* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **wWw.EbookFull.Net**.